

# BIÊN NIÊN LỊCH SỬ BỘ TƯ PHÁP VIỆT NAM

## TẬP 1 VÀ TẬP 2

### I. CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:

TS. Ưông Chu Lưu

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp*

PGS.TS. Hoàng Thế Liên

*Thứ trưởng Bộ Tư pháp*

### II. CHỦ BIÊN:

TS. Dương Thị Thanh Mai

### III. NHÓM BIÊN SOẠN:

Nguyễn Văn Hiến

Nguyễn Thị Thu Hương

Trần Thu Anh

Nguyễn Xuân Anh

### IV. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

*(theo Quyết định số 1157/QĐ-BTP ngày 05/5/2006)*

TS. Ưông Chu Lưu

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp*

PGS.TS. Hoàng Thế Liên

*Thứ trưởng Bộ Tư pháp*

PGS. Cao Văn Lương

*Nguyên Viện trưởng Viện sử học*

PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc

*Nguyên Viện trưởng Viện lịch sử Đảng,  
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*

Vũ Đình Hoè

*Nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp*

TS. Nguyễn Đình Lộc

*Nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp*

LS. Nguyễn Văn Thảo

*Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý*

TS. Nguyễn Văn Luật

*Viện trưởng Viện Khoa học xét xử, Tòa án  
nhân dân tối cao*

TS. Lê Sĩ Dực

*Vụ trưởng, Văn phòng Chính phủ*

TS. Trần Văn Quảng	<i>Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ</i>
PGS.TS. Nguyễn Tất Viễn	<i>Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật</i>
TS. Lê Hồng Sơn	<i>Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật</i>

## **V. NHÓM THU THẬP TƯ LIỆU:**

TS. Dương Thị Thanh Mai - *Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý*  
 CN. Nguyễn Văn Hiến - *NCV. Viện Khoa học pháp lý*  
 CN. Nguyễn Thị Thu Hương - *Chuyên viên, Viện Khoa học pháp lý*  
 CN. Nguyễn Xuân Anh - *NCV. Viện Khoa học pháp lý*  
 ThS. Hà Tú Cầu - *NCV. Viện Khoa học pháp lý*  
 CN. Chu Thị Hoa - *NCV. Viện Khoa học pháp lý*  
 CN. Nguyễn Minh Khuê - *NCV. Viện Khoa học pháp lý*  
 CN. Nguyễn Mạnh Cường - *NCV. Viện Khoa học pháp lý*  
 CN. Trần Thu Anh - *Chuyên viên, Viện Khoa học pháp lý*  
 CN. Lê Thị Hoàng Thanh - *NCV. Viện Khoa học pháp lý*  
 CN. Nguyễn Thị Lan Phương - *Chuyên viên, Viện Khoa học pháp lý*  
 CN. Nguyễn Thu Hà - *Chuyên viên, Viện Khoa học pháp lý*  
 CN. Dương Bạch Long - *Chuyên viên, Viện Khoa học pháp lý*  
 CN. Đỗ Đức Minh - *Kỹ thuật viên, Viện Khoa học pháp lý*

# BIÊN NIÊN LỊCH SỬ BỘ TƯ PHÁP VIỆT NAM

## TẬP 3

### I. CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:

PGS.TS. Hà Hùng Cường

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp*

TS. Đinh Trung Tụng

*Thứ trưởng Bộ Tư pháp*

### II. CHỦ BIÊN:

TS. Dương Thị Thanh Mai

### III. NHÓM BIÊN SOẠN:

Nguyễn Thị Thu Hương

Nguyễn Xuân Anh

Trần Thu Anh

Dương Đức Hà

Nguyễn Thị Thùy

Đỗ Đức Minh

### IV. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

*(theo Quyết định số 1333/QĐ-BTP ngày 16/7/2015)*

1. Ông Đinh Trung Tụng

*Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Chủ tịch Hội đồng*

2. Ông Phan Chí Hiếu

*Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Ủy viên*

3. Ông Hoàng Sỹ Thành

*Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự - Ủy viên*

4. Ông Trần Tiến Dũng

*Chánh Văn phòng Bộ - Ủy viên*

5. Bà Lê Thị Hoàng Yến

*Thường trực Đảng ủy Bộ - Ủy viên*

6. Bà Dương Thị Thanh Mai

*Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý - Ủy viên*

7. Ông Trần Văn Quảng	<i>Nguyên Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Ủy viên</i>
8. Bà Đặng Hoàng Oanh	<i>Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế - Ủy viên</i>
9. Ông Đàm Văn Tuấn	<i>Giám đốc Nhà xuất bản Tư pháp - Ủy viên</i>
10. Ông Đặng Vũ Huân	<i>Tổng Biên tập Tạp chí Dân chủ và Pháp luật - Ủy viên</i>
11. Ông Nguyễn Văn Hiến	<i>Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý - Ủy viên</i>
12. Ông Đỗ Xuân Lân	<i>Quyền Vụ trưởng Vụ phổ biến, giáo dục pháp luật - Ủy viên</i>

## LỜI NÓI ĐẦU

1. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 28/8/1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Tuyên cáo thành lập Nội các Thống nhất Quốc gia gồm 12 bộ, trong đó có Bộ Tư pháp. Ngày 28/8 trở thành Ngày truyền thống của Ngành Tư pháp. Với chức năng quản lý công tác tư pháp, ngay sau khi ra đời, Bộ Tư pháp đã tập trung mọi nỗ lực, khẩn trương giúp Chính phủ ban hành các văn bản pháp lý quan trọng tạo lập nền móng đầu tiên của hệ thống pháp luật và nền tư pháp dân chủ nhân dân, bảo đảm các quyền tự do, dân chủ cơ bản của công dân nước Việt Nam độc lập, góp phần quan trọng xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ.

Khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Bộ Tư pháp đã nhanh chóng, khẩn trương tổ chức lại và điều hành khá thông suốt, linh hoạt hệ thống tư pháp kháng chiến gọn nhẹ. Bộ máy tư pháp và luật tố tụng được cải cách theo hướng tăng cường tính chất nhân dân của nền tư pháp, dân chủ hóa tổ chức và hoạt động của hệ thống toà án, đưa tư pháp về gần dân, huy động nhân dân tham gia vào công việc tư pháp một cách thiết thực. Cùng với công tác tổ chức, Ngành Tư pháp luôn chăm lo việc tuyển chọn, xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ thẩm phán, dự thẩm, công tố viên, luật sư... theo tinh thần “Phụng công thủ pháp, chí công vô tư”. Bộ Tư pháp và các Sở Tư pháp khu, liên khu đã chỉ đạo kịp thời và sát sao các toà án về đường lối truy tố, xét xử, nhất là các vụ án gây phương hại đến an ninh chính trị, trật tự xã hội, các vụ án xử gián điệp, tề gian ở vùng tác chiến, các vụ tham ô, buôn lậu ảnh hưởng đến sức mạnh, uy tín của chính quyền nhân dân... Hoạt động xét xử nghiêm minh của các toà án đã tích cực góp phần bảo vệ, củng cố chính quyền nhân dân, giữ vững ổn định hậu phương, tạo niềm tin trong chiến sĩ, cán bộ và nhân dân; nhiều cán bộ tư pháp đã hy sinh tính mệnh, được suy tôn là “Chiến sĩ trên mặt trận Tư pháp”, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của dân tộc.

Phát huy truyền thống của Tư pháp kháng chiến, trong những năm đầu kiến thiết hoà bình ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước, Bộ Tư pháp tập trung giúp Chính phủ, Quốc hội xây dựng Hiến pháp mới (1959), các đạo luật về tổ chức bộ máy nhà nước và quyền tự do, dân chủ của công dân phù hợp tình hình xã hội mới. Từ năm 1960, sau khi Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân tách khỏi

Chính phủ, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp được chuyển giao cho các cơ quan khác nhau thực hiện.

Trong suốt thời kỳ chống Mỹ cứu nước, công tác tham mưu về pháp luật và xây dựng pháp luật của Chính phủ do Ngành Pháp chế đảm trách. Ủy ban Pháp chế thuộc Chính phủ được thành lập từ năm 1972 đảm nhiệm nhiều chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trước đây như xây dựng pháp luật, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, quản lý các tổ chức hỗ trợ tư pháp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ pháp luật, xây dựng hệ thống tổ chức pháp chế ở các bộ, ngành và địa phương..., góp phần bảo đảm, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng cơ sở vật chất, kinh tế - kỹ thuật ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa, phục vụ đắc lực cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, theo sự phân công của Quốc hội và Chính phủ, Ủy ban Pháp chế đã tiếp nhận bàn giao công việc của Bộ Tư pháp thuộc Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trình Chính phủ công bố Danh mục pháp luật thống nhất áp dụng trong cả nước với hơn 700 văn bản về những vấn đề thiết yếu nhất, cấp bách nhất và có thể thi hành được ngay nhằm thống nhất thực thi pháp luật quốc gia.

Hiến pháp năm 1980 xác định đường lối quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội trong cả nước. Năm 1981, Bộ Tư pháp được tái lập với chức năng giúp Chính phủ quản lý thống nhất về công tác tư pháp. Từ năm 1981 đến nay, đặc biệt trong gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới sâu sắc, toàn diện do Đại hội Đảng lần thứ VI khởi xướng, Bộ Tư pháp được giao thêm nhiều trọng trách, tổ chức Ngành được từng bước mở rộng, đội ngũ cán bộ, công chức được tăng cường nhằm đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế. Với tư duy pháp lý mới, Bộ Tư pháp đã có những đóng góp tích cực trong việc xây dựng Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, bổ sung (năm 2001) và Hiến pháp năm 2013 nhằm thể chế hoá đường lối chiến lược của Đảng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chủ động hội nhập quốc tế. Những bộ luật lớn, có thể coi là những trụ cột của hệ thống pháp luật Việt Nam thời kỳ đổi mới đã được giao cho Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo, đó là Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Xử lý vi phạm hành chính... Hiện nay, Bộ Tư pháp được giao quản lý gần 30 lĩnh vực công tác, từ xây dựng và thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật đến thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, bồi thường nhà nước trong

hoạt động quản lý hành chính và thi hành án, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trợ giúp pháp lý, hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp... Bằng sự phấn đấu không ngừng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, vai trò của công tác tư pháp và vị trí của Ngành Tư pháp trong đời sống xã hội ngày càng được khẳng định, Bộ Tư pháp, các cơ quan tư pháp địa phương và tổ chức pháp chế các bộ, ngành hoàn thành ngày một tốt hơn trách nhiệm là “người gác cổng tin cậy về pháp luật” của Chính phủ, lãnh đạo các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp, đặc biệt trong công cuộc cải cách pháp luật và tư pháp theo đường lối của Đại hội lần thứ XI của Đảng và các Nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Trải qua 70 năm xây dựng và trưởng thành, toàn Ngành Tư pháp luôn nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành những nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao cho trong các giai đoạn cách mạng, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngành Tư pháp Việt Nam đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh (1995), Huân chương Sao vàng (2010) và Huân chương Độc lập (2015) vì đã có nhiều công lao đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và của dân tộc.

2. Nhằm giáo dục truyền thống cách mạng của Ngành Tư pháp, khơi dậy lòng tự hào, đề cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo và trí tuệ của toàn thể cán bộ, công chức Ngành Tư pháp; đồng thời góp phần tuyên truyền trong nhân dân về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Ngành Tư pháp trong bộ máy nhà nước, hoạt động và những đóng góp của Ngành trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện nhiệm vụ được giao, từ năm 2005 đến năm 2009, Viện Khoa học pháp lý đã chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức biên soạn cuốn “*Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam (1945 - 2009)*”.

Ngày 05/5/2006, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ra Quyết định số 1157/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo “*Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam*” (giai đoạn 1945 - 2005) với sự tham gia của các nhân chứng lịch sử, chuyên gia sử học và chuyên gia pháp luật. Các ý kiến của Hội đồng thẩm định đã được tiếp thu để bổ sung, hoàn thiện bản thảo và tiếp tục biên soạn “*Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp*” (giai đoạn 2006 - 2009). Năm 2010, Nhà xuất bản Tư pháp đã xuất bản cuốn “*Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam 1945 - 2009 (Sơ thảo)*” với 02 tập:

- Tập I: Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam từ năm 1945 đến năm 2002;
- Tập II: Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam từ năm 2003 đến năm 2009.

3. Hướng tới Kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2015), theo Quyết định số 394/QĐ-BTP ngày 19/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành “Kế hoạch hoạt động hướng tới tổ chức Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam và Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ IV”, Viện Khoa học pháp lý tiếp tục được giao nhiệm vụ Biên soạn cuốn “*Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam*” với nội dung được xác định: Biên soạn mới Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam (giai đoạn 2010 - 2014). Trong quá trình biên soạn, Viện Khoa học pháp lý đã gửi bản thảo để lấy ý kiến tham vấn của một số chuyên gia đã từng là thành viên của Hội đồng thẩm định Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam (giai đoạn 1945 - 2009) hoặc/và có thời gian gắn bó, hiểu biết về các sự kiện của Bộ Tư pháp trong giai đoạn lịch sử này như PGS. TS. Nguyễn Tất Viễn, Ủy viên chuyên trách - Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương; TS. Trần Văn Quảng, nguyên Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp; ThS. Nguyễn Xuân Tùng, Chánh Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự, nguyên Phó Chánh văn phòng Bộ Tư pháp... Ngày 16/7/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ra Quyết định số 1333/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định nội dung bản thảo sách về Ngành Tư pháp, trong đó có “*Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam*” (giai đoạn 2010 - 2014) với sự tham gia của các nhà khoa học và chuyên gia pháp luật.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn cuốn “*Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam*”, bên cạnh sự chỉ đạo chặt chẽ của lãnh đạo Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý đã nhận được sự góp ý, tư vấn của cụ Vũ Đình Hòe - Nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp, ông Nguyễn Văn Thảo - Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc - Nguyên Viện trưởng Viện lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, PGS.TS. Trần Hậu - Nguyên Tổng biên tập Tạp chí Mặt trận, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... cùng nhiều cán bộ tư pháp lão thành và các nhà sử học. Chúng tôi vô cùng biết ơn về sự giúp đỡ đó.

Đối với Viện Khoa học pháp lý, việc nghiên cứu, biên soạn sách lịch sử nói chung, biên soạn biên niên lịch sử nói riêng là mảng nghiên cứu khá mới, thiếu các chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, một khó khăn khách quan là nguồn tư liệu ít ỏi, thiếu tính hệ thống do những hạn chế, bất cập của công tác lưu trữ trong một số giai đoạn lịch sử phát triển của Ngành Tư pháp, đặc biệt là giai đoạn 1960 - 1981, nhiều nhân chứng lịch sử cũng không còn. Sự đầu tư các nguồn lực cho công tác nghiên cứu này



còn chưa tương xứng với yêu cầu công việc. Vì vậy, mặc dù Nhóm biên soạn đã hết sức cố gắng với tinh thần trách nhiệm và tình cảm đối với Bộ Tư pháp và Ngành Tư pháp nhưng cuốn ***Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam*** chắc chắn còn những thiếu sót.

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các bậc lão thành, các nhà khoa học và toàn thể cán bộ, công chức, bạn đọc trong và ngoài Ngành Tư pháp để tiếp tục hoàn thiện công trình này.

Một lần nữa, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự chỉ đạo và quan tâm tạo điều kiện của các đồng chí lãnh đạo và nguyên lãnh đạo Bộ Tư pháp, sự hướng dẫn, chỉ bảo, cộng tác, giúp đỡ của các bậc lão thành của Ngành, các nhà khoa học, các đồng nghiệp trong và ngoài Ngành Tư pháp đối với Viện Khoa học pháp lý và Nhóm biên soạn trong suốt thời gian qua.

*Hà Nội, tháng 8 năm 2015*

**THAY MẶT NHÓM BIÊN SOẠN  
CHỦ BIÊN**

**TS. Dương Thị Thanh Mai  
Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý**



## **NĂM 2003**

**TỪ NGÀY 07 ĐẾN NGÀY 08 THÁNG 01 NĂM 2003**

**Hội nghị tư pháp toàn quốc năm 2003**

Sáng ngày 07/01/2003, tại Hà Nội, khai mạc Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2003. Dự Hội nghị có Chủ tịch nước Trần Đức Lương - Trưởng ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương; Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương Trương Vĩnh Trọng; Lãnh đạo Bộ Tư pháp đương nhiệm và các đồng chí nguyên là lãnh đạo Bộ Tư pháp qua các thời kỳ; đại diện lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương, Giám đốc và Chánh Văn phòng Sở Tư pháp, thủ trưởng tổ chức pháp chế các bộ, ngành, cán bộ cấp vụ, chuyên viên chính các đơn vị thuộc Bộ, khách mời và lãnh đạo của Hội luật gia địa phương... trên cả nước. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu chủ trì Hội nghị.

Sau khi Thứ trưởng Hà Hùng Cường đọc diễn văn khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Uông Chu Lưu đã trình bày báo cáo công tác tư pháp năm 2002. Báo cáo đã nêu một số kết quả hoạt động tiêu biểu của Ngành Tư pháp năm 2002 về thi hành án dân sự; đào tạo nguồn thẩm phán, thư ký tòa án, công chứng viên, chấp hành viên, luật sư; công tác công chứng; đăng ký khai sinh; đăng ký giao dịch bảo đảm và tài sản cho thuê tài chính; trợ giúp pháp lý; hợp tác về tư pháp và pháp luật với các quốc gia, tổ chức quốc tế và khu vực.

Bên cạnh những thành công đã đạt được, Bộ trưởng cũng cho rằng công tác Tư pháp vẫn còn những tồn tại, vướng mắc cần được khắc phục.

Hội nghị cũng xác định công tác trọng tâm của Ngành trong năm 2003 với các phương hướng và nhiệm vụ cụ thể như: Nâng cao trách nhiệm, năng lực của Ngành Tư pháp trong công tác xây dựng thể chế; Tiếp tục tạo sự chuyển biến cơ bản công tác thi hành án dân sự, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án theo Chỉ thị số 20/2001/CT-TTg ngày 11/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ; Tiếp tục tháo gỡ vướng mắc, bất cập về thể chế pháp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hỗ trợ tư pháp và hoạt động hành chính tư pháp; Tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trợ giúp pháp lý; Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hoà giải ở cơ sở, hướng mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến tận người dân; Tăng cường hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật; Kiện toàn, củng cố hệ

thống tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ tư pháp ngang tầm nhiệm vụ; Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tư pháp, đào tạo cử nhân luật, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho những người có chức danh tư pháp; Đổi mới công tác nghiên cứu khoa học pháp lý.

*Báo Pháp luật ngày 07-08/01/2003; Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 10 THÁNG 01 NĂM 2003**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Điều lệ các Đoàn luật sư**

Trong ngày 10/01/2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký các Quyết định phê duyệt Điều lệ các Đoàn luật sư sau:

- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Bình Định (Quyết định số 15/2003/QĐ-BTP);
- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (Quyết định số 16/2003/QĐ-BTP);
- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum (Quyết định số 17/2003/QĐ-BTP);
- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (Quyết định số 18/2003/QĐ-BTP);
- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (Quyết định số 19/2003/QĐ-BTP);
- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh (Quyết định số 20/2003/QĐ-BTP);
- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Hà Giang (Quyết định số 21/2003/QĐ-BTP);
- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (Quyết định số 22/2003/QĐ-BTP).

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 15 THÁNG 01 NĂM 2003**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện dịch vụ công**

*Về tình hình dịch vụ công trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật:*

Trong cả nước có 61 Đoàn luật sư (mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có 1 đoàn) với khoảng 1.700 luật sư (trong số này có khoảng 72% có trình độ cử nhân luật trở lên, 28% có trình độ tương đương đại học). Theo quy định mới của Pháp lệnh Luật sư năm 2001, đến hết tháng 12/2002 đã có 60/61 Đoàn luật sư tiến hành xong thủ tục chuyển đổi tổ chức, hoạt động theo Pháp lệnh mới, trên 600 Văn phòng luật sư và Công ty luật hợp danh đã được cấp giấy đăng ký hoạt động. Bộ Tư pháp đã kịp thời cấp chứng chỉ hành nghề cho 1.700 luật sư. Có khoảng 24 tổ chức luật sư nước ngoài đặt 41 chi nhánh tại Việt Nam, trong đó có 20 chi nhánh tại Hà Nội, 21 chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo đã nêu một số khó khăn và bất cập trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật như: hoạt động tư vấn pháp luật ở nước ta vẫn còn ở mức khiêm tốn, chưa trở thành vấn đề phổ cập, người dân và các nhà doanh nghiệp chưa thường xuyên sử dụng loại dịch vụ này...

*Về tình hình dịch vụ công trong lĩnh vực công chứng:*

Đến cuối năm 2002, nước ta có khoảng 103 phòng công chứng nhà nước, trong đó một số thành phố như thành phố Hà Nội có 3 phòng công chứng, thành phố Hồ Chí Minh có 4 phòng công chứng, thành phố Hải Phòng có 4 phòng công chứng. Đội ngũ công chứng viên có khoảng hơn 285 công chứng viên và hơn 500 người giúp việc, mới được bồi dưỡng trong một thời gian ngắn về nghiệp vụ công chứng, cần được bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ để đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 75/2000/NĐ-CP. Dù còn nhiều khó khăn, nhưng các phòng công chứng đã công chứng được hàng nghìn hợp đồng và giao dịch đa dạng (riêng công chứng, năm 2002 đã công chứng được 5.558.401 việc, thu hơn 100 tỷ đồng lệ phí). Việc công chứng hợp đồng không những góp phần bảo vệ quyền, lợi ích của các bên tham gia ký kết, mà còn bảo vệ lợi ích của Nhà nước và những đối tượng khác có liên quan, bảo đảm an toàn về pháp lý cho các hợp đồng, tránh hợp đồng bị vô hiệu.

*Về hoạt động trợ giúp pháp lý:*

Hệ thống tổ chức trợ giúp pháp lý đã được hình thành theo Quyết định số 734/QĐ-TTg với Cục Trợ giúp pháp lý thuộc Bộ Tư pháp và 61 Trung tâm trợ giúp pháp lý ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; lực lượng chuyên trách gồm 554 người và mạng lưới cộng tác viên đông đảo (4.229 người) hoạt động trong 358 tổ và 32 chi nhánh ở cấp huyện, cấp xã. Năm 2002, các tổ chức trợ giúp pháp lý trong cả nước đã trợ giúp pháp lý cho hàng chục nghìn trường hợp. Riêng Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp đã trực tiếp trợ giúp pháp lý cho 509 người (270 người nghèo, 143 người thuộc đối tượng chính sách, 6 người dân tộc thiểu số, 32 trẻ em và 58 đối tượng khác) với 472 vụ việc.

*Công văn số 61/TP/PLHS-HC ngày 15/01/2003,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 17 THÁNG 01 NĂM 2003**

**Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007**

Ngày 11/12/2002, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 92/TP-PBGDPL về việc ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2002 đến

năm 2007. Ngày 06/01/2003, Bộ Tư pháp tiếp tục trình Chính phủ Tờ trình số 17/TP-PBGDPL về việc ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2002 đến năm 2007.

Ngày 17/01/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007 kèm theo Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg. Mục tiêu chính của Chương trình là phổ biến kịp thời, đầy đủ những nội dung pháp luật liên quan đến cuộc sống của các tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện để công dân sử dụng pháp luật làm phương tiện, công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, của Nhà nước và xã hội, nâng cao ý thức tự giác, chủ động tìm hiểu và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

Chương trình xác định rõ đối tượng, nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật. Đối tượng phổ biến, giáo dục pháp luật bao gồm các tầng lớp nhân dân; cán bộ, công chức; thanh thiếu niên; người lao động, người quản lý và cán bộ công đoàn trong doanh nghiệp; lực lượng vũ trang nhân dân. Chương trình gồm các đề án: Đề án Nâng cao hiểu biết pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới; Đề án Phổ biến, tuyên truyền pháp luật về đất đai; Đề án Phổ biến pháp luật cho các tín đồ tôn giáo; Đề án Chỉ đạo điểm xây dựng và phát triển các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở Chương trình này và tình hình thực tế, các bộ, ngành chủ động xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm để triển khai ở bộ, ngành mình; chú trọng phổ biến, thông tin, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và công dân.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp; Công báo số 10 ngày 20/02/2003, tr. 603-608*

## **NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2003**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chỉ thị về việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2003**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2003, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các yêu cầu của cải cách tư pháp, cải cách hành chính, đẩy mạnh công tác xây dựng pháp luật, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Chỉ thị số 01/2003/CT-BTP đề ra những nhiệm vụ cho Ngành Tư pháp năm 2003:

- Nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ xây dựng thể chế: Bộ đã giao cho Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế phối hợp với các vụ xây dựng pháp luật thuộc Bộ xây dựng kế hoạch cụ thể phân công các đơn vị chủ trì, phối hợp xây dựng, thẩm định

các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật năm 2003 trình Bộ trưởng phê duyệt. Các tổ chức pháp chế bộ, ngành, các Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch, chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của bộ, ngành, địa phương, báo cáo lãnh đạo bộ, ngành, địa phương phê duyệt và triển khai thực hiện các kế hoạch đó.

- Toàn Ngành Tư pháp và chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự thực hiện 6 giải pháp lớn mà Chính phủ đã báo cáo tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XI về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự.

- Hướng mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý miễn phí về cơ sở, góp phần nâng cao ý thức pháp luật và giải tỏa vướng mắc pháp luật của người dân.

- Khẩn trương tháo gỡ vướng mắc; đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp; nâng cao trách nhiệm công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức trong các lĩnh vực này.

- Kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ.

- Đề cao trách nhiệm xem xét đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về công tác tư pháp.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp; Công báo số 15 ngày 15/3/2003, tr. 959-965*

### **Bộ Tư pháp đánh giá kết quả sau 3 năm thực hiện Nghị định số 103/1998/NĐ-CP ngày 26/12/1998 của Chính phủ về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật**

Hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp của Bộ Tư pháp đã có những tiến bộ đáng kể, góp phần vào quá trình cải cách tư pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế. Điểm nổi bật là sự phối hợp khá chặt chẽ giữa các chuyên gia Việt Nam và chuyên gia Liên Hợp quốc, Nhật Bản, Pháp, Thụy Điển, Canada, Đan Mạch, Cộng hòa Liên bang Đức và chuyên gia các nước khác trong việc hoàn chỉnh Báo cáo đánh giá toàn diện nhu cầu phát triển của hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010.

Hoạt động nghiên cứu Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ đã được tiến hành có kết quả tốt với sự hỗ trợ của các chuyên gia. Nhiều Hội thảo quốc tế về các chuyên đề pháp luật cụ thể đã được tổ chức. Việc hợp tác với các cơ quan tư pháp các nước trong thực hiện các uỷ thác tư pháp quốc tế, đàm phán và ký kết các Hiệp định tương trợ tư pháp, Hiệp định về con nuôi và nhiều điều ước quốc tế

khác đã được tiến hành khẩn trương trong năm 2002. Bộ Tư pháp đã cử một số đoàn ra nước ngoài nghiên cứu kinh nghiệm một số nước trong việc giải quyết các vấn đề tư pháp và pháp luật của nền kinh tế thị trường...

*Báo Pháp luật ngày 20/01/2003*

## **TỪ NGÀY 20 ĐẾN NGÀY 21 THÁNG 01 NĂM 2003**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Phiên họp thứ 10 Ủy ban Định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp**

Thực hiện Hiệp định ngày 10/02/1993 giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Pháp về thành lập Nhà Pháp luật Việt - Pháp tại Hà Nội, Bộ Tư pháp đã mời ông Dominique PERBEN, Chương án, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Pháp vào Việt Nam đồng chủ trì phiên họp thứ 10 Ủy ban Định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp.

Phiên họp được tiến hành trong hai ngày 20 và 21/01/2003 tại Hà Nội. Tham gia phiên họp này có đầy đủ 16 thành viên Việt Nam và Pháp trong Ủy ban Định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp là đại diện các cơ quan pháp luật và tư pháp của hai nước. Tại phiên họp, Ủy ban Định hướng đã nghe Ban Giám đốc Nhà Pháp luật Việt - Pháp trình bày báo cáo hoạt động năm 2002 của Nhà Pháp luật Việt - Pháp về các hoạt động tổ chức Hội thảo, tọa đàm về các chuyên đề pháp luật; tham gia các khoá đào tạo các chức danh tư pháp; phối hợp tổ chức các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ quan hệ kết nghĩa giữa Tòa Phúc thẩm Rouen và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Ủy ban Định hướng đã xem xét và thống nhất đánh giá các hoạt động năm 2002 của Nhà Pháp luật Việt - Pháp phù hợp với mục tiêu quy định tại Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Pháp về thành lập Nhà pháp luật Việt - Pháp ký tại Hà Nội ngày 10/02/1993 và có chất lượng, hiệu quả, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác pháp luật và tư pháp Việt - Pháp.

Đồng thời, Ủy ban Định hướng cũng đã nghe Ban Giám đốc Nhà Pháp luật Việt - Pháp trình bày dự kiến Chương trình hoạt động năm 2003, thảo luận và nhất trí thông qua Nghị quyết số 10.2 về định hướng hoạt động năm 2003 của Nhà Pháp luật Việt - Pháp.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 12 THÁNG 02 NĂM 2003**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định về việc ban hành biểu mẫu, sổ hộ tịch có yếu tố nước ngoài**

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 15/2003/QĐ-BTP



danh mục 24 biểu mẫu, sổ về quản lý, đăng ký hộ tịch theo quy định của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài để sử dụng thống nhất tại các Sở Tư pháp trong cả nước và tại các Cơ quan đại diện Ngoại giao, Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài. Trong đó: Bộ Tư pháp tổ chức việc in và phát hành danh mục 12 Biểu mẫu hộ tịch có yếu tố nước ngoài và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cơ quan đại diện Ngoại giao, Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài tổ chức việc in và phát hành danh mục 12 Biểu mẫu hộ tịch có yếu tố nước ngoài khác.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **NGÀY 27 THÁNG 02 NĂM 2003**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra Quyết định về việc ban hành Kế hoạch nghiên cứu khoa học, công nghệ của Bộ Tư pháp năm 2003**

Theo Quyết định số 54/2003/QĐ-BTP, năm 2003, Bộ Tư pháp triển khai thực hiện 12 đề tài khoa học cấp Bộ phục vụ các mục tiêu cải cách tư pháp (Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự, hoàn thiện các chức danh tư pháp...), 6 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, 4 hội thảo khoa học.

Trong lĩnh vực thông tin pháp luật, ngoài xuất bản 12 số Thông tin Khoa học pháp lý chuyên đề; Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Viện Khoa học pháp lý xây dựng Đề án và xuất bản cuốn Niên giám Khoa học pháp lý...

*Tư liệu lưu trữ tại Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp*

### **NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2003**

#### **Hội nghị đại biểu cán bộ, công chức cơ quan Bộ Tư pháp năm 2003**

Các đại biểu là cán bộ, công chức cơ quan Bộ Tư pháp đã thống nhất đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trong năm 2002, đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2003, bầu Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ mới và công bố Quyết định khen thưởng năm 2002 đối với các cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong năm 2002.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu khẳng định những kết quả mà các đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức Ngành Tư pháp đạt được trong năm 2002 rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên, năm 2003, đối với Ngành Tư pháp là năm có số lượng công việc rất nặng, nếu không có sự quyết tâm, tinh thần

trách nhiệm thì sẽ nảy sinh nhiều tồn tại. Các đơn vị, các cán bộ cần có kế hoạch và giải pháp cụ thể cho từng vấn đề trong quá trình điều hành cũng như trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ năm 2003.

*Báo Pháp luật ngày 03/3/2003*

### **NGÀY 06 THÁNG 3 NĂM 2003**

#### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội Khoá XI (2002 - 2007) và năm 2003**

Theo Quyết định số 35/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo 07 dự án luật, 09 dự án pháp lệnh gồm: Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Luật Bồi thường nhà nước (bồi thường thiệt hại do cán bộ, công chức, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra), Luật Đăng ký bất động sản, Luật Trưng cầu ý dân, Bộ luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Luật sư; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thi hành án dân sự, Pháp lệnh Công chứng, Pháp lệnh Giám định tư pháp, Pháp lệnh Lý lịch tư pháp, Pháp lệnh Trợ giúp pháp lý, Pháp lệnh về đăng ký giao dịch bảo đảm, Pháp lệnh Tương trợ tư pháp, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bồi thường thiệt hại cho người bị oan sai do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở có yếu tố nước ngoài được xác lập trước ngày 01/7/1991.

*Công báo số 19-20 ngày 03/4/2003, tr. 1239-1247*

### **NGÀY 12 THÁNG 3 NĂM 2003**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý Dự án tin học hóa công chứng**

Theo Quyết định số 24/QĐ-BTP ngày 12/3/2003, Bộ Tư pháp đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý Dự án tin học hóa công chứng. Quy chế quy định tin học hóa công chứng là một phân hệ thông tin trong chương trình tin học hóa quản lý hành chính Ngành Tư pháp giai đoạn 2001 - 2005. Bộ Tư pháp là đầu mối để tiến hành các hoạt động đề nghị viện trợ ODA của Quỹ đoàn kết ưu tiên (Pháp) và trực tiếp thu khoản viện trợ này, đồng thời tiến hành các thủ tục để triển khai vốn ngân sách nhà nước cho Dự án tin học hóa công chứng giai đoạn II.

Ban quản lý Dự án tin học hóa công chứng là cơ quan đại diện cho Chủ Dự án thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đặt dưới sự chỉ đạo, quản lý của

Bộ trưởng Bộ Tư pháp khi quyết định những vấn đề liên quan đến vận động tài trợ, hợp tác quốc tế, phê duyệt kết quả đấu thầu, kế hoạch ngân sách, kế hoạch triển khai Dự án hàng năm. Quy chế quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực, Phó Trưởng ban và các thành viên của Ban quản lý Dự án (Kế toán trưởng, Thủ quỹ, Kỹ sư tin học, thành viên hợp tác quốc tế), đồng thời quy định về chế độ thông tin, báo cáo, chế độ làm việc và phối hợp với các đơn vị chuyên môn trong cơ quan Bộ Tư pháp, với các Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp; chế độ phục vụ cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc phục vụ dự án.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **NGÀY 14 THÁNG 3 NĂM 2003**

#### **Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007**

Thông tư số 01/2003/TT-BTP hướng dẫn thi hành Điều 2 của Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007, Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề cụ thể nhằm thực hiện Chương trình như sau:

Các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ, ngành, địa phương, từng cơ quan chủ động lựa chọn đối tượng, nội dung, hình thức, biện pháp, tiến độ phù hợp với điều kiện, đặc thù, yêu cầu, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện đúng Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007. Đồng thời xây dựng Kế hoạch chỉ đạo toàn Ngành thực hiện, trong đó chú trọng phổ biến, thông tin, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và công dân, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương. Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ban Tôn giáo của Chính phủ, Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan xây dựng, ban hành và thực hiện các Đề án cụ thể mang tính toàn quốc, xây dựng và thực hiện Đề án chỉ đạo điểm thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật theo đối tượng, hình thức, biện pháp, địa bàn, đơn vị, Kế hoạch liên ngành phối hợp giữa các cơ quan nhà nước; giữa các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp; giữa các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng với nội dung, hình thức, biện pháp cụ thể, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đạt hiệu quả thiết thực, cụ thể trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh thông tin thường xuyên, kịp thời và báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho Bộ Tư pháp, tạo điều kiện để Bộ Tư pháp thực hiện tốt trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo

đổi và tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp; Công báo số 23 ngày 18/4/2003, tr. 1517-1520*

### **NGÀY 17 THÁNG 3 NĂM 2003**

#### **Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra**

Ngày 05/4/2001, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 01/TTr-BTP và Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp bị oan do người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự gây ra.

Ngày 17/3/2003, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra. Nghị quyết gồm 6 mục, 21 điều. Mục 1: Quy định chung về các trường hợp được bồi thường thiệt hại, các trường hợp không được bồi thường, nguyên tắc giải quyết bồi thường thiệt hại. Mục 2: Quy định về khôi phục danh dự, xác định thiệt hại và mức bồi thường. Mục 3: Quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, thẩm quyền và thủ tục giải quyết bồi thường thiệt hại. Mục 4: Quy định về kinh phí bồi thường. Mục 5: Quy định về nghĩa vụ hoàn trả. Mục 6: Quy định về điều khoản thi hành.

Ngày 08/4/2003, tại buổi họp báo do Văn phòng Quốc hội tổ chức, thay mặt cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết, Bộ trưởng Ông Chu Lưu đã giới thiệu những nội dung cơ bản của Nghị quyết.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*<http://vbqtpl.moj.gov/law>; Báo Pháp luật ngày 10/4/2003*

### **Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý ngân sách Ngành Tư pháp năm 2003**

Thông tư số 02/2003/TT-BTP hướng dẫn phân bổ mức chi ngân sách hàng năm năm 2003 cho các cơ quan thi hành án dân sự các địa phương và các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ. Đối với cơ quan thi hành án dân sự các địa phương được cấp tăng định mức chi khác trong chi thường xuyên từ 6,15% đến 7,9% so với năm 2002. Năm 2003, Bộ dành một khoản kinh phí để thực hiện lương mới và hỗ trợ kinh phí đối với Chấp hành viên được điều động có thời hạn, hỗ trợ kinh phí cho cơ quan Thi hành án chưa tuyển đủ biên chế, dự phòng lũ lụt, kinh phí cấp cho

các đơn vị mới thành lập...; Bộ sẽ cấp thêm kinh phí để bổ sung, sửa đổi hoàn chỉnh hệ thống giáo trình giảng dạy của Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đào tạo các chức danh Tư pháp. Khi có nhu cầu cấp bổ sung kinh phí, các đơn vị phải lập dự toán trình Bộ duyệt để bố trí kinh phí. Các đơn vị được cấp kinh phí phải thực hiện việc quyết toán và báo cáo theo quy định của pháp luật.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ giai đoạn 1998 - 2003**

Thành phần tham dự Hội nghị gồm có thành viên Hội đồng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ, lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố, lãnh đạo Sở Tư pháp, chuyên viên theo dõi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, pháp chế các bộ, ngành, phóng viên báo chí trung ương, ngành, địa phương. Đến dự và chỉ đạo Hội nghị có đồng chí Nguyễn Văn Yếu, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội.

Đồng chí Uông Chu Lưu - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Hội đồng đã đọc Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Chỉ thị số 02/1998/CT-TTg, Quyết định số 03/1998/QĐ-TTg và định hướng triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian tới, Báo cáo nêu rõ:

- Trong 5 năm (1998 - 2003), Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ đã thực hiện nhiều công việc, như: Lập Chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; Xây dựng, ký kết và chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/1999/NQLT-BTP-BVHTT-BNNPTNT-UBDTMN-HND ngày 07/9/1999 về việc phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người; Tổ chức biên soạn Sổ tay nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; Phát hành Bản tin về việc thực hiện Chỉ thị và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ...

- Nhiều bộ, ngành đã triển khai nghiêm túc hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng và triển khai kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành mình với nội dung, hình thức đa dạng, phong phú như tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, biên soạn, phát hành tài liệu, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua phương tiện thông tin đại chúng, sinh hoạt Câu lạc bộ, xây dựng, khai thác tủ sách pháp luật... Nhiều bộ đã chú ý phát huy thế mạnh của giáo dục pháp luật trong nhà trường. Một số bộ, ngành đã xây dựng được đội ngũ Báo cáo viên pháp luật khá mạnh, như Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có 8.905 Tuyên truyền viên và 4.200 Báo cáo viên; Hội Nông dân có 5.586 Báo cáo viên.

- Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh thành

lập ở 61/61 tỉnh. Đến hết năm 2002, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được thành lập hầu hết ở cấp huyện. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã: có gần 70% đơn vị cấp xã thành lập Hội đồng.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Tin Tư pháp số 3/2003; Báo Pháp luật ngày 18/3/2003*

### **NGÀY 18 THÁNG 3 NĂM 2003**

#### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm chỉ đạo thành lập Câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống tội phạm”**

Thực hiện Đề án “*Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tội phạm; tăng cường tuyên truyền giáo dục pháp luật và trách nhiệm công dân về bảo vệ an ninh trật tự*” thuộc Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm theo Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ, trong hai năm 2000 và 2001, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo, hướng dẫn 45 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Câu lạc bộ “*Tuổi trẻ phòng, chống tội phạm*”.

Ngày 18/3/2003, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm chỉ đạo điểm thành lập Câu lạc bộ “*Tuổi trẻ phòng, chống tội phạm*” của các tỉnh phía Bắc. Hội nghị đã tập trung đánh giá những việc đã làm được, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của các Câu lạc bộ, đồng thời trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương và Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ, thống nhất phương hướng xây dựng và tổ chức hoạt động Câu lạc bộ trong thời gian tới.

*Tin Tư pháp số 4/2003*

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 85/2003/QĐ-BTP phân công các đơn vị chủ trì, phối hợp xây dựng, thẩm định các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Theo Quyết định trên, các đơn vị sau: Vụ Pháp luật hình sự, hành chính, Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Vụ Luật sư, tư vấn pháp luật, Cục Quản lý thi hành án dân sự, Vụ Công chứng, giám định, hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, Cục Trợ giúp pháp lý, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý, Trường Đào tạo các chức danh tư pháp, Vụ Tổ chức cán bộ, đào tạo, Thanh tra Bộ được phân công chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chuẩn bị thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XI và Chương trình công tác của Chính phủ năm 2003.

Đặc biệt, Bộ trưởng cũng giao cho Nhóm nghiên cứu chuẩn bị Chiến lược phát triển toàn diện hệ thống pháp luật Việt Nam đến 2010 do Bộ trưởng chủ trì xây dựng.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **NGÀY 19 THÁNG 3 NĂM 2003**

#### **Chủ tịch nước Trần Đức Lương làm việc với Lãnh đạo Bộ Ngoại giao và Bộ Tư pháp**

Tại buổi làm việc, Chủ tịch nước đã nghe Lãnh đạo hai Bộ báo cáo về tình hình công tác đàm phán, ký kết, phê duyệt, phê chuẩn, gia nhập và thực hiện Điều ước quốc tế những năm qua, nêu ra những mặt được và những mặt còn tồn tại cần phải khắc phục sớm cũng như những kiến nghị, đề xuất, kế hoạch ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế trong những năm tới. Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã có những ý kiến cụ thể, đồng thời đã nhấn mạnh: “*Việc ký kết, thực hiện Điều ước quốc tế phải nghiêm túc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật*”.

*Báo Pháp luật ngày 11/4/2003*

### **NGÀY 21 THÁNG 3 NĂM 2003**

#### **Đảng uỷ Bộ Tư pháp họp với các báo, tạp chí thuộc Ngành Tư pháp về công tác báo chí của Ngành**

Thành phần tham dự có: Đồng chí Ưông Chu Lưu - Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Bộ (khoá VII); đại diện các Báo: Pháp luật, Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh, Pháp luật thủ đô; các tạp chí: Dân chủ và Pháp luật, Luật học, Nghề luật; và các bản tin: Tin tư pháp, Tin Thi hành án dân sự, Pháp chế Doanh nghiệp, Thông tin khoa học pháp lý, Đặc san trợ giúp pháp lý và lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ.

Đồng chí Nguyễn Duy Lâm, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Phó Bí thư Đảng uỷ đã trình bày báo cáo đánh giá tổ chức và hoạt động của báo chí Ngành thời gian qua. Đại diện các báo, tạp chí hoan nghênh và đánh giá cao việc Đảng uỷ tổ chức buổi làm việc này, đồng thời nêu lên thuận lợi và khó khăn trong hoạt động, đề xuất với Ban Cán sự, Đảng uỷ, Lãnh đạo Bộ một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động của báo chí trong thời gian tới.

Bộ trưởng Ưông Chu Lưu đã ghi nhận và biểu dương báo chí thuộc Ngành trong thời gian qua đã bám sát nhiệm vụ chính trị, thông tin, phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác các hoạt động của Ngành, góp phần nâng cao nhận thức pháp

luật cho nhân dân. Đồng thời, Bộ trưởng cũng quán triệt một số nhiệm vụ cho báo chí thuộc Ngành trong thời gian tới.

*Tin Tư pháp số 1/2003*

### **NGÀY 27 THÁNG 3 NĂM 2003**

#### **Bổ nhiệm ông Hoàng Thế Liên giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp**

Theo Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 27/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ, ông Hoàng Thế Liên - Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý được bổ nhiệm giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **THÁNG 3 NĂM 2003**

#### **Nhiều địa phương trong cả nước tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm công tác thi hành án dân sự**

Trong tháng 3/2003, nhiều địa phương trong cả nước (Hà Nội, Quảng Ngãi, Nghệ An, An Giang, Thanh Hoá, Quảng Bình...) đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện nhiệm vụ thi hành án dân sự trên địa bàn.

Tham dự các Hội nghị có lãnh đạo Tỉnh uỷ, lãnh đạo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Thi hành án tỉnh cùng đại diện thường trực tỉnh uỷ, HĐND, UBND, lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh và đông đảo cán bộ Tư pháp, thi hành án.

Trong 10 năm thực hiện nhiệm vụ, việc củng cố, kiện toàn tổ chức cơ quan Thi hành án, tăng cường đội ngũ cán bộ, giải quyết án luôn được coi là công tác trọng tâm. Các Phòng thi hành án và các Đội thi hành án đã tiến hành tổng rà soát, xác minh phân loại án có điều kiện thi hành, án không có điều kiện thi hành, án đang dở dang, trên cơ sở đó có hướng giải quyết. Việc đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ công chức, Chấp hành viên cơ quan Thi hành án cũng được quan tâm đúng mức. Tuy nhiên, cũng còn không ít những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi hành án do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Tại các Hội nghị, Ban chỉ đạo Thi hành án tỉnh đã báo cáo những kinh nghiệm giải quyết các vụ thi hành án khó. Bên cạnh đó, các đại biểu đã nêu lên những vướng mắc, khó khăn trong công tác thi hành án dân sự trong 10 năm qua và đề ra những phương hướng, nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự ở tỉnh trong thời gian tới.

*Tin Thi hành án số 3/2003; Báo Pháp luật ngày 28/3/2003,  
Báo Pháp luật ngày 31/3/2003 và ngày 02/4/2003*



## **TỪ NGÀY 03 ĐẾN NGÀY 04 THÁNG 4 NĂM 2003**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm công tác thi hành án dân sự**

Hội nghị tổng kết 10 năm công tác thi hành án dân sự đã được khai mạc tại Hà Nội. Tham dự và chỉ đạo Hội nghị gồm có Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Khoan; Trưởng ban Nội chính Trung ương Đảng Trương Vĩnh Trọng; Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Yếu, cùng Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cùng hơn 500 đại biểu là lãnh đạo các cơ quan Tư pháp địa phương.

Đồng chí Uông Chu Lưu - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã trình bày Báo cáo tổng kết 10 năm công tác thi hành án dân sự và nhấn mạnh đến các điểm sau:

- Qua mười năm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự, khối lượng công việc thi hành án tăng lên rất nhiều. Dù nhiệm vụ ngày một phức tạp, đội ngũ cán bộ vừa yếu, vừa thiếu nhưng công tác thi hành án có nhiều chuyển biến tích cực, số lượng vụ việc được giải quyết và giá trị tiền, tài sản thu được năm sau cao hơn năm trước, nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng đã được giải quyết;

- Những chuyển biến tích cực trong công tác tổ chức cán bộ, xây dựng thể chế, xây dựng cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí, phương tiện hoạt động cho cơ quan Thi hành án dân sự.

Bên cạnh đó, công tác thi hành án dân sự gặp một số tồn tại như số án không có điều kiện thi hành tính đến năm 2002 là 173.078 vụ/450.971 vụ, chiếm tới 38,37%, tổng số tiền là 8.295 tỷ 997 triệu đồng. Cơ chế quản lý về thi hành án, mô hình hệ thống cơ quan Thi hành án còn bất cập... Báo cáo cũng đã nêu những bài học kinh nghiệm trong công tác thi hành án dân sự 10 năm qua và phương hướng nhiệm vụ công tác thi hành án dân sự trong giai đoạn 2003 - 2007.

Tại Hội nghị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Khoan đã có bài phát biểu quan trọng nhằm tổng kết, định hướng, chỉ đạo công tác thi hành án dân sự trong thời gian tới.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp; Tin Thi hành án số 3-4/2003;  
Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 4/2003*

**NGÀY 12 THÁNG 4 NĂM 2003**

**Bộ Tư pháp báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000**

Theo quy định của Nghị quyết số 35/2000/QH10, trong thời gian 02 năm kể từ khi Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực (từ ngày 01/01/2001 đến ngày 01/01/2003) những trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001 có nghĩa vụ đăng ký kết hôn, quá thời hạn này mà không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng. Trên thực tế, thời hạn 02 năm đã hết nhưng vẫn còn một số lượng lớn trường hợp thuộc đối tượng này chưa đăng ký kết hôn. Để giải quyết những vấn đề khó khăn trong quá trình thực thi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Nghị quyết số 35/2000/QH10, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ông Chu Lưu thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và đề nghị gia hạn đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH10 đến hết ngày 31/12/2004.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2003**

**Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ về việc ủy quyền ký Nghị định thư bổ sung Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga về tương trợ tư pháp và pháp lý về dân sự và hình sự**

Tại Tờ trình số 09/TTr-TP, Bộ Tư pháp trình bày:

- Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga đã được ký tại Matxcova ngày 25/8/1998. Chủ tịch nước ta đã có Quyết định phê chuẩn Hiệp định nhưng Liên bang Nga chưa phê chuẩn Hiệp định;

- Phía Nga mong muốn ký bổ sung Nghị định thư sửa đổi điều khoản quy định về các trường hợp từ chối dẫn độ, Chủ tịch nước ta đã đồng ý ký Nghị định thư;

- Bộ Tư pháp Nga đề nghị Việt Nam xem xét ủy quyền cho Đại sứ của Việt Nam tại Liên bang Nga ký với Bộ trưởng Tư pháp Nga Nghị định thư. Theo ý kiến của Bộ Tư pháp, việc ủy quyền này là hợp lý, tuy nhiên theo quy định của pháp luật Việt Nam, Đại sứ Việt Nam tại Liên bang Nga cần có ủy quyền chính thức của Chính phủ.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 26 THÁNG 5 NĂM 2003**

**Ký chính thức Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Đan Mạch tại Hà Nội**

Ngày 10/4/2003, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 04/BTP-TTr về việc ký Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Đan Mạch kèm Dự thảo Hiệp định. Ngày 26/5/2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu và Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Vương quốc Đan Mạch tại Việt Nam đã ký chính thức Hiệp định.

Hiệp định gồm 6 chương, 26 điều, cơ cấu và nội dung cơ bản như sau:

- Chương I: “*Những quy định chung*” quy định phạm vi áp dụng, nguyên tắc nuôi con nuôi, trách nhiệm bảo vệ trẻ em của các nước ký kết, vấn đề miễn hợp pháp lãnh sự, ngôn ngữ, chi phí liên hệ;

- Chương II: “*Cơ quan thi hành Hiệp định*” quy định việc chỉ định cơ quan trung ương mỗi nước ký kết để thi hành Hiệp định, yêu cầu sự giúp đỡ của các cơ quan nhà nước, tổ chức con nuôi nhằm thi hành Hiệp định;

- Chương III: “*Luật áp dụng và thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi*” quy định điều kiện trẻ em được nhận làm con nuôi, điều kiện người xin nhận con nuôi, thẩm quyền quyết định việc cho nhận con nuôi, công nhận việc nuôi con nuôi và hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi;

- Chương IV: “*Thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi*”;

- Chương V: “*Nghĩa vụ hợp tác*” quy định nghĩa vụ của các nước ký kết trong việc bảo vệ trẻ em trong hoàn cảnh đặc biệt, vấn đề trao đổi thông tin, việc thành lập và hoạt động của Nhóm công tác hỗn hợp của các nước ký kết;

- Chương VI: “*Điều khoản cuối cùng*”.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 05 THÁNG 6 NĂM 2003**

**Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ về việc tham gia Hội nghị ASEAN về Hiệp định giữa các nước ASEAN về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự**

Nhằm tăng cường hợp tác đấu tranh phòng và chống tội phạm xuyên quốc gia, đặc biệt là tội phạm khủng bố đã và đang diễn ra trong khu vực cũng như trên toàn thế giới, tại cuộc họp Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN lần thứ 5 tại Băng Cốc, Thái Lan tháng 6/2002, một số nước trong khu vực đã thể hiện mong muốn

soạn thảo và đi đến ký kết Hiệp định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự. Malaysia nhận trách nhiệm soạn thảo Hiệp định. Ngày 26/5/2003, Bộ Tư pháp Việt Nam nhận được từ Văn phòng Công tố Malaysia toàn văn Dự thảo Hiệp định kèm theo thư mời Bộ trưởng tham gia Phiên họp được tổ chức từ 30/6 đến 02/7/2003 tại Malaysia để cùng các nước trong khu vực thảo luận và cho ý kiến về dự thảo Hiệp định.

Nội dung Dự thảo Hiệp định do Chính phủ Malaysia dự thảo gồm 31 điều quy định việc các nước trong khối ASEAN tương trợ nhau trong các lĩnh vực như: điều tra, thu thập chứng cứ, chuyển giao nhân chứng, tổng đạt giấy tờ và các vấn đề khác liên quan đến vụ án hình sự.

Tại Tờ trình số 12/TTr-TP, Bộ Tư pháp kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ: cho phép trả lời đồng ý tham gia phiên họp; cơ quan chủ trì đàm phán, ký kết Hiệp định đề nghị giao Bộ Công an, đồng thời là Trưởng đoàn Việt Nam tham dự Phiên họp. Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan khác liên quan là cơ quan phối hợp; cấp tham gia đàm phán đề nghị là cấp Bộ trưởng, nhưng Trưởng đoàn là cấp Thứ trưởng.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 06 THÁNG 6 NĂM 2003**

### **Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp**

Sau khi Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25/12/2001, Nghị quyết số 02/2002/QH11 ngày 05/8/2002 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ nhất, quy định danh sách các bộ và cơ quan ngang bộ của Chính phủ; Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ và cơ quan ngang bộ được ban hành, các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp được quy định tại Nghị định số 38/CP ngày 04/6/1993 đã không còn phù hợp, cần được sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Sau nhiều lần soạn thảo, lấy ý kiến đóng góp của các bộ, cơ quan ngang bộ, Văn phòng Chính phủ và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ các bản Dự thảo kèm theo Tờ trình số 92/TTr-BTP ngày 22/01/2003, Tờ trình số 01/TTr-BTP ngày 13/02/2003 về Dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

Ngày 06/6/2003, Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải đã ký ban hành Nghị định số 62/2003/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp thay thế Nghị định số 38/CP ngày 04/6/1993 của Chính phủ.

Về vị trí và chức năng: Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và công tác tư pháp khác trong phạm vi cả nước; thực hiện quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Nghị định số 62/2003/NĐ-CP, Bộ Tư pháp có 20 nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể, trong đó, so với Nghị định số 38/CP, Bộ Tư pháp có thêm những nhiệm vụ quyền hạn mới trong lĩnh vực kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, thống nhất quản lý và thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, đối tượng chính sách và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật; thống nhất quản lý về đăng ký giao dịch bảo đảm; thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính và các giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật... Riêng nhiệm vụ quản lý Tòa án nhân dân địa phương chuyển giao sang Tòa án nhân dân tối cao.

Về cơ cấu tổ chức: Bộ Tư pháp có 16 tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước. Đó là, Vụ Pháp luật hình sự, hành chính; Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế; Vụ Pháp luật quốc tế; Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật; Vụ Quản lý công chứng, hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp (gọi chung là Vụ Hành chính tư pháp); Vụ Quản lý luật sư, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại (gọi chung là Vụ Hỗ trợ tư pháp); Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Tổ chức cán bộ; Cục Thi hành án dân sự; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; Cục Trợ giúp pháp lý; Cục Con nuôi quốc tế; Thanh tra; Văn phòng. Ngoài ra, Bộ Tư pháp có 6 tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ là: Viện Khoa học pháp lý; Trường Đại học Luật Hà Nội; Trường Đào tạo các chức danh tư pháp; Báo Pháp luật; Tạp chí Dân chủ và Pháp luật; Trung tâm Tin học.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 63 ngày 27/6/2003, tr. 4007-4010*

## **NGÀY 11 THÁNG 6 NĂM 2003**

### **Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật**

Ngày 29/4/2003, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 06/BTP-LSTVPL về Dự thảo Nghị định. Ngày 11/6/2003, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 65/2003/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật. Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật mang tính chất xã hội, không nhằm mục đích thu lợi nhuận của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề

ngiệp. Nghị định gồm có 6 chương, 26 điều, cụ thể quy định về: những quy định chung; trung tâm tư vấn pháp luật; tư vấn viên pháp luật; quản lý hoạt động tư vấn pháp luật; khen thưởng, xử lý vi phạm và điều khoản thi hành.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 69-70 ngày 01/7/2003, tr. 4409-4416*

## **NGÀY 12 THÁNG 6 NĂM 2003**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt điều lệ các Đoàn luật sư**

Trong ngày 12/6/2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký các Quyết định phê duyệt điều lệ các Đoàn luật sư sau:

- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre (Quyết định số 202/2003/QĐ-BTP);
- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Quyết định số 203/2003/QĐ-BTP);
- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Hà Nam (Quyết định số 204/2003/QĐ-BTP);
- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng (Quyết định số 205/2003/QĐ-BTP);
- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai (Quyết định số 206/2003/QĐ-BTP);
- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận (Quyết định số 207/2003/QĐ-BTP);
- Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh Bắc Kạn (Quyết định số 208/2003/QĐ-BTP);
- Điều lệ Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng (Quyết định số 209/2003/QĐ-BTP).

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 13 THÁNG 6 NĂM 2003**

### **Ký chính thức Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà Italia**

Ngày 10/4/2003, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 04/BTP-TTr về việc ký Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Italia kèm Dự thảo Hiệp định. Ngày 13/6/2003, Hiệp định trên đã được ký kết.

Hiệp định gồm 6 chương, 26 điều, quy định những nội dung cơ bản sau: phạm vi áp dụng, nguyên tắc nuôi con nuôi, trách nhiệm bảo vệ trẻ em của các nước ký kết, vấn đề miễn hợp pháp giấy tờ, ngôn ngữ, chi phí liên hệ; cơ quan có thẩm quyền và tổ chức được cấp phép; luật áp dụng và thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi; thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi; nghĩa vụ hợp tác.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **TỪ NGÀY 17 ĐẾN NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2003**

### **Bộ Quốc phòng tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh Thi hành án dân sự**

Đến dự hội nghị có Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Cục thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp và nhiều đơn vị chuyên môn trong quân đội. Trong 10 năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Tư lệnh các quân khu, quân chủng Hải quân, Ngành Thi hành án dân sự trong quân đội đã phát huy được sức mạnh tổng hợp, thực hiện tốt Pháp lệnh Thi hành án dân sự ngày 21/4/1993. Nhiều đơn vị thi hành án dân sự trong quân đội đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Chỉ huy các cơ quan, đơn vị tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen và danh hiệu chiến sĩ thi đua.

*Tin Thi hành án dân sự số 6/2003*

## **NGÀY 27 THÁNG 6 NĂM 2003**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai Nghị định số 62/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/6/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp**

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ưông Chu Lưu trực tiếp quán triệt toàn bộ nội dung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp đến lãnh đạo các đơn vị, đại diện các ban, đoàn thể thuộc Bộ, đồng thời phổ biến Kế hoạch số 812/KH-BTP ngày 23/6/2003 của Bộ Tư pháp cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị định số 62/2003/NĐ-CP của Chính phủ.

*Báo Pháp luật ngày 30/6/2003*

## **NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2003**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Bản quy định tạm thời tiêu chuẩn Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các chức vụ tương đương của Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý Bộ Tư pháp**

Theo Quyết định số 232/2003/QĐ-BTP ngày 01/7/2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Bản quy định tạm thời tiêu chuẩn Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các chức vụ tương đương của Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp. Theo Bản quy định này, Trưởng ban, Phó Trưởng ban hoặc các chức vụ tương đương là công chức lãnh đạo Ban hoặc các đơn vị tương đương (gọi chung là Ban) của Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp. Trưởng Ban đứng đầu một

Ban chịu trách nhiệm trước Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý về quản lý, điều hành các hoạt động của Ban. Phó Trưởng ban tổ chức, chỉ đạo công việc do Trưởng ban giao và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả thực hiện công việc đó.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 04 THÁNG 7 NĂM 2003**

**Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về trình tự, thủ tục đăng ký và cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất**

Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT/BTP-BTNMT hướng dẫn về trình tự, thủ tục đăng ký và cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân trong nước; của tổ chức kinh tế, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; của tổ chức, cá nhân nước ngoài mà theo quy định của pháp luật các chủ thể này được quyền thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND xã, phường, thị trấn trong việc đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh; trình tự, thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh.

- Các trường hợp thế chấp, bảo lãnh phải đăng ký: Việc thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất hoặc bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; Việc thế chấp, bảo lãnh bằng tài sản gắn liền với đất mà pháp luật quy định tài sản đó phải đăng ký quyền sở hữu; Việc thế chấp tài sản gắn liền với đất không thuộc trường hợp quy định phải đăng ký quyền sở hữu, nhưng các bên thoả thuận để bên thế chấp hoặc người thứ ba giữ tài sản đó; Việc thế chấp tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ; Văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh.

- Người yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh là những người sau đây: Bên thế chấp, bên nhận thế chấp; Bên bảo lãnh, bên nhận bảo lãnh; Bên thế chấp mới, bên bảo lãnh mới hoặc bên nhận thế chấp mới, bên nhận bảo lãnh mới trong trường hợp thay đổi; Người được một trong các bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh hoặc các bên đó uỷ quyền.

- Cơ quan đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là: Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có đất, tài sản gắn liền với đất có thẩm quyền đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh trong trường hợp bên thế chấp, bên bảo lãnh là tổ chức; UBND xã, phường, thị trấn nơi có đất, tài



sản gắn liền với đất có thẩm quyền đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh trong trường hợp bên thế chấp, bên bảo lãnh là hộ gia đình, cá nhân.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 95 ngày 18/7/2003, tr. 6132-6172*

#### **NGÀY 08 THÁNG 7 NĂM 2003**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi Quyết định về việc phân công thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XI và Chương trình công tác của Chính phủ năm 2003**

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 02/QĐ-BTP sửa đổi Quyết định số 85/2003/QĐ-BTP ngày 18/3/2003 về việc phân công các đơn vị chủ trì, phối hợp xây dựng, thẩm định các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, đơn vị chủ trì soạn thảo Luật Đăng ký bất động sản là Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm. Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế, Vụ Pháp luật hình sự, hành chính và Viện Khoa học pháp lý là đơn vị phối hợp soạn thảo.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

#### **NGÀY 14 THÁNG 7 NĂM 2003**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chỉ thị về việc tiếp tục đăng ký kết hôn cho các trường hợp nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001**

Để kịp thời triển khai việc tiếp tục đăng ký kết hôn theo điểm 2 Kết luận số 84a/UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra Chỉ thị số 02/2003/CT-BTP cho các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tập trung hoàn thành việc đăng ký kết hôn cho các trường hợp nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và đã xin đăng ký kết hôn nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận kết hôn trong thời hạn quy định. Đối với các trường hợp này, việc đăng ký kết hôn vẫn được thực hiện theo thủ tục quy định tại Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính phủ và quan hệ vợ chồng của họ được pháp luật công nhận kể từ thời điểm bắt đầu chung sống với nhau trên thực tế. Các trường hợp nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nhưng chưa xin đăng ký kết hôn trong thời hạn quy định, chưa được rà soát, lập danh sách trước ngày 01/01/2003 mà nay họ tự nguyện xin đăng ký kết hôn thì vẫn được khuyến khích, tạo điều kiện thuận

lợi để đăng ký kết hôn. Việc đăng ký kết hôn cho các trường hợp này được thực hiện theo thủ tục quy định tại Nghị định số 83/1998/NĐ-CP ngày 10/10/1998 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch và quan hệ vợ chồng của họ chỉ được pháp luật công nhận kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc UBND và cơ quan tư pháp địa phương các cấp hoàn tất việc đăng ký kết hôn cho các trường hợp nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng và đã xin đăng ký kết hôn trước ngày 01/8/2004.

Đồng thời, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan tư pháp ở địa phương, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp như: Vụ Hành chính tư pháp, Cục Trợ giúp pháp lý, Vụ Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật và các đơn vị khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện tốt các việc đăng ký kết hôn cho các trường hợp nêu trên, tuyên truyền và tổ chức các đợt sinh viên tình nguyện, thanh niên tình nguyện, cán bộ, công chức trẻ đi thực tế... nhằm giải quyết dứt điểm việc đăng ký hôn nhân thực tế ở địa phương.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 22 THÁNG 7 NĂM 2003**

### **Chính phủ ban hành Nghị định về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam**

Nghị định số 92/1998/NĐ-CP ngày 10/11/1998 của Chính phủ về hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam (thay thế cho Nghị định số 42/CP ngày 08/7/1995 của Chính phủ về hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam) có nhiều bất cập, hạn chế (như hạn chế về hình thức hành nghề, phạm vi hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài chưa phù hợp với tính chất thông lệ nghề nghiệp; điều kiện, thủ tục cấp phép còn nặng nề...). Bên cạnh đó, Pháp lệnh Luật sư được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 25/7/2001 (thay thế Pháp lệnh Tổ chức luật sư năm 1987) với những quy định mới về hình thức hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam đòi hỏi cần kịp thời có văn bản hướng dẫn thi hành nhằm thực hiện hiệu quả những cam kết quốc tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính. Ngày 05/6/2003, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 11/BTP-LSTVPL về dự thảo Nghị định về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam. Dự thảo Nghị định gồm 7 chương, 58 điều.

Ngày 22/7/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 87/2003/NĐ-CP về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam. Nghị định

quy định về điều kiện, hình thức hành nghề, thủ tục cấp phép đối với tổ chức luật sư nước ngoài; phạm vi hành nghề, quyền, nghĩa vụ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; điều kiện, hình thức và phạm vi hành nghề, thủ tục cấp giấy phép, quyền và nghĩa vụ của luật sư nước ngoài; quản lý hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam; khen thưởng, xử lý vi phạm và khiếu nại, tố cáo.

Nghị định này thay thế Nghị định số 92/1998/NĐ-CP ngày 10/11/1998 của Chính phủ về hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 111 ngày 18/8/2003, tr. 7143-7157*

### **NGÀY 29 THÁNG 7 NĂM 2003**

#### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 103/1998/NĐ-CP ngày 26/12/1998 của Chính phủ về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật**

Hội thảo được tổ chức tại Hải Phòng trong khuôn khổ của Dự án VIE/02/015 và được sự tài trợ của UNDP, Sida và DANIDA.

Hội thảo được tổ chức dưới sự chủ trì của PGS.TS. Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Bộ Tư pháp. Thành phần tham dự Hội thảo gồm khoảng 70 đại biểu đại diện các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp đang thực hiện các Chương trình, dự án hợp tác quốc tế về pháp luật, đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Ban Nội chính Trung ương, đại diện các Sở Tư pháp Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Bình, Hà Nội, đại diện UNDP, Sida tại Hà Nội.

Qua quá trình trao đổi kinh nghiệm và thảo luận tại Hội thảo, nhiều ý kiến góp ý sửa đổi dự thảo Báo cáo nghiên cứu, đánh giá về tình hình thực hiện Nghị định số 103/1998/NĐ-CP đã được Nhóm chuyên gia tiếp thu và chỉnh lý.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **NGÀY 05 THÁNG 8 NĂM 2003**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành các Quyết định về việc thành lập, đổi tên, điều chỉnh nhiệm vụ của một số đơn vị thuộc Bộ**

Nhằm thực thi các quy định của Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, ngày 05/8/2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành các

Quyết định về việc thành lập, đổi tên, điều chỉnh nhiệm vụ của một số đơn vị thuộc Bộ:

- Quyết định số 327/2003/QĐ-BTP: đổi tên Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo thành Vụ Tổ chức cán bộ.

- Quyết định số 328/2003/QĐ-BTP: đổi tên Cục Quản lý thi hành án dân sự thành Cục Thi hành án dân sự. Cục Thi hành án dân sự có tư cách pháp nhân, có con dấu, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, có trụ sở đặt tại 56-58-60 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 329/2003/QĐ-BTP: đổi tên Viện Nghiên cứu Khoa học pháp lý thành Viện Khoa học pháp lý.

- Quyết định số 330/2003/QĐ-BTP: đổi tên Vụ Quản lý Luật sư, tư vấn pháp luật thành Vụ Quản lý Luật sư, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại (gọi chung là Vụ Hỗ trợ tư pháp).

- Quyết định số 331/2003/QĐ-BTP: đổi tên Vụ Quản lý Công chứng, giám định tư pháp, hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp thành Vụ Quản lý Công chứng, hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp (gọi chung là Vụ Hành chính tư pháp).

- Quyết định số 332/2003/QĐ-BTP: điều chuyển nhiệm vụ quản lý về tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại từ Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế sang Vụ Hỗ trợ tư pháp. Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế có trách nhiệm bàn giao nội dung công việc, các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ quản lý về tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại cho Vụ trưởng Vụ Hỗ trợ tư pháp trước ngày 10/8/2003.

- Quyết định số 333/2003/QĐ-BTP: điều chuyển nhiệm vụ quản lý về tổ chức và hoạt động giám định tư pháp từ Vụ Hành chính tư pháp sang Vụ Hỗ trợ tư pháp. Vụ trưởng Vụ Hành chính tư pháp có trách nhiệm bàn giao nội dung công việc, các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ quản lý về tổ chức và hoạt động giám định tư pháp cho Vụ trưởng Vụ Hỗ trợ tư pháp trước ngày 10/8/2003.

- Quyết định số 334/2003/QĐ-BTP: quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế thuộc Bộ Tư pháp. Vụ Hợp tác quốc tế là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện thống nhất quản lý các hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

- Quyết định số 335/2003/QĐ-BTP: thành lập Vụ Pháp luật quốc tế thuộc Bộ Tư pháp. Vụ Pháp luật quốc tế có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp xây dựng và tham gia xây dựng pháp luật liên quan đến công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế và pháp luật thương mại quốc tế.

- Quyết định số 336/2003/QĐ-BTP: thành lập Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thống nhất quản lý về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có tư cách pháp nhân, có con dấu, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, có trụ sở đặt tại 56-58-60 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 337/2003/QĐ-BTP: thành lập Cục Con nuôi quốc tế thuộc Bộ Tư pháp. Cục Con nuôi quốc tế có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thống nhất quản lý và giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Cục Con nuôi quốc tế có tư cách pháp nhân, có con dấu, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, có trụ sở đặt tại 56-58-60 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 07 THÁNG 8 NĂM 2003**

### **Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức lễ ra mắt Trang thông tin điện tử**

Sau 5 năm nghiên cứu và xây dựng với sự hỗ trợ của Tổ chức Sida (Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Thụy Điển), ngày 07/8/2003, Trang thông tin điện tử đã chính thức được giới thiệu. Trang thông tin chứa đựng tất cả các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước ta từ năm 1945 đến nay, cùng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND một số tỉnh, thành phố.

Phát biểu tại buổi lễ ra mắt Trang thông tin điện tử, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên cho rằng, đây sẽ là công cụ cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận các văn bản quy phạm pháp luật một cách nhanh chóng, đầy đủ và chính xác, góp phần phát huy dân chủ, nâng cao hiểu biết về pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân.

*Báo Pháp luật ngày 08/8/2003*

## **NGÀY 14 THÁNG 8 NĂM 2003**

### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc phê duyệt Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật**

Nhằm tạo dựng hệ cơ sở pháp lý đầy đủ, có chất lượng và dễ thi hành về thẩm

quyền và thủ tục trong xây dựng, ban hành để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, ngày 03/6/2003, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 10/TTr-BTP về việc phê duyệt Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 14/8/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 909/2003/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. Chương trình gồm có 4 phần, Phần I: Tính cấp thiết của chương trình; Phần II: Mục tiêu, nguyên tắc của chương trình; Phần III: Nội dung của chương trình; Phần IV: Tổ chức thực hiện chương trình.

Nội dung của Chương trình gồm 5 Đề án lớn là:

Đề án 1: Đổi mới quy trình lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dài hạn và hàng năm. Đề án do Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện.

Đề án 2: Hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Đề án do Văn phòng Chính phủ chủ trì phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện.

Đề án 3: Xây dựng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND. Đề án do Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với Văn phòng Chính phủ, một số Bộ, ngành, UBND dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện.

Đề án 4: Tăng cường năng lực của các cơ quan và công chức trực tiếp tham gia vào công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đề án do Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và một số UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện.

Đề án 5: Xây dựng cơ chế huy động có hiệu quả sự tham gia của các chuyên gia, các nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn và nhân dân vào quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đề án do Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam và một số UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 15 THÁNG 8 NĂM 2003**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế cộng tác viên của tổ chức trợ giúp pháp lý**

Theo Quyết định số 358/2003/QĐ-BTP ngày 15/8/2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quy chế cộng tác viên của tổ chức trợ giúp pháp lý gồm 5 chương, 12 điều, có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo, thay thế Quyết định số 459/1998/QĐ-BTP ngày 03/6/1998 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế cộng tác viên của tổ chức trợ giúp pháp lý. Quy chế có nội dung sau:

- Cộng tác viên của Cục Trợ giúp pháp lý và Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là người có đủ tiêu chuẩn, được tổ chức trợ giúp pháp lý công nhận và cấp thẻ cộng tác viên.

- Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý ký hợp đồng và cấp thẻ cho cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Cục Trợ giúp pháp lý. Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp ký hợp đồng và đề nghị Giám đốc Sở Tư pháp cấp thẻ cho cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm.

Quy chế cũng quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 141 ngày 02/9/2003, tr. 8882-8894*

**NGÀY 19 THÁNG 8 NĂM 2003**

**Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát, đối chiếu các Hiệp định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam**

Báo cáo gồm có 4 phần và các phụ lục kèm theo:

- *Tình hình tổ chức thực hiện rà soát, đối chiếu Hiệp định:* Bộ Tư pháp đã thành lập Tổ công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại quốc tế. Các bộ, ngành đã tiến hành rà soát, đối chiếu theo đề nghị của Bộ Tư pháp.

- *Mục đích, yêu cầu và phạm vi rà soát, đối chiếu Hiệp định:* dự kiến rà soát, đối chiếu tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan trung ương và địa phương ban hành, tuy nhiên, trên thực tế mới chỉ tập trung rà soát các văn bản do cơ quan trung ương ban hành đến thời điểm ngày 10/8/2003.

- *Kết quả bước đầu rà soát, đối chiếu Hiệp định:* Tổng số văn bản có liên quan trực tiếp đến các hiệp định của WTO đã được rà soát: 263 văn bản; Tổng số

văn bản có kiến nghị sửa đổi, bổ sung là 52 văn bản; Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được kiến nghị ban hành mới là 42 văn bản; Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được kiến nghị huỷ bỏ là 9 văn bản; Tổng số các văn bản kiến nghị đưa vào Chương trình lập pháp, lập quy là 94 văn bản trong đó có 28 văn bản luật, 15 pháp lệnh thuộc Chương trình kiến nghị Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 41 văn bản thuộc Chương trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

- Trên cơ sở những nhận xét chung rút ra từ kết quả bước đầu rà soát, đối chiếu, Bộ Tư pháp đã có một số kiến nghị về sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trình Thủ tướng Chính phủ.

*Báo cáo số 26/BTP/PLQT-WTO, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **NGÀY 21 THÁNG 8 NĂM 2003**

#### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị 15 năm thi hành Nghị định số 117/HĐBT ngày 21/7/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về giám định tư pháp**

Tham dự Hội nghị có các đại biểu là đại diện của các cơ quan, tổ chức giám định tư pháp, các cơ quan quản lý công tác giám định tư pháp, các cơ quan tiến hành tố tụng và một số cơ quan hữu quan.

Thông qua việc đánh giá những kết quả đạt được, các đại biểu đã thảo luận, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, hoạt động giám định tư pháp. Trên cơ sở đó đóng góp ý kiến vào Dự thảo Pháp lệnh Giám định tư pháp để dần hoàn thiện quy định của pháp luật trong lĩnh vực này.

*Báo Pháp luật ngày 22/8/2003*

### **NGÀY 27 THÁNG 8 NĂM 2003**

#### **Bộ Tư pháp tổ chức mít tinh Kỷ niệm lần thứ 58 Ngày truyền thống của Ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2003)**

Cán bộ, công chức Bộ Tư pháp, các cán bộ đã có thời gian công tác trong Ngành Tư pháp nay đã nghỉ hưu và đông đảo sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội phấn khởi tham dự buổi mít tinh Kỷ niệm lần thứ 58 Ngày truyền thống của Ngành Tư pháp. Thay mặt Ban Cán sự Đảng và Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Uông Chu Lưu đã có bài phát biểu, nêu bật ý nghĩa lớn lao của Ngày truyền thống Ngành Tư pháp, Bộ trưởng nhấn mạnh: “*Chúng ta tự hào về những thành tích trong gần sáu thập kỷ qua và cũng thấy rõ trách nhiệm của mình còn rất nặng nề*”.

*Báo Pháp luật ngày 28/8/2003*



**NGÀY 28 THÁNG 8 NĂM 2003**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 388/QĐ-BTP thành lập Ban Chỉ đạo kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong Ngành Tư pháp**

Ban Chỉ đạo do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên làm Trưởng ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính làm Phó Trưởng ban và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự làm thành viên.

Ban Chỉ đạo có chức năng tham mưu giúp Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ về kiểm tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong Ngành Tư pháp. Để thực hiện chức năng này, Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ đề xuất các chương trình, kế hoạch kiểm tra, chống lãng phí; đôn đốc các đơn vị thực hiện việc kiểm tra; tổ chức các đoàn kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các đơn vị; tổng kết, đánh giá và kiến nghị các biện pháp hoàn thiện cơ chế quản lý chi tiêu tài chính, sử dụng tài sản công.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 29 THÁNG 8 NĂM 2003**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Dự án Điều tra cơ bản tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người Đài Loan từ năm 1995 đến năm 2003**

Ngày 22/7/2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 39/2003/QĐ-BTP về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Điều tra cơ bản tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người Đài Loan do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện các nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai Đề án theo đúng nội dung, tiến độ đề ra; Xây dựng Báo cáo đánh giá thực trạng tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người Đài Loan, kiến nghị các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với việc kết hôn giữa phụ nữ Việt Nam kết hôn với người Đài Loan.

Ngày 29/8/2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 47/2003/QĐ-BTP về việc phê duyệt Dự án Điều tra cơ bản tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người Đài Loan từ năm 1995 đến năm 2003 với các nội dung cơ bản sau:

- Điều tra, phân tích các đặc điểm của quan hệ hôn nhân giữa phụ nữ Việt Nam với người Đài Loan;

- Đánh giá tác động của việc kết hôn giữa phụ nữ Việt Nam với người Đài Loan trên các khía cạnh xã hội, chính trị, đối ngoại, an ninh, kinh tế;

- Xây dựng các kiến nghị về mặt pháp luật và quản lý nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hôn nhân có yếu tố nước ngoài; khắc phục những biểu hiện tiêu cực, lành mạnh hóa quan hệ hôn nhân giữa người Việt Nam với người Đài Loan.

Dự án được giao cho Viện Khoa học pháp lý chủ trì thực hiện trong thời gian 12 tháng, từ tháng 01/2004 đến tháng 12/2004.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **THÁNG 8 NĂM 2003**

#### **Bộ Tư pháp báo cáo về công tác tiếp công dân của Bộ từ năm 2000 đến tháng 8 năm 2003**

Về chủ trương chỉ đạo công tác tiếp công dân, Lãnh đạo Bộ Tư pháp đã tổ chức quán triệt kịp thời Nghị định số 89/CP ngày 07/8/1997 và Nghị định số 67/1999/NĐ-CP ngày 07/8/1999. Bộ Tư pháp đã ban hành Quy chế tiếp công dân (ngày 16/9/1996) và Nội quy phòng tiếp công dân (ngày 01/8/1996). Quy chế tiếp công dân gồm 3 chương, 11 điều.

Từ năm 2000 đến tháng 8/2003, tổng số việc tiếp công dân của Bộ Tư pháp là 1.500 lượt.

Theo quy chế tiếp công dân, Lãnh đạo Bộ dành thời gian vào ngày 10, 25 hàng tháng để tiếp công dân. Tuy nhiên, do bận nhiều công việc nên việc tiếp công dân chỉ thực hiện vào ngày 25 hàng tháng, nhưng trên thực tế Lãnh đạo Bộ vẫn tiếp dân trong những trường hợp đột xuất. Công tác tiếp công dân luôn được Lãnh đạo Bộ quan tâm, đôn đốc nên các khiếu nại, tố cáo đều được giải quyết theo quy định. Với những vụ việc không thuộc thẩm quyền, Thanh tra Bộ ghi nhận nội dung và hướng dẫn công dân đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

*Báo cáo số 1173/BTP-Ttra ngày 01/9/2003,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **NGÀY 08 THÁNG 9 NĂM 2003**

#### **Tập huấn về Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ và Pháp lệnh Trọng tài thương mại**

Bộ Tư pháp phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam, Dự án hỗ trợ thúc đẩy thương mại (Star - Việt Nam) tổ chức lớp tập huấn về Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ và Pháp lệnh Trọng tài thương mại cho các luật sư, luật gia, trọng tài viên đang công tác tại các tỉnh, thành khu vực phía Bắc tại Hà Nội.

Tới dự buổi khai mạc lớp tập huấn có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu, Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam Phạm Hưng, Giám đốc dự án Star - Việt Nam Steve Parker.

Lớp tập huấn diễn ra đến hết ngày 11/9 nhằm giúp cho học viên thu nhận được kiến thức về chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng, Nhà nước ta; tổng quan về Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ và những tác động đối với hoạt động hành nghề luật sư ở Việt Nam; những kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động trọng tài quốc tế; những nội dung cơ bản của Pháp lệnh Trọng tài thương mại.

*Báo Pháp luật ngày 09/9/2003*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra Quyết định thành lập Nhà xuất bản Tư pháp**

Theo Quyết định số 396/2003/QĐ-BTP, Nhà xuất bản Tư pháp có các nhiệm vụ, quyền hạn:

- Xây dựng kế hoạch xuất bản dài hạn và hàng năm trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó;

- Xuất bản các sách, tài liệu, ấn phẩm pháp lý chuyên ngành:

- + Tài liệu tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tư pháp; phổ biến kiến thức pháp luật và trợ giúp pháp lý cho các tầng lớp nhân dân;

- + Tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ quan, tổ chức: các cơ quan thi hành án dân sự, phòng công chứng, các tổ chức giám định tư pháp, trung tâm trợ giúp pháp lý, trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, các tổ chức pháp chế bộ, ngành, đoàn thể;

- + Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề cho các đoàn luật sư, trung tâm trọng tài thương mại, công ty tư vấn luật, cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn, các tổ chức xã hội nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý của Ngành Tư pháp;

- + Công trình nghiên cứu khoa học pháp lý, tài liệu chuyên khảo về pháp luật của Việt Nam và thế giới phục vụ cho các đối tượng học tập và nghiên cứu;

- + Tài liệu, giáo trình, tập bài giảng về luật cho giảng viên, học viên, sinh viên trong các trường đào tạo chuyên ngành luật và Trường Đào tạo các chức danh Tư pháp;

- + Các xuất bản phẩm khác như: bưu thiếp, tranh, ảnh, lịch các loại... mang nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Thực hiện hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong hoạt động xuất bản và phát hành theo quy định của pháp luật;
- Quản lý đội ngũ công chức, cộng tác viên, kinh phí, tài sản của Nhà xuất bản theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **TỪ NGÀY 09 ĐẾN NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2003**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình xây dựng và quản lý tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn**

Hội nghị được tổ chức tại Hoà Bình. Hội nghị đã nghe báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 1067/1998/QĐ-TTg ngày 25/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt dự án xây dựng và quản lý tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn, những thành quả đã đạt được cũng như phương hướng và giải pháp trong thời gian tới.

Sau khi Quyết định số 1067/1998/QĐ-TTg có hiệu lực, Ban Chỉ đạo trung ương về xây dựng tủ sách pháp luật đã được thành lập theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp với sự tham gia của nhiều bộ, ngành, Hội Luật gia Việt Nam, trong đó Bộ Tư pháp là cơ quan thường trực. Ban Chỉ đạo trung ương đã khẩn trương ban hành các văn bản chỉ đạo thống nhất công tác xây dựng và quản lý tủ sách pháp luật trong toàn quốc.

Tính đến ngày 01/8/2003 đã có 100% các tỉnh, thành phố đều xây dựng tủ sách pháp luật. Trong đó, có 10.618/10.715 xã, phường, thị trấn đã có tủ sách pháp luật; 51/61 tỉnh đã xây dựng tủ sách pháp luật tại 100% xã, phường, thị trấn và đặt tại địa điểm UBND. Các tỉnh còn lại việc xây dựng tủ sách pháp luật đạt trên 90%, còn lại 3 tỉnh là Trà Vinh, Lai Châu, Yên Bái đạt tỷ lệ dưới 90% do nguyên nhân mới tách xã. 90% tủ sách pháp luật do cán bộ tư pháp chuyên trách quản lý, số còn lại giao cho một thành viên Ban Tư pháp xã, phường, thị trấn hoặc cán bộ Văn phòng Ủy ban hay công an xã kiêm nhiệm. Hầu hết ở các địa phương nguồn đầu tư cho tủ sách pháp luật lấy từ ngân sách xã, phường, thị trấn; 25 tỉnh lấy từ ngân sách cấp tỉnh, huyện. Năm 2002 - 2003, mỗi tỉnh đều cấp cho tủ sách pháp luật trung bình là 500.000 đồng/tủ sách.

Việc khai thác tủ sách pháp luật được thực hiện dưới nhiều hình thức: cán bộ chính quyền, đoàn thể cơ sở và nhân dân có nhu cầu đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà; cán bộ lựa chọn, trích đọc, biên soạn lại cho ngắn gọn, dễ hiểu để đọc các tài

liệu từ tủ sách pháp luật lên hệ thống loa truyền thanh xã, thôn; sao chụp, nhân bản các tài liệu, trích đoạn các tài liệu cần thiết để phát tại các cuộc họp tổ dân phố hay phát về các hộ gia đình.

Hội nghị đã bàn sâu về các giải pháp nhằm củng cố và phát triển tủ sách pháp luật đến năm 2004.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Báo Pháp luật ngày 10/9/2003*

### **NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 2003**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định giao một số nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ**

Theo Quyết định số 449/QĐ-BTP này:

- Các đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước đảm nhận nhiệm vụ quản lý hoạt động của Hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc lĩnh vực được phân công;

- Vụ Pháp luật hình sự, hành chính làm đầu mối giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ về cải cách hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ;

- Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật đảm nhận nhiệm vụ giúp Bộ trưởng quản lý công tác báo chí, xuất bản của Bộ Tư pháp;

- Viện Khoa học pháp lý chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển Ngành Tư pháp để Bộ trưởng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **NGÀY 23 THÁNG 9 NĂM 2003**

#### **Ký kết Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ai-len**

Ngày 25/3/2003, đàm phán cấp chuyên viên Việt Nam - Ai-len về Dự thảo Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ai-len tại Hà Nội. Vòng đàm phán được tiến hành trên cơ sở bản Dự thảo Hiệp định khung do Bộ Tư pháp chuẩn bị và đã có ý kiến đồng ý của các bộ, ngành hữu quan - cũng là bản dự thảo đã được dùng để đàm phán với Đan Mạch, Italia và các nước khác.

Ngày 23/9/2003, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã cùng Đại sứ Ai-len ký chính thức Hiệp định. Kết cấu và nội dung cơ bản của Hiệp định này tương tự với Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi mà Việt Nam đã ký với các nước Đan Mạch và Italia. Hiệp định bao gồm 6 chương, 24 điều.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **NGÀY 01 THÁNG 10 NĂM 2003**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật**

Theo Quyết định số 466/2003/QĐ-BTP ngày 01/10/2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. Thành phần Ban Chỉ đạo gồm có:

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu - Trưởng ban chỉ đạo;
- Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên - Phó Trưởng ban chỉ đạo thường trực;
- Phó Chủ nhiệm Văn Phòng Chính phủ Vũ Đình Thuận - Phó Trưởng ban chỉ đạo thường trực;
- Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thứ trưởng Bộ Tài chính làm Ủy viên.

Ban Chỉ đạo Chương trình có trách nhiệm: chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các Đề án; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan và các Chương trình hành động khác trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ để triển khai các Đề án của Chương trình; tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện các Đề án của Chương trình.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **NGÀY 02 THÁNG 10 NĂM 2003**

#### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác đăng ký giao dịch bảo đảm**

Ngày 29/8/2003, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 21/TP-TTr về dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

Ngày 02/10/2003, Thủ tướng Chính phủ có Chỉ thị số 21/2003/CT-TTg về tăng cường công tác đăng ký giao dịch bảo đảm. Chỉ thị đã đánh giá quá trình triển khai Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/3/2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm, một số vấn đề còn tồn tại trong quá trình thực thi Nghị định, đồng thời nêu giải pháp và nhiệm vụ cho các cơ quan nhằm khắc phục những hạn chế, đẩy mạnh công tác quản lý, đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, từng bước xây dựng hệ thống cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm theo mô hình đăng ký tập trung, tin học hoá, nối mạng giữa các cơ quan đăng ký và hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia các giao dịch bảo đảm.

Chỉ thị cũng nêu rõ nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong công tác đăng ký giao dịch bảo đảm như: Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về giao dịch bảo đảm, đăng ký giao dịch bảo đảm; Khẩn trương xây dựng Dự thảo Pháp lệnh Đăng ký giao dịch bảo đảm, Luật Đăng ký bất động sản; Nghiên cứu, xây dựng Đề án thí điểm đăng ký tập trung các giao dịch bảo đảm, bao gồm cả thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2004...

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 163 ngày 16/10/2003, tr. 10131-10134*

## **NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2003**

### **Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 65/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật**

Thông tư số 04/2003/TT-BTP quy định các vấn đề cơ bản, như:

- *Thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật*: Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh được thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật trong phạm vi địa phương mình. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp Trung ương, cấp ngành Trung ương được thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật trong phạm vi cả nước.

- *Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật*: Trung tâm tư vấn pháp luật do tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là tổ chức chủ quản) cấp tỉnh thành lập thực hiện việc đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Tư pháp), nơi đặt trụ sở của tổ chức chủ quản. Trung tâm tư vấn pháp luật do tổ chức chủ quản

cấp Trung ương, cấp ngành Trung ương thành lập thực hiện việc đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp, nơi đặt trụ sở của Trung tâm.

- *Về phạm vi hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật:* Trung tâm tư vấn pháp luật được thực hiện tư vấn pháp luật trong phạm vi quy định, Trung tâm tư vấn pháp luật không được cử tư vấn viên pháp luật thực hiện việc bào chữa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo, các đương sự khác trước các cơ quan tiến hành tố tụng.

Ngoài ra, Thông tư còn quy định về các vấn đề như: đặt chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật; bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật; thủ tục cấp Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật; công tác kiểm tra của Sở Tư pháp; chế độ báo cáo; quy định chuyển tiếp...

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 177 ngày 03/11/2003, tr. 10973-10992*

**Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Chỉ thị số 15/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tham gia “phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh các xã, phường biên giới hải đảo” 5 năm qua (1998 - 2003)**

Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong kế hoạch trọng tâm công tác từng năm và trong Chương trình hành động của toàn Ngành trong 5 năm qua (1998 - 2003) và trong 5 năm tới (2003 - 2007), Bộ Tư pháp và các Sở Tư pháp ở các tỉnh có các xã biên giới, hải đảo đều có giải pháp khả thi, tích cực, phù hợp với đặc điểm của vùng này đã giành được sự quan tâm ưu tiên thoả đáng về nhiều mặt.

Báo cáo đã nêu những đóng góp của Ngành Tư pháp vào việc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng ở các huyện, xã vùng biên giới, hải đảo về các mặt: Xây dựng thể chế; Về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, hỗ trợ pháp luật cho vùng biên giới, hải đảo; Về công tác hộ tịch và quốc tế tại các xã biên giới, hải đảo; Về vấn đề quốc tịch của một số người ở các tỉnh dọc khu vực có đường biên giới đã nhiều năm làm ăn sinh sống ở Việt Nam có nguyện vọng được nhập quốc tịch Việt Nam; Về công tác thi hành án dân sự và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự tại các địa phương vùng biên giới, hải đảo; Về xây dựng cơ quan tư pháp địa phương vững mạnh.

Liên tục trong 3 năm 2001, 2002 và 2003, Bộ Tư pháp xác định nhiệm vụ trọng tâm công tác tổ chức, xây dựng Ngành là tập trung củng cố các cơ quan tư pháp địa phương, chú trọng trước hết các Phòng Tư pháp, Đội Thi hành án cấp



huyện, Ban Tư pháp cấp xã, nhất là ở các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc, vùng biên giới, hải đảo.

Báo cáo cũng đã nêu một số kiến nghị của Ngành Tư pháp nhằm góp phần vào sự phát triển chung của vùng biên giới, hải đảo, ven biển.

*Báo cáo số 1423/BTP-VP ngày 20/10/2003,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 29 THÁNG 10 NĂM 2003**

### **Bộ Tư pháp ban hành các văn bản về công tác thi đua khen thưởng trong Ngành Tư pháp**

Nội dung chủ yếu của Thông tư số 05/2003/TT-BTP là hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng đối với cá nhân, đơn vị hoặc tập thể nhỏ thuộc Bộ Tư pháp, các cơ quan Thi hành án địa phương, như: công tác tổ chức thi đua, khen thưởng; các hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng của Ngành Tư pháp và của Nhà nước...

Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Tư pháp do Thứ trưởng Bộ Tư pháp phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Ngành làm Chủ tịch.

Quy chế (ban hành kèm theo Quyết định số 501/2003/QĐ-BTP) về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Tư pháp được chia thành 3 chương, 14 điều với các nội dung cơ bản sau: (1) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Tư pháp được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có chức năng tư vấn, giúp Bộ trưởng về công tác thi đua khen thưởng trong Ngành Tư pháp; (2) Hội đồng có nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan, đoàn thể trong việc tổ chức, hướng dẫn và chỉ đạo phong trào thi đua, tổng kết thực tiễn phong trào thi đua; Tổ chức theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua; Trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng; Trình Bộ trưởng khen thưởng Huy chương (hoặc Kỷ niệm chương); Xem xét, kiến nghị giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22/7/2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam**

Thông tư số 06/2003/TT-BTP hướng dẫn thi hành một số quy định về việc

thành lập Chi nhánh Công ty luật nước ngoài, Công ty luật hợp danh nước ngoài và Việt Nam; hồ sơ hợp nhất, sáp nhập Công ty luật nước ngoài; tạm ngừng hoạt động của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam; việc nhận luật sư tập sự Việt Nam; kiểm tra về tổ chức và hoạt động của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam và một số quy định khác. Theo quy định của Thông tư, tổ chức luật sư nước ngoài muốn thành lập tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam phải gửi một bộ hồ sơ đến Bộ Tư pháp. Vụ Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp nhận và thẩm định hồ sơ. Luật sư nước ngoài đã được cấp giấy phép hành nghề tại Việt Nam và có bằng Đại học Luật của Việt Nam, thì được Bộ Tư pháp cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tư vấn pháp luật Việt Nam trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Giấy chứng nhận đủ điều kiện tư vấn pháp luật Việt Nam có giá trị trong thời hạn giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài đó có hiệu lực.

Tổ chức luật sư nước ngoài đã được cấp giấy phép đặt chi nhánh tại Việt Nam trước khi ban hành Nghị định số 87/2003/NĐ-CP thì được tiếp tục hành nghề cho đến ngày giấy phép hết hiệu lực. Sau khi giấy phép hết hiệu lực mà tổ chức luật sư nước ngoài muốn tiếp tục hành nghề tại Việt Nam dưới hình thức Chi nhánh, hoặc trong thời gian hoạt động muốn chuyển đổi thành Công ty luật nước ngoài thì phải gửi hồ sơ đặt Chi nhánh hoặc hồ sơ chuyển đổi đến Bộ Tư pháp. Sau khi được cấp giấy phép, Chi nhánh hoặc Công ty luật nước ngoài đăng ký hoạt động, thông báo việc hoạt động theo quy định tại Nghị định số 87/2003/NĐ-CP.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 181 ngày 10/11/2003, tr. 11205-11252*

## **THÁNG 10 NĂM 2003**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp báo cáo Quốc hội về công tác thi hành án dân sự năm 2003 (tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá XI)**

Theo sự uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ, tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá XI, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã báo cáo về công tác thi hành án dân sự năm 2003.

Theo báo cáo thì công tác thi hành án dân sự năm 2003 đạt được một số kết quả cơ bản sau:

- Phần do các cơ quan địa phương thực hiện: Năm 2003 tổng số vụ việc phải thi hành là 476.019 (năm trước chuyển sang 284.932 (59,85%); thụ lý mới 191.087 việc (40,15%)), trong đó 62% có điều kiện thi hành, 38% không

có điều kiện thi hành. Các cơ quan Thi hành án dân sự đã tổ chức thi hành được 264.517 việc trong số 296.055 việc có điều kiện thi hành, tăng 7.593 việc so với cùng kỳ năm 2002, đạt tỷ lệ 89,34%. Về tiền, tổng số tiền phải thu là 14.832 tỷ 260 triệu đồng, tăng 1.829 tỷ 603 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2002. Các cơ quan Thi hành án dân sự đã thu được 1.062 tỷ 132 triệu đồng/3.212 tỷ 483 triệu đồng có điều kiện thu, tăng 178 tỷ so với cùng kỳ năm 2002. Ngoài ra, cơ quan Thi hành án dân sự còn thu hồi được các tài sản có giá trị hàng nghìn tỷ đồng.

- Phần do cơ quan thi hành án dân sự trong quân đội thực hiện: Tổng số vụ việc phải thi hành là trên một nghìn vụ, trong đó 66,3% việc có điều kiện thi hành, 33,7% chưa có điều kiện thi hành. Các cơ quan Thi hành án đã tổ chức thi hành được 714 việc. Về tiền: thu được 3 tỷ 855 triệu đồng và nhiều tài sản có giá trị khác.

Những tồn tại, vướng mắc chính trong công tác thi hành án dân sự là tính đến thời điểm báo cáo cả nước có 179.964 vụ việc không có điều kiện thi hành, chiếm 37,8% số vụ việc phải thi hành, so với cùng kỳ năm 2002 tăng 2.963 vụ việc, trong đó án tồn đọng về bồi thường cho ngân sách nhà nước chiếm trên 50%. Nguyên nhân chính của tồn đọng án là do đội ngũ cán bộ thi hành án nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu công việc ngày càng nặng nề; Kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất chưa đáp ứng đủ công việc của cơ quan thi hành án dân sự; Hệ thống pháp luật hiện hành về thi hành án dân sự dân sự còn nhiều bất cập; Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan hữu quan chưa thực sự chặt chẽ; Công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và sự phối hợp của UBND các cấp đối với công tác thi hành án dân sự còn nhiều hạn chế.

Báo cáo cũng đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự và kiến nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội một số vấn đề sau:

1. Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội: (i) Xem xét và thông qua Dự thảo Pháp lệnh Thi hành án dân sự (sửa đổi) và có ý kiến định hướng chỉ đạo xây dựng Bộ luật Thi hành án; (ii) Quan tâm phân bổ ngân sách phù hợp với tính chất và đặc thù của hoạt động của các cơ quan tư pháp; (iii) Ra Nghị quyết riêng về công tác tư pháp, trong đó có công tác thi hành án.

2. Đề nghị các cơ quan hữu quan, tổ chức, đoàn thể quần chúng tăng cường công tác giám sát trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan trực tiếp thực hiện nhiệm vụ này.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 14 THÁNG 11 NĂM 2003**

**Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002**

Nghị định số 134/2003/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 quy định về một số nguyên tắc chung, hình thức, thẩm quyền, thủ tục; việc áp dụng một số biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính. Nghị định gồm có 5 chương, 36 điều: Chương I. Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 10); Chương II. Hình thức, thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính (từ Điều 11 đến Điều 14); Chương III. Một số biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính (từ Điều 15 đến Điều 17); Chương IV. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính (từ Điều 18 đến Điều 34); Chương V. Điều khoản thi hành (từ Điều 35 đến Điều 36).

*Công báo số 187 ngày 19/11/2003, tr. 11538-11592*

**Chính phủ ban hành Nghị định về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

Nhằm xây dựng một quy trình kiểm tra hợp lý, khoa học, bảo đảm việc thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của bộ, cơ quan ngang bộ, HĐND và UBND cũng như triển khai thực hiện các quy định của Hiến pháp (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức Chính phủ, ngày 26/8/2003, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 19/TTr-BTP về việc ban hành Nghị định của Chính phủ về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 14/11/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 135/2003/NĐ-CP về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định gồm có 7 chương với 36 điều quy định về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, HĐND, UBND các cấp ban hành, văn bản liên tịch giữa các bộ, cơ quan ngang bộ và văn bản liên tịch giữa các bộ, cơ quan ngang bộ với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội. Theo đó, Nghị định quy định cụ thể về: cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản tự kiểm tra văn bản; thẩm quyền, thủ tục kiểm tra và xử lý văn bản; trách nhiệm và quyền của cơ quan, người có văn bản được kiểm tra; khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản; quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 189 ngày 21/11/2003, tr. 11647-11672*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra các quyết định triển khai thực hiện Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật**

Theo Quyết định số 555/QĐ-BTP ngày 14/11/2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. Quy chế quy định về quyền hạn cụ thể của Ban Chỉ đạo, như: phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện dài hạn và hàng năm của Chương trình, kế hoạch chi tiết thực hiện các Đề án; Chỉ đạo, đôn đốc và định kỳ kiểm tra các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, phối hợp thực hiện các Đề án; chủ trì tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện các Đề án...

Theo Quyết định số 556/QĐ-BTP ngày 14/11/2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao nhiệm vụ cho các đơn vị, như: Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế, Vụ Pháp luật hình sự, hành chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Khoa học pháp lý... chủ trì và phối hợp triển khai các Đề án thuộc Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật.

Theo Quyết định số 557/QĐ-BTP ngày 14/11/2003, Ban Chủ nhiệm các Đề án giúp việc cho Ban Chỉ đạo Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật được thành lập. Theo đó, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên là Chủ nhiệm, đơn vị thường trực của Ban chỉ đạo là Viện Khoa học pháp lý.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 18 THÁNG 11 NĂM 2003**

**Bộ Tư pháp báo cáo sơ kết công tác đăng ký giao dịch bảo đảm và tài sản cho thuê tài chính**

Trên cơ sở đánh giá việc tổ chức thi hành pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính (trong đó tập trung vào Nghị định số 08/2000/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành); đánh giá thực trạng công tác đăng ký và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính của hệ thống các cơ quan có thẩm quyền đăng ký, Báo cáo đã làm rõ những kết quả đạt được, các hạn chế cần khắc phục, phân tích nguyên nhân và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới; đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả của công tác đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính.

*Kết quả các hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính:* Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính được thực hiện từ ngày 12/3/2002 tại Hà Nội và từ tháng 8/2002 tại thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 15/11/2003 hồ sơ yêu cầu đăng ký gửi đến cơ quan đăng ký tăng lên đáng kể, gần 23.000 hồ sơ. Mặc dù ngày càng có nhiều khách hàng thường xuyên và việc đăng ký được mở rộng ra các tỉnh lân cận nhưng việc triển khai thực hiện hoạt động đăng ký và cung cấp thông tin chưa thật sự đồng bộ, đều khắp các địa phương, việc khai thác thông tin chưa thực sự triệt để, công tác tuyên truyền, phổ biến hoạt động đăng ký chưa phát huy hiệu quả.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **TỪ NGÀY 23 ĐẾN NGÀY 24 THÁNG 11 NĂM 2003**

#### **Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch về việc phối hợp, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở nông thôn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người**

Trong hai ngày (23 - 24/11/2003), tại Lạng Sơn, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và Miền núi và Hội Nông dân Việt Nam đã phối hợp tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/1999/NQLT-BTP-BVHTT-BNNPTNT-UBDTMN-HND ngày 07/9/1999. Tại Hội nghị, các đại biểu đã nghe và thảo luận 15 báo cáo, tham luận, nhiều ý kiến phát biểu của đại diện các bộ, ngành, địa phương, cơ sở. Các tham luận và ý kiến phát biểu đều khẳng định:

- Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở nông thôn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người được quan tâm và tạo điều kiện đúng mức hơn với nhiều hình thức sinh động, hiệu quả, nội dung thiết thực, phù hợp với các đối tượng hơn, góp phần từng bước nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân ở các địa bàn này. Đến nay các bộ, ngành ký kết đều đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết liên tịch trong ngành mình. Hầu hết các tỉnh, thành phố trong cả nước đã xây dựng kế hoạch liên tịch và triển khai thực hiện ở địa phương. Nhiều địa phương đã xây dựng được Nghị quyết, kế hoạch liên tịch đến cấp huyện, cấp xã.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người vẫn còn nhiều khó khăn như thiếu sự gắn kết thường xuyên, liên tục và hiệu quả trong

tổ chức, chỉ đạo và phối hợp hoạt động của các bên ký kết. Việc thực hiện Nghị quyết liên tịch chưa được đồng đều, có địa phương thực hiện tốt, có địa phương còn thực hiện chưa tốt. Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này còn thiếu, trình độ hạn chế, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn quá thiếu thốn. Vẫn còn khoảng cách quá xa về điều kiện kinh tế, văn hóa, trình độ học vấn, trong đó có hiểu biết về pháp luật giữa nhân dân khu vực thành thị với nông thôn, giữa vùng đồng bằng với miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người.

Hội nghị đã tập trung thảo luận và thống nhất định hướng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện Nghị quyết liên tịch từ năm 2004 đến năm 2007.

Ban tổ chức Hội nghị đã trao bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho 22 tập thể có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **TỪ NGÀY 25 ĐẾN NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2003**

### **Bộ Tư pháp tổ chức tọa đàm chuyên sâu về Luật Cạnh tranh tại Hà Nội**

Đây là cuộc tọa đàm được tổ chức trong khuôn khổ Hiệp định “*Tăng cường công tác xây dựng và thực hiện pháp luật ở Việt Nam*”.

Đối tượng tham dự tọa đàm là những người công tác trực tiếp trong lĩnh vực này tại các bộ, ngành và một số trường đại học.

Tại tọa đàm, các đại biểu đã được nghe các chuyên gia hàng đầu về pháp luật cạnh tranh nói về pháp luật cạnh tranh của Đan Mạch, Thụy Điển, Litva và các quy định của EU cũng như về kinh nghiệm của họ trong vấn đề này. Cũng tại Hội nghị, các đại biểu đã tham gia tranh luận sôi nổi về cơ quan cạnh tranh, thiết chế cạnh tranh cũng như vấn đề cưỡng chế thi hành Luật Cạnh tranh.

*Tin Tư pháp số 10/2003*

## **NGÀY 02 THÁNG 12 NĂM 2003**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Ủy ban điều phối chung và Ban điều hành liên ngành Dự án Hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giai đoạn III do Chính phủ Nhật Bản tài trợ**

Theo Quyết định số 578/QĐ-BTP và 579/QĐ-BTP ngày 02/12/2003,

Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành phần Ủy ban điều phối gồm: Ông Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Trưởng ban. Các Ủy viên gồm: Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Giám đốc Đại học quốc gia Hà Nội. Ủy ban điều phối chung có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định trong Bản ghi nhớ giữa Đoàn nghiên cứu thực hiện Chương trình phía Nhật Bản và các cơ quan hữu quan của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về hợp tác kỹ thuật Nhật Bản trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Ban điều hành liên ngành gồm có 6 thành viên, trong đó có 3 thành viên thuộc Bộ Tư pháp (Ông Nguyễn Huy Ngát, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Trưởng ban; Ông Đinh Trung Tụng, Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế; Ông Phan Hữu Thư, Giám đốc Trường Đào tạo các chức danh tư pháp) và đại diện Viện Khoa học xét xử - Tòa án nhân dân tối cao, Viện Khoa học kiểm sát - Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Ban điều hành liên ngành có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định trong Bản ghi nhớ giữa Đoàn nghiên cứu thực hiện Chương trình phía Nhật Bản và các cơ quan hữu quan của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về hợp tác kỹ thuật Nhật Bản trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 03 THÁNG 12 NĂM 2003**

**Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông tổ chức Hội nghị  
Pháp chế các bộ, ngành**

Hội nghị do GS.TSKH. Đỗ Trung Tá - Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông; Thứ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông - Trần Ngọc Bình; ông Hoàng Thế Liên - Thứ trưởng Bộ Tư pháp chủ trì. Đến dự Hội nghị có lãnh đạo, đại diện tổ chức pháp chế của các bộ, ngành, doanh nghiệp.

Bộ trưởng Đỗ Trung Tá đã phát biểu khai mạc Hội nghị. Hội nghị đã nghe ông Lê Hồng Sơn - Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật giới thiệu về Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; ông Đinh Trung Tụng - Vụ trưởng Vụ pháp luật dân sự, kinh tế - Bộ Tư pháp giới thiệu nội dung chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội năm 2004; đại diện tổ chức pháp chế của một số bộ, ngành, doanh



nghiệp đã tham luận, trao đổi về tình hình tổ chức và hoạt động pháp chế của bộ, ngành, doanh nghiệp mình. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên phát biểu bế mạc hội nghị.

<http://mpt.gov.vn/tintuc/>

## **NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2003**

### **Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân**

Chỉ thị số 32-CT/TW yêu cầu các cấp uỷ Đảng, các ngành thực hiện tốt một số việc sau đây:

1. Xác định rõ phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2. Các cấp uỷ Đảng có trách nhiệm lãnh đạo chính quyền các cấp tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp với địa bàn và đối tượng khác nhau. Mỗi cán bộ, đảng viên phải xác định việc tìm hiểu, học tập pháp luật là nhiệm vụ thường xuyên, là một trong những tiêu chuẩn đánh giá cán bộ, đảng viên; thông qua việc gương mẫu chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên mà thuyết phục, giáo dục quần chúng, thành viên trong gia đình ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật.

3. Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo việc phổ biến kịp thời và đầy đủ các luật mới được thông qua đến cán bộ và nhân dân.

4. Ban Cán sự Đảng Chính phủ lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo đoàn thể, tổ chức của mình chủ động và tích cực phối hợp với các cơ quan nhà nước thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên, cộng tác viên và hội viên.

6. Các cơ quan thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về pháp luật với hình thức phong phú, sinh động, tăng thời lượng, nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số.

7. Tăng cường đổi mới các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật: đưa pháp

luật vào giảng dạy trong nhà trường, xuất bản các tài liệu phổ thông về pháp luật, sử dụng hệ thống Đài truyền thanh, tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn...

8. Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp và các bộ, ngành địa phương tiếp tục hoàn thiện chương trình, giáo trình, sách giáo khoa về pháp luật phục vụ trực tiếp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường theo phương châm kết hợp nhuần nhuyễn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành. Việc đưa nội dung pháp luật vào giảng dạy trong nhà trường phải được chọn lọc hợp lý, có hệ thống và bảo đảm hiệu quả thiết thực.

9. Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, Ban Khoa giáo Trung ương, Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này và định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

*Tin Tư pháp số 6, 7/2004*

## **NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2003**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương kết quả tổng rà soát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo tồn đọng, bức xúc, kéo dài của Ngành Tư pháp năm 2003**

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an xây dựng Kế hoạch liên ngành số 04.KH-LN ngày 07/4/2003 về việc tiếp tục rà soát các đơn khiếu nại về tư pháp và phân loại, giải quyết theo thẩm quyền của các cơ quan tư pháp năm 2003. Để triển khai thực hiện Kế hoạch này, Bộ Tư pháp có Công văn số 447/CV-BTP ngày 16/4/2003 gửi Giám đốc các Sở Tư pháp, cơ quan Thi hành án địa phương và một số đơn vị thuộc Bộ có chức năng giải quyết hoặc giúp Bộ trưởng giải quyết khiếu kiện về tư pháp để quán triệt và hướng dẫn thực hiện Kế hoạch; cử một Thứ trưởng làm Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành tại tỉnh Bình Thuận...

Kết quả tổng rà soát: tổng số những việc phải giải quyết là 1.978 việc, trong đó có 1.085 việc tồn đọng tính đến ngày 07/4/2003, 893 việc phát sinh sau ngày 07/4/2003. Toàn ngành đã giải quyết được 1.586 việc/1.978 việc, đạt 80% (trong đó tại Bộ Tư pháp là 30/39 vụ, chỉ còn lại 9 vụ đang thụ lý giải quyết mới phát sinh trong Quý IV năm 2003, đạt 77%). Đã giải quyết xong 238/322 việc tồn đọng bức xúc kéo dài.

Báo cáo đã kiến nghị thực hiện đồng bộ một số giải pháp nhằm giải quyết dứt điểm những đơn khiếu nại tồn đọng và hạn chế tình trạng này trong thời gian

tới như: Bộ Tư pháp khẩn trương hoàn chỉnh dự thảo Pháp lệnh Thi hành án dân sự sửa đổi, kịp thời thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác thi hành án. Phối hợp với các cơ quan hữu quan phát hiện, tập hợp các vướng mắc, mâu thuẫn trong các văn bản pháp luật có liên quan, từ đó kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân trước khi ra quyết định kháng nghị nên trao đổi với cơ quan Thi hành án đang tổ chức thi hành vụ việc để có biện pháp xử lý hậu quả trong những trường hợp bản án đã thi hành xong...

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 2003**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ sơ kết hai năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước**

Báo cáo nêu rõ kết quả thực hiện Chương trình cải cách của Bộ Tư pháp năm 2002 - 2003:

1. Cải cách thể chế (xây dựng, hoàn thiện thể chế hành chính): Bộ Tư pháp đã xây dựng Quy chế quy định các quy trình, thủ tục giải quyết công việc, các chế độ công tác và Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị (tính đến thời điểm báo cáo, Bộ trưởng đã ban hành được Quy chế tổ chức và hoạt động của 6 đơn vị); các quy chế công vụ như Quy chế tiếp dân, Quy chế thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, Quy chế quản lý các hoạt động đối ngoại, Quy chế dân chủ của cơ quan Bộ Tư pháp... Các quy chế này bước đầu đã tạo ra cơ sở pháp lý, đưa các hoạt động của Bộ đi vào nề nếp và phát huy hiệu quả, bảo đảm thực hiện kỷ cương của bộ máy, nâng cao trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ cán bộ, công chức.

Bộ Tư pháp cũng tham gia xây dựng và hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của hệ thống hành chính, trước hết là thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND, tham gia vào việc thẩm định 39 dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thuộc Chính phủ cũng như các nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm 3.1 Mục IV Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ), ngay từ đầu năm 2002, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây

dự thảo “Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật”.

2. Cải tạo tổ chức bộ máy và đổi mới về quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức:

Thực hiện quy định của Nghị định số 62/2003/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đảm nhận 24 nhiệm vụ mới, nhiều nhiệm vụ được mở rộng, tăng cường. Bộ đã có các đề án thành lập các đơn vị mới trong đó xác định và phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và cán bộ của từng đơn vị; Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định về việc điều chuyển một số nhiệm vụ giữa các đơn vị, Quyết định giao các nhiệm vụ mới cho các đơn vị thuộc Bộ và Quyết định đổi tên các đơn vị thuộc Bộ.

3. Cải cách thủ tục hành chính: Bộ đã thực hiện cải cách cơ bản về quản lý giấy tờ, công văn, văn bản thông qua việc triển khai các đề án tin học của Bộ.

4. Cải cách quản lý tài chính công: các tài sản được nhà nước giao cho Ngành đều được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Một số đơn vị đã chủ động xây dựng nội quy quản lý, sử dụng tài sản trong đơn vị mình một cách hợp lý, bảo đảm nhu cầu công tác, theo tinh thần công khai hoá, dân chủ, đúng pháp luật.

5. Xây dựng chương trình tin học hoá nhằm tăng cường năng lực quản lý hành chính: Bộ Tư pháp đã tổ chức quán triệt tinh thần Chỉ thị số 58-CT/TW về việc tin học hoá hoạt động của các cơ quan nhà nước nhằm tăng cường năng lực quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **TỪ NGÀY 26 ĐẾN NGÀY 27 THÁNG 12 NĂM 2003**

### **Hội nghị tư pháp toàn quốc tại thành phố Đà Nẵng**

Hội nghị đã vinh dự được đón Ủy viên Bộ chính trị, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An đến dự và chỉ đạo. Cùng tham dự Hội nghị có lãnh đạo Ủy ban pháp luật của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, lãnh đạo Bộ Tư pháp, lãnh đạo thành phố Đà Nẵng... cùng đại diện lãnh đạo của tất cả các Sở Tư pháp trong toàn quốc.

Đánh giá kết quả công tác tư pháp năm 2003, Bộ trưởng Uông Chu Lưu nhấn mạnh: Trong năm 2003, Bộ Tư pháp đã trình 19/29 văn bản, đề án do Bộ chủ trì, soạn thảo (đạt tỷ lệ 65,5%); trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 phê duyệt Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật; Dự thảo Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010; thẩm định 204

văn bản (tăng gấp đôi so với năm 2002). Các cơ quan tư pháp địa phương (theo thống kê của 45 tỉnh, thành phố) đã tham gia góp ý kiến và thẩm định 8.626 văn bản quy phạm pháp luật. Trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Ban Cán sự Đảng bộ Bộ Tư pháp đã chủ trì soạn thảo, giúp Ban Cán sự Đảng Chính phủ trình Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Trong công tác thi hành án dân sự: năm 2003, số án dân sự được thi hành xong hoàn toàn đạt 59,5% vụ việc. Trong công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp đã tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành mới nhiều văn bản pháp luật và cải tiến, đơn giản hoá thủ tục hành chính; trình Chính phủ ban hành Nghị định số 65/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật của tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22/7/2003 về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam. Về phát triển đội ngũ luật sư, cả nước có 2.500 luật sư, Bộ đang xây dựng Đề án phát triển đội ngũ luật sư đến năm 2010. Ngoài ra, công tác trợ giúp pháp lý, đăng ký giao dịch bảo đảm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học pháp lý, hợp tác quốc tế... cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Hội nghị cũng xác định định hướng công tác của Ngành Tư pháp năm 2004 nhấn mạnh vào các trọng tâm: nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ của công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; triển khai thực hiện Pháp lệnh Thi hành án dân sự (sửa đổi), tiếp tục tạo sự chuyển biến căn bản trong công tác thi hành án dân sự; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức hỗ trợ tư pháp và hành chính tư pháp; thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về phổ biến, giáo dục pháp luật; kiện toàn, củng cố tổ chức các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trước hết là các đơn vị mới thành lập để hoàn thành nhiệm vụ được giao theo Nghị định số 62/2003/NĐ-CP của Chính phủ; phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Học viện Tư pháp...

*Báo cáo số 1742/BC-BTP ngày 22/12/2003;  
Tài liệu Hội nghị tư pháp toàn quốc năm 2003*

## NĂM 2004

**NGÀY 11 THÁNG 01 NĂM 2004**

**Báo cáo tóm tắt Kết quả 3 năm thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tạo điều kiện để Hội Nông dân các cấp tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân**

Trong 3 năm triển khai Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg (ngày 09/10/2001), Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật báo cáo tóm tắt những kết quả cơ bản đã đạt được:

1. Trình Lãnh đạo Ngành Tư pháp, Lãnh đạo Hội Nông dân ký Chương trình phối hợp số 02/2002/CTPH-TP-ND ngày 01/02/2002 về phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho nông dân; Chỉ đạo, hướng dẫn địa phương thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/1999/NQLT-BTP-BVHTT-BNNPTNT-UBDTMN-HND ngày 07/9/1999 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và Miền núi và Hội Nông dân Việt Nam về việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nông dân ở nông thôn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người; tổ chức sơ kết 3 năm, sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch này.

2. Tổ chức tập huấn các văn bản pháp luật mới liên quan đến nông dân, nông nghiệp, nông thôn, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải và trợ giúp pháp lý tại 2 miền Bắc, Nam cho cán bộ chủ chốt của Hội Nông dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Biên soạn và phát hành nhiều tài liệu tuyên truyền pháp luật dưới hình thức và nội dung phong phú, thiết thực như: tờ rơi, sách pháp luật bỏ túi về phòng chống ma túy, mại dâm, phòng, chống các tệ nạn về môi trường, ví dụ, cuốn: những điều cần biết về pháp luật hôn nhân và gia đình...; Phối hợp với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam biên soạn và phát hành Sổ tay phổ biến pháp luật cho nông dân tập 1, tập 2 (đang biên soạn tập 3), dịch ra tiếng H'Mông và Khơme phát hành miễn phí đến cấp xã. Biên soạn 13 băng cassette (trong đó có 2 băng được dịch ra tiếng H'Mông tuyên truyền Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Đất đai, Luật Nghĩa vụ quân sự, Quy chế dân chủ ở cơ sở... để cung cấp cho cấp huyện, xã phát trên hệ thống truyền thanh ở cơ sở. Các bản Tin tư pháp, Tin thực hiện Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thường xuyên có những tin, bài phản ánh công tác tư pháp nói chung và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói riêng ở nông thôn và miền núi.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 12 THÁNG 01 NĂM 2004**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch nghiên cứu khoa học, công nghệ của Bộ Tư pháp năm 2004**

Theo Quyết định số 08/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch nghiên cứu khoa học, công nghệ của Bộ, năm 2004, Bộ Tư pháp triển khai thực hiện 10 đề tài khoa học cấp Bộ (Trách nhiệm của Nhà nước đối với thiệt hại do cán bộ, công chức gây ra; Giải pháp nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước; Nội luật hoá các điều ước quốc tế Việt Nam ký kết và tham gia phục vụ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; Vấn đề hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trước yêu cầu gia nhập Công ước La Hay năm 1993 về hợp tác nuôi con nuôi quốc tế; Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tư pháp địa phương; Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng Luật Đăng ký bất động sản...), 2 đề án khoa học cấp Bộ, 3 hội thảo khoa học và 7 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, 1 Dự án điều tra cơ bản về tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người Đài Loan.

Trong hoạt động quản lý nhà nước về môi trường, tiếp tục thực hiện 01 đề tài đã triển khai từ 2002: *“Hoàn thiện khung pháp luật Việt Nam về môi trường đến năm 2010”*.

Xuất bản 12 số Thông tin Khoa học pháp lý chuyên đề.

*Tư liệu lưu trữ tại Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp*

**NGÀY 14 THÁNG 01 NĂM 2004**

**Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Thi hành án dân sự**

Trên cơ sở Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993 (có hiệu lực từ 01/6/1993) hệ thống các cơ quan thi hành án dân sự đã được hình thành, công tác thi hành án dân sự đi vào nề nếp và ngày càng phát huy được hiệu quả. Tuy nhiên, do được ban hành nhằm kịp thời triển khai thi hành Nghị quyết của Quốc hội về bàn giao công tác thi hành án dân sự từ Toà án sang Chính phủ, Pháp lệnh chỉ sửa đổi những nội dung liên quan đến thẩm quyền của cơ quan quản lý công tác thi hành án và cơ quan thi hành án. Nhiều vấn đề vướng mắc về cơ chế quản lý, mô hình tổ chức, thủ tục thi hành án chưa được giải quyết vì thiếu cơ sở pháp lý dẫn đến việc tồn đọng trong thi hành án ngày một tăng. Bên cạnh đó, từ năm 1993 đến thời điểm này, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật giao thêm trách nhiệm cho cơ quan Thi hành án dân sự đòi hỏi sự đổi mới trong tổ chức và hoạt động thi hành án. Để khắc phục kịp thời những tồn tại, bất cập, những tồn đọng trong thi hành án, trong khi Luật Thi hành án chưa được ban hành, thì việc sửa đổi Pháp lệnh là hết sức cần thiết và cấp bách.

Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp các ngành hữu quan xây dựng Dự án Pháp lệnh Thi hành án dân sự (sửa đổi).

Ngày 14/01/2004, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh Thi hành án dân sự mới. Pháp lệnh gồm 8 chương với 70 điều quy định về cơ quan Thi hành án dân sự và Chấp hành viên; thủ tục thi hành án; cưỡng chế thi hành án; quản lý nhà nước về thi hành án dân sự; khiếu nại, tố cáo và kháng nghị về thi hành án; khen thưởng và xử lý vi phạm...

So với Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993, Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 đã có những quy định mới có tính đột phá nhằm tháo gỡ những vướng mắc, tồn đọng trong công tác thi hành án như: làm rõ hơn quy định về quản lý nhà nước về công tác thi hành án; sửa đổi, bổ sung quy định về Chấp hành viên và Thủ trưởng cơ quan Thi hành án; sửa đổi quyền yêu cầu thi hành án; bổ sung quy định về phí thi hành án; sửa đổi quy định về thời hiệu thi hành án; bổ sung căn cứ hoãn thi hành án hoặc đình chỉ thi hành án; bổ sung quy định về giảm, miễn thi hành án phí, tiền phạt; bổ sung quy định về hỗ trợ tài chính để thi hành án; bổ sung quy định thông báo về thi hành án; bổ sung quy định về kê biên vật có thực, quyền tài sản của người phải thi hành án để thi hành án, quy định cụ thể thời hạn phải tiến hành định giá, nguyên tắc định giá, định giá lại, cũng như giải quyết khiếu nại về việc định giá trong thi hành án; sửa đổi, bổ sung quy định về cưỡng chế giao nhà, đất; về thi hành nghĩa vụ về cấm hoặc buộc người phải thi hành án thực hiện công việc nhất định; bổ sung quy định về thời hạn khiếu nại, thẩm quyền giải quyết khiếu nại; bổ sung quy định về thời hiệu kháng nghị về thi hành án và thẩm quyền kết luận về các quyết định và hành vi của Thủ trưởng cơ quan Thi hành án, Chấp hành viên...

Pháp lệnh này thay thế Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993.

Ngày 28/01/2004, Chủ tịch nước ra Lệnh số 01/2004/L-CTN công bố Pháp lệnh Thi hành án dân sự.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 04 ngày 04/02/2004, tr. 3-33*

## **NGÀY 15 THÁNG 01 NĂM 2004**

### **Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Trọng tài thương mại**

Pháp lệnh Trọng tài thương mại có hiệu lực từ ngày 01/7/2003. Theo quy định của Pháp lệnh, các vấn đề về thành lập Trung tâm Trọng tài, trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động, chấm dứt hoạt động của Trung tâm, lệ phí toà án liên quan đến trọng



tài do Chính phủ quy định chi tiết. Ngoài ra, một số vấn đề như: trình tự, thủ tục thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, xử lý vi phạm của Trọng tài thương mại, quản lý nhà nước về trọng tài, thủ tục chuyển tiếp đối với các Trọng tài thương mại được thành lập trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực cần được hướng dẫn cụ thể.

Ngày 06/11/2003, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 32/BTP-TTr về Dự thảo Nghị định quy định thi hành một số điều của Pháp lệnh Trọng tài thương mại.

Ngày 15/01/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2004/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Trọng tài thương mại. Nghị định gồm có 4 chương, 20 điều quy định chi tiết về thẩm quyền của Trọng tài thương mại; trình tự, thủ tục thành lập, đăng ký hoạt động, chấm dứt hoạt động, lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài; lệ phí tòa án liên quan đến trọng tài; xử lý vi phạm và quản lý nhà nước về trọng tài. Trong thời hạn mười hai tháng, kể từ ngày Pháp lệnh có hiệu lực, các Trung tâm Trọng tài được thành lập trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy tắc tố tụng trọng tài cho phù hợp với quy định của Pháp lệnh. Điều lệ sửa đổi, bổ sung phải được Bộ Tư pháp phê chuẩn.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 13 ngày 22/01/2004, tr. 22-30*

## **NGÀY 16 THÁNG 01 NĂM 2004**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chỉ thị số 01/2004/CT-BTP về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2004**

Chỉ thị đã nêu 9 nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong năm 2004 gồm:

1. Nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ của công tác xây dựng, thẩm định và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Tập trung hoàn thành việc soạn thảo và trình các dự án: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Pháp lệnh Giám định tư pháp, Pháp lệnh Trợ giúp pháp lý, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở có yếu tố nước ngoài được xác lập trước ngày 01/7/1991; Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam; Chương trình quốc gia về phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn đến năm 2010...

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với cơ quan, tổ chức hỗ trợ tư pháp và hành chính tư pháp; Đổi mới công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực: giám định tư pháp, tư vấn pháp luật, công chứng, hộ tịch, giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý; phấn đấu đến ngày 31/7/2004 hoàn thành việc đăng ký kết hôn cho các trường hợp hôn nhân thực tế.

3. Bảo đảm việc cho, nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi người nước ngoài đúng pháp luật.

4. Củng cố, tăng cường hệ thống các cơ quan tư pháp địa phương; Rà soát đội ngũ cán bộ tư pháp; Giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển đến vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều khó khăn.

5. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư pháp, pháp lý; Trường Đại học Luật Hà Nội tiếp tục thực hiện 5 chương trình hành động theo Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị và tổng kết 25 năm xây dựng và phát triển của Trường.

6. Triển khai Đề án thành lập Học viện Tư pháp.

7. Nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng đất đai, tài chính kế toán, công tác thi hành án dân sự.

8. Chuẩn bị 60 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp, Hội nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp và pháp luật, Hội nghị các quan chức tư pháp và pháp luật cao cấp của các nước ASEAN.

9. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành trong Ngành Tư pháp: đề cao trách nhiệm của Bộ, của Sở, cải tiến và nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành; hướng mạnh về cơ sở, kịp thời đáp ứng yêu cầu bức xúc của công tác tư pháp.

*Công báo số 16-17 ngày 30/01/2004 , tr. 35-44*

## **NGÀY 03 THÁNG 02 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Ủy ban Pháp luật của Quốc hội về việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999**

Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng 5 văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999. Bộ đã chuẩn bị và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành 4 văn bản sau: Nghị định số 59/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000 của Chính phủ quy định việc thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên phạm tội; Nghị định số 60/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000 của Chính phủ quy định việc thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Nghị định số 61/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000 của Chính phủ quy định việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 25/9/2001 hướng dẫn áp dụng các quy định tại Chương XV “Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình” của Bộ luật Hình sự năm 1999. Riêng Thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng các quy định tại Chương XVII “Các tội phạm về môi trường” của Bộ luật Hình sự năm 1999, do

tính chất phức tạp của việc đánh giá mức độ tác động và hậu quả về môi trường của hành vi vi phạm, việc xây dựng văn bản này còn gặp rất nhiều khó khăn.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với các cơ quan khác ban hành Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 hướng dẫn áp dụng các quy định tại Chương XIV “Các tội xâm phạm sở hữu”; Thông tư liên tịch số 01/2003/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP-BQP ngày 11/8/2003 hướng dẫn áp dụng các quy định tại Chương XXIII “Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân” của Bộ luật Hình sự năm 1999.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

#### **NGÀY 06 THÁNG 02 NĂM 2004**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt đề án quản lý in ấn, phát hành biểu mẫu, sổ sách hộ tịch**

Theo Quyết định số 109/2004/QĐ-BTP ngày 06/02/2004, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã phê duyệt đề án quản lý in ấn, phát hành biểu mẫu, sổ sách hộ tịch. Trong đó quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Tư pháp; Văn phòng Bộ, Bộ phận thường trực Văn phòng Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh, Vụ Hành chính tư pháp, Cục Con nuôi quốc tế, Vụ Kế hoạch Tài chính, Công đoàn Bộ và Sở Tư pháp trong việc quản lý, in ấn, phát hành biểu mẫu, sổ sách hộ tịch. Đồng thời đề án cũng xác định các khoản chi phí liên quan đến hoạt động in ấn và phát hành biểu mẫu, thanh toán tiền mua biểu mẫu hộ tịch của các Sở Tư pháp cho Bộ Tư pháp, quản lý tài chính và thực hiện chế độ kế toán, thống kê trong hoạt động in ấn và phát hành biểu mẫu hộ tịch.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

#### **TỪ NGÀY 07 ĐẾN NGÀY 14 THÁNG 02 NĂM 2004**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp tham gia Phiên họp lần thứ 11 Ủy ban Định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp tại Cộng hoà Pháp**

Phiên họp được tiến hành trong 2 ngày (10 - 11/02/2004) tại Bộ Tư pháp Pháp dưới sự đồng chủ trì của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Ông Chu Lưu và Quốc vụ khanh Bộ Tư pháp Pháp Nicole GUEDJ. Tham gia phiên họp này có đầy đủ 16 thành viên Việt Nam và Pháp trong Ủy ban Định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp là đại diện các cơ quan pháp luật và tư pháp của hai nước. Tại phiên họp, Ủy ban Định hướng đã nghe Ban Giám đốc Nhà Pháp luật Việt - Pháp trình bày báo cáo hoạt động năm 2003 và nghe Đoàn chuyên gia đánh giá kết quả hoạt động hợp tác pháp luật Việt - Pháp trình bày báo cáo đánh giá sơ bộ về hoạt động của Nhà Pháp luật từ khi thành lập đến năm 2004.

Ủy ban Định hướng đã xem xét và thống nhất đánh giá các hoạt động năm 2003 của Nhà Pháp luật Việt - Pháp đã thật sự đi vào chiều sâu, có chất lượng và hiệu quả phù hợp với mục tiêu quy định tại Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Pháp về thành lập Nhà Pháp luật Việt - Pháp. Nhà Pháp luật ngày càng phát huy vai trò và thế mạnh của mình trong quan hệ hợp tác pháp luật và tư pháp giữa hai nước, đã có ảnh hưởng tích cực trong khu vực và trở thành đối tác của Cộng đồng pháp ngữ. Ủy ban Định hướng cũng đã nghe Ban Giám đốc Nhà Pháp luật Việt - Pháp trình bày dự kiến Chương trình hoạt động năm 2004, thảo luận và nhất trí thông qua Nghị quyết số 11.2 về định hướng hoạt động năm 2004 của Nhà Pháp luật Việt - Pháp. Phiên họp đã diễn ra khẩn trương, thuận lợi, trên tinh thần hợp tác, hiểu biết lẫn nhau và đạt kết quả mong muốn.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **TỪ NGÀY 11 ĐẾN NGÀY 12 THÁNG 02 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Toạ đàm “Pháp luật về giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm”**

Toạ đàm được tổ chức trong khuôn khổ Dự án hỗ trợ kỹ thuật số 4060-VIE về “Thực thi Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam đến 2010 và tăng cường năng lực hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm tại Việt Nam” do Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) tài trợ. Tham gia Toạ đàm có các chuyên gia, cán bộ pháp luật của Bộ Tư pháp, các cơ quan bộ, ngành liên quan và Ông Allen Welsh, chuyên gia pháp luật, Ông Everett T. Wohlers, chuyên gia công nghệ thông tin của dự án.

Nội dung Toạ đàm tập trung vào một số vấn đề như: Đánh giá thực trạng và phương hướng hoàn thiện pháp luật về giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm của Việt Nam; Kinh nghiệm của một số nước trong lĩnh vực pháp luật nói trên và việc ứng dụng công nghệ tin học trong lĩnh vực đăng ký và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 12 THÁNG 02 NĂM 2004**

### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về danh mục bí mật nhà nước độ tối mật thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp**

Ngày 14/01/2004, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 02/TTr-BTP về Dự thảo Quyết định về Danh mục bí mật nhà nước độ tối mật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Ngày 12/02/2004, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 18/2004/QĐ-TTg về Danh mục bí mật nhà nước độ tối mật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Theo đó, Danh mục bí mật nhà nước độ tối mật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp gồm:

- Tin, tài liệu xác lập luận cứ khoa học do Bộ Tư pháp chuẩn bị để hoạch định đường lối, chính sách, pháp luật quan trọng của Đảng và Nhà nước chưa công bố;
- Các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản khác do Bộ Tư pháp chủ trì, soạn thảo có liên quan đến an ninh quốc gia, phòng thủ đất nước chưa công bố;
- Ý kiến, văn bản chỉ đạo của các Lãnh đạo Đảng và Nhà nước về công tác của Bộ Tư pháp có liên quan đến an ninh quốc gia, phòng thủ đất nước chưa công bố.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 11 ngày 20/02/2004, tr. 23-24*

## **NGÀY 18 VÀ NGÀY 20 THÁNG 02 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp vào Dự thảo Bộ luật Tố tụng dân sự**

Thực hiện Kế hoạch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc lấy ý kiến nhân dân, các ngành, các cấp về dự thảo Bộ luật Tố tụng dân sự, ngày 18/02/2004, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 231/BTP về tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp vào dự thảo Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo kế hoạch, Bộ Tư pháp thành lập Ban Chỉ đạo của Ngành Tư pháp do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên làm Trưởng ban chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, công chức Ngành Tư pháp vào Dự thảo Bộ luật Tố tụng dân sự. Kế hoạch cũng đề ra các nhiệm vụ cụ thể như: Từ ngày 16-20/02/2004, Văn phòng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm cung cấp tài liệu cho các đơn vị để cán bộ, công chức tự nghiên cứu chuẩn bị ý kiến; Ngày 20/02/2004, Tổ chức Hội nghị giới thiệu dự thảo Bộ luật Tố tụng dân sự cho cán bộ là các chuyên viên chính và tương đương trở lên, cán bộ cấp phòng, ban, lãnh đạo cấp vụ thuộc Bộ Tư pháp, Tổ thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo và lãnh đạo tổ chức pháp chế các bộ, ngành; Từ ngày 21/02 đến ngày 10/3/2004, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình nghiên cứu, tham gia ý kiến vào dự thảo Bộ luật Tố tụng dân sự, tổng hợp ý kiến gửi Ban Chỉ đạo; Từ ngày 18 đến ngày 23/3/2004, tổ chức Hội nghị của Hội đồng Khoa học Bộ Tư pháp đóng góp ý kiến vào dự thảo Bộ luật và hoàn chỉnh văn bản tổng hợp ý kiến chung của toàn Ngành;

Từ ngày 23/3/2004, Lãnh đạo Bộ cho ý kiến, chỉnh lý và Bộ trưởng ký văn bản gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngày 20/02/2004, tại Hội trường lớn Nhà khách Chính phủ - số 37 Hùng Vương, Hà Nội, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị giới thiệu dự thảo Bộ luật Tổ tụng dân sự cho cán bộ, công chức chủ chốt của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và lãnh đạo tổ chức pháp chế bộ, ngành. Tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế Đình Trung Tụng đã giới thiệu sự cần thiết và các quan điểm chỉ đạo xây dựng Bộ luật Tổ tụng dân sự, bố cục của Dự thảo, 9 vấn đề cơ bản cần lấy ý kiến nhân dân, các quan điểm khác nhau trong quá trình xây dựng dự thảo để các cán bộ, công chức trong đơn vị nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 25 THÁNG 02 NĂM 2004**

### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2004/QĐ-TTg về việc thành lập Học viện Tư pháp**

Ngày 18/11/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1269/2003/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án thành lập Học viện Tư pháp. Ngày 30/12/2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 689/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Tư pháp. Theo đó, Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Tư pháp gồm có 11 thành viên do Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương Nguyễn Văn Quyền là Chủ tịch Hội đồng.

Ngày 25/02/2004, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2004/QĐ-TTg về việc thành lập Học viện Tư pháp. Học viện Tư pháp được thành lập trên cơ sở Trường Đào tạo các chức danh tư pháp thuộc Bộ Tư pháp. Học viện Tư pháp là cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học trực thuộc Bộ Tư pháp, hoạt động theo Điều lệ Trường Đại học. Học viện Tư pháp là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, có tài khoản riêng, có trụ sở tại thành phố Hà Nội và cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh.

Học viện Tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn như sau: 1. Đào tạo nghiệp vụ thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, chấp hành viên, công chứng viên và các chức danh tư pháp khác; 2. Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho chấp hành viên, công chứng viên, luật sư và cán bộ có chức danh tư pháp khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp; 3. Nghiên cứu khoa học phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có chức danh tư pháp; 4. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong việc đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu

khoa học. Tùy theo yêu cầu và đòi hỏi của thực tế, Học viện Tư pháp có thể được cơ quan có thẩm quyền giao thêm nhiệm vụ mới.

*Tư liệu Văn thư Bộ Tư pháp;  
Công báo số 2 ngày 02/3/2004, tr. 4*

**NGÀY 02 THÁNG 3 NĂM 2004**

**Bộ Tư pháp phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tổ chức Hội thảo “Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho phụ nữ các tỉnh miền núi phía Bắc”**

Thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ giai đoạn 2003 - 2007, Chương trình phối hợp số 14/2002/CTPH-TP-PN giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân nói chung và của phụ nữ nói riêng, đặc biệt là phụ nữ các tỉnh miền núi phía Bắc, Bộ Tư pháp phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tổ chức Hội thảo với chủ đề “Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho phụ nữ các tỉnh miền núi phía Bắc” tại trụ sở Bộ Tư pháp.

Thành phần tham dự Hội thảo: Đại diện Bộ Tư pháp, Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Viện Gia đình và giới - Viện Khoa học xã hội Việt Nam, lãnh đạo Sở Tư pháp, đại diện Hội liên hiệp phụ nữ 13 tỉnh miền núi phía Bắc, một số cơ quan khác ở trung ương và cơ sở.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 23 THÁNG 3 NĂM 2004**

**Bộ Tư pháp báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Gia Khiêm về công tác giải quyết cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài**

Báo cáo nêu sơ bộ tình hình của các nước cho con nuôi và nhận con nuôi trên thế giới. Về tình hình trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài: kể từ khi Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới, cùng với xu thế chung, tình hình người nước ngoài xin nhận trẻ em làm con nuôi càng ngày càng gia tăng. Theo thống kê chưa đầy đủ: từ năm 1990 đến 2003 đã có tổng 15.288 trẻ em Việt Nam được người nước ngoài nhận làm con nuôi (năm 1990 có 60 trẻ em được nhận làm con nuôi thì đến năm 1996 con số này là 1.695, năm 2003 là 807); Pháp và Mỹ là nước có số lượng trẻ em Việt Nam làm con nuôi nhiều nhất.

Công tác quản lý người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi chính thức được giao cho Bộ Tư pháp từ năm 1994 theo Nghị định số 184-CP. Trong quá trình triển khai đã nảy sinh một số bất cập như: nảy sinh những đường dây môi giới, cò mồi gây phức tạp cho công tác quản lý; vì không được phép hoạt động công khai nên nhiều tổ chức con nuôi nước ngoài đã vào Việt Nam dưới các hình thức khác nhau gây khó khăn cho công tác quản lý... Để khắc phục những nhược điểm trên, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 thay thế Nghị định số 184-CP. Từ khi Nghị định số 68/2002/NĐ-CP có hiệu lực, Bộ Tư pháp chủ yếu giải quyết cho trẻ em làm con nuôi người Pháp, là nước ký kết Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi với Việt Nam từ ngày 01/02/2000 và tập trung giải quyết hồ sơ còn tồn đọng. Trong năm 2003 và đầu năm 2004, Việt Nam đã ký Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi (lần lượt có hiệu lực từ tháng 4, tháng 5/2004) với 4 nước khác là: Vương quốc Đan Mạch (26/5/2003); Cộng hoà Italia (13/6/2003); Ailen (23/9/2003); Thụy Điển (04/02/2004). Việt Nam đã đàm phán và chuẩn bị thủ tục để ký Hiệp định Hợp tác về nuôi con nuôi với Canada và ba cộng đồng ngôn ngữ của Bỉ. Ngày 11-12/3/2004, Việt Nam đã kết thúc vòng 1 đàm phán cấp chuyên viên với Hoa Kỳ về Dự thảo Nghị định thư giữa hai nước về hợp tác trong lĩnh vực nhận nuôi con nuôi nhưng hai bên vẫn có một số vấn đề chưa thống nhất.

Tên cơ sở phân tích tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về con nuôi quốc tế, Bộ Tư pháp đề xuất với Chính phủ một số kiến nghị như: đề nghị Chính phủ cho phép UBND cấp tỉnh được giải quyết cho số trẻ em bị bỏ rơi và đưa vào cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài theo diện ngoại lệ đặc biệt; đề nghị cho phép áp dụng một cơ chế đặc biệt trong việc giải quyết vấn đề nuôi con nuôi với Hoa Kỳ; cần thực hiện nghiêm túc nguyên tắc ưu tiên cho công dân Việt Nam ở trong nước nhận nuôi con nuôi ở các cơ sở nuôi dưỡng; xây dựng Quỹ bảo trợ về nuôi con nuôi quốc tế...

*Công văn số 507/BTP-BC ngày 23/3/2004, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 25 THÁNG 3 NĂM 2004**

**Ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết số 388/NQ-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra**

Nội dung Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BTP-BQP-BTC của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính tập trung vào các vấn đề như:



- Hướng dẫn các điểm cần chú ý đối với các trường hợp được bồi thường thiệt hại theo Điều 1 của Nghị quyết;

- Ngoài các trường hợp không được bồi thường thiệt hại theo Điều 2 của Nghị quyết, Thông tư liên tịch còn quy định các trường hợp không được bồi thường thiệt hại;

- Hướng dẫn cụ thể một số vấn đề trong việc xác định mức bồi thường thiệt hại: cách xác định thiệt hại do tổn thất về tinh thần theo hướng tính cụ thể số ngày bị oan; xác định một ngày lương tối thiểu; những người được hưởng bồi thường bù đắp về tinh thần; xác định thiệt hại vật chất; thu nhập thực tế bị mất của người bị oan; cách thức xác định thu nhập ổn định; khoản tiền cấp dưỡng;

- Hướng dẫn việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong một số trường hợp cụ thể;

- Hướng dẫn việc cấp, gửi, quyết định bản án, thủ tục khôi phục danh dự và yêu cầu bồi thường thiệt hại, thẩm quyền và thủ tục giải quyết bồi thường thiệt hại tại Tòa án; kinh phí và chi trả bồi thường thiệt hại; giải quyết tranh chấp về trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự.

*Công báo số 12 ngày 20/4/2004, tr. 2-30*

## **NGÀY 26 THÁNG 3 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004**

Ngày 14/01/2004, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh Thi hành án dân sự thay thế Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993, Pháp lệnh có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2004. Để triển khai thực hiện Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004, ngày 26/3/2004, Cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp có Công văn số 115/TP-THA yêu cầu các cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện một số việc như sau:

1. Tiến hành xác minh điều kiện thi hành án.
2. Rà soát phân loại hồ sơ việc thi hành án để chuẩn bị thực hiện theo quy định của pháp luật năm 2004 về hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án.
3. Phân loại hồ sơ thi hành án thuộc trường hợp đề nghị Tòa án xem xét quyết định việc miễn giảm nghĩa vụ thi hành án theo Điều 32 Pháp lệnh năm 2004.

*Tin Tư pháp số 3/2004; Tin Thi hành án dân sự số 3/2004*

**NGÀY 13 THÁNG 4 NĂM 2004**

**Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức sinh hoạt pháp chế bộ, ngành tại thành phố Hạ Long - Quảng Ninh**

Thực hiện Nghị định số 94/CP ngày 06/9/1997 về tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức sinh hoạt pháp chế bộ, ngành.

Tham dự đợt sinh hoạt có đại diện Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ Tài chính, Vụ pháp chế ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Tọa đàm tập trung vào các nội dung chính sau: Tình hình tổ chức và hoạt động pháp chế bộ, ngành của Bộ Tài chính; Nội dung cơ bản Luật Ngân sách nhà nước năm 2002; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2003; Trao đổi và thảo luận về hướng sửa đổi Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**TỪ NGÀY 14 ĐẾN NGÀY 17 THÁNG 4 NĂM 2004**

**Hội nghị công tác tư pháp toàn quốc sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội**

Tham dự Hội nghị có Chủ tịch nước Trần Đức Lương, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng Phan Diễn, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Yếu, cùng các lãnh đạo Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, các cơ quan, ban, ngành hữu quan.

Phát biểu khai mạc, Chủ tịch Trần Đức Lương nói về sự cần thiết của việc tổ chức Hội nghị sơ kết, khẳng định tinh thần nghiêm túc nhìn lại, tổng kết những thiếu sót, khuyết điểm... tìm ra nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm.

Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Nội chính Trung ương kiêm Phó Trưởng ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Trương Vĩnh Trọng đã đọc Báo cáo tổng kết 2 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và chương trình trọng tâm công tác tư pháp trong năm 2004. Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng báo cáo 2 năm thực hiện Chỉ thị số 10/2002/CT-TTg ngày 19/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW.

Trong phát biểu khai mạc hội nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước kiêm Trưởng ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Trần Đức Lương đã đề cập đến những thay đổi dễ thấy nhờ cải cách tư pháp. Phát biểu sau đó, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Nội chính Trung ương kiêm Phó Trưởng ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Trương Vĩnh Trọng cho biết: “*Các vụ án đưa ra xét xử theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW đều bảo đảm đúng người, đúng tội... Tỷ lệ giải quyết các vụ án năm 2003 (350.788 vụ) đã tăng 5% so với năm 2002*”. Ông Trương Vĩnh Trọng nhấn mạnh: “*Số vụ án xét xử có oan sai nghiêm trọng đã được hạn chế ở mức thấp nhất*”. Nhiều lĩnh vực hoạt động cải cách tư pháp, theo Trưởng ban Nội chính Trung ương, cũng đạt kết quả tương đối rõ, như việc bắt, giam, giữ, xử lý bị can nhìn chung chưa phát hiện có sai sót lớn; công tác thi hành án cũng được tiến hành có hiệu quả hơn...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, Chủ tịch nước Trần Đức Lương cũng nhấn mạnh: “*chất lượng các hoạt động tư pháp còn rất chưa đồng đều ở từng khâu tố tụng từ điều tra đến công tố, kiểm sát và các hoạt động của các Tòa án*”. Một vấn đề được Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đề cập là: “*Đội ngũ cán bộ tư pháp nhìn chung vẫn còn yếu về năng lực, trình độ và thiếu về số lượng. Một bộ phận còn biểu hiện sa sút về phẩm chất, thậm chí phạm pháp*”. Ngoài ra, sự chậm chạp trong việc thực hiện các yêu cầu của cải cách tư pháp như: việc đầu tư cơ sở vật chất cho cơ quan tư pháp cấp huyện, thành lập cơ quan giám định tư pháp quốc gia, đầu tư cải tạo nâng cấp các nhà tạm giữ, tạm giam; thi hành án dân sự; việc hướng dẫn áp dụng các quy định pháp luật mới... cũng là những yếu tố giảm hiệu quả của cuộc cải cách tư pháp.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu - Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ trình bày nội dung Chỉ thị số 32-CT/TW “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*”. Bộ trưởng đánh giá Chỉ thị 32-CT/TW là một bước ngoặt trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

*Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 6/2004;*

*Báo Pháp luật ngày 15/4/2004*

## **NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 2004**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định về chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp - hộ tịch cấp xã ở các tỉnh vùng Tây Nguyên**

Theo Quyết định số 219/QĐ-BTP, mục tiêu của Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp - hộ tịch cấp xã ở các tỉnh vùng Tây Nguyên là: đào

tạo, bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cơ bản về pháp luật và nghiệp vụ tư pháp cấp xã cho đội ngũ công chức tư pháp, hộ tịch vùng Tây Nguyên. Chương trình đặt ra cần đảm bảo các nguyên tắc sau: Học viên nắm bắt được những nguyên tắc, quy định cơ bản của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, vận dụng vào công việc thực tiễn của công tác cấp xã; đảm bảo tính thiết thực, khoa học, phù hợp với trình độ thực tế và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của vùng; khối lượng kiến thức xây dựng phù hợp.

Trên cơ sở mục tiêu và yêu cầu nêu trên, Chương trình gồm tổng số 360 tiết, với thời gian bồi dưỡng kiến thức là 3 tháng.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

#### **NGÀY 14 THÁNG 5 NĂM 2004**

##### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Chi nhánh đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm tại thành phố Đà Nẵng**

Theo Quyết định số 257/2004/QĐ-BTP ngày 14/5/2004, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Chi nhánh đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm tại thành phố Đà Nẵng (Chi nhánh số 2). Trụ sở của Chi nhánh số 2 đặt tại số nhà 32B phố Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi nhánh:*

- Đăng ký và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng các loại tài sản (trừ tài sản là máy bay, tàu biển, quyền sử dụng đất, bất động sản gắn liền với đất); tài sản cho thuê tài chính; các giao dịch, tài sản khác khi pháp luật có quy định;
- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo uỷ quyền của Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.

*Công báo số 15 ngày 23/5/2004*

#### **NGÀY 18 THÁNG 5 NĂM 2004**

##### **Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước**

Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, sớm hoàn thiện cơ chế, chính sách theo

hướng hội nhập kinh tế thế giới, theo nguyên tắc chung (có sự điều tiết tương đối của Nhà nước ở tầm vĩ mô) và không trái với định hướng xã hội chủ nghĩa và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, đồng thời, xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, vững vàng về phẩm chất đạo đức và chính trị để đảm đương được nhiệm vụ trong tình hình mới, xu thế mới, ngày 08/8/2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cùng Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 18/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước.

Ngày 18/5/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 122/2004/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước. Nghị định gồm có 4 chương, 15 điều quy định: tổ chức pháp chế ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh có chức năng giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong ngành, lĩnh vực được giao; tổ chức thực hiện công tác xây dựng pháp luật, thẩm định, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và thực hiện những công tác khác được giao.

Nghị định cũng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế; tổ chức pháp chế của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của công chức pháp chế.

Nghị định này thay thế Nghị định số 94/CP ngày 06/9/1997 của Chính phủ về tổ chức pháp chế ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 18 ngày 26/5/2004, tr. 22-28*

## **NGÀY 26 THÁNG 5 NĂM 2004**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 284/QĐ-BTP về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động in ấn, phát hành biểu mẫu, sổ hộ tịch**

Quy chế tổ chức và hoạt động in ấn, phát hành biểu mẫu, sổ hộ tịch bao gồm 2 chương, 17 điều quy định các nội dung sau:

- Việc in ấn, phát hành biểu mẫu, sổ hộ tịch do Ngành Tư pháp thống nhất quản lý, tổ chức thực hiện.

- Bộ Tư pháp tổ chức in ấn, phát hành, bao gồm: 19 loại biểu mẫu rời (như Giấy chứng sinh, Giấy khai sinh bản chính, bản sao; Đơn đăng ký khai sinh quá hạn; Đơn xin đăng ký lại việc sinh...); 05 Sổ đăng ký hộ tịch trong nước (Sổ đăng ký khai sinh, Sổ đăng ký kết hôn; Sổ đăng ký khai tử; Sổ đăng ký nhận nuôi con nuôi; Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch) và 12 biểu mẫu, sổ sách hộ tịch có yếu tố nước ngoài (như Giấy chứng nhận kết hôn bản chính, bản sao; Giấy đăng ký hoạt động hỗ trợ kết hôn; Quyết định công nhận việc cha, mẹ, con...).

- Sở Tư pháp tổ chức in ấn, phát hành các loại biểu mẫu, sổ sách hộ tịch khác.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 28 THÁNG 5 NĂM 2004**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp**

Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp được thành lập theo Quyết định số 320/QĐ-BTP ngày 28/5/2004 (Quyết định này thay thế Quyết định số 715/TCCB ngày 14/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp). Theo đó, Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp có chức năng tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp về những vấn đề khoa học phục vụ việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp. Hội đồng khoa học có các nhiệm vụ, quyền hạn: Giúp Bộ trưởng trong việc tham gia xây dựng các chủ trương, chính sách liên quan đến tổ chức bộ máy nhà nước, tư pháp, pháp luật; tư vấn xây dựng Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp, khoa học pháp lý, phát triển nguồn nhân lực; xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch; đề xuất kiến nghị khoa học về các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ; tham gia ý kiến đánh giá các công trình khoa học, giáo trình, chương trình giảng dạy, đề án, dự án, báo cáo tổng kết công tác khoa học; thẩm định về mặt khoa học các dự án luật, các văn bản góp ý của Bộ Tư pháp về dự thảo luật; thực hiện các hoạt động khác.

Hội đồng khoa học gồm 19 hoặc 21 nhà khoa học luật tiêu biểu có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm của Bộ Tư pháp do hội nghị cán bộ quản lý cấp Vụ, tiến sĩ luật học, chuyên viên cao cấp và tương đương của các đơn vị thuộc Bộ bầu. Bộ trưởng Bộ Tư pháp là thành viên đương nhiên và là Chủ tịch Hội đồng khoa học. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng khoa học là 5 năm.

Cùng ngày, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học Bộ Tư pháp kèm theo Quyết định số 321/QĐ-BTP

ngày 28/5/2004 (thay thế Quyết định số 934/QĐ-BTP ngày 07/12/1994). Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học bao gồm 5 phần, 15 điều quy định các nội dung như: tiêu chuẩn là thành viên Hội đồng khoa học Bộ; thành phần và cơ cấu tổ chức Hội đồng khoa học Bộ; các trường hợp thành viên Hội đồng khoa học bị kỷ luật, chấm dứt tư cách thành viên; cách thức bầu thành viên Hội đồng khoa học, phương thức làm việc, bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng khoa học...

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 07 THÁNG 6 NĂM 2004**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ông Chu Lưu tiếp đại sứ và đoàn cán bộ Bộ Tư pháp Thái Lan**

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ông Chu Lưu cùng đại diện các Vụ, Cục chuyên môn đã tiếp ngài Đại sứ Thái Lan Krit Kraichitti, ngài Phó Tổng Thư ký thường trực Bộ Tư pháp Thái Lan Tongthong Chandrasu cùng đoàn cán bộ Bộ Tư pháp Thái Lan sang thăm và làm việc tại Việt Nam. Bộ trưởng Ông Chu Lưu nhận định, trong thời gian gần đây, mối quan hệ hợp tác tư pháp giữa Thái Lan và Việt Nam đã có những bước phát triển đáng khích lệ. Thái Lan đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều đoàn cán bộ Việt Nam đến tham quan, tìm hiểu kinh nghiệm hoạt động tư pháp và pháp luật. Bên cạnh đó, thông qua các chương trình, dự án, các tổ chức phi chính phủ, Thái Lan cũng giúp đỡ Việt Nam trong việc đào tạo và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ tư pháp.

*Báo Pháp luật số 137 ngày 08/6/2004*

## **NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

Nhằm bảo đảm thi hành thống nhất Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 01/2004/TT-BTP hướng dẫn thi hành một số vấn đề về: các văn bản được kiểm tra và xử lý theo quy định tại Nghị định số 135/2003/NĐ-CP; nội dung kiểm tra văn bản; cơ sở pháp lý để xác định nội dung trái pháp luật của văn bản được kiểm tra; công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật. Thông tư cũng hướng dẫn cụ thể việc thực hiện tự kiểm tra và xử lý văn bản theo quy định tại Chương II của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP; về thủ tục kiểm tra và xử lý văn bản theo quy định tại mục 3 Chương III của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP; về kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra

văn bản; chế độ báo cáo 6 tháng, hàng năm; công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật và quản lý, chỉ đạo.

*Công báo số 33 ngày 28/6/2004, tr. 27-41*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế**

Theo Quyết định số 347/QĐ-BTP, Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong công tác xây dựng, tham gia xây dựng pháp luật trong lĩnh vực dân sự, kinh tế, quản lý nhà nước đối với hoạt động pháp chế bộ, ngành, Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp theo thẩm quyền.

Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế có nhiệm vụ và quyền hạn: Tổng hợp và dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh dài hạn và hàng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để Bộ trưởng trình Chính phủ; Giúp Bộ trưởng theo dõi và phối hợp với các bộ, ngành thực hiện chương trình đó sau khi đã được quyết định; Chủ trì xây dựng hoặc tham gia xây dựng các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về dân sự, kinh tế và các văn bản khác do Bộ trưởng giao; Thẩm định, tham gia thẩm định, tham gia góp ý các Dự án, Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về dân sự, kinh tế và các văn bản khác do Bộ trưởng giao; Hướng dẫn, theo dõi việc thi hành pháp luật, đề xuất các biện pháp, giải pháp có liên quan đến việc hoàn thiện pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ hướng dẫn, chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiểm tra công tác pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước theo quy định; Rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực dân sự, kinh tế; Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra tổ chức, hoạt động của Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp; Quản lý đội ngũ công chức và tài sản thuộc Vụ theo phân cấp; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Về cơ cấu tổ chức, biên chế: Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế gồm có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và các công chức chuyên môn. Biên chế của Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế thuộc biên chế hành chính của Bộ Tư pháp, do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Quy chế còn quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của công chức thuộc Vụ; chế độ làm việc cũng như quan hệ công tác giữa Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế với Lãnh đạo Bộ; các đơn vị thuộc Bộ; các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức pháp chế bộ, ngành và Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*



## **TỪ NGÀY 22 ĐẾN NGÀY 24 THÁNG 6 NĂM 2004**

### **Hội nghị giao ban công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2004 và triển khai thi hành Pháp lệnh Thi hành án dân sự khu vực các tỉnh, thành phố phía Nam (từ Đà Nẵng trở vào) tại thành phố Hồ Chí Minh**

Đây là lần đầu tiên Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị giao ban công tác 6 tháng đầu năm nhằm đánh giá, sơ kết công tác và triển khai các nhiệm vụ công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2004. Hội nghị tập trung đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 01/2004/CT-BTP ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư pháp năm 2004 trong thời gian qua.

Tham dự Hội nghị có hơn 400 đại biểu là lãnh đạo các Sở Tư pháp, Trưởng phòng, Đội trưởng các đội thi hành án dân sự các địa phương từ Đà Nẵng trở vào. Bộ trưởng Bộ Tư pháp phát biểu khai mạc hội nghị. Các đại biểu đã trao đổi các vấn đề về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; những vấn đề trong công tác thi hành án dân sự; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở; về công tác hộ tịch - giải quyết hôn nhân thực tế. Tại Hội nghị, các đại biểu đã thống nhất định hướng mục tiêu giảm tối đa án tồn đọng trên phạm vi cả nước.

Sau 2 ngày lắng nghe các Giám đốc Sở Tư pháp phản ánh những vướng mắc tại địa phương và đối thoại trực tiếp với Lãnh đạo Vụ, Cục thuộc Bộ Tư pháp, chiều ngày 24/6/2004 Bộ trưởng đã có kết luận về một số vấn đề trong hoạt động của Ngành Tư pháp.

*Tin Thi hành án số 6/2004;*

*Báo Pháp luật Thứ ba ngày 22/6/2004;*

*Pháp luật Chủ nhật số 150 ngày 23/6/2004*

## **TỪ NGÀY 28 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2004**

### **Hội nghị giao ban công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2004 và triển khai thi hành Pháp lệnh Thi hành án dân sự khu vực các tỉnh, thành phố phía Bắc**

Tại Hội nghị, các đại biểu cũng đã được phổ biến cách hiểu những quy định của Pháp lệnh về cơ chế miễn, giảm án phí, tiền phạt; vấn đề có cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; về mô hình tổ chức cơ quan Thi hành án; về hiệu lực thi hành của Nghị định số 69-CP ngày 18/10/1993 và Nghị định số 30-CP ngày 02/6/1993; về biên chế cơ quan Thi hành án... Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã khẳng định “*Từ nay đến hết 6 tháng cuối năm, trước khi báo cáo Quốc hội vào tháng 9/2004 thì về thực hiện các chỉ tiêu giải quyết án tồn đọng, giải quyết các vụ việc bức xúc kéo dài là trách nhiệm của các cơ quan tư pháp và các cơ quan Thi hành án*”.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã trao đổi các vấn đề về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; những vấn đề trong công tác thi hành án dân sự; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở; về công tác hộ tịch - giải quyết hôn nhân thực tế. Bên cạnh việc điểm qua những kết quả đạt được, Bộ trưởng cũng thẳng thắn nêu lên một số khó khăn, hạn chế của Ngành và đề nghị lãnh đạo các Sở Tư pháp địa phương góp ý làm rõ thêm, đồng thời đề xuất những giải pháp khắc phục. Ngày 29/6, nội dung trọng tâm của Hội nghị là các cuộc đối thoại giữa các Vụ trưởng thuộc Bộ với các lãnh đạo Sở Tư pháp về những vấn đề của Ngành.

*Tin Thi hành án dân sự số 7/2004;*

*Báo Pháp luật thứ 3 ngày 29/6/2004*

## **NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Văn phòng Chính phủ về việc kiểm điểm kết quả triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội một số vùng miền**

Từ năm 2001, thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg về phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh Tây Nguyên; Quyết định số 173/2001/QĐ-TTg về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng Sông Cửu Long; Quyết định số 186/2001/QĐ-TTg về phát triển kinh tế - xã hội ở 6 tỉnh đặc biệt khó khăn miền núi phía Bắc; Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt - Trung, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Tư pháp đã triển khai mạnh mẽ các nội dung được giao nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị tại các tỉnh này.

Trong quá trình xây dựng, tham gia xây dựng, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các tỉnh trọng điểm, Bộ Tư pháp đều nghiên cứu những điểm đặc thù, thể chế hóa các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các tỉnh này để xây dựng các văn bản pháp luật như: Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Di sản văn hóa... và các văn bản hướng dẫn thi hành các luật này. Bộ Tư pháp đã tích cực chỉ đạo triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý nhằm hỗ trợ nhân dân, đặc biệt là đối với nhân dân các dân tộc thiểu số tại các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long, các tỉnh biên giới Việt - Trung...

Bộ Tư pháp đã cấp phát miễn phí biểu mẫu, sổ sách hộ tịch cho 15 tỉnh biên giới phía Bắc, các tỉnh biên giới Việt - Trung và vùng đồng bằng Sông Cửu Long, trực tiếp tập huấn nghiệp vụ hộ tịch cho các huyện Quản Bạ (Hà Giang), Lộc Bình (Lạng Sơn), Sa Pa (Lào Cai), Mê Linh (Vĩnh Phúc). Bộ đã ưu tiên đầu tư xây dựng

trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan Thi hành án dân sự tại các địa phương này. Bộ đã có kế hoạch hỗ trợ kinh phí hoạt động, ưu tiên cấp trang thiết bị cho các tỉnh mới tách; cấp trang thiết bị tin học để thiết lập phòng máy tính trung tâm, cài đặt cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tại các tỉnh Bắc Kạn, Lào Cai, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, An Giang, Cần Thơ. Hỗ trợ kinh phí cài đặt phần mềm ứng dụng quản lý, tra cứu, thống kê văn bản quy phạm pháp luật, trang thông tin điện tử, kinh phí sử dụng tại địa phương và tập huấn cho các cán bộ quản trị mạng cơ sở dữ liệu tại Hà Nội.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 22 THÁNG 7 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt, thông báo nhanh kết luận của Hội nghị Trung ương 10 (khoá IX)**

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thị Thu Ba chủ trì hội nghị.

Sau khi thông báo kết luận của Hội nghị Trung ương 10 (khoá IX) về thành tựu cũng như yếu kém, khuyết điểm qua 5 năm thực hiện Nghị quyết TW 5 (khoá VIII) “*về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 5 (khoá VIII) về Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” trong những năm tới từ 1998 đến 2003, Bộ trưởng Uông Chu Lưu đã quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ trung tâm và giải pháp chủ yếu để tiếp tục xây dựng và phát triển văn hoá trong nhiệm kỳ mới. Bộ trưởng Uông Chu Lưu đặc biệt lưu ý các cán bộ chủ chốt của Bộ Tư pháp về vấn đề văn hoá pháp luật. Văn hóa pháp luật thể hiện trong các thiết chế tư pháp, pháp luật, trong cách thức tổ chức đời sống pháp luật... sẽ thể hiện rất rõ hiệu quả của quá trình triển khai Nghị quyết TW 5.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục quán triệt tinh thần kết luận này đến từng cán bộ, công chức toàn Ngành để việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 5 (khoá VIII) có hiệu quả và thiết thực hơn.

*Báo Pháp luật số 176 ngày 23/7/2004*

## **NGÀY 25 THÁNG 7 NĂM 2004**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp thăm, tặng quà gia đình liệt sĩ tại tỉnh Bắc Giang**

Trong khuôn khổ chuyến công tác tại tỉnh Bắc Giang và nhân dịp kỷ niệm 57 năm ngày thương binh liệt sĩ, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu đã về thị trấn Chũ (huyện Lục Ngạn) thăm hỏi, tặng quà một số

gia đình liệt sĩ, có công với cách mạng. Cùng đi với Bộ trưởng có lãnh đạo một số Vụ, Cục thuộc Bộ Tư pháp; Giám đốc Sở Tư pháp Bắc Giang; Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn.

*Báo Pháp luật thứ ba ngày 27/7/2004*

## **NGÀY 26 THÁNG 7 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người Đài Loan**

Năm 2003, Bộ Tư pháp được Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm thực hiện Đề án “*Điều tra cơ bản tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người Đài Loan*”. Ngày 26/7/2004, Bộ Tư pháp có Công văn số 17/BC-BTP báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả điều tra về tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài từ các hoạt động đã triển khai.

*Về tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài, trong đó có tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người Đài Loan*, Báo cáo nêu rõ: việc kết hôn giữa công dân Việt Nam với Việt kiều hoặc người nước ngoài (trừ Đài Loan) trong những năm qua diễn ra bình thường với số lượng tương đối lớn và có xu hướng ngày càng tăng. Nhìn chung việc xác lập quan hệ hôn nhân không có biểu hiện tiêu cực trong hoạt động môi giới hôn nhân cũng như không có thông tin về việc cô dâu Việt Nam bị ngược đãi khi sinh sống ở nước ngoài. Tuy nhiên có biểu hiện “*kết hôn giả*” để hợp thức hoá việc xuất cảnh ra định cư ở nước ngoài. Riêng việc công dân Việt Nam kết hôn với người Đài Loan có sự gia tăng đột biến và có những biểu hiện phức tạp.

*Báo cáo đã nêu một số kiến nghị về các vấn đề*: đấu tranh với các hoạt động môi giới hôn nhân bất hợp pháp; đánh giá, rà soát để hoàn thiện pháp luật về hôn nhân có yếu tố nước ngoài; giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động của Trung tâm hỗ trợ kết hôn; công tác tuyên truyền phổ biến thông tin về quan hệ hôn nhân với người nước ngoài; tăng cường cán bộ chuyên trách về hộ tịch, quốc tịch tại Văn phòng Kinh tế - Văn hoá Việt Nam tại Đài Loan.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 27 THÁNG 7 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp hướng dẫn Sở Tư pháp, Phòng quản lý thi hành án Bộ Quốc phòng, Phòng thi hành án các tỉnh về việc thi hành Pháp lệnh Thi hành án dân sự**

Bộ trưởng lưu ý các Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Phòng quản lý thi hành án Bộ Quốc phòng, Phòng thi hành án tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương một số vấn đề sau:

Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 được áp dụng để giải quyết các quan hệ về thi hành án dân sự phát sinh từ ngày 01/7/2004. Các vụ việc thi hành án thụ lý từ ngày 01/7/2004 hoặc các vụ việc thi hành án đã thụ lý trước ngày 01/7/2004 nhưng chưa giải quyết xong (do đang thi hành, hoặc đã có khiếu nại, kháng nghị...) thì giải quyết theo Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 và những quy định của các văn bản pháp luật trước đây không trái với quy định của Pháp lệnh này. Những quy định tại các văn bản pháp luật về thi hành án dân sự trước đây không còn phù hợp với quy định của Pháp lệnh thì không được áp dụng để giải quyết các quan hệ về thi hành án dân sự.

Các cơ quan Thi hành án tiếp tục sử dụng tên gọi và con dấu Phòng thi hành án, Đội thi hành án trong việc ra quyết định, văn bản về thi hành án và giao dịch với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Bộ Tư pháp chỉ tiếp tục xem xét giải quyết các hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chấp hành viên, Chấp hành viên trưởng đã gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 01/7/2004. Đối với việc tuyển dụng, tiếp nhận, phân bổ biên chế, xử lý kỷ luật không phải là Chấp hành viên, Chấp hành viên trưởng tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 141/QLTA-THA ngày 21/9/1994 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

*Công văn số 135/TP-THA ngày 27/7/2004,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 2004**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Dự án điều tra cơ bản về tình hình bồi thường nhà nước cho các cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do hoạt động của các cơ quan nhà nước gây ra**

Dự án điều tra cơ bản được tiến hành nhằm điều tra thực trạng bồi thường của các cơ quan nhà nước cho các trường hợp oan sai trong giai đoạn từ năm 1995 đến năm 2005 (tập trung chủ yếu từ 2001 - 2005): điều tra, phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan, những khó khăn, bất cập trong việc bồi thường của các cơ quan nhà nước cho các trường hợp oan sai, từ đó đề xuất kiến nghị về việc xây dựng Luật Bồi thường nhà nước.

Thời gian thực hiện 24 tháng, từ tháng 01/2005 đến tháng 12/2006.

Viện Khoa học pháp lý được giao chủ trì thực hiện Dự án.

*Quyết định số 454/QĐ-BTP ngày 10/8/2004,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch thực hiện Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản ký ngày 04/12/2003 liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp**

Theo Quyết định số 456/QĐ-BTP ngày 10/8/2004, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã phê duyệt Kế hoạch thực hiện Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản ký ngày 04/12/2003 liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp bao gồm việc thực hiện 03 nhóm vấn đề và phân công cụ thể các đơn vị thực hiện.

Nhóm thứ nhất, cải tiến quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Sáng kiến 25);

Nhóm thứ hai, cải tiến công tác thi hành án (Sáng kiến 26);

Nhóm thứ ba, đào tạo chuyên gia về pháp luật.

Vụ Hợp tác quốc tế là đơn vị theo dõi việc thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm tập hợp các báo cáo về quá trình thực hiện, các yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật cụ thể của các đơn vị có liên quan lập báo cáo trình Lãnh đạo Bộ xem xét trước khi thông báo đề xuất bởi phía Nhật Bản.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 11 THÁNG 8 NĂM 2004**

**Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất**

Theo Công văn số 18/TP-ĐKGDBĐ ngày 11/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thì trong thời gian chưa có nghị định hướng dẫn Luật Đất đai năm 2003, Bộ Tư pháp hướng dẫn như sau:

1. Tiếp tục áp dụng các quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT ngày 04/7/2003 hướng dẫn về trình tự, thủ tục đăng ký và cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho đến khi có văn bản mới ban hành. Cơ quan có thẩm quyền đăng ký theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT tiếp tục thực hiện việc đăng ký cho đến khi Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất được thành lập và đi vào hoạt động.

2. Hồ sơ đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất gồm: Đơn xin đăng ký thế chấp, bảo lãnh theo mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT; Hợp đồng thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003.

3. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tại địa phương có trách nhiệm chỉ đạo các Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện việc đăng ký, cung cấp thông tin.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 12 THÁNG 8 NĂM 2004**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình cải cách hành chính của Bộ Tư pháp giai đoạn 2005 - 2010**

Theo Quyết định số 460/QĐ-BTP ngày 12/8/2004, mục tiêu của Chương trình cải cách hành chính của Bộ Tư pháp giai đoạn 2005 - 2010 là: tiếp tục đổi mới và hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính, tăng cường năng lực quản lý hành chính của Bộ Tư pháp với đầy đủ thuộc tính của một nền hành chính công vụ hiện đại như dân chủ, vững mạnh, gọn nhẹ, linh hoạt, chuyên nghiệp và hoạt động có hiệu quả nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhiệm vụ của Bộ và của Ngành.

Các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình gồm: cải cách hành chính trong nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ; đổi mới, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong Ngành Tư pháp; kiện toàn tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính Bộ Tư pháp; tiến hành các hoạt động đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trong phạm vi thẩm quyền của Bộ; tiếp tục xây dựng và ban hành quy chế chung, liên quan đến quá trình điều hành bộ máy hành chính của Bộ Tư pháp; đổi mới và hoàn thiện công tác văn phòng; nghiên cứu, xây dựng và phát triển phương pháp, quy trình giải quyết công việc của một số đơn vị và công chức, viên chức của Bộ; tăng cường công tác tin học hóa hoạt động quản lý của Bộ; đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách hành chính công.

Để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, Chương trình đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể theo từng giai đoạn và phân công những đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch xây dựng đề án phân cấp quản lý nhà nước về công tác tư pháp**

Theo Quyết định số 461/QĐ-BTP ngày 12/8/2004, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã phê duyệt Kế hoạch xây dựng đề án phân cấp quản lý nhà nước về công tác tư pháp. Kế hoạch xây dựng đề án phân cấp quản lý nhà nước về công tác tư pháp được xây dựng theo từng giai đoạn cụ thể và những nhiệm vụ theo từng giai đoạn đó:

Theo Kế hoạch, từ tháng 5 đến tháng 9/2005, việc tổ chức xây dựng Nghị định sẽ được thực hiện.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 16 THÁNG 8 NĂM 2004**

**Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 42 của Pháp lệnh Luật sư và khoản 2 Điều 41 Nghị định số 94/2001/NĐ-CP**

Theo khoản 1 Điều 42 Pháp lệnh Luật sư năm 2001, đối với luật sư đang là cán bộ, công chức thì được tiếp tục hành nghề luật sư trong thời hạn là 3 năm kể từ thời điểm Pháp lệnh có hiệu lực thi hành. Trên cơ sở đó, Nghị định số 94/2001/NĐ-CP ngày 12/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Luật sư có quy định luật sư là cán bộ, công chức được cấp Chứng chỉ hành nghề để hành nghề luật sư cho đến hết ngày 30/9/2004.

Để triển khai quy định nói trên, Bộ Tư pháp hướng dẫn UBND, Sở Tư pháp, Đoàn luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

- Trước ngày 15/9/2004, Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư phải thông báo cho các luật sư đang là cán bộ, công chức về Đoàn rút tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư và chấm dứt hành nghề kể từ ngày 01/10/2004. Luật sư là cán bộ, công chức có nguyện vọng thôi làm cán bộ, công chức để tiếp tục hành nghề luật sư, thì trước ngày 01/10/2004 phải thông báo bằng văn bản cho Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư về việc này kèm theo quyết định cho thôi việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau ngày 01/10/2004, Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư sẽ rút tên khỏi danh sách các luật sư là cán bộ, công chức.

- Bộ Tư pháp đề nghị Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư kịp thời bổ sung luật sư thiếu hụt sau khi luật sư là cán bộ, công chức rút khỏi Đoàn trên cơ sở khuyến khích, tạo điều kiện những người đã là: Thẩm phán, kiểm sát viên đã nghỉ hưu, và những đối tượng khác có đủ điều kiện tại địa phương; Những người đã có thời gian công tác pháp luật với chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tư pháp từ 5 năm trở lên đã nghỉ công tác;

- Đoàn luật sư còn dưới 3 luật sư thì ngoài các đối tượng kể trên, có thể xem xét, kết nạp những người đã có thời gian công tác pháp luật với chức danh chuyên viên pháp lý, nghiên cứu viên pháp lý, giảng viên luật, thẩm tra viên, điều tra viên, công chứng viên, chấp hành viên, thanh tra viên từ 10 năm trở lên đã nghỉ công tác.

- Đối với các địa phương có số lượng luật sư không đủ đáp ứng nhu cầu về việc cử luật sư bào chữa theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, thì theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng của địa phương đó, Đoàn luật sư của địa phương



khác cử luật sư của đoàn mình tham gia bào chữa cho bị can, bị cáo trong các vụ án theo luật định.

*Công văn số 1250/BTP-TCCB ngày 16/8/2004 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 17 THÁNG 8 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Khoan về tình hình đàm phán đa phương trong WTO liên quan đến Chương trình xây dựng pháp luật thực thi các cam kết về nghĩa vụ thành viên WTO của Việt Nam**

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Thương mại, Bộ Tư pháp đã báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ về tình hình đàm phán đa phương trong WTO liên quan đến Chương trình xây dựng pháp luật thực thi các cam kết về nghĩa vụ thành viên WTO của Việt Nam và việc đẩy nhanh Chương trình xây dựng pháp luật phục vụ cho đàm phán gia nhập WTO như sau:

1. Tại Phiên 8 đàm phán gia nhập WTO của Việt Nam được tiến hành tháng 6/2004, Đoàn Đàm phán Việt Nam đã trình ra Ban Công tác gia nhập WTO Chương trình hành động lập pháp Việt Nam thực hiện các Hiệp định của WTO, trong đó gồm 30 luật, 6 pháp lệnh cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới và lộ trình dự kiến ban hành phần lớn được thực hiện từ năm 2004 đến năm 2006. Tuy nhiên, một số thành viên của WTO yêu cầu điều chỉnh lại theo hướng rút ngắn thời hạn ban hành các văn bản này và cơ chế bảo đảm thực hiện việc ban hành văn bản.

2. Để đẩy nhanh Chương trình xây dựng pháp luật phục vụ cho đàm phán gia nhập WTO, ngày 30/7/2004, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Thương mại đã có buổi làm việc và thống nhất đề nghị Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Dành ưu tiên thời gian cho việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong các năm 2004 - 2006. Cụ thể, năm 2005 ban hành 16 luật, pháp lệnh (như Luật Ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, Luật Doanh nghiệp, sửa đổi Điều 8 Luật Thuế giá trị gia tăng...). Tới quý II năm 2006 ban hành Bộ luật Thi hành án, Luật Du lịch, Luật Giao dịch điện tử, Luật Chứng khoán, Luật về Luật sư, Pháp lệnh về tiêu chuẩn hóa.

- Trường hợp không có đủ thời gian để soạn thảo, ban hành các văn bản này, thì kiến nghị thực hiện một trong hai giải pháp sau: Một là, soạn thảo và ban hành một đạo luật thực thi các cam kết gia nhập WTO của Việt Nam, trong đó chứa đựng đầy đủ các quy định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ và đưa ra các quy định mới cho các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, Chính phủ ban hành một nghị định sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ và ban hành mới cho các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Hai là, đưa vào Luật Thương mại một chương mới về quan hệ thương mại giữa Việt Nam và các nước hoặc chương về quan hệ thương mại quốc tế để xử lý các vấn đề có tính nguyên tắc trong lĩnh vực này.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **TỪ NGÀY 18 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 8 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp mở lớp tập huấn nghiệp vụ công tác văn phòng Sở Tư pháp toàn quốc tại tỉnh Thừa Thiên - Huế**

Thực hiện Quyết định số 396/QĐ-BTP ngày 21/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, từ ngày 18 đến ngày 20/8/2004 tại thành phố Huế, tỉnh Thừa thiên - Huế, Văn phòng Bộ Tư pháp đã phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức lớp tập huấn. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ưông Chu Lưu phát biểu khai mạc lớp tập huấn. Tới dự buổi khai mạc có đại diện lãnh đạo Vụ Bổ trợ tư pháp, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Trung tâm tin học và Văn phòng Bộ. Tham dự lớp tập huấn có 92 học viên là các cán bộ quản lý và chuyên viên trực tiếp làm công tác văn phòng của 54 Sở Tư pháp trên toàn quốc.

Tại lớp tập huấn, các giảng viên đã tập trung giới thiệu và trao đổi với các học viên về 5 chuyên đề: 1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Văn phòng Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp; 2. Công tác thông tin, tổng hợp và tham mưu của Văn phòng các Sở Tư pháp - thực trạng và yêu cầu đổi mới; 3. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác văn phòng; 4. Nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ; 5. Công tác thi đua khen thưởng.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 01 THÁNG 9 NĂM 2004**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về công tác tư pháp**

Theo Quyết định số 478/QĐ-BTP ngày 01/9/2004, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về công tác tư pháp. Ban Chỉ đạo thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về công tác tư pháp do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ưông Chu Lưu làm Trưởng ban và các thành viên khác. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn

vị rà soát, đánh giá việc thực hiện phân cấp; chỉ đạo việc xây dựng Đề án phân cấp quản lý nhà nước về công tác tư pháp và chỉ đạo việc tổ chức triển khai thí điểm.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 08 THÁNG 9 NĂM 2004**

**Bộ Tư pháp phối hợp với UBND tỉnh Thái Bình tổ chức Hội thảo “Vai trò và ảnh hưởng của hương ước, quy ước trong việc bảo vệ môi trường - Thực trạng và giải pháp”**

Tham dự Hội thảo có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình, Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình; đại diện Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế, Viện Khoa học pháp lý của Bộ Tư pháp; đại diện Viện Dân tộc học, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng đại diện Sở Tư pháp 11 tỉnh khu vực phía Bắc; đại diện Sở Tư pháp Thái Bình và các cơ quan hữu quan tỉnh Thái Bình. Hội thảo do TS. Dương Thanh Mai - Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý và Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình Nguyễn Văn Hợi đồng chủ trì.

Tại Hội thảo, các đại biểu tham dự đã trao đổi và thảo luận nhằm làm rõ khái niệm, vị trí, vai trò của hương ước, quy ước trong hoạt động tự quản ở cộng đồng dân cư (làng, bản, thôn, ấp...) góp phần bảo vệ môi trường; đánh giá thực trạng việc xây dựng và thực hiện các hương ước, quy ước văn hoá có lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường; đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm lồng ghép các nội dung về bảo vệ môi trường trong hương ước, quy ước văn hoá và nâng cao vai trò của hương ước tại địa phương.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 14 THÁNG 9 NĂM 2004**

**Chính phủ ban hành Nghị định về kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất để bảo đảm thi hành án**

Hình thức bán đấu giá quyền sử dụng đất đã được quy định tại một số nghị định, tuy nhiên, Pháp lệnh Thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật khác hiện hành chưa quy định kê biên, bán đấu giá quyền sử dụng đất để bảo đảm thi hành án. Vì vậy, trước thực tế nhiều trường hợp người phải thi hành án không có tài sản gì đáng kể ngoài quyền sử dụng đất, nên đã tẩu tán tài sản để trốn tránh trách nhiệm thi hành án thì việc ban hành Nghị định về kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất để bảo đảm thi hành án nhằm ngăn chặn các trường hợp trốn tránh, trì hoãn thi hành án đồng thời xác lập cơ sở pháp lý cho hoạt động này là phù hợp với thực tiễn và chính sách mới của Đảng và Nhà nước.

Ngày 05/8/2002, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 42/TP-THA kèm Dự thảo Nghị định về kê biên, bán đấu giá quyền sử dụng đất để bảo đảm thi hành án.

Ngày 21/3/2003, Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định đã họp để thẩm định dự thảo dưới sự chủ toạ của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Chủ tịch Hội đồng thẩm định Ông Chu Lưu. Tham gia cuộc họp có 13/14 thành viên của Hội đồng thẩm định.

Ngày 06/6/2003, Bộ Tư pháp tiếp tục trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 13/TTr-BTP.

Ngày 14/9/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 164/2004/NĐ-CP về kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất để bảo đảm thi hành án. Nghị định gồm 4 chương với 31 điều quy định về kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất để bảo đảm thi hành bản án, quyết định dân sự được thi hành.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 28 ngày 21/9/2004, tr. 4-18*

## **NGÀY 15 THÁNG 9 NĂM 2004**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch triển khai các Đề án thuộc Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật**

Theo Quyết định số 497/QĐ-BTP ngày 15/9/2004, Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, Chủ nhiệm Ban Chủ nhiệm các Đề án trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị được giao chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện các Đề án triển khai thực hiện theo đúng các mục tiêu, yêu cầu, nội dung và dự kiến kết quả đã được xác định tại Quyết định số 909/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003. Các Đề án cụ thể là:

- Đề án 1: Đổi mới quy trình lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dài hạn và hàng năm, bao gồm 4 tiểu đề án;
- Đề án 2: Hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, bao gồm 3 tiểu đề án;
- Đề án 3: Xây dựng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, bao gồm 6 tiểu đề án;
- Đề án 4: Nâng cao năng lực cán bộ, cơ quan soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm 4 tiểu đề án;
- Đề án 5: Xây dựng cơ chế huy động có hiệu quả sự tham gia của các chuyên

gia, các nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn và nhân dân vào quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm 6 tiểu đề án.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 16 THÁNG 9 NĂM 2004**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ thị các đơn vị đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và tổ chức các hoạt động hướng tới Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam**

Theo Chỉ thị số 02/2004/CT-BTP, những nhiệm vụ trọng tâm và các hoạt động hướng tới Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2005) bao gồm: hoàn thành các nhiệm vụ công tác trong chương trình, kế hoạch năm 2004; triển khai thực hiện Quyết định số 460/QĐ-BTP ngày 12/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về thực hiện Chương trình cải cách hành chính Ngành Tư pháp giai đoạn 2005 - 2010; quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 39/CT-TW của Bộ Chính trị về công tác thi đua khen thưởng và Luật Thi đua khen thưởng, thực hiện Kế hoạch số 1257/BTP-TP ngày 20/8/2004 về phát động phong trào thi đua trong toàn Ngành; tổ chức tốt các hoạt động hướng tới Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Ngành theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 477/QĐ-BTP ngày 30/8/2004. Trong đó tập trung vào các hoạt động như: tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát triển Ngành Tư pháp; tổng kết các luận điểm khoa học về xây dựng và hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Ngành Tư pháp; biên soạn lịch sử 60 năm Ngành Tư pháp; xuất bản một số ấn phẩm giới thiệu về Ngành Tư pháp; sưu tầm, trưng bày các hiện vật lịch sử, hình ảnh hoạt động của Ngành Tư pháp; tổ chức các hoạt động “Tìm về cội nguồn”; tổ chức cuộc thi viết về con người và hoạt động tư pháp; xuất bản ấn phẩm về gương người tốt, việc tốt của Ngành...

*Công báo số 28 ngày 21/9/2004, tr. 35-36*

## **TỪ NGÀY 18 THÁNG 9 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2004**

**Đoàn cán bộ Tư pháp Việt Nam khảo sát về hệ thống pháp luật và tư pháp tại Hoa Kỳ và Canada**

Đoàn đại biểu cao cấp các cơ quan pháp luật và tư pháp Việt Nam do Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ưông Chu Lưu dẫn đầu đã thực hiện chuyến khảo sát tại Hoa Kỳ và Canada từ ngày 18/9/2004 - 20/10/2004. Thành phần Đoàn gồm đại diện Lãnh đạo Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Vụ Pháp luật Văn

phòng Chủ tịch nước - Thành viên Ban chỉ đạo liên ngành thực hiện Dự án VIE/02/015 về “Hỗ trợ thực thi chiến lược phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam đến 2010” và một số cán bộ Bộ Tư pháp. Chuyển công tác được thực hiện trong khuôn khổ Dự án VIE/02/015.

Trong thời gian ở Hoa Kỳ và Canada, Đoàn đã có các buổi làm việc với Bộ trưởng Tư pháp, Tổng Công tố Hoa Kỳ Hohn Aschorott; ông Michel Greco, Chủ tịch đăc cử Hội Luật gia Hoa Kỳ; bà Virginia Foote, Chủ tịch Hội đồng Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ; ông Irwin Cotler, Bộ trưởng Tư pháp, Tổng Công tố Canada, bà Beverley McLachlin, Chánh án Tòa án tối cao Canada, ông Hafiz Pasha, Phó Tổng Giám đốc UNDP (Chương trình phát triển Liên Hợp quốc) phụ trách khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đoàn đã làm việc và tiếp xúc với đại diện các cơ quan Quốc hội, Chính phủ, Tư pháp, Đoàn luật sư, Hội Luật gia, Viện Nghiên cứu pháp luật và tư pháp, Học viện Tư pháp cấp Trung ương và một số bang, tỉnh, tiểu bang tại hai nước.

*Báo Pháp luật số 255 ngày 24/10/2004*

## **NGÀY 29 THÁNG 9 NĂM 2004**

### **Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Giám định tư pháp**

Hoạt động giám định tư pháp trong những năm qua đã có những đóng góp quan trọng cho hoạt động tố tụng. Tuy nhiên, hoạt động này cũng đã bộc lộ nhiều hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của hoạt động tố tụng, nhất là những yêu cầu giám định đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, công nghệ tiên tiến, phương tiện hiện đại, hoặc ở những lĩnh vực mới, ngoài ra những yêu cầu giám định ở những lĩnh vực không phải tố tụng hình sự như tố tụng dân sự, kinh tế, lao động, hành chính gần như chưa được bảo đảm và đáp ứng kịp thời. Nguyên nhân những hạn chế trên là do Nghị định số 117/HĐBT ngày 21/7/1988 không còn phù hợp, chưa cụ thể, đầy đủ, rõ ràng. Các phương tiện giám định quá thiếu và lạc hậu. Đội ngũ giám định viên tư pháp thiếu về số lượng, hạn chế về trình độ chuyên môn. Ngày 26/02/2004, theo sự phân công, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 7/TP-TTr về Dự án Pháp lệnh Giám định tư pháp. Ngày 29/9/2004, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Giám định tư pháp (số 24/2004/PL-UBTVQH11). Pháp lệnh gồm có 7 chương, 48 điều, quy định về: người giám định tư pháp; tổ chức giám định tư pháp; hoạt động giám định tư pháp; phí giám định tư pháp; quản lý nhà nước về giám định tư pháp.

Nghị định số 117/HĐBT ngày 21/7/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về giám định tư pháp hết hiệu lực kể từ ngày Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 11 ngày 14/10/2004, tr. 3-17*

## **NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2004**

### **Chính phủ ban hành Nghị định số 173/2004/NĐ-CP quy định về thủ tục, cưỡng chế và xử phạt vi phạm hành chính trong thi hành án dân sự**

Nghị định số 69/CP ngày 18/10/1993 của Chính phủ quy định thủ tục thi hành án dân sự đã có các quy định về cưỡng chế thi hành án và xử lý vi phạm hành chính trong thi hành án. Qua hơn 10 năm thi hành đã có nhiều quy định trở nên lỗi thời, không đầy đủ, không phù hợp với tình hình mới. Mặt khác, Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 được ban hành đã thể hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính, cải cách tư pháp, vì vậy, việc ban hành Nghị định mới quy định thủ tục cưỡng chế thi hành án và xử lý vi phạm hành chính thay thế Nghị định số 69/CP là hết sức cần thiết.

Ngày 04/8/2004, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 15/BTP-TTtr về Dự thảo Nghị định quy định về thủ tục, cưỡng chế và xử phạt vi phạm hành chính trong thi hành án dân sự.

Ngày 30/9/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 173/2004/NĐ-CP quy định về thủ tục, cưỡng chế và xử phạt vi phạm hành chính trong thi hành án dân sự. Nghị định gồm có 6 chương, 36 điều quy định phạm vi điều chỉnh; chuyển giao quyền và nghĩa vụ thi hành án; hỗ trợ tài chính để thi hành án; thỏa thuận về thi hành án; đơn yêu cầu thi hành án; thời hiệu yêu cầu thi hành án; xác minh điều kiện thi hành; thủ tục thi hành án; các biện pháp cưỡng chế; phí thi hành án; xử phạt vi phạm hành chính. Nghị định này thay thế Nghị định số 69/CP ngày 18/10/1993 của Chính phủ quy định thủ tục thi hành án dân sự.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 05 ngày 06/10/2004, tr. 9-33*

## **NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2004**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chế độ kế toán nghiệp vụ thi hành án**

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp số 572/2004/QĐ-BTP ban hành Chế độ kế toán nghiệp vụ thi hành án áp dụng thống nhất cho các đơn vị thi hành án gồm: Cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan Thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh từ ngày 01/01/2005. Chế độ kế toán nghiệp vụ thi hành án bao gồm 5 nội dung: Quy định chung; Hệ thống chứng từ kế toán; Hệ thống tài khoản kế toán; Hệ thống sổ kế toán; Hệ thống báo cáo tài chính.

*Công báo số 28-29 ngày 28/01/2005, tr. 56-124;*

*Công báo số 30-31 ngày 28/01/2005, tr. 2-33*

## **NGÀY 26 THÁNG 10 NĂM 2004**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp báo cáo về công tác thi hành án dân sự năm 2004 tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XI**

Theo báo cáo, năm 2004, tổng số vụ việc phải thi hành là 511.929 (dân sự 190.275, dân sự trong hình sự 249.521, hôn nhân và gia đình 68.902, kinh tế 1.413, lao động 1.413, phá sản 210, hành chính 195), tăng 35.910 việc so với năm 2003. Trong đó có 272.186 việc có điều kiện thi hành (53,16%), 197.823 việc không có điều kiện thi hành (38,64%), đình chỉ 7.688 việc, uỷ thác 18.205 việc, trả lại đơn yêu cầu thi hành án 16.027 việc (8,2%). Các cơ quan thi hành án đã tổ chức thi hành được 179.803 việc trong số việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 66,05%.

Về tiền, tổng số tiền phải thu 15.682 tỷ 214 triệu 736 nghìn đồng, tăng 849 tỷ 954 triệu 736 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2003. Các cơ quan thi hành án đã thu được 1.154 tỷ 808 triệu 458 nghìn đồng, đạt 35,43 %.

Phần do cơ quan thi hành án dân sự trong quân đội thực hiện: Tổng số vụ việc phải thi hành là 1.446 (thụ lý mới 671), trong đó có điều kiện thi hành là 956 việc (66,10%), không có điều kiện thi hành 490 việc (chiếm 33,9%), các cơ quan thi hành án đã tổ chức thi hành được 729 việc (75,7%), số còn lại đang thi hành. Về tiền: thu được 4 tỷ 584 triệu 444 nghìn đồng và nhiều tài sản có giá trị khác. Nhiều vụ án thuộc loại án điểm khó thi hành, tồn đọng lâu năm đã được giải quyết dứt điểm.

Báo cáo đã nêu các giải pháp tập trung thực hiện trong thời gian qua và phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi hành án năm 2005.

*Báo cáo số 57/CP-PC ngày 13/10/2004;*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp; Báo Pháp luật số 258 ngày 27/10/2004*

## **NGÀY 02 THÁNG 11 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả nghiên cứu về hoàn thiện pháp luật về quy tắc xuất xứ hàng hoá**

Theo kết quả nghiên cứu thực tiễn Việt Nam, quan niệm quốc tế (WTO, ASEAN...) và một số nước về xuất xứ hàng hoá cho thấy rõ xuất xứ hàng hoá là lĩnh vực phức tạp và mang tính chất kỹ thuật, Việt Nam chưa có nhiều kinh nghiệm, quy định pháp luật Việt Nam về vấn đề này mới dừng lại ở mức Thông tư liên bộ, nội dung còn đơn giản và cần sớm hoàn thiện nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

Qua việc nghiên cứu các văn bản pháp luật hiện hành cũng như so sánh pháp luật các nước và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam,



Bộ Tư pháp đã chỉ ra thực trạng pháp luật Việt Nam liên quan đến xuất xứ hàng hoá, sự cần thiết xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quy tắc xuất xứ hàng hoá và đề xuất về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quy tắc xuất xứ hàng hoá.

*Công văn số 1256 TP/PLQT, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 04 THÁNG 11 NĂM 2004**

### **Quốc hội thảo luận về công tác tư pháp (Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XI)**

Ngày 04/11/2004, Quốc hội đã dành cả ngày để thảo luận về các báo cáo công tác của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, báo cáo của Chính phủ về công tác thi hành án. Bốn vấn đề lớn đã được các đại biểu tập trung thảo luận là: Tình hình vi phạm pháp luật; Chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp; Các vụ án dân sự, hành chính, kinh tế và vấn đề thụ lý vụ án tại Tòa án các cấp; Công tác xây dựng Ngành của cơ quan tư pháp và các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp.

Để công tác thi hành án đạt được hiệu quả, theo các đại biểu cần tăng cường công tác giám sát của Quốc hội, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này.

*Đài Tiếng nói Việt Nam ngày 04/11/2004*

## **NGÀY 08 THÁNG 11 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp tổng kết công tác triển khai thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ**

Để triển khai thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA) được Quốc hội phê chuẩn, thông qua tại Nghị quyết số 48/2001/QH10 ngày 28/11/2001 và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10/12/2001, ngày 27/5/2002, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 205/2002/QĐ-BTP về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ. Trên cơ sở Quyết định này, Bộ Tư pháp đã triển khai hàng loạt công việc cụ thể:

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiến hành việc rà soát pháp luật theo Hiệp định, các kết quả rà soát giai đoạn 1 đã được Bộ Tư pháp báo cáo lên Chính phủ và Quốc hội và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm cơ sở cho việc đưa vào chương trình xây dựng pháp luật trong các năm tiếp theo.

- Tổ chức các tọa đàm và hội thảo về BTA và WTO; tổ chức 2 lớp nghiên cứu

về BTA tại hai miền cho các cơ quan bộ, ngành, doanh nghiệp nhà nước, cán bộ pháp luật thuộc Sở Tư pháp, các Thẩm phán của các Tòa án cấp tỉnh và các cán bộ pháp luật và tư pháp khác trên phạm vi cả nước (tháng 7/2002). Tổ chức 2 lớp nghiệp vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế (trong đó có việc rà soát, đối chiếu với các yêu cầu của BTA) tại 2 miền cho cán bộ làm công tác văn bản ở các Sở Tư pháp trên cả nước (tháng 7/2004).

- Tiến hành các đề tài nghiên cứu khoa học tập trung vào phân tích BTA và hệ thống pháp luật và tư pháp Việt Nam cũng như đưa vào nội dung giáo trình, giáo án của Trường Đại học Luật Hà Nội.

- Hoạt động thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật được tiến hành theo yêu cầu chung, có cân nhắc đến các quy tắc của luật chơi chung trong thương mại toàn cầu được ghi nhận trong BTA.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2004**

### **Hội nghị bán thường niên và diễn đàn đối tác pháp luật**

Ngày 15/11/2004 tại khách sạn Melia - Hà Nội, Dự án VIE/02/015 giữa Bộ Tư pháp và UNDP, SIDA và DANIDA đã tổ chức Hội nghị bán thường niên và diễn đàn đối tác pháp luật. Hội nghị do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu và ông Jordan Ryan, Trưởng đại diện UNDP tại Việt Nam chủ trì.

Nội dung của Hội nghị tập trung vào việc đánh giá tình hình thực hiện Dự án giai đoạn 2004; Trao đổi thông tin về các dự án pháp luật do các đối tác nước ngoài hỗ trợ; Thông tin về tiến độ xây dựng Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, nhu cầu xây dựng Chiến lược cải cách tư pháp tại Việt Nam và các văn bản pháp luật về chống tham nhũng.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 17 THÁNG 11 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

Để bảo đảm kinh phí cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư liên tịch số 109/2004/TTLT-BTC-BTP hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Theo Thông tư liên tịch, đối tượng được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí kiểm tra

văn bản quy phạm pháp luật là các cơ quan, tổ chức pháp chế có chức năng, nhiệm vụ giúp cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, tổ chức khác ban hành quy định. Các cơ quan, tổ chức pháp chế được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật gồm: Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp; Tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Tư pháp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

*Công báo số 30 ngày 29/11/2004, tr. 20-24*

## **TỪ NGÀY 17 ĐẾN NGÀY 18 THÁNG 11 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Pháp luật về hiệp hội”**

Thực hiện chương trình hợp tác pháp luật giữa Việt Nam và Pháp năm 2004 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội thảo “Pháp luật về hiệp hội” với mục đích: Thông tin về pháp luật về hiệp hội của Pháp và của châu Âu và trao đổi kinh nghiệm về những vấn đề mà Việt Nam đang quan tâm nghiên cứu để xây dựng Dự thảo Luật về hiệp hội.

Tham dự Hội thảo có 60 đại biểu bao gồm các thành viên trong Ban soạn thảo và Tổ biên tập Luật về hiệp hội và đại diện một số bộ, ngành, tổ chức nghề nghiệp liên quan.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 2004**

### **Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi mua, bán, sử dụng trái phép hóa đơn giá trị gia tăng**

Để việc truy cứu trách nhiệm hình sự đúng và thống nhất đối với các hành vi mua, bán, sử dụng trái phép hóa đơn giá trị gia tăng, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thống nhất hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 21/2004/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BTP:

#### **1. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi:**

- Mua và sử dụng trái phép hóa đơn giá trị gia tăng với các hành vi mua hóa đơn giá trị gia tăng và sử dụng trái phép hóa đơn đó để: Lập hồ sơ khống chiếm đoạt tiền hoàn thuế giá trị gia tăng; Lập chứng từ khống về việc mua nguyên, nhiên

vật liệu, vật tư, hàng hóa chiếm đoạt tiền của cơ quan, tổ chức hoặc người khác;  
Hợp thức hóa chứng từ về việc buôn bán trái phép hàng hóa;

- Mua hóa đơn giá trị gia tăng mà không thuộc một trong các trường hợp trên.

2. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng.

3. Về thẩm quyền điều tra: Thẩm quyền điều tra các tội phạm về các hành vi mua, bán, sử dụng trái phép hoá đơn giá trị gia tăng được thực hiện theo quy định tại Điều 110 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong trường hợp có tranh chấp về thẩm quyền điều tra thì Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 6 ngày 06/01/2005, tr. 5-8*

## **NGÀY 24 THÁNG 11 NĂM 2004**

### **Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch về phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở nông thôn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người**

Bộ Tư pháp, Bộ Văn hoá - Thông tin, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Hội Nông dân Việt Nam đã phối hợp tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/1999/NQLT-TP-VHTT-NNPTNT-DTMN-ND ngày 07/9/1999 về việc phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người và định hướng triển khai công tác này trong thời gian tới.

Qua thảo luận, các đại biểu đã khẳng định trong 5 năm qua, lãnh đạo các cấp, các ngành đã ngày càng quan tâm đến việc nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật cho nông dân và đồng bào dân tộc thiểu số. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã xác lập được cơ chế phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của 5 Ngành Tư pháp, Văn hoá - Thông tin, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban Dân tộc, Hội Nông dân Việt Nam thông qua hoạt động của tổ công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, gồm lãnh đạo và chuyên viên của 5 Ngành. Đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từng bước được xây dựng, củng cố. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho nông dân và đồng bào dân tộc thiểu số dần đi vào nề nếp, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm hơn trước với nội dung sâu sắc, phù hợp từng đối tượng.

*Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 12/2004*

**NGÀY 03 THÁNG 12 NĂM 2004**

**Quốc hội khoá XI thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân**

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2002 là cơ sở pháp lý quan trọng trong hệ thống pháp luật nói chung và hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nói riêng. Tuy nhiên, văn bản luật này mới chỉ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước ở trung ương, còn với thẩm quyền ban hành văn bản ở địa phương, Luật quy định theo hướng sẽ do một văn bản khác điều chỉnh. Do không có quy định thống nhất đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương nên công tác xây dựng pháp luật của địa phương thời gian qua chưa đi vào nề nếp, một số văn bản được ban hành còn mâu thuẫn, chồng chéo, không đồng bộ, thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, việc xây dựng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là cần thiết.

Trong quá trình soạn thảo, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 43/TP/PLHS-HC (ngày 25/12/2003), Tờ trình số 01/BTP-TTr (ngày 12/01/2004) về Dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Ngày 03/12/2004, Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 6 thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (số 31/2004/QH11). Luật gồm 6 chương 56 điều quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, quy định về nội dung văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành quyết định, chỉ thị của UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; về hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai thi hành Nghị định số 87/2003/NĐ-CP và công tác quản lý đối với tổ chức, hoạt động hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam**

Theo báo cáo, từ năm 2003 đến tháng 12/2004, Bộ Tư pháp đã thực hiện việc cấp giấy phép hành nghề cho các luật sư nước ngoài, cấp giấy phép thành lập Chi nhánh và Công ty luật nước ngoài. Trong cả nước đã có 1 Công ty luật nước ngoài, 37 Chi nhánh tổ chức luật sư nước ngoài, 77 luật sư nước ngoài đăng ký hành nghề

tại Việt Nam, 5 luật sư Việt Nam được Chi nhánh thuê, 21 luật sư tập sự, 170 nhân viên lao động Việt Nam hiện đang làm việc tại Công ty luật và Chi nhánh luật sư nước ngoài. Bộ Tư pháp cũng đã tạo điều kiện để các luật sư nước ngoài gặp gỡ, trao đổi ý kiến về những vấn đề liên quan đến hoạt động hành nghề tại Việt Nam, khuyến khích luật sư nước ngoài làm cộng tác viên hoặc viết tin, bài cho các tạp chí khoa học pháp lý, tạp chí về luật sư. Trong năm 2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã trao tặng bằng khen cho 4 luật sư nước ngoài tại 4 Chi nhánh có nhiều đóng góp trong hoạt động hợp tác với Ngành Tư pháp, đưa thông tin về tổ chức luật sư nước ngoài vào Niên giám luật sư Việt Nam.

Báo cáo đã nêu một số kiến nghị với Chính phủ:

- Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam theo hướng xây dựng và ban hành Luật về luật sư nhằm điều chỉnh hoạt động của luật sư Việt Nam và luật sư nước ngoài trong cùng một đạo luật;

- Tăng cường các biện pháp hỗ trợ cho hoạt động của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước;

- Chính phủ cần có chủ trương, chính sách thu hút sự tham gia và sử dụng hiệu quả các tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam trong việc tư vấn cho Chính phủ trong các dự án đầu tư, giải quyết một số vụ việc cụ thể phức tạp có liên quan đến nước ngoài. Các luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam cũng mong muốn được pháp luật Việt Nam cho phép tham gia tố tụng tại Tòa án trong các vụ tranh chấp dân sự, kinh tế để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng mà họ đã thực hiện tư vấn trước đó.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình về việc ký Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Chính phủ Cộng hòa XHCN Việt Nam và Cộng đồng nói tiếng Pháp, Cộng đồng nói tiếng Đức, Cộng đồng nói tiếng Hà Lan thuộc Vương quốc Bỉ**

Ngày 15 - 18/9/2003 tại Hà Nội, Bộ Tư pháp đã chủ trì phối hợp với đại diện các bộ, cơ quan tiến hành đàm phán cấp chuyên viên về Dự thảo Hiệp định. Kết thúc đàm phán, các bên đã thống nhất với nhau về tên gọi, cơ cấu và nội dung cơ bản của các Dự thảo Hiệp định. Ngày 20/4/2004, Bộ Tư pháp có Tờ trình số 09/BTP-TTr trình Thủ tướng Chính phủ xin phép ký chính thức Hiệp định. Ngày 15/9/2004, do có vướng mắc về danh nghĩa ký kết, tại cuộc họp do Bộ Tư pháp chủ trì, đại diện Bộ Ngoại giao, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước đã đề nghị Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về vấn đề này.

Ngày 03/12/2004, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 25/BTP-TTr đề nghị Thủ tướng Chính phủ duyệt ký Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin phép ký Hiệp định với danh nghĩa Chính phủ; sau khi có ý kiến đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền cho Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hoà XHCN Việt Nam tại Vương quốc Bỉ ký chính thức Hiệp định. Sau khi Hiệp định được ký chính thức, Bộ Tư pháp sẽ chuẩn bị các Dự thảo Tờ trình để báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước phê chuẩn các Hiệp định.

Ngày 17/3/2005, Hiệp định đã được ký kết giữa các bên.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2004**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án chỉ đạo điểm các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay**

Ngày 14/8/2003, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 355/2003/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo Đề án chỉ đạo điểm các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay. Ban soạn thảo Đề án chỉ đạo điểm các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật gồm 8 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thị Thu Ba làm Trưởng Ban soạn thảo. Các thành viên còn lại là đại diện Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp, đại diện Vụ Pháp chế, Bộ Công an; Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ; Phòng Pháp chế, Bộ Quốc phòng; Ban Dân chủ và pháp luật, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ban Pháp luật, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam...

Ngày 08/12/2004, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 666/QĐ-BTP về việc phê duyệt Đề án chỉ đạo điểm các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay. Đề án được xây dựng dựa trên cơ sở kết quả phiếu thăm dò ý kiến của các chuyên gia, những nhà quản lý trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đối với nhân dân nói chung, thanh thiếu niên, các nhà doanh nghiệp nói riêng. Qua đó, các hoạt động, giải pháp thực hiện Đề án đã đưa ra được các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với từng đối tượng khác nhau.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư**

Quy chế kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư được ban hành kèm theo Quyết định số 667/2004/QĐ-BTP ngày 08/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

bao gồm 4 chương, 25 điều, được áp dụng cho các luật sư tập sự đã hoàn thành thời gian tập sự và được Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư đề nghị cho tham dự kiểm tra. Vụ Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp là đơn vị chủ trì tổ chức kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư.

Nội dung kiểm tra: kỹ năng tư vấn pháp luật, kỹ năng tranh tụng; quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp luật sư.

Quy chế đã quy định cụ thể trình tự tổ chức kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư; trách nhiệm của Hội đồng kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư, của Ban Giám khảo, Tổ thư ký Hội đồng kiểm tra; trách nhiệm của thí sinh; quy định việc chấm điểm và phúc tra bài kiểm tra. Thí sinh đạt yêu cầu kỳ kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư thì được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

*Công báo số 24 ngày 24/12/2004, tr. 40-48*

## **NGÀY 13 THÁNG 12 NĂM 2004**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Ban Nội chính Trung ương về tình hình triển khai tổng kết thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW và pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong Ngành Tư pháp**

Thực hiện Chương trình công tác số 02-KH/BCĐLN ngày 28/10/2004 của Ban chỉ đạo liên ngành, để đảm bảo yêu cầu hoạt động của Ngành Tư pháp phải chuyên sâu về công tác thi hành án dân sự và công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo, Bộ Tư pháp đã triển khai các bước sau:

- Xây dựng kế hoạch tổng kết thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 06/3/2002 về một số vấn đề cấp bách cần thực hiện trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hiện nay và pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong Ngành Tư pháp;

- Xây dựng hướng dẫn đề cương báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 06/3/2002 và pháp luật về khiếu nại, tố cáo của Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự;

- Lập 6 biểu mẫu thống kê số liệu về giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Ngày 10/12/2004, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thị Thu Ba đã ký Kế hoạch số 1835/KH-BTP về tổng kết thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 06/3/2002 về một số vấn đề cấp bách cần thực hiện trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hiện nay và pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong Ngành Tư pháp; Các bản đề cương, hướng dẫn, kế hoạch nêu trên đã được gửi cho các địa phương, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp...

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*



## **NGÀY 20 THÁNG 12 NĂM 2004**

### **Ý kiến của Bộ Tư pháp về việc Ký kết chính thức kết quả đàm phán song phương gia nhập WTO giữa Việt Nam với Brazil và Argentina**

Ngày 20/12/2004, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 57/TP/ASEAN-WTO trả lời Công văn số 6208/TM-ĐB ngày 09/12/2004 của Bộ Thương mại về việc ký kết chính thức các kết quả đàm phán song phương gia nhập WTO của Việt Nam với Brazil và Argentina (gọi là các Thỏa thuận).

Bộ Tư pháp tán thành với đề xuất của Bộ Thương mại về việc ký kết chính thức kết quả đàm phán song phương gia nhập WTO của Việt Nam với Brazil và Argentina vào tháng 12/2004 nhân dịp Phiên đàm phán gia nhập WTO lần thứ 9 của Việt Nam và khẳng định: “nội dung của hai bản Thỏa thuận không có điều khoản nào trái với quy định hiện hành của luật, pháp lệnh do Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành”. Tuy nhiên, về các vấn đề hình thức văn bản và quy trình thủ tục, Bộ Tư pháp cũng đề nghị Bộ Thương mại cần “nêu rõ hai Thỏa thuận này có là các điều ước quốc tế của Việt Nam hay không?” và yêu cầu trong trường hợp các Thỏa thuận này là điều ước quốc tế thì “đề nghị Quý Bộ tuân theo các quy định của Pháp lệnh về Ký kết và thực hiện điều ước quốc tế liên quan tới hình thức văn bản và quy trình thủ tục đàm phán, ký kết” và để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đàm phán và ký kết các thỏa thuận tương tự trong thời gian tới, giảm bớt các bước thủ tục, quy trình, Bộ Tư pháp cũng đề nghị Bộ Thương mại “có đề xuất và báo cáo Thủ tướng Chính phủ một cơ chế đặc thù riêng”.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 24 THÁNG 12 NĂM 2004**

### **Hội thảo “Góp ý hoàn thiện các quy định của pháp luật về đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất”**

Nhằm sớm ban hành Thông tư liên tịch mới hướng dẫn về đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2003 và thay thế cho Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT, ngày 30/12/2004, Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc Hội thảo để lấy ý kiến đóng góp của đại diện các bộ, ngành có liên quan, một số cơ quan đăng ký tại địa phương, các Phòng Công chứng nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội, các tổ chức tín dụng, một số doanh nghiệp đã thực hiện đăng ký thế chấp, bảo lãnh và một số công ty tư vấn pháp luật đối với Dự thảo Thông tư liên tịch về đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai mới. Đây cũng là một hoạt động trong khuôn khổ Dự án hỗ trợ kỹ thuật TA-4060-VIE do Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) tài trợ.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NĂM 2005**

### **THÁNG 01 NĂM 2005**

#### **Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An gửi thư chúc tết đến Báo Pháp luật Việt Nam**

Chủ tịch Quốc hội đã biểu dương những công tác của Báo Pháp luật Việt Nam trong năm 2004: đã tích cực góp phần vào việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhất là tuyên truyền việc triển khai Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp; tuyên truyền, phổ biến pháp luật và công tác xây dựng pháp luật của Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan hữu quan. Báo cũng đã kịp thời động viên, cổ vũ những tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến trong việc chấp hành và thực thi pháp luật, đồng thời phê phán những biểu hiện tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vi phạm pháp luật trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội và của những cá nhân có thẩm quyền.

Bước sang năm 2005, năm có nhiều sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, năm cuối cùng thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đề ra, đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu quyết tâm rất cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Với tinh thần đó, Chủ tịch mong các cơ quan báo chí cả nước nói chung, Báo Pháp luật Việt Nam nói riêng, tiếp tục phấn đấu xứng đáng là phương tiện thông tin đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội, là cơ quan ngôn luận của các tổ chức của Đảng; cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và là diễn đàn của nhân dân như Luật Báo chí quy định; góp phần xây dựng và bảo vệ thành công Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Báo Pháp luật số Xuân Ất Dậu*

### **TỪ NGÀY 04 ĐẾN NGÀY 06 THÁNG 01 NĂM 2005**

#### **Hội nghị tư pháp toàn quốc năm 2005**

Trong ba ngày 4, 5, 6 tháng 01/2005, Hội nghị tư pháp toàn quốc năm 2005 đã diễn ra tại Hà Nội. Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2004 và phương hướng công tác năm 2005. Đồng chí Phan Văn Khải, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ đã đến dự và chỉ đạo Hội nghị.

Đánh giá về những kết quả đạt được trong năm 2004, Báo cáo nêu rõ: Bộ Tư pháp đã chủ trì soạn thảo trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 15 văn bản, thẩm định 217 dự thảo văn bản, thẩm định và góp ý hơn 50 điều ước quốc tế; các tổ chức pháp chế bộ, ngành đã chủ trì soạn thảo 1.279 văn bản, thẩm định và góp ý 793 văn bản; các cơ quan tư pháp địa phương đã soạn thảo, thẩm định, góp ý 10.411 văn bản... Trong năm 2004, toàn Ngành đã chủ động triển khai và cơ bản đã thực hiện được 6 giải pháp của Chính phủ về nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Số vụ các cơ quan thi hành án dân sự địa phương đã thi hành xong là 179.803 việc đạt 66,5%. So với năm 2003 thì số vụ việc thi hành xong tăng 2.998 việc (tăng 6,55%). Số tiền thu được 1.154 tỷ 808 triệu đồng tăng trên 92 tỷ so với năm 2003. Năm 2004, Học viện Tư pháp được thành lập theo Quyết định số 23/2004/QĐ-TTg ngày 25/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2004 cũng là năm đầu tiên Bộ triển khai Kế hoạch cải cách hành chính tập trung vào 7 lĩnh vực theo đúng yêu cầu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ...

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Phan Văn Khải đã biểu dương những cố gắng và thành tích của toàn Ngành Tư pháp, đồng thời, Thủ tướng cũng đề cập đến một số hạn chế mà Ngành phải kiên quyết khắc phục trong năm 2005.

Sau ba ngày làm việc, Hội nghị đã bế mạc. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đánh giá cao sự nhất trí của các đại biểu về nội dung của báo cáo tổng kết Ngành, đặc biệt là 9 định hướng lớn và 7 nhiệm vụ trọng tâm của Ngành năm 2005.

*Báo cáo số 1962/BC-BTP ngày 31/12/2004 về  
tổng kết công tác tư pháp năm 2004 và phương hướng công tác năm 2005,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 18 THÁNG 01 NĂM 2005**

### **Chính phủ ban hành Nghị định về bán đấu giá tài sản**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản thời gian này vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Nguyên nhân do một số quy định pháp luật hiện hành không còn phù hợp, chưa cụ thể, rõ ràng, nhiều vấn đề cần thiết chưa được quy định; các văn bản quy định về bán đấu giá tài sản trong các lĩnh vực khác nhau còn chưa thống nhất; việc bán đấu giá tài sản để thi hành án, tài sản bị xử lý sung quỹ nhà nước chưa tập trung vào một đầu mối, dẫn đến chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các tổ chức nhà nước thực hiện bán đấu giá tài sản trên cùng một địa bàn; sự phối kết hợp giữa các ban, ngành ở một số địa phương còn chưa chặt chẽ, đồng bộ. Bên cạnh đó, cần có các quy định cụ thể các quy định về bán đấu giá tài sản trong Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Pháp

lệnh Thi hành án dân sự (sửa đổi). Trước tình hình trên, Bộ Tư pháp đã được giao chủ trì soạn thảo Nghị định về bán đấu giá tài sản.

Ngày 09/02/2004, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 04/BTP-TTr về Dự thảo Nghị định về bán đấu giá tài sản.

Ngày 18/01/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2005/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản. Nghị định gồm 6 chương, 54 điều quy định: những quy định chung; tài sản bán đấu giá, thủ tục bán đấu giá tài sản; người bán đấu giá; quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản; khen thưởng, xử lý vi phạm, khiếu nại, tố cáo và giải quyết tranh chấp. Nghị định này thay thế Nghị định số 86/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế bán đấu giá tài sản.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 27 ngày 26/01/2005, tr. 21-37*

## **NGÀY 19 THÁNG 01 NĂM 2005**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chỉ thị số 01/2005/CT-BTP về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp năm 2005**

Theo Chỉ thị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo về tổ chức thực hiện 7 nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong năm 2005 như: Tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế; nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ soạn thảo, thẩm định và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các văn bản liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ngành như: Bộ luật Thi hành án, Luật Đăng ký bất động sản, Pháp lệnh Công chứng, Pháp lệnh Lý lịch tư pháp, Pháp lệnh Trợ giúp pháp lý... Hoàn thành các Đề án thuộc Chương trình đổi mới quy trình và nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp tục tạo chuyển biến căn bản trong công tác thi hành án dân sự theo các giải pháp Chính phủ đã trình tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XI; hoàn thành, củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức Ngành Tư pháp cả 4 cấp (Bộ Tư pháp - Sở Tư pháp - Phòng Tư pháp - Ban Tư pháp); hoàn thiện Đề án xây dựng cơ sở vật chất, trụ sở của Học viện Tư pháp; Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm quốc gia về đào tạo luật; thi đua lập nhiều thành tích chào mừng Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp và Đại hội thi đua toàn quốc Ngành Tư pháp lần thứ 2. Chuẩn bị và tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp và pháp luật các nước ASEAN lần thứ 6...

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp  
Công báo số 32 ngày 31/01/2005, tr. 31-40*

**NGÀY 01 THÁNG 02 NĂM 2005**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch nghiên cứu khoa học công nghệ của Bộ Tư pháp năm 2005**

Theo Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 01/02/2005, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch nghiên cứu khoa học công nghệ của Bộ Tư pháp năm 2005. Kế hoạch nghiên cứu khoa học công nghệ của Bộ Tư pháp năm 2005 gồm có 10 Đề tài cấp Bộ, 05 Hội thảo khoa học; 05 Đề tài cấp cơ sở. Các Đề tài cấp Bộ: Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình Bộ luật Xử lý vi phạm hành chính; Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng Pháp lệnh Lý lịch tư pháp; Những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc xã hội hóa dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và hành chính tư pháp (yêu cầu có thí điểm); Hoàn thiện pháp luật về hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường ở nước ta; Đào tạo cán bộ pháp luật trình độ cao phục vụ cho việc hội nhập kinh tế của Việt Nam; Những vấn đề lý luận và thực tiễn về văn hóa pháp luật trong hoạt động tư pháp; Cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế và việc hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong quá trình hội nhập; Cơ sở khoa học để xây dựng và hoàn thiện chính sách hình sự trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước; Bình luận Pháp lệnh Thi hành án dân sự; Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hành chính tư pháp ở thành phố Hồ Chí Minh.

Các Hội thảo khoa học gồm: Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác tư pháp (tổ chức tại Nghệ An); Các luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu của Bộ Tư pháp phục vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam; So sánh và đánh giá các điểm tương đồng và khác biệt của hợp đồng dân sự - kinh tế - thương mại; 60 năm Ngành Tư pháp (tọa đàm, hội nghị); Vấn đề tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

*Tư liệu lưu trữ tại Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp*

**NGÀY 15 THÁNG 02 NĂM 2005**

**Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị cho các đơn vị dự toán Ngành Tư pháp**

Để thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí phù hợp với khả năng ngân sách và điều kiện thực tế của ngành, sau khi trao đổi và thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định cụ thể chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức, viên chức và chế độ chi hội nghị cho các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ có sử dụng ngân sách do ngân sách nhà nước cấp. Thông tư số 02/2005/TT-BTP quy định rõ những trường hợp được thanh toán công tác phí, mức thanh toán, những trường

hợp không được thanh toán. Các định mức công tác phí chi cho việc đi lại, ăn, nghỉ, tổ chức hội nghị, hội thảo...

*Công báo số 19 ngày 22/3/2005, tr. 54-60*

## **NGÀY 18 THÁNG 02 NĂM 2005**

### **Bộ Tư pháp tổ chức họp liên tịch để bàn về chương trình xây dựng pháp luật phục vụ đàm phán gia nhập WTO của Việt Nam**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp ngày 07/02/2005 về đàm phán gia nhập WTO, ngày 18/02/2005, Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp liên tịch với đại diện các cơ quan liên quan để bàn về chương trình xây dựng pháp luật phục vụ đàm phán gia nhập WTO của Việt Nam dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Hoàng Thế Liên.

Tham dự cuộc họp có sự tham gia của Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Quốc Huy; ông Trần Quốc Khánh, đại diện Bộ Thương mại; bà Dương Thu Hương - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Ngân sách của Quốc hội; ông Nguyễn Văn Thuận - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội và một số lãnh đạo các Vụ thuộc Bộ Tư pháp và Văn phòng Quốc hội.

Cuộc họp đã nghe đại biểu Bộ Tư pháp, Bộ Thương mại, Bộ Tài chính trình bày các vấn đề liên quan đến tầm quan trọng của Chương trình hành động lập pháp trong đàm phán gia nhập WTO, các yêu cầu của Ban công tác về việc Việt Nam gia nhập WTO và của một số nước thành viên WTO, đặc biệt là yêu cầu của Hoa Kỳ đối với Việt Nam và tình hình chuẩn bị chương trình xây dựng pháp luật phục vụ đàm phán gia nhập WTO của Việt Nam thời gian qua. Đồng thời các đại biểu tham dự cuộc họp cũng đã phát biểu ý kiến tập trung vào ba nhóm vấn đề:

1. Làm thế nào để đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình hành động lập pháp đáp ứng yêu cầu gia nhập WTO trong năm 2005;
2. Chất lượng các dự án luật, pháp lệnh được trình ra Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội có liên quan đến các cam kết của Việt Nam với các nước và các quy định của WTO;
3. Việc cung cấp Dự thảo các luật và pháp lệnh cho Ban công tác về việc Việt Nam gia nhập WTO.

*Báo cáo số 401/TP-PLQT ngày 23/02/2005,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 25 THÁNG 02 NĂM 2005**

**Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về tăng cường quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài**

Ngày 09/12/2004, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 26/TTr-BTP về Dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài.

Ngày 25/02/2005, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 03/2005/CT-TTg về tăng cường quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Để giải quyết những bất cập trong quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ thị các cấp, các ngành cần nhận thức sâu sắc rằng tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài là một vấn đề liên quan đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh trật tự và đối ngoại. Vì vậy, cần tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài và làm lành mạnh hoá các quan hệ này. Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ rõ trách nhiệm của các Bộ Tư pháp, Công an, Ngoại giao, Văn hoá - Thông tin, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đặc biệt, UBND các tỉnh khu vực biên giới cần tăng cường kiểm soát các khu vực biên giới, đẩy mạnh công tác quản lý dân cư để ngăn ngừa, chấm dứt tình trạng công dân Việt Nam vượt biên trái phép để chung sống như vợ chồng với công dân láng giềng mà không đăng ký kết hôn. Chủ tịch UBND cấp tỉnh phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra hoạt động môi giới kết hôn bất hợp pháp tại địa phương.

Theo Chỉ thị, Bộ Tư pháp có trách nhiệm tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra các địa phương trong việc thụ lý, giải quyết các hồ sơ đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; Các Sở Tư pháp thực hiện nghiêm túc quy định không chấp nhận việc nộp hồ sơ đăng ký kết hôn qua người thứ ba; quy định xác minh, phỏng vấn các bên đương sự trong trường hợp nghi vấn hoặc có khiếu nại, tố cáo đương sự kết hôn giả tạo, lợi dụng việc kết hôn nhằm mục đích mua bán phụ nữ, kết hôn vì mục đích trục lợi khác hoặc xét thấy có vấn đề cần làm rõ về nhân thân của đương sự hoặc giấy tờ trong hồ sơ đăng ký kết hôn của Việt Nam, pháp luật nước sở tại, pháp luật và tập quán quốc tế.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 3 ngày 04/3/2005, tr. 8-12*

**NGÀY 02 THÁNG 3 NĂM 2005**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra các Quyết định về việc ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” và Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”**

Theo các văn bản trên thì Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” được ban hành nhằm ghi nhận công lao của các cá nhân đóng góp cho sự nghiệp Tư pháp Việt Nam. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được nhận Kỷ niệm chương, Giấy chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và được ghi vào sổ vàng truyền thống của Ngành Tư pháp. Quyết định số 101/2005/QĐ-BTP thay thế Quyết định số 713/TC ngày 22/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Huy chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”. Huy chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” có giá trị như Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”.

Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” (ban hành kèm theo Quyết định số 102/2005/QĐ-BTP) nhằm ghi nhận công lao của các cá nhân đóng góp cho sự nghiệp Tư pháp Việt Nam. Kỷ niệm chương được tặng một lần cho cá nhân và không có hình thức truy tặng. Quy chế quy định rõ đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương; tiêu chuẩn xét tặng; những trường hợp được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn thời gian quy định, thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương; xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về xét tặng Kỷ niệm chương.

*Công báo số 10 ngày 12/3/2005, tr. 27-36*

**Chính phủ ban hành Nghị định về Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự**

Trong vụ án hình sự thường có phần dân sự, đó là việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, ngoài ra còn có các tang vật cần phải tiêu hủy, phát mãi hoặc trả cho chủ sở hữu hợp pháp... Thực tế trong việc thực thi pháp luật cũng nảy sinh một số vướng mắc như chưa thống nhất về phương pháp định giá; thủ tục, quy chế hay như việc khiếu nại, tố cáo chưa được đề cập cụ thể. Để khắc phục tình trạng này, Chính phủ đã giao cho Bộ Tư pháp soạn thảo trình Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Ngày 30/3/2004, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 180/2004/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo Nghị định về thành lập Hội đồng định giá tài sản gồm 12 thành viên do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên làm Trưởng ban.

Ngày 27/12/2004, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 30/BTP-TTr kèm Dự thảo Nghị định về Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Ngày 02/3/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2005/NĐ-CP về



Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Nghị định gồm có 5 chương, 26 điều quy định nguyên tắc định giá tài sản; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với hoạt động định giá tài sản; giá trị pháp lý của kết luận định giá tài sản; thành lập Hội đồng định giá tài sản; Hội đồng định giá tài sản trong trường hợp đặc biệt; Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản; quyền, nghĩa vụ của thành viên của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản; chi phí định giá tài sản; xử lý vi phạm và khiếu nại, tố cáo.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 6-7 ngày 08/3/2005, tr. 6-13*

### **NGÀY 07 THÁNG 3 NĂM 2005**

#### **Bộ Tư pháp báo cáo Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ về các hoạt động CCHC của Bộ trong năm 2004 và phương hướng CCHC năm 2005**

Theo Báo cáo số 492/BTP-CCHC thì Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tư pháp trong năm 2004 đã được triển khai thực hiện tương đối tích cực và bước đầu thu được những kết quả chính như: Hoạt động đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật (trong khuôn khổ triển khai thực hiện Chương trình 909) được triển khai tương đối đúng tiến độ và đáp ứng các yêu cầu đã đề ra. Bộ Tư pháp đã tập trung vào việc nghiên cứu, rà soát các thủ tục hành chính được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành thuộc 05 lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành như: Công chứng; hộ tịch; thi hành án; bán đấu giá tài sản và trợ giúp pháp lý; tiến hành điều tra dư luận xã hội về thủ tục hành chính trong các lĩnh vực này; tổng kết các mô hình thí điểm về cải cách hành chính (như mô hình một cửa trong lĩnh vực công chứng, bán đấu giá tài sản...), kịp thời chấn chỉnh, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thi hành các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực nói trên. Tổ chức bộ máy hành chính được kiện toàn hơn một bước bằng việc soạn thảo Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên bộ số 12/TTLB hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan tư pháp địa phương; xây dựng và ban hành các Quy chế chung của Bộ và một loạt các quy chế quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các đơn vị thuộc Bộ. Hoạt động của Văn phòng Bộ được đổi mới; quy trình chuẩn giải quyết công việc của một số đơn vị, công chức, viên chức thuộc Bộ được xây dựng và công tác tin học hoá hoạt động điều hành của bộ máy cơ quan Bộ được đẩy mạnh...

Báo cáo cũng đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2005.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 09 THÁNG 3 NĂM 2005**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra Quyết định số 107/QĐ-BTP về việc ban hành Quy chế sử dụng hệ thống thư điện tử của Bộ Tư pháp**

Quy chế sử dụng hệ thống thư điện tử của Bộ Tư pháp áp dụng đối với tất cả các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Tư pháp. Hệ thống thư điện tử của Bộ Tư pháp là hệ thống thông tin thuộc Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005, được thiết lập và vận hành trên hạ tầng kỹ thuật của Bộ Tư pháp. Hệ thống thư điện tử của Bộ Tư pháp được chia thành hộp thư điện tử cá nhân và Hộp thư điện tử của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Trung tâm tin học có trách nhiệm quản trị kỹ thuật hệ thống thư điện tử và các dịch vụ cơ bản của hệ thống thư điện tử của Bộ Tư pháp; thiết lập, cập nhật thông tin đảm bảo an toàn, bảo mật, bảo trì, sửa chữa và quản lý hệ thống thư điện tử của Bộ Tư pháp; xây dựng kế hoạch và thực hiện việc bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ khai thác, sử dụng hệ thống thư điện tử của Bộ Tư pháp.

Hộp thư điện tử của đơn vị do Thủ trưởng hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền quản lý. Cán bộ, công chức thuộc Bộ được cấp hộp thư điện tử được sử dụng hộp thư điện tử cá nhân để trao đổi công việc của Bộ trên mạng; tự quản lý hộp thư của mình; thực hiện chế độ bảo mật đối với hộp thư điện tử; không sử dụng hệ thống thư điện tử của Bộ vào mục đích khác; khi quên mật khẩu hoặc gặp sự cố về hệ thống thư điện tử của Bộ phải báo ngay cho Trung tâm tin học để kịp thời tìm hướng khắc phục.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 21 THÁNG 3 NĂM 2005**

**Chính phủ ban hành Quy chế số 674/HĐPH tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ**

Theo Quy chế, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ là tổ chức phối hợp, chỉ đạo giữa các cơ quan, ban, ngành, tổ chức ở trung ương và địa phương về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; duy trì hoạt động phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Hội đồng gồm có Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Tư pháp, các Phó Chủ tịch Hội đồng (Phó Chủ tịch hội đồng là Thứ trưởng

Bộ Tư pháp) và các thành viên; các ban của hội đồng; Cơ quan thường trực của Hội đồng là Bộ Tư pháp, Ban thư ký của Hội đồng và tổ thư ký của các ban. Hội đồng bao gồm 6 ban sau: Ban phối hợp hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân; Ban phối hợp hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức; Ban phối hợp hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp; Ban phối hợp hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên; Ban phối hợp hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho lực lượng công an nhân dân; Ban phối hợp hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho lực lượng quân đội nhân dân.

*<http://moj.gov.vn>*

### **NGÀY 24 THÁNG 3 NĂM 2005**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra Quyết định thành lập các Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm**

Theo các Quyết định số 172/2005/QĐ-BTP, Quyết định số 173/2005/QĐ-BTP, Quyết định số 174/2005/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp tại thành phố Hà Nội (gọi là Trung tâm số 1); Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp tại thành phố Hồ Chí Minh (gọi là Trung tâm số 2); Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp tại thành phố Đà Nẵng (gọi là Trung tâm số 3) đã được thành lập.

Nhiệm vụ của các trung tâm: Đăng ký giao dịch bảo đảm bằng các loại tài sản, trừ giao dịch bảo đảm bằng tàu bay, tàu biển, quyền sử dụng đất và bất động sản gắn liền với đất; đăng ký tài sản cho thuê tài chính; đăng ký về các giao dịch, tài sản khác trong trường hợp pháp luật có quy định; Cung cấp thông tin về giao dịch, tài sản đã đăng ký và các thông tin được lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia các giao dịch bảo đảm; Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm; Thực hiện các nhiệm vụ do Cục trưởng Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm giao. Việc đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch, bảo đảm của các trung tâm trong phạm vi cả nước.

Mỗi Trung tâm có Giám đốc, Phó Giám đốc, các viên chức chuyên môn, nghiệp vụ.

*Công báo số 27 ngày 31/3/2005, tr. 69, 70, 72*

**NGÀY 29 THÁNG 3 NĂM 2005**

**Bộ Tư pháp chỉ đạo các Sở Tư pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài**

Theo Công văn số 746/TP-HT ngày 29/3/2005, Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo các Sở Tư pháp tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03/2005/CT-TTg ngày 25/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Bộ trưởng yêu cầu Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương tổ chức thực hiện một số việc sau:

1. Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh/thành phố tổ chức quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị tới các cơ quan hữu quan và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị phù hợp với tình hình tại địa phương;

2. Ban Giám đốc Sở Tư pháp cần nghiêm túc đánh giá những vấn đề tồn tại trong công tác giải quyết việc đăng ký kết hôn giữa phụ nữ Việt Nam với người nước ngoài; rà soát quy trình nghiệp vụ và đội ngũ cán bộ để chấn chỉnh những lệch lạc, tiêu cực, kiên quyết chuyển công tác đối với những cán bộ, công chức có biểu hiện sách nhiễu đương sự, tăng cường bố trí người có đủ năng lực, phẩm chất làm công tác này;

3. Phối hợp chặt chẽ với công an cấp tỉnh để đấu tranh có hiệu quả với hoạt động môi giới kết hôn bất hợp pháp; đẩy mạnh việc thực hiện phỏng vấn đối với các trường hợp phụ nữ Việt Nam kết hôn với người Đài Loan hoặc người Hàn Quốc, qua đó phát hiện, kịp thời thông tin cho cơ quan công an cùng cấp về các trường hợp có biểu hiện của hoạt động môi giới kết hôn bất hợp pháp; phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh thúc đẩy tiến độ thành lập Trung tâm Hỗ trợ kết hôn và hỗ trợ các Trung tâm này hoạt động có hiệu quả;

4. Khẩn trương tiến hành việc thống kê, phân loại những trường hợp trẻ em là con chung giữa phụ nữ Việt Nam với người nước ngoài có vướng mắc về đăng ký khai sinh khi theo mẹ về cư trú ở trong nước, đề xuất hướng giải quyết và báo cáo về Bộ Tư pháp trước ngày 15/5/2005;

5. Phối hợp với Sở Văn hoá - Thông tin đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc Việt Nam về hôn nhân và gia đình.

*<http://moj.gov.vn>*

**NGÀY 05 THÁNG 4 NĂM 2005**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2005**

Theo Quyết định số 196/QĐ-BTP ngày 05/4/2005, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2005. Kế hoạch quy định cụ thể, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ, những nội dung cơ bản về cải cách hành chính của Bộ trên các lĩnh vực xây dựng thể chế; tiến hành các hoạt động đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trong phạm vi thẩm quyền của Bộ Tư pháp nhằm triển khai Nghị quyết về phân cấp của Chính phủ; triển khai thực hiện các hoạt động thanh tra công vụ trong nội bộ Ngành Tư pháp, tập trung vào thanh tra việc thực hiện các thủ tục công chứng, chứng thực và hộ tịch; tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế chung, liên quan trực tiếp đến quá trình điều hành bộ máy hành chính của Bộ Tư pháp và hoàn thành dứt điểm việc xây dựng, ban hành quy chế tổ chức, hoạt động một số đơn vị thuộc Bộ; đổi mới và hoàn thiện công tác Văn phòng; đổi mới nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công...

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 11 THÁNG 4 NĂM 2005**

**Chính phủ ban hành Nghị định về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự**

Nhằm thực hiện quy định tại Điều 11 Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 về cơ quan thi hành án dân sự đồng thời thay thế Nghị định số 30/CP ngày 02/6/1993 về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và chấp hành viên đã lỗi thời, bất cập, không phù hợp với Pháp lệnh Thi hành án dân sự. Ngày 17/9/2004, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 17/BTP-TTr về dự thảo Nghị định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự; quyền hạn, nghĩa vụ, việc tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, chế độ chính sách đối với chấp hành viên, công chức làm công tác thi hành án dân sự.

Ngày 11/4/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 50/2005/NĐ-CP về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự. Nghị định gồm 6 chương với 39 điều quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân

sự; quy định về việc tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức chấp hành viên, thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự; quy định về chế độ, chính sách đối với chấp hành viên và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự.

Nghị định này thay thế Nghị định số 30/CP ngày 02/6/1993 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý công tác thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và chấp hành viên.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 14 ngày 18/4/2005, tr. 35-54*

## **TỪ NGÀY 12 ĐẾN NGÀY 13 THÁNG 4 NĂM 2005**

### **Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân**

Để tránh tình trạng “sai rồi mới sửa” thì phải làm tốt từ khâu soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó phải đề cao vai trò của cơ quan tư pháp với chức năng tham mưu. Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cho lãnh đạo, người làm chuyên môn của Sở Tư pháp, Văn phòng HĐND, UBND các tỉnh phía Bắc.

Nội dung cụ thể của đợt tập huấn này tập trung vào các vấn đề như: nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản, thẩm quyền ban hành, hiệu lực văn bản, quy trình soạn thảo, ban hành văn bản của các cấp từ tỉnh đến xã. Cũng tại cuộc tập huấn này, nhiều vấn đề thắc mắc của các đại biểu đã được giải đáp, trả lời trực tiếp.

<http://www.sotuphap.hochiminhcity.gov.vn/web/tintuc>

## **NGÀY 14 THÁNG 4 NĂM 2005**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp**

Theo Quyết định số 220/2005/QĐ-BTP ngày 14/4/2005, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp thay thế Quyết định số 02/1999/QĐ-BTP ngày 09/01/1999 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế làm việc của Lãnh đạo Bộ Tư pháp.

Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp năm 2005 bao gồm 9 chương, 35 điều. Nội dung của Quy chế mở rộng phạm vi điều chỉnh hơn so với Quy chế làm việc của Lãnh đạo Bộ Tư pháp năm 1999. Bản Quy chế này không chỉ điều chỉnh về lề lối làm việc của Lãnh đạo Bộ Tư pháp và mối quan hệ công tác giữa Lãnh đạo Bộ Tư pháp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, giữa Lãnh đạo Bộ và Ban Cán sự Đảng, Đảng ủy và các tổ chức chính trị - xã hội trong Bộ, mà còn điều chỉnh rõ ràng và cụ thể

lề lối làm việc của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; mối quan hệ giữa Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp; chế độ xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, hội họp, thông tin, báo cáo, tiếp nhận, xử lý, soạn thảo văn bản, thủ tục, trình tự giải quyết công việc của Bộ Tư pháp.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 3 ngày 05/5/2005, tr. 35-55*

## **NGÀY 15 THÁNG 4 NĂM 2005**

### **Hội thảo “Di tích của Bộ Tư pháp trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp” tại Tuyên Quang**

Hội thảo do Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Khoa học pháp lý (Bộ Tư pháp) và Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Tuyên Quang chủ trì được tổ chức tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Tham dự Hội thảo có đại diện của Bộ Tư pháp, Cục Di sản văn hoá - Bộ Văn hoá - Thông tin; Sở Văn hoá - Thông tin, các cơ quan, ban, ngành tại tỉnh Tuyên Quang và các nhân chứng lịch sử.

Nội dung của Hội thảo tập trung vào các vấn đề như: tên gọi của di tích, thời gian và địa điểm trụ sở của Bộ Tư pháp, các sự kiện quan trọng đánh dấu sự trưởng thành của Ngành Tư pháp diễn ra trong thời kỳ Bộ Tư pháp có trụ sở tại địa điểm được chọn là di tích của Bộ.

Sau khi trao đổi, thảo luận cũng như gặp gỡ các nhân chứng lịch sử kết hợp với kết quả đi khảo sát thực tế, các đại biểu đã khẳng định trụ sở Bộ Tư pháp trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp được đặt tại thôn Mối, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và nhất trí đề nghị Bảo tàng Tân Trào - ATK khấn trương hoàn tất hồ sơ đề nghị công nhận di tích của Bộ Tư pháp gửi các cơ quan hữu quan trong thời gian sớm nhất để làm thủ tục đề nghị Bộ Văn hoá - Thông tin công nhận di tích.

*Tư liệu lưu tại Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 18 THÁNG 4 NĂM 2005**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Tin học thuộc Bộ Tư pháp**

Theo Quyết định số 243/2005/QĐ-BTP, Trung tâm Tin học là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng xây dựng, phát triển, nghiên cứu, ứng dụng và khai thác công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Bộ Tư pháp và của Ngành Tư pháp. Trung tâm Tin học là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu

riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại số 56 - 58 - 60 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Trung tâm Tin học có các nhiệm vụ, quyền hạn như: Xây dựng và trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, đề án, kế hoạch dài hạn, hàng năm về phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ và tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, đề án, kế hoạch đó sau khi được phê duyệt; Thẩm định và tham gia thẩm định các dự án công nghệ thông tin do Bộ quản lý; Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; xây dựng, quản lý và khai thác các dịch vụ thông tin để phát triển trang thông tin điện tử (Website) của Bộ Tư pháp; xây dựng, quản lý điều hành kỹ thuật mạng máy tính và trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ; sửa chữa, bảo trì mạng cục bộ trong cơ quan Bộ Tư pháp...

<http://moj.gov.vn>

## **TỪ NGÀY 18 ĐẾN NGÀY 19 THÁNG 4 NĂM 2005**

### **Hội nghị chuyên đề đánh giá “Tổ chức và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long”**

Hội nghị tổ chức tại tỉnh Vĩnh Long, đã tập trung thảo luận những nội dung chính:

- Đánh giá những kết quả đã đạt được và những việc chưa làm được về tổ chức và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật thời gian qua; nguyên nhân làm tốt và nguyên nhân của những tồn tại; trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương, các báo cáo viên và tuyên truyền viên pháp luật.

- Nêu ra được những vướng mắc, khó khăn về cơ chế tổ chức và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành trong việc quản lý, bồi dưỡng, duy trì hoạt động của đội ngũ này trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đề xuất các giải pháp để hoàn thiện về tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trong những năm tiếp theo.

<http://moj.gov.vn>

## **NGÀY 20 THÁNG 4 NĂM 2005**

### **Ông Đinh Trung Tụng được bổ nhiệm giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp**

Xét tờ trình của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp tại Văn bản số 213-CV/BCS



ngày 21/12/2004; của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 2570/TTr-BNV ngày 31/10/2004; Căn cứ kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Văn bản số 6580-CVNS/BTCTW ngày 18/4/2005; Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 316/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm ông Đinh Trung Tụng, Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế, Bộ Tư pháp giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **TỪ NGÀY 22 ĐẾN NGÀY 24 THÁNG 4 NĂM 2005**

**Ban Cán sự Đảng, Đảng uỷ cơ quan Bộ Tư pháp phối hợp với Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Nghệ An tổ chức Hội thảo “Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng và phát triển Ngành Tư pháp”**

Hội thảo “Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng và phát triển Ngành Tư pháp” là một hoạt động khoa học trong đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng pháp lý có ý nghĩa đặc biệt của Ngành Tư pháp nhân Kỷ niệm 115 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2005) và 60 năm Ngày truyền thống của Ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2005). Hội thảo được tổ chức tại thành phố Vinh tỉnh Nghệ An.

Tham dự Hội thảo có Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, lãnh đạo các Ban của Đảng và các cơ quan ở trung ương như Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện Nhà nước và pháp luật; các Lãnh đạo tỉnh Nghệ An và các ban, ngành ở địa phương, Giám đốc Sở Tư pháp một số tỉnh, thành, các nhà khoa học và nhiều đại biểu đại diện cho các cơ quan.

Thay mặt Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp - Bộ trưởng Uông Chu Lưu đã đọc bài phát biểu dẫn đề khai mạc, bày tỏ sự cảm ơn và nhiệt liệt chào mừng đại biểu tham dự Hội thảo. Ông Nguyễn Văn Hành - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An đã có bài phát biểu chào mừng Hội thảo.

Trong hai ngày diễn ra Hội thảo, các đại biểu tham dự đã trình bày các tham luận về tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác tư pháp, tranh luận và nêu quan điểm về các vấn đề như thế nào là cải cách tư pháp, ở Việt Nam đã từng diễn ra bao nhiêu cuộc cải cách tư pháp, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nền tư pháp nhân dân, về Nhà nước pháp quyền. Kết thúc Hội thảo, chiều ngày 24/4/2005, Bộ trưởng Uông Chu Lưu đã bế mạc Hội thảo tổng kết những vấn đề đặt ra trong Hội thảo, thể hiện sự vui mừng trước thành công tốt đẹp của Hội thảo và cảm ơn sự quan tâm hết sức nhiệt tình của các đại biểu.

*Nxb. Tư pháp, Kỷ yếu Hội thảo Chủ tịch Hồ Chí Minh  
với sự nghiệp xây dựng và phát triển Ngành Tư pháp, tháng 8/2005*

**NGÀY 04 THÁNG 5 NĂM 2005**

**Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản**

Ngày 18/01/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/2005/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản, để áp dụng thống nhất các quy định của Nghị định, Thông tư số 03/2005/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung chính như hướng dẫn cụ thể hơn về người có tài sản bán đấu giá. Về việc lựa chọn người bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên bị tịch thu, sung quỹ nhà nước bắt buộc chuyển giao cho Trung tâm bán đấu giá tài sản; còn đối với tài sản khác thì cá nhân hoặc tổ chức có tài sản bán đấu giá lựa chọn Trung tâm bán đấu giá tài sản hoặc doanh nghiệp bán đấu giá tài sản thực hiện việc bán đấu giá. Đối với tài sản nhà nước thì việc lựa chọn người bán đấu giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý tài sản đó quyết định. Hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản được ký kết giữa Giám đốc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản hoặc Giám đốc doanh nghiệp bán đấu giá tài sản với người có tài sản bán đấu giá hoặc người đại diện của người đó...

Ngoài ra, Thông tư cũng hướng dẫn một số thủ tục chi tiết áp dụng đối với các hình thức đấu giá bằng lời nói, bằng bỏ phiếu, thông qua internet hoặc các hình thức đấu giá khác; về việc huỷ kết quả bán đấu giá; về doanh nghiệp bán đấu giá và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá; nhiệm vụ của Sở Tư pháp trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bán đấu giá tài sản tại địa phương.

*<http://moj.gov.vn;>*

*Công báo số 11 ngày 16/5/2005, tr. 47-68*

**NGÀY 05 THÁNG 5 NĂM 2005**

**Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương**

Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và nhiệm vụ, quyền hạn của công chức tư pháp xã, phường, thị trấn. Theo Thông tư này:

- Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, tham mưu, giúp UBND cùng cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, công chứng, chứng thực, hộ tịch, quốc tịch,

con nuôi có yếu tố nước ngoài, lý lịch tư pháp, luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, giám định tư pháp, hoà giải ở cơ sở, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực công tác tư pháp theo sự uỷ quyền của UBND cấp tỉnh. Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

- Phòng Tư pháp: là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tham mưu, giúp UBND cùng cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, chứng thực, hộ tịch, trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực công tác tư pháp theo sự uỷ quyền của UBND cấp huyện. Phòng Tư pháp chịu sự quản lý toàn diện, trực tiếp của Uỷ ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tư pháp.

- Tổ chức thực hiện công tác tư pháp xã, phường, thị trấn: Người giữ chức danh công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã làm công tác chuyên môn thuộc UBND cấp xã có trách nhiệm giúp UBND cấp xã quản lý nhà nước về công tác tư pháp trong phạm vi địa phương.

*Công báo số 8 ngày 08/6/2005, tr. 29-38*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế về hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp**

Theo Quyết định số 1135/2005/QĐ-BTP ngày 05/5/2005, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định ban hành Quy chế về hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp thay thế Quyết định số 228/HTQT ngày 04/10/1989 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế về hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp.

Quy chế mới về hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp gồm có 8 chương, 45 điều quy định các nội dung sau: Chương I. Những quy định chung; Chương II của Quy chế quy định việc xây dựng kế hoạch hàng năm về hoạt động đối ngoại và nội dung cụ thể của Kế hoạch này; Chương III của Quy chế quy định cụ thể quá trình soạn thảo, đàm phán, ký kết và thực hiện thỏa thuận hợp tác quốc tế về pháp luật; Chương IV. Quy định các nội dung về thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật; Chương V. Quy định thủ tục xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, trách nhiệm tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế; Chương VI. Quy định về thủ tục thành lập và tổ chức đoàn ra; nghi lễ, thủ tục tiếp đón đoàn và tiễn đoàn nước ngoài vào Việt Nam; Chương VII. Điều chỉnh

các hoạt động đối ngoại khác như quan hệ hợp tác với Bộ Tư pháp các nước, quan hệ hợp tác với đối tác nước ngoài, thủ tục xin tiếp đối tác nước ngoài và việc chuẩn bị nội dung, hình thức đón tiếp đối tác nước ngoài; Chương VIII. Quy định chế độ báo cáo, phối hợp các vấn đề phát sinh và xử lý vi phạm.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 18 THÁNG 5 NĂM 2005**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế uỷ quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý một số mặt công tác tổ chức, cán bộ của Thi hành án dân sự**

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1148/2005/QĐ-BTP ngày 18/5/2005 ban hành Quy chế uỷ quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý một số mặt công tác tổ chức, cán bộ của thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thi hành án dân sự huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Theo Quy chế này, Bộ trưởng Bộ Tư pháp uỷ quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp quản lý một số mặt công tác tổ chức, cán bộ của các cơ quan thi hành án dân sự địa phương như sau: Kiện toàn tổ chức cơ quan thi hành án; Phân bổ biên chế; Tuyển dụng, tiếp nhận, chuyển chuyển công chức; Quy hoạch cán bộ; Nâng bậc lương; Nâng ngạch, chuyển ngạch công chức; Điều động, luân chuyển công chức; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện; Đào tạo, bồi dưỡng công chức; Giải quyết chế độ nghỉ hưu, nghỉ thôi việc; Thi đua Khen thưởng; Kỷ luật công chức; Thanh tra thi hành án.

Việc cấp và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ được uỷ quyền được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật về cán bộ, công chức có liên quan và hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được uỷ quyền.

*Công báo số 26 ngày 31/5/2005, tr. 55-60*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng tuyển chọn chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự**

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1145/2005/QĐ-BTP ngày 18/5/2005 ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng tuyển chọn chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự. Quy chế quy định nguyên tắc, chế độ làm việc của Hội đồng tuyển

chọn chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự địa phương và Hội đồng tuyển chọn chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự cấp quân khu; trình tự tuyển chọn và đề nghị bổ nhiệm chức danh chấp hành viên; trình tự xem xét và đề nghị miễn nhiệm, cách chức chấp hành viên.

Theo đó, trình tự tuyển chọn và đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức chức danh chấp hành viên được quy định như sau: Trưởng Thi hành án dân sự cấp tỉnh hoặc Cục trưởng Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng báo cáo với Hội đồng về hồ sơ và đề xuất cụ thể việc tuyển chọn và bổ nhiệm, cách chức chức danh chấp hành viên đối với từng người một. Hội đồng tiến hành thảo luận và đi đến kết luận về những người được đề nghị. Chủ tịch Hội đồng kết luận và các thành viên Hội đồng có mặt tiến hành biểu quyết đối với từng người một. Căn cứ kết quả phiên họp Hội đồng, Trưởng Thi hành án dân sự cấp tỉnh hoặc Cục trưởng Cục thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm dự thảo văn bản trình Chủ tịch Hội đồng ký đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định.

*Công báo số 26 ngày 31/5/2005, tr. 50-53*

## **NGÀY 24 THÁNG 5 NĂM 2005**

### **Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020**

Trong báo cáo của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị tại Hội nghị triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TW, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trung ương và các địa phương khẩn trương hoàn thiện Dự thảo Chiến lược pháp luật 10 năm (2001 - 2010) trình Bộ Chính trị. Bộ Tư pháp đã thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành tổ chức soạn thảo Chiến lược phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010. Tháng 11/2002, Dự thảo được gửi đi lấy ý kiến của tất cả các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương (Theo Công văn số 1288/CV-BTP ngày 22/11/2002). Tại phiên họp Chính phủ tháng 4/2003, Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Chiến lược. Ngày 15/5/2003, Ban chỉ đạo liên ngành đã tổ chức cuộc họp xin ý kiến của các Ban Đảng và gửi Dự thảo Chiến lược xin ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ngày 27/9/2003, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có ý kiến góp ý chính thức gửi Ban Cán sự Chính phủ (theo Công văn số 139/UBTVQH ngày 09/10/2003). Từ tháng 10/2003 đến tháng 5/2004, Dự thảo Chiến lược phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 được đưa ra lấy ý kiến của các đại biểu Quốc hội trong cả nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng

Trung ương Đảng, các Ban của Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các chuyên gia cao cấp trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, pháp luật, văn hóa, xã hội. Trên cơ sở các ý kiến đã thu nhận được, Chính phủ đã hoàn thiện Dự thảo Chiến lược với tên gọi là “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020” và trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về Chiến lược này.

Ngày 10/3/2005, Bộ Chính trị đã họp và cho ý kiến đối với Dự thảo Nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 do Chính phủ trình. Ngày 24/5/2005, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Nghị quyết khẳng định mục tiêu của Chiến lược là xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân; đổi mới căn bản cơ chế xây dựng và thực hiện pháp luật. Nghị quyết đã nêu 6 định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật: 1. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, của dân, do dân và vì dân; 2. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; 3. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về dân sự, kinh tế trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; 4. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hoá - thông tin, thể thao, dân tộc, tôn giáo, dân số, gia đình, trẻ em và chính sách xã hội; 5. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; 6. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hội nhập quốc tế. Nghị quyết cũng đề ra 7 giải pháp về xây dựng pháp luật và 5 giải pháp về thi hành pháp luật.

*Tư liệu Viện Khoa học pháp lý; Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 02 THÁNG 6 NĂM 2005**

**Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020**

Bộ Chính trị nhận định, trong những năm qua, thực hiện các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, công cuộc cải cách tư pháp đã được các cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo và tổ chức thực hiện với

quyết tâm cao, đạt được nhiều kết quả. Tuy nhiên, những kết quả đó mới là bước đầu và mới tập trung vào giải quyết những vấn đề bức xúc nhất. Công tác tư pháp còn bộc lộ nhiều hạn chế. Chính sách hình sự, chế định pháp luật dân sự và pháp luật về tố tụng tư pháp còn nhiều bất cập, chậm được sửa đổi, bổ sung. Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của các cơ quan tư pháp còn bất hợp lý. Đội ngũ cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp còn thiếu; trình độ nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị của một bộ phận cán bộ còn yếu; thậm chí có một số cán bộ sa sút về phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp. Vẫn còn tình trạng oan, sai trong điều tra, bắt, giam giữ, truy tố, xét xử... Tình hình phạm tội diễn biến phức tạp, với tính chất và hậu quả ngày càng nghiêm trọng. Trước tình hình trên và yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải ban hành và thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 phù hợp với quá trình đổi mới công tác lập pháp và chương trình cải cách hành chính.

Mục tiêu cải cách tư pháp là xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao. Phương hướng về cải cách tư pháp được nhấn mạnh là: hoàn thiện chính sách, pháp luật hình sự và dân sự phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; hoàn thiện các thủ tục tố tụng tư pháp, bảo đảm tính đồng bộ, dân chủ, công khai, minh bạch, tôn trọng và bảo vệ quyền con người; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp, theo hướng đề cao quyền hạn, trách nhiệm pháp lý, nâng cao và cụ thể hoá tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm, kiến thức xã hội đối với từng loại cán bộ, tiến tới thực hiện chế độ thi tuyển đối với một số chức danh.

Để thực hiện mục tiêu và phương hướng đã đề ra, Nghị quyết đã nêu 8 nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới: 1. Hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự, pháp luật dân sự và thủ tục tố tụng tư pháp; 2. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và hoàn thiện tổ chức, bộ máy cơ quan tư pháp, trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân; 3. Hoàn thiện các chế định bổ trợ tư pháp; 4. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp và bổ trợ tư pháp trong sạch, vững mạnh; 5. Hoàn thiện cơ chế giám sát của các cơ quan dân cử và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với các cơ quan tư pháp; 6. Tăng cường hợp tác quốc tế về tư pháp; 7. Bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp; 8. Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư pháp.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 14 THÁNG 6 NĂM 2005**

**Quốc hội thông qua Bộ luật Dân sự năm 2005**

Sau 10 năm thi hành Bộ luật Dân sự năm 1995, các quan hệ dân sự đã có nhiều biến đổi. Một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 1995 chưa thực sự phù hợp với thực tiễn cuộc sống, đồng thời lại có những quan hệ dân sự mới phát sinh chưa được điều chỉnh trong Bộ luật Dân sự năm 1995. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Dân sự năm 1995 cho phù hợp với thực tiễn trở nên bức thiết. Ngày 22/3/2004, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 168/QĐ-BTP về việc thành lập Tổ biên tập Dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi) gồm 34 thành viên do Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế Đinh Trung Tụng làm Tổ trưởng.

Ngày 08/7/2004, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 14/TP-PLDSKT về Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi).

Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) đã được tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, ý kiến của các đại biểu Quốc hội.

Ngày 14/6/2005, tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XI đã thông qua Bộ luật Dân sự thay thế Bộ luật Dân sự năm 1995. Bộ luật Dân sự (sửa đổi) gồm có 7 phần, 36 chương, 777 điều quy định địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác; quyền, nghĩa vụ của các chủ thể về nhân thân và tài sản trong các quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động (được gọi chung là quan hệ dân sự). Bộ luật Dân sự năm 2005 cơ cấu tương tự như Bộ luật Dân sự năm 1995, tuy nhiên, nội dung của Bộ luật có nhiều điểm mới thể hiện các định hướng cơ bản như: Bộ luật Dân sự được xây dựng thành đạo luật chung điều chỉnh quan hệ xã hội xác lập trên nguyên tắc tự do, tự nguyện, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng, tự nguyện; loại bỏ những quy định điều chỉnh các quan hệ có tính chất hành chính ra khỏi Bộ luật Dân sự, các quy định này sẽ chịu sự điều chỉnh của văn bản pháp luật chuyên ngành (như Luật Đất đai, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Cư trú...). Bộ luật Dân sự năm 2005 cũng được bổ sung nhiều điều, khoản nhằm bảo vệ quyền nhân thân, quyền tài sản của các chủ thể tham gia quan hệ dân sự; đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập, nhất là các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết, tham gia hoặc chuẩn bị gia nhập; thể hiện sự phù hợp với thực tiễn và định hướng phát triển của xã hội, thể hiện đặc thù và bản sắc dân tộc.

Ngày 27/6/2005, Chủ tịch nước đã ký Lệnh số 06/2005/L-CTN công bố Bộ luật Dân sự.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 01-02-03 ngày 01/9/2005, tr. 3-177*



**NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2005**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy định về trang phục, phù hiệu  
Chấp hành viên, công chức khác của cơ quan thi hành án dân sự**

Theo Quyết định số 1265/2005/QĐ-BTP ngày 16/6/2005, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy định về mẫu, màu sắc, nguyên tắc sử dụng trang phục, phù hiệu Chấp hành viên, công chức khác của cơ quan thi hành án dân sự địa phương, Cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp; mẫu thẻ, việc cấp phát, thay đổi và thu hồi thẻ Chấp hành viên. Quyết định này gồm có 3 chương, 14 điều.

Chương I. Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 3) quy định về phạm vi điều chỉnh; nguyên tắc sử dụng trang phục; nguyên tắc cấp phát, thu hồi trang phục, phù hiệu, Thẻ. Theo quy định tại Điều 2, công chức thi hành án phải mặc trang phục, phù hiệu tại công sở và trong khi thi hành công vụ theo đúng chức danh mà mình đang đảm nhiệm. Nghiêm cấm công chức thi hành án lợi dụng thẻ, phù hiệu, trang phục để thực hiện các mục đích cá nhân. Nếu cố tình vi phạm thì tùy tính chất, mức độ có thể bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Cá nhân hoặc tổ chức nếu phát hiện công chức thi hành án có hành vi sử dụng thẻ, phù hiệu, trang phục sai mục đích thì báo ngay cho cơ quan thi hành án nơi người đó công tác hoặc cho cơ quan công an nơi gần nhất.

Chương II. Mẫu, màu sắc trang phục thi hành án (từ Điều 4 đến Điều 13) quy định cụ thể về bộ quần áo thu đông nam, bộ quần áo thu đông nữ, áo hè nam ngắn tay, áo hè nữ ngắn tay, mũ kê pi, colavát nam, nữ, áo khoác măng tô chống rét nam, áo khoác măng tô chống rét nữ, giày da, thắt lưng da, mũ bảo hiểm thi hành án và các loại trang phục khác.

Chương III. Thẻ Chấp hành viên (Điều 14) quy định cụ thể về mẫu Thẻ Chấp hành viên.

*Công báo số 5 ngày 05/7/2005, tr. 52-60*

**Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên  
tịch hướng dẫn việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng  
đất, tài sản gắn liền với đất**

Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BTP-BTNMT hướng dẫn việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài mà theo quy định của pháp luật các chủ thể này có quyền thế chấp, bảo lãnh, nhận thế chấp, nhận bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất,

tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là đăng ký thế chấp, bảo lãnh). Thông tư gồm có 8 Mục: Mục I: Những vấn đề chung quy định về phạm vi điều chỉnh; Mục II: Cơ quan đăng ký thế chấp, bảo lãnh quy định về thẩm quyền đăng ký thế chấp, bảo lãnh; Mục III: Đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất quy định về hồ sơ đăng ký; Mục IV: Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký: quy định về các trường hợp phải đăng ký thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký; hồ sơ, thời hạn và thủ tục đăng ký; Mục V: Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh; Mục VI: Sửa chữa sai sót trong nội dung đăng ký thế chấp, bảo lãnh; Mục VII: Xóa đăng ký thế chấp, bảo lãnh; Mục VIII: Tổ chức thực hiện.

*Công báo số 14 ngày 14/7/2005, tr. 7-44*

## **NGÀY 17 THÁNG 6 NĂM 2005**

**Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc miễn, giảm thi hành án đối với khoản tiền phạt, án phí**

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Pháp lệnh Thi hành án dân sự và Nghị định số 173/2004/NĐ-CP ngày 30/9/2004 của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính thống nhất hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BCA-BTC về miễn, giảm thi hành án đối với khoản tiền phạt, án phí. Thông tư gồm có ba mục:

- Mục I. Những quy định chung: mục này giải thích các thuật ngữ để có cách hiểu thống nhất; Nguyên tắc xét miễn, giảm thi hành án; Các trường hợp được miễn thi hành án; Các trường hợp được giảm thi hành án;

- Mục II. Thủ tục xét miễn, giảm thi hành án gồm có các quy định về hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm thi hành án; Lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm thi hành án; Thẩm quyền đề nghị miễn, giảm thi hành án và thẩm quyền của Tòa án trong việc xét miễn, giảm thi hành án; Thủ tục xét miễn, giảm thi hành án; Kháng nghị quyết định của Tòa án về việc miễn, giảm thi hành án; Hiệu lực của quyết định của Tòa án về việc miễn, giảm thi hành án;

- Mục III. Hiệu lực thi hành của Thông tư.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 22-23 ngày 20/7/2005, tr. 53-66*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”**

Theo Quyết định 1282/2005/QĐ-TTg, Điều 3 của Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” ban hành kèm theo Quyết định số 102/2005/QĐ-BTP ngày 02/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp được sửa đổi như sau:

1. Điểm a khoản 1 Điều 3 được bổ sung đoạn sau đây vào sau dấu “;”:

“Cá nhân có ít nhất 5 năm liên tục làm công tác hòa giải và có thành tích xuất sắc được UBND cấp xã công nhận;”.

2. Điểm d khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Cá nhân có đủ 20 năm công tác nhưng bị kỷ luật bằng hình thức dưới mức buộc thôi việc hoặc dưới mức khai trừ Đảng chỉ được xét tặng sau 3 năm, tính từ thời điểm chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc hết hạn kỷ luật Đảng và được công nhận đã sửa chữa, tiến bộ. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;”.

3. Điểm e khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“e) Cá nhân bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc, khai trừ Đảng hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì không được xét tặng Kỷ niệm chương”.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 22-23 ngày 20/7/2005, tr. 98-99*

**NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2005**

**Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Yếu cùng Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội làm việc với Bộ Tư pháp về tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp**

Ngày 20/6/2005, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Yếu cùng Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã nghe báo cáo về công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp để hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong thời gian từ đầu nhiệm kỳ của Quốc hội khoá XI đến ngày 30/4/2005. Đón tiếp và báo cáo với Đoàn giám sát, có các Thứ trưởng Bộ Tư pháp: Lê Thị Thu Ba, Hoàng Thế Liên, Đinh Trung Tụng và nhiều cán bộ cấp vụ của Bộ Tư pháp.

Tại buổi làm việc, sau khi nghe Thứ trưởng Đinh Trung Tụng thay mặt Lãnh đạo Bộ trình bày Báo cáo của Bộ Tư pháp, Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Bộ Tư pháp đã cùng trao đổi, thảo luận các vấn đề với tinh thần thẳng thắn, chân thành.

Phó Chủ tịch Quốc hội và các thành viên Đoàn giám sát đã lắng nghe, đồng tình và đánh giá tốt về các ý kiến phát biểu bổ sung, giải trình của các đơn vị thuộc Bộ, nhất là các ý kiến đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật trong thời gian tới. Thay mặt Đoàn giám sát, Phó Chủ tịch Quốc hội biểu dương Bộ Tư pháp đã có tinh thần chuẩn bị tốt cho buổi làm việc, từ khâu tổ chức, thành phần tham dự đến nội dung báo cáo và cho rằng công tác soạn thảo, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp sẽ ngày càng có vai trò quan trọng và nặng nề hơn. Vì thế, đề nghị Bộ Tư pháp phải không ngừng đổi mới, nâng cao hơn nữa năng lực của đội ngũ làm công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cả về chất lượng và số lượng.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**Bộ Tư pháp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về Kế hoạch nghiên cứu khoa học công nghệ của Bộ Tư pháp giai đoạn 2006 - 2010 và dự kiến Kế hoạch nghiên cứu năm 2006**

Trên cơ sở kế thừa và tiếp tục triển khai các định hướng nghiên cứu khoa học của Ngành Tư pháp giai đoạn 2001 - 2005, gắn với phương hướng phát triển và nhiệm vụ của Ngành giai đoạn 2006 - 2010, mục tiêu của nghiên cứu khoa học pháp lý giai đoạn từ 2006 - 2010 là xây dựng các căn cứ khoa học và thực tiễn góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng và các Chiến lược về cải cách pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy và đảm bảo sự thành công của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Từ mục tiêu trên, Bộ Tư pháp đã đề ra các định hướng nghiên cứu chính gồm:

1. Nghiên cứu xây dựng Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung trong Chiến lược cải cách tư pháp giai đoạn 2006 - 2020, chương trình tổng thể cải cách hành chính 2001 - 2010 có liên quan tới hoạt động của Ngành.

2. Nghiên cứu các giải pháp cụ thể triển khai Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020.

3. Nghiên cứu xây dựng các thiết chế pháp lý giúp tăng cường năng lực tiếp cận hệ thống pháp luật của nhân dân ngay từ giai đoạn xây dựng hệ thống pháp luật, đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, bình đẳng, minh bạch trong xây dựng và áp dụng pháp luật.

4. Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực pháp luật phục vụ công cuộc cải cách hệ thống pháp luật, cải cách

tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Trên cơ sở 4 định hướng trên, Ngành Tư pháp dự kiến tiến hành 7 đề tài khoa học cấp nhà nước độc lập.

Về hệ thống các đề tài khoa học cấp Bộ, bám sát các định hướng nghiên cứu đã nêu trên, đồng thời triển khai một số đề án nghiên cứu.

Về kế hoạch nghiên cứu khoa học pháp lý năm 2006, Bộ Tư pháp dự kiến triển khai 2 đề án cấp nhà nước, 10 đề tài cấp Bộ.

*Công văn số 1760/CV-BTP ngày 20/6/2005 của Bộ Tư pháp gửi Bộ Khoa học và công nghệ; Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý*

## **NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2005**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo về “Dự thảo Luật Đăng ký bất động sản” tại Hà Nội**

Tham dự Hội thảo có đại diện các bộ, ngành có liên quan ở Trung ương và Hà Nội, đại diện các tổ chức hành nghề Luật sư, các phòng công chứng, các cơ sở đào tạo luật và cơ quan báo chí.

Trong bài phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng đã nêu rõ sự cần thiết phải ban hành Luật Đăng ký bất động sản. Thay mặt Tổ biên tập dự án Luật Đăng ký bất động sản, Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm Nguyễn Thúc Hiền đã trình bày những nội dung cơ bản của dự thảo Luật Đăng ký bất động sản (dự thảo 6) và những vấn đề cần tập trung ý kiến đóng góp của các đại biểu tham dự Hội thảo.

Tại Hội thảo, đa số các ý kiến đều nhất trí với nội dung cơ bản của dự thảo Luật, đồng thời ghi nhận sự nỗ lực của Bộ Tư pháp với tư cách là cơ quan chủ trì soạn thảo nhằm đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng của dự án luật. Tuy nhiên, vẫn còn có những ý kiến khác nhau về một số vấn đề chủ yếu như: đối tượng điều chỉnh của Luật Đăng ký bất động sản; mô hình tổ chức và hoạt động của cơ quan đăng ký bất động sản; mối quan hệ giữa Luật Đăng ký bất động sản với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (như Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở...); nguyên tắc đăng ký và giá trị pháp lý của việc đăng ký bất động sản. Song, các ý kiến đều nhất trí về sự cần thiết phải có những bước đột phá quan trọng trong lĩnh vực đăng ký bất động sản cả về cơ cấu, tổ chức hoạt động của cơ quan đăng ký và trình tự, thủ tục đăng ký, nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của đời sống xã hội và mục tiêu quản lý nhà nước, khắc phục những yếu kém, phức tạp hiện nay trong lĩnh vực đăng ký bất động sản.

<http://moj.gov.vn>

## **NGÀY 24 THÁNG 6 NĂM 2005**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị Thi hành án dân sự năm 2005 tại Hà Nội**

Hội nghị được tổ chức nhằm sơ kết việc thực hiện chuyển giao một số vụ việc thi hành án có giá trị không quá 500.000 đồng cho UBND cấp xã trực tiếp đơn đốc thi hành đồng thời biểu dương, khen thưởng và trao bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác thi hành án (từ tháng 9/2003 đến tháng 9/2004).

Hội nghị do Thứ trưởng Lê Thị Thu Ba chủ trì. Tham dự Hội nghị còn có Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Trần Thế Vượng; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng; đại diện Lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ và đại diện các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp đến tham dự.

Tại Hội nghị, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự Hoàng Thọ Khiêm trình bày Báo cáo sơ kết thực hiện chuyển giao một số vụ việc thi hành án dân sự có giá trị không quá 500.000 đồng cho UBND cấp xã trực tiếp đơn đốc thi hành. Cũng trong Hội nghị, các đại biểu đã nghe các bài tham luận của các địa phương về tình hình, kết quả thực hiện việc chuyển giao như tham luận của UBND tỉnh Vĩnh Phúc... Hội nghị cũng đã tập trung thảo luận các vấn đề xung quanh việc thực hiện chuyển giao như hiệu quả thực hiện chuyển giao, trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm của cơ quan thi hành án, những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân... và biện pháp tháo gỡ nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự.

*<http://moj.gov.vn>*

## **TỪ NGÀY 27 ĐẾN NGÀY 28 THÁNG 6 NĂM 2005**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết thi hành Pháp lệnh Luật sư năm 2001**

Hội nghị được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị quốc tế (số 11 Lê Hồng Phong, Hà Nội). Tham dự hội nghị gồm đại diện hơn 40 Đoàn Luật sư trong cả nước, hơn 30 Sở Tư pháp, đại diện Tòa án nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, Ban Nội chính Trung ương... Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên khai mạc và chủ trì hội nghị.

Hội nghị tổng kết tập trung vào một số điểm chính: tổng kết thực tiễn đánh giá toàn diện trình độ phát triển của đội ngũ luật sư Việt Nam; thảo luận những hạn chế, bất cập trong công tác quản lý hành nghề luật sư từ phía các cơ quan quản lý nhà nước; thảo luận những vướng mắc, tìm các biện pháp tháo gỡ để tiếp tục triển khai có hiệu quả Pháp lệnh Luật sư; tiếp tục phát triển đội ngũ luật sư cả về

số lượng và chất lượng, đổi mới hành nghề luật sư tiếp tục phát huy năng lực, vai trò của các Đoàn Luật sư; thảo luận dần hoàn thiện thể chế Đoàn Luật sư ở nước ta đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập kinh tế quốc tế đặc biệt là việc gia nhập WTO.

*<http://moj.gov.vn>*

## **NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2005**

### **Ủy ban Pháp luật của Quốc hội làm việc với Bộ Tư pháp về công tác giám sát văn bản quy phạm pháp luật**

Sau buổi làm việc vào ngày 20/6/2005 của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Bộ Tư pháp về công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp để hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong thời gian từ đầu nhiệm kỳ của Quốc hội khoá XI đến ngày 30/4/2005 (theo Kế hoạch số 324/KH-UBTVQH ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Ngày 01/7/2005, thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã tiếp tục có buổi làm việc với Bộ Tư pháp về công tác giám sát văn bản quy phạm pháp luật tại Văn phòng của Ủy ban Pháp luật. Dự buổi làm việc có ông Vũ Đức Khiển - Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật, các Phó Chủ nhiệm, các thành viên thường trực Ủy ban Pháp luật và một số chuyên viên của Vụ Pháp luật Văn phòng Quốc hội. Thứ trưởng Đinh Trung Tụng đã báo cáo với Ủy ban Pháp luật.

Tại buổi làm việc ở Ủy ban Pháp luật, Chủ nhiệm Vũ Đức Khiển và các thành viên thường trực Ủy ban Pháp luật đã đánh giá cao về vai trò và những đóng góp tích cực, quan trọng của Bộ Tư pháp đối với công tác xây dựng pháp luật trong thời gian qua. Trong đó phải kể đến việc tham mưu, đề xuất, giúp Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuẩn bị Chương trình xây dựng pháp luật, công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, việc đổi mới và nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật... Tuy nhiên, công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế. Ủy ban Pháp luật của Quốc hội cũng có một số ý kiến, phát hiện qua việc giám sát văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền, đề nghị Bộ kiểm tra lại. Ủy ban Pháp luật của Quốc hội cũng đề nghị Bộ Tư pháp giúp Chính phủ chuẩn bị thật tốt bản Báo cáo của Chính phủ để tháng 8 báo cáo với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2005).

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 12 THÁNG 7 NĂM 2005**

**Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin ban hành Quyết định số 24/2005/QĐ-BVHTT về việc xếp hạng di tích lịch sử địa điểm Bộ Tư pháp (1949 - 1950)**

Căn cứ Tờ trình số 1140/UBND-VX ngày 14/6/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang và hồ sơ di tích, Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin quyết định xếp hạng Di tích lịch sử địa điểm Bộ Tư pháp (1949 - 1950) xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là di tích quốc gia.

*Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp*

**NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 2005**

**Đại hội đại biểu Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2005 - 2007)**

Từ năm 1983 đến thời điểm này, Đảng bộ Bộ Tư pháp đã trải qua 8 kỳ Đại hội:

*Đại hội nhiệm kỳ I từ năm 1983 - 1987:* Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp có 11 thành viên. Đảng uỷ có 3 Ban: Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức và Uỷ ban kiểm tra Đảng. Đồng chí Đào Xuân Miến, Thứ trưởng Bộ Tư pháp được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ.

*Đại hội nhiệm kỳ II từ năm 1987 - 1991:* Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp có 11 thành viên. Đảng uỷ có 3 Ban: Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức và Uỷ ban kiểm tra Đảng. Đồng chí Hoàng Đình Song, Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ.

*Đại hội nhiệm kỳ III từ năm 1991 - 1995:* Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp có 7 thành viên. Đảng uỷ có 4 Ban: Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức, Ban Dân vận và Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ. Đồng chí Hoàng Đình Song, Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ.

*Đại hội nhiệm kỳ IV từ năm 1995 - 1997:* Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp có 152 đảng viên sinh hoạt tại 17 chi bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp có 9 thành viên. Đảng uỷ có 4 Ban: Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức, Ban Dân vận và Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ. Đồng chí Nguyễn Văn Sản, Thứ trưởng Bộ Tư pháp được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ.

*Đại hội nhiệm kỳ V từ năm 1997 - 2000:* Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp có 195 đảng viên sinh hoạt tại 17 chi bộ. Theo Quyết định chuẩn y số 14-QĐ/ĐUK ngày 03/3/1997 của Đảng uỷ Khối Nội chính Trung ương, Ban Chấp hành Đảng



bộ cơ quan Bộ Tư pháp có 11 thành viên. Đảng uỷ có 4 Ban: Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức, Ban Dân vận và Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ. Đồng chí Nguyễn Văn Sản, Thứ trưởng Bộ Tư pháp được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ.

*Đại hội nhiệm kỳ VI từ năm 2000 - 2003:* Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp có 224 đảng viên sinh hoạt tại 19 chi bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp có 10 thành viên. Đảng uỷ có 3 Ban: Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức và Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ. Đồng chí Nguyễn Văn Sản, Thứ trưởng Bộ Tư pháp được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ. Ngày 17/11/2001, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thị Thu Ba được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ và giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ thay Thứ trưởng Nguyễn Văn Sản nghỉ chế độ.

*Đại hội nhiệm kỳ VII từ năm 2003 - 2005:* Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp có 270 đảng viên sinh hoạt tại 20 chi bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp có 11 thành viên. Đảng uỷ có các Ban: Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức, Ban công tác quần chúng, Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ và Văn phòng Đảng uỷ. Đồng chí Lê Thị Thu Ba được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ.

Ngày 15/7/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp nhiệm kỳ VIII (2005 - 2007) được tổ chức.

Tham dự Đại hội có ông Uông Chu Lưu - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp; ông Lê Đình Khiên - Phó Bí thư thường trực Đảng uỷ khối cơ quan Nội chính Trung ương; đại diện Ban Tổ chức Trung ương Đảng, Ban Nội chính, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Đảng uỷ khối Nội chính; các thành viên Ban Cán sự và 206 đại biểu đại diện cho 308 đảng viên cơ quan Bộ Tư pháp đến tham dự Đại hội. Bà Lê Thị Thu Ba - Bí thư Đảng uỷ cơ quan phát biểu khai mạc Đại hội.

Đại hội đã nghe Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp khoá VII trình bày báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp lần thứ VII cũng như báo cáo kiểm điểm công tác Đảng nhiệm kỳ 2003 - 2005, phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2007. Trên cơ sở những ý kiến của các đại biểu về nhân sự bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VIII, Đại hội đã tiến hành bầu 11 thành viên vào Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VIII (nhiệm kỳ 2005 - 2007). Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 3 thành viên, bà Lê Thị Thu Ba, Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp được bầu làm Bí thư Đảng uỷ.

Cũng tại Đại hội, danh sách 38 đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối cơ quan Nội chính Trung ương đã được thông qua.

*<http://moj.gov.vn;>*

*Tư liệu do Văn phòng Đảng uỷ Bộ Tư pháp cung cấp*

## **TỪ NGÀY 24 ĐẾN NGÀY 28 THÁNG 7 NĂM 2005**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp thăm chính thức Thái Lan**

Được phép của Thủ tướng Chính phủ, Đoàn Bộ Tư pháp Việt Nam do Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ưông Chu Lưu dẫn đầu đã thăm và làm việc tại Thái Lan từ 24 - 28/7/2005 theo lời mời của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Thái Lan Suwat Liptapanlop. Cùng đi với Bộ trưởng có đại diện Lãnh đạo Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế, Viện Khoa học pháp lý và Vụ Hợp tác quốc tế. Đại sứ Việt Nam tại Thái Lan tham gia một số hoạt động của Đoàn. Mục đích chuyến thăm của Đoàn là để tìm hiểu về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp Thái Lan sau cải tổ, đặc biệt là vai trò và thực tiễn quản lý công tác thi hành án dân sự, hình sự của Bộ Tư pháp Thái Lan; điểm lại tình hình thực hiện Thỏa thuận về Hợp tác pháp luật giữa Chính phủ hai nước ký năm 1998 và thảo luận phương hướng tiếp tục tăng cường hợp tác giữa hai Ngành Tư pháp; thảo luận về những đề xuất của Bộ Tư pháp Việt Nam dự định đưa ra tại Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN sẽ tổ chức tại Hà Nội từ 19 - 20/9/2005.

*Báo Pháp luật Việt Nam ngày 01/8/2005*

## **TỪ NGÀY 01 ĐẾN NGÀY 02 THÁNG 8 NĂM 2005**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thi “Hoà giải viên giỏi toàn quốc lần thứ II”**

Tại Hà Nội, Bộ Tư pháp phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Dân vận Trung ương, Ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức Hội thi. Đến dự buổi khai mạc có Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phạm Thế Duyệt. Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ưông Chu Lưu, Trưởng ban tổ chức Hội thi phát biểu khai mạc vòng chung khảo Hội thi.

Đại biểu đến dự Hội thi còn có Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Dân vận Trung ương Nguyễn Đức Triều; các Thứ trưởng Bộ Tư pháp; lãnh đạo các ban, ngành. Các đại biểu, Đoàn viên cơ quan Bộ Tư pháp và các cổ động viên đã cổ vũ nhiệt tình cho các thí sinh tham dự Hội thi.

Có mặt trong vòng thi chung khảo là 12 thí sinh trong tổng số 62 thí sinh đã xuất sắc vượt qua các phần thi lý thuyết, xử lý tình huống và phần thi năng khiếu. Ban giám khảo đã sáng suốt lựa chọn và trao giải cho 12 thí sinh gồm 1 giải nhất, 2 giải nhì, 4 giải ba và 5 giải khuyến khích. Ngoài ra, Ban giám khảo cũng đã trao các giải cho thí sinh như: giải thí sinh cao tuổi nhất, thí sinh trẻ tuổi nhất, thí sinh trả lời lý thuyết hay nhất, xử lý tình huống hay nhất, thí sinh có

phần thi năng khiếu hay nhất, giải dành cho thí sinh là người dân tộc thiểu số, thí sinh là người có thời gian tham gia công tác hoà giải nhiều nhất... Hội thi đã thành công tốt đẹp.

<http://moj.gov.vn>

## **NGÀY 05 THÁNG 8 NĂM 2005**

### **Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

Thông tư số 63/2005/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007; Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 và kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ. Cũng theo Thông tư này thì nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.

<http://moj.gov.vn>;

Công báo số 42 ngày 29/8/2005, tr. 43-52

## **NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 2005**

### **Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTP hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo**

Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTP của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ Tư pháp thống nhất hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự. Việc kháng cáo đối với bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật; khiếu nại đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án; khiếu nại quyết định áp dụng thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát; khiếu nại quyết định của Viện kiểm sát hoặc của

Tòa án về bắt buộc chữa bệnh; khiếu nại quyết định của Hội đồng xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Hội đồng giám đốc thẩm, Hội đồng tái thẩm, Hội đồng xét giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành hình phạt, thì không giải quyết theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Thông tư quy định về khiếu nại và việc xử lý đơn khiếu nại: Điều kiện để cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thụ lý khiếu nại để giải quyết, việc xử lý đơn khiếu nại, việc giải quyết khiếu nại; Trách nhiệm của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong giải quyết khiếu nại; Trách nhiệm của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong giải quyết tố cáo.

Việc khiếu nại, tố cáo phát sinh từ ngày 01/7/2004 hoặc tuy phát sinh trước ngày 01/7/2004 mà vẫn đang giải quyết thì việc giải quyết được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư này. Những khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2004 đã được giải quyết xong thì không căn cứ hướng dẫn trong Thông tư này để giải quyết lại. Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại của cá nhân, cơ quan, tổ chức nước ngoài, việc tố cáo và giải quyết tố cáo của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 38-39 ngày 26/8/2005, tr. 57-67*

## **NGÀY 15 THÁNG 8 NĂM 2005**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tự kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

Theo Quyết định số 1523/2005/QĐ-BTP, Quy chế trên gồm có 3 chương, 23 điều (Chương I. Những quy định chung; Chương 2. Trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý văn bản; Chương 3. Điều khoản thi hành). Nội dung của Quy chế trên quy định trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong việc giúp Bộ trưởng tự kiểm tra và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác do Bộ Tư pháp ban hành theo thẩm quyền hoặc liên tịch ban hành.

Trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý văn bản bao gồm các nội dung: gửi và tiếp nhận văn bản để kiểm tra; tổ chức kiểm tra của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức phối hợp kiểm tra đối với văn bản có nội dung trái pháp luật; tổ chức phối hợp kiểm tra đối với văn bản liên tịch mà Bộ Tư pháp tham gia ký có nội dung trái pháp luật; báo cáo Thứ trưởng phụ trách kết quả kiểm tra văn bản có nội dung trái pháp luật; báo cáo Bộ trưởng kết quả kiểm tra văn bản có nội dung trái pháp luật; Xem xét, quyết định xử lý văn bản có nội dung trái pháp luật;

Quy trình kiểm tra, xử lý rút gọn trong trường hợp văn bản có nội dung trái pháp luật rõ ràng; Thời hạn kiểm tra, xử lý đối với văn bản có dấu hiệu trái pháp luật theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra văn bản; thông báo kết quả xử lý văn bản; Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị, cá nhân tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật...

*Công báo số 43 ngày 30/8/2005, tr. 53-64*

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị lấy ý kiến cán bộ, công chức vào Dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng và Dự thảo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Để góp phần thiết thực vào việc hoàn thiện dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng và dự thảo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị lấy ý kiến cán bộ, công chức vào hai dự thảo luật này. Tham gia Hội nghị gồm có các chuyên viên chính và tương đương trở lên, cán bộ cấp Phòng, lãnh đạo cấp Vụ các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và đại diện các tổ chức pháp chế bộ, ngành. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên - Trưởng Ban Chỉ đạo đến tham dự và phát biểu khai mạc Hội nghị.

Hội nghị đã tập trung thảo luận về các vấn đề chống tham nhũng như kinh nghiệm chống tham nhũng của một số nước như Singapo, Trung Quốc, Hàn Quốc..., chỉ ra những hạn chế của Pháp lệnh Chống tham nhũng, trên cơ sở đó xây dựng Luật Phòng, chống tham nhũng khả thi, có bước đi phù hợp, xây dựng được những giải pháp hiệu quả để ngăn ngừa tham nhũng, để làm sao sẽ không còn ai “muốn tham nhũng, không thể tham nhũng và không dám tham nhũng”.

Đối với dự thảo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trên cơ sở các vấn đề cần tập trung thảo luận trong Đề cương gợi ý, các đại biểu tham dự cũng đã đưa ra những ý kiến đóng góp rất thiết thực cho Dự thảo.

*Báo Pháp luật Việt Nam ngày 17/8/2005*

**Bộ trưởng Ưông Chu Lưu gửi thư cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp nhân dịp Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống và Đại hội thi đua yêu nước lần thứ II**

Nhân dịp Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2005) và Đại hội thi đua yêu nước lần thứ II Ngành Tư pháp, thay mặt Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ trưởng gửi thư chúc mừng tới các cán bộ lão thành, các cán bộ, công chức, viên chức đã và đang công tác trong Ngành Tư pháp.

Trong thư, Bộ trưởng đã gửi các cán bộ lão thành, các cán bộ, công chức, viên chức đã và đang công tác trong Ngành Tư pháp những tình cảm tốt đẹp và lời chúc nồng nhiệt nhất; ôn lại lịch sử hình thành và phát triển của Ngành Tư pháp với chặng đường 60 năm xây dựng, phấn đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng nền tư pháp nhân dân “phải công bằng, liêm khiết, trong sạch, gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”. Bước vào thời kỳ đổi mới, Ngành Tư pháp đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Thay mặt Ban Cán sự Đảng, Bộ trưởng trân trọng ghi nhận, biểu dương và bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với sự đóng góp to lớn về công sức và trí tuệ của các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức vào sự phát triển của Ngành Tư pháp Việt Nam. Bộ trưởng mong muốn cán bộ, công chức, viên chức trong Ngành Tư pháp tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm rèn đức, rèn tài, cùng đoàn kết, năng động, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn thách thức để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xứng đáng sự tin cậy và mong đợi của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2005**

**Lễ Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống của Ngành Tư pháp và Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ II tại Hội trường Ba Đình**

Hoà trong không khí hào hùng của cả nước chào mừng ngày Cách mạng tháng Tám thành công và ngày Quốc khánh 2 tháng 9, hướng tới Đại hội thi đua toàn quốc lần thứ VII, Bộ Tư pháp đã trọng thể tổ chức Lễ Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống của Ngành Tư pháp và Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ II.

Đại hội đã vinh dự được đón Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Nội chính Trung ương Trương Vĩnh Trọng; Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Gia Khiêm; Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Yếu đến tham dự và chỉ đạo Đại hội. Dự Đại hội còn có các cán bộ trong Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, đại diện lãnh đạo các bộ, ban, ngành, đoàn thể, các cán bộ lão thành của Ngành Tư pháp, các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức của Ngành và các cán bộ là Chiến sỹ thi đua, các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến - những đại diện xuất sắc của phong trào thi đua yêu nước Ngành Tư pháp về dự Lễ Kỷ niệm và Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ II.

Đại hội đã nghe và tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Gia Khiêm trong bài phát biểu tại Lễ Kỷ niệm Ngành Tư pháp. Bộ trưởng Ưông Chu Lưu trình bày diễn văn Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp và Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ II. Cũng tại Đại hội, Thứ trưởng Lê Thị Thu Ba - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ngành trình bày Báo cáo Tổng kết phong trào thi đua 5 năm (2001 - 2005) và phương hướng tổ chức phong trào thi đua 5 năm tới. Đại hội đã nghe các báo cáo điển hình của đại diện một số đơn vị, cá nhân Ngành Tư pháp. Cũng tại Đại hội, Lãnh đạo Bộ Tư pháp đã trao Huân chương Lao động, Bằng khen của Chính phủ và gắn Huy hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua Ngành Tư pháp cho các tập thể, cá nhân xuất sắc của Ngành Tư pháp.

<http://moj.gov.vn>

### **NGÀY 27 THÁNG 8 NĂM 2005**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ huỷ bỏ quy định mỗi người chỉ đăng ký một xe gắn máy**

Bên lề phiên họp thứ 33 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, khi trao đổi với giới báo chí, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ưông Chu Lưu cho biết đã đề xuất với Chính phủ trong thời gian tới cần phải sửa đổi hoặc bãi bỏ quy định việc mỗi người chỉ được đăng ký một xe gắn máy. Bộ trưởng Ưông Chu Lưu cho rằng quy định tại Thông tư số 02/2003/TT-BCA ngày 13/01/2003 của Bộ Công an về hướng dẫn tổ chức cấp đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới: "... mỗi người chỉ được đăng ký một xe mô tô hoặc xe gắn máy" là hạn chế quyền sở hữu của công dân, đây là quyền đã được pháp luật thừa nhận và bảo hộ tại Điều 58 Hiến pháp năm 1992, vi phạm khoản 1 Điều 221 của Bộ luật Dân sự năm 1995 là công dân có quyền sở hữu tài sản không bị hạn chế về số lượng, giá trị.

<http://www.vnexpress.net>

### **NGÀY 31 THÁNG 8 NĂM 2005**

#### **Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế**

Thông tư số 07/2005/TT-BTP hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc

Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước. Thông tư gồm có 3 phần:

- Phần I. Nghiệp vụ của tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bao gồm các nhiệm vụ trong công tác: xây dựng pháp luật; rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật.

- Phần II. Nghiệp vụ của tổ chức pháp chế doanh nghiệp nhà nước. Bao gồm các nhiệm vụ trong công tác xây dựng pháp luật; soạn thảo dự thảo các hợp đồng theo sự phân công; tham gia quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng và có ý kiến về mặt pháp lý đối với các văn bản hợp đồng đó; Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp các vấn đề pháp lý; Rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp...

- Phần III. Chế độ báo cáo và tổ chức thực hiện.

*Công báo số 22 ngày 17/9/2005, tr. 38-49*

## **NGÀY 06 THÁNG 9 NĂM 2005**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Xây dựng tài liệu tập huấn cho cán bộ tư pháp địa phương về quản lý công tác hoà giải ở cơ sở”**

Nhằm xây dựng tài liệu tập huấn cho cán bộ tư pháp địa phương thực hiện quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn công tác hoà giải, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ tư pháp trở thành giảng viên để tập huấn lại cho các hoà giải viên cơ sở, ngày 06/9/2005, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội thảo “Xây dựng tài liệu tập huấn cho cán bộ tư pháp địa phương về quản lý công tác hoà giải ở cơ sở” tại Hà Nội.

Tham gia Hội nghị có đại biểu Bộ Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và đại biểu của 18 tỉnh, thành phố đại diện cho các cán bộ ở cơ sở. Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật Nguyễn Tất Viễn chủ trì Hội nghị.

Hội nghị đã tập trung vào thảo luận, góp ý kiến cho nội dung tài liệu tập huấn cho cán bộ tư pháp địa phương về quản lý công tác hoà giải ở cơ sở. Ngoài ra Hội nghị cũng nêu lên những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động hoà giải ở cơ sở đồng thời có các kiến nghị hữu ích nhằm giải quyết những vướng mắc đó.

*<http://moj.gov.vn>*



**NGÀY 08 THÁNG 9 NĂM 2005**

**Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương họp phiên thứ 12**

Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã họp phiên thứ 12 tại Hà Nội. Chủ tịch nước Trần Đức Lương, Trưởng ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương chủ trì phiên họp.

Tại phiên họp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu nêu ra một số kiến nghị nhằm củng cố và phát triển đội ngũ luật sư, xây dựng và ban hành Luật Luật sư trong đó mở rộng phạm vi hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam theo hướng cho phép luật sư Việt Nam làm việc cho tổ chức luật sư nước ngoài được tham gia tố tụng trước Tòa án Việt Nam, nâng cao hiệu quả hoạt động tham gia tố tụng của luật sư, bảo đảm nguyên tắc tranh tụng, nâng cao kỷ luật hành nghề, tuân thủ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư, nâng cao vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư.

Theo Bí thư Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Trương Vĩnh Trọng, một số nhiệm vụ cấp bách của cải cách tư pháp cần thực hiện từ nay đến cuối năm, đặc biệt là việc nghiên cứu, kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ tiếp tục đổi mới quy trình lập pháp nhằm nâng cao chất lượng của luật, pháp lệnh theo hướng các quy định của luật, pháp lệnh phải cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tư pháp trong việc áp dụng pháp luật. Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương tổ chức họp cho ý kiến đối với các dự án Bộ luật Thi hành án, Luật Chống tham nhũng, Luật Công an nhân dân sẽ được trình Quốc hội thảo luận, thông qua hoặc cho ý kiến vào kỳ họp Quốc hội cuối năm 2005.

Phát biểu ý kiến kết luận phiên họp, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đề nghị Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng cho phép công bố và tuyên truyền những nội dung cơ bản của Nghị quyết 49-NQ/TW trước khi tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết; đồng thời đôn đốc, kiểm tra các cơ quan tư pháp trung ương trong việc thực hiện các nhiệm vụ cấp bách từ nay đến cuối năm và cân nhắc việc đưa vào chương trình Hội nghị việc báo cáo kết quả thực hiện một số đề án lớn có tác dụng tích cực trong triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW. Chủ tịch nước nhấn mạnh, yêu cầu đặt ra đối với công cuộc cải cách tư pháp là đi từng bước vững chắc, bước sau kế thừa bước trước để ngày càng tiến tới mục tiêu chung. Chủ tịch nước cũng nêu ý kiến về việc phát triển đội ngũ luật sư, hoàn thiện thể chế về luật sư; việc thực hiện bồi thường cho người bị oan theo tinh thần Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11; việc áp dụng và thi hành án tử hình; về công tác chống tham nhũng.

*Báo Nhân dân ngày 09/9/2005*

**NGÀY 13 THÁNG 9 NĂM 2005**

**Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Dân sự**

Nhằm kịp thời triển khai thi hành Bộ luật Dân sự (có hiệu lực từ ngày 01/01/2006) và Nghị quyết số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Dân sự, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 29/2005/CT-TTg:

1. Tổ chức việc rà soát các quy định của pháp luật dân sự hiện hành để sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ các văn bản pháp luật không còn phù hợp, ban hành các văn bản mới để triển khai thi hành Bộ luật Dân sự.

2. Về việc xây dựng văn bản chi tiết và hướng dẫn thi hành Bộ luật Dân sự:

Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Tư pháp chuẩn bị kế hoạch cụ thể và đơn đốc thực hiện việc xây dựng các văn bản của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Bộ luật Dân sự. Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng các dự thảo Nghị định về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; Nghị định về họ, húy, biểu, phường; Nghị định về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm chủ trì xây dựng các dự án Luật Đăng ký bất động sản; Pháp lệnh Đăng ký giao dịch bảo đảm; Pháp lệnh Công chứng.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tiến hành khảo sát thực tiễn tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác, báo cáo và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật phù hợp điều chỉnh tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

3. Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục Bộ luật Dân sự.

4. Về tổ chức thực hiện: Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp lập kế hoạch để hướng dẫn, cân đối ngân sách, bảo đảm nguồn kinh phí cần thiết cho việc triển khai thi hành Bộ luật Dân sự; Bộ trưởng Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này và định kỳ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

*Công báo số 33 ngày 23/9/2005, tr. 35-38*

**TỪ NGÀY 16 ĐẾN NGÀY 17 THÁNG 9 NĂM 2005**

**Hội nghị quan chức pháp luật cao cấp các nước ASEAN (ASLOM) lần thứ 10 tại Hà Nội**

Trong hai ngày làm việc, đoàn đại biểu các nước đã điểm lại những công

việc như: xuất bản Danh bạ pháp luật các nước ASEAN; việc chuẩn bị, ký và phê chuẩn Hiệp định tương trợ tư pháp hình sự giữa các nước ASEAN; tổ chức diễn đàn về pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật của các nước ASEAN và việc thực hiện chương trình trao đổi các đoàn khảo sát về pháp luật và tư pháp giữa các nước ASEAN...

Các đoàn đại biểu đã báo cáo và điểm lại một số đề xuất chính được đưa ra tại các Hội nghị ASLQM trước đây đã được Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN thông qua. Hội nghị cũng đã rà soát, trao đổi về các đề xuất trong báo cáo của Hội nghị ASLQM lần thứ 9 (diễn ra tại Brunei tháng 8/2004), cụ thể là: khả năng mở rộng chức năng, nhiệm vụ của ASLQM; khả năng thành lập Nhóm công tác về phương thức hài hoà hoá pháp luật thương mại các nước ASEAN; khả năng hài hoà hoá pháp luật các nước ASEAN về miễn hợp pháp hoá giấy tờ công vụ; khả năng soạn thảo Hiệp định khu vực về dẫn độ; khả năng soạn thảo Luật mẫu về an ninh hàng hải giữa các nước ASEAN. Đoàn đại biểu các nước đã hoan nghênh và đánh giá cao các đề xuất mới của Việt Nam về tăng cường hợp tác trong tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và thương mại giữa các nước ASEAN; thành lập các Nhóm công tác về xây dựng Hiệp định của các nước ASEAN về tổng đạt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp và Hiệp định giữa các nước ASEAN về đơn giản hoá và tiến hành loại bỏ yêu cầu về hợp pháp hoá giấy tờ dùng trong tương trợ tư pháp; cũng như đề xuất của Singapore về tổ chức Hội thảo về trọng tài thương mại và đầu tư cho các nước thành viên ASEAN. Các báo cáo về những đề xuất nói trên sẽ được trình ra Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN (ALAWMM) lần thứ 6 diễn ra vào ngày 19/9/2005 tại Hà Nội.

<http://moj.gov.vn>

## **NGÀY 19 THÁNG 9 NĂM 2005**

### **Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN (ALAWMM) lần thứ 6 tại Hà Nội**

Đây là lần đầu tiên Việt Nam hân hạnh được là nước chủ nhà của Hội nghị. Hội nghị được vinh dự đón Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Khoan và ngài Wilfrido V. Villacorta, Phó Tổng thư ký ASEAN. Tham dự Hội nghị còn có các Bộ trưởng, Trưởng đoàn đại biểu các nước ASEAN, đông đảo đại diện các bộ, ngành, các cơ quan pháp luật và tư pháp Việt Nam, đại diện các đoàn ngoại giao và các tổ chức quốc tế tại Hà Nội, báo đài quốc tế và Việt Nam.

Hội nghị được tổ chức trong vòng một ngày và theo thông cáo chung của Hội nghị, các vị Bộ trưởng bày tỏ cam kết thực hiện Tuyên bố Bali Concord II

năm 2003 - nền tảng quan trọng của ASEAN nhằm tiến tới thành lập Cộng đồng ASEAN với 3 trụ cột chính: Cộng đồng an ninh ASEAN, Cộng đồng kinh tế ASEAN và Cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN. Mặt khác, các Bộ trưởng đánh giá cao tầm quan trọng của việc xây dựng khung pháp luật được coi là cơ sở phát triển mối quan hệ kinh tế và xã hội, ghi nhận những đóng góp và nỗ lực của các quan chức cao cấp ASEAN trong lĩnh vực này. Ngoài ra, các vị Bộ trưởng cũng yêu cầu Hội nghị quan chức pháp luật cao cấp các nước ASEAN (ASLOM) tiếp tục hợp tác nhằm phát triển khung pháp luật trong khu vực để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hội nhập và liên kết hơn nữa. Các vị Bộ trưởng cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường hợp tác trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về dân sự và thương mại và đồng ý với đề xuất của Hội nghị ASLOM về việc thành lập Nhóm công tác xây dựng Hiệp định tổng đạt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp giữa các nước thành viên ASEAN và Hiệp định về đơn giản hóa, tiến tới loại bỏ yêu cầu hợp pháp hóa giấy tờ công vụ nước ngoài khi thực hiện tương trợ tư pháp giữa các nước thành viên ASEAN...

Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN (ALAWMM) lần thứ 6 đã thành công tốt đẹp trên nguyên tắc đồng thuận, hữu nghị và đoàn kết vì các mục tiêu chung của các nước ASEAN trong giai đoạn hội nhập khu vực và phát triển mới của thế giới. Các vị Bộ trưởng đồng ý tổ chức Hội nghị Bộ trưởng các nước ASEAN lần thứ 7 tại Brunei Darussalam vào năm 2008.

<http://www.moj.gov.vn>

### **Bộ Tư pháp tổ chức họp báo kết thúc Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN (ALAWMM) lần thứ 6 tại Hà Nội**

Tham dự buổi họp báo có ngài Phó Tổng thư ký ASEAN - Wilfrido V. Villacorta, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật Nguyễn Tất Viễn và các cơ quan báo chí trong và ngoài nước.

Cuộc họp báo được tổ chức nhằm tuyên truyền sâu rộng nội dung, vai trò, tầm quan trọng của Hội nghị cũng như mối quan hệ giao lưu, trao đổi về công tác tư pháp giữa nội bộ các nước ASEAN, thể hiện sự đóng góp của nước chủ nhà Việt Nam, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam, đẩy mạnh hơn nữa sự hiểu biết lẫn nhau, trên cơ sở đó tạo lập cơ chế hợp tác hữu hiệu trong lĩnh vực pháp luật và công tác tư pháp.

<http://www.moj.gov.vn>

## **TỪ NGÀY 22 ĐẾN NGÀY 23 THÁNG 9 NĂM 2005**

### **Bộ Tư pháp và Dự án STAR - Việt Nam tổ chức Tọa đàm công bố kết quả nghiên cứu rà soát pháp luật Việt Nam với các yêu cầu của Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA) và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) giai đoạn II**

Tham dự Tọa đàm có đại diện các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan đến hoạt động xây dựng pháp luật phục vụ đàm phán gia nhập WTO của Việt Nam và thực thi Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ.

Hoạt động rà soát pháp luật Việt Nam được tiến hành từ tháng 2/2004 - 3/2005. Theo chương trình hợp tác với dự án STAR - Việt Nam và Tổ chức rà soát Bộ Tư pháp, các chuyên gia độc lập phối hợp với chuyên gia các bộ, ngành liên quan đã tiến hành rà soát 311 văn bản quy phạm pháp luật (văn bản quy phạm pháp luật) theo 5 vấn đề (gồm thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, sở hữu trí tuệ, minh bạch và giải quyết tranh chấp, đầu tư) với 26 chuyên đề cụ thể, trong đó các vấn đề thuộc lĩnh vực thương mại dịch vụ ở giai đoạn II đã được rà soát chi tiết hơn.

Tại buổi Tọa đàm, Bộ Tư pháp và Dự án STAR - Việt Nam đã công bố kết quả nghiên cứu rà soát đối với 26 chuyên đề trên. Theo đó, có 72 văn bản quy phạm pháp luật được nhóm chuyên gia độc lập đề xuất cần sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc ban hành mới vào thời gian tới. TS. Hoàng Phước Hiệp - Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế, Tổ phó Tổ rà soát Bộ Tư pháp - khẳng định là hầu hết các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam được ban hành gần đây đã tương thích với các cam kết trong BTA và các quy định tương ứng của WTO.

*Báo Pháp luật Việt Nam*

## **NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2005**

### **Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên và Công chứng viên**

Theo quy định của Quyết định số 233/2005/QĐ-TTg, đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề quy định tại Quyết định này bao gồm: Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Công chứng viên; Chấp hành viên Thi hành án các quân khu và quân chủng Hải quân không thuộc đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề quy định tại Quyết định này.

Mức phụ cấp chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên:

là 25% đối với Chấp hành viên cấp tỉnh; 30% đối với Chấp hành viên cấp huyện; 15% đối với Công chứng viên. Các mức phụ cấp trách nhiệm theo nghề được tính trên mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tư pháp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Công chứng viên được bố trí trong dự toán ngân sách địa phương hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

*Công báo số 7-8 ngày 08/10/2005, tr. 8-9*

## **TỪ NGÀY 05 ĐẾN NGÀY 07 THÁNG 10 NĂM 2005**

### **Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn về quyền của phụ nữ, trẻ em và đồng bào dân tộc thiểu số**

Trong ba ngày (05 - 07/10/2005), Bộ Tư pháp phối hợp với tổ chức SIDA, tổ chức Hợp tác phát triển Niu Di-lân mở Hội nghị tập huấn về quyền của phụ nữ, trẻ em và đồng bào dân tộc thiểu số. Đối tượng tập huấn gồm: Giám đốc và chuyên viên các Trung tâm Trợ giúp pháp lý của 11 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực đồng bằng, trung du và miền núi phía Bắc; đại diện cán bộ Trung tâm Trợ giúp pháp lý của các tổ chức chính trị - xã hội; đại diện một số cơ quan Trung ương như Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Bộ Nội vụ, Ban Nội chính Trung ương; cán bộ, chuyên viên Cục Trợ giúp pháp lý và đại diện cán bộ, chuyên viên các đơn vị chuyên môn khác của Bộ Tư pháp.

Nội dung của đợt tập huấn là bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về quyền của phụ nữ, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số cho cán bộ trợ giúp pháp lý của các tỉnh thành.

*Báo Pháp luật Việt Nam*

## **NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2005**

### **Thủ tướng Chính phủ chỉ thị tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg nêu rõ:

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đủ công chức có năng lực, trình độ và phẩm chất để làm công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền được giao;

- Bố trí kinh phí, trang thiết bị làm việc và các điều kiện đảm bảo khác cho công tác kiểm tra; huy động các nguồn lực để xây dựng và từng bước tin học hoá hệ cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của bộ, ngành, địa phương;

- Tổ chức công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền.

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ soạn thảo, ban hành trong năm 2006 văn bản liên tịch hướng dẫn cụ thể quy trình kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các địa phương xây dựng “Đề án tăng cường năng lực trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật”, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý I năm 2006; Đẩy mạnh công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm tra văn bản, về xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ việc kiểm tra văn bản cho đội ngũ cán bộ, công chức và cộng tác viên làm công tác kiểm tra văn bản; Tổ chức thực hiện tốt việc hướng dẫn, kiểm tra công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành, địa phương; Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng để nắm bắt kịp thời thông tin về văn bản có nội dung trái pháp luật và kết quả xử lý.

*Công báo số 1920 ngày 17/10/2005, tr. 93-107*

## **NGÀY 19 THÁNG 10 NĂM 2005**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn Báo cáo viên pháp luật trung ương tại Hà Nội**

Nhằm giúp các Báo cáo viên pháp luật trung ương và tổ chức pháp chế các bộ, ngành triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân, ngày 19/10/2005, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị giới thiệu những nội dung cơ bản của Bộ luật Dân sự năm 2005 tại trụ sở Bộ Tư pháp.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng đến tham dự và chủ trì Hội nghị. Tham dự Hội nghị còn có Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật Nguyễn Tất Viễn và các Báo cáo viên pháp luật trung ương, đại diện tổ chức pháp chế các bộ, ngành.

*<http://moj.gov.vn>*

**NGÀY 02 THÁNG 11 NĂM 2005**

**Đại diện Bộ Tư pháp Việt Nam và Chính phủ Đức ký tắt bản dự thảo Hiệp định song phương về hợp tác trong lĩnh vực cho và nhận con nuôi quốc tế**

Hiệp định có hiệu lực vào năm 2006 sau khi được các cơ quan có thẩm quyền của mỗi nước thông qua. Hiệp định quy định chi tiết thủ tục cho những người Đức muốn nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi; khẳng định mục đích bảo vệ quyền lợi trẻ em. Việc ký kết và thực hiện Hiệp định này sẽ chấm dứt giai đoạn khó khăn trong quan hệ nuôi con nuôi giữa hai nước, kể từ khi Chính phủ Việt Nam thông qua Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002, theo đó Việt Nam chỉ cho phép giải quyết nuôi con nuôi với các nước ký kết Hiệp định.

*<http://moj.gov.vn>*

**NGÀY 24 THÁNG 11 NĂM 2005**

**Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) của Chính phủ kiểm tra thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác PBGDPL của thành phố Hà Nội**

Đoàn kiểm tra do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thị Thu Ba làm Trưởng đoàn đã nghe bà Ngô Thị Thanh Hằng - Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội - Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL thành phố báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, tập trung vào công tác triển khai thực hiện cũng như kết quả sau hai năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Đoàn kiểm tra cũng đã đến quận Cầu Giấy nắm tình hình ở cơ sở. Thứ trưởng Lê Thị Thu Ba và các thành viên trong Đoàn ghi nhận những thành tích Hà Nội đạt được, đánh giá Hà Nội là một trong số địa phương làm tốt việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác tuyên truyền PBGDPL. Thứ trưởng chỉ đạo Hà Nội cần phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL về việc cung cấp thông tin trên mạng Internet, nâng cao hơn nữa vai trò tham mưu của các phòng tư pháp, tăng cường công tác kiểm tra, nắm tình hình nhằm phục vụ tốt hơn công tác tuyên truyền PBGDPL. Những vấn đề vướng mắc cần có thông tin lên Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL của Chính phủ để tháo gỡ kịp thời.

*Bản tin Pháp luật Thủ đô*



**NGÀY 01 THÁNG 12 NĂM 2005**

**Bộ Tư pháp tổ chức Lễ ký thoả thuận đồng tài trợ giữa Chương trình phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) và Chính phủ Vương quốc Na Uy**

Tham dự lễ ký gồm có Ngài Kjell M. Storlkken, Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Na Uy tại Việt Nam, Ngài Jordan Ryan, Đại diện thường trú UNDP tại Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ông Chu Lưu, các cán bộ Đại sứ quán Na Uy tại Việt Nam, cán bộ Văn phòng UNDP tại Việt Nam và đại diện lãnh đạo các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ Tư pháp, Bộ Công an, và các cơ quan khác là các đơn vị thụ hưởng Dự án VIE/02/015 “Hỗ trợ thực thi Chiến lược phát triển hệ thống pháp luật đến năm 2010”.

Theo thoả thuận, Chính phủ Na Uy sẽ đóng góp khoản kinh phí 5,2 triệu Koron Na Uy (tương đương 800,000 USD) vào Quỹ Hỗ trợ phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam nhằm hỗ trợ Chính phủ Việt Nam thực hiện thành công Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

*<http://moj.gov.vn>*

**Bộ Tư pháp tổ chức Lễ trao Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tư pháp” cho ông Jordan Ryan, Trưởng đại diện UNDP tại Việt Nam**

Kỷ niệm chương này là sự ghi nhận những đóng góp tích cực của ông Jordan Ryan cho quan hệ hợp tác quốc tế vì sự phát triển nền tư pháp Việt Nam. Kỷ niệm chương này đồng thời cũng là ghi nhận những đóng góp quý báu của Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc và của các cán bộ, nhân viên của Văn phòng UNDP tại Việt Nam trong hơn mười năm qua.

Ông Jordan Ryan là một trong những người đầu tiên của UNDP đặt nền móng cho sự hợp tác giữa Chương trình phát triển của Liên Hợp quốc và Bộ Tư pháp cũng như các cơ quan pháp luật của Việt Nam. Ông đã làm việc tại Việt Nam từ năm 1993, khi Bộ Tư pháp bắt đầu xây dựng chương trình hợp tác với UNDP. Trong quá trình chuẩn bị Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam cũng như chuẩn bị Chiến lược cải cách tư pháp, ông là người rất tích cực kêu gọi cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế tham gia và ủng hộ cho sáng kiến này của Việt Nam. Ông Jordan Ryan đã tích cực tạo ra mối quan hệ đối tác giữa các nhà tài trợ nhằm tăng nguồn tài trợ cho Việt Nam, nâng cao hình ảnh các cơ quan Việt Nam trong mắt các nhà tài trợ và tích cực đóng góp vào quá trình hoàn thiện quan hệ điều phối giữa các nhà tài trợ và giữa các nhà tài trợ với các cơ quan Việt Nam, tạo nền tảng cơ bản cho quá trình hợp tác bền vững, lâu dài. Tại buổi lễ, Bộ trưởng Ông Chu Lưu và ông Jordan Ryan đã ôn lại những kỷ niệm về sự hợp tác gần bó

giữa Bộ Tư pháp và UNDP, về những thành tựu mà hai phía đã đạt được, về những thách thức đang đặt ra trước mắt, về những kỷ niệm và tình cảm cá nhân giữa Bộ trưởng và ông Đại diện thường trú. Là người chứng kiến những đổi thay và phát triển đầy ấn tượng của Việt Nam từ những năm 1990, ông Jordan Ryan là một người bạn lâu năm và chân tình của Bộ Tư pháp và Ngành Tư pháp. Những người đã từng có dịp làm việc với ông đều rất ngưỡng mộ tài năng, sự hiểu biết sâu rộng, sự tận tụy và lòng nhiệt thành của ông.

*Tư liệu Vụ Hợp tác quốc tế*

## **NGÀY 02 THÁNG 12 NĂM 2005**

### **Lễ ký Hiệp định song phương để thực hiện dự án “Hỗ trợ Hệ thống trợ giúp pháp lý của Việt Nam” giữa Thụy Điển và Việt Nam tại Hà Nội**

Lễ ký kết được diễn ra tại Hà Nội, tham dự có Đại sứ Thụy Điển tại Việt Nam, bà Anna Lindstedt và Bộ Trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Uông Chu Lưu.

Hiệp định này nhằm tiếp tục sự hỗ trợ mà Thụy Điển đã dành cho Hệ thống trợ giúp pháp lý của Việt Nam từ giai đoạn 2001 - 2005. Trong giai đoạn tiếp theo này, Thụy Điển không chỉ hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc điều phối và hài hoà giữa các nhà tài trợ cho Việt Nam và giữa Việt Nam với các nhà tài trợ trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý. Dự án “Hỗ trợ Hệ thống trợ giúp pháp lý của Việt Nam” sẽ góp phần đảm bảo người nghèo và những nhóm thiệt thòi, như trẻ em, phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số của Việt Nam được tiếp nhận trợ giúp pháp lý một cách bình đẳng. Từ đó, những đối tượng này có thể thực hiện các quyền pháp lý được nêu lên trong luật pháp của Việt Nam cũng như trong các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên. Với sự tài trợ của Thụy Điển, Thụy Sĩ, Novib của Hà Lan và tổ chức Cứu trợ trẻ em/Thụy Điển, dự án sẽ do Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp thực hiện trong 4 năm, 2005 - 2009. Dự án sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho Cục Trợ giúp pháp lý Việt Nam và hệ thống trợ giúp pháp lý ở cả cấp trung ương và cấp địa phương.

<http://moj.gov.vn>

### **Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Y tế tổ chức Hội nghị sinh hoạt công tác pháp chế bộ, ngành năm 2005**

Đến dự và chủ trì Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Xuyên. Tham dự Hội nghị còn có hơn 100 đại biểu đại diện cho tổ chức pháp chế các bộ, ngành và đại diện báo, đài đến đưa tin về Hội nghị. Thứ trưởng Bộ Y tế phát biểu khai mạc Hội nghị.

Các đại biểu tham dự đã nghe giới thiệu về nội dung Thông tư số 07/2005/TT-BTP ngày 31/8/2005 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2005 của Chính phủ, cùng trao đổi về tình hình tổ chức và hoạt động pháp chế của các bộ, ngành. Tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng cũng đã tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2004 và trao Bằng khen cho các tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế năm 2004.

<http://moj.gov.vn>

## **NGÀY 06 THÁNG 12 NĂM 2005**

### **Bộ Tư pháp hướng dẫn về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng cho thuê tài chính và việc quản lý nhà nước về đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính**

Thông tư số 09/2005/TT-BTP quy định rõ thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký trong việc đăng ký và cung cấp thông tin về hợp đồng cho thuê tài chính; Trình tự, thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng cho thuê tài chính; quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng cho thuê tài chính. Thông tư gồm các mục: Mục I: Những quy định chung (quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh, nguyên tắc đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng cho thuê tài chính; cơ quan đăng ký và cung cấp thông tin về hợp đồng cho thuê tài chính; nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Đăng ký; trách nhiệm của Đăng ký viên trong việc đăng ký và cung cấp thông tin về hợp đồng cho thuê tài chính; người yêu cầu đăng ký, người yêu cầu cung cấp thông tin; trách nhiệm của người yêu cầu đăng ký, người yêu cầu cung cấp thông tin; thời hạn có hiệu lực của việc đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính; giá trị pháp lý của việc đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính; phương thức nộp đơn yêu cầu đăng ký, đơn yêu cầu cung cấp thông tin, lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin; thời điểm đăng ký; các trường hợp từ chối đăng ký, từ chối cung cấp thông tin; hướng dẫn kê khai tên, số giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên thuê tài chính; lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin); Mục II: Đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính; Mục III: Đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký; Mục IV: Sửa chữa sai sót; Mục V: Xoá đăng ký; Mục VI: trình tự, thủ tục cung cấp thông tin về hợp đồng cho thuê tài chính; Mục VII: Quản lý nhà nước về Đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính; Mục VII: Tổ chức thực hiện.

<http://moj.gov.vn>;

Công báo số 29-30 ngày 25/12/2005, tr. 113-144

**NGÀY 27 THÁNG 12 NĂM 2005**

**Chính phủ ban hành Nghị định về đăng ký và quản lý hộ tịch**

Nghị định số 158/2005/NĐ-CP được ban hành đã có nhiều sửa đổi quan trọng trong việc phân công, phân cấp trách nhiệm cũng như đơn giản hóa các thủ tục, giấy tờ tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho người dân hơn khi đi đăng ký hộ tịch. Nghị định gồm 9 chương với 99 điều, cụ thể quy định về: những quy định chung; đăng ký hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử, đăng ký việc nuôi con nuôi, đăng ký việc giám hộ, đăng ký việc nhận cha, mẹ, con, thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch, ghi vào sổ hộ tịch các thay đổi hộ tịch khác, đăng ký quá hạn, đăng ký lại); đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài (đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử; đăng ký giám hộ; ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài; đăng ký lại việc sinh, tử, kết hôn, nhận nuôi con nuôi); cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch, cấp lại bản chính giấy khai sinh; giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; ghi chép sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch; lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch; chế độ báo cáo thống kê hộ tịch; quản lý nhà nước về hộ tịch, cán bộ tư pháp hộ tịch; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm.

Nghị định này thay thế Nghị định số 83/1998/NĐ-CP ngày 10/10/1998 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch.

*Công báo số 4 ngày 03/01/2006, tr. 2-46*

**Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

Nghị định số 161/2005/NĐ-CP gồm 6 chương với 42 điều quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2002 về một số quy định chung trong việc soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, về quyền hạn, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan trong việc lập dự kiến của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lập chương trình xây dựng nghị quyết, nghị định của Chính phủ; trình tự, thủ tục soạn thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

*Công báo số 29-30 ngày 17/01/2006, tr. 3-30*

**NGÀY 29 THÁNG 12 NĂM 2005**

**Lễ ký văn kiện dự án Hỗ trợ cải cách pháp luật và tư pháp (giai đoạn III)  
do Chính phủ Đan Mạch tài trợ**

Lễ ký diễn ra tại trụ sở Văn phòng Quốc hội. Tham gia lễ ký có đại diện các cơ quan tiếp nhận dự án (Văn phòng Quốc hội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Đoàn Luật sư); ông Peter Lysholt Hasen, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Vương quốc Đan Mạch tại Việt Nam với sự chứng kiến của đại diện các bộ, ngành hữu quan, đại diện các cơ quan ngoại giao, các nhà tài trợ quốc tế và các cơ quan thông tin đại chúng.

Mục đích của dự án giai đoạn này là tăng cường khả năng tiếp cận tư pháp thông qua việc xây dựng Nhà nước pháp quyền và một nền quản lý nhà nước hiệu năng, đẩy mạnh quá trình dân chủ hóa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Theo đó, chương trình tạo điều kiện hơn nữa cho Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Đoàn luật sư tiếp tục nâng cao năng lực cũng như chất lượng và hiệu quả các hoạt động của mình.

Chương trình này được thực hiện trong 4 năm, từ tháng 01/2006 đến 12/2009, với tổng kinh phí là 45.534.000 cua-ron Đan Mạch (tương đương 7,3 triệu USD), trong đó Chính phủ Đan Mạch đóng góp 40.534.000 cua-ron và Chính phủ Thụy Điển đóng góp 5.000.000 cua-ron. Ngân sách đối ứng của phía Việt Nam là 4.978.400.000 đồng, tương đương 315.887 USD.

*Báo Pháp luật Việt Nam, số 2 ngày 02/01/2006*

## NĂM 2006

**NGÀY 06 THÁNG 01 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác tư pháp năm 2005, triển khai công tác năm 2006 tại Hà Nội**

Tham dự Hội nghị có ông Trương Vĩnh Trọng - Bí thư Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp - Trưởng Ban Nội chính Trung ương; đại diện Ủy ban Pháp luật của Quốc hội và đại diện của một số bộ, ban, ngành trung ương... Lãnh đạo Bộ Tư pháp, có Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu ; các Thứ trưởng Bộ Tư pháp, các cán bộ nguyên là Lãnh đạo Bộ Tư pháp qua các thời kỳ, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp, Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố, tổ chức pháp chế bộ, ngành.

Đánh giá về những kết quả đạt được trong năm 2005, Báo cáo tại Hội nghị nêu rõ:

- Trình và được thông qua: Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; tham gia soạn thảo và thẩm định trình Quốc hội thông qua 33 luật, pháp lệnh (đạt 91% Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2005) trong đó có Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Giao dịch điện tử, các luật về thuế, Luật Khiếu nại, tố cáo, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo chí, xuất bản không chỉ tập trung phổ biến các văn bản mới liên quan trực tiếp đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp mà còn gắn với cả quá trình xây dựng và thực thi pháp luật; chú ý kết hợp các hình thức truyền thống với việc khai thác, sử dụng công nghệ tin học để tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật.

- 2/3 số vụ việc dân sự có điều kiện thi hành đã được giải quyết xong hoàn toàn với số tiền thi hành án thu được tăng trên 500 triệu đồng so với năm 2004; nhiều cách làm hay, sáng tạo, nhiều biện pháp, giải pháp tích cực, đồng bộ đã được các cơ quan tư pháp và cơ quan thi hành án triển khai.

- Trong lĩnh vực hộ tịch, đã gắn kết được việc rà soát, sửa đổi thủ tục hành chính với việc ban hành văn bản phân cấp về thẩm quyền của các cơ quan quản lý

hộ tịch giúp loại bỏ nhiều giấy tờ không cần thiết trong đăng ký hộ tịch, rút ngắn hoặc bãi bỏ một số thời hạn giải quyết ở từng cấp, xác định rõ trách nhiệm của cán bộ chuyên môn trong khi xảy ra sai phạm...

Trong công tác hành chính tư pháp năm 2005, một số vấn đề lớn đã được giải quyết: bỏ việc ghi chú bản án, quyết định ly hôn do Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền nước ngoài giải quyết; xác nhận quốc tịch và đăng ký hộ tịch cho đồng bào Việt kiều từ Campuchia hồi hương định cư ở các tỉnh, thành phía Nam; cải chính họ cho 9 dòng họ tại xã Liên Khê, Khoái Châu, Hưng Yên; tăng cường biện pháp quản lý nhằm loại bỏ những tiêu cực trong đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài; hướng dẫn đối với vấn đề bảo đảm quyền lợi của trẻ em được sinh ra có bố là người nước ngoài được mẹ đưa về Việt Nam...

Năm 2005, nước ta đã ký kết Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi với Vương quốc Bỉ, Hoa Kỳ, Canada, Quebec (Canada), Thụy Sĩ.

- Đăng ký giao dịch bảo đảm, so với cùng kỳ năm 2004, số lượng giao dịch đăng ký trong năm 2005 tăng 42%. Bên cạnh đó, số lượng các tổ chức tín dụng là khách hàng đăng ký thường xuyên cũng tăng nhanh, các khách hàng không chỉ tập trung tại các thành phố lớn mà đã mở rộng ra các tỉnh, thành phố khác, kể cả một số tỉnh biên giới phía Bắc, các tỉnh khu vực Tây Nguyên và các vùng sâu, vùng xa khác.

- Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, thông tin khoa học pháp lý, với 2 đề tài cấp nhà nước, 9 đề tài cấp bộ và 5 đề tài cấp cơ sở tập trung cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ trực tiếp việc soạn thảo các dự án luật do Bộ Tư pháp chủ trì, các đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, đặc biệt, các hoạt động nghiên cứu phục vụ việc tổng kết kinh nghiệm 60 năm xây dựng và phát triển Ngành Tư pháp. Năm 2005, Bộ đã triển khai cơ chế quản lý khoa học mới, thử nghiệm đấu thầu công khai một số đề tài khoa học.

- Lần đầu tiên Bộ Tư pháp tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp và pháp luật các nước ASEAN.

Báo cáo nêu rõ toàn Ngành trong khi tổng kết công tác năm 2005 cần đánh giá sát, đúng những việc đã làm được, khẳng định những cố gắng và tiến bộ mới để phát huy, đồng thời cũng chỉ rõ những hạn chế, thiếu sót, phân tích những nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm để thực hiện Kế hoạch công tác năm 2006 đạt kết quả cao hơn, đồng thời xây dựng chương trình hành động triển khai các Nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị về pháp luật và tư pháp, góp phần thiết thực chào mừng Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản toàn quốc lần thứ X.

*Tài liệu Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2006 (01/2006),  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 16 THÁNG 01 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp và Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư liên tịch số 14/2006/TTLT-BQP-BTP hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự trong quân đội**

Thông tư quy định Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng là cơ quan quản lý thi hành án dân sự trong quân đội. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp giúp Chính phủ quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong quân đội. Thông tư quy định cụ thể nội dung các công việc Bộ Quốc phòng phải phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện; các nội dung Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định và thông báo bằng văn bản cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp biết, các nội dung mà Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng

*Công báo số 27-28 ngày 12/02/2006, tr. 94-97*

**NGÀY 18 THÁNG 01 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp đề nghị Chủ tịch nước phê chuẩn Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Thụy Sĩ**

Được sự uỷ quyền của Chủ tịch nước, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ưông Chu Lưu đã ký chính thức Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Thụy Sĩ tại trụ sở Bộ Tư pháp vào ngày 20/12/2005. Hiệp định gồm Lời nói đầu, 6 chương, 26 điều quy định về: Những quy định chung; cơ quan và tổ chức tham gia thực hiện Hiệp định; pháp luật áp dụng, thẩm quyền và sự công nhận; thủ tục nhận nuôi con nuôi; hợp tác; hiệu lực, việc bổ sung, sửa đổi Hiệp định.

Ngày 18/01/2006, Bộ Tư pháp đã trình Chủ tịch nước Tờ trình số 03/BTP-TTr về việc đề nghị Chủ tịch nước phê chuẩn Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Thụy Sĩ.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2006**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg về tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

Kế hoạch được ban hành (kèm Quyết định số 446/QĐ-BTP) nhằm tăng cường



nhận thức của lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương, lãnh đạo các cơ quan kiểm tra văn bản và đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật về sự cần thiết và ý nghĩa của hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc triển khai đồng bộ công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật... Việc quán triệt Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg (ngày 10/10/2005) phải bám sát nội dung Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt, cần làm rõ các vấn đề: Mục đích, yêu cầu của việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Trách nhiệm của các bộ, ngành, chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức trực thuộc trong việc triển khai thực hiện; Kế hoạch của bộ, ngành, địa phương về thực hiện Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg.

Theo đó, từng bộ, ngành, địa phương có hình thức thích hợp tổ chức quán triệt, có thể tổ chức hội nghị riêng hoặc lồng ghép trong quá trình triển khai công tác năm 2006 của ngành, địa phương. Bên cạnh đó, Bộ trưởng cũng quy định cụ thể về trách nhiệm của các tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong việc triển khai quán triệt Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 23 THÁNG 01 NĂM 2006**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài khoa học cấp bộ của Bộ Tư pháp**

Theo Quy chế (ban hành kèm theo Quyết định số 525/QĐ-BTP), Hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài khoa học cấp bộ của Bộ Tư pháp được thành lập theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, đánh giá tuyển chọn cá nhân; Hội đồng có 09 thành viên là các chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực khoa học được giao tư vấn tuyển chọn. Hội đồng gồm Chủ tịch, uỷ viên thư ký và các uỷ viên khác. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài và những người tham gia thực hiện đề tài nào thì không được tham gia Hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài đó.

Quy chế xác định các điều kiện của hồ sơ trúng tuyển của các tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 28 THÁNG 01 NĂM 2006**

**Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án chi tiết thuộc Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010**

Bốn đề án được phê duyệt theo Quyết định số 28/2006/QĐ-TTg gồm:

*Đề án thứ nhất:* Đưa thông tin pháp luật đến cán bộ, nhân dân thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các thiết chế văn hoá thông tin ở xã, phường, thị trấn. Cơ quan chủ trì là Bộ Văn hoá - Thông tin.

*Đề án thứ hai:* Xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư. Cơ quan chủ trì là Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

*Đề án thứ ba:* Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn. Cơ quan chủ trì là Thanh tra Chính phủ.

*Đề án thứ tư:* Phát huy vai trò của cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

*Công báo số 25-26 ngày 11/02/2006, tr. 16-80*

**NGÀY 14 THÁNG 02 NĂM 2006**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chỉ thị số 01/2006/CT-BTP thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2006**

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2006, đưa công tác tư pháp tiếp tục có sự chuyển biến mạnh mẽ đáp ứng những yêu cầu phát triển mới của đất nước, Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ thị:

- Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Đại hội Đảng bộ các cấp vào việc xây dựng và triển khai Chương trình hành động của Ngành Tư pháp, đẩy mạnh việc thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam và Chiến lược cải cách tư pháp.

- Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới hoạt động xây dựng, thẩm định, kiểm tra và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật. Toàn Ngành tập trung cao độ các nguồn lực để hoàn thành Chương trình xây dựng pháp luật năm 2006, bảo đảm chất lượng và tiến độ soạn thảo, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật.

- Triển khai mạnh mẽ, có chiều sâu Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ giai đoạn 2003 - 2007, Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân nhất là cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn. Tổ chức kiểm điểm, sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW vào đầu năm 2007. Tăng cường các hình thức trợ giúp pháp lý lưu động. Cục Trợ giúp pháp lý và các Sở Tư pháp chủ động chuẩn bị các điều kiện để triển khai tốt Luật Trợ giúp pháp lý sau khi được Quốc hội thông qua.

- Các cơ quan tư pháp địa phương chủ động tham mưu giúp UBND cùng cấp xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị định số 158/2005/NĐ-CP về đăng ký và quản lý hộ tịch. Vụ Bổ trợ tư pháp, các Sở Tư pháp, các Đoàn luật sư tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai Luật Luật sư sau khi được Quốc hội thông qua.

- Tập trung giải quyết một bước căn bản số án dân sự tồn đọng. Trong năm 2006 phải đạt chỉ tiêu 95% án có điều kiện thi hành được đưa ra thi hành, trong đó thi hành xong hoàn toàn 75% về việc và 55% về tiền.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật, tăng cường năng lực của các cơ quan tư pháp, pháp chế trong giải quyết tranh chấp có yếu tố nước ngoài.

- Tiếp tục phân cấp một số mặt công tác tư pháp cho các cơ quan tư pháp địa phương thực hiện. Kiện toàn về tổ chức, cán bộ cơ quan tư pháp các cấp, nhất là tư pháp ở cấp huyện và cấp xã.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong ứng dụng công nghệ tin học vào quá trình quản lý, điều hành của Bộ Tư pháp và cơ quan tư pháp cấp tỉnh.

- Bảo đảm kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ ở tất cả các đơn vị và đối với tất cả cán bộ, công chức trong toàn Ngành. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm công vụ, việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực: thi hành án dân sự, công chứng, hộ tịch, quản lý sử dụng ngân sách và đầu tư xây dựng. Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, sách nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân của người thực thi công vụ.

*Công báo số 41-42 ngày 26/02/2006, tr. 91-95*

## **NGÀY 15 THÁNG 02 NĂM 2006**

**Hội nghị toàn quốc Tổng kết bốn năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW và triển khai thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020**

Tham dự Hội nghị có Chủ tịch nước Trần Đức Lương, Ủy viên Bộ Chính trị,

Trưởng ban Chỉ đạo cải cách tư pháp (CCTP); Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thành viên Ban Chỉ đạo CCTP; Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an Lê Hồng Anh; Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Yếu cùng các Bí thư (hoặc Phó Bí thư), và lãnh đạo Ban Nội chính tỉnh, thành ủy, Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Sở Tư pháp, Hội luật gia 64 tỉnh, thành phố trong cả nước; lãnh đạo các bộ, ban, ngành trong khối nội chính ở trung ương và nhiều bộ, ban, ngành, đoàn thể hữu quan. Chỉ đạo hội nghị là ông Trương Vĩnh Trọng, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Nội chính Trung ương, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo CCTP.

Phát biểu ý kiến khai mạc hội nghị, Chủ tịch nước Trần Đức Lương nêu rõ những kết quả đạt được qua bốn năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị và khẳng định đó là một chủ trương đúng đắn của Đảng về công tác tư pháp.

Ông Trương Vĩnh Trọng giới thiệu Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị. Hội nghị cũng đã nghe Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Văn Hiến, thành viên Ban Chỉ đạo CCTP, trình bày dự thảo kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 49 nói trên trong giai đoạn 2006 - 2010 và nghe Bộ trưởng Tư pháp Uông Chu Lưu, thành viên Ban Chỉ đạo CCTP, phổ biến chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2006.

Các đại biểu đã tham gia thảo luận, làm rõ thêm nhiều vấn đề về công tác tư pháp và kiến nghị nhiều giải pháp nhằm góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 40 ngày 15/02/2006,  
số 41 ngày 16/02/2006; Báo Nhân dân ngày 16/02/2006*

## **NGÀY 20 THÁNG 02 NĂM 2006**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Văn phòng Chính phủ về tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2005**

#### *1. Tình hình soạn thảo, ban hành văn bản*

- Năm 2005, Bộ Tư pháp đã ban hành 1 Chỉ thị, 11 Thông tư và Thông tư liên tịch, 8 Quyết định, tập trung vào các lĩnh vực sau: về hệ thống tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc các lĩnh vực do Ngành Tư pháp quản lý; lĩnh vực thi hành án dân sự; công tác tư pháp, pháp chế.

- Một số cách làm mới bước đầu được triển khai: thảo luận dự thảo tại Hội đồng khoa học Bộ, hội nghị cán bộ cấp vụ, hội thảo tại các ngành, các địa phương, đưa lên trang web của Bộ để lấy góp ý.

- Ngoài những tác động tích cực, việc soạn thảo một số văn bản còn chậm, chưa đúng tiến độ, có văn bản kéo dài nhiều năm nên chưa đáp ứng được nhu cầu, đòi hỏi thực tế, ảnh hưởng đến việc áp dụng pháp luật, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Nguyên nhân do chưa có đủ thời gian thoả đáng để thảo luận trong tập thể Lãnh đạo Bộ, vướng mắc trong quá trình phối hợp, khó khăn trong việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp, cơ chế tài chính, chế độ và mức chi áp dụng cho công tác này chưa thực sự phù hợp.

## *2. Tình hình kiểm tra, xử lý văn bản*

- Công tác tự kiểm tra: phát hiện tổng số 4 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật và 1 văn bản không còn phù hợp với tình hình hoạt động của Ngành Tư pháp, xử lý 5 văn bản theo đúng quy định.

- Công tác kiểm tra theo thẩm quyền: Bộ Tư pháp đã nhận được 4.426 văn bản quy phạm pháp luật và các loại văn bản khác do cơ quan ban hành gửi đến. Qua kiểm tra đã phát hiện: 97 văn bản ban hành sai thẩm quyền, 340 văn bản có nội dung không phù hợp với văn bản cấp trên, 115 văn bản sai căn cứ pháp lý, 162 văn bản sai thể thức và kỹ thuật trình bày. Ngoài ra, Bộ Tư pháp còn xử lý 8 văn bản vi phạm các điểm a và b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP và đã đề nghị cơ quan, người ban hành văn bản tự kiểm tra, xử lý; kết quả 8 văn bản đã được xử lý theo quy định.

- Về kiểm tra văn bản theo địa bàn: đã kết hợp tổ chức được 54 lượt kiểm tra văn bản tại các bộ, ngành và địa phương. Qua xem xét, kiểm tra, bước đầu đã phát hiện nhiều văn bản của bộ, ngành và địa phương ban hành có dấu hiệu trái pháp luật, Bộ đã trao đổi, kiến nghị biện pháp xử lý với cơ quan ban hành.

*Công văn số 372/BC-BTP ngày 20/02/2006,*

*Công văn số 493/BC-BTP ngày 28/02/2006 báo cáo*

*tình hình soạn thảo, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản QPPL năm 2005,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 09 THÁNG 3 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Nghị định số 05/2005/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Đoàn công tác liên ngành gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Thương mại và Bộ Nội vụ đã thực hiện việc kiểm tra tại các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Lạng Sơn, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Quảng Trị. Tại các địa phương khác, UBND tự kiểm tra và báo cáo Bộ Tư pháp bằng văn bản. Tổng hợp kết quả kiểm tra như sau:

## 1. Về tổ chức bán đấu giá tài sản

\* Việc thành lập doanh nghiệp bán đấu giá tài sản: trong năm 2005 có thêm 43 doanh nghiệp (tổng cộng hiện tại là 47 doanh nghiệp).

\* Về củng cố, kiện toàn Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản: Đã có 55 địa phương thành lập Trung tâm, 9 địa phương đã phê duyệt Đề án củng cố, kiện toàn, 14 địa phương đang xem xét phê duyệt, 3 địa phương đang xây dựng Đề án. Có 21/55 Trung tâm có trụ sở làm việc độc lập, có trang thiết bị văn phòng tương đối đầy đủ, hệ thống kho tàng mới được xây dựng, 27 Trung tâm sử dụng trụ sở của Sở Tư pháp, các Trung tâm còn lại phải thuê trụ sở để hoạt động. Một số địa phương đã ban hành Chỉ thị về việc thi hành Nghị định số 05/2005/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn thi hành, Quy chế phối hợp giữa Trung tâm và các cơ quan có liên quan.

\* Hạn chế:

+ Nghị định số 05/2005/NĐ-CP vẫn chưa được thực hiện, thực hiện chưa nghiêm, chưa thống nhất tại nhiều địa phương;

+ Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản chỉ mới có ở TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Khánh Hoà; một số địa phương chưa thành lập Trung tâm bán đấu giá tài sản;

+ 16/55 địa phương vẫn duy trì song song 2 Trung tâm cùng có chức năng bán đấu giá tài sản, tên gọi rất khác nhau;

+ Bên cạnh các Trung tâm bán đấu giá tài sản, một số địa phương còn thành lập Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản cấp tỉnh để thực hiện việc bán đấu giá tài sản.

## 2. Về hoạt động bán đấu giá tài sản

- Chỉ một số ít doanh nghiệp tham gia thường xuyên bán đấu giá tài sản, tài sản đấu giá chủ yếu là tài sản cầm cố, thế chấp do các tổ chức tín dụng, ngân hàng uỷ quyền và một số tài sản thanh lý, cổ phần hoá của doanh nghiệp nhà nước.

- Các Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản vẫn chủ yếu thực hiện công việc bán đấu giá tài sản để thi hành án dân sự. Ở địa phương không có Trung tâm, cơ quan thi hành án trực tiếp thực hiện việc này. Hầu hết các địa phương hiện đang vướng mắc trong việc thanh toán chi phí bán đấu giá tài sản thi hành án trong trường hợp bán đấu giá không thành, vì tài sản không bán được và cơ quan thi hành án lại không được cấp kinh phí chi trả cho khoản chi này.

- Tại phần lớn địa phương đang tồn tại tình trạng rất tùy tiện, phân tán trong việc bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Việc bán đấu giá tài sản nhà nước vẫn do cơ quan tài chính hoặc cơ quan nhà nước được giao quản lý tài sản trực tiếp thực hiện. Các doanh nghiệp bán đấu giá tài sản, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản rất ít khi được uỷ quyền làm việc này.

- Nhiều địa phương chưa ban hành quy định về mức phí đấu giá.

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định và đưa ra kiến nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về việc tăng cường thực hiện Nghị định trong phạm vi cả nước.

*Báo cáo số 559/BC-BTP ngày 09/3/2006,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Bộ Tư pháp tổ chức bồi dưỡng pháp luật cho hơn 1000 doanh nghiệp**

Trong 2 ngày (09-10/3/2006), Bộ Tư pháp đã tổ chức chương trình bồi dưỡng pháp luật đối với các đạo luật “Luật Doanh nghiệp năm 2005”, “Luật Đầu tư năm 2005”, “Luật Đấu thầu năm 2005” và “Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005” cho hơn 1000 doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức trên cả nước. Đây là chương trình do Trung tâm Tư vấn pháp luật và Bồi dưỡng nghiệp vụ (thuộc Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp) tổ chức. Báo cáo viên trong chương trình là những chuyên gia trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng luật. Thông qua chương trình này, Ban tổ chức hy vọng sẽ giúp các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhìn nhận sâu sắc hơn về các đạo luật mới này đồng thời thấy được những thuận lợi và khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật từ đó tìm ra những hướng đi đúng đắn và hiệu quả trong hoạt động của mình.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 60 ngày 10/3/2006*

### **Bộ Tư pháp báo cáo Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện các quyết định của Hội nghị hai Chính phủ Việt - Thái lần thứ nhất và chuẩn bị nội dung Hội nghị lần thứ hai**

Nội dung báo cáo nêu rõ: Hiệp định hợp tác về pháp luật và tư pháp giữa Chính phủ 2 nước được ký ngày 07/10/1998. Tuy nhiên cho đến nay hai bên mới chỉ dừng lại ở việc trao đổi một số đoàn cán bộ sang nghiên cứu kinh nghiệm về luật so sánh trong một số lĩnh vực, 2 đoàn cán bộ sang dự hội thảo. Bộ Tư pháp Thái Lan cũng giúp Bộ Tư pháp Việt Nam tổ chức 1 đoàn khảo sát chia sẻ kinh nghiệm tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp ASEAN lần thứ 6. Trong các ngày 24 - 28/7/2005, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam đã thăm và làm việc tại Thái Lan nhằm tìm hiểu về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức mới của Bộ Tư pháp Thái Lan sau cải tổ, đặc biệt vai trò trong công tác thi hành án dân sự, hình sự do Bộ Tư pháp Thái Lan quản lý; và một số hoạt động khác. Tại Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước

ASEAN 6 diễn ra tại Việt Nam từ 19 - 20/9/2005, đoàn Thái Lan do Bộ trưởng Bộ Tư pháp dẫn đầu đã thể hiện thiện chí hợp tác và ủng hộ sáng kiến của Việt Nam đưa ra tại Hội nghị đó là “Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về các vấn đề thương mại và dân sự trong ASEAN”.

Ngày 07 - 08/9/2005 Nhóm công tác chung Việt Nam - Thái Lan về hợp tác chính trị và an ninh do Bộ Ngoại giao chủ trì (Bộ Tư pháp tham gia nhóm này) đã họp phiên họp thứ 2 tại Hà Nội.

Để thúc đẩy quan hệ hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp với Thái Lan, Bộ Tư pháp đã đưa ra một số đề xuất.

*Công văn số 573/BTP-HTQT ngày 10/3/2006,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **NGÀY 14 THÁNG 3 NĂM 2006**

#### **Bộ Tư pháp tổ chức Toạ đàm “Pháp luật Đức và Liên minh châu Âu về thi hành án dân sự và thi hành án hình sự”**

Toạ đàm tổ chức trong 2 ngày (14 - 15/3/2006) tại tỉnh Khánh Hoà do Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế, Bộ Tư pháp đồng chủ trì. Mục đích Toạ đàm nhằm giới thiệu văn bản pháp luật của Đức và liên minh châu Âu và kinh nghiệm thực tiễn của Đức về thi hành án. Báo cáo viên là ông Oliver Massmann, Luật sư Đức đang hành nghề tại Công ty luật Baker & Mc.Kenzie tại Hà Nội. Đại biểu tham dự phía nước ngoài có ông Trưởng đại diện Văn phòng Viện Konrad-Adenauer (KAS) tại Việt Nam. Phía Việt Nam có khoảng 55 người gồm cán bộ pháp luật của một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, một số Sở Tư pháp, cơ quan thi hành án dân sự và thi hành án hình sự của tỉnh Khánh Hoà và một số tỉnh, thành phố lân cận tỉnh Khánh Hoà.

Toạ đàm được thực hiện trong thời điểm Dự thảo Bộ luật Thi hành án đã được trình Quốc hội đang được lấy ý kiến và chỉnh lý, hoàn thiện. Ngoài những nội dung trực tiếp đến thi hành án dân sự và thi hành án hình sự, Ban Chủ toạ cũng như các đại biểu đã quan tâm đến 2 nội dung là việc thi hành các biện pháp khẩn cấp tạm thời và xã hội hoá công tác thi hành án. Chuyên gia Đức đã trao đổi về 2 nội dung này và làm rõ theo pháp luật Đức và pháp luật EU, thì việc thi hành các biện pháp khẩn cấp tạm thời là việc thực hiện một hành vi chưa kết thúc, nên không thuộc chức năng và nhiệm vụ của Chấp hành viên mà là của Tòa án. Còn vấn đề xã hội hoá công tác thi hành án thì phải hết sức cân nhắc vì quyền lực này chỉ Nhà nước mới có.

*Công văn số 812/BTP-HTQT ngày 03/4/2006 của  
Bộ Tư pháp báo cáo tóm tắt kết quả toạ đàm,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*



**Bộ Tư pháp tổ chức họp liên ngành về tình hình kiểm tra, xử lý các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân của 33 tỉnh, thành phố ban hành**

Cuộc họp có sự tham gia của đại diện Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Xây dựng... Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng chủ trì cuộc họp.

Theo kết quả thu được, có 28/33 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc tự kiểm tra, xử lý văn bản trái luật; tổng số văn bản đã xử lý là 51/83 văn bản; số văn bản được xử lý theo đúng yêu cầu (huỷ bỏ, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ nội dung trái pháp luật) là 38 văn bản. Bộ Tư pháp và các bộ, ngành chức năng đã nhận định: kết quả trên phản ánh việc chấp hành chưa nghiêm pháp luật, ý kiến chỉ đạo của cấp trên, cấp có thẩm quyền của một số cơ quan nhà nước; phản ánh nhận thức về pháp luật, về nhiệm vụ, quyền hạn ở một số địa phương chưa đúng, đầy đủ, cần được chấn chỉnh. Các đại biểu đã cùng bàn về cách tháo gỡ cho một số văn bản ban hành chưa đúng thủ tục nhưng địa phương tha thiết muốn giữ lại; các biện pháp xử lý đối với những văn bản ban hành “xé rào”, vi phạm pháp luật; đồng thời đề nghị Bộ Tư pháp khẩn trương báo cáo Thủ tướng Chính phủ, không kéo dài thời gian chờ các địa phương xử lý sẽ làm giảm tính nghiêm minh và hiệu quả của công tác này.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 64 ngày 15/3/2006*

**NGÀY 16 THÁNG 3 NĂM 2006**

**Phiên họp lần thứ 13 Ủy ban định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp tại Pháp**

Đoàn đại biểu Việt Nam tham dự phiên họp do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu (Đồng Chủ tịch Ủy ban định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp) dẫn đầu đi Pháp từ ngày 13 - 18/3/2006. Phiên họp được tiến hành trong 2 ngày 16 - 17/3/2006 tại Bộ Tư pháp Pháp, dưới sự đồng chủ trì của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam Uông Chu Lưu và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Pháp Pascal Clement. Tham gia phiên họp có đầy đủ 18 thành viên Việt Nam và Pháp trong Ủy ban định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp là đại diện các cơ quan pháp luật và tư pháp của hai nước. Phiên họp tập trung vào những nội dung chính sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động năm 2005 của Nhà Pháp luật Việt - Pháp;
- Thảo luận và nhất trí thông qua Nghị quyết số 13.1 về chương trình hoạt động năm 2006;

- Thông qua Nghị quyết số 13.4 về thành phần của Pháp trong Ủy ban Định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp;

- Bàn về việc sửa đổi, bổ sung Hiệp định thành lập Nhà Pháp luật Việt - Pháp.

Ngoài phiên họp, Đoàn Việt Nam có các cuộc tiếp xúc, trao đổi và làm việc với các cơ quan pháp luật và tư pháp của Pháp.

*Công văn số 736/BTP-HTQT ngày 27/3/2006,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **NGÀY 22 THÁNG 3 NĂM 2006**

#### **Bộ Tư pháp hướng dẫn Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức pháp chế các bộ, ngành, đoàn thể về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2006**

Theo đó, những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2006 được Bộ Tư pháp đưa ra là: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2003 đến năm 2007; triển khai Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 (Chương trình 212); củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp.

*Công văn số 692/BTP-PBGDPL, [http://vbqapl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/vanbanchinhhsach/view\\_detail.aspx?ItemID=31](http://vbqapl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/vanbanchinhhsach/view_detail.aspx?ItemID=31)*

### **NGÀY 24 THÁNG 3 NĂM 2006**

#### **Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định thành lập Vụ Thi đua - Khen thưởng thuộc Bộ Tư pháp**

Ngày 13/01/2006, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án thành lập Vụ Thi đua - Khen thưởng thuộc Bộ Tư pháp. Theo Đề án, Vụ Thi đua - Khen thưởng là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp. Quyết định nêu rõ các nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ.

Vụ Thi đua - Khen thưởng có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và các công chức chuyên môn. Biên chế dự kiến từ 7 - 9 biên chế.

Ngày 24/3/2006, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 459/2006/QĐ-TTg thành lập Vụ Thi đua - Khen thưởng thuộc Bộ Tư pháp và yêu cầu Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bộ máy tổ chức của Vụ Thi đua - Khen thưởng.

*Tờ trình số 02/TTr-BTP ngày 13/01/2006, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 36-37 ngày 25/3/2006, tr. 15*

### **NGÀY 27 THÁNG 3 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai tiếp Đề án “Chỉ đạo điểm các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay” năm 2006**

1. Địa điểm thực hiện Đề án: Đề án tiến hành chỉ đạo điểm ở 30 tỉnh, thành. Trong năm 2005, Đề án tiến hành chỉ đạo điểm ở 23 tỉnh, thành phố. Năm 2006, tiếp tục triển khai tại 23 tỉnh này và mở rộng diện chỉ đạo điểm ở 7 tỉnh, thành phố còn lại.

2. Hoạt động của Ban chỉ đạo Đề án: tổ chức cuộc họp của Ban chỉ đạo Đề án và Tổ thư ký; Hướng dẫn việc triển khai Đề án và Kế hoạch thực hiện Đề án năm 2006 cho các địa phương nơi chọn điểm chỉ đạo; Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Đề án.

3. Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng cụ thể: cán bộ, công chức; nhân dân; lực lượng vũ trang; thanh thiếu niên; người sử dụng lao động và người lao động trong các doanh nghiệp.

4. Kinh phí thực hiện Đề án năm 2006 là 2 tỷ 100 triệu đồng.

*Công văn số 729/BTP-PBGDPL ngày 27/3/2006,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **NGÀY 29 THÁNG 3 NĂM 2006**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành mẫu sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch**

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 01/2006/QĐ-BTP danh mục 08 loại sổ đăng ký hộ tịch, và 57 loại biểu mẫu hộ tịch được sử dụng thống nhất trong cả nước. Trong đó, quy định cụ thể 16 loại biểu mẫu hộ tịch do Giám đốc Nhà xuất bản Tư pháp phối hợp với Vụ trưởng Vụ Hành chính tư pháp tổ chức in và phát hành và 08 loại sổ và 41 loại biểu mẫu hộ tịch do Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức in và phát hành.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng yêu cầu: Việc phát hành và bán các sổ, biểu mẫu hộ tịch phải theo đúng giá quy định; nghiêm cấm việc in, phát hành và sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch trái với các quy định tại Quyết định này.

*Công báo số 18-19 ngày 15/5/2006, tr. 17-146*

## **NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2006**

### **Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ tổ chức phiên họp thứ 13**

Cuộc họp điểm lại tình hình hoạt động, theo đó, trong 2 tháng cuối năm 2005, đã có 8 đoàn kiểm tra của Hội đồng tiến hành kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các bộ, ngành, địa phương (Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, tổ chức pháp chế bộ, ngành, 1 đơn vị cấp huyện và 1 đơn vị cấp xã). Đánh giá chung bước đầu cho thấy công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã có chuyển biến tích cực. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được các cấp uỷ Đảng, chính quyền coi trọng; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật không ngừng được củng cố. Đa số các bộ, ngành đều đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần làm cho ý thức pháp luật của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân từng bước được nâng lên.

Theo Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu - Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ, năm 2006 cần phải tuyên truyền mạnh pháp luật về chống tham nhũng để nâng cao ý thức, kỷ cương. Theo Dự thảo kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2006, việc kiểm tra và tự kiểm tra được thực hiện từ tháng 9 đến hết tháng 11/2006.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 80 ngày 03/4/2006*

## **NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 2006**

### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về thực hiện Nghị định hướng dẫn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi)**

Ngày 27/12/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 161/2005/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Để thực hiện có hiệu quả Nghị định số 161/2005/NĐ-CP, ngày 10/4/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 14/2006/CT-TTg, theo đó, Nghị định số 161/2005/NĐ-CP có ý nghĩa hết sức quan trọng trong

việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định này đã thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc đổi mới quy trình, thủ tục xây dựng pháp luật nhằm nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khẩn trương triển khai nhiều công việc cụ thể, như tổ chức quán triệt nội dung Nghị định số 161/2005/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức trong bộ, ngành, lĩnh vực mình phụ trách; thực hiện nghiêm túc các quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19 và Điều 20 của Nghị định số 161/2005/NĐ-CP về lập dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, chương trình xây dựng nghị quyết, nghị định. Đồng thời, đổi mới công tác lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng: lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ba tháng, sáu tháng. Tăng cường công tác thẩm định của Bộ Tư pháp và tổ chức pháp chế các bộ, ngành; thẩm tra của Văn phòng Chính phủ đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, trưởng ban soạn thảo phải dành thời gian thích đáng cho việc chỉ đạo, nghiên cứu cho ý kiến trực tiếp đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

*Công báo số 21 ngày 18/4/2006, tr. 3-6*

## **NGÀY 14 THÁNG 4 NĂM 2006**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự**

Nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về thi hành án dân sự của các cơ quan quản lý nhà nước về thi hành án dân sự, ngày 14/4/2006, theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 02/2006/QĐ-BTP ban hành Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự.

Phạm vi báo cáo thống kê thi hành án dân sự là toàn bộ các hoạt động của chấp hành viên và cơ quan thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thi hành án quân khu, quân chủng Hải quân trong việc tổ chức thi hành các bản án, quyết

định về dân sự của Tòa án, quyết định của Trọng tài Thương mại và các bản án, quyết định khác do pháp luật quy định.

*Công báo số 9-10 ngày 08/5/2006, tr. 144-156; tr. 2-88*

## **TỪ NGÀY 18 ĐẾN NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2006**

### **Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Tại Đại hội, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh trình bày Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về các văn kiện Đại hội Đảng X. Trong Báo cáo có nêu rõ: “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Cần xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của các quy định trong văn bản pháp luật. Xây dựng và hoàn thiện thể chế giám sát, kiểm tra tính hợp hiến và hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền.

Theo phương hướng đó, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, của Chính phủ, của các cơ quan tư pháp, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách tư pháp, tăng cường hiệu lực và hiệu quả các hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND và UBND các cấp”.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương gồm 160 Ủy viên chính thức và 41 Ủy viên dự khuyết. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu tiếp tục được bầu là Ủy viên Trung ương Đảng và Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thị Thu Ba được bầu là Ủy viên Trung ương Đảng.

<http://www.dangbo.most.gov.vn>

## **NGÀY 19 THÁNG 4 NĂM 2006**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch nghiên cứu khoa học, công nghệ năm 2006**

Theo Quyết định số 1082/QĐ-BTP, năm 2006 Bộ Tư pháp triển khai thực hiện 25 đề tài và nhiệm vụ khoa học gồm 12 đề tài/đề án cấp bộ (Đề án triển khai chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật từ nay đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 thuộc nhiệm vụ của Bộ Tư pháp; Đề án triển khai Chiến lược cải cách tư pháp 2006 - 2010 thuộc nhiệm vụ của Bộ Tư pháp; Chiến lược xây dựng và phát triển Ngành Tư pháp trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Vai trò của Bộ Tư pháp trong việc ký kết, gia nhập và thực thi các điều ước

quốc tế; Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ pháp lý đối với doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường và việc mở rộng thị trường dịch vụ pháp lý trong điều kiện hội nhập quốc tế; Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế pháp lý nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và nâng cao trách nhiệm sản phẩm của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường...); 06 đề tài, đề án cấp cơ sở; tổ chức 02 Hội thảo khoa học cấp bộ, 03 Hội thảo cấp cơ sở, 02 dự án điều tra xã hội.

Các đề tài/đề án/dự án điều tra xã hội đều bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Ngành, phục vụ thiết thực cho việc xây dựng các luận cứ khoa học của công cuộc cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng các dự án pháp luật, đặc biệt là các Luật, Pháp lệnh Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng.

*Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý*

**NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2006**

**Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên dẫn đầu đoàn liên ngành Việt Nam thăm EU**

Ngày 25/4/2006, đoàn công tác liên ngành Việt Nam do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên dẫn đầu bắt đầu chuyến thăm 9 ngày tới Liên minh châu Âu (EU). Chuyến thăm này có mục đích nghiên cứu, trao đổi thông tin nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật giữa Việt Nam với EU. Đoàn đã tới thăm Nghị viện châu Âu, Tòa án Tư pháp châu Âu, Tòa án Hình sự Quốc tế và tham dự một cuộc tọa đàm về Tòa án Hình sự Quốc tế.

[http://www.portal.moj.gov.vn/.../view\\_detail.aspx?...](http://www.portal.moj.gov.vn/.../view_detail.aspx?...)

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Tài sản ảo trong trò chơi trực tuyến”**

Tại Việt Nam, trò chơi trực tuyến lần đầu tiên được biết đến vào năm 2003 cùng với sự phát triển của Internet băng thông rộng. Trong trò chơi này, điều có ý nghĩa nhất đối với người chơi game là việc được sở hữu nhiều đồ vật ảo có giá trị trong game và tài sản ảo là vấn đề sống còn của game online bởi nó động chạm đến cả ngàn người chơi trên khắp thế giới với đủ mọi thành phần, lứa tuổi, nghề nghiệp. Những cuộc mua bán tài sản ảo trong game diễn ra hàng ngày hàng giờ trong cuộc sống thực tại. Bài toán quản lý trò chơi trực tuyến và những hệ quả kinh tế - xã hội của nó, trong đó có vấn đề mua bán tài sản ảo thu tiền thật, đã làm đau đầu các nhà quản lý và cho đến thời điểm này, các cơ quan quản lý nhà nước cũng như dư luận vẫn chưa thống nhất với nhau trong cách nhìn nhận về tài sản ảo.

Hội thảo “Tài sản ảo trong trò chơi trực tuyến” được Bộ Tư pháp tổ chức nhằm tạo ra một diễn đàn mà ở đó các nhà quản lý, các nhà khoa học, những đối

tượng có liên quan như các công ty luật, các công ty cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến có thể trao đổi các thông tin, quan điểm và tranh luận với nhau. Hội thảo được tổ chức như một dạng khoa học mở, các tranh luận sẽ được thể hiện tự do trên quan điểm cá nhân, không có tính áp đặt.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 98 ngày 24/4/2006*

## **NGÀY 27 THÁNG 4 NĂM 2006**

### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 94/2006/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006 - 2010**

Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 gồm 6 nội dung chính. Các nội dung cải cách hành chính bao gồm: cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công; hiện đại hoá nền hành chính nhà nước; công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

Theo đó, trong nội dung cải cách thể chế, Bộ Tư pháp được giao thực hiện nhiệm vụ đổi mới công tác xây dựng và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật và sản phẩm là: 1/ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế phối hợp của các cơ quan có thẩm quyền trong việc đề xuất kiến nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; 2/ Nghị định của Chính phủ về quy trình lập dự kiến Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dài hạn và hàng năm thuộc thẩm quyền của Chính phủ; 3/ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND; 4/ Nghị định của Chính phủ về cơ chế huy động các chuyên gia, các nhà khoa học và nhân dân vào quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; và 5/ Nghị định của Chính phủ về quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

*Công báo số 7-8 ngày 06/5/2006, tr. 81-94*

## **NGÀY 08 THÁNG 5 NĂM 2006**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định về việc đình chỉ thi hành một phần hoặc toàn bộ nội dung văn bản trái pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do các địa phương ban hành**

Để thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 694/TTg-XDPL ngày 05/5/2006 về việc xử lý văn bản về xử lý vi phạm hành chính trái pháp luật do các địa phương ban hành và xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, ngày 08/5/2006, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1212/2006/QĐ-BTP. Theo Quyết định này, Bộ trưởng Bộ Tư pháp



đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ nội dung văn bản trái pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do UBND các tỉnh Sơn La (3 văn bản), Lạng Sơn (1 văn bản), Bắc Ninh (3 văn bản), Cà Mau (1 văn bản), Yên Bái (1 văn bản), thành phố Hồ Chí Minh (3 văn bản), thành phố Đà Nẵng (3 văn bản) ban hành. Đồng thời đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trên tự hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã nêu tại Quyết định này kể từ ngày 10/5/2006, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và thông báo cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp kết quả xử lý trước ngày 20/5/2006; tổ chức khắc phục hậu quả do việc ban hành và thực hiện văn bản trái pháp luật gây ra.

*Công báo số 27 ngày 24/05/2006, tr. 79-84*

### **NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2006**

**Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Dự án Hỗ trợ cải cách pháp luật (LERAP CIDA, Canada) tổ chức hội thảo “Pháp điển hóa trong pháp luật Việt Nam”**

Hội thảo là sự tiếp tục tinh thần của đợt tập huấn - tọa đàm với nội dung “Kinh nghiệm so sánh về pháp điển hóa tại một số nước trên thế giới” đã được tổ chức vào tháng 02/2006 trong khuôn khổ Tiểu dự án luật so sánh, thuộc Dự án Hỗ trợ cải cách pháp luật (LERAP CIDA, Canada).

Tại hội thảo, ngoài việc làm rõ những vấn đề lý luận về pháp điển hóa, như khái niệm pháp điển hóa, kinh nghiệm pháp điển hóa của một số nước trên thế giới, các tham luận, ý kiến của các chuyên gia pháp luật trong và ngoài nước đã tập trung sự chú ý vào việc tìm ra quan điểm thống nhất về pháp điển hóa, cũng như phương thức, mô hình pháp điển hóa trên tinh thần vừa phù hợp xu hướng chung của thế giới, vừa sát hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam hiện nay. Hội thảo cũng đã dành khoảng thời gian cần thiết để thảo luận về những vấn đề đặt ra xung quanh việc xây dựng “Dự án Bộ luật Xử phạt vi phạm hành chính” của Việt Nam, mà hiện đang còn nhiều ý kiến khác nhau để có thể trình Dự án Bộ luật ra kỳ họp Quốc hội tiến hành theo lịch trình là cuối năm nay.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 113 ngày 11/5/2006*

### **NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2006**

**Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về việc tăng cường thực hiện Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản**

Ngày 09/3/2006, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ Tờ trình số 06/TTr-BTP, theo

đó đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về việc tăng cường thực hiện Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

Ngày 15/5/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/2006/CT-TTg về việc tăng cường thực hiện Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm: Chỉ thành lập một trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tại địa phương; Tăng cường về cán bộ, bảo đảm cơ sở vật chất cho Trung tâm dịch vụ bán đấu giá để Trung tâm thực hiện tốt nhiệm vụ bán đấu giá tài sản tại địa phương; Thực hiện các biện pháp khuyến khích việc thành lập và phát triển doanh nghiệp bán đấu giá tài sản tại địa phương; Chỉ đạo các Sở, ban, ngành tại địa phương thực hiện việc bán đấu giá tài sản của Nhà nước thông qua các tổ chức bán đấu giá tài sản quy định tại Nghị định số 05/2005/NĐ-CP; Chỉ đạo các Sở, ban, ngành tại địa phương thực hiện nghiêm chỉnh việc chuyển giao và tổ chức bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước theo các quy định của pháp luật; Bảo đảm việc bán đấu giá tài sản để thi hành án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và Nghị định số 05/2005/NĐ-CP; Khẩn trương xây dựng đề án thu phí đấu giá để trình HĐND quyết định về phí đấu giá áp dụng tại địa phương.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan tổ chức rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động bán đấu giá tài sản của bộ, ngành và địa phương để xử lý kịp thời đối với các quy định trái với Nghị định số 05/2005/NĐ-CP, Điều 61 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, Điều 31, 32, 33 và Điều 34 của Nghị định số 134/2003/NĐ-CP; kiến nghị về việc sửa đổi, bãi bỏ hoặc thay thế những quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Việc rà soát, kiểm tra phải được hoàn thành và báo cáo Thủ tướng Chính phủ chậm nhất là cuối tháng 6/2006; Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tiếp tục hướng dẫn về trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản theo đúng quy định của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Tăng cường công tác kiểm tra về tổ chức, hoạt động bán đấu giá tài sản trong phạm vi cả nước, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý đối với những vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm tra.

*Tờ trình số 06/TTr-BTP ngày 09/3/2006, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 27 ngày 24/5/2006, tr. 8-11*

**NGÀY 18 THÁNG 5 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Tăng cường năng lực của cơ quan, công chức trực tiếp tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật ở trung ương”**

Hội thảo được tổ chức nhằm đánh giá thực trạng năng lực cũng như phương hướng tăng cường năng lực của cơ quan, đội ngũ công chức trực tiếp tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ. Tham dự Hội thảo có đại diện các tổ chức pháp chế bộ và cơ quan ngang bộ tham dự Hội thảo.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã nghe Ban Chủ nhiệm Đề án “Tăng cường năng lực cho các cơ quan, công chức trực tiếp tham gia xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật” báo cáo kết quả khảo sát thực trạng năng lực các cơ quan, công chức trực tiếp tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật ở trung ương. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, các đại biểu cũng đã kiến nghị đưa ra những biện pháp, phương hướng nhằm nâng cao năng lực của cơ quan, công chức trực tiếp tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

*[http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.  
userLayoutRootNode.target.n65.uP](http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP)*

**NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án**

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2006/TTLT-BTC-BTP, mức thu phí thi hành án được tính trên số tiền hoặc giá trị tài sản thực nhận, như sau: Từ trên 01 đến 100 triệu đồng mức thu là 5% của số tiền hoặc giá trị tài sản thực nhận; Từ trên 100 đến 200 triệu đồng: 5 triệu đồng + 4% của phần tiền hoặc giá trị tài sản thực nhận vượt quá 100 triệu đồng; Từ trên 200 đến 500 triệu đồng: 9 triệu + 3% phần vượt quá 200 triệu đồng; Từ trên 01 tỷ đồng: 28 triệu + 0,1% phần vượt quá 01 tỷ đồng...

Giảm 50% phí thi hành án đối với người được thi hành án là người có khó khăn về kinh tế. Miễn phí thi hành án đối với người được thi hành án là người thuộc diện gia đình chính sách, có công với cách mạng, người thuộc diện neo đơn, tàn tật, ốm đau kéo dài...

Cơ quan thu phí được trích 70% số tiền phí thu được để trang trải chi phí hỗ trợ cho việc thi hành án...

*Công báo số 31 ngày 29/5/2006, tr. 48-57*

**NGÀY 23 THÁNG 5 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn Quyết định số 233/2005/QĐ-TTg về chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên và Công chứng viên**

Thông tư số 01/2006/TTLT-BTP-BNV-BTC quy định về đối tượng, phạm vi và nguyên tắc áp dụng phụ cấp trách nhiệm; thời gian đối tượng không được hưởng phụ cấp trách nhiệm; mức phụ cấp trách nhiệm và cách tính.

Các đối tượng được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên, Công chứng viên thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó chi trả.

Phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên, Công chứng viên được tính trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

Chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên cấp huyện, Chấp hành viên cấp tỉnh được tính hưởng kể từ ngày 01/10/2004; chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Công chứng viên được tính hưởng kể từ ngày 23/10/2005.

*Công báo số 3-4 ngày 03/6/2006, tr. 10-15*

**NGÀY 26 THÁNG 5 NĂM 2006**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch năm 2006 và Chương trình hành động giai đoạn 2006 - 2010 của Ngành Tư pháp triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị**

Đây là các văn kiện quan trọng, tạo cơ sở pháp lý cho các đơn vị trong Bộ và Ngành Tư pháp triển khai các nhiệm vụ về cải cách tư pháp đã nêu trong Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Kế hoạch năm 2006 của Bộ Tư pháp triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị (ban hành kèm theo Quyết định số 1324/QĐ-BTP) được kết cấu gồm 5 phần lớn, trong đó nhấn mạnh tới nhiệm vụ hoàn thiện thể chế theo yêu cầu của Nghị quyết số 49-NQ/TW (gồm 8 nhiệm vụ cụ thể như hoàn thiện Dự án Bộ luật Thi hành án, dự án Luật Luật sư, dự án Luật Công chứng, dự án Luật Trợ giúp pháp lý, dự án Luật Lý lịch tư pháp, dự án Luật Bồi thường nhà nước...) và nhiệm vụ xây dựng các đề án phục vụ việc quy hoạch phát triển Ngành Tư pháp đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 (gồm 10 đề án cụ thể như đề án xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển Ngành Tư pháp, đề án nghiên cứu phương án, kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để từng bước giao cho Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thực hiện

thống nhất quản lý công tác thi hành án, đề án đổi mới cơ chế thu hút, tuyển chọn và đổi mới chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc Ngành Tư pháp, đề án nâng cao năng lực đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp...).

Chương trình hành động giai đoạn 2006 - 2010 của Ngành Tư pháp triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW (ban hành kèm theo Quyết định số 1325/QĐ-BTP) được kết cấu gồm 3 phần lớn: phần A “Mục tiêu, quan điểm của Chương trình hành động”, phần B “Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu”, phần C “Thường trực theo dõi việc thực hiện Chương trình và chế độ báo cáo”.

Nội dung chủ yếu của Chương trình hành động giai đoạn 2006 - 2010 của Ngành Tư pháp triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW tập trung vào công tác xây dựng và thực hiện thể chế, các đề án liên quan đến cải cách tư pháp. Cụ thể, Chương trình hành động đưa ra 10 nhiệm vụ xây dựng thể chế trong đó có 8 nhiệm vụ được triển khai từ năm 2006 và 2 nhiệm vụ được triển khai bắt đầu từ năm 2007 hoặc 2008 (nhiệm vụ nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 1999 đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện một số chế định quan trọng của pháp luật dân sự). Chương trình hành động cũng nêu rõ 10 đề án phục vụ công tác quy hoạch và phát triển Ngành Tư pháp. Trong mỗi nhiệm vụ đều nêu rõ mục tiêu, nội dung các hoạt động, cơ quan thực hiện (nêu rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp), lộ trình thực hiện, kết quả đầu ra và nguồn kinh phí hoạt động.

*[http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=61](http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=61);  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 29 THÁNG 5 NĂM 2006**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của Bộ Tư pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Với mục tiêu: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong Ngành trước hết là ở cơ quan Bộ Tư pháp và các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn lực cho sự phát triển Ngành Tư pháp; Nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Bộ Tư pháp và các đơn vị trực thuộc về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Làm tiền đề, đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị cho những năm tới, Chương trình (ban hành kèm theo Quyết định số 03/2006/QĐ-BTP) đã đưa ra một số nội dung hành động và giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thuộc Bộ. Nội dung của chương trình hành động bao gồm:

1. Rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác để triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Thực hiện công khai tạo điều kiện kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực: Quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; Quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện làm việc; Tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện nội quy, kỷ luật lao động.

Về tổ chức thực hiện: Bộ trưởng Bộ Tư pháp yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc có kiểm tra, sơ kết, uốn nắn kịp thời, định kỳ tháng đầu tiên hàng quý phải có báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động về Ban Chỉ đạo để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

*Công báo số 10 ngày 10/6/2006, tr. 57-65*

## **NGÀY 07 THÁNG 6 NĂM 2006**

### **Ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học**

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2006/TTLT-BTP-BCA-BQP-BGDĐT-BLĐT-BXH-TLĐLĐVN của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tủ sách pháp luật được xây dựng, quản lý và khai thác phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của từng cơ quan, đơn vị; khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật.

Tủ sách pháp luật phải đảm bảo 4 loại sách, báo, tài liệu pháp lý sau: văn bản quy phạm pháp luật: Công báo trung ương và Công báo địa phương, các tập hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan ở trung ương và địa phương ban hành; Sách hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; Sách pháp luật phổ thông: sách hỏi đáp, bình luận, giải thích pháp luật; Sách, tài liệu pháp lý phục vụ cho công tác quản lý, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, giảng dạy và học tập của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học; Báo, tạp chí pháp luật chuyên ngành của trung ương và địa phương. Ngoài các loại sách, báo, tài liệu pháp lý nêu trên, các cơ quan, đơn vị cần chọn lọc, bổ sung các loại sách, báo, tài liệu khác có nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng phục vụ.

Tổ chức và hoạt động của tủ sách pháp luật phải được đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; tủ sách pháp luật được đăng ký và bảo quản theo quy định của Nhà nước. Tổ chức pháp chế các bộ, ngành, cơ quan tư pháp các cấp có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ quản lý, khai thác tủ sách pháp luật cho cán bộ phụ trách tủ sách pháp luật.

Bên cạnh việc quy định về phương thức khai thác tủ sách, thời gian và hình thức phục vụ... Thông tư quy định: mỗi cơ quan, đơn vị phải có ít nhất một cán bộ phụ trách tủ sách pháp luật (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) có hiểu biết nhất định về pháp luật và có tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình với công việc.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở trung ương trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đề nghị khen thưởng và khen thưởng cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị trên phạm vi cả nước.

*Công báo số 26-27 ngày 24/6/2006, tr. 53-60*

## **NGÀY 12 THÁNG 6 NĂM 2006**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của Ngành Tư pháp và Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của Ngành Tư pháp trong năm 2006**

Mục đích của Chương trình (ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-BTP) là: Nâng cao ý thức trách nhiệm của từng đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, góp phần hạn chế hiện tượng tham nhũng trong quá trình thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp; Phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện tiêu cực, hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp; Triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Chương trình hành động của Chính phủ một cách hiệu quả, thiết thực, góp phần xây dựng Ngành Tư pháp trong sạch, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Bên cạnh những yêu cầu cụ thể, Chương trình hành động đã đưa ra các nội dung thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thuộc Bộ.

Các nội dung thực hiện Chương trình bao gồm: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập, nghiên cứu, quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng; Thẩm định, rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác để triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp nhằm phòng ngừa tham nhũng; Thực hiện công khai,

minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhằm hạn chế các hành vi tham nhũng, tạo điều kiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống tham nhũng; Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

Căn cứ Chương trình hành động và các nhiệm vụ được giao trong Chương trình, Bộ trưởng Bộ Tư pháp yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc có kiểm tra, sơ kết, uốn nắn kịp thời, định kỳ tháng đầu tiên hàng quý phải có báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động về Ban Chỉ đạo để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Tư pháp, Trưởng Thi hành án dân sự các cấp khẩn trương, nghiêm túc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã được xác định.

*Công báo số 26-27 ngày 24/6/2006, tr. 118-130*

## **NGÀY 13 THÁNG 6 NĂM 2006**

### **Ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BTP-BTNMT hướng dẫn việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất**

Nhằm thống nhất trong việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất của tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài... Ngày 13/6/2006, Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTP-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BTP-BTNMT. Theo đó, thời gian đăng ký thế chấp đối với nhà đất đã có giấy tờ hợp pháp (bao gồm các loại giấy đỏ, giấy hồng) sẽ được giải quyết ngay trong ngày nhận hồ sơ (quy định trước đây là 05 ngày làm việc). Trừ trường hợp nộp hồ sơ sau 15 giờ, người đăng ký mới phải chờ đến ngày hôm sau để nhận lại hồ sơ... Đối với nhà đất chưa có chứng nhận hợp pháp về quyền sử dụng đất mà chỉ có giấy tờ hợp lệ, thời gian đăng ký thế chấp vẫn thực hiện như trước là 05 ngày.

Trong trường hợp bên thế chấp dùng quyền sử dụng đất hoặc quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ, nếu bên đã nhận thế chấp trước đó đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì phải giao lại giấy chứng nhận đó cho bên thế chấp để thực hiện đăng ký thế chấp...

*Công báo số 48 ngày 30/6/2006, tr. 3-8*



**Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất**

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT:

- Hợp đồng, văn bản về bất động sản mà bên có bất động sản là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì công chứng tại Phòng Công chứng.

- Hợp đồng, văn bản về bất động sản mà bên có bất động sản là hộ gia đình, cá nhân thì hộ gia đình, cá nhân đó được lựa chọn hình thức công chứng tại Phòng Công chứng hoặc chứng thực tại UBND xã, phường, thị trấn nơi có bất động sản.

- Hợp đồng, văn bản về bất động sản trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thì xác nhận tại Ban quản lý Khu công nghiệp, Ban quản lý Khu kinh tế, Ban quản lý Khu công nghệ cao (sau đây gọi là Ban quản lý).

Các bên giao kết hợp đồng hoặc xác lập văn bản về bất động sản có thể tự soạn thảo hoặc yêu cầu Phòng Công chứng, UBND xã, phường, thị trấn, Ban quản lý soạn thảo hợp đồng, văn bản. Nội dung hợp đồng, văn bản về bất động sản phải bảo đảm không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Các bên giao kết hợp đồng hoặc xác lập văn bản về bất động sản phải chịu trách nhiệm về: Tính hợp pháp của các giấy tờ do mình xuất trình và bảo đảm các nguyên tắc giao kết hợp đồng hoặc xác lập văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định trách nhiệm của Công chứng viên, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn, trách nhiệm của Trưởng Ban quản lý khi thực hiện công chứng, chứng thực; về thủ tục, trình tự công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản về bất động sản và thủ tục, trình tự xác nhận hợp đồng, văn bản về bất động sản trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

Thông tư cũng ban hành kèm theo các mẫu phiếu, hợp đồng, văn bản về bất động sản sử dụng cho Phòng Công chứng; UBND xã, phường, thị trấn và các Ban quản lý.

*Công báo số 13-14 ngày 18/7/2006, tr. 5-104*

**NGÀY 21 THÁNG 6 NĂM 2006**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tiếp công dân của cơ quan Bộ Tư pháp**

Theo Quy chế (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BTP), mục

đích tiếp công dân của Bộ Tư pháp là nhằm: Tiếp nhận các thông tin, kiến nghị, phản ánh, ý kiến đóng góp về những vấn đề liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ Tư pháp; Tiếp nhận khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ để xem xét, giải quyết và trả lời cho công dân biết theo đúng thời hạn quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; Hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Chánh Thanh tra giúp Bộ trưởng tổ chức tiếp công dân tại cơ quan Bộ; chủ trì tổ chức, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trong việc tiếp công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Khi tiếp công dân, công chức thường trực tiếp công dân và công chức tiếp công dân có trách nhiệm: Mặc trang phục chỉnh tề, đeo thẻ công chức theo quy định, tự giới thiệu họ, tên, chức vụ của mình để công dân được tiếp biết; Có thái độ hoà nhã, không gây phiền hà, sách nhiễu hoặc cản trở, trì hoãn việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân; không được tiết lộ những thông tin, tài liệu, bút tích của người tố cáo.

Công chức thường trực tiếp công dân có nhiệm vụ: là đầu mối tiếp xúc và hướng dẫn công dân; tiếp xúc ban đầu với công dân để nắm rõ mục đích, yêu cầu, nguyện vọng của công dân; lắng nghe, giải thích, hướng dẫn, ghi chép nội dung tiếp công dân; đối với công dân đến tố cáo có nội dung không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ thì báo cáo Chánh Thanh tra để chuyển đơn tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đối với công dân đến khiếu nại, tố cáo có nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng thì báo cáo Chánh Thanh tra để xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thông báo cho Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ tiếp công dân hoặc cử công chức tiếp công dân khi công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ...

Quy chế còn quy định cụ thể về mối quan hệ của công chức thường trực tiếp công dân với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và quan hệ của Chánh Thanh tra với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trong việc tiếp công dân.

*Công báo số 1-2 ngày 01/7/2006, tr. 143-152*

**NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2006**

**Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua Luật Luật sư và ra Nghị quyết số 65/2006/QH11 về việc thi hành Luật Luật sư**

Qua thực tế thi hành, Pháp lệnh Luật sư năm 2001 đã bộc lộ hạn chế chưa đáp ứng đầy đủ, toàn diện yêu cầu của cải cách hành chính, cải cách tư pháp và hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là khi Nhà nước ta đang chuẩn bị các điều kiện cần thiết để gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), do đó việc ban hành Luật Luật sư, một văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao, điều chỉnh thống nhất về hành nghề luật sư của luật sư Việt Nam và luật sư nước ngoài tại Việt Nam là một yêu cầu cấp thiết. Luật gồm 9 chương, 94 điều quy định về nguyên tắc, điều kiện, phạm vi, hình thức hành nghề, tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, quản lý hành nghề luật sư, hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

Theo đó, công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt, có bằng cử nhân luật, đã được đào tạo nghề luật sư, đã qua thời gian tập sự hành nghề luật sư, có sức khỏe bảo đảm hành nghề luật sư thì có thể trở thành luật sư. Người có đủ tiêu chuẩn quy định này muốn được hành nghề luật sư phải có Chứng chỉ hành nghề luật sư và gia nhập một Đoàn luật sư.

Nhà nước khuyến khích luật sư và tổ chức hành nghề luật sư tham gia hoạt động trợ giúp pháp lý miễn phí. Luật sư có các quyền sau đây: hành nghề luật sư, lựa chọn hình thức hành nghề luật sư và hình thức tổ chức hành nghề luật sư theo quy định của Luật này; hành nghề luật sư trên toàn lãnh thổ Việt Nam; hành nghề luật sư ở nước ngoài.

Luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam dưới các hình thức: làm việc với tư cách thành viên cho một chi nhánh hoặc một công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc làm việc theo hợp đồng cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam.

Pháp lệnh Luật sư năm 2001 hết hiệu lực kể từ ngày Luật có hiệu lực. Cùng ngày, Quốc hội cũng ra Nghị quyết số 65/2006/QH11 về việc thi hành Luật Luật sư. Tiếp theo đó, ngày 12/7/2006 Chủ tịch nước cũng đã ban hành Lệnh số 06/2006/L-CTN công bố Luật Luật sư năm 2006 và Lệnh số 07/2006/L-CTN về việc công bố Nghị quyết về việc thi hành Luật Luật sư.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 150 ngày 23/6/2006;  
Công báo số 5-6 ngày 05/11/2006, tr. 93-136; tr. 138-140*

## **Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ 9 thông qua Luật Trợ giúp pháp lý**

Để góp phần thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc đưa pháp luật vào cuộc sống, đáp ứng nhu cầu của người dân về trợ giúp pháp lý, phát huy tính dân chủ trong mọi mặt của đời sống xã hội, góp phần đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính, cải cách tư pháp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước; giảm bớt các vụ việc khiếu kiện trái pháp luật; phòng ngừa, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước... việc ban hành Luật Trợ giúp pháp lý là rất cần thiết.

Ngày 19/01/2006, tại phiên họp thứ 36 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu đã thay mặt Chính phủ trình Dự án Luật Trợ giúp pháp lý. Theo đó, dự án Luật Trợ giúp pháp lý quy định người được trợ giúp pháp lý miễn phí bao gồm: người nghèo; người được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước; người được trợ giúp pháp lý theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; hội viên, thành viên của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác. Tuy nhiên, đây cũng chính là vấn đề mà Chính phủ dự kiến xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về cơ bản, dự án Luật Trợ giúp pháp lý nhận được sự nhất trí của các đại biểu.

Ngày 23/6/2006, Luật Trợ giúp pháp lý được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua với 85,80% đại biểu nhất trí.

Luật Trợ giúp pháp lý bao gồm 8 chương, 52 điều quy định về người được trợ giúp pháp lý; tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý; người được thực hiện trợ giúp pháp lý; hoạt động trợ giúp pháp lý và quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý.

Theo quy định tại Luật thì, *trợ giúp pháp lý* là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này, giúp người được trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật.

Nguyên tắc trợ giúp pháp lý: Không thu phí, lệ phí, thù lao từ người được trợ giúp pháp lý; Trung thực, tôn trọng sự thật khách quan; Sử dụng các biện pháp phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý; Tuân thủ pháp luật và quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trợ giúp pháp lý.

Người được trợ giúp pháp lý là người nghèo, người có công với cách mạng, người già cô đơn, người tàn tật và trẻ em không nơi nương tựa, người dân tộc thiểu

số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là những đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí. Những vụ việc trợ giúp pháp lý phải liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý không thuộc lĩnh vực kinh doanh, thương mại.

Các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định tại Luật gồm: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; tổ chức hành nghề luật sư; tổ chức tư vấn pháp luật thuộc tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý.

Đây là văn bản pháp luật có ý nghĩa quan trọng, thể chế hóa quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước, thể hiện truyền thống đạo lý của dân tộc, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối với người nghèo, người được hưởng chính sách ưu đãi về trợ giúp pháp lý, giúp những người này có điều kiện tiếp cận và sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật trong nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 18 ngày 20/01/2006,  
số 101 ngày 27/4/2006, số 102 ngày 28/4/2006,  
số 124 ngày 24/5/2006, số 147 ngày 20/6/2006, số 151 ngày 25/6/2006;  
Công báo số 9-10 ngày 08/11/2006, tr. 37-57*

**NGÀY 07 THÁNG 7 NĂM 2006**

**Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc bảo lãnh cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài**

Theo đó, Thông tư liên tịch số 06/2006/TTLT-BLĐTBXH-BTP quy định: Bảo lãnh cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài là việc người thứ 3 (bên bảo lãnh) cam kết với doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài (bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với bên nhận bảo lãnh. Các bên cũng có thể thoả thuận về việc bên bảo lãnh chỉ phải thực hiện nghĩa vụ khi bên được bảo lãnh không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình.

Thời hạn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh do bên bảo lãnh và bên nhận bảo lãnh thoả thuận. Nếu không thoả thuận thì bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong một thời hạn hợp lý do bên nhận bảo lãnh ấn định tính từ thời điểm bên

bảo lãnh nhận được thông báo của bên nhận bảo lãnh về việc thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh.

Hợp đồng bảo lãnh phải được lập thành văn bản, gồm các nội dung về phạm vi bảo lãnh, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng bảo lãnh, thời hạn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, và xử lý bảo lãnh.

*Công báo số 17-18 ngày 20/7/2006, tr. 83-89*

## **NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 2006**

### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước**

Theo Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg, Thủ tướng nghiêm cấm trao đổi, tặng, biếu, cho trang thiết bị và phương tiện làm việc đối với các tổ chức và cá nhân; trang bị tại nhà riêng cho cá nhân (trừ điện thoại công vụ). Việc mua sắm phương tiện phục vụ công tác cũng được đưa vào khuôn khổ...

Nghiêm cấm việc cho thuê, cho mượn, điều chuyển trang thiết bị và phương tiện làm việc giữa các cơ quan khi chưa được phép của các cấp có thẩm quyền... Việc mua sắm, thanh lý trang thiết bị và phương tiện làm việc thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước...

Các chức danh như Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được trang bị phương tiện, thiết bị làm việc không quá 75 triệu đồng. Các Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND được trang bị phương tiện, thiết bị làm việc không quá 70 triệu đồng. Công chức, viên chức cơ quan bộ, UBND tỉnh... được trang bị không quá 18 triệu đồng. Nhân viên của bộ và của UBND tỉnh, các sở... được trang bị không quá 2 triệu đồng...

Cán bộ, công chức, viên chức được giao quản lý, sử dụng trang thiết bị và phương tiện làm việc phải có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn bảo đảm sử dụng lâu bền, tiết kiệm, hiệu quả...

*Công báo số 26-27 ngày 28/7/2006, tr. 11-36*

## **NGÀY 21 THÁNG 7 NĂM 2006**

### **Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài**

Sau một thời gian thi hành Nghị định số 68/2002/NĐ-CP quy định chi tiết thi

hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, Nghị định đã bộc lộ một số vướng mắc cần phải được sửa đổi, bổ sung kịp thời. Đặc biệt là các quy định về hồ sơ, thủ tục đăng ký kết hôn, công nhận việc kết hôn đã được tiến hành ở nước ngoài, giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài... Chính vì vậy, Bộ Tư pháp được Chính phủ giao nhiệm vụ xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2002/NĐ-CP.

Ngày 07/6/2005, Bộ Tư pháp có Tờ trình số 10/BTP-TTr trình Chính phủ về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Sau khi tiếp thu ý kiến đóng góp của các thành viên Chính phủ, tiếp thu các ý kiến của một số bộ, ngành có liên quan tại cuộc họp liên ngành, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý dự thảo trình Chính phủ ban hành.

Ngày 21/7/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 69/2006/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 68/2002/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Nghị định đã sửa đổi, bổ sung các quy định về: phạm vi điều chỉnh; phí và lệ phí; hồ sơ đăng ký kết hôn; trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc kiểm tra, làm rõ về sự tự nguyện kết hôn của hai bên đến đăng ký; trường hợp từ chối đăng ký kết hôn; đăng ký kết hôn tại cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam; công nhận việc kết hôn đã được tiến hành ở nước ngoài; nguyên tắc giải quyết việc nuôi con nuôi; trẻ em được nhận làm con nuôi; hồ sơ của người xin nhận con nuôi; hồ sơ của trẻ em được cho làm con nuôi.

Các quy định của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP, Nghị định số 69/2006/NĐ-CP cũng được áp dụng để giải quyết việc đăng ký kết hôn, nhận cha, mẹ, con, nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau, mà một bên hoặc cả hai bên định cư ở nước ngoài.

*Tờ trình số 09/BTP-TTr ngày 03/4/2006; Tờ trình  
số 11/BTP-TTr ngày 08/6/2006; Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 29-30 ngày 30/7/2006, tr. 4-15*

## **NGÀY 24 THÁNG 7 NĂM 2006**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế thẩm định điều ước quốc tế**

Quy chế (ban hành kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BTP) áp dụng đối với việc thẩm định các dự thảo điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước và Chính phủ

theo quy định của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế cũng như thẩm định các điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập.

Theo Quy chế này thì việc thẩm định dự thảo điều ước quốc tế hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập là hoạt động nghiên cứu, xem xét, đánh giá về nội dung và hình thức của điều ước quốc tế nhằm bảo đảm tính hợp hiến, mức độ tương thích của điều ước quốc tế với các quy định của pháp luật Việt Nam; xem xét, đánh giá về khả năng áp dụng trực tiếp toàn bộ hoặc một phần điều ước quốc tế tại Việt Nam và kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm thẩm định điều ước quốc tế khi nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định của cơ quan đề xuất đàm phán, ký hoặc đề xuất gia nhập điều ước quốc tế theo quy định của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế; Cơ quan đề xuất đàm phán, ký hoặc gia nhập điều ước quốc tế trước khi đàm phán, ký hoặc gia nhập điều ước quốc tế phải lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp bằng văn bản. Cơ quan đề xuất có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp trong quá trình thẩm định, cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết hoặc tham gia các cuộc họp về thẩm định điều ước quốc tế do Bộ Tư pháp tổ chức và giải trình các vấn đề có liên quan đến điều ước quốc tế.

Nội dung thẩm định điều ước quốc tế bao gồm: Tính hợp hiến; Mức độ tương thích với các quy định của pháp luật Việt Nam; Khả năng áp dụng trực tiếp toàn bộ hoặc một phần điều ước quốc tế; Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế.

Quy chế quy định cụ thể về nội dung văn bản thẩm định; trình tự, thủ tục thẩm định điều ước quốc tế như quy định về: hồ sơ đề nghị thẩm định; về việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ thẩm định; về việc tổ chức nghiên cứu, thẩm định điều ước quốc tế tại Bộ Tư pháp và việc tổ chức thẩm định trong trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định.

*Công báo số 47 ngày 31/7/2006, tr. 74-84*

## **NGÀY 26 THÁNG 7 NĂM 2006**

### **Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính về kinh phí tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự**

Theo Thông tư liên tịch số 68/2006/TTLT-BTC-BTP, nội dung chi cưỡng chế thi hành án bao gồm: Các chi phí cho việc kê biên tài sản; Chi phí cho việc định giá, định giá lại tài sản, chi phí bán đấu giá tài sản; Chi phí cho việc thuê, trông coi, bảo quản tài sản; chi phí bốc dỡ, vận chuyển tài sản; Chi phí thông báo về cưỡng chế và các khoản chi phí cần thiết khác (nếu có).



Thông tư cũng quy định cụ thể về mức chi cường chế thi hành án; Nguồn kinh phí thực hiện cường chế thi hành án; Về tạm ứng chi phí cường chế thi hành án khi chưa thu được của các đương sự và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí cường chế thi hành án.

*Công báo số 2 ngày 05/8/2006, tr. 41-47*

## **NGÀY 28 THÁNG 7 NĂM 2006**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Bộ Nội vụ về kết quả triển khai Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật (Chương trình 909)**

Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật (ban hành kèm theo Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ) đã đạt được những thành công cơ bản sau:

#### **1. Những công việc đã hoàn thành:**

- Đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chương trình góp phần bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, yêu cầu, tiến độ và chất lượng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng và hoàn thiện các báo cáo chuyên đề góp phần giải quyết những vấn đề về mặt lý luận và thực tiễn làm cơ sở xây dựng Dự thảo các đề án, các văn bản quy phạm pháp luật.

- Đã nghiên cứu và soạn thảo xong một chùm các đề án của Chương trình và bước đầu triển khai thí điểm một số nội dung cụ thể của các đề án trong thực tiễn.

- Đã và đang hoàn thiện, trình Quốc hội, Chính phủ xem xét, thông qua hoặc ban hành theo thẩm quyền các Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật là kết quả của Chương trình.

- Biên soạn tập tài liệu hướng dẫn triển khai Chương trình 909 và cuốn cẩm nang công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở các cấp chính quyền địa phương nhằm góp phần tuyên truyền về Chương trình cải cách hành chính nói chung và Chương trình 909 nói riêng, tạo thêm công cụ cho các cán bộ, công chức thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình.

- Đã tổ chức nhiều lớp tập huấn cho các đối tượng là đại diện của HĐND, UBND, Tư pháp và cán bộ trực tiếp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật những kiến thức và kỹ năng nhất định, qua đó nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức này góp phần triển khai có hiệu quả công cuộc cải cách hành chính ở địa phương.

- Đã trang bị được một số trang thiết bị nhằm tạo công cụ hỗ trợ cho hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo Chương trình 909 và nâng cao năng lực cho các đơn vị trực tiếp triển khai các Đề án thuộc Chương trình 909 (Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ).

2. Những thành công cơ bản và bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình triển khai chương trình:

- Kết quả của Chương trình 909 đã góp phần hoàn thiện quy trình và đẩy nhanh tiến độ xây dựng và ban hành thể chế, khắc phục tính hình thức, chậm trễ trong từng công đoạn của quá trình soạn thảo.

- Yêu cầu về tính minh bạch hoá trong quy trình xây dựng thể chế được đề cao, góp phần nâng cao trách nhiệm của các Bộ, ngành chủ trì soạn thảo.

- Chất lượng và tính khả thi của văn bản được nâng cao thông qua việc hình thành cơ chế huy động sự tham gia của các chuyên gia, các nhà khoa học.

- Kỹ năng lập pháp của đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật từng bước được củng cố, tăng cường.

- Quan trọng hơn nữa, việc nghiên cứu, triển khai các Đề án thuộc Chương trình 909 tạo tiền đề cho việc đổi mới toàn diện tư duy và quy trình lập pháp, lập quy.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Cần có sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, thống nhất của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, các Lãnh đạo cao nhất của các bộ, ngành chủ trì thực hiện Chương trình.

- Cần xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể.

- Cần đưa các nội dung, kế hoạch hoạt động của Chương trình thành các nhiệm vụ trọng tâm hàng năm của bộ, ngành.

- Cần cơ chế phối hợp đồng bộ, có hiệu quả giữa các cơ quan bộ, ngành và trong chính các đơn vị.

4. Phương hướng triển khai cải cách thể chế trong giai đoạn II (2006 - 2010):

- Xây dựng, trình Quốc hội ban hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thống nhất.

- Tiếp tục thực hiện tiếp các nội dung cải cách đã được xác định tại Quyết định số 909/QĐ-TTg với các Đề án cụ thể.

- Nghiên cứu việc rà soát và hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật theo từng lĩnh vực để trên cơ sở đó tiến hành pháp điển hoá pháp luật.

*Công văn số 2711/BTP-KHPL ngày 31/7/2006,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 01 THÁNG 8 NĂM 2006**

**Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tư pháp**

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chính phủ ban hành Nghị định số 74/2006/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tư pháp. Nghị định gồm 7 chương, 29 điều quy định: Thanh tra tư pháp là tổ chức thanh tra thuộc Ngành Tư pháp (ở trung ương là Thanh tra Bộ, ở địa phương là Thanh tra Sở), thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành về tư pháp trong phạm vi quản lý nhà nước của Ngành Tư pháp theo quy định của pháp luật.

Nghị định có quy định cụ thể về đối tượng thanh tra; nguyên tắc hoạt động của Thanh tra tư pháp; trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc Sở Tư pháp trong hoạt động của Thanh tra tư pháp; tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra tư pháp; thanh tra viên tư pháp và cộng tác viên thanh tra tư pháp; hoạt động thanh tra tư pháp; quan hệ của thanh tra tư pháp với các cơ quan liên quan; khen thưởng và xử lý vi phạm.

*Công báo số 1 ngày 01/8/2006, tr. 13-26*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Tiêu chuẩn Giám đốc Sở Tư pháp**

Theo Quyết định số 07/2006/QĐ-BTP, Giám đốc Sở Tư pháp phải: Đạt tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch chuyên viên chính trở lên; Tốt nghiệp đại học luật trở lên; Tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị; Tốt nghiệp quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính trở lên; Thành thạo một ngoại ngữ thông dụng từ trình độ C trở lên. Đối với tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số, khuyến khích học và sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số phục vụ công tác; Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác.

Bên cạnh đó phải có ít nhất 05 năm công tác trong Ngành Tư pháp, trong đó có 03 năm trở lên làm công tác quản lý nhà nước về công tác tư pháp; Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ...

Quyết định này thay thế Quyết định số 928/QĐ-TC ngày 29/11/1994 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Tiêu chuẩn nghiệp vụ Giám đốc Sở Tư pháp.

*Công báo số 3-4 ngày 08/8/2006, tr. 120-126*

**NGÀY 02 THÁNG 8 NĂM 2006**

**Chính phủ ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp**

Đứng trước thực trạng các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực tư pháp nằm tản mạn trong nhiều văn bản khác nhau như Nghị định số 87/2001/NĐ-CP ngày 21/11/2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân gia đình, Nghị định số 65/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ về tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật, Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22/7/2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam, Nghị định số 173/2004/NĐ-CP ngày 30/9/2004 của Chính phủ quy định về thủ tục, cưỡng chế và xử phạt vi phạm hành chính trong thi hành án dân sự, dẫn đến việc áp dụng thiếu thống nhất, có những hành vi vi phạm nhưng lại không có quy định để xử phạt. Chính vì thế việc xây dựng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp là hết sức cần thiết và Bộ Tư pháp được giao là cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản này.

Ngày 15/12/2005, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 2486/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp. Ngày 29/12/2005, Hội đồng thẩm định đã họp thẩm định Dự thảo.

Ngày 10/3/2006, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp.

Ngày 02/8/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 76/2006/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp. Nghị định gồm 6 chương với 53 điều quy định các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp, hình thức xử phạt, mức phạt, thẩm quyền xử phạt, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thi hành án dân sự, công chứng, chứng thực, hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, giám định tư pháp, cho nhận con nuôi, đấu giá tài sản, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm.

Nghị định này bãi bỏ các quy định sau đây: Điều 9 và Điều 14 tại Chương II Nghị định số 87/2001/NĐ-CP ngày 21/11/2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân gia đình; Điều 20, 21, 22 và 23 Chương V Nghị định số 65/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ về tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật; Điều 51, 52, 53 và 54 Chương VI Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22/7/2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam; Điều 32, 33 và 34 Chương V Nghị định số 173/2004/NĐ-CP ngày 30/9/2004 của Chính phủ quy định về thủ tục, cưỡng chế và xử phạt vi phạm hành chính trong thi hành án dân sự.

*Tờ trình số 08/TTr-BTP ngày 10/3/2006, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 59-60 ngày 16/8/2006, tr. 4-40*

**NGÀY 05 THÁNG 8 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị chuyên đề về Luật Luật sư**

Hội nghị tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh với sự tham dự của đại diện UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Ban chủ nhiệm và luật sư thuộc 30 Đoàn luật sư các tỉnh phía Nam. Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu và Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên đến dự, phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Hội nghị tập trung thảo luận về việc đào tạo nghề luật sư, việc thành lập Liên đoàn Luật sư toàn quốc. Theo Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, để việc đào tạo nghề luật sư đi vào chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu thực tiễn thì chương trình đào tạo cũng được xây dựng lại. Vụ Bổ trợ tư pháp sẽ xây dựng chương trình khung và lấy ý kiến của các đoàn, sau đó trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký thông qua. Chương trình được Bộ trưởng duyệt sẽ là khung pháp lý cho các cơ sở đào tạo. Về việc thành lập Hội đồng lâm thời (để thực hiện một số công việc trước khi tiến hành tổ chức đại hội đại biểu luật sư toàn quốc), theo Thứ trưởng Hoàng Thế Liên thì sẽ được áp dụng theo quy định của luật. Về vấn đề tiến hành Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc, theo Thứ trưởng, chậm nhất vào quý III/2007 sẽ thực hiện.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 189 ngày 08/8/2006*

**NGÀY 11 THÁNG 8 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “ISO 9000 trong các cơ quan hành chính - Thực trạng và khả năng áp dụng vào hoạt động của 3 đơn vị thuộc Bộ Tư pháp”**

Hội thảo này nằm trong khuôn khổ của Dự án “Xây dựng và áp dụng thử nghiệm hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 phục vụ cải cách hành chính hiệu quả ở các cơ quan tư pháp Việt Nam” do Ủy ban châu Âu tài trợ. Dự án đã chính thức được triển khai từ 13/4/2006. Dự án nhằm mục tiêu đóng góp vào công cuộc cải cách hành chính của Việt Nam nói chung và của Bộ Tư pháp nói riêng.

Tại Hội thảo, 3 đơn vị thuộc Bộ Tư pháp là Học viện Tư pháp, Văn phòng Bộ và Viện Khoa học pháp lý đã tiến hành đánh giá thực trạng và khả năng áp dụng ISO 9000 vào hoạt động của đơn vị.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, các hoạt động bổ trợ của Học viện như công việc quá tải, chậm tiến độ, chất lượng đào tạo chưa thỏa mãn nhu cầu khách hàng, hiệu quả hoạt động chưa cao..., Ban ISO của Học viện Tư pháp đưa ra những biện pháp khắc phục: cần tăng cường chủ động lựa chọn khách hàng, giảm sự phụ thuộc vào cơ quan ngoài, cải tiến quy trình làm việc, tăng cường số lượng và chất lượng nguồn nhân lực...

Đối với Văn phòng Bộ, với những khó khăn trong thực hiện quy trình tổng hợp xây dựng báo cáo công tác tiếp nhận, xử lý văn bản, thông tin đến, lập dự toán và thanh toán các khoản kinh phí, một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Văn phòng đã được Ban ISO Văn phòng Bộ Tư pháp trình bày trong bản tham luận.

Về phía Viện Khoa học pháp lý, Ban ISO của Viện đã trình bày các hoạt động cải tiến để phù hợp với ISO 9000 (như xây dựng chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng, chuẩn hoá và xây dựng hệ thống tài liệu, hồ sơ, quy định thủ tục kiểm soát tài liệu và kiểm soát hồ sơ) nhằm khắc phục những bất cập còn tồn tại trong quá trình hoạt động.

Trên cơ sở đánh giá những vấn đề khó khăn của các đơn vị về nguồn nhân lực, tổ chức và cách thức làm việc, cơ sở vật chất và trang thiết bị, sự phối hợp..., chuyên gia tư vấn của Công ty APAVE đã giới thiệu về ISO 9000 và khả năng giải quyết vấn đề của ISO 9000.

*[http://portal.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view\\_detail.aspx?ItemID=104](http://portal.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view_detail.aspx?ItemID=104)*

## **NGÀY 22 THÁNG 8 NĂM 2006**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Văn phòng Chính phủ về việc tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài**

Hội đồng đã khẳng định về tính cần thiết ban hành Nghị định và sự phù hợp của Dự thảo Nghị định với Hiến pháp, các luật, pháp lệnh do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành. Hội đồng cũng nhất trí với bố cục và nội dung của Dự thảo Nghị định. Ngoài ra, hội đồng cũng góp ý về nội dung chi tiết của các điều khoản cụ thể. Những ý kiến cụ thể này đã được nghiên cứu và thể hiện trong Dự thảo Nghị định mới như sau:

- Về khái niệm “người nước ngoài”: đã sửa thành “người có quốc tịch nước ngoài”.
- Về giải quyết xung đột giữa Phần thứ 7 Bộ luật Dân sự năm 2005 với quy định của các luật chuyên ngành về cùng một nội dung, đã sửa thành “... thì áp dụng quy định của các luật chuyên ngành”.
- Về trường hợp việc lựa chọn hoặc viện dẫn áp dụng của nước có nhiều hệ thống pháp luật khác nhau thì đương sự có quyền yêu cầu (Dự thảo cũ: “được yêu cầu”) áp dụng một hệ thống pháp luật có mối quan hệ gắn bó nhất với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

- Về quy định thừa kế theo pháp luật, Dự thảo mới đã sửa thành: việc xác định người thừa kế, hàng thừa kế, thời điểm mở thừa kế, di sản thừa kế, quyền và nghĩa vụ của người thừa kế, người quản lý di sản thừa kế và việc điều chỉnh những vấn đề khác về thừa kế trong trường hợp người để lại di sản thừa kế không có di chúc được thực hiện theo pháp luật của nước mà người để lại di sản thừa kế có quốc tịch trước khi chết.

- Về quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, Ban soạn thảo đã xem xét và đồng ý với ý kiến của Hội đồng bỏ khoản 1 Điều 22 khỏi Dự thảo.

*Báo cáo số 2610/BC-BTP ngày 22/8/2006,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2006**

### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh công tác soạn thảo và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh**

Theo Chỉ thị số 31/2006/CT-TTg, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị: các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phải xác định công tác xây dựng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh là nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình công tác của bộ, ngành...

Những dự thảo văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh có hiệu lực từ sau ngày 01/7/2006, chậm nhất 30 ngày trước thời điểm có hiệu lực của luật, pháp lệnh phải hoàn chỉnh hồ sơ trình Thủ tướng...

Thực hiện nghiêm thời hạn cho ý kiến đối với dự thảo các văn bản do cơ quan chủ trì soạn thảo gửi đến theo Quy chế làm việc của Chính phủ. Sau thời hạn này, nếu cơ quan được hỏi ý kiến không có ý kiến trả lời thì được xem như đồng ý với dự thảo văn bản...

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cần chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, trong trường hợp không thống nhất được hoặc gặp những vấn đề lớn, phức tạp phát sinh trong quá trình soạn thảo thì phải kịp thời báo cáo và đề xuất hướng giải quyết với Thủ tướng...

Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo văn bản đúng thời hạn và bảo đảm chất lượng; Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan khẩn trương chuẩn bị nội dung kiến nghị xây dựng dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (trên cơ sở sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và hợp nhất hai Luật này), trình Chính phủ xem xét, đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2007 của Quốc hội.

*Công báo số 25-26 ngày 08/9/2006, tr. 2-6*

## **NGÀY 29 THÁNG 8 NĂM 2006**

### **Bộ Tư pháp và Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc trang bị, quản lý và sử dụng công cụ hỗ trợ của cơ quan thi hành án dân sự**

Đối tượng được trang bị, sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án được quy định trong Thông tư liên tịch số 05/2006/TTLT-BTP-BCA là: Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Công cụ hỗ trợ được trang bị cho cơ quan thi hành án dân sự để Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự giao cho Chấp hành viên, cán bộ thi hành án sử dụng khi làm nhiệm vụ.

Về nguyên tắc sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án Thông tư quy định:

Cơ quan thi hành án dân sự được trang bị, sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án phải thực hiện đúng những nguyên tắc sau đây:

- Chỉ được sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án đã đăng ký và có giấy phép sử dụng do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp;
- Khi mang công cụ hỗ trợ theo người hoặc khi sử dụng công cụ hỗ trợ phải có giấy phép sử dụng. Nếu mất giấy phép phải báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất và cơ quan đã cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án;
- Chỉ được sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án khi làm nhiệm vụ để phòng vệ do bị tấn công, đe dọa tính mạng, sức khỏe của Chấp hành viên, cán bộ thi hành án hoặc người khác tham gia vào việc thi hành án;
- Việc sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án phải bảo đảm an toàn, đúng mục đích, đúng quy trình kỹ thuật.

Nghiêm cấm mang công cụ hỗ trợ thi hành án về nhà riêng hoặc mang theo người khi không làm nhiệm vụ, sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án không đúng mục đích. Không được tự ý mua, bán, trao đổi, cho thuê, cho mượn, điều chuyển, biếu, tặng hoặc cho người không có thẩm quyền sử dụng công cụ hỗ trợ thi hành án.

Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm quản lý và phải cử cán bộ bảo quản công cụ hỗ trợ thi hành án. Công cụ hỗ trợ thi hành án phải được bảo quản tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự và lập sổ theo dõi riêng.



Người để mất hoặc hư hỏng công cụ hỗ trợ thi hành án thì phải bồi thường và tùy theo mức độ lỗi còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

*Công báo số 33-34 ngày 13/9/2006, tr 61-66*

## **NGÀY 30 THÁNG 8 NĂM 2006**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo khoa học “Tính thống nhất của hệ thống pháp luật”**

Hội thảo được tổ chức trong 02 ngày 30/8/2006 và 01/9/2006. Hội thảo do Dự án VIE/02/015 giữa Bộ Tư pháp và UNDP, SIDA, DANIDA, Na Uy và Ailen tổ chức.

Tham dự Hội thảo, về phía nước ngoài có 2 báo cáo viên là GS.TS. Juergen Walter Simon, Giám đốc Viện Nghiên cứu pháp luật, Đại học Tổng hợp Luneburg, CHLB Đức và Luật sư Morinaga Taro, Cố vấn trưởng pháp luật, Dự án Hợp tác pháp luật do JICA Nhật Bản hỗ trợ và các chuyên gia pháp luật quốc tế làm việc tại Hà Nội trong các Dự án hợp tác về pháp luật và tư pháp do nước ngoài tài trợ cho Việt Nam. Phía Việt Nam có đại diện pháp chế các bộ, ngành và Sở Tư pháp địa phương.

TS. Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp và ông Subinay Nandy, Quyền Trưởng đại diện UNDP tại Việt Nam đồng chủ trì Hội thảo.

Hội thảo được tổ chức nhằm trao đổi kinh nghiệm và thực tiễn giữa các cán bộ pháp luật Việt Nam và các chuyên gia pháp luật quốc tế về việc bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm sự đồng bộ và nhất quán của quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn, trái pháp luật và Hiến pháp, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết. Tại tọa đàm, các đại biểu đã thảo luận về những vấn đề sau:

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hoạt động soạn thảo, ban hành quy phạm pháp luật ở trung ương và địa phương;
- Đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật thông qua hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, pháp điển hoá văn bản quy phạm pháp luật;
- Đảm bảo tính thống nhất của điều ước quốc tế với các văn bản quy phạm pháp luật.

*Công văn gửi Bộ Nội vụ số 2918/BTP-HTQT  
ngày 13/9/2006 báo cáo tình hình tổ chức Hội thảo  
Dự án VIE/02/015, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Báo Pháp luật Việt Nam số 214 ngày 06/9/2006*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình Chính phủ về việc bãi bỏ biện pháp quản chế hành chính và hủy bỏ Nghị định 31/CP ngày 14/4/1997 của Chính phủ ban hành Quy chế quản chế hành chính**

Sau khi nghe trình, Chính phủ đã quyết nghị:

*Về việc bãi bỏ biện pháp quản chế hành chính và hủy bỏ Nghị định 31/CP ngày 14/4/1997:* Chính phủ thống nhất, trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, thực hiện cải cách tư pháp hiện nay thì việc bãi bỏ biện pháp quản chế hành chính và hủy bỏ Nghị định 31/CP về quản chế hành chính là cần thiết. Để có cơ sở pháp lý cho việc thực hiện, giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc hủy bỏ hoặc đình chỉ áp dụng một số điều, khoản liên quan đến quản chế hành chính của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, trên cơ sở đó hủy bỏ Nghị định 31/CP về quản chế hành chính.

*baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Chinh-phu-thao-luan-ve-viec-bai-bo-bien-phap-quan-che-hanh-chinh/11873.vgp*

**NGÀY 06 THÁNG 9 NĂM 2006**

**Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân**

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã quy định rõ ràng, cụ thể về trình tự, thủ tục soạn thảo, cơ chế thẩm định, thẩm tra, trình, thông qua văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND... Các quy định cụ thể này đã bảo đảm cho Luật khi có hiệu lực có thể thi hành được ngay không phải chờ Chính phủ ban hành một Nghị định hướng dẫn chung để thi hành. Tuy nhiên, có một số vấn đề trong Luật vẫn cần phải hướng dẫn cụ thể hơn để bảo đảm việc áp dụng được thống nhất, thuận lợi trong toàn quốc. Vì vậy, ngày 06/6/2006, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ Tờ trình số 10/BTP-TTr về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Ngày 06/9/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 91/2006/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Nghị định gồm 27 điều, theo đó quy định văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND phải có đầy đủ các yếu tố sau: Do HĐND ban hành theo hình thức nghị quyết, UBND ban hành theo hình thức quyết định, chỉ thị; được ban hành theo trình tự quy định tại Luật; có chứa quy tắc xử sự chung (quy phạm pháp luật), được áp dụng nhiều lần đối với mọi đối tượng hoặc một nhóm đối tượng và có hiệu lực trong phạm vi địa phương, được Nhà nước bảo đảm thực hiện bằng các biện pháp theo quy định của Luật.

Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND phải quy định cụ thể thời điểm có hiệu lực tại văn bản. Việc xác định thời điểm có hiệu lực của văn bản được thực hiện theo nguyên tắc sau đây: Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành; của HĐND, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phải sau 7 ngày; HĐND, UBND xã, phường, thị trấn phải sau 5 ngày...

*Tờ trình số 10/BTP-TTr ngày 06/6/2006, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 37-38 ngày 19/9/2006, tr. 9-28*

## **NGÀY 07 THÁNG 9 NĂM 2006**

### **Đảng bộ Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội X của Đảng**

Đến dự Hội nghị có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu và các Thứ trưởng: Lê Thị Thu Ba, Hoàng Thế Liên, Đinh Trung Tụng cùng toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức cơ quan Bộ Tư pháp.

Hội nghị đã nghe Phó Trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương Nguyễn Hồng Vinh giới thiệu khái quát những điểm mới của Nghị quyết Đại hội X của Đảng. Các đại biểu cũng đã nắm bắt được khái quát các chuyên đề về: những thành tựu 5 năm qua và 20 năm đổi mới, các bài học kinh nghiệm, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2006 - 2010 và đến năm 2020.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng X, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu giới thiệu Chương trình hành động của Ngành Tư pháp triển khai Nghị quyết. Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thị Thu Ba giới thiệu Chương trình hành động của Đảng ủy cơ quan Bộ Tư pháp. Ngoài việc học tập, toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức cơ quan Bộ Tư pháp đã chia tổ thảo luận, nghe giải đáp thắc mắc và đóng góp ý kiến vào Chương trình hành động của Ngành Tư pháp, của Đảng ủy cơ quan Bộ Tư pháp trước khi ban hành.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 216 ngày 08/9/2006*

## **NGÀY 14 THÁNG 9 NĂM 2006**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Tham gia Công ước La Hay với việc thực hiện pháp luật Việt Nam về nuôi con nuôi”**

Hội thảo được tổ chức từ ngày 14 đến 15/9/2006. Thứ trưởng Hoàng Thế Liên đã đến dự và phát biểu khai mạc hội thảo.

Hội thảo tập trung vào hai nội dung chính là tổng kết quá trình hơn 3 năm triển khai Nghị định số 68/2002/NĐ-CP của Chính phủ và nhìn nhận lại việc thực hiện các văn bản pháp luật về nuôi con nuôi nhằm chuẩn bị cho việc trình Chủ tịch nước xem xét quyết định Việt Nam trở thành thành viên của Công ước La Hay. Kết quả Hội thảo sẽ được xây dựng thành báo cáo tổng hợp đề xuất giải pháp tháo gỡ những vướng mắc, bất cập của các văn bản pháp luật về nuôi con nuôi, đáp ứng yêu cầu tham gia và thực thi Công ước La Hay.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 222 ngày 15/9/2006*

## **NGÀY 28 THÁNG 9 NĂM 2006**

### **Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn về thẩm quyền, trình tự và thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp**

Nhằm đảm bảo thống nhất trong việc thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm, Thông tư số 06/2006/TT-BTP hướng dẫn về các vấn đề sau: 1/ Thẩm quyền, nhiệm vụ và quyền hạn của các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp trong việc đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm; 2/ Trình tự, thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm được thực hiện tại các Trung tâm Đăng ký.

Về phạm vi thẩm quyền của Trung tâm Đăng ký, Thông tư quy định: Trung tâm Đăng ký được thành lập tại một số địa phương theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp có thẩm quyền đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức trong phạm vi cả nước, không phân biệt thẩm quyền theo địa giới hành chính nơi Trung tâm Đăng ký đặt trụ sở.

Đăng ký viên có trách nhiệm: Thực hiện việc đăng ký, cung cấp thông tin theo đúng thời hạn, trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này; Đăng ký chính xác các nội dung đã kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký; Trong trường hợp Đăng ký viên đăng ký không chính xác các nội dung đã kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký mà gây thiệt hại, thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của viên chức...

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định cụ thể về trình tự, thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm; Trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký; Trình tự, thủ tục đăng ký gia hạn; Trình tự, thủ tục sửa chữa sai sót; Trình tự, thủ tục xóa đăng ký; Trình tự, thủ tục đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý

tài sản bảo đảm; Cấp bản sao đơn có chứng nhận của trung tâm đăng ký và trình tự, thủ tục cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

*Công báo số 45-46 ngày 24/10/2006, tr. 66-116*

## **NGÀY 13 THÁNG 10 NĂM 2006**

### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về việc triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý**

Ngày 27/9/2006, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 19/BTP-TTr về việc ban hành Chỉ thị triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý.

Ngày 13/10/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 35/2006/CT-TTg về việc triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý.

Theo đó, để tập trung triển khai một số công việc chuẩn bị thi hành Luật Trợ giúp pháp lý, Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành liên quan và UBND các địa phương tổ chức rà soát các văn bản hiện hành về lĩnh vực này, khẩn trương ban hành các văn bản mới để hướng dẫn thi hành luật. Giao Bộ Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức việc rà soát; Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý theo hướng thể hiện được đầy đủ, cụ thể, toàn diện, bảo đảm Luật được thi hành có hiệu quả cao trong thực tiễn; Xây dựng đề án quy hoạch mạng lưới trung tâm và chi nhánh của trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; phối hợp Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an ban hành văn bản hướng dẫn trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, tạo điều kiện để luật sư và trợ giúp viên pháp lý tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Chỉ thị cũng nhấn mạnh việc kiện toàn tổ chức, bộ máy trực tiếp làm công tác trợ giúp pháp lý, giúp người nghèo và những người được hưởng ưu đãi về trợ giúp pháp lý có điều kiện tiếp cận và sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

*Tờ trình số 19/BTP-TTr ngày 27/9/2006, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 51-52 ngày 27/10/2006, tr. 28-32*

## **NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 2006**

### **Thành lập Hội đồng lâm thời luật sư toàn quốc**

Để chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức Đại hội thành lập tổ

chức luật sư toàn quốc, đồng thời thực hiện một số nhiệm vụ của tổ chức luật sư toàn quốc trong thời gian tổ chức này chưa được thành lập, Hội đồng lâm thời luật sư toàn quốc đã được thành lập trong Hội nghị về triển khai Đề án tổ chức luật sư toàn quốc do Bộ Tư pháp tổ chức. Hội đồng này có 13 thành viên, trong đó có 2 thành viên là đại diện của Bộ Tư pháp và hai đại diện đương nhiên là Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Hà Nội và Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh. Các thành viên còn lại là Chủ nhiệm của 9 Đoàn Luật sư được đại diện các Đoàn Luật sư trong cả nước bầu ra. Theo cơ cấu của Hội đồng lâm thời luật sư toàn quốc, đại diện Bộ Tư pháp giữ cương vị Chủ tịch và Trưởng ban Thư ký, hai Phó Chủ tịch là Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Hà Nội và Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 249 ngày 17/10/2006*

## **NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp gửi báo cáo Văn phòng Chính phủ kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Bộ Tư pháp năm 2006; đề xuất nội dung Nghị quyết của Chính phủ về chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội năm 2007**

Theo nội dung báo cáo thì trong năm 2006, Bộ Tư pháp đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, thể hiện ở một số lĩnh vực sau:

- Đẩy mạnh hoạt động xây dựng thể chế, góp phần hoàn thiện môi trường pháp lý cho các hoạt động kinh tế - xã hội;

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp; đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đưa pháp luật vào thực thi trong cuộc sống;

- Về công tác thi hành án dân sự: Tiếp tục soạn thảo Bộ luật Thi hành án; ban hành theo thẩm quyền và phối hợp các cơ quan hữu quan ban hành 20 văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự. Tính từ 01/10/2005 đến 31/8/2006, trong toàn quốc, tổng số việc phải thi hành là 572.845 việc, số việc có điều kiện thi hành là 312.110 việc, đã giải quyết xong 204.176 việc (65%). Về tiền, tổng số tiền phải thi hành là 19.328.681.895.000 đồng, trong đó: số có điều kiện thi hành: 6.195.280.008.000 đồng, số chưa có điều kiện thi hành: 13.133.401.887.000 đồng; số tiền đã thu được: 1.671.460.644.000; giá trị hiện vật đã thu được ước tính là 362.959.855.000 đồng;

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, nâng cao trách nhiệm của những người đứng đầu đơn vị và trách nhiệm của cơ quan quản lý;

- Nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ.

Đồng thời, báo cáo cũng đưa ra một số đề xuất liên quan đến nội dung Nghị quyết của Chính phủ về chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội năm 2007.

*Báo cáo số 3454/BC-BTP ngày 30/10/2006,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 04 - 09 THÁNG 11 NĂM 2006**

### **Hội thảo về kỹ năng lập pháp**

Hội thảo được tổ chức từ ngày 04 đến ngày 09/11/2006 tại TP. Hạ Long (Quảng Ninh). Hội thảo do Bộ Tư pháp và Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada phối hợp tổ chức. Tham dự hội thảo có 30 chuyên gia, luật sư và luật gia đến từ Bộ Tư pháp, Bộ Thương mại, Văn phòng Quốc hội và một số cơ quan khác thuộc Chính phủ.

Hội thảo có mục đích nhằm cung cấp những phương pháp và kỹ thuật soạn thảo cho các đại biểu tham dự, đặc biệt gồm các kỹ năng và công cụ được sử dụng để soạn thảo Omnibus Law (một luật sửa nhiều luật); nâng cao kỹ năng thi hành các cam kết trong các hiệp định, sử dụng những tiền lệ và những kinh nghiệm dựa trên chương trình xây dựng luật của Bộ Tư pháp, phục vụ tiến trình Việt Nam gia nhập WTO.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 269 ngày 09/11/2006*

## **NGÀY 09 THÁNG 11 NĂM 2006**

### **Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức họp công bố và giới thiệu cuốn “Từ điển Luật học”**

Với gần 2.500 khái niệm, thuật ngữ luật học, đây là cuốn từ điển pháp luật cập nhật và quy mô nhất hiện nay. Cuốn Từ điển được biên soạn, xuất bản với sự hỗ trợ của Tổ chức SIDA Thụy Điển trong khuôn khổ Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Thụy Điển về tăng cường thông tin pháp luật tại Việt Nam giai đoạn 2001 - 2004.

Phát biểu tại lễ công bố, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với đội ngũ 108 cộng tác viên, Nhà xuất bản Tư pháp và Nhà xuất bản Từ điển Bách Khoa đã hợp tác biên soạn, xuất bản cuốn từ điển. Trong thời gian tới, Viện Khoa học pháp lý sẽ gấp rút hoàn thành bản quyền tác giả cho cuốn từ điển và đưa công khai lên mạng internet.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 270 ngày 10/11/2006*

**NGÀY 10 THÁNG 11 NĂM 2006**

**Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp tổ chức Hội nghị đại biểu doanh nghiệp nông cốt**

Hội nghị được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh để chuẩn bị cho Đại hội Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp nhiệm kỳ 2006 - 2011.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng - Trưởng ban tổ chức Đại hội Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp nhiệm kỳ 2006 - 2011 đã đến dự và phát biểu chỉ đạo hội nghị. Trong hơn 5 năm hoạt động kể từ khi được thành lập, Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp đã thu hút hơn 1.000 hội viên là các Tổng công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các văn phòng luật sư và một số hiệp hội tham gia. Nhiệm vụ chính của Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp là tổ chức các lớp bồi dưỡng và phổ biến kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật, cung cấp thông tin pháp luật cho các thành viên. Thứ trưởng Đinh Trung Tụng nhấn mạnh trong thời gian tới, Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ phải là hạt nhân của Câu lạc bộ, giúp doanh nghiệp nhận thức sâu sắc pháp luật WTO.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 273 ngày 14/11/2006*

**Thẩm định dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc áp dụng biện pháp đặt tiền, tài sản có giá trị để bảo đảm thay thế biện pháp tạm giam**

Cuộc họp thẩm định do TS. Nguyễn Văn Quyền, Phó Trưởng ban Nội chính Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thẩm định chủ trì, tất cả các thành viên Hội đồng thẩm định tham dự cuộc họp đều nhất trí về sự cần thiết ban hành Nghị định, Dự thảo Nghị định bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước và bảo đảm tính khả thi. Đa số nhất trí với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng biện pháp đặt tiền, tài sản bảo đảm, các trường hợp tịch thu, sung công tiền, tài sản bảo đảm đã được thể hiện trong Dự thảo Nghị định. Những ý kiến khác đối với một số quy định trong Dự thảo về phạm vi điều chỉnh và các trường hợp tịch thu, sung công; về đối tượng áp dụng biện pháp đặt tiền, tài sản bảo đảm; các trường hợp không được áp dụng biện pháp đặt tiền, tài sản; mức tiền, tài sản đem đặt;... Ngoài ra, Hội đồng thẩm định cũng đề xuất chỉnh sửa một số lỗi kỹ thuật trong Dự thảo.

Ngày 28/12/2006, Bộ Tư pháp có Công văn số 4403/BTP-PLHSHC xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về những vấn đề trên.

Ngày 23/02/2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có ý kiến chính thức về những vấn đề này tại Công văn số 694/UBTVQH. Theo đó, nội dung Công văn tập



trung vào 03 vấn đề chính, đó là đối tượng, điều kiện áp dụng biện pháp đặt tiền, tài sản có giá trị bảo đảm; vấn đề tịch thu, sung công tiền, tài sản mà bị can, bị cáo đã đặt bảo đảm và hình thức văn bản hướng dẫn. Về cơ bản, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí với các nội dung đã được thể hiện trong dự thảo Nghị định. Riêng về hình thức văn bản hướng dẫn, theo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì biện pháp đặt tiền, tài sản được thực hiện chưa nhiều, do vậy cần được tổng kết để bảo đảm việc hướng dẫn áp dụng thống nhất. Việc hướng dẫn áp dụng biện pháp này nhằm bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự và liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát các cấp. Vì vậy, để bảo đảm đúng quy định tại Điều 72 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Bộ Tư pháp cùng với Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng và ban hành văn bản này dưới hình thức Thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng biện pháp này trên cơ sở tổng kết thực tiễn.

*Công văn số 4403/BTP-PLHSHC ngày 28/12/2006,*

*Công văn số 4058/BTP-HĐTĐ của Bộ Tư pháp;*

*Báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ số 1095/BTP-PLHSHC  
ngày 21/3/2007, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2006**

### **Bộ Tư pháp trao Quyết định công nhận chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư**

Ngày 15/11/2006, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu đã trao Quyết định công nhận chức danh Giáo sư cho: Phó Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý - Lê Hồng Hạnh, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội - Nguyễn Ngọc Hoà và chức danh Phó Giáo sư cho Giám đốc Học viện Tư pháp - Phan Hữu Thư.

*<http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render>.*

*userLayoutRootNode.target.n65.uP*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch của Ngành Tư pháp thực hiện Chỉ thị số 35/2006/CT-TTg về triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý**

Để thực hiện Kế hoạch (ban hành kèm theo Quyết định số 08/2006/QĐ-BTP), Bộ trưởng quy định cụ thể trách nhiệm cũng như phạm vi thực hiện của các cá nhân, đơn vị như Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp

luật, Giám đốc các Sở Tư pháp và Thủ trưởng các tổ chức pháp chế bộ, ngành trong việc rà soát các văn bản pháp luật hiện hành về trợ giúp pháp lý để hướng dẫn thi hành Luật Trợ giúp pháp lý; kiện toàn tổ chức, bộ máy trực tiếp làm công tác trợ giúp pháp lý; Tăng cường hoạt động truyền thông về kiện toàn tổ chức, bộ máy trực tiếp làm công tác trợ giúp pháp lý. Bộ trưởng cũng yêu cầu: Thủ trưởng các tổ chức pháp chế các bộ, ngành tham mưu, giúp bộ, ngành mình tổ chức quán triệt, phổ biến, giới thiệu Luật Trợ giúp pháp lý cho các cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan trước ngày 30/12/2006. Đồng thời, nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo bộ, ngành mình về các hoạt động phối hợp trong công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ hoạt động giúp pháp lý; Giám đốc các Sở Tư pháp chủ động tham mưu trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 35/2006/CT-TTg ngày 13/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV năm 2006 và có kế hoạch thực hiện các quy định của Luật Trợ giúp pháp lý khi Luật này có hiệu lực; Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc các Sở Tư pháp lên kế hoạch tổ chức các Đoàn công tác đi kiểm tra, nắm tình hình thực tế ở địa phương, kịp thời báo cáo Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đồng thời, giúp Bộ trưởng trong việc tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, các đơn vị, cơ quan có liên quan thực hiện Kế hoạch này; xây dựng báo cáo kết quả thực hiện để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31/12/2006.

*Công báo số 3-4 ngày 01/12/2006, tr. 126-136*

### **Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành các quy định của Bộ luật Dân sự về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài**

Trong Phần thứ bảy của Bộ luật Dân sự năm 2005, các quy định về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài có 20 điều thì có 8 điều mới được bổ sung và 11 điều của Phần thứ bảy Bộ luật Dân sự năm 1995 được sửa đổi, bổ sung. Bên cạnh đó, thời gian này cũng phát sinh ngày càng nhiều và đa dạng các mối quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài đòi hỏi phải có sự phát triển tương xứng của pháp luật về tư pháp quốc tế. Do vậy, việc ban hành một Nghị định mới để hướng dẫn thi hành các quy định của Phần thứ bảy Bộ luật Dân sự năm 2005 về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài là cần thiết.

Ngày 22/8/2006, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật Dân sự về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Ngày 08/8/2006, Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định đã họp để thảo luận và đưa ra ý kiến thẩm định.

Ngày 15/11/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 138/2006/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành các quy định của Bộ luật Dân sự về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

Nghị định bao gồm 3 chương với 22 điều, quy định chi tiết thi hành các quy định của Bộ luật Dân sự về việc áp dụng pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài, điều ước quốc tế và tập quán quốc tế đối với các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân Việt Nam; cơ quan, tổ chức và cá nhân nước ngoài tham gia vào các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài là đối tượng áp dụng của Nghị định này.

Nghị định cũng quy định cụ thể về: năng lực pháp luật dân sự của cá nhân là người nước ngoài; năng lực hành vi dân sự của cá nhân là người nước ngoài; xác định người không có năng lực hành vi dân sự, mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; xác định người bị mất tích hoặc chết; năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân nước ngoài; quyền sở hữu tài sản; thừa kế theo pháp luật có yếu tố nước ngoài; thừa kế theo di chúc; hợp đồng dân sự; giao dịch dân sự đơn phương; bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; quyền tác giả và quyền liên quan; bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng; chuyển giao công nghệ... Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm hỗ trợ các cơ quan có yêu cầu trong việc xác định luật pháp được áp dụng và cung cấp các văn bản pháp luật nước ngoài được áp dụng.

Nghị định này thay thế Nghị định số 60/CP ngày 06/6/1997 của Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật Dân sự về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

*Tờ trình số 2011/TTr-BTP ngày 22/8/2006, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 30-31 ngày 28/11/2006, tr. 4-11*

## **NGÀY 17 THÁNG 11 NĂM 2006**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Cục Con nuôi quốc tế**

Theo Quy chế (ban hành kèm theo Quyết định số 2502/QĐ-BTP), Cục Con nuôi quốc tế là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện thống nhất quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật. Cục gồm có Cục trưởng, các Phó Cục trưởng và các phòng chuyên môn. Quy chế quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Cục; nhiệm vụ,

quyền hạn và trách nhiệm của công chức thuộc Cục; nguyên tắc làm việc và quan hệ công tác.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 22 THÁNG 11 NĂM 2006**

**Ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết số 388/NQ-UBTVQH11 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra**

Ngày 17/3/2003, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 388/NQ-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra.

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của Nghị quyết nói trên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính thống nhất hướng dẫn thi hành một số quy định cụ thể (tại Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BQP-BTC) về: Các trường hợp được bồi thường thiệt hại; Các trường hợp không được bồi thường thiệt hại; việc xác định thiệt hại và mức bồi thường thiệt hại trong các trường hợp thiệt hại do tổn thất về tinh thần, thiệt hại về vật chất; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị oan; việc cấp, gửi quyết định, bản án; thủ tục khôi phục danh dự, yêu cầu bồi thường thiệt hại, thẩm quyền và thủ tục giải quyết bồi thường thiệt hại tại tòa án; về kinh phí và chi trả bồi thường thiệt hại và vấn đề giải quyết tranh chấp về trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự.

Thông tư liên tịch này thay thế Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BTP-BQP-BTC ngày 25/3/2004.

*Công báo số 7-8 ngày 05/12/2006, tr. 30-65*

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị bán thường niên và diễn đàn đối tác pháp luật**

Hội nghị được tổ chức hàng năm nhằm trao đổi và chia sẻ thông tin cập nhật về tiến độ và phương hướng thực thi Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, Chiến lược cải cách tư pháp và chia sẻ kinh nghiệm về công tác điều phối trong lĩnh vực cải cách hành chính, mối quan hệ trong quá trình thực hiện ba cuộc cải cách lập pháp, tư pháp và hành chính. Hội nghị tổ chức tại Hà Nội do Dự án VIE/02/015 giữa Bộ Tư pháp và UNDP, SIDA, DANIDA, Na Uy và

Tham dự Hội nghị có khoảng 100 đại biểu là chuyên viên Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, pháp chế các bộ, ngành và 12 Sở Tư pháp địa phương và 32 đại biểu là đại diện các cơ quan tài trợ, các đoàn ngoại giao tại Hà Nội (UNDP, SIDA, DANIDA, Na Uy, Ai-len, Canada, Pháp, Thụy Sĩ, phái đoàn Ủy ban châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản...) và các chuyên gia pháp luật quốc tế làm việc tại Hà Nội trong các Dự án hợp tác về pháp luật và tư pháp do nước ngoài tài trợ cho Việt Nam. Tại Hội nghị, các đại biểu đã trình bày và thảo luận về những vấn đề sau: chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam: Khái quát về tiến độ thực hiện; Định hướng Chương trình lập pháp của Quốc hội trong thời gian tới nhằm thực thi Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Chiến lược cải cách tư pháp: thực trạng và tiến độ thực hiện; Thực trạng, nhu cầu tăng cường năng lực: của thẩm phán Tòa án địa phương, cán bộ các cơ quan tư pháp địa phương; mối quan hệ giữa cải cách pháp luật, cải cách tư pháp và cải cách hành chính; Kinh nghiệm điều phối và quản lý việc hỗ trợ thực hiện Chương trình tổng thể về cải cách hành chính; phương pháp tổ chức Diễn đàn đối tác pháp luật trong tương lai.

**NGÀY 27 THÁNG 11 NĂM 2006**

Họ (hay hui, biều, phường) là thuật ngữ dân gian để chỉ một hình thức giao dịch về tài sản đã có từ lâu đời theo tập quán, trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản dùng để góp họ, thể thức góp họ, lĩnh họ, quyền và nghĩa vụ của chủ họ và các thành viên. Vào những năm giữa thập niên 90, giao dịch họ đã phát triển với số lượng người tham gia họ và số tiền, tài sản góp họ rất lớn, nhất là ở các tỉnh miền Nam. Tuy nhiên, có nơi, có lúc hình thức họ bị lợi dụng để che đậy việc cho vay nặng lãi và chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp. Trước Bộ luật Dân sự năm 2005, pháp luật Việt Nam không công nhận giao dịch này nhưng nó vẫn phát sinh và tồn tại ở nhiều địa phương trên cả nước với các hình thức khác nhau vì loại giao dịch dân sự này đáp ứng nhu cầu tích lũy vốn của nhân dân. Để có cơ sở pháp lý cho việc giải quyết tranh chấp về họ xảy ra, Bộ luật Dân sự năm 2005 đã quy định vấn đề

họ tại Điều 479, nhưng chỉ là quy định nguyên tắc chung về họ, hui, biểu, phường, nên việc xây dựng Nghị định là cần thiết. Ngày 18/9/2006, Bộ Tư pháp trình Chính phủ dự thảo Nghị định về họ, hui, biểu, phường.

Ngày 27/11/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2006/NĐ-CP về họ, họ, biêu, phường. Nghị định gồm có 32 điều chia làm 5 chương quy định về hình thức họ, họ, biêu, phường (gọi chung là họ); quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của những người tham gia họ, chủ họ; nội dung thỏa thuận về họ; quy định về họ có lỗi và họ không có lỗi; trách nhiệm khi vi phạm nghĩa vụ về họ.

*Tờ trình Chính phủ số 18/TTr-BTP ngày 18/9/2006,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 9-10 ngày 07/12/2006, tr. 4-11*

**Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 07/2006/TT-BTP về công tác thi  
đua, khen thưởng trong Ngành Tư pháp**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 121/2005/NĐ-CP, ngày 27/11/2006, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 07/2006/TT-BTP hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành Tư pháp nhằm động viên, khích lệ và tôn vinh các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ, lập thành tích xuất sắc góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của Ngành Tư pháp.

Thông tư 07/2006/TT-BTP quy định rõ nguyên tắc thi đua, nguyên tắc khen thưởng, đối tượng thi đua, đối tượng khen thưởng, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn khen thưởng trong Ngành Tư pháp; quy định việc giám sát, kiểm tra, thanh tra về tính trung thực, chính xác, khách quan trong việc xét thi đua, khen thưởng của các đơn vị, tập thể, cá nhân...

Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 05/2003/TT-BTP ngày 29/10/2003 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành Tư pháp.

*Công báo số 11-12 ngày 09/12/2006, tr. 107-124*

**NGÀY 28 THÁNG 11 NĂM 2006**

## Quốc hội thông qua Nghị quyết gia nhập WTO

Ngày 23/11/2006, Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc chuẩn bị Dự thảo tờ trình của Chủ tịch nước gửi Quốc hội và dự thảo Nghị quyết của Quốc hội phê chuẩn Nghị định thư gia nhập WTO.

Tại tờ trình nêu rõ: Năm 1995, Việt Nam gửi đơn xin gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Từ năm 1996, Việt Nam đã gửi cho WTO về chính sách thương mại của Việt Nam và tiến hành quá trình đàm phán về việc Việt Nam gia nhập Hiệp định Tổ chức Thương mại Thế giới. Tháng 11/2006, Việt Nam và WTO đã ký Nghị định thư về việc Việt Nam gia nhập Hiệp định (Nghị định thư).

Đoàn đàm phán của Chính phủ nước ta đã tiến hành nhiều vòng đàm phán đa phương với Ban công tác về việc Việt Nam gia nhập WTO và đàm phán song phương với các đối tác liên quan. Quá trình đàm phán kéo dài 11 năm, gặp nhiều khó khăn phức tạp, có lúc rất căng thẳng. Ngày 07/11/2006 tại Geneva, Thụy Sĩ, Bộ trưởng Bộ Thương mại nước ta và Tổng giám đốc WTO đã ký chính thức Nghị định thư gia nhập Hiệp định WTO của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tờ trình gửi Quốc hội về Nghị định thư nêu rõ tầm quan trọng của việc gia nhập và đề nghị Chính phủ báo cáo giải trình với Quốc hội về kết quả đàm phán gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới và nội dung Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới để Quốc hội xem xét phê chuẩn. Kèm theo Tờ trình là các Phụ lục về nội dung áp dụng trực tiếp các cam kết của Việt Nam và Phụ lục các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới theo lộ trình cam kết.

Ngày 28/11/2006, Quốc hội đã họp phiên toàn thể tại Hội trường dưới sự điều khiển của Phó Chủ tịch Quốc hội Trương Quang Được. Sau khi nghe Báo cáo về kết quả đàm phán gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới của Việt Nam; Báo cáo thẩm tra Tờ trình đề nghị Quốc hội phê chuẩn việc Việt Nam gia nhập WTO và Dự thảo Nghị quyết phê chuẩn việc Việt Nam gia nhập WTO. Trước đó, Quốc hội đã nghe Tờ trình đề nghị Quốc hội phê chuẩn việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) (Bộ Tư pháp soạn thảo) do Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết trình bày, Quốc hội đã thông qua Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với 449 đại biểu tham gia bỏ phiếu, trong đó 444 đại biểu tán thành, 3 đại biểu không tán thành và 2 đại biểu bỏ phiếu trắng. Như vậy là Việt Nam đã hoàn tất thủ tục pháp lý cuối cùng để trở thành thành viên chính thức của WTO.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng khẳng định, đây là một trong những sự kiện quan trọng của đất nước trong tháng 11 này, đồng thời sự kiện chính trị quan trọng, khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

*Công văn số 3852/BTP-PLQT ngày 23/11/2006,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp; Báo Pháp luật Việt Nam  
số 286 ngày 29/11/2006, <http://www.na.gov.vn>;*

**NGÀY 29 THÁNG 11 NĂM 2006**

**Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ 10 thông qua Luật Công chứng**

Nhằm hoàn thiện thể chế pháp luật nhằm phát triển đội ngũ công chứng viên cả về số lượng và chất lượng; đổi mới hình thức tổ chức công chứng theo hướng từng bước xã hội hoá; xác định rõ phạm vi trách nhiệm của công chứng viên trong hoạt động công chứng; xây dựng quan hệ dịch vụ bình đẳng giữa công chứng viên và người yêu cầu công chứng.

Dự án Luật Công chứng được tiếp tục xây dựng và có sự nâng cao về chất trên cơ sở Dự án Pháp lệnh Công chứng đã bắt đầu xây dựng từ tháng 01/2005. Ngày 10/02/2006, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Dự án Luật Công chứng. Ngày 02/3/2006, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 03/2006/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2006, giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan, tiếp thu các ý kiến tại phiên họp, hoàn chỉnh dự án Luật Công chứng; Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật này. Ngày 03/4/2006, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiến hành thảo luận về Dự án Luật Công chứng. Ngày 29/11/2006, Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ 10 thông qua Luật Công chứng số 82/2006/QH11. Luật Công chứng gồm 8 chương, 67 điều quy định về: Công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch; lưu trữ hồ sơ công chứng; phí công chứng, thù lao công chứng; xử lý vi phạm, khiếu nại và giải quyết tranh chấp.

Trong thời hạn sáu tháng, kể từ ngày Luật này có hiệu lực, các Phòng công chứng đang hoạt động theo quy định của Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực phải được chuyển đổi theo quy định của Luật này.

*Tờ trình 04/TTr-BTP ngày 10/2/2006,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp; Báo Pháp luật Việt Nam*

*số 81 ngày 04/4/2006, số 137 ngày 08/6/2006, số 253 ngày 22/10/2006;*

*Công báo số 416-417 ngày 28/6/2007, tr. 22226-22250*

**Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 10 thông qua Luật Bình đẳng giới  
số 73/2006/QH11**

Luật gồm 6 chương, 44 điều, quy định nguyên tắc bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình; các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới; trách nhiệm của Nhà nước.

Bình đẳng giới theo Luật được hiểu là nam và nữ có vị trí, vai trò ngang nhau; được tạo điều kiện và cơ hội như nhau để phát huy năng lực và được thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển.



Các nguyên tắc bình đẳng giới được xác định trong Luật gồm: (1) Nam - nữ bình đẳng trong mọi lĩnh vực; (2) Nam - nữ không bị phân biệt đối xử về giới; (3) Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới và chính sách bảo vệ, hỗ trợ người mẹ không bị coi là phân biệt đối xử về giới; (4) Bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi pháp luật; (5) Thực hiện bình đẳng giới là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân.

Luật Bình đẳng giới quy định 4 nhóm biện pháp bảo đảm bình đẳng giới: (1) Thông tin, giáo dục, truyền thông về giới và bình đẳng giới; (2) Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; (3) Các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới; chính sách hỗ trợ nữ cán bộ, công chức, viên chức; hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; (4) Nguồn tài chính cho hoạt động bình đẳng giới.

Một điểm mới quan trọng của Luật là quy định việc Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ ban hành biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong trường hợp có sự chênh lệch lớn giữa nam và nữ về vị trí, vai trò, điều kiện, cơ hội phát huy năng lực và thụ hưởng thành quả của sự phát triển mà việc áp dụng các quy định như nhau giữa nam và nữ không làm giảm được sự chênh lệch này. Việc áp dụng biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới không bị coi là phân biệt đối xử về giới nhưng biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới chỉ được thực hiện trong một thời gian nhất định và chấm dứt khi mục đích bình đẳng giới đã đạt được.

Luật quy định về bình đẳng giới trong các lĩnh vực chính trị; kinh tế; giáo dục và đào tạo; y tế và chăm sóc sức khỏe; hôn nhân và gia đình đồng thời cũng quy định các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong từng lĩnh vực.

Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật vừa là một nguyên tắc vừa là một biện pháp thực hiện mục tiêu bình đẳng giới. Luật quy định trách nhiệm của cơ quan soạn thảo, cơ quan thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cũng như trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới, vai trò phản biện xã hội của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

Luật có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2007.

Ngày 12/12/2006, Chủ tịch nước ban hành Lệnh số 18/2006/L-CTN công bố Luật Bình đẳng giới.

*Công báo số 340-341 ngày 10/6/2007, tr. 17597-17611*

**NGÀY 30 THÁNG 11 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp ban hành Quy chế quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam**

Theo Quyết định số 09/2006/QĐ-BTP, Bộ Tư pháp quy định: Văn phòng con nuôi nước ngoài chỉ được hoạt động nhân đạo, phi lợi nhuận nhằm hỗ trợ việc xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi trên cơ sở Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp... Nghiêm cấm Văn phòng con nuôi nước ngoài có các hoạt động: Kinh doanh dịch vụ môi giới con nuôi; Lợi dụng việc hỗ trợ xin nhận con nuôi nhằm mục đích mua bán trẻ em, bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục đối với trẻ em hoặc vì mục đích trục lợi khác; Trực tiếp giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài trái pháp luật; Cạnh tranh bất hợp pháp với các Văn phòng con nuôi nước ngoài khác tại Việt Nam trong hỗ trợ nhân đạo, trợ giúp kỹ thuật nhằm môi giới, giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

Tổ chức con nuôi nước ngoài đáp ứng đủ các điều kiện sau đây, thì được phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam: Có giấy phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước, nơi tổ chức được thành lập cấp, cho phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam; Có chương trình, kế hoạch hoặc dự án hoạt động nhân đạo, trợ giúp kỹ thuật nhằm hỗ trợ việc xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi; Có địa điểm đặt trụ sở Văn phòng tại Việt Nam nhằm bảo đảm hoạt động của Văn phòng; nơi đặt trụ sở phải đáp ứng các yêu cầu của địa phương về bảo đảm trật tự an ninh công cộng, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường...

*Công báo số 21-22 ngày 16/12/2006, tr. 90-109*

**NGÀY 04 THÁNG 12 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp tiếp nhận Dự án “Tăng cường năng lực đăng ký khai sinh trẻ em vùng miền núi - tài khoá 2006”**

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm đã cho phép Bộ Tư pháp tiếp nhận Dự án “Tăng cường năng lực đăng ký khai sinh trẻ em vùng miền núi - tài khoá 2006” do Tổ chức phi chính phủ nước ngoài Plan International viện trợ không hoàn lại 400.000 USD. Theo đó, Bộ Tư pháp đóng góp bằng hiện vật để thực hiện Dự án thông qua việc sử dụng cơ sở hạ tầng và đội ngũ cán bộ sẵn có. Đồng thời Phó Thủ tướng Chính phủ giao Lãnh đạo Bộ Tư pháp ký dự án với bên tài trợ và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án.

Trên cơ sở đó, ngày 22/12/2006, tại Trụ sở cơ quan Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, thay mặt Bộ Tư pháp đã cùng bà Deepali Khanna - Giám đốc Văn phòng quốc gia Plan tại Việt Nam ký kết Dự án “Tăng cường năng lực đăng ký khai sinh trẻ em vùng miền núi - tài khoá 2006”.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 292 ngày 06/12/2006;*

*<http://moj.gov.vn/moj1/tag.idempotent>.*

*render.userLayoutRootNode.target.n409.uP*

## **NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2006**

### **Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn quy định về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài**

Để bảo đảm việc thực hiện thống nhất các quy định về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đã được quy định trong pháp luật Việt Nam cũng như trong các Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Việt Nam với các nước và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giải quyết cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi người nước ngoài, Thông tư số 08/2006/TT-BTP hướng dẫn thực hiện các điều 35, 36, 37, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 49, 51 và khoản 1 Điều 79 của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2006/NĐ-CP ngày 21/7/2006 của Chính phủ và các Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Việt Nam với các nước, nhằm thực hiện thống nhất về đối tượng áp dụng, về trình tự, thủ tục giải quyết việc người nước ngoài xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

Theo Thông tư này, thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đã có những thay đổi tiến bộ, ngày càng phù hợp với thông lệ quốc tế, đặc biệt là vấn đề giới thiệu trẻ em làm con nuôi. Việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi trong nước cần được ưu tiên hàng đầu; việc cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài chỉ được coi là giải pháp cuối cùng, nếu không tìm được mái ấm gia đình cho trẻ em ở trong nước.

Đồng thời, trong việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi, phải đặt lợi ích của trẻ em lên hàng đầu; nghiêm cấm mọi hoạt động kinh doanh dịch vụ môi giới trẻ em làm con nuôi nhằm mục đích trục lợi. Các Văn phòng con nuôi nước ngoài phải bảo đảm nguyên tắc nhân đạo, phi lợi nhuận trong hoạt động tại Việt Nam và không được trực tiếp giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

*Công báo số 45-46 ngày 29/12/2006, tr. 73-96*

**NGÀY 11 THÁNG 12 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài**

Được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ, trong các ngày từ 11 đến ngày 15/12/2006, Cục Con nuôi quốc tế - Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn một số văn bản pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Thứ trưởng Hoàng Thế Liên đã đến dự khai mạc và chỉ đạo lớp tập huấn.

Tham dự Hội nghị có các cán bộ, công chức của Văn phòng UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em của 64 tỉnh/thành phố trong cả nước và đại diện của trên 60 Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Tại Hội nghị tập huấn, các đại biểu đã nghe Lãnh đạo Cục Con nuôi quốc tế quán triệt nội dung của các văn bản pháp luật về nuôi con nuôi mới được ban hành.

Các đại biểu tham dự Hội nghị đã đánh giá cao những nỗ lực của Cục Con nuôi quốc tế trong việc tổ chức kịp thời, chu đáo và có hiệu quả các lớp tập huấn những văn bản nêu trên. Hội nghị tập huấn không chỉ là nơi hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật mới trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, mà còn là diễn đàn để các đại biểu tham dự Hội nghị trao đổi, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Lãnh đạo Cục Con nuôi quốc tế đã giải đáp nhiều thắc mắc, băn khoăn của các địa phương liên quan đến thủ tục giải quyết cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi người nước ngoài.

*<http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP?cmd=catview&ID=34&currPage=80>*

**NGÀY 20 THÁNG 12 NĂM 2006**

**Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Nghị định số 103/1998/NĐ-CP về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật năm 2006**

Theo Báo cáo: năm 2006, có trên 30 nước, tổ chức quốc tế hỗ trợ cho các cơ quan của Việt Nam trong lĩnh vực này. Việc hỗ trợ tập trung chủ yếu vào việc xây dựng thể chế; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp; đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ pháp luật và tư pháp và xây dựng hệ thống thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý... Bên cạnh đó, hoạt động hợp tác quốc tế với nước ngoài về

pháp luật trong năm 2006 vẫn còn một số điểm tồn tại, hạn chế như: còn thiếu tính chủ động, sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình hợp tác; nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận cán bộ về mục đích, ý nghĩa của hoạt động trong lĩnh vực này; nội dung hợp tác còn chưa cân đối, tập trung quá nhiều vào hỗ trợ công tác xây dựng thể chế; tiến độ thực hiện một số Dự án, Chương trình còn chậm. ý kiến của các bộ, ngành về hoạt động này tập trung chủ yếu vào các vấn đề lớn sau: đề nghị hỗ trợ tìm kiếm thêm đối tác; tăng cường cải cách hành chính, hỗ trợ có hiệu quả trong khâu thẩm định, phê duyệt Dự án; đề nghị tăng cường cơ chế phối giữa các bộ, ngành trong việc thực hiện các chương trình/dự án hợp tác về pháp luật. Bộ Tư pháp cũng kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ: chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, sửa đổi Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26/4/2001 ban hành Quy chế quản lý và sửa đổi viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; chỉ đạo Bộ Nội vụ nghiên cứu, sửa đổi Quyết định số 122/2001/QĐ-TTg ngày 21/8/2001 về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định pháp luật mới về quản lý ODA (Nghị định số 131/2006/NĐ-CP).

*Công văn số 4258/BTP-HTQT ngày 20/12/2006,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 25 THÁNG 12 NĂM 2006**

### **Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng thăm và làm việc tại Học viện Tư pháp**

Cùng đi với Phó Thủ tướng có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu và Lãnh đạo Ban Nội chính Trung ương. Tại buổi làm việc, PGS.TS. Phan Hữu Thư - Giám đốc Học viện đã báo cáo những nét khái quát về Học viện. Sau khi nghe phát biểu, Phó Thủ tướng đã biểu dương những thành tích mà tập thể cán bộ, giảng viên của Học viện đã đạt được trong thời gian qua, đồng thời yêu cầu trong thời gian tới Học viện phải tiếp tục quán triệt tinh thần của Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị để nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ tư pháp giỏi, đặc biệt phải chú trọng tới đội ngũ giảng viên. Về công tác đào tạo cán bộ tư pháp cho khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, Phó Thủ tướng chỉ đạo: Học viện khẩn trương xây dựng đề án đào tạo cán bộ tư pháp cho những vùng này để trình Chính phủ trong thời gian tới. Liên quan đến những đề nghị của Học viện trong lĩnh vực đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác dạy và học, Phó Thủ tướng chỉ đạo: Bộ Tư pháp cần phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND TP. Hà Nội trong công tác xây dựng trụ sở mới cho Học viện Tư pháp.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 309 ngày 26/12/2006*

**NGÀY 27 THÁNG 12 NĂM 2006**

**Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết làm việc với các cơ quan tư pháp trung ương**

Cùng tham dự buổi làm việc có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Văn Hiến, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao Hà Mạnh Trí, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước Nguyễn Văn Chiền, Thứ trưởng Bộ Công an Lê Thế Tiệm.

Qua phản ánh của đại diện các cơ quan tư pháp trung ương, những kết quả mà các cơ quan tư pháp đạt được trong thời gian qua rất lớn nhưng cũng còn không ít khó khăn, vướng mắc cần phải tiếp tục tìm giải pháp tháo gỡ. Chủ tịch nước đề nghị có sự giao ban định kỳ 3 tháng/lần giữa các cơ quan tư pháp trung ương và đặt ra nội dung công việc cụ thể cho từng cuộc giao ban thiết thực, hiệu quả. Chủ tịch nước lưu ý 10 nội dung cần quan tâm: Vấn đề tai nạn giao thông; Vấn đề tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy; Tìm nguyên nhân và giải quyết những vướng mắc trong thi hành án dân sự; Nghiên cứu và sớm có đề xuất về vấn đề công dân hai quốc tịch; Nhanh chóng đặt ra lộ trình cụ thể và rõ ràng hơn cho việc triển khai kế hoạch cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49; Tập trung tuyên truyền giáo dục pháp luật rộng rãi hơn nữa; Sớm giải quyết dứt điểm một số vụ án được dư luận quan tâm như vụ PMU 18, vụ điện kế điện tử ở TP. Hồ Chí Minh, vụ vi phạm về đất ở Đồ Sơn (Hải Phòng), vụ án siêu lừa Nguyễn Đức Chi...; Các cơ quan tư pháp cần có kế hoạch ngân sách cụ thể cho việc đào tạo cán bộ tư pháp, luật sư...; Tập trung xây dựng trụ sở cho các cơ quan tư pháp các cấp; Nghiên cứu khả năng giảm án tử hình ở một số loại tội phạm.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 311 ngày 28/12/2006*

**NGÀY 29 THÁNG 12 NĂM 2006**

**Chính phủ ban hành Nghị định số 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm**

So với quy định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 1995, quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự đã có nhiều đổi mới cả về hình thức bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, nội dung của các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự. Chính vì thế, để hướng dẫn thi hành một số quy định về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự trong Bộ luật Dân sự năm 2005, nhằm hoàn thiện pháp luật về giao dịch bảo đảm; thống nhất pháp luật về giao dịch bảo đảm trong quan hệ dân sự, kinh doanh, thương mại, lao động, không phân

biệt bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng với biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân khác; đảm bảo sự tương thích giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về giao dịch bảo đảm nhằm thúc đẩy sự phát triển của các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, chuẩn bị gia nhập WTO, thì việc xây dựng Nghị định mới về giao dịch bảo đảm là hết sức cần thiết.

Ngày 28/9/2006, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ Dự thảo Nghị định về giao dịch bảo đảm.

Ngày 29/12/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm. Nghị định gồm 5 chương, 74 điều quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự về việc xác lập, thực hiện giao dịch bảo đảm để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự và xử lý tài sản bảo đảm trong cầm cố, thế chấp.

Nghị định này thay thế Nghị định số 165/1999/NĐ-CP ngày 19/11/1999 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

*Tờ trình Chính phủ số 20/TTr-BTP ngày 28/9/2006,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 29-30 ngày 12/01/2007, tr. 1781-1802*

## **NĂM 2007**

**NGÀY 03 THÁNG 01 NĂM 2007**

### **Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2007**

Trong 2 ngày (03 - 04/01/2007), tại Hà Nội, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2007. Tới dự Hội nghị có Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Yếu và đại diện các bộ, ban ngành Trung ương. Về phía lãnh đạo Bộ Tư pháp, có: Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu; các Thứ trưởng Bộ Tư pháp, các cán bộ nguyên là lãnh đạo Bộ Tư pháp qua các thời kỳ, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp, Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố và tổ chức pháp chế các bộ.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu đánh giá công tác của Ngành trong năm qua, đồng thời nêu ra những hạn chế trong hoạt động của Ngành cần phải khắc phục kịp thời. Bộ trưởng xác định: “Trọng tâm của Ngành Tư pháp trong năm 2007 là triển khai thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam từ nay đến 2010 và định hướng đến 2020; Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Chương trình luật, pháp lệnh năm 2007 của Quốc hội đã đặt ra, trong đó Ngành Tư pháp được giao chủ trì soạn thảo rất nhiều dự án luật quan trọng như Bộ luật Thi hành án, Luật Bồi thường nhà nước, Bộ luật Xử lý vi phạm hành chính... và hàng loạt Nghị định để triển khai các luật đó”.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng đã chỉ đạo những vấn đề mà Ngành Tư pháp cần thực hiện trong thời gian tới. Trước hết, Ngành cần phải nỗ lực và có những giải pháp cụ thể đối với công tác xây dựng thể chế. Coi trọng, nắm bắt kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng để tham mưu cho Chính phủ trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; có tầm nhìn chiến lược; kết hợp nghiên cứu và khảo sát thực tiễn; nâng cao tính cụ thể, khả thi của các văn bản được ban hành. Trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chú trọng xây dựng nội dung sát với nhu cầu thực tiễn, phù hợp với từng đối tượng được tuyên truyền; hướng mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật về cơ sở. Đối với thi hành án dân sự, Phó Thủ tướng cho rằng: Đây là công việc quan trọng của Ngành Tư pháp, liên quan trực tiếp đến kỷ cương phép nước, vì vậy cần phải phát huy tốt



vai trò của công tác này để đảm bảo lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân. Cần đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong công tác thi hành án dân sự; tập trung giải quyết một bước căn bản số án dân sự tồn đọng. Ngoài ra, Phó Thủ tướng nhắc nhở Ngành cần phải chú trọng xây dựng và hoàn thiện thể chế của công tác hành chính tư pháp, lấy tinh thần phục vụ nhân dân làm trung tâm. Tiếp tục đổi mới nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phục vụ cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế. Đặc biệt, Ngành Tư pháp cần nâng cao vai trò và trách nhiệm của trong phòng chống tham nhũng.

Ngoài ra, Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2007 còn có thêm những nội dung như: Tổng kết việc thực hiện Chương trình cải cách hành chính của Bộ Tư pháp giai đoạn 2001 - 2005; Thảo luận 3 chuyên đề, gồm: chuyên đề về cơ hội và thách thức đối với Ngành Tư pháp khi Việt Nam gia nhập WTO; hai chuyên đề khác về các lĩnh vực công tác thi hành án dân sự và công tác cải cách hành chính.

Hội nghị cũng dành thời gian để các đại biểu thảo luận, góp ý dự thảo Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2007.

*[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobol/view\\_detail.aspx?ItemID=113;](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobol/view_detail.aspx?ItemID=113;)*

## **NGÀY 10 THÁNG 01 NĂM 2007**

### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và Quy chế thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Trong tổng kết, rút kinh nghiệm qua quá trình thực hiện Nghị định số 101/CP ngày 23/9/1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 280/1999/QĐ-BTP ngày 27/9/1999 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã phát hiện một số vướng mắc trong công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Đó là, quy trình còn chưa khoa học, mang nặng tính hình thức, thiếu thông tin; chất lượng chuẩn bị ở từng khâu chưa tốt. Hoạt động của Ban soạn thảo còn mang tính “rộng rãi cho đủ thành phần”, chỉ chú trọng tính đại diện hình thức của các bộ, ngành có liên quan; sự tham gia của các nhà khoa học, các chuyên gia còn nhiều hạn chế, chưa thực sự được coi trọng. Để khắc phục thực trạng này, đồng thời nhằm cụ thể hoá các quy định mới (của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2002, Nghị định số 161/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp

luật, Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 27/8/2004 về việc phê duyệt đề án nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật của Chính phủ), ngày 04/7/2006, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 13/TTr-BTP về việc ban hành hai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hướng dẫn của Ban soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và Quy chế thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 10/01/2007, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 03/2007/QĐ-TTg ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban soạn thảo và Quyết định số 05/2007/QĐ-TTg ban hành Quy chế thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban soạn thảo gồm 23 điều, được chia thành 4 chương, quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban soạn thảo; tổ chức và hoạt động của Ban soạn thảo dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Ban soạn thảo dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ. Quy chế này cũng được áp dụng đối với Ban soạn thảo dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp Ban soạn thảo được thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 161/2005/NĐ-CP. Ngoài ra Quy chế còn quy định về điều kiện đảm bảo thi hành như: trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo, kinh phí hoạt động của Ban soạn thảo, Tổ biên tập.

Quy chế thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gồm 24 điều, được chia thành 3 chương, quy định nguyên tắc thẩm định; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc thẩm định; hồ sơ thẩm định; trình tự, thủ tục thẩm định dự án, dự thảo do Bộ Tư pháp và Hội đồng thẩm định thực hiện. Dự án, dự thảo thuộc phạm vi thẩm định bao gồm: a) Dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết do Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; b) Dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ; c) Dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Quy chế này không áp dụng đối với các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết do cơ quan khác, tổ chức, đại biểu Quốc hội trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội mà Chính phủ có trách nhiệm tham gia ý kiến. Quy chế cũng quy định các điều kiện bảo đảm thi hành như: điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động thẩm định, kinh phí cho hoạt động thẩm định, trách nhiệm của cơ quan có công chức là thành viên trong Hội đồng thẩm định.

*Tờ trình số 13/TTr-BTP ngày 04/7/2006 của Bộ Tư pháp*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 51-52 ngày 22/01/2007, tr. 3091 - 3102; tr. 3108-3117*

## **Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010**

Đề án được phê duyệt kèm theo Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/01/2007 với mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch của thủ tục hành chính; tạo sự thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; góp phần phòng, chống tham nhũng và lãng phí.

Để thực hiện Đề án, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban điều hành. Thành phần của Ban điều hành gồm: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ làm Trưởng ban, các ủy viên là đại diện lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Quốc hội; đại diện lãnh đạo Vụ Cải cách hành chính Văn phòng Chính phủ là ủy viên thư ký. Giúp việc Ban Điều hành Đề án có Tổ thư ký, bao gồm lãnh đạo, chuyên viên Vụ Cải cách hành chính và một số cán bộ, chuyên viên của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Quốc hội.

*Công báo số 53-54 ngày 23/01/2007, tr. 3274-3289*

### **Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm**

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ nêu tại Công văn số 7643/VPCP-V.III ngày 29/12/2006 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp đã xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

Ngày 10/01/2007, Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT-BTC-BTP được ban hành. Theo đó, đối tượng phải nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Thông tư liên tịch này là tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính và các giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật tại các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm; đối tượng nộp phí cung cấp thông tin là tổ chức, cá nhân có yêu cầu và được cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

Không thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm trong những trường hợp sau đây: Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại địa phương và sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối; Yêu cầu sửa chữa sai sót trong giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính do lỗi của Đăng ký viên; Yêu cầu xóa đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính.

Thông tư liên tịch cũng quy định cụ thể cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm được thu lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm; mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm

Thông tư liên tịch này thay thế cho Thông tư liên tịch số 33/2002/TTLT-BTC-BTP ngày 12/4/2002 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và tài sản cho thuê tài chính. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm không đề cập tại thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

*Công báo số 49-50 ngày 21/01/2007, tr. 3007-3011*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài khoa học cấp bộ của Bộ Tư pháp**

Để thực hiện Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp và Nghị định số 201/2004/NĐ-CP ngày 10/12/2004 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn, theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 47/QĐ-BTP ngày 10/01/2007 ban hành Quy chế tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài khoa học cấp bộ của Bộ Tư pháp.

Nội dung của Quy chế gồm 16 điều quy định về việc tuyển chọn tổ chức (đơn vị thực hiện đề tài khoa học), cá nhân (chủ nhiệm đề tài khoa học) thực hiện các đề tài khoa học cấp bộ.

Quy chế quy định đối tượng tham gia tuyển chọn; kế hoạch tuyển chọn và phê duyệt kế hoạch tuyển chọn; điều kiện làm Chủ nhiệm đề tài khoa học cấp bộ; hồ sơ và việc nộp hồ sơ tham gia tuyển chọn; bảo mật và việc mở hồ sơ tham gia tuyển chọn; tiêu chí đánh giá hồ sơ tham gia tuyển chọn; Hội đồng tư vấn đánh giá tuyển chọn, phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn; điều kiện để hồ sơ được lựa chọn; xử lý đối với việc từ chối thực hiện đề tài khoa học; chỉnh sửa hồ sơ được lựa chọn; phê duyệt và thông báo kết quả lựa chọn.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 12 THÁNG 01 NĂM 2007**

**Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý**

Ngày 13/10/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 35/2006/CT-TTg về việc triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý. Tại văn bản này, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tư pháp: chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức việc rà soát; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý theo hướng thể hiện được đầy đủ, cụ thể, toàn diện, bảo đảm Luật được thi hành có hiệu quả cao trong thực tiễn.

Ngày 12/01/2007, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chính phủ ban hành Nghị định số 07/2007/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý. Nội dung của Nghị định bao gồm 49 điều, được chia thành 7 chương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về người được trợ giúp pháp lý; thành lập và sử dụng Quỹ trợ giúp pháp lý; tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, trợ giúp viên pháp lý và cộng tác viên trợ giúp pháp lý, hoạt động trợ giúp pháp lý; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý.

*Báo cáo số 3142/BC-BST ngày 06/10/2006;*

*Công báo số 55-56 ngày 24/01/2007, tr. 3299-3325*

**NGÀY 23 THÁNG 01 NĂM 2007**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chỉ thị số 01/2007/CT-BTP về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2007**

Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ thị:

- Quán triệt sâu sắc tinh thần, nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Đại hội Đảng bộ các cấp để thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn Ngành, từng đơn vị, từng cá nhân.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

- Năm 2007 phấn đấu thi hành xong hoàn toàn đạt 75% về việc và 55% về tiền trong tổng số vụ việc dân sự có điều kiện thi hành; giải quyết căn bản số án dân sự tồn đọng; tăng cường giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư

Trung ương Đảng. Tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ giai đoạn 2003 - 2007.

- Triển khai Luật Trợ giúp pháp lý và Chỉ thị số 35/2006/CT-TTg ngày 13/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực công chứng, hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, chuẩn bị các điều kiện triển khai hiệu quả Luật Công chứng. Hướng dẫn, quản lý chặt chẽ việc thành lập và hoạt động của các Văn phòng Công chứng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Chuẩn bị cơ sở lý luận, thực tiễn đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Quốc tịch.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Luật Luật sư. Khẩn trương xúc tiến việc thành lập Tổ chức luật sư toàn quốc sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý về bán đấu giá tài sản. Nghiên cứu thực hiện chủ trương xã hội hoá hoạt động giám định tư pháp.

- Tăng cường và hiện đại hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các Trung tâm Đăng ký giao dịch bảo đảm để sớm triển khai đăng ký trực tuyến qua mạng điện tử. Tổng kết thực tiễn 5 năm triển khai công tác đăng ký giao dịch bảo đảm và quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm (2002 - 2007).

- Tập trung rà soát, đề xuất và phối hợp với các cơ quan hữu quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực hiện các cam kết của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện các nghĩa vụ thành viên khi gia nhập Công ước La Hay năm 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tư pháp và pháp chế. Nghiên cứu xây dựng Đề án bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ tư pháp.

- Tăng cường mối quan hệ công tác giữa các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp với các tổ chức pháp chế, đẩy mạnh việc hướng dẫn nghiệp vụ cho pháp chế bộ, ngành và địa phương. Khẩn trương chuẩn bị để tổ chức Đại hội Cầu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp nhiệm kỳ II vào cuối quý I năm 2007.

- Từng bước mở rộng quy mô đào tạo pháp luật cơ bản, đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thực tiễn và năng lực của các cơ sở đào tạo; nâng cao một bước cơ bản chất lượng đào tạo pháp luật, đào tạo nghề nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ công cuộc cải cách tư pháp, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế.

*Công báo số 65-66 ngày 01/02/2007, tr. 3995-4001*

**NGÀY 01 THÁNG 02 NĂM 2007**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Ban chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án “Đào tạo chuyên gia pháp luật phục vụ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế”**

Để triển khai thực hiện Quyết định số 137/2003/QĐ-TTg ngày 11/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công tác hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2003 - 2010, ngày 01/02/2007 Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 200/QĐ-BTP về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án “Đào tạo chuyên gia pháp luật, phục vụ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế”.

Theo đó, Ban chỉ đạo gồm có 7 thành viên, do Thứ trưởng Hoàng Thế Liên làm Trưởng ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Trần Văn Quảng làm Phó Trưởng Ban chỉ đạo và các thành viên: Vụ trưởng Vụ Hỗ trợ tư pháp Nguyễn Văn Thảo, Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý Dương Thị Thanh Mai, Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế Hoàng Phước Hiệp, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội Lê Minh Tâm và Giám đốc Học viện Tư pháp Phan Hữu Thư.

Ban chỉ đạo có nhiệm vụ: xây dựng Đề án đảm bảo tiến độ và chất lượng trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 02 THÁNG 02 NĂM 2007**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Tăng cường hiệu quả Trợ giúp pháp lý về pháp luật khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp”**

Hội thảo do Thanh tra Bộ Tư pháp phối hợp với Cục Trợ giúp pháp lý tổ chức tại thành phố Huế nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra cũng như cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý trong Ngành Tư pháp, góp phần tăng cường hiệu quả trợ giúp pháp lý tại các Trung tâm Trợ giúp pháp lý của nhà nước, đặc biệt là trong lĩnh vực thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tham dự Hội thảo có Lãnh đạo Thanh tra Bộ Tư pháp và Cục Trợ giúp pháp lý, Lãnh đạo Sở Tư pháp 08 tỉnh miền Trung, (bao gồm: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam và Quảng Ngãi) cùng các cán bộ trực tiếp làm công tác thanh tra và trợ giúp pháp lý tại các Sở Tư pháp nói trên. Các đại biểu tham dự hội thảo đã được quán triệt những nội dung cơ bản trong Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 và Nghị định hướng dẫn thi hành, đồng thời tập trung thảo luận sôi nổi về một số vấn đề phát sinh trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết

khieu nại, tố cáo có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý cho các đối tượng chính sách trong Ngành Tư pháp như lĩnh vực thi hành án dân sự, tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, hộ tịch, công chứng, chứng thực... Thông qua Hội thảo, các cán bộ làm công tác tư pháp ở địa phương đã nắm bắt được những kiến thức cơ bản, quan trọng nhất về pháp luật trợ giúp pháp lý và đặc biệt là pháp luật về khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý; trao đổi, đưa ra được nhiều ý kiến để góp phần xây dựng một cơ chế phối hợp hoạt động giữa tổ chức thanh tra tư pháp với tổ chức trợ giúp pháp lý trong công tác trợ giúp pháp lý thời gian tới. Tại Hội thảo, các đại biểu cũng đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho phù hợp hơn với thực tiễn cuộc sống.

*[http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.  
userLayoutRootNode.target.n65.uP?uP\\_root=me&cmd=item&ID=4138](http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP?uP_root=me&cmd=item&ID=4138)*

## **NGÀY 12 THÁNG 02 NĂM 2007**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp ban hành và liên tịch ban hành hết hiệu lực**

Để thực hiện Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp ban hành hoặc cùng với các cơ quan khác ban hành để tìm ra các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với thực tiễn.

Ngày 12/02/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 241/QĐ-BTP công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do bộ Tư pháp ban hành và liên tịch ban hành từ năm 1981 đến 2007 hết hiệu lực. Theo đó, 65 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp ban hành từ năm 1981 đến 2007 hết hiệu lực thi hành gồm có 17 quyết định, 37 thông tư, 11 chỉ thị; 53 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp liên tịch ban hành từ năm 1981 đến 2007 hết hiệu lực thi hành.

*Công báo số 107-108 ngày 27/02/2007, tr. 6518-6547*

## **NGÀY 26 THÁNG 02 NĂM 2007**

### **Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư**

Luật Luật sư được thông qua ở kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XI (ngày 29/6/2006) đã chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2007. Để hướng dẫn thi hành Luật mới, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Luật sư.



Ngày 29/12/2006, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 23/TTr-BTP kèm dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư. Ngày 26/02/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2007/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư. Nghị định gồm 7 chương, 27 điều, quy định chi tiết về tiêu chuẩn luật sư; tổ chức hành nghề luật sư; thù lao luật sư tham gia tố tụng trong vụ án hình sự; việc thành lập, giải thể Đoàn luật sư; về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam; quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư.

Nghị định số 94/2001/NĐ-CP ngày 12/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Luật sư; Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22/7/2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam; Thông tư số 02/2002/TT-BTP ngày 22/01/2002 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 94/2001/NĐ-CP ngày 12/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Luật sư; Thông tư số 06/2003/TT-BTP ngày 29/10/2003 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22/7/2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 234-235 ngày 06/3/2007, tr. 11525-11537*

### **NGÀY 08 THÁNG 3 NĂM 2007**

#### **Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 31/2007/PL-UBTVQH11**

Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02/7/2002, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2002. Trong quá trình thực hiện, một số quy định của Pháp lệnh đã không còn phù hợp với thực tiễn, không phát huy được hiệu quả của xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính là hết sức cần thiết. Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng Dự thảo Pháp lệnh này.

Ngày 08/3/2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 31/2007/PL-UBTVQH11.

Theo đó, Pháp lệnh sửa đổi một số điều quy định về quản chế hành chính quy định: kể từ ngày Pháp lệnh này có hiệu lực thì chấm dứt việc áp dụng biện pháp

quản chế hành chính; trường hợp đang xem xét áp dụng biện pháp quản chế hành chính thì chấm dứt việc xem xét; trường hợp đã ra quyết định mà chưa thi hành thì hủy bỏ quyết định đó; trường hợp quyết định đang được thi hành thì chấm dứt việc thi hành. Những quy định trước đây về quản chế hành chính theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đều bị bãi bỏ.

Ngày 21/3/2007, Chủ tịch nước đã ký Lệnh số 01/2007/L-CTN công bố Pháp lệnh sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

*Công báo số 268-269 ngày 14/4/2007, tr. 13475*

## **NGÀY 13 THÁNG 3 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn về công tác hòa giải ở cơ sở**

Trong khuôn khổ của Dự án VIE/02/015 về Hỗ trợ thực thi Chiến lược phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, từ ngày 13 đến ngày 15/03/2007 tại thành phố Hội An (tỉnh Quảng Nam), Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn về công tác hòa giải ở cơ sở cho gần 40 công chức, cán bộ làm công tác tuyên truyền pháp luật và hòa giải cơ sở của các Sở Tư pháp 16 tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

Nội dung tập huấn tập trung vào các chuyên đề: Hướng dẫn quản lý nhà nước về công tác hòa giải; một số quy định pháp luật được vận dụng trong hòa giải cơ sở; hướng dẫn nghiệp vụ công tác hòa giải và những kinh nghiệm thông qua tình huống cụ thể trong thực tế.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 63 ngày 14/3/2007*

## **NGÀY 15 THÁNG 3 NĂM 2007**

### **Khai mạc Phiên họp lần thứ 14 của Ủy ban Định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp**

Phiên họp được diễn ra trong 2 ngày (15 - 16/3/2007) tại Hà Nội. Tham dự phiên họp có Bộ trưởng Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Ông Chu Lưu và Chương ấn, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Cộng hòa Pháp Pascal Clément, cùng đại diện cao cấp của các cơ quan, ngành nghề tư pháp và pháp luật hai nước.

Phát biểu tại phiên họp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ông Chu Lưu cho rằng trong những năm tới, quá trình phát triển pháp luật của Việt Nam đang mở ra nhiều nội dung hợp tác giữa hai nước, Nhà Pháp luật Việt - Pháp sẽ phát huy hơn nữa vai trò của mình và Việt Nam sẽ nhận được sự hỗ trợ chia sẻ kinh nghiệm từ các chuyên gia Pháp.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Cộng hòa Pháp Pascal Clément phát biểu: đã 20 năm Việt Nam quyết định tiến hành cải cách và nay đã gặt hái được những thành công lớn trên con đường phát triển của mình, đặc biệt gần đây Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Vì vậy, trong bối cảnh này, việc định hướng cho sự phát triển của Nhà Pháp luật theo xu hướng chung của thế giới là một việc làm cần thiết.

Trong 2 ngày làm việc, các thành viên của Ủy ban Định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp đã thảo luận các báo cáo hoạt động và tài chính của Nhà Pháp luật năm 2006, chương trình hoạt động năm 2007, dự thảo Nghị quyết về định hướng phát triển dài hạn của Nhà Pháp luật Việt - Pháp, cũng như xem xét và thông qua các Nghị quyết của phiên họp.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 65 ngày 16/3/2007*

### **NGÀY 17 THÁNG 3 NĂM 2007**

#### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo quốc gia “Quốc triều Hình luật - Những giá trị lịch sử và đương đại góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam”**

Nhân dịp kỷ niệm 510 năm ngày mất của vua Lê Thánh Tông, trong 2 ngày 17-18/3/2007, tại thành phố Thanh Hóa, Bộ Tư pháp phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa tổ chức Hội thảo “Quốc triều Hình luật - Những giá trị lịch sử và đương đại góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam”.

Hội thảo đã vinh dự được đón nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu và sự tham gia của lãnh đạo nhiều cơ quan, ban ngành cũng như các nhà khoa học.

Với khoảng 20 bài tham luận, mục đích của Hội thảo là tiếp tục phát huy những giá trị lịch sử của Quốc triều Hình luật trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay ở Việt Nam. Nhiều quy định của Quốc triều Hình luật đang là những bài học kinh nghiệm quý báu, có tính thời sự cho công tác xây dựng pháp luật của nước ta như quan hệ tài sản trong gia đình; chính sách xử lý tội phạm và hình phạt; bắt người và xử án; kinh nghiệm pháp điển hóa và kỹ thuật lập pháp; phòng chống tham nhũng; đấu tụng...

Bên lề Hội thảo, các đại biểu tham dự đã làm lễ dâng hương tại di tích lịch sử Lam Kinh (thuộc xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa) và tổ chức một buổi giao lưu với sinh viên trường Đại học Hồng Đức.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 63 ngày 14/3/2007,  
Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 21 THÁNG 3 NĂM 2007**

### **Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (giai đoạn 2007 - 2012)**

Ngày 24/5/2005, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Ngày 21/3/2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch số 900/UBTVQH11 thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (giai đoạn 2007 - 2012) (viết tắt là Kế hoạch). Bản kế hoạch bao gồm 4 phần chính, trong đó đặt ra 5 nhiệm vụ trọng tâm mà các cơ quan hữu quan phải thực hiện trong giai đoạn từ nay đến năm 2012. Cụ thể như sau:

#### **(i) Xây dựng pháp luật**

Kế hoạch xác định rõ đây là một trong những nội dung quan trọng nhất của công tác tổ chức triển khai Nghị quyết số 48-NQ/TW. Chính vì vậy, giai đoạn 2007 - 2012, Kế hoạch đưa ra 3 định hướng ưu tiên cơ bản:

*Thứ nhất*, ngay trong năm 2007, Quốc hội phải xây dựng được Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh giai đoạn 2007 - 2012 cho cả nhiệm kỳ.

*Thứ hai*, nghiên cứu các vấn đề phục vụ việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992.

*Thứ ba*, rà soát, hệ thống hóa, pháp điển hóa tổng thể hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam trên từng lĩnh vực theo các tiêu chí khoa học; xây dựng các tập án lệ, khai thác, sử dụng án lệ, tập quán, quy tắc của các hiệp hội nghề nghiệp như một nguồn bổ sung cho hệ thống pháp luật hiện hành.

#### **(ii) Tăng cường năng lực của các thiết chế xây dựng và thi hành pháp luật.**

(iii) Phát triển hệ thống thông tin và phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường khả năng tiếp cận của nhân dân đối với hệ thống pháp luật.

#### **(iv) Phát triển hệ thống đào tạo nguồn nhân lực làm công tác pháp luật.**

#### **(v) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp.**

Kế hoạch hành động yêu cầu các cơ quan hữu quan, các bộ, ngành cần xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể của cơ quan, đơn vị mình trong việc triển khai Chiến lược pháp luật; đồng thời cũng xác định rõ trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội trong việc triển khai Chiến lược pháp luật.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 149 ngày 22/6/2007*

## **NGÀY 26 THÁNG 3 NĂM 2007**

### **Dự án Hỗ trợ cải cách pháp luật (Dự án LERAP) phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Sự tham gia của doanh nghiệp vào công tác xây dựng luật và chính sách”**

Hội thảo được tổ chức trong 02 ngày (26 - 27/3/2007) tại TP. Hồ Chí Minh và 02 ngày (30 - 31/3/2007) tại tỉnh Thanh Hóa. Tham dự Hội thảo, ngoài các chuyên gia Việt Nam còn có sự tham gia của các chuyên gia đến từ các quốc gia Canada, Australia và Trung Quốc.

Nội dung thảo luận chính của Hội thảo xoay quanh một số vấn đề như: *Thứ nhất*, khung lập pháp hiện tại của Việt Nam theo định hướng tăng cường sự tham gia của quần chúng nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp vào công tác lập pháp và xây dựng chính sách; *Thứ hai*, tham chiếu so sánh giữa các nước (Canada, Australia và Trung Quốc) về sự tham gia của các chủ thể kinh doanh (đối tượng tham gia, hình thức và phạm vi tham gia, người nhận ý kiến đóng góp, quy trình nhận và xử lý các ý kiến đóng góp; biện pháp để đảm bảo tính minh bạch trong công tác xử lý các ý kiến đóng góp). *Thứ ba*, mô hình thực tế (chính thức và không chính thức) đã được các cộng đồng doanh nghiệp sử dụng (trong các khu vực kinh tế khác nhau, có quy mô khác nhau) để họ tham gia vào công tác lập pháp và xây dựng chính sách ở Việt Nam hoặc ở các nước khác. *Thứ tư*, thuận lợi và các thách thức (theo lý thuyết và trên thực tế) trong việc áp dụng các kinh nghiệm so sánh của nước ngoài vào công tác lập pháp và xây dựng chính sách trong bối cảnh thực tế của Việt Nam.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 72 ngày 25/3/2007;  
Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 29 THÁNG 3 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn tổ chức, cán bộ của Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Để thi hành Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11/4/2005 của Chính phủ về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 01/2007/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn về tổ chức, cán bộ của Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thi hành án dân sự cấp tỉnh có các phòng trực thuộc để giúp Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình theo quy định của

pháp luật, số lượng các phòng thuộc Thi hành án dân sự cấp tỉnh phải căn cứ vào khối lượng và tính chất phức tạp của các vụ việc thi hành án, địa bàn quản lý và các yếu tố khác có liên quan, nhưng tối đa không quá 03 phòng, riêng Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh có thể thành lập tối đa không quá 05 phòng.

Thông tư liên tịch còn quy định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng thuộc Thi hành án dân sự cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn; nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng phòng, Phó trưởng phòng; biên chế cán bộ, công chức thuộc thi hành án dân sự cấp tỉnh

*Công báo số 524-525 ngày 02/8/2007, tr. 28572- 28577*

### **NGÀY 30 THÁNG 3 NĂM 2007**

#### **Bộ Tư pháp trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp tư pháp” cho Cố vấn trưởng Dự án hợp tác về pháp luật và tư pháp của Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA)**

Thay mặt lãnh đạo Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Hoàng Thế Liên đã trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp tư pháp” cho Cố vấn trưởng của Dự án hợp tác về pháp luật và tư pháp của Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) - Taro Morinaga.

Sang công tác tại Việt Nam từ tháng 5/2004, với tư cách là chuyên gia pháp lý dài hạn, ông Morinaga đã có nhiều đóng góp thiết thực và hiệu quả cho việc thực hiện Dự án thành công, cũng như cho việc tiếp tục phát triển quan hệ hợp tác giữa Bộ Tư pháp và JICA trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật. Ông Morinaga đã tham gia góp ý trực tiếp hoặc có ý kiến bằng văn bản cho các dự thảo luật, pháp lệnh như Bộ luật Thi hành án, Luật Bồi thường nhà nước, Pháp lệnh Đăng ký giao dịch bảo đảm... Những ý kiến bình luận, các thông tin pháp lý, kinh nghiệm thực tiễn mà ông Morinaga cung cấp đều có giá trị tham khảo tốt.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 79 ngày 02/4/2007*

### **NGÀY 06 THÁNG 4 NĂM 2007**

#### **Bộ Tư pháp tổ chức họp báo chuẩn bị triển khai Luật Công chứng**

Cuộc họp báo được tổ chức dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Hoàng Thế Liên.

Luật Công chứng được Quốc hội khóa XI thông qua tại kỳ họp thứ 10 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2007. Để Luật Công chứng đi vào cuộc sống, Bộ Tư pháp đã và đang khẩn trương tiến hành những công việc như xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công

chứng và các văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền, chuẩn bị tập huấn Luật Công chứng và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành; chỉ đạo các địa phương phát triển tổ chức hành nghề công chứng theo hướng các phòng công chứng của Nhà nước vẫn được thành lập ở các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa và tạo điều kiện thành lập các văn phòng công chứng ở các thành phố, đô thị; chỉ đạo các cơ sở đào tạo xây dựng chương trình đào tạo nghề công chứng...

*Báo Pháp luật Việt Nam số 85 ngày 09/4/2007*

## **NGÀY 9 THÁNG 4 NĂM 2007**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp thăm và làm việc tại ba tỉnh phía Đông Bắc**

Từ ngày 09 đến ngày 11/4/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu cùng đoàn công tác của Bộ đã thực hiện chuyến đi tìm hiểu thực tế công tác tư pháp tại 03 tỉnh vùng Đông Bắc gồm Cao Bằng, Bắc Kạn và Thái Nguyên. Tại các buổi làm việc, những thuận lợi cũng như những vướng mắc khó khăn trong thực tế của các địa phương đã được Bộ trưởng và các thành viên trong Đoàn công tác lắng nghe, ghi nhận và cùng bàn cách tháo gỡ, hướng đến mục tiêu cải cách tư pháp, cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân.

Sáng ngày 11/4, Bộ trưởng cùng đoàn công tác đã đến dâng hương tưởng niệm Bác Hồ và trồng cây lưu niệm tại Khu di tích lịch sử - sinh thái ATK huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 87, 88, 89 từ ngày 11 đến 13/4/2007*

## **NGÀY 11 THÁNG 4 NĂM 2007**

### **Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương**

Từ năm 1981 - 1983: Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp trực thuộc Đảng bộ Quận Ba Đình.

Từ năm 1983 - 2007: Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp trực thuộc Đảng bộ Khối Nội chính Trung ương.

Theo Quyết định số 47-QĐ/TW ngày 11/4/2007 của Bộ Chính trị về việc kết thúc hoạt động của 07 Đảng bộ Khối trực thuộc Trung ương, thành lập Khối các cơ quan Trung ương, từ ngày 11/4/2007, Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương.

*Tư liệu do Văn phòng Đảng uỷ Bộ Tư pháp cung cấp*

**NGÀY 13 THÁNG 4 NĂM 2007**

**Khai mạc Đại hội Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp nhiệm kỳ II**

Sáng 13/4, tại thành phố Hà Nội, Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp đã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ II (2007 - 2011). Tham dự Đại hội có hơn 800 khách mời là đại diện của các tổ chức pháp chế ở các bộ, ngành, lãnh đạo các tỉnh, thành phố lân cận, các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và cá nhân quan tâm đến Câu lạc bộ. Ngoài ra còn có sự tham gia của 20 cơ quan báo, đài cùng các phóng viên đến để đưa tin về Đại hội. Phát biểu khai mạc Đại hội, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp Ưông Chu Lưu nhấn mạnh: Câu lạc bộ phải kiện toàn tổ chức để trở thành “cầu nối” giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp trong công tác xây dựng và thực thi pháp luật.

Trong khuôn khổ Đại hội, các thành viên đã thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ I, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ II của Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp; Điều lệ Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung.

Buổi chiều, khóa họp lần thứ nhất Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp nhiệm kỳ II đã họp và nhất trí bầu Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Chủ nhiệm Câu lạc bộ, đồng thời bầu 9 thành viên vào Ban thường trực của Ban chủ nhiệm, 5 thành viên vào Ban Kiểm tra.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 91 ngày 16/4/2007*

**NGÀY 16 THÁNG 4 NĂM 2007**

**Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Quy chế ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý một số mặt công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan thi hành án địa phương**

Quy chế ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý một số mặt công tác tổ chức, cán bộ của Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 1148/2005/QĐ-BTP ngày 18/5/2005. Nội dung của Quy chế đã tạo điều kiện cho Giám đốc Sở Tư pháp quản lý một số mặt công tác tổ chức, cán bộ của các cơ quan thi hành án dân sự địa phương (kiện toàn tổ chức cơ quan thi hành án, phân bổ biên chế, tuyển dụng, tiếp nhận, chuyển công chức). Tuy nhiên, một số nội dung còn bị trùng lặp (quy định về báo cáo Bộ Tư pháp kết quả tuyển dụng tại điểm 2.2 và 2.3 khoản 3 Điều 2 của Quy chế), hoặc còn chưa được quy định (quy định về bổ nhiệm người tập sự vào ngạch công



chức). Vì vậy, ngày 16/4/2007 Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 01/2007/QĐ-BTP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quy chế ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý một số mặt công tác tổ chức, cán bộ của Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 1148/2005/QĐ-BTP ngày 18/5/2005. Theo đó, căn cứ kết quả thi tuyển, xét tuyển công chức, Giám đốc Sở Tư pháp quyết định công bố kết quả tuyển dụng công chức. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố kết quả tuyển dụng, Giám đốc Sở Tư pháp ra quyết định tuyển dụng công chức cho các cơ quan thi hành án dân sự địa phương, đồng thời gửi danh sách những người được tuyển dụng (kèm theo hồ sơ, kết quả thi tuyển, xét tuyển và các tài liệu có liên quan) về Bộ Tư pháp để kiểm tra và quản lý.

Căn cứ kết quả tập sự của người tập sự, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định bổ nhiệm vào ngạch hoặc hủy quyết định tuyển dụng công chức theo quy định của pháp luật và báo cáo về Bộ Tư pháp để quản lý.

*Công báo số 554-555 ngày 12/8/2007, tr. 30208-30209*

#### **NGÀY 19 THÁNG 4 NĂM 2007**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ông Chu Lưu tiếp Đoàn Ủy ban Lập pháp Hạ nghị viện Ba Lan do ông W.Szarama - Chủ nhiệm Ủy ban làm trưởng đoàn**

Tại buổi tiếp đoàn, Bộ trưởng Ông Chu Lưu khẳng định chuyến thăm và làm việc của đoàn vào thời điểm Việt Nam đang tập trung cho công tác bầu cử Quốc hội là rất có ý nghĩa và đúng lúc, nhằm tăng cường hơn nữa hoạt động hợp tác về tư pháp, pháp luật giữa hai nước. Hai bên đã trao đổi và thông tin với nhau về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Tư pháp hai nước. Ngoài một số chức năng, quyền hạn giống như Bộ Tư pháp Việt Nam, Bộ Tư pháp Ba Lan còn là cơ quan đứng đầu Viện kiểm sát (Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ba Lan đồng thời là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao); quản lý theo dõi các hoạt động của nhà tù, trại giam; theo dõi và xử lý các bản án... Ngoài ra, Đoàn Ủy ban Lập pháp Hạ nghị viện Ba Lan cũng quan tâm đến cách thức bầu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ luật Dân sự của Việt Nam.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 95 ngày 20/4/2007*

**NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 2007**

**Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm và Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức tập huấn “Pháp luật về giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm”**

Nắm bắt được nhu cầu tìm hiểu một cách có hệ thống nội dung những văn bản quy phạm pháp luật về giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm của các tổ chức tín dụng, để có thể thực hiện các văn bản trong lĩnh vực này một cách đúng đắn, thống nhất, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm và Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp tổ chức 02 lớp tập huấn “Pháp luật về giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm tại thành phố Hồ Chí Minh” trong 2 ngày (21 - 22/4/2007).

Tại các lớp tập huấn này, Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm - Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền và các chuyên viên nghiệp vụ của Cục đã trình bày những nội dung thiết thực, đáp ứng nhu cầu nêu trên cho 640 đại biểu của các tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam. Nội dung của lớp tập huấn tập trung vào các vấn đề sau đây: *Một là*, những điểm mới của pháp luật về giao dịch bảo đảm, bảo đảm tiền vay (theo Bộ luật Dân sự năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành). *Hai là*, nội dung của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm. *Ba là*, văn bản sửa đổi, bổ sung về trình tự, thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm bằng bất động sản. *Bốn là*, văn bản sửa đổi, bổ sung về trình tự, thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm bằng động sản. Ngoài ra, các đại biểu cũng được nghe các báo cáo liên quan đến pháp luật chuyên ngành như: pháp luật về đất đai; pháp luật về nhà ở, công trình xây dựng; pháp luật về hàng không; pháp luật về hàng hải; pháp luật về các công cụ chuyển nhượng...

Tại lớp tập huấn, giữa báo cáo viên và các đại biểu của các tổ chức tín dụng đã có khá nhiều thời gian thẳng thắn thảo luận, trao đổi và đề xuất hướng giải quyết những vấn đề còn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện pháp luật giao dịch bảo đảm, trong công tác đăng ký giao dịch bảo đảm và cùng thống nhất quan điểm là giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày càng có vai trò rất quan trọng trong quan hệ kinh tế, thương mại, dân sự, nhất là trong giai đoạn đất nước ta đang trên tiến trình hội nhập với khu vực và thế giới.

*<http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP>*

**NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2007**

**Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư**

Để hướng dẫn thi hành Luật Luật sư năm 2006 và Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 02/2007/TT-BTP hướng dẫn thi hành các nội dung về: đào tạo nghề luật sư, thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư, quy định chuyển tiếp đối với luật sư, quy định chuyển tiếp đối với tổ chức hành nghề luật sư, quy định chuyển tiếp đối với tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam, quy định chuyển đổi đối với cá nhân, tổ chức kinh doanh dịch vụ pháp lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định chuyển tiếp đối với Đoàn luật sư, kiểm tra, thanh tra về tổ chức, hoạt động luật sư, chế độ báo cáo.

Ngoài ra, Thông tư còn ban hành kèm theo 20 mẫu giấy tờ về giấy đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, sơ yếu lý lịch, giấy đề nghị đăng ký hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư...

*Công báo số 428-429 ngày 01/7/2007, tr. 22983-23046*

**Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị chuyên đề “Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”**

Mục đích của Hội nghị là tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Bộ Tư pháp về tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Hội nghị cũng nhằm góp phần nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 100 ngày 26/4/2007*

**NGÀY 03 THÁNG 5 NĂM 2007**

**Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản triển khai thi hành Luật Bình đẳng giới**

Luật Bình đẳng giới đã được Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ 10 thông qua

ngày 26/11/2006 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2007. Đây là một đạo luật thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nam nữ, đồng thời tiếp tục khẳng định quyết tâm mạnh mẽ của Nhà nước ta trong việc cụ thể hóa và thực hiện các Điều ước quốc tế về quyền con người và bình đẳng giới mà Việt Nam là thành viên.

Để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, nhân dân về Luật Bình đẳng giới và chuẩn bị các điều kiện triển khai thi hành Luật, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em đã soạn thảo Chỉ thị về việc triển khai thi hành Luật Bình đẳng giới. Ngày 03/5/2007, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 10/2007/CT-TTg về việc triển khai thi hành Luật Bình đẳng giới. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cho Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chủ trì phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Bình đẳng giới trong phạm vi cả nước; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức cho cán bộ, công chức trong cơ quan học tập Luật Bình đẳng giới; hướng dẫn, theo dõi việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục theo giới, theo ngành, theo lĩnh vực từ trung ương đến địa phương; xây dựng định hướng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới trong phạm vi quản lý nhà nước đến năm 2020.

Cũng theo nội dung Chỉ thị này, Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cho Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc lĩnh vực quản lý để sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm mục tiêu bình đẳng giới, các nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới và chính sách của Nhà nước về bình đẳng giới. Việc rà soát phải được hoàn thành trước ngày 31/12/2007. Giao Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chủ trì phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ Việt Nam và các bộ, ngành hữu quan xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bình đẳng giới; Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới...

*Công báo số 312-313 ngày 20/5/2007, tr. 15965-15967*

## **NGÀY 09 THÁNG 5 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ về công chứng hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai**

Công văn số 2057/BTP-HCTP ngày 09/5/2007 về việc hướng dẫn về việc công chứng hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai nêu rõ: theo

Điều 342 của Bộ luật Dân sự thì tài sản thế chấp cũng có thể là tài sản hình thành trong tương lai. Khoản 1 Điều 41 Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về Công chứng, chứng thực cũng quy định “Trong trường hợp hợp đồng liên quan đến tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng thì người yêu cầu công chứng, chứng thực phải có đầy đủ giấy tờ để chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng đó”. Cụm từ “giấy tờ để chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng” theo quy định tại Nghị định có nội dung tương đối rộng, không chỉ là giấy tờ “chứng nhận” quyền sở hữu, quyền sử dụng. Trong trường hợp tài sản hình thành trong tương lai là đất, tài sản gắn liền với đất thì tùy từng trường hợp cụ thể mà giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng có thể là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà nhưng cũng có thể là Hợp đồng góp vốn, quyết định giao thuê đất...

*Báo Pháp luật Việt Nam số 115 ngày 14/5/2007*

## **NGÀY 17 THÁNG 5 NĂM 2007**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Bộ Tư pháp**

Nhằm phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, phòng ngừa và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy sức sáng tạo và làm trong sạch đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan Bộ Tư pháp, ngày 17/5/2007 Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 02/2007/QĐ-BTP ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Bộ Tư pháp.

Nội dung của bản Quy chế được chia thành 3 chương với 26 điều quy định về nguyên tắc thực hiện dân chủ; quy định dân chủ trong việc giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị (như quy định trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng, của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị; quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức; trong việc thực hiện quyền dân chủ; xác định rõ những việc phải thông báo công khai cho cán bộ, công chức biết, hình thức thông báo công khai; những nội dung cán bộ, công chức có quyền tham gia ý kiến trước khi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định và cách thức tham gia ý kiến; những nội dung cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị bàn và quyết định trực tiếp và hình thức quyết định trực tiếp; Nội dung giám sát, kiểm tra của cán bộ, công chức; nội dung và hình thức giám sát, kiểm tra của cán bộ, công chức).

Trong việc thực hiện dân chủ khi giải quyết công việc với công dân, tổ chức, cơ quan, Quy chế quy định việc giải quyết công việc trực tiếp liên quan đến công

dân, cơ quan, tổ chức; giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện dân chủ trong hoạt động chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự địa phương, trong hoạt động ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật, hoạt động xử lý, giải quyết các vấn đề về chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của cơ quan tư pháp, cơ quan thi hành án dân sự địa phương và tổ chức pháp chế bộ, ngành, hoạt động quản lý tài chính...

Quy chế này thay thế Quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan Bộ Tư pháp được ban hành kèm theo Quyết định số 14/1999/QĐ-BTP ngày 29/01/1999 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

*Công báo số 330-331 ngày 04/6/2007, tr. 17053-17066*

**Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền, trình tự và thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản**

Nhằm đảm bảo thống nhất trong việc thi hành những văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, ngày 17/5/2007 Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 03/2007/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 06/2006/TT-BTP ngày 28/9/2006 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về thẩm quyền, trình tự và thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp

Theo Thông tư mới, Thông tư số 06/2006/TT-BTP được bổ sung, sửa đổi một số nội dung cụ thể như: (i) Các trường hợp đăng ký tại Trung tâm Đăng ký; (ii) Việc không thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm đối với bảo lãnh và tín chấp; (iii) Trường hợp yêu cầu đăng ký thay đổi tên, số của giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên bảo đảm; tính thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm; (iv) Chữ ký trên đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm; (v) Sửa đổi, bổ sung các căn cứ về thay đổi nội dung đã đăng ký; (vi) Thông báo về việc xử lý tài sản của bên bảo đảm cho các bên có liên quan (nếu có) theo địa chỉ được lưu giữ trong Hệ thống dữ liệu; (vii) Sửa đổi quy định về việc cung cấp thông tin về các giao dịch bảo đảm đã được đăng ký và lưu giữ trong Hệ thống dữ liệu quốc gia các giao dịch bảo đảm; thay thế Mẫu đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm và Mẫu đơn yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

*Công báo số 430-431, ngày 02/7/2007, tr. 23159-23177*

**Bộ Tư pháp hướng dẫn về thẩm quyền, trình tự và thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng mua trả chậm, trả dần, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng cho thuê tài chính và hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ**

Để hướng dẫn thi hành Điều 13, Điều 22 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, đồng thời để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu hoặc người được bảo lưu quyền sở hữu trong hợp đồng mua trả chậm, trả dần, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng cho thuê tài chính và hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ; công khai hoá thông tin về tình trạng pháp lý của bất động sản (đối tượng không thuộc diện đăng ký quyền sở hữu) nhằm giúp các chủ nợ và các tổ chức, cá nhân khác tìm hiểu thông tin về tài sản mà bên bảo đảm đang chiếm hữu, sử dụng trước khi xác lập, thực hiện các giao dịch bảo đảm, ngày 17/5/2007, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 04/2007/TT-BTP hướng dẫn về thẩm quyền, trình tự và thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng mua trả chậm, trả dần, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng cho thuê tài chính và hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ.

Thông tư quy định cụ thể về: (i) Cơ quan có thẩm quyền đăng ký các hợp đồng mua trả chậm, trả dần, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng cho thuê tài chính, hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ; (ii) Những vấn đề pháp lý liên quan đến việc đăng ký hợp đồng như thời hạn có hiệu lực của việc đăng ký; người yêu cầu đăng ký hợp đồng; thời điểm đăng ký hợp đồng...; (iii) Các loại việc đăng ký liên quan đến “Hợp đồng”, bao gồm đăng ký lần đầu, đăng ký thay đổi, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký; hồ sơ, trình tự và thủ tục thực hiện các loại việc đăng ký liên quan đến hợp đồng; (iv) Việc cung cấp thông tin về hợp đồng đã đăng ký tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.

Ngoài ra, ban hành kèm theo Thông tư là các biểu mẫu sử dụng trong việc đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng tại các Trung tâm Đăng ký. Tại mỗi biểu mẫu có hướng dẫn chi tiết và cụ thể về cách thức kê khai các thông tin trên đơn yêu cầu đăng ký.

Thông tư này thay thế Thông tư số 09/2005/TT-BTP ngày 06/12/2005 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng cho thuê tài chính và việc quản lý nhà nước về đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính.

*Công báo số 424-427 ngày 30/6/2007, tr. 22877-22929*

**NGÀY 18 THÁNG 5 NĂM 2007**

**Chính phủ ban hành Nghị định về việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký**

Khi Luật Công chứng có hiệu lực, các quy định trong Nghị định số 75/2000/NĐ-CP về chứng thực bản sao, chữ ký không còn phù hợp. Yêu cầu đặt ra là phải sớm xây dựng Nghị định của Chính phủ về chứng thực nhằm bảo đảm tính đồng bộ trong hoạt động công chứng (theo Luật Công chứng) và chứng thực (theo Nghị định của Chính phủ sẽ được ban hành). Trên thực tế, Nghị định của Chính phủ về chứng thực phải có hiệu lực trước thời điểm có hiệu lực của Luật Công chứng, nếu không mảng chứng thực của UBND cấp huyện, cấp xã sẽ thiếu sự điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật. Theo tinh thần đó, Chính phủ đã giao cho Bộ Tư pháp soạn thảo Nghị định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký để trình Chính phủ xem xét, ban hành, kịp thời đáp ứng yêu cầu. Ngày 23/3/2007, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Dự thảo Nghị định của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký. Ngày 18/5/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 79/2007/NĐ-CP về việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký. Nghị định gồm có 4 chương với 25 điều, quy định việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký; quản lý nhà nước về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

Nghị định này thay thế các quy định về chứng thực bản sao, chữ ký trong Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực.

*Công báo số 380-381 ngày 15/6/2007, tr. 20005-20014*

**NGÀY 21 THÁNG 5 NĂM 2007**

**Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp nhà ở**

Nhằm thống nhất trong việc thi hành pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm bằng nhà ở, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư liên tịch số 05/2007/TTLT-BTP-BXD-BTNMT-NHNN hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp nhà ở.

Theo đó, việc đăng ký thế chấp nhà ở được thực hiện khi có yêu cầu của một trong các bên hoặc các bên ký kết hợp đồng thế chấp nhà ở, hoặc người được bên thế chấp hoặc bên nhận thế chấp uỷ quyền. Trong trường hợp đăng ký thế chấp nhà



ở theo quy định của pháp luật về phá sản thì người yêu cầu đăng ký có thể là Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản.

Trường hợp đăng ký thế chấp nhà ở cùng với quyền sử dụng đất ở thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thực hiện đồng thời việc đăng ký thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất không được phép ghi nội dung đăng ký thế chấp, chỉnh lý việc đăng ký thế chấp, xoá đăng ký thế chấp trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng mà ghi nhận nội dung đăng ký thế chấp vào sổ địa chính và sổ theo dõi biến động đất đai. Quy định này thay thế các quy định về đăng ký thế chấp và đính chính việc đăng ký thế chấp trong Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất nêu tại các điểm 4.1 khoản 4 mục III, điểm 4.1 khoản 4 mục IV, điểm 3.1 khoản 3 mục VI và điểm 4.1 khoản 4 mục VII của Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BTP-BTNMT; các khoản 8, 9 và 10 của Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTP-BTNMT.

*Công báo số 334-335 ngày 07/6/2007, tr. 17259-17264*

## **NGÀY 22 THÁNG 5 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị bán thường niên và Diễn đàn đối tác pháp luật lần thứ tư tại Hà Nội**

Triển khai kế hoạch hoạt động năm 2007 của Dự án VIE/02/015 “Hỗ trợ thực thi Chiến lược phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010”, ngày 22/5/2007 tại Hà Nội, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị bán thường niên và Diễn đàn đối tác pháp luật lần thứ tư với chủ đề “Cải cách pháp luật và tư pháp: Những đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội”. Hội nghị đã thu hút hàng trăm đại biểu đến từ các cơ quan trung ương, địa phương, các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Hội nghị là nơi để các cơ quan Chính phủ Việt Nam với các nhà tài trợ cùng nhau trao đổi, ghi nhận những thành tựu nổi bật về các hoạt động lập pháp và thực thi pháp luật của Việt Nam trong mỗi năm; đánh giá, tổng kết những kết quả hợp tác đã đạt được, tìm kiếm và phát triển các nguồn tài trợ của đối tác nước ngoài, cũng như định hướng kế hoạch hợp tác trong thời gian tiếp theo nhằm đạt hiệu quả cao nhất của sự hỗ trợ quốc tế.

Điều phối viên thường trú Liên Hợp quốc tại Việt Nam John Hendra cho rằng phải phát triển và nâng cao năng lực của các cơ quan luật pháp, Tòa án, Viện kiểm sát...; trong đó đặc biệt chú trọng đến việc cải tiến hệ thống thông tin, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho người nghèo.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã thảo luận các biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý và điều phối hợp tác pháp luật, trong đó có việc chia sẻ thông tin về tình hình thực hiện các dự án, chương trình hợp tác pháp luật, cũng như việc nâng cao hoạt động điều phối giữa các cơ quan trong quá trình thực hiện các dự án hỗ trợ xây dựng và thực thi pháp luật.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 123 ngày 23/5/2007*

## **NGÀY 25 THÁNG 5 NĂM 2007**

### **Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ bồi dưỡng đối với những người trực tiếp tham gia cưỡng chế thi hành án dân sự**

Theo Quyết định số 73/2007/QĐ-TTg, mức chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia cưỡng chế thi hành án dân sự được quy định như sau: Người chủ trì cưỡng chế thi hành án: 50.000 đồng/người/ngày tham gia cưỡng chế; những người khác trực tiếp tham gia cưỡng chế thi hành án: 40.000 đồng/người; Đại diện tổ dân phố, trưởng thôn, già làng, trưởng bản được huy động tham gia cưỡng chế thi hành án dân sự trong trường hợp cần thiết được áp dụng chế độ bồi dưỡng là 40.000 đồng/người/ngày. Nguồn kinh phí chi thực hiện chế độ bồi dưỡng cưỡng chế thi hành án lấy trong chi phí cưỡng chế thi hành án do người phải thi hành án nộp theo quy định; trường hợp người bị cưỡng chế thi hành án được miễn, giảm phí cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật thì lấy từ ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

*Công báo số 334 - 335 ngày 07/6/2007, tr. 17244-17245*

## **NGÀY 28 THÁNG 5 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm “Thiết lập hệ thống lý lịch tư pháp bằng điện tử”**

Trong khuôn khổ kế hoạch tổng thể hợp tác giai đoạn 2006 - 2008 của Dự án “Hỗ trợ thể chế cho Việt Nam” do EC tài trợ, Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm về “Thiết lập hệ thống lý lịch tư pháp bằng điện tử” tại thành phố Hà Nội trong thời gian 3 ngày, từ ngày 28/5/2007 đến ngày 30/5/2007.

Tham dự Tọa đàm có đại diện phái đoàn Ủy ban châu Âu tại thành phố Hà Nội, các chuyên gia nước ngoài về lý lịch tư pháp của Đức, Bỉ, đại diện các ban, ngành ở trung ương: Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát

nhân dân tối cao, Cục Lãnh sự (Bộ Ngoại giao), Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Bộ Công an, đại diện một số Sở Tư pháp, Công an các tỉnh, thành phố và một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp. Nội dung của Toạ đàm là nghe các chuyên gia nước ngoài giới thiệu về pháp luật của Đức, pháp luật của Bỉ về lý lịch tư pháp, việc áp dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực này và nghe báo cáo tham luận của Bộ Tư pháp về “Thực tiễn quản lý lý lịch tư pháp và định hướng xây dựng hệ thống lý lịch tư pháp trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam”.

Tại buổi Toạ đàm, Bộ Tư pháp đã tiến hành trao đổi, thảo luận, tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia, các đại biểu tham dự Toạ đàm về Dự thảo Luật Lý lịch tư pháp và đề xuất xây dựng hệ thống lý lịch tư pháp quốc gia bằng điện tử, trước mắt thí điểm tại thành phố Hà Nội.

*[http://www.sotuphap.hochiminhcity.gov.vn/web/tintuc/default\\_opennew.aspx?news\\_id=1765](http://www.sotuphap.hochiminhcity.gov.vn/web/tintuc/default_opennew.aspx?news_id=1765)*

## **NGÀY 30 THÁNG 5 NĂM 2007**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 763/QĐ-BTP về việc tổ chức hội nghị chuyên đề năm 2007**

Hội nghị chuyên đề năm 2007 được tổ chức với các nội dung: (i) Công tác tổ chức cán bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác thi hành án dân sự; (ii) Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; (iii) Vấn đề cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký theo Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007; (iv) Công tác thi đua, khen thưởng.

Hội nghị được tổ chức theo khu vực:

- Hội nghị khu vực các tỉnh, thành phố khu vực miền Đông và Tây nam bộ vào ngày 15 - 16/6/2007 tại thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang;

- Hội nghị khu vực các tỉnh, thành phố khu vực miền Bắc và miền Trung và Tây Nguyên vào ngày 18 - 19/6/2007 tại thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng.

Thành phần đại biểu tham dự Hội nghị gồm: Lãnh đạo Bộ Tư pháp, thủ trưởng một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khách mời gồm đại diện lãnh đạo các địa phương nơi tổ chức hội nghị, phóng viên một số báo, đài.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Tư pháp**

Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Tư pháp ban hành kèm theo

Quyết định số 764/QĐ-BTP ngày 30/5/2007 quy định: Thanh tra Bộ Tư pháp là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc quyền quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; thực hiện thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng theo thẩm quyền. Thanh tra Bộ chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng Thanh tra về công tác tổ chức, nghiệp vụ thanh tra.

Thanh tra Bộ Tư pháp có nhiệm vụ và quyền hạn: Đề xuất các chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra tư pháp; xây dựng trình Bộ trưởng kế hoạch, chương trình công tác dài hạn, hàng năm; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó sau khi được phê duyệt; chủ trì hoặc tham gia xây dựng các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra tư pháp để Bộ trưởng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các văn bản đó; xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các mẫu sổ sách, giấy tờ về thanh tra tư pháp và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp; thực hiện quản lý, sử dụng đội ngũ công chức của Thanh tra Bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ; thực hiện chế độ tài chính, kế toán, quản lý kinh phí, cơ sở vật chất của Thanh tra Bộ theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Bộ trưởng giao.

Về cơ cấu tổ chức và biên chế: Thanh tra Bộ gồm có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra và các phòng chuyên môn: Phòng Hành chính, tổng hợp, tiếp công dân; Phòng Thanh tra hành chính; Phòng Thanh tra chuyên ngành.

Quy chế cũng quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và nhiệm vụ, quyền hạn của công chức và người lao động

Thanh tra Bộ làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cán bộ, công chức và người lao động trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

**NGÀY 31 THÁNG 5 NĂM 2007**

**Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho Bộ Tư pháp tiếp nhận Dự án “Trợ giúp pháp lý ở Việt Nam - giai đoạn IV”**

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 3430/BKH-KTĐN ngày 21/05/2007), ngày 31/5/2007, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 664/TTg-QHQT đồng ý cho Bộ Tư pháp tiếp nhận Dự án “Trợ giúp pháp lý ở

Việt Nam - giai đoạn IV” do tổ chức phi Chính phủ nước ngoài là Viện nhân quyền Đan Mạch (DIHR) viện trợ không hoàn lại là 2 triệu DKK (tiền Đan Mạch). Cục Trợ giúp pháp lý thuộc Bộ Tư pháp là đơn vị chủ trì thực hiện Dự án.

Thủ tướng Chính phủ giao Lãnh đạo Bộ Tư pháp ký kết Dự án với Bên tài trợ và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo đúng các quy định hiện hành về quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 133 ngày 04/6/2007;*

*[http://www.chinhphu.vn/portal/page?\\_](http://www.chinhphu.vn/portal/page?_)*

## **NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2007**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu dùng trong hoạt động trợ giúp pháp lý**

Quyết định số 03/2007/QĐ-BTP ngày 01/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành để thống nhất áp dụng trong toàn quốc:

- Biểu mẫu về sự tham gia trợ giúp pháp lý của tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Đó là: Đơn đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (Mẫu TP-trợ giúp pháp lý-3A); Đơn đề nghị thay đổi nội dung đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (Mẫu TP-trợ giúp pháp lý-3B); Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (Mẫu TP-trợ giúp pháp lý-3C); Thông báo chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý (Mẫu TP-trợ giúp pháp lý-3D); Quyết định thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (Mẫu TP-trợ giúp pháp lý-3Đ).

- Biểu mẫu cử người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng. Đó là: Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý/luật sư cộng tác viên tham gia tố tụng (Mẫu TP-trợ giúp pháp lý-4A); Quyết định thay thế Trợ giúp viên pháp lý/luật sư cộng tác viên tham gia tố tụng (Mẫu TP-trợ giúp pháp lý-4B)

*Công báo số 460-461 ngày 12/7/2007, tr. 24883-24903*

## **NGÀY 11 THÁNG 6 NĂM 2007**

### **Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thẩm tra viên thi hành án dân sự**

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, ngày 11/6/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 86/2007/QĐ-TTg về chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thẩm tra viên thi hành án dân sự. Theo đó, thẩm tra viên cao cấp

được hưởng phụ cấp trách nhiệm bằng 15% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có). Thẩm tra viên chính được hưởng phụ cấp trách nhiệm bằng 20% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có); Thẩm tra viên được hưởng phụ cấp trách nhiệm bằng 25% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

*Công báo số 434-435 ngày 04/7/2007, tr. 23300-23301*

## **NGÀY 12 THÁNG 6 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị về lập dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII và năm 2008**

Hội nghị được tiến hành dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng.

Theo Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, sau khi đã yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ kiểm tra lại đề xuất, cập nhật tình hình để Bộ Tư pháp hoàn chỉnh bản dự kiến Chương trình, thì tới thời điểm này Bộ đã nhận được đề xuất của 25 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ với 121 dự án (4 bộ luật, 109 luật, 8 pháp lệnh), trong đó có 81 dự án thuộc chương trình chính thức, còn lại là thuộc chương trình chuẩn bị. Tại Hội nghị, từng bộ, ngành đã trao đổi về những dự án của mình để bảo đảm thứ tự ưu tiên ban hành, tính khả thi của văn bản, tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, tiến độ và chất lượng văn bản... Một số bộ xin rút hoặc lùi thời điểm ban hành văn bản, hoặc bổ sung dự án.

Cũng tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế - Bộ Tư pháp Dương Đăng Huệ đã chỉ ra 5 vấn đề tồn tại trong đề xuất xây dựng pháp luật của các bộ, ngành. Đó là, tên gọi của nhiều văn bản chưa chuẩn xác, chưa hợp lý; một số dự án đã không tính đến vị trí của nó trong hệ thống pháp luật; sự cần thiết ban hành, hình thức pháp lý của nhiều văn bản chưa được chứng minh; một số dự án chưa có thuyết minh, hoặc đã được thuyết minh nhưng chưa rõ. Ngoài ra, hầu hết các bộ, ngành chưa lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về nguồn lực tài chính, nhân lực và các nguồn lực khác bảo đảm thi hành văn bản đối với các dự án đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2008.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 141 ngày 13/6/2007*

**NGÀY 13 THÁNG 6 NĂM 2007**

**Bộ Tư pháp ban hành Quyết định về sổ đăng ký hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch sử dụng tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam tại nước ngoài**

Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BTP danh mục 08 loại sổ đăng ký hộ tịch và 38 loại biểu mẫu hộ tịch được sử dụng thống nhất tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam tại nước ngoài.

Giám đốc Nhà xuất bản Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Vụ trưởng Vụ Hành chính tư pháp tổ chức in và phát hành đối với 09 loại biểu mẫu hộ tịch theo yêu cầu của Cục trưởng Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao. Cơ quan đại diện Việt Nam có trách nhiệm phát hành 08 loại sổ và 29 loại biểu mẫu hộ tịch. Người có nhu cầu đăng ký hộ tịch có thể truy cập và in các Tờ khai đăng ký hộ tịch tại trang “Thủ tục hành chính” của Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (<http://www.moj.gov.vn>) để sử dụng.

*Công báo số 568-569 ngày 17/8/2007, tr. 30908-31025*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

Trên cơ sở Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp và Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, ngày 13/6/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 908/QĐ-BTP ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ Tư pháp; làm đầu mối tổ chức, thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp.

Cơ cấu tổ chức của Cục gồm có Cục trưởng, các Phó Cục trưởng và các Phòng chuyên môn: Phòng Hành chính, tổng hợp; Phòng Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Phòng Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Phòng Cơ sở dữ liệu kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Quy chế quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cục; chức năng của các

phòng chuyên môn; nhiệm vụ và quyền hạn của Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Trưởng, Phó phòng chuyên môn; nguyên tắc làm việc và quan hệ công tác giữa Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cơ quan Bộ; quan hệ công tác với các cơ quan, tổ chức ngoài Bộ Tư pháp.

[http://moj.gov.vn/webfile/download.php?sub\\_dir...file...](http://moj.gov.vn/webfile/download.php?sub_dir...file...)

**NGÀY 14 THÁNG 6 NĂM 2007**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật**

Nhằm kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, ngày 14/6/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 922/QĐ-BTP ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.

Tạp chí Dân chủ và Pháp luật là cơ quan ngôn luận của Bộ Tư pháp, có chức năng biên tập, phát hành tạp chí và các ấn phẩm khác về pháp luật và tư pháp; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; là diễn đàn trao đổi về khoa học pháp lý, thông tin lý luận, nghiệp vụ và thực tiễn trong xây dựng, thực hiện pháp luật và hoạt động tư pháp; góp phần phục vụ yêu cầu quản lý của nhà nước, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu về pháp luật của nhân dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật, tăng cường pháp chế, phát huy dân chủ, thực hiện công bằng xã hội. Tạp chí chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tư pháp và sự quản lý nhà nước về báo chí của Bộ Văn hoá - Thông tin.

Tạp chí là đơn vị sự nghiệp có thu thuộc Bộ Tư pháp, có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại ngân hàng, kho bạc theo quy định của pháp luật. Cơ cấu tổ chức của Tạp chí gồm có Tổng biên tập, các Phó Tổng biên tập và các đơn vị: Ban Biên tập; Ban Thư ký toà soạn; Phòng Trị sự.

Quy chế cũng quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật; chức năng của các đơn vị thuộc Tạp chí; nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Trưởng phòng, ban, Phó Trưởng phòng, ban; Nguyên tắc làm việc và quan hệ công tác giữa Tạp chí Dân chủ và Pháp luật với Lãnh đạo Bộ, với Bộ Văn hóa - Thông tin, với các đơn vị và tổ chức chính trị, chính trị - xã hội thuộc Bộ.

<http://www.thuvienphapluat.vn/default.aspx?CT=VC&LID=532F007>



**NGÀY 15 THÁNG 6 NĂM 2007**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị giao ban công tác tư pháp khu vực miền Đông và Tây Nam Bộ tại tỉnh Tiền Giang**

Hội nghị diễn ra trong hai ngày (15 - 16/6/2007) với sự tham gia của lãnh đạo Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố khu vực miền Đông và Tây Nam Bộ. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu chủ trì Hội nghị.

Tại Hội nghị, Lãnh đạo Bộ Tư pháp đã đánh giá lại những công việc của Ngành Tư pháp trong 6 tháng đầu năm 2007, các giải pháp cần triển khai ngay trong các tháng còn lại nhằm đạt được mục tiêu năm 2007 đã đề ra. Các đại biểu được nghe bốn báo cáo chuyên đề về tổ chức cán bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác thi hành án dân sự; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký theo Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ; công tác thi đua khen thưởng.

Theo Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu, trong 06 tháng đầu năm 2007, Ngành Tư pháp đã thực hiện tốt một số công tác trọng tâm như: xây dựng thể chế; cải cách hành chính: mạng lưới tư pháp từ trung ương - tỉnh - huyện và cơ sở đã được củng cố một bước. Đặc biệt, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố đã gắn kết chặt chẽ với lãnh đạo tỉnh và các ngành hữu quan trong việc chấn chỉnh hoạt động tư pháp, kịp thời ban hành văn bản pháp quy đáp ứng được đòi hỏi từ thực tế đời sống. Bộ trưởng cũng đề ra 06 nhóm giải pháp mà toàn Ngành cần tập trung thực hiện trong 06 tháng cuối năm 2007, trong đó quan trọng nhất là đẩy nhanh tiến độ chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2007; triển khai nhanh các văn bản pháp luật mới ban hành; tập trung giải quyết số án dân sự tồn đọng; đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực công tác của Ngành; chuẩn bị tốt việc xây dựng chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ giai đoạn 2008 - 2012.

Hội nghị cũng trao đổi, bàn bạc, thảo luận chuyên đề Luật Công chứng và những việc cần làm để triển khai Luật Công chứng sâu rộng trong nhân dân; chấn chỉnh những bất cập về chứng thực các bản sao giấy tờ và chữ ký khi Luật được triển khai; áp dụng cơ chế một cửa tại UBND các cấp khi thực hiện công chứng; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, hộ tịch cấp xã đáp ứng yêu cầu phân cấp công tác hành chính tư pháp.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 143 ngày 15/6/2007;*

*<http://www.tiengiang.gov.vn/xemtin.asp?cap=3&id=3757&idcha=1000>*

**NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2007**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng  
Ngành Tư pháp và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua -  
Khen thưởng Ngành Tư pháp**

Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 924/QĐ-BTP ngày 18/6/2007 thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Tư pháp thay thế Quyết định số 1878/QĐ-BTP ngày 14/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Tư pháp gồm 13 thành viên, do Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua - khen thưởng làm Chủ tịch Hội đồng; Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng; Chánh Văn phòng - Phó Chủ tịch Hội đồng; các ủy viên là Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Hành chính tư pháp, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng Vụ Bổ trợ tư pháp, Vụ trưởng Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính

Để tạo cơ sở pháp lý cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Tư pháp thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, cũng trong ngày 18/6/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 05/2007/QĐ-BTP ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Tư pháp.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Tư pháp do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ trưởng, có chức năng tư vấn, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành Tư pháp.

Quy chế cũng quy định chế độ làm việc của Hội đồng; nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng; của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng; của các ủy viên Hội đồng; chế độ thông tin, báo cáo; kinh phí hoạt động và mối quan hệ công tác giữa của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Tư pháp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Khối Thi đua các bộ, ngành khối nội chính và với Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Quyết định này thay thế Quyết định số 501/2003/QĐ-BTP ngày 29/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

*Công báo số 466-467 ngày 14/7/2007, tr. 25333-25336*

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị chuyên đề công tác tư pháp khu vực  
miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên**

Hội nghị được tổ chức trong 02 ngày (18 - 19/6/2007) tại thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng, với sự tham gia của lãnh đạo Sở Tư pháp 42 tỉnh, thành phố khu

vực miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu và Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thị Thu Ba chủ trì Hội nghị.

Về công tác tư pháp năm 2007, Bộ Tư pháp đã soạn thảo được 38 văn bản, đề án trình Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội... ban hành; soạn thảo 40 đề án, văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Tư pháp; hoàn thành việc soạn thảo trình Chính phủ 3 dự án luật, nhiều dự án luật khác cũng trong giai đoạn soạn thảo. Bộ cũng đã tổ chức kiểm tra và tham gia Đoàn liên ngành kiểm tra 19 địa phương và 24 bộ, cơ quan ngang bộ để xử lý những văn bản trái pháp luật. Công tác hỗ trợ tư pháp được đẩy mạnh ở nhiều lĩnh vực như việc chuẩn bị các điều kiện để triển khai Luật Luật sư, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Công chứng... Công tác thi hành án dân sự được quan tâm và thu được kết quả khả quan. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường, đặc biệt là hòa giải cơ sở ở nhiều địa phương đạt tỷ lệ rất cao, các địa phương đã hoàn thành công tác tuyên truyền về Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học không ngừng được nâng cao...

Tuy nhiên, một số công tác của Ngành vẫn còn bất cập, như công tác thi hành án vẫn còn thấp; việc kiểm tra, xử lý văn bản tại nhiều địa phương còn chậm, nhất là cấp huyện; công tác hộ tịch vẫn còn gây phiền hà cho người dân, cán bộ cơ sở kiêm nhiệm nhiều công tác làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ; việc triển khai đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm để đào tạo về pháp luật còn chậm... Để thực hiện tốt nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, Bộ Tư pháp đã đề ra 6 giải pháp cụ thể là: nhanh chóng hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của Ngành; kiện toàn bộ máy và nhân sự cho cơ quan tư pháp các cấp, đặc biệt là cấp huyện và cấp xã; chú trọng nâng cao trình độ, nghiệp vụ để tránh tư tưởng trông chờ cấp trên; chấm dứt tình trạng tồn đọng công việc; tăng cường kiểm tra để phát hiện và xử lý nghiêm cán bộ tư pháp gây phiền nhiễu cho người dân để trực lợi.

Hội nghị cũng dành thời gian trao đổi, bàn bạc, thảo luận các chuyên đề như Luật Công chứng; công tác tổ chức cán bộ các cơ quan thi hành án dân sự; giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự; công tác thi đua khen thưởng và nghe đóng góp ý kiến của các đại biểu về công tác tư pháp 6 tháng cuối năm.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 146 ngày 19/6/2007*

## **NGÀY 19 THÁNG 6 NĂM 2007**

**Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn thủ lao và thanh toán chi phí cho luật sư trong trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng**

Để hướng dẫn thi hành Điều 11 Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26/02/2007

của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 66/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 19/6/2007 hướng dẫn về thù lao và thanh toán chi phí cho luật sư trong trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

Theo đó, luật sư khi được cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu tham gia tố tụng trong vụ án được thanh toán tiền thù lao và các khoản chi phí theo quy định của Luật Luật sư. Mức thù lao chi trả cho luật sư tham gia tố tụng trong vụ án do cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu là 120.000 đồng/1 ngày làm việc của luật sư. Ngày làm việc của luật sư được tính thành 2 buổi. Trường hợp chỉ làm việc một buổi thì mức thù lao cho mỗi buổi làm việc của luật sư là 60.000 đồng/1 buổi. Ngoài khoản tiền thù lao, trong quá trình chuẩn bị và tham gia bào chữa tại phiên tòa, luật sư được thanh toán chi phí tiền tàu, xe, lưu trú theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác trong nước.

Thông tư liên tịch này thay thế Thông tư liên tịch số 108/2002/TTLT-BTC-BTP ngày 06/12/2002 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về thù lao và thanh toán chi phí trong trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

*Công báo số 444-445 ngày 09/7/2007, tr. 23878-23880*

## **NGÀY 27 THÁNG 6 NĂM 2007**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo của Bộ Tư pháp**

Ngày 27/6/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 06/2007/QĐ-BTP ban hành Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo của Bộ Tư pháp. Nội dung của Quy chế gồm 5 chương, 23 điều quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp và xử lý các trường hợp khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Quy chế còn quy định về chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo của Bộ Tư pháp.

*Công báo số 470-471 ngày 16/7/2007, tr. 25548-25559*

## **NGÀY 28 THÁNG 6 NĂM 2007**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào ký kết Biên bản ghi nhớ về Kế hoạch hợp tác giữa hai Bộ Tư pháp các năm 2007 - 2010**

Nhận lời mời của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Ông Chu Lưu, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào Cha Lon Ya Pao Hơ đã đến thăm và làm việc tại Việt Nam. Sáng ngày 28/6/2007, hai Bộ trưởng đã có cuộc hội đàm tại trụ sở Bộ Tư pháp.

Tại buổi hội đàm, hai Bộ trưởng đã trao đổi thông tin về tình hình cải cách pháp luật, cải cách tư pháp của mỗi nước, kinh nghiệm trong công tác xây dựng pháp luật, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, công tác thi hành án dân sự, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công tác đào tạo cán bộ, kể cả đào tạo nghề luật, kiểm điểm, đánh giá tình hình hợp tác tư pháp và pháp luật trong những năm vừa qua và thảo luận những nội dung hợp tác giai đoạn 2007 - 2010.

Nhân dịp này, hai Bộ trưởng đã ký Biên bản Ghi nhớ về Kế hoạch hợp tác giữa hai Bộ Tư pháp từ năm 2007 đến năm 2010. Theo biên bản ghi nhớ, Bộ Tư pháp hai nước sẽ có kế hoạch triển khai hàng năm, trao đổi kinh nghiệm giữa hai Bộ trưởng và các cán bộ, chuyên viên hai Bộ. Ngoài ra, Bộ Tư pháp hai nước sẽ tạo điều kiện cho các Sở Tư pháp trao đổi kinh nghiệm với nhau hàng năm.

Trong chuyến thăm này, Đoàn Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào cũng tiếp kiến Thủ tướng Chính phủ Việt Nam và làm việc với Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Trường Đại học Luật Hà Nội.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 155 ngày 29/6/2007*

## **NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát văn bản thi hành Luật Cư trú**

Thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản thi hành Luật Cư trú (có hiệu lực từ ngày 01/7/2007), ngày 07/5/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã có Quyết định số 592/QĐ-BTP ban hành “Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ rà soát theo quy định tại Chỉ thị số 07/2007/CT-TTg ngày 29/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Luật Cư trú”. Sau khi có kế hoạch triển khai, các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương đã tích cực thực hiện việc rà soát các văn bản liên quan đến Luật Cư trú, phát hiện được số lượng lớn văn bản hết hiệu lực thi hành, mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp và kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới cho phù hợp.

Theo kết quả báo cáo của Bộ Tư pháp, tính đến hết ngày 29/6/2007, Bộ Tư pháp đã nhận được báo cáo kết quả rà soát văn bản liên quan đến Luật Cư trú của 32 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 46 tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương trong cả nước. Tổng số văn bản có liên quan đến Luật Cư trú được các bộ, ngành và địa phương có báo cáo rà soát là 567 văn bản, trong đó phát hiện 129 văn bản hết hiệu lực, 68 văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Một số bộ, ngành và địa phương thực hiện việc rà soát bảo đảm các yêu cầu về nội dung. Bên cạnh đó, thực tế cho thấy, một số lĩnh vực quản lý nhà nước còn tồn tại văn bản không còn phù hợp. Ví dụ, quy định hộ khẩu như một điều kiện bắt buộc đối với công dân khi tham gia vào các quan hệ xã hội như lao động, việc làm; cán bộ, công chức; y tế; bưu chính, viễn thông; tín dụng; nhà, đất... Tuy nhiên, khi rà soát một số bộ, ngành và địa phương lại chưa tìm thấy hoặc chưa xác định được các văn bản liên quan đến Luật Cư trú để đưa vào rà soát.

Bộ Tư pháp cũng kiến nghị với Chính phủ trong quá trình xây dựng các văn bản chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Cư trú cần xác định rõ thẩm quyền đưa ra các yêu cầu về hộ khẩu để giải quyết các công việc liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân. Trên cơ sở những nguyên tắc đã được xác định, chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương tăng cường công tác thẩm định, thẩm tra các dự thảo văn bản để bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành phù hợp với Luật Cư trú, cũng như tiếp tục kiểm tra, giám sát, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác trong lĩnh vực quản lý của mình liên quan đến hộ khẩu trái với Luật Cư trú hoặc lạm dụng hộ khẩu để hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân để tự mình hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ cho phù hợp với quy định của Luật Cư trú.

*Báo cáo số 40/BC-BTP ngày 29/6/2007, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Báo Pháp luật Việt Nam số 158 ngày 03/7/2007*

## **NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Tập huấn pháp luật về phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em**

Hội nghị được tổ chức trong hai ngày (02 - 03/7/2007) tại thành phố Hà Nội do Ban chủ nhiệm Đề án 4 Chương trình 130/CP (giai đoạn 2004 - 2010) Bộ Tư pháp và Liên minh các tổ chức của Liên Hợp quốc phòng chống buôn bán người khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (UNIAP) tổ chức. Tham dự Hội nghị có lãnh đạo Sở Tư pháp 32 tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thị Thu Ba đã đến dự và khai mạc Hội nghị.

Nội dung tập huấn là những điểm mới liên quan đến thủ tục đăng ký kết hôn của Nghị định số 69/2006/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Hội nghị cũng lấy ý kiến xây dựng Thông tư hướng dẫn Nghị định số 69/2006/NĐ-CP về đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 159 ngày 04/7/2007*

## **NGÀY 04 THÁNG 7 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch triển khai Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020**

Nhằm cụ thể hóa các định hướng trong Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị và các nhiệm vụ được xác định thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong Kế hoạch số 900/UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngày 04/7/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 985/QĐ-BTP phê duyệt Kế hoạch triển khai Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Theo Kế hoạch, Bộ Tư pháp sẽ thực hiện 9 nhiệm vụ trong suốt cả lộ trình thực hiện, Kế hoạch bao gồm: xây dựng pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa pháp luật; tăng cường chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phát triển đội ngũ luật sư; trợ giúp pháp lý nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp... Định kỳ 6 tháng, hàng năm các đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ phải gửi báo cáo về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ với Viện Khoa học pháp lý là cơ quan thường trực giúp Ban Cán sự Đảng và Bộ trưởng theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch này.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 163-164 ngày 09-10/7/2007*

### **Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020**

Theo nội dung của Kế hoạch năm 2007 của Bộ Tư pháp triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 986/QĐ-BTP bao gồm các đề án chính như: đổi mới cơ chế thu hút, tuyển chọn và đổi mới chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc Ngành Tư pháp; nâng cao năng lực đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội để trở thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật; phát triển và quản lý đội ngũ luật sư đến năm 2020... sẽ được chú trọng triển khai và hoàn thiện dự thảo đề án trình Thủ tướng Chính phủ từ nay đến hết năm 2007.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 163-164 ngày 09-10/7/2007*

## **Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch triển khai “Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp giai đoạn 2007 - 2010”**

Kế hoạch triển khai Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp giai đoạn 2007 - 2010 được ban hành kèm theo Quyết định số 987/QĐ-BTP ngày 04/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Đề án bao gồm các Tiểu đề án như: Đơn giản hóa mẫu đơn, tờ khai hành chính trong hồ sơ thủ tục hành chính; xây dựng cơ chế tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính không phù hợp...

Đề án được triển khai trên 09 lĩnh vực chính của Ngành Tư pháp là: thi hành án dân sự; công chứng, chứng thực; hộ tịch; quốc tịch, lý lịch tư pháp; bán đấu giá tài sản; đăng ký giao dịch bảo đảm; trợ giúp pháp lý; quản lý luật sư, giám định tư pháp, trọng tài thương mại.

Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính theo dõi việc triển khai Đề án.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 163-164 ngày 09-10/7/2007*

## **Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát pháp luật thực hiện Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27/02/2007**

Cho đến ngày 15/6/2007, kết quả tổng hợp thực hiện rà soát, đã có 20 bộ, ngành và 35 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho thấy: văn bản ở trung ương được rà soát là 568 văn bản, trong đó 46 văn bản cần sửa đổi, bổ sung, 9 văn bản cần đề nghị hủy bỏ, 47 văn bản đề nghị ban hành mới. Văn bản ở địa phương được rà soát là 1.067 văn bản, trong đó 60 văn bản cần sửa đổi, bổ sung, 21 văn bản cần đề nghị hủy bỏ, 26 văn bản đề nghị ban hành mới. Qua kết quả tổng hợp rà soát pháp luật bước đầu ở trung ương và địa phương có thể rút ra một số nhận xét sau:

- Các bộ, ngành đã thực hiện việc rà soát đúng yêu cầu và đúng mẫu đã được thống nhất. Ở địa phương vẫn còn một số tỉnh, thành phố thực hiện rà soát chưa đúng theo yêu cầu đã được thống nhất.

- Số lượng văn bản được rà soát ở trung ương và địa phương khá lớn.

- Về cơ bản các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam là phù hợp với các cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Tuy nhiên, cũng có một số văn bản (chủ yếu là văn bản dưới luật, pháp lệnh) cần cân nhắc để điều chỉnh cho phù hợp với các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO.



- Một số bộ, ngành địa phương đề xuất áp dụng trực tiếp một số cam kết cụ thể của Việt Nam khi gia nhập WTO. Tuy nhiên, nội dung cụ thể và cách thức xử lý vấn đề áp dụng cần được nghiên cứu chi tiết hơn.

Trên cơ sở kết quả đề xuất bước đầu về rà soát, đối chiếu với các quy định của pháp luật Việt Nam với các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO theo Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP, Bộ Tư pháp kiến nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kết quả rà soát bước đầu. Giao cho Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Dự án hậu WTO của Văn phòng Chính phủ để hoàn thiện kết quả rà soát theo quy định; đề xuất phương án điều chỉnh cần thiết các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng thực thi các cam kết của Việt Nam theo đúng lộ trình, kể cả phương án xây dựng một văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy phạm pháp luật theo cam kết của Việt Nam với WTO.

*Công văn số 2002/BTP-HTQT ngày 04/7/2007,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 05 THÁNG 7 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trong hoạt động thi hành án dân sự**

Nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi hành án dân sự, tạo ra khuôn khổ pháp lý cần thiết về trình tự, thủ tục hành chính trong hoạt động thi hành án của cơ quan thi hành án; khắc phục một số vấn đề bất cập của Thông tư số 67/TT-THA ngày 05/7/1996 của Bộ Tư pháp nảy sinh trong thời kỳ mới, đồng thời, nhằm cụ thể hoá các quy định của Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 và các Nghị định hướng dẫn thi hành, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 06/2007/TT-BTP hướng dẫn thực hiện một số thủ tục hành chính trong hoạt động thi hành án dân sự.

Nội dung Thông tư quy định 06 vấn đề cơ bản: việc lập, sử dụng bảo quản và lưu trữ sổ sách hồ sơ thi hành án; việc giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản bị kê biên, tạm giữ; hoạt động thu chi tiền thi hành án; chế độ kiểm tra công tác thi hành án; chế độ thông tin và báo cáo công tác thi hành án và việc tổ chức thực hiện Thông tư.

Thông tư cũng quy định về vấn đề chuyển tiếp, cụ thể: những quy định về việc tổ chức hoạt động thi hành án dân sự trước đây không còn phù hợp với quy định của Thông tư này thì không được áp dụng để giải quyết các thủ tục hành chính trong hoạt động thi hành án dân sự. Đối với các vụ việc thi hành án đã được thụ lý trước ngày Thông tư này có hiệu lực pháp luật, nhưng chưa được giải quyết

xong (do đang thi hành đều dở dang hoặc có kháng nghị...) thì giải quyết theo quy định tại Thông tư này và những quy định của các văn bản pháp luật trước đây không trái với quy định của Thông tư này.

*Công báo số 640-641 ngày 05/9/2007, tr. 35102-35157*

## **NGÀY 06 THÁNG 7 NĂM 2007**

### **Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đình Trung Tụng thăm và làm việc tại tỉnh Bình Định**

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đình Trung Tụng và Đoàn công tác đã làm việc với UBND và Sở Tư pháp tỉnh Bình Định. Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Bình Định Hoàng Đồng đã báo cáo với Đoàn công tác về tình hình công tác tư pháp đã đạt được trong 6 tháng đầu năm 2007, về công tác tổ chức của cơ quan tư pháp tỉnh Bình Định; những thuận lợi và khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn thực hiện các mặt tư pháp, nhất là vướng mắc về tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 79/2007/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký...

Thứ trưởng Đình Trung Tụng ghi nhận những kết quả đạt được trong công tác tư pháp tỉnh Bình Định, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc khi triển khai các mặt công tác tư pháp về cơ sở. Thứ trưởng cũng chỉ đạo Sở Tư pháp tỉnh Bình Định cần rà soát lại những việc làm được, chưa được theo Chỉ thị số 01/2007/CT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức, sắp xếp, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức Ngành cho phù hợp, phát huy những kết quả đạt được và gìn giữ đoàn kết, nhất trí để thực hiện thắng lợi các mặt công tác tư pháp từ nay đến cuối năm.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 162 ngày 08/7/2007*

## **NGÀY 09 THÁNG 7 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn công tác ký kết và thực hiện điều ước quốc tế**

Được sự hỗ trợ của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) từ ngày 9 đến 12/7/2007, Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn cho cán bộ Trung ương và một số Sở Tư pháp địa phương về công tác ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế của bộ, ngành, địa phương, bao gồm cả việc ký kết và thực hiện điều ước quốc tế trong lĩnh vực tư pháp.

Các cán bộ tham dự khóa tập huấn được trang bị những kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ cần thiết. Việc thảo luận bàn tròn tại Hội nghị giúp các báo

cáo viên, những người làm công tác soạn thảo, lập pháp và quản lý công tác điều ước, thỏa thuận quốc tế trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn với cán bộ thực thi pháp luật tại địa phương, góp phần ngày càng hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 165 ngày 11/7/2007*

## **NGÀY 11 THÁNG 7 NĂM 2007**

### **Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Tư pháp hướng dẫn nội dung hợp đồng bảo lãnh và việc thanh lý hợp đồng bảo lãnh cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

Để hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành về giao dịch bảo đảm, hướng dẫn thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BLĐTBXH-BTP hướng dẫn chi tiết một số vấn đề về nội dung hợp đồng bảo lãnh cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với doanh nghiệp dịch vụ hoặc với tổ chức sự nghiệp và việc thanh lý hợp đồng bảo lãnh.

Thông tư liên tịch này thay thế Thông tư liên tịch số 06/2006/TTLT-BLĐTBXH-BTP ngày 07/7/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc bảo lãnh cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

*Công báo số 502-503 ngày 26/7/2007, tr. 27368-27373*

## **NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp ban hành Quy tắc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động của Ngành Tư pháp**

Nhằm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20/10/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng và Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của Ngành Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-BTP ngày 12/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, ngày 16/7/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 08/2007/QĐ-BTP ban hành Quy tắc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động của Ngành Tư pháp.

Quy tắc này áp dụng với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, cơ quan thi hành án dân sự các cấp (không bao gồm cơ quan thi hành án trong quân đội) khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Đối với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Ban Tư pháp các xã, phường, thị trấn, Quy tắc này được áp dụng khi thực hiện công tác chuyên

môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Các trường hợp khác, nếu được Bộ trưởng Bộ Tư pháp uỷ quyền thực hiện một số công tác thì phải áp dụng Quy tắc này trong quá trình thực hiện.

Ngoài các quy định chung về nguyên tắc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ngành Tư pháp, hình thức công khai, Quy tắc quy định cụ thể về các nội dung công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động sau đây của Ngành Tư pháp: mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản và xây dựng cơ bản; tài chính; quản lý, sử dụng các khoản viện trợ, hỗ trợ; lĩnh vực khoa học - công nghệ; trong hoạt động giải quyết các công việc cụ thể của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ngành Tư pháp; trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; trong công tác tổ chức - cán bộ và một số nội dung khác phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Ngành.

Ngoài ra, Quy tắc còn quy định trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ngành Tư pháp trong việc thực hiện công khai, minh bạch và thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân; quy định về khen thưởng và xử lý vi phạm.

*Công báo số 746-747 ngày 30/10/2007, tr. 41300-41307*

## **NGÀY 17 THÁNG 7 NĂM 2007**

### **Viện Khoa học pháp lý và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp tổ chức Hội thảo về “Trách nhiệm bồi thường nhà nước - nhìn từ góc độ của doanh nghiệp”**

Xuất phát từ thực tiễn một số doanh nghiệp, doanh nhân đã bị thiệt hại do các hành vi trái pháp luật của cán bộ, công chức nhà nước gây ra, những vụ việc gây thiệt hại không chỉ xảy ra trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước ở các lĩnh vực như thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, cấp phép... và để các doanh nghiệp, doanh nhân có thể tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng Luật Bồi thường nhà nước, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp tổ chức hội thảo về “Trách nhiệm bồi thường nhà nước - nhìn từ góc độ của doanh nghiệp”. Chủ trì Hội thảo có Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý Dương Thị Thanh Mai và Trưởng ban Pháp chế Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - luật sư Trần Hữu Huỳnh. Tham dự Hội nghị có đại diện các vụ xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý Bộ Tư pháp, Viện Khoa học Thanh tra (Thanh tra Chính phủ), các doanh nghiệp.

Hội thảo đã tập trung giải quyết những vấn đề: (i) Các quy định pháp luật về bồi thường thiệt hại do cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước gây ra;

(ii) Nhận diện các loại hành vi gây thiệt hại cho doanh nghiệp của các cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; (iii) Xác định các thiệt hại mà doanh nghiệp phải gánh chịu trong thực tiễn; (iv) Đề xuất các giải pháp về mặt chính sách phục vụ việc xây dựng Luật Bồi thường nhà nước.

Tại Hội thảo, các đại biểu đưa ra nhận xét: thực tiễn thi hành các văn bản pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước chưa thực sự phát huy hiệu quả như mong đợi. Nhiều quy định chưa phù hợp với thực tiễn cuộc sống, nhiều vấn đề cụ thể về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước chưa được đề cập rõ ràng; việc xác định phạm vi của Luật Bồi thường nhà nước cần phù hợp với điều kiện ngân sách hiện nay và chỉ nên quy định trách nhiệm bồi thường nhà nước trong hai lĩnh vực là hành pháp và tư pháp. Đồng thời, các hoạt động trong mỗi lĩnh vực này cần được nhìn nhận một cách có hệ thống và có lộ trình cụ thể để mở rộng phạm vi áp dụng việc bồi thường.

Hội thảo là buổi đối thoại thẳng thắn giữa các nhà xây dựng pháp luật và doanh nghiệp. Các doanh nghiệp đã trình bày những tình huống pháp luật mà mình gặp phải trong quá trình kinh doanh. Một số doanh nghiệp đưa ra ý kiến là cần có một cơ quan độc lập để xem xét vụ việc; các vụ việc liên quan đến nhiều công chức và cơ quan thì phải xem xét đến yếu tố “đồng gây thiệt hại và đồng bồi thường thiệt hại”...

*<http://vovnews.vn/Home/Trach-nhiem-boi-thuong-nha-nuoc-doi-voi-doanh-nghiep/20077/64467.vov>*

## **NGÀY 19 THÁNG 7 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn toàn quốc về nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

Hội nghị được tổ chức từ ngày 19 đến 21/7/2007 tại tỉnh Nghệ An, tham gia hội nghị tập huấn có hơn 200 đại biểu đến từ các tỉnh, thành phố và các huyện, sở, ban, ngành tỉnh Nghệ An.

Tới dự và phát biểu khai mạc Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng đánh giá cao những kết quả đạt được trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản ở các địa phương, góp phần tích cực trong việc bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, từng bước lập lại trật tự, kỷ cương, nâng cao chất lượng của công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, các địa phương cần quan tâm hơn đến đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

Tại Hội nghị tập huấn, các đại biểu đã được nghe lãnh đạo Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật giới thiệu về tình hình công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống

hóa văn bản quy phạm pháp luật trong 6 tháng đầu năm 2007, giới thiệu về nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Các đại biểu đã tập trung trao đổi, thảo luận về các tình huống kiểm tra, xử lý văn bản gặp phải trong thực tiễn và được lãnh đạo Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật giải đáp những vướng mắc trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

*[http://www.judaca.edu.vn/default.aspx?lang=VN&key=tin-tuc&sub=zhoc-vien&news\\_id=66eaebcd-fa1a-4796-934f-7de2e49fe1da](http://www.judaca.edu.vn/default.aspx?lang=VN&key=tin-tuc&sub=zhoc-vien&news_id=66eaebcd-fa1a-4796-934f-7de2e49fe1da)*

### **NGÀY 23 THÁNG 7 NĂM 2007**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Quốc hội, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thị Thu Ba được bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội**

Ngày 23/7/2007, Quốc hội khóa XII họp phiên toàn thể tại Hội trường. Tại phiên họp này Quốc hội đã biểu quyết thông qua danh sách đề cử và tiến hành bầu Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội và các Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII. Theo đó, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Uông Chu Lưu được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Quốc hội, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thị Thu Ba được bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 176 ngày 24/7/2007*

### **NGÀY 25 THÁNG 7 NĂM 2007**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến biển đảo**

Ngày 30/5/2007, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, trong đó có giao cho Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các địa phương ven biển thực hiện việc “rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến biển, đảo”.

Trên cơ sở đó, ngày 25/7/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1193/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến biển, đảo. Theo Kế hoạch này, 11 bộ liên quan và 28 tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương sẽ thực hiện nhiệm vụ rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an

ninh quốc phòng các vùng biển, đảo. Qua rà soát, đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn, đối chiếu với điều kiện kinh tế - xã hội và mục tiêu chiến lược phát triển Biển Việt Nam đến năm 2020 để lập các danh mục văn bản còn hiệu lực; danh mục văn bản hết hiệu lực; danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; kiến nghị những văn bản cần ban hành mới.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 182 ngày 31/7/2007;*

*<http://www.thuvienphapluat.vn/default.aspx>*

## **NGÀY 31 THÁNG 7 NĂM 2007**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế chọn, cử và quản lý công chức, viên chức Bộ Tư pháp đi đào tạo, bồi dưỡng**

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảm bảo sự công bằng, công khai, minh bạch trong việc chọn, cử và quản lý công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, và để thực hiện Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ban hành kèm theo Quyết định số 161/2003/QĐ-TTg ngày 04/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 31/7/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1195/QĐ-BTP ban hành Quy chế chọn, cử và quản lý công chức, viên chức Bộ Tư pháp đi đào tạo, bồi dưỡng.

Ngoài các quy định chung về đối tượng, nguyên tắc chọn, cử và quản lý công chức, viên chức đi học, Quy chế quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn của công chức, viên chức được chọn, cử đi học, thủ tục cử công chức, viên chức đi học; trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong việc chọn, cử, quản lý công chức, viên chức đi học; trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, của Vụ Tổ chức cán bộ; của Vụ Hợp tác quốc tế; Cục Thi hành án dân sự trong việc chọn, cử, quản lý công chức, viên chức đi học; trách nhiệm và quyền lợi của công chức, viên chức được cử đi học

Quyết định này thay thế Quyết định số 383/1999/QĐ-BTP ngày 06/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

*<http://www.thuvienphapluat.vn/default.aspx>*

## **NGÀY 01 THÁNG 8 NĂM 2007**

### **Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ năm khoá X ra Nghị quyết số 17-NQ/TW về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước**

Với mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tiếp tục xây dựng và

hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết đưa ra yêu cầu cải cách hành chính phải đáp ứng yêu cầu hoàn thiện nhanh và đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nâng cao hiệu quả của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; phát huy dân chủ trong đời sống xã hội; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và sự tham gia của mọi người dân vào tiến trình phát triển của đất nước; bảo đảm tạo thuận lợi nhất cho nhân dân, doanh nghiệp và góp phần tích cực chống quan liêu, phòng và chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, giữa các cấp chính quyền, giữa chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn, giữa tập thể và người đứng đầu cơ quan hành chính; hoạt động có kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước...

Để thực hiện mục tiêu và những yêu cầu đặt ra, một trong những chủ trương và giải pháp mà Nghị quyết đưa ra đối với công tác tư pháp là:

- Thực hiện đồng bộ cải cách hành chính với cải cách lập pháp, cải cách tư pháp.
- Xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh.
- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan tư pháp, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp.
- Tập trung chỉ đạo chặt chẽ và đẩy nhanh việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, pháp luật, đặc biệt là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các thể chế về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

<http://www.thuvienphapluat.vn/default.aspx>

## **NGÀY 02 THÁNG 8 NĂM 2007**

### **Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Quảng Bình Hà Hùng Cường được bổ nhiệm giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Tư pháp**

Ngày 02/8/2007, Quốc hội bỏ phiếu phê chuẩn việc bổ nhiệm các Phó Thủ tướng, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ với 97,36% đại biểu Quốc hội tán thành. Theo đó, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Quảng Bình Hà Hùng Cường được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Ngày 06/8/2007, tại trụ sở Bộ Tư pháp, Phó Chủ tịch Quốc hội, nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ông Chu Lưu đã công bố Quyết định số 831/QĐ-CTN ngày 03/8/2007 của Chủ tịch nước về việc bổ nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Tư pháp đối với Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Quảng Bình Hà Hùng Cường, nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp và bàn giao sơ bộ công tác Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho Bộ trưởng mới. Tham gia buổi công bố và bàn giao sơ bộ có Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội



Lê Thị Thu Ba, các Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên, Đinh Trung Tụng cùng lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 185 ngày 03/8/2007, số 188 ngày 07/8/2007;*

*Nghị quyết số 02/2007/QH12; Công báo số 556-557*

*ngày 13/8/2007, tr. 30224*

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Tổng kết quá trình xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 tại 3 đơn vị thuộc Bộ”**

Tham dự Hội thảo là các thành viên Ban Chỉ đạo áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO (Ban ISO) của 03 đơn vị thuộc Bộ Tư pháp là Học viện Tư pháp, Viện khoa học pháp lý và Văn phòng Bộ Tư pháp; đại diện của các đơn vị khác thuộc Bộ Tư pháp; đại diện của các bộ, ban, ngành khác và nhà tư vấn là đại diện Công ty APAVE Việt Nam và Đông Nam Á. Phó giám đốc Học viện Tư pháp Nguyễn Văn Huyền, Trưởng ban ISO Học viện Tư pháp chủ trì Hội thảo.

Hội thảo tập trung vào các nội dung chính như tổng kết quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 tại 03 đơn vị thí điểm (Học viện Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý và Văn phòng Bộ Tư pháp); rút kinh nghiệm trong quá trình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 của 03 đơn vị để làm bài học cho các đơn vị xây dựng và áp dụng sau này; tạo cơ hội cho các đơn vị thuộc Bộ có thêm nhiều thông tin cho quá trình xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000.

Tại Hội thảo, cả 03 đơn vị thụ hưởng đều đưa ra nhận định: khi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào các hoạt động của đơn vị thì thấy nổi lên rất rõ những điểm còn yếu của mình trong công tác quản lý, vì vậy nếu thực hiện tốt các quy trình giải quyết công việc theo tiêu chuẩn của hệ thống quản lý chất lượng ISO thì hiệu quả công việc sẽ được cải thiện rõ rệt. Như vậy, có thể nhận thấy việc áp dụng thí điểm hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 tại 3 đơn vị này đã thành công và bước đầu thu được những kết quả nhất định.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 184 ngày 02/8/2007;*

*[http://www.judaca.edu.vn/default.aspx?lang=VN&key=search  
&sub=news&news\\_id=c9b2bb3f-85b4-4e97-8a40-399f13e615fb](http://www.judaca.edu.vn/default.aspx?lang=VN&key=search&sub=news&news_id=c9b2bb3f-85b4-4e97-8a40-399f13e615fb)*

**NGÀY 13 THÁNG 8 NĂM 2007**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch rà soát văn bản liên quan đến công tác quy hoạch**

Nhằm rà soát, điều chỉnh quy hoạch các vùng, Thủ tướng Chính phủ đã có ý

kiến chỉ đạo tại Công văn số 950/TTg-ĐP ngày 17/7/2007. Theo đó, Bộ Tư pháp được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành rà soát lại các văn bản pháp quy liên quan đến công tác quy hoạch để sửa đổi, bổ sung đồng bộ, khắc phục tình trạng trùng lặp, bất hợp lý làm căn cứ thống nhất cho công tác lập quy hoạch trên phạm vi cả nước, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 13/8/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1218/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch rà soát văn bản liên quan đến công tác quy hoạch. Theo Kế hoạch này, tất cả các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sẽ thực hiện nhiệm vụ tập hợp, phân loại các văn bản liên quan đến công tác quy hoạch thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình; đối chiếu, so sánh các quy định trong các văn bản đã được tập hợp với các quy định hiện hành có hiệu lực pháp lý cao hơn, đánh giá sự phù hợp của văn bản với điều kiện kinh tế - xã hội qua đó kiến nghị (hoặc thực hiện theo thẩm quyền) sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản. Kết quả rà soát được lập thành các danh mục văn bản còn hiệu lực; danh mục văn bản hết hiệu lực; danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; bản kiến nghị những văn bản cần ban hành mới.

Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm tổng hợp chung kết quả rà soát; chủ trì tổ chức thảo luận đánh giá kết quả rà soát của các Bộ, ngành và địa phương; chuẩn bị báo cáo kết quả rà soát trình Bộ trưởng xem xét ký gửi Thủ tướng Chính phủ.

<http://www.thuvienphapluat.vn/default.aspx>

## **NGÀY 14 THÁNG 8 NĂM 2007**

### **Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Cơ chế pháp lý bảo vệ người tiêu dùng - Thực tiễn Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế”**

Nhằm góp phần nghiên cứu, đánh giá thực trạng vận hành của cơ chế pháp lý bảo vệ người tiêu dùng ở Việt Nam từ góc độ luật so sánh và trao đổi kinh nghiệm quốc tế trong việc hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo vệ người tiêu dùng, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Dự án hỗ trợ cải cách pháp luật Việt Nam (LERAP) của Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Canada (CIDA) tổ chức Hội thảo “Cơ chế pháp lý bảo vệ người tiêu dùng - Thực tiễn Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế”. Hội thảo được tổ chức trong hai ngày 14 - 15/8/2007 tại khách sạn Melia - Hà Nội.

Hội thảo tập trung vào 2 nội dung chính là đánh giá thực trạng vận hành của cơ chế pháp lý bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (từ góc độ luật so sánh) và trao

đổi kinh nghiệm giữa các chuyên gia Việt Nam với một số chuyên gia nước ngoài nhằm góp phần hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo vệ người tiêu dùng từ góc độ xây dựng pháp luật và tăng cường năng lực cho các thiết chế thực thi.

Tại Hội thảo, các đại biểu cho rằng, để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bên cạnh việc đẩy mạnh giáo dục, nhận thức của cộng đồng và cá nhân người tiêu dùng, cần tăng cường năng lực của Cục Quản lý cạnh tranh, kiểm tra chất lượng sản phẩm và hoạt động của Hội Bảo vệ người tiêu dùng cũng như khẩn trương hoàn thiện cơ chế pháp luật bảo vệ người tiêu dùng như: xây dựng pháp luật, hoàn thiện thiết chế thực thi, tăng cường các điều kiện bảo đảm và trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia quốc tế để xây dựng và sớm ban hành Luật Bảo vệ người tiêu dùng. Bên cạnh đó, nhiều đại biểu cũng đưa ra những bất cập trong việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hiện nay cũng như những kinh nghiệm quý báu từ các cơ quan bảo vệ người tiêu dùng Canada.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 194 ngày 14/8/2007;*

*Báo Hà Nội mới ngày 25/8/2007*

## **NGÀY 20 THÁNG 8 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp khảo sát tình hình hoạt động của Phòng Tư pháp và việc triển khai nhiệm vụ tư pháp cấp xã**

Để có cơ sở thực tiễn cho việc nghiên cứu xây dựng Đề án củng cố, kiện toàn cơ quan tư pháp địa phương phục vụ cho việc sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-BTP-BNV, ngày 28/5/2007, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2333/BTP-TCCB đề nghị các Sở Tư pháp báo cáo tình hình kiện toàn tổ chức, cán bộ của cơ quan tư pháp địa phương theo Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-BTP-BNV. Tổng hợp báo cáo của địa phương cho thấy đa số các kiến nghị đã đề xuất cần thiết phải tăng cường biên chế và cán bộ để triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp. Để có cơ sở đề xuất, kiến nghị về biên chế và cán bộ với các cơ quan có thẩm quyền, Bộ Tư pháp tổ chức khảo sát về tình hình hoạt động và khối lượng công việc cụ thể của một số cơ quan tư pháp địa phương theo các nội dung của Mẫu Phiếu khảo sát. Đối tượng khảo sát do Sở Tư pháp lựa chọn trên cơ sở bảo đảm tính đại diện vùng, miền của địa phương: đô thị, nông thôn, miền núi, nơi có đông bào dân tộc thiểu số sinh sống và khu vực biên giới (nếu có), tuy nhiên, cần đảm bảo ít nhất là 20% số Phòng Tư pháp cấp huyện và cấp xã của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 201 ngày 22/8/2007*

**NGÀY 28 THÁNG 8 NĂM 2007**

**Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp họp phiên thứ 15**

Phiên họp do Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, Trưởng Ban chỉ đạo chủ trì. Bên cạnh chương trình trọng tâm công tác tư pháp, các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp đề nghị cần tập trung xây dựng và hoàn thiện dự thảo trình Quốc hội dự án Bộ luật Thi hành án, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự... Bên cạnh đó, tổng kết việc thực hiện chủ trương tăng thẩm quyền xét xử cho Tòa án cấp huyện, triển khai nghiên cứu việc mở rộng nguồn để bổ nhiệm các chức danh tư pháp như thẩm phán, điều tra viên, kiểm sát viên, chấp hành viên.

Về việc thành lập tổ chức luật sư toàn quốc, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp thống nhất: việc thành lập tổ chức này đã thực sự chín muồi. Đây sẽ là tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư nhằm đảm bảo thống nhất hoạt động tự quản của tổ chức luật sư trong phạm vi cả nước.

Cũng trong buổi sáng 28/8, các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp thảo luận về Kế hoạch sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp và Đề án thành lập Tòa án sơ thẩm khu vực.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 207 ngày 29/8/2007*

**Bộ Tư pháp tổ chức gặp mặt nhân dịp 62 năm Ngày truyền thống  
Ngành Tư pháp**

Đến tham dự buổi gặp mặt có Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Ưng Chu Lưu; Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Lê Thị Thu Ba; các cán bộ lão thành của Ngành Tư pháp; Lãnh đạo Bộ; lãnh đạo cấp Vụ; đại diện một số Sở Tư pháp và đại diện các cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ.

Đây cũng là dịp để các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp ôn lại những thành công mà Bộ Tư pháp đã đóng góp trong sự phát triển của đất nước. Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và hội nhập kinh tế quốc tế đang tạo ra những cơ hội, thuận lợi lớn, đồng thời cũng đặt ra những yêu cầu, thách thức mới cho Ngành Tư pháp. Nhiệm vụ mới đòi hỏi phải kiện toàn và đổi mới mạnh mẽ hơn nữa về tổ chức, cán bộ, lề lối làm việc, tinh thần phục vụ nhân dân. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường yêu cầu mỗi cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp từ trung ương đến cơ sở cần quán triệt sâu sắc

tư tưởng Bác Hồ về tư pháp và pháp luật, phát huy truyền thống của Ngành, không ngừng học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, rèn luyện, tu dưỡng về chính trị, phẩm chất, tác phong “công bộc” của dân, phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức cao nhất.

Cũng tại buổi gặp mặt, Công đoàn Bộ Tư pháp đã trao giải cho các tập thể, cá nhân đạt giải trong cuộc thi “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 208 ngày 30/8/2007*

*[http://judaca.edu.vn/default.aspx?lang=FR&key=tin-tuc&sub=hoc-vien&news\\_id=d07db0c8-54a9-42b6-a7fe-2b4396cc1841](http://judaca.edu.vn/default.aspx?lang=FR&key=tin-tuc&sub=hoc-vien&news_id=d07db0c8-54a9-42b6-a7fe-2b4396cc1841)*

## **NGÀY 04 THÁNG 9 NĂM 2007**

### **Lễ bàn giao chính thức công tác tư pháp giữa nguyên Bộ trưởng Ưông Chu Lưu với Bộ trưởng Hà Hùng Cường**

Tới dự và chứng kiến bàn giao có đại diện Ban Tổ chức Trung ương, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, đại diện Đảng ủy và các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan Bộ Tư pháp.

Tại buổi lễ, Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu, nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã phát biểu bàn giao công tác tư pháp cho Bộ trưởng Hà Hùng Cường, đồng thời bày tỏ lòng mong muốn Lãnh đạo Bộ và cán bộ, công chức cơ quan Bộ Tư pháp nói riêng, Ngành Tư pháp nói chung tiếp tục phát huy những thành tích công tác đã đạt được trong thời gian qua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác tư pháp trong thời gian tới. Trong phát biểu của mình, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường khẳng định tập thể Lãnh đạo Bộ Tư pháp sẽ tiếp nối những thành quả mà thế hệ trước đã đạt được, quyết tâm cùng với cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp thực hiện đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới và phát triển, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của Ngành mà Đảng và nhân dân tin cậy giao phó.

Trước sự chứng kiến của đại diện Ban Tổ chức Trung ương, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, đại diện Đảng ủy và các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan Bộ, nguyên Bộ trưởng Ưông Chu Lưu và Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã cùng ký vào Biên bản bàn giao công tác.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 208 ngày 30/8/2007*

## **NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Pháp luật về bồi thường nhà nước”**

Hội thảo do Bộ Tư pháp phối hợp với Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam,

Tổ chức quốc tế Pháp ngữ và Nhà Pháp luật Việt - Pháp tổ chức trong 02 ngày (10 - 11/9/2007).

Tại Hội thảo, các chuyên gia quốc tế đến từ Campuchia, Indonesia, Lào, Cộng hòa Pháp, Thái Lan, Thụy Sĩ, Trung Quốc cùng với các chuyên gia Việt Nam đã tập trung phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc lựa chọn, xây dựng hệ thống các quy định về bồi thường nhà nước và gợi ý những giải pháp có thể vận dụng vào hoàn cảnh của Việt Nam. Theo Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, những kinh nghiệm đúc kết từ Hội thảo có đóng góp ý nghĩa vào dự thảo Luật về bồi thường nhà nước của Việt Nam.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 219 ngày 12/9/2007*

## **NGÀY 12 THÁNG 9 NĂM 2007**

### **Học viện Tư pháp tổ chức lễ ra mắt Trung tâm thực hành nghề luật**

Tiền thân là Trung tâm Thực hành nghề luật trực thuộc Khoa đào tạo luật sư, Học viện Tư pháp. Sau 7 năm hoạt động, Trung tâm đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, với “tâm vóc” như vậy Trung tâm chưa thể phát huy hết vai trò trong thực tiễn. Nhằm tiếp tục nâng cao hơn nữa các hoạt động thực hành nghề nghiệp cho giảng viên và học viên, đồng thời thực hiện tư vấn pháp luật miễn phí và cung cấp các dịch vụ pháp lý cho cá nhân, tổ chức, Trung tâm Thực hành nghề luật thuộc Học viện Tư pháp đã ra đời.

Đến dự và chúc mừng buổi lễ ra mắt Trung tâm Thực hành nghề luật có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên, Phó Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội Nguyễn Sơn, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội Phạm Hồng Hải, đại diện lãnh đạo các cơ quan: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội, Liên đoàn Lao động quận Cầu Giấy, đại diện các Văn phòng Luật sư tại thành phố Hà Nội, đại diện các doanh nghiệp, tổ chức có quan hệ hợp tác với Trung tâm Thực hành nghề luật, các phóng viên báo chí đến đưa tin về buổi lễ...

Cũng tại buổi lễ, được sự ủy quyền của Giám đốc Học viện Tư pháp, lãnh đạo Trung tâm đã ký hai bản ghi nhớ về hợp tác giữa Trung tâm Thực hành nghề luật với Công ty nghiên cứu và Tư vấn tài chính - Ficore JSC và giữa Trung tâm Thực hành nghề luật với Trung tâm Bồi dưỡng và tư vấn Tài chính kế toán - Học viện Tài chính. Đây là một dấu ấn tốt đẹp trong công tác đào tạo, gắn liền việc dạy và học trong quy trình đào tạo của Học viện Tư pháp nói riêng và các cơ sở đào tạo nói chung.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 225 ngày 19/9/2007*

*<http://www.judaca.edu.vn/default.aspx?lang=VN&key=tin-tuc&sub=hoc-vien&id=16dec37e-7493-4b84-99a0-58f60ee70da9>*

**NGÀY 18 THÁNG 9 NĂM 2007**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị chuyên đề về trợ giúp pháp lý tại tỉnh Bắc Giang**

Từ ngày 18 đến ngày 19/9/2007, Bộ Tư pháp phối hợp với UBND tỉnh Bắc Giang tổ chức Hội nghị chuyên đề về trợ giúp pháp lý tại tỉnh Bắc Giang. Thành phần tham dự Hội nghị gồm đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp, lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, đại diện các Tổ (chi nhánh) Trợ giúp pháp lý và Câu lạc bộ “Trợ giúp pháp lý” của 29 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực phía bắc từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra.

Dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng; Phó Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp Trần Huy Liệu và Cù Thu Anh; Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang Bùi Văn Hạnh, cùng một số cơ quan, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và các chuyên viên của Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp. Hội nghị tiến hành tổng kết việc thực hiện Quyết định số 224/1999/QĐ-BTP ngày 05/8/1999 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý của nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và góp ý Dự thảo Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; tổng kết tổ chức và hoạt động của các Câu lạc bộ “Trợ giúp pháp lý” và góp ý Dự thảo Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Câu lạc bộ “Trợ giúp pháp lý”; triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý trong chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và Chương trình 135 giai đoạn II (2006 - 2010); nghiên cứu, thảo luận, xây dựng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. Tại Hội nghị, các đại biểu đã đánh giá việc thực hiện Quyết định số 224/1999/QĐ-BTP như về cơ cấu tổ chức; phương pháp quản lý, chỉ đạo; hình thức hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý và các Câu lạc bộ “Trợ giúp pháp lý”; để từ đó Bộ Tư pháp tổng hợp ban hành các văn bản hướng dẫn Luật Trợ giúp pháp lý, Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Trợ giúp pháp lý và xây dựng Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Câu lạc bộ “Trợ giúp pháp lý” để áp dụng đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả trên phạm vi cả nước.

*[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20tr%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=257](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20tr%20php/view_detail.aspx?ItemID=257)*

**NGÀY 19 THÁNG 9 NĂM 2007**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường thăm và làm việc với Sở Tư pháp thành phố Hà Nội**

Cùng tham dự buổi làm việc có Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng và

lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ. Về phía thành phố Hà Nội có Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Ngô Thị Thanh Hằng, lãnh đạo Sở Tư pháp, lãnh đạo Thị hành án dân sự thành phố, trưởng các phòng nghiệp vụ của Sở, một số Trưởng Phòng Công chứng và Trưởng Phòng Tư pháp quận, huyện trên địa bàn Hà Nội.

Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hà Nội Lê Hồng Sơn báo cáo tình hình công tác tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội 8 tháng đầu năm, định hướng công tác 4 tháng cuối năm 2007, những hạn chế, bất cập trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời đề xuất các kiến nghị với Bộ, với UBND thành phố Hà Nội để có biện pháp chỉ đạo kịp thời, giúp cơ quan tư pháp Thủ đô tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn công tác.

Trong lời phát biểu của mình, Bộ trưởng Hà Hùng Cường thể hiện sự vui mừng trước những lớn mạnh của cơ quan tư pháp Thủ đô trong gần 25 năm qua, biểu dương những thành tích bước đầu mà cơ quan tư pháp Hà Nội đã đạt được trong 8 tháng đầu năm 2007. Về phương hướng hoạt động trong 4 tháng cuối năm và thời gian tới, Bộ trưởng yêu cầu cơ quan tư pháp thành phố Hà Nội phải tập trung làm tốt hơn nữa các nhiệm vụ xây dựng, thẩm định, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; thi hành án dân sự; công chứng, chứng thực, hộ tịch, quản lý hoạt động luật sư, phổ biến, giáo dục pháp luật, cải cách hành chính, xây dựng văn hóa công sở... Bộ trưởng nhấn mạnh vị trí quan trọng của Tư pháp Thủ đô đối với Ngành nói chung và đối với Bộ Tư pháp nói riêng. Bộ trưởng Hà Hùng Cường cũng bày tỏ sự thông cảm trước những khó khăn mà cơ quan tư pháp Thủ đô gặp phải trong thực tiễn, tiếp thu những kiến nghị, đề xuất và hứa sẽ có biện pháp chỉ đạo kịp thời. Bộ trưởng đề nghị HĐND, UBND thành phố Hà Nội có biện pháp cụ thể hơn nữa để giúp cơ quan tư pháp Thủ đô tháo gỡ những khó khăn về cơ sở vật chất, nhân sự và cơ chế phối hợp công tác.

Kết thúc buổi làm việc, Bộ trưởng căn dặn toàn thể cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tư pháp thành phố Hà Nội phải nhận thức sâu sắc về vị thế của cơ quan tư pháp Thủ đô đối với cả nước, từ đó đoàn kết hơn nữa, sáng tạo hơn nữa, năng động hơn nữa để có nhiều bứt phá trong công tác, thiết thực kỷ niệm 25 năm thành lập cơ quan tư pháp Thủ đô và 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

*[http://oldportal.moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.  
userLayoutRootNode.target.n406.uP](http://oldportal.moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n406.uP)*

## **NGÀY 24 THÁNG 9 NĂM 2007**

**Bộ Tư pháp kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký**

Việc phân cấp chứng thực về xã, phường, thị trấn theo quy định của Nghị định



số 79/2007/NĐ-CP, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người yêu cầu chứng thực, được người dân rất hoan nghênh. Tuy nhiên, theo phản ánh của địa phương và người dân thì trong thời gian qua có một số UBND xã, phường, thị trấn từ chối chứng thực vì lý do người yêu cầu chứng thực còn nợ các khoản đóng góp như thuế, quỹ an ninh, quỹ khuyến học... Để được chứng thực, người dân phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của địa phương. Việc tùy tiện đặt ra các điều kiện như vậy là trái với quy định của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP, gây phiền hà cho người dân.

Nhằm chấm dứt tình trạng nêu trên, ngày 24/9/2007, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 4016/BTP-HCTP kiểm tra việc thực hiện Nghị định số 79/2007/NĐ-CP đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra và chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền chứng thực trong địa phương mình thực hiện việc chứng thực đúng theo quy định của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 230 ngày 25/9/2007*

## **NGÀY 25 THÁNG 9 NĂM 2007**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định phân công công tác giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng**

Ngày 25/9/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1424/QĐ-BTP về việc phân công công tác giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng. Quyết định quy định nguyên tắc phân công công tác, nội dung công tác được phân công và trách nhiệm, quyền hạn của Thứ trưởng.

Quyết định này phân công công tác cụ thể của Bộ trưởng và các Thứ trưởng

1. Bộ trưởng Hà Hùng Cường: lãnh đạo, quản lý chung mọi mặt tổ chức, hoạt động của Bộ và trực tiếp chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác: (i) Chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch công tác dài hạn, hàng năm, kế hoạch - tài chính toàn Ngành; (ii) Những chủ trương, giải pháp về xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách, thể chế thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ; (iii) Cải cách pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp thuộc phạm vi quyền hạn của Bộ; (iv) Tổ chức cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh, quốc phòng; (v) Phân công, phối hợp giữa các Thứ trưởng trong việc thực hiện các công việc được giao; (vi) Phối hợp công tác giữa Bộ Tư pháp, Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan trung ương của Đảng và của các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Thứ trưởng Hoàng Thế Liên: làm nhiệm vụ Thứ trưởng thường trực thay mặt Bộ trưởng chủ trì và điều phối hoạt động chung của Bộ, giải quyết các công

việc thuộc phạm vi thẩm quyền Bộ trưởng phụ trách khi Bộ trưởng vắng mặt hoặc được Bộ trưởng ủy quyền. Giúp Bộ trưởng trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: (i) Công tác văn phòng; (ii) Xây dựng pháp luật hình sự - hành chính, pháp luật quốc tế; (iii) Hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp; (iv) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; (v) Hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, công chứng, chứng thực; (vi) Luật sư, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản; (vii) Con nuôi quốc tế; (viii) Nghiên cứu khoa học; (ix) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; (x) Xuất bản, tin học.

3. Thứ trưởng Đinh Trung Tụng giúp Bộ trưởng trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: (i) Thi hành án dân sự; (ii) Xây dựng pháp luật dân sự, kinh tế; (iii) Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; (iv) Rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; (v) Phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở; (vi) Trợ giúp pháp lý; (vii) Đăng ký giao dịch bảo đảm; (viii) Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; (ix) Phòng chống tham nhũng; (x) Thi đua, khen thưởng; (xi) Pháp chế bộ, ngành, doanh nghiệp nhà nước, Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp; (xii) Phối hợp công tác của Bộ với Đảng ủy và các tổ chức chính trị - xã hội của Bộ; (xiii) Báo chí, công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Quyết định này thay thế Thông báo số 1230/TB-BTP ngày 17/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về phân công công tác của Lãnh đạo Bộ và bãi bỏ các quy định tại Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 220/2005/QĐ-BTP ngày 14/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trái với Quyết định này.

*<http://www.thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-1424-QD-BTP-phan-cong-cong-tac-Bo-truong-Thu-truong/55901/tai-ve.aspx>*

## **NGÀY 04 THÁNG 10 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ về việc đàm phán Hiệp định Tương trợ Tư pháp về dân sự và thương mại giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà dân chủ nhân dân Angiêri**

Ngày 04/7/2007, sau khi Thủ tướng Chính phủ đã nhất trí việc đàm phán Hiệp định theo phương án mà Bộ Tư pháp đã trình tại Tờ trình số 11/TTr-BTP ngày 25/6/2007, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Gia Khiêm thay mặt Chính phủ ký Tờ trình số 48/TTr-CP báo cáo Chủ tịch nước về việc đàm phán ký Hiệp định.

Sau một số lần đàm phán, ngày 23/8/2007, Đại sứ quán Angiêri tại Hà Nội đã gửi Công hàm số 216/ĐIV/07 thông báo phía Angiêri đề nghị đàm phán Vòng 1 Hiệp định Tương trợ tư pháp về dân sự và thương mại giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà dân chủ nhân dân Angiêri.

Vì vậy, tại Tờ trình số 23/TTr-BTP ngày 04/10/2007, Bộ Tư pháp đề nghị Thủ tướng Chính phủ:

- Cho phép thành lập Đoàn Việt Nam đàm phán Hiệp định Tương trợ tư pháp về dân sự và thương mại gồm đại diện các cơ quan: Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao do đại diện Bộ Tư pháp làm trưởng đoàn để đàm phán với Angiêri.

- Ủy quyền cho Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp Hoàng Phước Hiệp làm trưởng đoàn đàm phán; giao cho Bộ Ngoại giao ra văn bản xác nhận việc ủy quyền;

- Giao cho Bộ Tư pháp làm cơ quan chủ trì đàm phán và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan và phía Angiêri hoàn tất các thủ tục cần thiết để tiến hành đàm phán Hiệp định.

*Tờ trình số 23/TTr-BTP ngày 04/10/2007,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 08 THÁNG 10 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ về việc ký và phê chuẩn Công ước La Hay ngày 29/5/1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi giữa các nước**

Ngày 29/5/1993, đại diện 64 nước tham gia Khoá họp thứ 17 của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế trong đó có Việt Nam đã thông qua Công ước La Hay nhằm pháp điển hoá thực tiễn quốc tế, thống nhất cao những khác biệt trong pháp luật của các nước về nuôi con nuôi, dung hoà tối đa lợi ích của các nước cho việc cho và nhận con nuôi quốc tế.

Ngày 09/4/1994, Bộ Ngoại giao Việt Nam có Công văn số 632/NG-LS gửi Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đề nghị xem xét kiến nghị Thủ tướng Chính phủ về việc Việt Nam ký phê chuẩn Công ước La Hay. Ngày 08/4/1994, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1248/PLQT gửi Bộ Ngoại giao ủng hộ đề xuất Việt Nam ký và phê chuẩn Công ước La Hay. Tuy nhiên, vào thời điểm đó do cơ chế giải quyết vấn đề nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam còn nhiều điểm khác so với quy định của Công ước La Hay, Việt Nam lại chưa có cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế theo mô hình của Công ước, nên Bộ Tư pháp đã đề nghị làm rõ cơ chế thực hiện Công ước sau khi phê chuẩn.

Kể từ khi thi hành Nghị định số 68/2002/NĐ-CP cho đến nay, việc giải quyết cho người nước ngoài nhận trẻ em làm con nuôi được thực hiện chủ yếu trên cơ sở

các Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ. Điều này đảm bảo trình tự thủ tục giải quyết nuôi con nuôi hết sức chặt chẽ, tạo cơ chế tương thích với yêu cầu của Công ước La Hay, rút ngắn sự khác biệt giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật các nước. Do vậy, việc ký và phê chuẩn Công ước La Hay đối với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết. Ngày 08/7/2007, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình Thủ tướng Chính phủ số 25/TTr-BTP về việc ký và phê chuẩn Công ước La Hay ngày 29/5/1993.

Để gia nhập Công ước La Hay, trong lĩnh vực pháp luật Việt Nam cần thực hiện các vấn đề sau đây: (1) Nội luật hoá toàn bộ những nguyên tắc cơ bản của Công ước đã nêu trên nhằm làm cho các quy định của pháp luật trong nước hài hoà với nguyên tắc cơ bản của Công ước; (2) Xây dựng và ban hành Luật Nuôi con nuôi; (3) Cần tiến hành xã hội hoá một số hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Sau khi trở thành thành viên của Công ước La Hay, Việt Nam có quyền và nghĩa vụ sau: ban hành các văn bản pháp luật nhằm nội luật hoá và đảm bảo thi hành tốt Công ước; hợp tác phối hợp với các quốc gia thành viên khác nhằm thúc đẩy thực thi Công ước; nghĩa vụ tuân thủ toàn bộ các điều khoản của Công ước.

Tờ trình cũng làm rõ một số vấn đề về tên gọi, danh nghĩa, người ký, hiệu lực và thời hạn của Công ước La Hay, tác động kinh tế xã hội, chính trị khi Việt Nam ký và phê chuẩn Công ước La Hay, cũng như các vấn đề còn có ý kiến khác nhau, dự kiến Kế hoạch thực hiện Công ước La Hay.

*Tờ trình Thủ tướng Chính phủ số 25/TTr-BTP ngày 08/10/2007,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 09 THÁNG 10 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp hướng dẫn thông báo kê biên tài sản thi hành án và cung cấp thông tin về tài sản kê biên tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản**

Nhằm bảo đảm tính thực thi của các quy định về thông báo việc kê biên tài sản và cung cấp thông tin về tài sản kê biên trong Pháp lệnh Thi hành án dân sự, Nghị định số 173/2004/NĐ-CP ngày 30/9/2004 của Chính phủ quy định về thủ tục, cưỡng chế và xử phạt vi phạm hành chính trong thi hành án dân sự, ngày 09/10/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 07/2007/TT-BTP hướng dẫn về thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và cung cấp thông tin về tài sản kê biên tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

Thông tư này hướng dẫn về các nội dung sau đây:

- Việc xác minh về tài sản dự định kê biên và thông báo về kê biên tài sản của Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và cấp huyện, Chấp hành viên cơ quan thi hành án quân khu và tương đương tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp;

- Thẩm quyền, trình tự và thủ tục giải quyết thông báo về việc kê biên tài sản của Trung tâm Đăng ký;

- Thẩm quyền, trình tự và thủ tục cung cấp thông tin của Trung tâm Đăng ký cho Chấp hành viên trong trường hợp có yêu cầu xác minh về tài sản dự định kê biên và cung cấp thông tin về tài sản kê biên cho cá nhân, tổ chức có yêu cầu tìm hiểu (sau đây gọi chung là cung cấp thông tin).

Ngoài các quy định chung, Thông tư quy định trình tự, thủ tục thông báo về việc kê biên tài sản; trình tự, thủ tục thay đổi nội dung đã thông báo về kê biên tài sản thi hành án; trình tự, thủ tục gia hạn thời hạn có hiệu lực của việc thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án; trình tự, thủ tục xóa thông báo về việc kê biên tài sản; cung cấp thông tin; tổ chức thực hiện Thông tư.

*Công báo số 742-743 ngày 26/10/2007, tr. 41061-41083*

### **Bộ Tư pháp triển khai Đề án “Rà soát, xử lý những sơ hở trong thể chế dẫn đến tham nhũng trong lĩnh vực do Ngành Tư pháp quản lý và giải pháp khắc phục”**

Để cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho Đề án, Bộ Tư pháp đề nghị Sở Tư pháp các tỉnh tiến hành rà soát, đề xuất, sửa đổi, bãi bỏ các quy định không phù hợp, các quy định gây khó khăn cho hoạt động của cá nhân, tổ chức; các quy định có thể lợi dụng để thực hiện các hành vi tham nhũng thuộc các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Ngành, tập trung vào các lĩnh vực: quản lý thi hành án dân sự, quản lý về công chứng, chứng thực, quản lý về hộ tịch.

*Công văn số 4254/BTP-KHPL ngày 09/10/2007,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Bộ Tư pháp báo cáo về việc tổ chức Hội thảo “Thông tin pháp luật nhằm hoàn thiện dự thảo Luật Tương trợ tư pháp”**

Bộ Tư pháp tổ chức hai Hội thảo “Thông tin pháp luật nhằm hoàn thiện dự thảo Luật Tương trợ tư pháp” được tổ chức tại Nghệ An (ngày 27 - 28/7/2007), tại thành phố Hồ Chí Minh (ngày 21/10/2007).

Tham dự Hội thảo có đại biểu của Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát

nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và các cán bộ tư pháp địa phương, cán bộ Ban hội nhập UBND, cán bộ làm công tác tương trợ tư pháp tại Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân các tỉnh. Riêng tại thành phố Hồ Chí Minh còn có sự tham gia của các chuyên gia thuộc Bộ Tư pháp Hoa Kỳ.

Nội dung của Hội thảo tập trung vào các vấn đề sau đây: (i) Thực trạng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về tương trợ tư pháp; (ii) Khái niệm và phạm vi tương trợ tư pháp quốc tế; (iii) Thực trạng hoạt động tương trợ tư pháp từ năm 1995 đến nay trong lĩnh vực dân sự, hình sự và dẫn độ; (iv) Thực trạng pháp luật về tương trợ tư pháp quốc tế; (v) Giải pháp hoàn thiện pháp luật về tương trợ tư pháp quốc tế; (vi) Nội dung dự án Luật Tương trợ tư pháp; Những vấn đề cần xin ý kiến đóng góp.

Tại tỉnh Nghệ An, các báo cáo viên và đại biểu tham dự Hội thảo đã trao đổi về những vấn đề liên quan trực tiếp đến thực tiễn hoạt động tương trợ tư pháp tại địa phương, qua đó nêu bật lên những khó khăn trong việc giải quyết các hồ sơ ủy thác tư pháp; đóng góp ý kiến cho dự thảo Luật Tương trợ tư pháp.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, các báo cáo viên Hoa Kỳ còn trình bày thêm các nội dung: giới thiệu pháp luật Hoa Kỳ về tương trợ tư pháp, kinh nghiệm của Hoa Kỳ trong việc giải quyết các yêu cầu tương trợ tư pháp.

*Công văn số 4426/BTP-PLQT ngày 19/10/2007,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 11 THÁNG 10 NĂM 2007**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường thăm và làm việc với Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình**

Cùng tham dự buổi làm việc có Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Vụ trưởng Vụ Hành chính tư pháp, lãnh đạo Vụ Bổ trợ tư pháp và Văn phòng Bộ. Về phía tỉnh Quảng Bình có Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh, lãnh đạo Sở Tư pháp, lãnh đạo Thi hành án dân sự tỉnh, trưởng các phòng nghiệp vụ của Sở, Trưởng Phòng Công chứng.

Thay mặt lãnh đạo Sở, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình Trương Quang Thêm báo cáo tình hình công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong 9 tháng đầu năm, định hướng công tác 3 tháng cuối năm 2007, đánh giá những kết quả tích cực đã đạt được, những hạn chế, bất cập trong thực hiện nhiệm vụ; đồng thời đề xuất các kiến nghị với Bộ, với UBND tỉnh Quảng Bình để có biện pháp chỉ đạo kịp thời, giúp cơ quan tư pháp tỉnh Quảng Bình tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường ghi nhận những kết quả tích cực mà cơ quan tư pháp tỉnh Quảng Bình đã đạt được. Bộ trưởng chỉ đạo cơ quan tư pháp tỉnh Quảng Bình cần quan tâm hơn nữa đến công tác tư tưởng; tăng cường đoàn kết, nhất trí trong lãnh đạo và tập thể cán bộ, công chức; tích cực, quyết liệt hơn trong thực hiện nhiệm vụ; chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành ở địa phương; tranh thủ tối đa sự quan tâm, hỗ trợ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND; quan tâm xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển Ngành Tư pháp tỉnh; chú trọng xây dựng cơ cấu nhân sự phù hợp từ đó lên kế hoạch tuyển dụng, bố trí sử dụng, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cụ thể, chi tiết.

*[http://vbqapl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=193](http://vbqapl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=193)*

## **NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 2007**

### **Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên tiếp Đoàn Đại biểu Ủy ban Nội vụ - Tư pháp, Đại hội Đại biểu nhân dân Trung Quốc**

Ngày 15/10, tại trụ sở Bộ Tư pháp, Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên đã tiếp Đoàn Đại biểu Ủy ban Nội vụ - Tư pháp, Đại hội Đại biểu nhân dân (Quốc hội) Trung Quốc do Ủy viên Ủy ban Thường trực Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nội vụ - Tư pháp Chúc Minh Sơn dẫn đầu đang ở thăm và làm việc tại Việt Nam.

Đoàn đại biểu tìm hiểu, khảo sát và trao đổi kinh nghiệm về một số vấn đề liên quan tới công tác xây dựng pháp luật, cải cách tư pháp của Việt Nam. Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên và Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nội vụ - Tư pháp Quốc hội Trung Quốc Chúc Minh Sơn giới thiệu về chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp hai nước. Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên cho rằng, Việt Nam và Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng và Việt Nam đã học hỏi được nhiều từ Trung Quốc, hai nước đã sát cánh bên nhau trong quá trình đổi mới. Về phần mình, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nội vụ - Tư pháp Quốc hội Trung Quốc cũng bày tỏ vui mừng khi tới thăm Bộ Tư pháp Việt Nam, đồng thời mong muốn Bộ Tư pháp và Quốc hội hai nước sẽ hợp tác chặt chẽ với nhau hơn nữa, góp phần vào sự phát triển ngày càng tốt đẹp của mối quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong thời gian tới.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 248 ngày 16/10/2007*

## **NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2007**

### **Vụ Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp tổ chức Toạ đàm về Chương trình khung đào tạo nghề luật sư, Quy chế tập sự hành nghề luật sư và hoạt động tham gia tố tụng của luật sư**

Được sự hỗ trợ Dự án phát triển quốc tế DANIDA (Đan Mạch - Thụy Điển), ngày 20 và 21/10/2007 tại thành phố Vũng Tàu, Vụ Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp tổ chức Toạ đàm về “Chương trình khung đào tạo nghề luật sư”, “Quy chế tập sự hành nghề luật sư” và “Hoạt động tham gia tố tụng của luật sư”. Tham dự Toạ đàm có Bí thư thứ nhất Đại sứ quán Thụy Điển Charlotta Bredberg, chuyên gia của Dự án, đại diện Đoàn luật sư, Văn phòng Luật sư các tỉnh phía Nam và đại diện các cơ quan tố tụng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tại Toạ đàm, các đại biểu tham gia góp ý sôi nổi tập trung nhất ở các nội dung sau: Dự thảo Chương trình khung đào tạo nghề luật sư; Quy chế tập sự hành nghề luật sư; hoạt động tham gia tố tụng của luật sư.

[http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=288](http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=288)

## **NGÀY 23 THÁNG 10 NĂM 2007**

### **Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp tổ chức chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho hội viên**

Nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ của cán bộ pháp chế trong doanh nghiệp, được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ Tư pháp, trong 2 ngày 23 và 24/10/2007, Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp, Trung tâm Thông tin, tư vấn pháp luật và bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức Chương trình Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp. Chương trình bồi dưỡng tập trung vào các nội dung như: (i) Vị trí, vai trò của các pháp chế doanh nghiệp; (ii) Những vấn đề pháp lý liên quan đến công tác pháp chế doanh nghiệp và kinh nghiệm thực hiện công tác pháp chế doanh nghiệp; (iii) Hợp đồng và kỹ năng soạn thảo hợp đồng, những vướng mắc thường gặp trong quá trình soạn thảo hợp đồng; (iv) Thực hiện hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng; (v) Thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ trong hội nhập WTO.

Chương trình được thực hiện bởi các chuyên gia pháp luật, cán bộ quản lý nhà nước, luật sư có nhiều kinh nghiệm trong hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 256 ngày 25/10/2007*



**NGÀY 05 THÁNG 11 NĂM 2007**

**Bộ Tư pháp gặp mặt các đại biểu Quốc hội Ngành Tư pháp**

Tham dự buổi gặp mặt có Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu, Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Lê Thị Thu Ba, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng các đại biểu Quốc hội công tác trong Ngành Tư pháp và lãnh đạo các đơn vị của Bộ Tư pháp cùng tham dự.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã nêu bật những đóng góp trong thời gian qua cũng như những nhiệm vụ, thách thức trong thời gian tới của Ngành Tư pháp trước công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Cụ thể là với hoạt động của Chính phủ, của Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường mong muốn các đại biểu Quốc hội đã và đang công tác trong Ngành Tư pháp tiếp tục ủng hộ sự phát triển của Ngành Tư pháp nói chung và tư pháp địa phương nói riêng. Ngành Tư pháp cũng sẽ có những nỗ lực, đổi mới hơn nữa trong quá trình hoạt động nhằm đóng góp thiết thực vào sự vững mạnh của Quốc hội và Chính phủ.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 266 ngày 06/11/2007*

**NGÀY 07 THÁNG 11 NĂM 2007**

**Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp chủ trì cuộc họp về hoàn thiện Đề án rà soát văn bản quy phạm pháp luật về môi trường**

Tham dự cuộc họp có đại diện Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Văn phòng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Năm 2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 34/2005/QĐ-TTg ngày 22/02/2005 chỉ đạo Bộ Tư pháp chủ trì công tác rà soát văn bản pháp luật về môi trường. Trên cơ sở này, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự thảo Đề án rà soát văn bản pháp luật về môi trường. Đến nay, Đề án đã được đưa ra lấy ý kiến đóng góp của các bộ, ngành có liên quan 2 lần (tháng 12/2005 và tháng 10/2007). Đại đa số các bộ, ngành đều nhất trí với nội dung dự thảo. Tuy nhiên, phía Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ còn có một số ý kiến chưa thống nhất hoàn toàn với dự thảo Đề án. Vì thế, trong cuộc họp này, các bên liên quan sẽ thảo luận để đi đến thống nhất các ý kiến đóng góp cho dự thảo Đề án. Sau khi Đề án hoàn thiện sẽ được trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để triển khai thực hiện trong năm 2008.

Bộ Tư pháp hy vọng, việc thực hiện Đề án này sẽ góp phần đưa công tác bảo

vệ môi trường vào nề nếp và có thể cung cấp cho người dân những văn bản quy pháp pháp luật về bảo vệ môi trường.

[http://vbqappl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=301](http://vbqappl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=301)

## **NGÀY 08 THÁNG 11 NĂM 2007**

### **Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức lớp Tập huấn kỹ năng trợ giúp pháp lý cho người chưa thành niên**

Trong hai ngày 08 và 09/11 tại thành phố Hồ Chí Minh, Cục Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp đã tổ chức lớp Tập huấn kỹ năng trợ giúp pháp lý cho người chưa thành niên, theo hợp phần Dự án chung của các tổ chức SCS, NOVIB, SDC, SIDA. Tham dự lớp tập huấn có trên 40 học viên bao gồm các thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, luật sư, các chuyên viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý tại các tỉnh, thành như Đồng Tháp, Tiền Giang và thành phố Hồ Chí Minh. Giảng viên của lớp Tập huấn gồm: đại diện Vụ Pháp chế Bộ Công an, Viện Nghiên cứu Thanh niên.

Các học viên được giới thiệu hai nội dung: kỹ thuật chuyển hướng xử lý trong tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội tại các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử; nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động các Câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý. Trong thời gian tập huấn, bằng các ví dụ thực tế và sống động giảng viên đã cùng với các học viên nêu lên được những vướng mắc, khó khăn trong quá trình trợ giúp pháp lý cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật, như việc xác định nhân thân người chưa thành niên trong trường hợp người chưa thành niên lang thang không xác định được nơi cư trú; sức ép về tiến độ thời gian trong các giai đoạn tố tụng, sự quá tải về số lượng vụ việc trên mỗi điều tra viên; sự phối hợp chưa đạt hiệu quả cao giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với Trung tâm Trợ giúp pháp lý và các luật sư; tác động của dư luận xã hội, trong đó có cơ quan báo chí đối với hành vi vi phạm pháp luật của người chưa thành niên... Ngoài ra, các Trung tâm Trợ giúp pháp lý cũng đã trao đổi những kinh nghiệm hay và những hạn chế trong quá trình tổ chức hoạt động của các Câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý.

<http://www.judaca.edu.vn/daotaol/Default.aspx?key=noi-dung&flag=2&id=2>

## **NGÀY 14 THÁNG 11 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng trong Ngành Tư pháp**

Để đảm bảo cho việc lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng trong

Ngành Tư pháp đúng quy định pháp luật, đúng mục đích và động viên kịp thời các cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp hoàn thành tốt công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, ngày 14/11/2007, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 08/2007/TT-BTP hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng trong Ngành Tư pháp.

Thông tư quy định: nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng; nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng; mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng từ dự toán chi ngân sách nhà nước; nội dung chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng; mức chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; cách lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí thi đua, khen thưởng:

Thông tư này thay thế Thông tư số 08/2001/TT-BTP ngày 18/12/2001 của Bộ Tư pháp.

*Công báo số 787-788 ngày 25/11/2007, tr. 43604-43611*

## **NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND**

Để hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC.

Nội dung Thông tư liên tịch quy định các mức chi tối đa cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các cấp. Căn cứ vào khả năng ngân sách và tính chất phức tạp của mỗi loại văn bản quy phạm pháp luật mà HĐND cấp tỉnh quy định cụ thể về mức chi đối với từng loại văn bản của HĐND và UBND từng cấp.

Mức chi này chỉ cho các nội dung sau: lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND, quyết định, chỉ thị của UBND cấp tỉnh; soạn thảo, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; thẩm tra của các Ban của HĐND đối với dự thảo nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; thẩm định, góp ý của cơ quan tư pháp; góp ý của UBND cấp tỉnh đối với nghị quyết của HĐND cùng cấp không

do UBND trình; xây dựng văn bản góp ý kiến của công chức tư pháp - hộ tịch vào dự thảo nghị quyết của HĐND cấp xã, quyết định, chỉ thị của UBND cấp xã.

*Công báo số 815-816 ngày 11/12/2007, tr. 45156-45161*

## **NGÀY 18 THÁNG 11 NĂM 2007**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường thăm Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và tham dự Hội nghị Bộ trưởng các nước nói tiếng Pháp**

Nhận lời mời của Bộ Tư pháp Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, ngày 18/11, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã dẫn đầu Đoàn Bộ Tư pháp Việt Nam đi thăm và làm việc tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từ ngày 18 đến ngày 24 /11.

Mục đích chuyến thăm của Đoàn là nhằm trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động tư pháp của mỗi nước; thảo luận triển khai các thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, thống nhất nội dung và phương thức hợp tác thiết thực và hiệu quả; thảo luận về vấn đề quản lý công tác thi hành án dân sự và tổ chức cơ quan thi hành án dân sự; quản lý các cơ quan công chứng, hộ tịch, cơ quan tư pháp địa phương; quản lý về tổ chức và hoạt động của luật sư, tư vấn pháp luật.

Ngày 20 và 21/11/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã dẫn đầu Phái đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị Bộ trưởng các nước nói tiếng Pháp tổ chức tại thủ đô Viêng Chăn. Tại đây, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã có bài phát biểu đặc biệt hoan nghênh các nỗ lực của Tổng Thư ký và Giám đốc Tổ chức Quốc tế pháp ngữ (OIF) trong việc triển khai các quyết định cải tổ thể chế của Hội nghị Bộ trưởng Pháp ngữ lần thứ 21 tại Madagascar theo hướng hiện đại hoá, chuyên nghiệp hoá hoạt động của OIF, giảm chi phí hoạt động, tăng ngân sách cho các chương trình hợp tác, tăng cường tính công khai, minh bạch và đối thoại với các nước thành viên. Bộ trưởng nhấn mạnh rằng, Pháp ngữ cần tiếp tục có sự kết hợp tiếp cận hài hoà 3 trụ cột hợp tác chính là chính trị, văn hoá, kinh tế và đảm bảo sự cân bằng giữa các trọng tâm này.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 277 ngày 19/11/2007;*

*Báo Pháp luật Việt Nam số 279 ngày 21/11/2007*

## **NGÀY 20 THÁNG 11 NĂM 2007**

### **Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên gặp gỡ thân mật với Đoàn luật sư Nhật Bản do Chủ tịch Hội Hữu nghị luật gia Nhật Bản - Việt Nam Manabu Aoyama dẫn đầu**

Tại buổi gặp mặt, Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên đã đánh giá việc

thành lập Hội Hữu nghị luật gia Nhật Bản - Việt Nam (năm 1994) là thể hiện sự quan tâm của các luật sư Nhật Bản đối với Việt Nam, là cầu nối quan trọng để hai nước hợp tác trong lĩnh vực xây dựng pháp luật. Thứ trưởng thường trực cũng nhấn mạnh mong muốn thông qua Hội để tuyên truyền pháp luật Việt Nam cho người dân và các doanh nghiệp Nhật Bản.

Trước mong muốn của Chủ tịch Hội Hữu nghị luật gia Nhật Bản - Việt Nam Manabu Aoyama về việc có được sự ủng hộ và hợp tác của Bộ Tư pháp Việt Nam trong việc Hội sẽ triển khai các hoạt động tư vấn pháp luật cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Nhật Bản muốn sang Việt Nam đầu tư, cũng như việc thành lập Trung tâm Hỗ trợ, tư vấn pháp lý cho người Việt Nam tại Nhật Bản trong thời gian tới, Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên cam kết hỗ trợ hết mức cho các hoạt động của Hội trong lĩnh vực xây dựng và tư vấn pháp luật tại Việt Nam. Thứ trưởng cũng đề nghị Hội góp phần giúp Việt Nam thêm nhiều kinh nghiệm và tránh được những thất bại mà Nhật Bản đã gặp phải trong quá trình xây dựng pháp luật. Hai bên cũng bày tỏ sự ủng hộ về việc thành lập một Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam - Nhật Bản. Chủ tịch Manabu Aoyama đánh giá, trong tương lai, Việt Nam sẽ cùng Trung Quốc và Ấn Độ là những nước đóng vai trò chính ở châu Á. Vì thế, ông mong muốn Hội sẽ được đóng góp nhiều hơn nữa vào sự phát triển và hoàn thiện của hệ thống pháp luật ở Việt Nam.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 279 ngày 21/11/2007*

## **NGÀY 21 THÁNG 11 NĂM 2007**

### **Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 2 thông qua Luật Tương trợ tư pháp số 08/2007/QH12**

Để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam ở nước ngoài cũng như ở trong nước, phục vụ tốt hơn quá trình hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã nhấn mạnh vấn đề tương trợ tư pháp và yêu cầu sớm ban hành Luật Tương trợ tư pháp với các lý do sau đây: *Thứ nhất*, hệ thống pháp luật trong nước về tương trợ tư pháp còn chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, quy định trong nhiều văn bản khác nhau. *Thứ hai*, hệ thống các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc Việt Nam đang xem xét tham gia liên quan đến tương trợ tư pháp thường khá phức tạp, lại dựa trên các thông lệ quốc tế hoặc các Hiệp định, Luật mẫu của Liên Hợp quốc. Do đó, việc dẫn chiếu để áp dụng pháp luật trong nước giải quyết các vấn đề cụ thể rất khó. Việc ký kết, gia nhập điều ước quốc tế chỉ phát huy được lợi thế cho Việt Nam

nếu chúng ta có đầy đủ quy định pháp luật liên quan để thực hiện quyền cũng như nghĩa vụ của Việt Nam theo các điều ước quốc tế và thông lệ quốc tế đó. Xuất phát từ những lý do trên, việc xây dựng và ban hành Luật Tương trợ tư pháp là rất cần thiết.

Thực hiện Nghị quyết số 49/2005/QH11 ngày 19/11/2005 bổ sung Luật Tương trợ tư pháp vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2006, Ban soạn thảo Luật Tương trợ tư pháp đã được thành lập do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban.

Ngày 15/8/2006, Hội đồng thẩm định Dự án Luật Tương trợ tư pháp đã họp. Sau khi nghiên cứu Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Luật và ý kiến đóng góp của một số bộ, ngành, Hội đồng thẩm định nhất trí với Dự thảo Tờ trình về sự cần thiết ban hành, đồng thời đề nghị Ban soạn thảo bổ sung trong Tờ trình về thực trạng thực hiện tương trợ tư pháp trong 15 năm qua, trong đó nêu rõ những điểm còn bất cập của hệ thống pháp luật hiện hành và hướng khắc phục trong Dự thảo Luật; Dự thảo Luật bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước. Về tính thống nhất đối với hệ thống pháp luật, Hội đồng đề nghị cân nhắc thêm về: thẩm quyền ra quyết định dẫn độ; về việc chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp cho Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài. Hội đồng đánh giá Dự thảo đảm bảo tính khả thi. Về nội dung, Hội đồng nhất trí về cơ bản với bố cục và các nội dung chính của Dự thảo Luật và nhất trí trình Chính phủ xem xét.

Ngày 30/8/2006, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Dự án Luật Tương trợ tư pháp, sau khi nghe trình, Chính phủ đã quyết nghị:

Hoạt động tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với các nước đã có từ nhiều năm, nhưng hệ thống pháp luật trong nước về tương trợ tư pháp còn chưa đầy đủ, chưa đồng bộ. Để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam ở nước ngoài cũng như ở trong nước, phục vụ tốt hơn quá trình hội nhập quốc tế thì việc sớm ban hành Luật Tương trợ tư pháp là rất cần thiết. Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan, tiếp thu các ý kiến tại phiên họp, hoàn chỉnh Dự án Luật Tương trợ tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngày 21/11/2007, Quốc hội khóa XII kỳ họp thứ 2 thông qua Luật Tương trợ tư pháp. Luật gồm 7 chương, 72 điều quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong tương trợ tư pháp.

Ngày 5/12/2007, Chủ tịch nước ban hành Lệnh số 17/2007/L-CTN công bố Luật Tương trợ tư pháp.

*Tờ trình số 15/TTr-BTP ngày 18/8/2006, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 81-82 ngày 30/01/2008, tr. 4392-4420*

## **NGÀY 24 THÁNG 11 NĂM 2007**

### **Hội nghị tổng kết 4 năm thi hành Nghị định số 65/2003/NĐ-CP**

Ngày 24 và 25/11/2007, Bộ Tư pháp phối hợp Dự án Phát triển tư pháp (Dự án JUDGE) của Cơ quan Phát triển quốc tế Canada (CIDA) tổ chức Hội nghị tổng kết 4 năm thi hành Nghị định số 65/2003/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật và lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định trên. Tham dự Hội nghị có đại biểu đại diện Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội luật gia và các Trung tâm Tư vấn pháp luật 32 tỉnh, thành phố từ Đà Nẵng đến Cà Mau. Vụ trưởng Vụ Hỗ trợ tư pháp Nguyễn Văn Thảo chủ trì Hội nghị.

Qua 4 năm tổ chức thực hiện Nghị định số 65/2003/NĐ-CP, cả nước có 60 Trung tâm tư vấn pháp luật và 27 chi nhánh của Trung tâm đăng ký hoạt động tại 30 tỉnh, thành phố, tập trung thuộc các tổ chức: Công đoàn, Hội luật gia, Hội nông dân, Hội phụ nữ... Ngoài các Trung tâm Tư vấn pháp luật, các đoàn thể còn có mô hình Văn phòng tư vấn pháp luật (29 Văn phòng) và gần 200 Tổ tư vấn pháp luật được thành lập thực hiện tư vấn pháp luật rất hiệu quả bảo vệ được quyền lợi người lao động và chủ doanh nghiệp. Công tác tư vấn pháp luật của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp được các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân đánh giá đã đáp ứng được một phần yêu cầu của các đối tượng được tư vấn. Vai trò của các Trung tâm tư vấn được khẳng định là rất cần thiết. Đây là mô hình tư vấn ít tốn kém và có ý nghĩa xã hội rất lớn, chủ yếu là tư vấn miễn phí và phục vụ đồng bào giới, đoàn thể trong xã hội. Hơn nữa, hoạt động tư vấn pháp luật có mối liên hệ chặt chẽ và hỗ trợ với phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật đối với các tầng lớp nhân dân, phục vụ có hiệu quả đối với đối tượng nghèo, diện chính sách và thành viên của tổ chức.

Các tham luận và các ý kiến đóng góp tại Hội nghị cũng góp ý kiến cho Dự thảo Báo cáo, phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn pháp luật cũng như trao đổi, thảo luận và tham gia đóng góp ý kiến cho Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 65/2003/NĐ-CP.

*[http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.  
render.userLayoutRootNode.target.n65.uP](http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP)*

**NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2007**

**Hội nghị Tổng kết 10 năm công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách**

Đến dự Hội nghị có Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng đại biểu các ban, ngành trong nước và Công sứ hợp tác phát triển Đại sứ quán Vương Quốc Thụy Điển Lennart Nordstrom.

Tại Hội nghị, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý Tạ Thị Minh Lý khẳng định kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện công tác trợ giúp pháp lý. Công tác trợ giúp pháp lý đã khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong việc giúp đỡ pháp lý cho đông đảo người nghèo, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số..., làm tăng thêm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, góp phần hỗ trợ hoạt động tranh tụng để các vụ việc được xét xử công bằng, đúng pháp luật. Đặc biệt, đối với người nghèo, đối tượng chính sách, hoạt động trợ giúp pháp lý đã góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật của nhân dân, qua đó giúp nhận thức được quyền, nghĩa vụ của mình, tự lựa chọn cách ứng xử phù hợp với pháp luật, thúc đẩy phát triển kinh tế, thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Tuy nhiên, nhận thức về công tác trợ giúp pháp lý của một số cơ quan, tổ chức cán bộ nhà nước ở một số nơi chưa đúng mức, chưa quán triệt đầy đủ quan điểm của Đảng, Nhà nước; nhiều người chưa biết đến hoạt động trợ giúp pháp lý hoặc chưa hiểu đầy đủ mục đích, ý nghĩa của hoạt động này nên chưa tiếp cận để được hưởng thụ quyền được trợ giúp pháp lý của mình.

Ghi nhận vai trò và đánh giá cao hiệu quả của các cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng khẳng định: trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách là lĩnh vực hoạt động còn mới, nhưng đã đi đúng hướng, hướng về cơ sở, đưa pháp luật vào cuộc sống, làm cho người dân hiểu rõ chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trước yêu cầu mới, trợ giúp pháp lý cần tiếp tục khẳng định, phát huy vị thế của mình trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí có chất lượng, hiệu quả. Đội ngũ những người làm trợ giúp pháp lý phải thực sự là một chỗ dựa vững chắc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người nghèo và đối tượng chính sách. Ngành Tư pháp cũng cần có phương hướng để tạo bước đột phá về công tác này trong thời gian tới, trong đó cần nâng cao chất lượng, đẩy mạnh hoạt động tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người nghèo, người hưởng chính sách.

Cũng tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ đã trao Huân chương Lao động hạng nhì cho Cục Trợ giúp pháp lý.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 284 ngày 27/11/2007*



**NGÀY 27 THÁNG 11 NĂM 2007**

**Hội nghị tổng kết thi đua khu vực các tỉnh đồng bằng Bắc bộ**

Đến dự có Ủy viên Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Hành chính tư pháp Trần Thất, các Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Thi hành án dân sự các địa phương trong khu vực thi đua.

Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc Kim Nam - Trưởng Khu vực thi đua năm 2007 cho biết, ngay từ đầu năm, các đơn vị trong khu vực thi đua đã có kế hoạch thực hiện công tác thi đua phù hợp với hoạt động của từng đơn vị và địa phương, đặc biệt tập trung vào hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn một cách tích cực, chủ động, thường xuyên. Ngoài ra, hưởng ứng phong trào thi đua do Bộ Tư pháp và UBND các tỉnh, thành phố trong khu vực phát động, các Sở Tư pháp và cơ quan Thi hành án dân sự trong khu vực thi đua đã phát động phong trào thi đua sôi nổi, hào hứng và thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả công tác. Trên cơ sở đó, hầu hết các đầu mối thi đua (các Sở Tư pháp và cơ quan Thi hành án dân sự) đều đã cụ thể hoá chủ trương hoạt động thi đua của khu vực trong năm 2007 với những phong trào thi đua thiết thực tại đơn vị.

Phát biểu tại Hội nghị, Ủy viên Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ Tư pháp Trần Thất cho rằng, cần xây dựng được một chương trình thi đua cụ thể năm 2008 và đề nghị các đại biểu góp ý thẳng thắn với Ngành, Bộ và Hội đồng thi đua Ngành đổi mới thực sự công tác thi đua trong toàn Ngành, có phong trào, sáng kiến thực sự để đảm bảo thành tích. Các đại biểu tại Hội nghị nhất trí với báo cáo tổng kết công tác thi đua của Ngành Tư pháp khu vực đồng bằng Bắc bộ. Tuy nhiên, nhiều đại biểu đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm và chỉ đạo sát sao hơn nữa đến công tác thi đua của cơ sở, tạo động lực thúc đẩy cho công tác thi đua ở các Sở, các cơ quan Thi hành án dân sự các cấp đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 285 ngày 28/11/2007*

**NGÀY 29 THÁNG 11 NĂM 2007**

**Thủ tướng Chính phủ chấn chỉnh việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước**

Để từng bước khắc phục tình trạng phối hợp trao đổi thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước còn hình thức; phương thức gửi và nhận báo cáo còn lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào giấy tờ hành chính, ngày 29/11/2007, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 27/2007/CT-TTg về chấn chỉnh việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Theo đó, Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chấn chỉnh và đổi mới công tác thông tin, báo cáo; tăng cường công tác phối hợp, cung cấp, trao đổi thông tin với các bộ, ngành và địa phương khác; bảo đảm thông tin thông suốt, kịp thời, phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ từ trung ương đến địa phương; chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định hiện hành;. Thực hiện kết nối mạng máy tính của các bộ, ngành và địa phương với Văn phòng Chính phủ để gửi, trao đổi, xử lý văn bản theo yêu cầu tại Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Cung cấp đầy đủ thông tin trên Trang tin điện tử, mạng tin học diện rộng của cơ quan hành chính nhà nước về các văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần lấy ý kiến đóng góp của nhân dân; thông tin chỉ đạo điều hành và chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách. Tổ chức chuyên mục tiếp nhận ý kiến đóng góp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính trên Trang tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ và UBND cấp tỉnh.

Thủ tướng cũng yêu cầu khẩn trương triển khai các giải pháp phát triển Cổng thông tin điện tử của Chính phủ. Nâng cấp, chuẩn hoá hệ thống thông tin, báo cáo điện tử qua Mạng tin học diện rộng của Chính phủ, đồng thời phát triển các ứng dụng truyền thông đa phương tiện phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

*Công báo số 809-810 ngày 05/12/2007, tr. 44811-44814*

## **NGÀY 30 THÁNG 11 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp Báo cáo Ban Chỉ đạo 138/CP về kết quả thực hiện Chỉ thị số 37/TTg năm 2007 và dự kiến công tác trọng tâm năm 2008**

Trong năm 2007, Bộ Tư pháp đã chủ động triển khai một số việc như sau:

- Kiện toàn tổ chức Ban Chủ nhiệm và Tổ Thư ký Đề án II/138;

- Chỉ đạo Ban Chủ nhiệm Đề án II/138 triển khai một số công việc sau: tổ chức nghiên cứu các vấn đề phục vụ xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự; phối hợp với Sở Tư pháp 3 tỉnh Nghệ An, Nam Định, Hà Nội tổ chức Tọa đàm về sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự; phối hợp với Đài tiếng nói Việt Nam duy trì chuyên mục “Phòng chống tội phạm” trên sóng phát thanh của Đài tiếng nói Việt Nam; tổ chức Tọa đàm tại tỉnh Tiền Giang về chủ đề “Tổ chức và hoạt động của Câu lạc bộ tuổi trẻ phòng, chống tội phạm. Thực trạng và giải pháp”; tổ chức biên soạn và in ấn sách pháp luật về phòng, chống tội phạm.

- Chủ trì phối hợp với Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao tổ chức hai đoàn khảo sát liên ngành về tình hình 8 năm thi hành Bộ luật Hình sự tại 6 tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình trong tháng 9 và tháng 10/2007 để chuẩn bị tiến tới tổng kết 8 năm thi hành Bộ luật Hình sự phục vụ cho việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự;

- Chỉ đạo Ban Chủ nhiệm đề án 4 thuộc Chương trình hành động phòng chống buôn bán phụ nữ, trẻ em triển khai các hoạt động khảo sát, hội thảo, hội nghị, về phòng, chống buôn bán người;

- Phối hợp với Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội tổ chức Hội thảo “Thúc đẩy việc phê chuẩn Công ước của Liên Hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và chuẩn bị xây dựng Luật Phòng, chống buôn bán người”;

- Chỉ đạo các đơn vị hữu quan thuộc Bộ triển khai xây dựng dự án 3 thuộc Đề án 5 về phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và dự toán kinh phí dự án, phê duyệt Kế hoạch xây dựng Dự án;

- Chủ trì xây dựng Thông tư liên tịch về đặt tiền, tài sản có giá trị để bảo đảm; Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Chương 17 - Các tội phạm về môi trường trong Bộ luật Hình sự; phối hợp với các bộ, ngành khác xây dựng, góp ý, thẩm định các văn bản pháp luật liên quan đến phòng, chống tội phạm.

*Báo cáo số 99/BC-BTP ngày 30/11/2007,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Hội nghị đánh giá 5 năm triển khai công tác đăng ký giao dịch bảo đảm (2002 - 2007)**

Hội nghị được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế. Đến dự có Bộ trưởng Hà Hùng Cường, nguyên Bộ trưởng Nguyễn Đình Lộc, nguyên Thứ trưởng Nguyễn Văn Sản, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng cùng đại diện một số bộ, ban, ngành của trung ương, khách hàng và các đại biểu khác.

Báo cáo tại Hội nghị, Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm Bộ Tư pháp Nguyễn Thuý Hiền cho biết, 5 năm qua công tác đăng ký giao dịch bảo đảm đã đạt được nhiều kết quả. Hệ thống các cơ quan quản lý về lĩnh vực này trong toàn quốc đã hình thành và phát triển; đã xây dựng thành công, vận hành thông suốt và có hiệu quả các Trung tâm Đăng ký giao dịch bảo đảm. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đăng ký giao dịch bảo đảm cũng còn một số hạn chế và trong thời gian tới sẽ có nhiều giải pháp được triển khai một cách đồng bộ để tháo gỡ những khó khăn này.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã ghi nhận và biểu dương những kết quả trong 5 năm triển khai công tác đăng ký giao dịch bảo

đảm. Tuy nhiên, Bộ trưởng cũng cho rằng còn nhiều vấn đề tồn tại trong công tác này như: chưa có một đạo luật về lĩnh vực hoạt động này; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động đăng ký trên thực tế còn triển khai chậm. Việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và nhà còn lúng túng. Bộ trưởng lưu ý những vấn đề trong công tác quản lý nhà nước về giao dịch bảo đảm, với những nhiệm vụ trọng tâm như xây dựng thể chế, tổ chức và quản lý các cơ quan đăng ký, tuyên truyền phổ biến pháp luật, thanh tra kiểm tra... cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng bộ, ngành hữu quan, UBND các tỉnh, thành phố và đặc biệt là Bộ Tư pháp với chức năng giúp Chính phủ quản lý thống nhất về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Cũng tại Hội nghị này, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm đã được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 289 ngày 03/12/2007*

### **NGÀY 30 THÁNG 11 VÀ 01 THÁNG 12 NĂM 2007**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc tại thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương**

Trong hai ngày 30/11 và 01/12/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng đoàn công tác của Bộ Tư pháp đã tới thăm, làm việc với Ngành Tư pháp của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương. Những kết quả đáng ghi nhận cũng như nhiều khó khăn cần tháo gỡ trong công tác thi hành án dân sự, hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật... đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng lãnh đạo hai địa phương lắng nghe và chỉ đạo hướng giải quyết. Riêng về đội ngũ luật sư, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cho rằng đội ngũ luật sư tại thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương còn quá ít, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Lãnh đạo hai tỉnh, thành phố cần quan tâm, tạo điều kiện về trụ sở cũng như các điều kiện khác cho sự phát triển của đội ngũ luật sư.

*<http://oldportal.moj.gov.vn/p/tag>.*

*`idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n406.uP`*

### **NGÀY 05 THÁNG 12 NĂM 2007**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc với đại diện Ban xây dựng Đề án và Tổ Thư ký xây dựng Đề án “Đưa việc giảng dạy pháp luật các nước ASEAN vào chương trình của các cơ sở đào tạo Đại học Luật và Học viện Quan hệ quốc tế”**

Đề án này được Bộ Tư pháp chuẩn bị theo Công văn số 1814-CV/VPTƯ

ngày 20/3/2007 của Văn phòng Trung ương Đảng. Mục tiêu của đề án là đưa việc giảng dạy pháp luật các nước ASEAN thành nội dung bắt buộc trong chương trình đào tạo của tất cả các cơ sở đào tạo Đại học Luật và Học viện Quan hệ quốc tế ở nước ta, nhằm trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu cho người học về pháp luật các nước ASEAN, đảm bảo tính liên thông giữa các chương trình đào tạo, chương trình bồi dưỡng các chuyên gia pháp luật, nhà quản lý, nhà kinh doanh và các đối tượng khác có nhu cầu, đáp ứng yêu cầu hội nhập ASEAN nói riêng và hội nhập kinh tế quốc tế nói chung, cũng như nhu cầu học tập của xã hội. Sau nhiều lần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dựa trên ý kiến đóng góp của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan như Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Học viện Quan hệ quốc tế, Đề án đã được xây dựng đến Dự thảo 9 để tiếp tục hoàn thiện.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 292 ngày 06/12/2007*

### **Bộ trưởng Hà Hùng Cường ký Hiệp định nuôi con nuôi giữa Việt Nam và Tây Ban Nha**

Ở Việt Nam hiện nay, nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (trẻ em mồ côi, mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ em bị bỏ rơi...) cần được chăm sóc trong mái ấm gia đình. Trong khi đất nước còn khó khăn chưa tìm được mái ấm gia đình trong nước cho tất cả các em, thì việc cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài là điều cần thiết và có tính nhân đạo sâu sắc. Trên tinh thần đó, kể từ khi Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2002/NĐ-CP, Việt Nam đã ký kết 14 Hiệp định về nuôi con nuôi với các nước và vùng lãnh thổ, tạo cơ sở pháp lý vững chắc giải quyết vấn đề nuôi con nuôi giữa Việt Nam với các nước. Do vậy, Bộ Tư pháp thấy rằng việc ký Hiệp định về nuôi con nuôi với Tây Ban Nha là hết sức cần thiết.

Ngày 06/10/2007, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ về việc ký Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Tây Ban Nha.

Ngày 05/12/2007, được sự ủy quyền của Chủ tịch nước, đại diện cho nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng với đại diện Vương quốc Tây Ban Nha là Đại sứ Tây Ban Nha tại Việt Nam Soledad Fuentes Gosmez đã ký Hiệp định nuôi con nuôi giữa Việt Nam và Tây Ban Nha.

Hiệp định về nuôi con nuôi giữa Việt Nam và Tây Ban Nha gồm có Lời nói đầu, 6 chương, 26 điều. Theo Hiệp định này, Việt Nam có quyền giới thiệu trẻ em có đủ điều kiện để cho làm con nuôi công dân Tây Ban Nha theo trình tự, thủ tục với pháp luật Việt Nam. Việt Nam có thể tranh thủ sự trợ giúp kỹ thuật từ phía Tây Ban Nha trong công tác đào tạo cán bộ, giúp đỡ các cơ quan có thẩm quyền về

nuôi con nuôi và các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em. Việt Nam có nghĩa vụ bảo đảm rằng trẻ em được cho làm con nuôi phải đáp ứng đủ điều kiện để làm con nuôi theo pháp luật Việt Nam và việc nuôi con nuôi quốc tế là biện pháp bảo đảm tốt nhất quyền lợi cho trẻ em. Việt Nam phải đảm bảo rằng các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phải áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn chặn và xử lý các hành vi buôn bán trẻ em, lợi dụng việc xin nhận con nuôi để thu lợi bất chính và các hành vi xâm phạm quyền và lợi ích của trẻ em.

*Tờ trình số 24/TTr-BTP ngày 06/10/2007,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp; Báo Pháp luật Việt Nam  
số 292 ngày 06/12/2007*

## **NGÀY 07 THÁNG 12 NĂM 2007**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Tư pháp**

Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTP ngày 07/12/2007 quy định: Người phát ngôn chính thức của Bộ Tư pháp là Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp, trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tư pháp trực tiếp phát ngôn hoặc ủy quyền cho người khác có trách nhiệm thuộc Bộ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được Bộ trưởng giao.

Người phát ngôn tổ chức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí về các nội dung chủ yếu: (i) Hoạt động và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; (ii) Tình hình và kết quả hoạt động của Bộ Tư pháp trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; (iii) Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; (iv) Kế hoạch, chương trình công tác.

Ngoài ra, Quy chế quy định cụ thể hình thức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí của Bộ Tư pháp; quyền từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của người phát ngôn...

*Công báo số 843-844 ngày 27/12/2007, tr. 46707-46711*

### **Chính phủ ban hành Nghị quyết về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân**

Sau 3 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 18/4/2007, Ban Bí thư

Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị, đánh giá kết quả đã làm được, đồng thời chỉ ra những yếu kém và nguyên nhân. Từ đó xác định những nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian tới, góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ kinh tế, xã hội trong thời kỳ hội nhập. Để triển khai có hiệu quả chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cần có một Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ nhằm đưa ra các chủ trương và biện pháp để đẩy mạnh công tác này trong thời gian tới.

Ngày 04/7/2007, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2900/BTP-PBGDPL đề nghị Văn phòng Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Nghị quyết. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành soạn thảo Nghị quyết. Ngày 24/10/2007, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

Ngày 07/12/2007, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân

Chính phủ quyết nghị: cần sử dụng, khai thác và vận dụng linh hoạt các hình thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả; kết hợp giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hoà giải cơ sở, giải quyết tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật trong từng vụ việc cụ thể. Đặc biệt, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền pháp luật trực tiếp thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, huy động sức mạnh và lợi thế sẵn có của các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật...

Nghị quyết còn đưa ra định hướng đổi mới, kiện toàn tổ chức làm nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đồng thời giao trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

*Tờ trình Chính phủ số 27/TTr-BTP ngày 24/10/2007;*

*Báo cáo số 98/BC-BTP ngày 30/11/2007, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 819-820 ngày 14/12/2007, tr. 45327-45331*

**NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2007**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường thăm và làm việc tại các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh về công tác tư pháp**

Trong hai ngày 08 - 09/12/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã tới thăm và làm việc với Ngành Tư pháp các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh. Cùng tham dự có đại diện lãnh đạo Văn phòng Bộ, Cục Thi hành án dân sự, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Hành chính tư pháp và Vụ Hỗ trợ tư pháp.

Tại hai địa phương, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã tiếp xúc, trao đổi với lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND, đại diện các cơ quan trong khối Nội chính các tỉnh; làm việc, nắm tình hình công tác tư pháp.

Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã đánh giá cao sự nỗ lực, khắc phục khó khăn, vươn lên hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức các cơ quan tư pháp hai tỉnh trong thời gian qua. Tuy nhiên, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác năm 2008, các cơ quan tư pháp hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa. Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã phát biểu cảm ơn và đề nghị lãnh đạo, chính quyền hai tỉnh tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa đến công tác tư pháp, nhất là xem xét, bổ sung kinh phí cho các công tác soạn thảo, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; chỉ đạo tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự các cấp; tăng cường biên chế cho các cơ quan tư pháp, đặc biệt ở cấp huyện và xã... Bộ trưởng hứa sẽ chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và khả năng của mình sẽ tích cực hơn nữa trong việc hỗ trợ hoạt động của các cơ quan tư pháp hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh.

*[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=218render.userLayoutRootNode.target.n406.uP](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=218render.userLayoutRootNode.target.n406.uP)*

**NGÀY 10 THÁNG 12 NĂM 2007**

**Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thu hồi và xử lý tài sản cho thuê tài chính của công ty cho thuê tài chính**

Để hướng dẫn thi hành Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính và Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP, ngày 10/12/2007, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Tư pháp thống nhất ban hành Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-NHNN-BCA-BTP hướng dẫn việc thu hồi và xử lý tài sản cho thuê tài chính của công ty cho thuê tài chính.



Theo đó, nội dung của Thông tư liên tịch hướng dẫn trình tự, thủ tục thu hồi, xử lý tài sản cho thuê tài chính của công ty cho thuê tài chính, thủ tục yêu cầu và việc thực hiện hoạt động hỗ trợ của các cơ quan nhà nước trong quá trình thu hồi và xử lý tài sản cho thuê.

*Công báo số 829-830 ngày 22/12/2007, tr. 45876-45884*

## **NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Các giải pháp giải quyết án tồn đọng”**

Tham gia Hội thảo có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, các Thứ trưởng Hoàng Thế Liên, Đinh Trung Tụng đồng chủ trì hội thảo. Tham dự Hội thảo còn có Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Lê Thị Thu Ba và các đại biểu đến từ Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng... và các đại biểu đến từ các cơ quan thi hành án dân sự địa phương.

Theo số liệu thống kê tính đến năm 2007, các cơ quan thi hành án trong cả nước phải tổ chức thi hành 606.660 việc, tăng 32.522 việc so với năm 2006. Trong số án phải thi hành có 208.155 việc chưa có điều kiện thi hành. Đáng chú ý là số việc không thi hành được chuyển từ năm trước sang năm sau đang có xu hướng gia tăng. Nếu số vụ việc từ năm 2004 chuyển sang năm 2005 là 327.157 việc, chiếm 61,3% trong tổng số 533.334 việc phải thi hành, thì đến năm 2006, án tồn chuyển sang năm 2007 đã tăng gần 100 nghìn việc.

Để từng bước tháo gỡ khó khăn, tìm ra giải pháp hữu hiệu nhất giải quyết tình trạng án dân sự tồn đọng trong giai đoạn hiện nay, các đại biểu tham gia Hội thảo đã đóng góp nhiều chuyên đề chuyên sâu cũng như nhiều ý kiến quý báu như: một số vấn đề về quan niệm, nguyên nhân án tồn đọng và giải pháp; giải quyết án tồn đọng - thực trạng, bài học kinh nghiệm và giải pháp; cơ chế phối hợp trong hoạt động thi hành án dân sự và việc giải quyết án dân sự tồn đọng; cơ chế kiểm tra án dân sự tồn đọng và việc giải quyết án dân sự tồn đọng; vai trò của Ban chỉ đạo thi hành án đối với việc giải quyết án tồn đọng; thừa phát lại - giải pháp quan trọng trong việc khắc phục tình trạng án tồn đọng hiện nay...

[http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.  
userLayoutRootNode.target.n65.uP](http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP)

**NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 2007**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị giới thiệu Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam**

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng đã tới dự và phát biểu khai mạc, chỉ đạo Hội nghị. Tham dự Hội nghị có các cán bộ pháp chế và báo cáo viên pháp luật các bộ, ngành trung ương, cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Tư pháp.

Đây là một hoạt động xúc tiến cho nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến mọi cơ quan, tổ chức, tầng lớp nhân dân, các doanh nghiệp, các đối tác nước ngoài về nội dung và kế hoạch, lộ trình triển khai Chiến lược xây dựng pháp luật theo Nghị quyết số 48-NQ/TW, các văn bản có liên quan và việc thực hiện Chiến lược xây dựng pháp luật; thông tin một số điểm mới trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của 2 văn bản: thông báo Kết luận số 74-TB/TW của Ban Bí thư và Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 304 ngày 20/12/2007*

**NGÀY 20 THÁNG 12 NĂM 2007**

**Tạp chí Dân chủ và Pháp luật tổ chức Tọa đàm kỷ niệm 30 năm ngày thành lập (20/12/1977 - 20/12/2007)**

Ngày 20/12/1977, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp chế, Hội đồng Chính phủ đã ký Quyết định thành lập Tòa soạn Tạp san Pháp chế xã hội chủ nghĩa - tiền thân của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật ngày nay. Nhân dịp này, ngày 20/12/2007, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã tổ chức Tọa đàm kỷ niệm 30 năm ngày thành lập. Tọa đàm do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng chủ trì. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã đến dự và khai mạc Tọa đàm.

Trong suốt 30 năm hoạt động, Tạp chí luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị của Ngành Tư pháp, ngoài việc đảm bảo các số tạp chí phát hành định kỳ trong năm, Tạp chí đã xuất bản nhiều số chuyên đề phục vụ tủ sách pháp luật xã, phường, cũng như nhiều số chuyên đề chuyên sâu và hướng dẫn nghiệp vụ. Nhiều năm liền, Tạp chí được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Năm 2004, Tạp chí được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích công tác trong 3 năm 2001 - 2003 và đón nhận Cờ thi đua của Ngành Tư pháp. Thời gian tới, Tạp chí sẽ tập trung đề cập tới các vấn đề tổng kết lý luận trong xây dựng và phát triển

thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nghiên cứu, trao đổi các nội dung cơ bản của Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; phản ánh những vấn đề liên quan đến bảo vệ các giá trị dân chủ về quyền con người...

Tổng Biên tập Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Khoa học xã hội Việt Nam Phạm Hữu Nghị rất tâm đắc với các số chuyên đề của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật về tính khoa học và thiết thực. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật đã nhận được sự giúp đỡ tích cực của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật trong khâu phát hành. Các đại biểu tham dự Hội nghị cũng đóng góp nhiều ý kiến quý báu cho sự phát triển và hoàn thiện Tạp chí. Đó là:

- Tạp chí phải phát huy mạnh mẽ vai trò trong việc giúp Lãnh đạo Bộ Tư pháp nhận diện vấn đề và hoạch định chính sách.

- Phải thể hiện được bản sắc và diện mạo riêng so với một số tạp chí cùng nghiên cứu về nhà nước và pháp luật khác.

- Tạp chí nên phản ánh kết quả các đề tài khoa học hay, xây dựng thêm các chuyên mục mới như giải quyết xung đột giữa pháp luật và dân chủ, thông tin đối ngoại; cần xoáy sâu hơn vào khía cạnh thực hiện dân chủ trong đời sống pháp lý của nước ta.

Kết thúc Toạ đàm, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng cho rằng, để xứng đáng với sự tin cậy của bạn đọc cả nước, trong giai đoạn 2008 - 2010, nội dung các bài viết của Tạp chí cần tập trung nghiên cứu, chuyển tải những vấn đề mới của khoa học pháp lý, bám sát thực tiễn sinh động của Ngành, của đất nước trong thời kỳ đổi mới. Giai đoạn sau năm 2010, Tạp chí phải mở rộng hợp tác với các tạp chí của một số nước có nền khoa học pháp lý, có hoàn cảnh lịch sử và trình độ kinh tế - xã hội tương tự Việt Nam để học hỏi. Cuối cùng, thay mặt Lãnh đạo Bộ, Thứ trưởng đã trao Bằng khen cho 4 cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Tạp chí.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 305 ngày 21/12/2007*

## **NGÀY 23 THÁNG 12 NĂM 2007**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc với UBND tỉnh Hòa Bình**

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình Quách Thế Tản đã báo cáo với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Đoàn công tác về kết quả hoạt động của Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư của tỉnh, Trung tâm Giám định pháp y tỉnh năm vừa qua. Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình Hoàng Văn Đức cũng báo cáo với Đoàn về tình hình thi hành án dân sự, hoạt động của các cơ quan tư pháp huyện,

xã. Sau khi nghe báo cáo, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên cùng bày tỏ sự quan ngại về trình độ đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở của tỉnh (2/3 công chức tư pháp xã chưa có trình độ trung cấp luật) và mong muốn lãnh đạo tỉnh Hòa Bình quan tâm hơn nữa tới đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở. Một số vấn đề đáng quan tâm khác tại địa phương cũng như những khó khăn trong công tác tư pháp đã trực tiếp được Bí thư Tỉnh ủy Hoàng Việt Cường, Chủ tịch UBND tỉnh Bùi Văn Tỉnh cùng các Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo các Sở, ban, ngành tỉnh Hòa Bình trao đổi với Đoàn công tác nhằm tìm một giải pháp tháo gỡ hiệu quả.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cũng bày tỏ mong muốn lãnh đạo tỉnh tạo điều kiện để tư pháp “vào cuộc” nhiều hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh. Về sự hỗ trợ của trung ương, Chính phủ đã có quy định rõ ràng trong việc hỗ trợ những tỉnh miền núi như tỉnh Hòa Bình phát triển đội ngũ luật sư, công chứng... Bởi vậy, Bộ trưởng lưu ý cơ quan tư pháp tỉnh Hòa Bình nên chủ động tham mưu cho lãnh đạo tỉnh xây dựng chiến lược phát triển từng lĩnh vực mà mình quản lý.

*<http://oldportal.moj.gov.vn/p/tag>.*

*idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n406.uP*

## **NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2007**

### **Hội nghị tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết lần thứ nhất và thông qua Nghị quyết lần thứ hai của Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp**

Để tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết lần thứ nhất, chuẩn bị và thông qua Nghị quyết lần thứ hai của Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ và kế hoạch hoạt động trong năm 2008, được sự cho phép của Lãnh đạo Bộ Tư pháp, ngày 26/12/2007, Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ phối hợp với Công ty Cổ phần May 10 tổ chức Hội nghị Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ lần thứ hai (2007 - 2011). Tham dự Hội nghị có sự tham gia của Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng, các thành viên của Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ, một số doanh nghiệp, các Đoàn Luật sư.

Tại Hội nghị, các thành viên Ban Chủ nhiệm cùng các doanh nghiệp nghe Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ nhất Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ nhiệm kỳ II và dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2008 của Câu lạc bộ; Báo cáo các hoạt động của doanh nghiệp về công tác thực hiện pháp luật và đào tạo cán bộ, nhân viên của doanh nghiệp. Đồng thời, thảo luận về: (i) Xây dựng đội ngũ cộng tác viên chuyên nghiệp thông qua việc hợp tác với các chuyên gia của các bộ, ngành và Đoàn Luật sư; tiếp tục thúc đẩy đối thoại trực tiếp, công khai

giữa luật sư và doanh nghiệp; (ii) Đẩy mạnh việc quảng bá thương hiệu Câu lạc bộ, các diễn đàn, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cần bám sát vào chuyên đề và phân loại theo nhóm như: pháp luật về cạnh tranh, thương mại, ngân hàng, sở hữu trí tuệ hay quản trị doanh nghiệp; (iii) Phải đẩy mạnh công tác phát triển Hội viên, có kế hoạch cho công tác thu phí thường niên của các thành viên Câu lạc bộ; cần có cơ chế thi đua, khen thưởng cho các hội viên.

Kết thúc kỳ họp, Chủ nhiệm Câu lạc bộ chỉ đạo trong năm 2008, Câu lạc bộ phải có kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng tháng, từng quý. Tiếp tục phát huy thế mạnh của Câu lạc bộ trong hoạt động tư vấn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên Câu lạc bộ. Phối hợp cùng các Sở Tư pháp để thành lập thêm các Văn phòng đại diện Câu lạc bộ tại một số tỉnh, thành phố có nhu cầu, quan tâm hơn nữa trong công tác phát triển hội viên thông qua các hình thức: Phát triển trang thông tin chính thức của Câu lạc bộ, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm tục xây dựng Câu lạc bộ trở thành chỗ dựa đáng tin cậy cho doanh nghiệp về công tác pháp chế và thực hiện pháp luật trong kinh doanh, đồng thời góp phần thực hiện Chỉ thị số 22/2007/CT-TTg ngày 26/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển doanh nghiệp dân doanh.

*<http://moj.gov.vn/p/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP>*

## **NGÀY 27 THÁNG 12 NĂM 2007**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành “Kế hoạch rà soát văn bản thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp” và thành lập Tổ rà soát**

Theo Kế hoạch rà soát văn bản thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2892/QĐ-BTP, toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở trung ương và địa phương ban hành trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp sẽ là đối tượng của việc rà soát. Phạm vi rà soát bao gồm các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, như: xây dựng pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; hành chính tư pháp (công chứng, chứng thực, hộ tịch, con nuôi, quốc tịch, lý lịch tư pháp); hỗ trợ tư pháp (luật sư, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại); trợ giúp pháp lý, đăng ký giao dịch bảo đảm; hoà giải cơ sở và công tác tư pháp khác.

Kế hoạch đã giao nhiệm vụ cho thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Thủ trưởng tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tập hợp, phân loại các văn bản thuộc phạm vi rà soát, đối chiếu, so sánh các quy định trong

các văn bản đã được tập hợp với các quy định hiện hành có hiệu lực pháp lý cao hơn, đánh giá sự phù hợp của văn bản với điều kiện kinh tế - xã hội qua đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản. Kết quả rà soát được lập thành các danh mục văn bản còn hiệu lực; danh mục văn bản hết hiệu lực; danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, huỷ bỏ; bản kiến nghị những văn bản cần ban hành mới.

Kế hoạch cũng nêu rõ, trên cơ sở kết quả rà soát của Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương gửi về, Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tổ chức hội thảo đánh giá kết quả rà soát và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát.

Đây là đợt rà soát có quy mô lớn nên cùng ngày, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng ban hành Quyết định số 2893/QĐ-BTP về việc thành lập Tổ rà soát gồm một số thành viên là lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ. Quyết định này nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ rà soát; Tổ sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành đợt rà soát theo Kế hoạch.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 4 ngày 04/01/2008*

## **NGÀY 28 THÁNG 12 NĂM 2007**

### **Bộ Tư pháp, Bộ Công An, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng**

Để thực hiện đúng và thống nhất các quy định của Luật Trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

Các vấn đề cụ thể hướng dẫn tại Thông tư liên tịch bao gồm: trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng; trại tạm giam; nhà tạm giữ, Trung tâm Trợ giúp pháp lý, Chi nhánh của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận tham gia tố tụng; trách nhiệm của các Trung tâm, Chi nhánh của Trung tâm Trợ giúp pháp lý, của các trợ giúp viên pháp lý và luật sư cộng tác viên, của các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Giám thị Trại tạm giam, Trưởng Nhà tạm giữ trong các hoạt động phối hợp về trợ giúp pháp lý trong các giai đoạn của tố tụng.

Thông tư liên tịch cũng quy định về việc thành lập Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở trung ương và ở cấp tỉnh; thành phần của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở trung ương và cấp tỉnh.

*Công báo số 27-28 ngày 13/01/2008, tr. 1560-1571*

## **Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

Để tạo điều kiện thuận lợi thực thi nhiệm vụ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, ngày 28/12/2007, Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, ngoài kinh phí bảo đảm cho hoạt động thường xuyên, các cơ quan, tổ chức pháp chế còn được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Nội dung chi hỗ trợ bao gồm: chi hỗ trợ công tác kiểm tra văn bản; chi tổ chức đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản; chi tổ chức thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra văn bản và chi cho các hoạt động khác liên quan đến công tác kiểm tra văn bản như công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức nghiên cứu khoa học về kiểm tra văn bản... Bên cạnh những mức chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành, Thông tư liên tịch còn hướng dẫn một số khoản chi có tính đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản. Đồng thời cũng quy định những khoản chi không đúng quy định khi bị phát hiện thì cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính các cấp có quyền xuất toán và yêu cầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thu hồi nộp cho công quỹ. Người ra lệnh chi sai phải bồi hoàn toàn bộ số tiền chi sai đó cho cơ quan, đơn vị và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính.

*Công báo số 23-24 ngày 10/01/2008, tr. 1248-1254*

### **NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007**

#### **Thủ tướng Chính phủ Quyết định tặng thưởng Bằng khen cho Sở Tư pháp thành phố Hà Nội**

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội (Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 07/11/2007) và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Tờ trình số 1701/TTr-BTĐKT ngày 12/12/2007), Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 1870/QĐ-TTg ngày 31/12/2007 tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho Sở Tư pháp thành phố Hà Nội vì đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2004 đến năm 2006, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*





## **NĂM 2008**

**NGÀY 03 THÁNG 01 NĂM 2008**

### **Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2008**

Trong hai ngày (03 - 04/01/2008), Ngành Tư pháp đã tổ chức thành công Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2008 tại thành phố Hà Nội. Hội nghị được tiến hành dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng. Thành phần tham gia Hội nghị có lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc và Chánh Văn phòng Sở Tư pháp, Trưởng Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, một số Trưởng Phòng Công chứng.

Hội nghị đã nghe Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2007, nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2008. Năm 2007, Bộ Tư pháp đã thực hiện các kế hoạch kiện toàn, củng cố tổ chức với việc xây dựng, trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 theo hướng xác định, phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ rõ ràng hơn và phù hợp hơn với tinh thần cải cách hành chính, cải cách tư pháp; ban hành và xây dựng các quy chế về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ...

Năm 2008, toàn Ngành sẽ tập trung cao độ các nguồn lực để đẩy mạnh công tác xây dựng pháp luật, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; khẳng định Bộ Tư pháp, các cơ quan tư pháp địa phương và tổ chức pháp chế bộ, ngành, địa phương xứng đáng là “người gác cổng”, chỗ dựa tin cậy, bộ phận tham mưu, tư vấn đắc lực cho Chính phủ, các bộ, ngành, UBND, HĐND trong việc xây dựng, ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; tạo chuyển biến cơ bản về công tác thi hành án dân sự; tiếp tục lộ trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận với hoạt động tư pháp; kiện toàn bộ máy và nhân sự của cơ quan tư pháp các cấp, nhất là tư pháp cấp xã. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường vai trò của báo chí, cổng thông tin điện tử; xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của Bộ và Ngành; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương,

nhất là trong các lĩnh vực xây dựng thể chế, chính sách, công tác cán bộ và thi hành án dân sự; hướng mạnh về cơ sở.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã mạnh dạn chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm trong công tác tư pháp thời gian qua, từ đó phân tích những nguyên nhân chủ quan, khách quan, đánh giá đúng những vấn đề trọng tâm công tác tư pháp trong năm 2008 và nêu ra những lĩnh vực mà toàn Ngành cần dồn toàn lực để tạo nên các bước đột phá ngay trong năm nay.

Với những thành tích đã đạt được trong phong trào thi đua năm 2007, để ghi nhận và biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu của phong trào, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã có Quyết định khen thưởng và trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng với những hình thức:

\* Huân chương Lao động hạng ba cho tập thể thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk và 9 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2002 đến năm 2006.

\* Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 2 tập thể và 2 cá nhân thuộc Bộ Tư pháp.

\* Cờ thi đua xuất sắc năm 2007 của Bộ Tư pháp cho 34 đơn vị đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2007.

\* Công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua Ngành Tư pháp năm 2007 cho 8 cá nhân.

*Thông báo số 15/VP-TH ngày 16/01/2008  
của Văn phòng Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 04 THÁNG 01 NĂM 2008**

### **Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật Công chứng**

Để triển khai thi hành Luật Công chứng, Bộ Tư pháp đã được phân công soạn thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Công chứng. Ngày 02/10/2007, Hội đồng thẩm định họp thẩm định Nghị định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Công chứng. Ngày 16/11/2007, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ dự án Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng. Ngày 04/01/2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 02/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng. Nghị định gồm 11 điều, quy định cụ thể về chế độ tài chính, con dấu của Phòng công chứng, con dấu của Văn phòng công chứng; quản lý việc tổ chức, đào tạo nghề công chứng; việc quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương; địa điểm đặt trụ

sở, các điều kiện vật chất của Văn phòng công chứng; phí công chứng. Bãi bỏ khoản 9 Điều 3 Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

*Tờ trình Chính phủ số 33/TTr-BTP ngày 16/11/2007,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 25-26 ngày 11/01/2008, tr. 1363-1367*

## **NGÀY 09 THÁNG 01 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Toạ đàm “Đánh giá dự báo tác động pháp luật của Luật Bồi thường nhà nước”**

Trong 2 ngày 09 và 10/01/2008, Bộ Tư pháp tổ chức buổi Toạ đàm “Đánh giá dự báo tác động pháp luật của Luật Bồi thường nhà nước” nhằm mục đích lấy ý kiến tham vấn của các chuyên gia đến từ các bộ, ngành Trung ương và địa phương. Đây là một hoạt động hỗ trợ công tác soạn thảo Luật Bồi thường nhà nước của Việt Nam trong khuôn khổ Dự án JICA (dự án do Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản tài trợ).

Theo Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế Nguyễn Thanh Tịnh, trong tình hình hiện nay, Việt Nam không có điều kiện đánh giá tác động toàn diện các quy định của đạo luật này nên chỉ giới hạn dùng phương pháp đánh giá dự báo tác động pháp luật (RIA) đối với phạm vi trách nhiệm bồi thường nhà nước. Trình bày Báo cáo RIA sơ bộ, nhóm khảo sát đã đề xuất 6 phương án quy định về phạm vi trách nhiệm bồi thường nhà nước. Cũng theo nhóm khảo sát, mặc dù còn có một số hạn chế, nhưng phương án ban hành Luật đã xác định được phạm vi trách nhiệm bồi thường theo hướng quy định chung về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước và tổ tụng hình sự, dân sự, hành chính...

*Báo Pháp luật Việt Nam số 9 ngày 10/01/2008*

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị về đăng ký khai sinh và quốc tịch cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt**

Hội nghị được tổ chức trong 2 ngày (09 - 10/01/2008) tại thành phố Hà Nội do Vụ Hành chính tư pháp, Bộ Tư pháp chủ trì. Tham dự Hội nghị có đại diện của Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và đại diện của các Sở Tư pháp địa phương.

Tại Hội nghị, các đại biểu tham dự đã cùng nhau trao đổi, thảo luận về thực trạng đăng ký khai sinh và quốc tịch cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt (trẻ được sinh

ra ở nước ngoài, nhưng cha mẹ không có đăng ký kết hôn; trẻ được sinh ở nước ngoài, có cha là người nước ngoài, cha mẹ của trẻ có đăng ký kết hôn nhưng cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân, người mẹ đưa con về Việt Nam sinh sống; trẻ đang sống cùng mẹ trong trại giam do mẹ vi phạm pháp luật); bàn luận về các vấn đề như thực tiễn việc đăng ký khai sinh cho trẻ bị buôn bán, là nạn nhân bị buôn bán trở về, việc đăng ký khai sinh cho trẻ bị nhiễm chất độc màu da cam, HIV, trẻ mồ côi lang thang cơ nhỡ; đưa ra những giải pháp và kiến nghị nhằm giải quyết những bất cập trong quá trình thực thi trong thời gian tới.

Các đại biểu tham dự đều đưa ra kiến nghị cần sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Bên cạnh đó, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch. Bộ Tư pháp cần phối hợp với các ban, ngành có liên quan như Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo... để ban hành các Thông tư liên tịch hướng dẫn giải quyết những bất cập phát sinh. Đồng thời, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật để mọi người hiểu, nhận thức đúng và chấp hành tốt các quy định; rà soát việc thi hành pháp luật về vấn đề đăng ký khai sinh cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt tại một số tỉnh, thành.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 10 ngày 11/01/2008*

## **NGÀY 11 THÁNG 01 NĂM 2008**

### **Chính phủ ra Nghị quyết số 03/2008/NQ-CP về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2007 - 2011**

Theo văn bản này, trong năm 2008 Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ tổng rà soát các văn bản pháp luật về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; cơ chế chính sách và kế hoạch sửa đổi, bổ sung phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập; Đề án về các văn bản pháp luật cần thiết ban hành, bổ sung, sửa đổi từ nay đến năm 2010.

*Công báo số 39-40 ngày 20/01/2008, tr. 3187-3220*

## **NGÀY 16 THÁNG 01 NĂM 2008**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Ngành Tư pháp năm 2008**

Nhằm đẩy mạnh thực hiện các Nghị quyết của Đảng về Chiến lược cải cách tư pháp, Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, triển khai

sâu rộng các văn bản pháp luật mới được ban hành liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ngành, Chương trình công tác trọng tâm của Ngành Tư pháp năm 2008 ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-BTP ngày 16/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã đưa ra các nội dung sau đây:

1. Đẩy mạnh công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, đặc biệt là các giải pháp mang tính đột phá, thực sự tạo chuyển biến cơ bản trong công tác thi hành án dân sự.

3. Tiếp tục lộ trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tập trung cao độ việc hoàn thiện về thể chế, tổ chức và hoạt động trong các lĩnh vực Bộ, Ngành quản lý; sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị.

4. Thu hút nhân tài, nâng cao chất lượng đào tạo luật, đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách pháp luật, cải cách tư pháp và hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Kiện toàn bộ máy và nhân sự của cơ quan tư pháp các cấp, nhất là tư pháp cấp xã. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, góp phần cải thiện đời sống cán bộ, công chức, viên chức.

6. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, đổi mới lề lối làm việc, thông tin hai chiều; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường vai trò của báo chí, cổng thông tin điện tử; xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của Bộ và Ngành.

7. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là trong các lĩnh vực xây dựng thể chế, chính sách, công tác cán bộ và thi hành án dân sự; hướng mạnh về cơ sở.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Tổ chức Luật sư toàn quốc**

Ngày 12/11/2007, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Đề án thành lập tổ chức Luật sư toàn quốc. Tờ trình nêu rõ: Thực hiện kế hoạch số 05-KH/CCTP ngày 22/02/2006 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương về việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW triển khai thi hành Luật Luật sư, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Trung ương Hội luật gia Việt Nam, các Đoàn luật sư, cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập Tổ chức luật sư toàn quốc.

Ngày 16/01/2008, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 76/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Thành lập Tổ chức luật sư toàn quốc”, đồng thời quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ nhất bao gồm 9 thành viên do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm Trưởng ban.

Theo Đề án, Tổ chức luật sư toàn quốc là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư trong phạm vi cả nước, đại diện cho luật sư, các Đoàn luật sư, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản, hoạt động theo nguyên tắc tự trang trải bằng nguồn thu từ phí thành viên, các khoản đóng góp của thành viên và nguồn thu hợp pháp khác. Tổ chức luật sư toàn quốc là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tổ chức luật sư toàn quốc lấy tên gọi là Liên đoàn Luật sư Việt Nam; trụ sở đặt tại Hà Nội; thành viên gồm các Đoàn luật sư và các luật sư. Các luật sư tham gia Tổ chức luật sư toàn quốc thông qua Đoàn luật sư địa phương nơi mình là thành viên.

Tổ chức luật sư toàn quốc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư, các Đoàn luật sư trong phạm vi cả nước; ban hành và giám sát việc tuân theo Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư; tổ chức bồi dưỡng thường xuyên về kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề cho luật sư; tham gia xây dựng pháp luật, nghiên cứu khoa học pháp lý, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về luật sư...

Các cơ quan của Tổ chức luật sư toàn quốc bao gồm: Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc, Hội đồng luật sư toàn quốc, Ban Thường vụ và các cơ quan khác.

*Tờ trình Thủ tướng Chính phủ số 30/TTr-BTP  
ngày 12/11/2007, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 77-78 ngày 28/01/2008, tr. 4220-4239*

## **NGÀY 18 THÁNG 01 NĂM 2008**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế văn hoá công sở cơ quan Bộ Tư pháp**

Quy chế văn hoá công sở cơ quan Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 18/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về trang phục, lễ phục, bài trí công sở, thời gian làm việc, hội họp, nội quy ra, vào trụ sở cơ quan, cách giao tiếp, ứng xử, tiếp khách đến liên hệ công tác, quản lý phương tiện giao thông trong trụ sở cơ quan Bộ Tư pháp (số 58 - 60 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội); thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan. Việc thực hiện văn hoá công sở nhằm các mục đích bảo đảm tính trang nghiêm và hiệu

quả hoạt động của cơ quan Bộ; xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Bộ trong hoạt động công vụ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có văn hoá, có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý chặt chẽ tài sản Nhà nước và công dân.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 25 THÁNG 01 NĂM 2008**

**Hội nghị cán bộ, công chức cơ quan Bộ Tư pháp năm 2008**

Hội nghị là diễn đàn của cán bộ, công chức cơ quan Bộ Tư pháp nhằm tổng kết công tác năm 2007 và đề ra các biện pháp để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác trong năm 2008.

Thay mặt lãnh đạo và cán bộ, công chức trong cơ quan Bộ Tư pháp, Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên đã báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2007 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2008 của cơ quan Bộ Tư pháp. Theo đó, năm 2007, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp phải thực hiện một số lượng lớn công việc trong các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ. Để hoàn thành được số lượng công việc theo sát yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã vận dụng nhiều cách làm mới, hiệu quả trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ và đạt được nhiều thành tích, góp phần cùng toàn Ngành thực hiện thắng lợi kế hoạch công tác năm. Tuy nhiên, công tác của Bộ trong năm 2007 cũng bộc lộ một số hạn chế, yếu kém cần rút kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn trong năm công tác 2008 (hạn chế trong hoạt động chuyên môn; trong ý thức chấp hành kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, trách nhiệm đối với công việc; một số cán bộ, công chức chưa chuyên tâm với công việc; những sai phạm nghiêm trọng trong hoạt động của Nhà xuất bản Tư pháp liên quan đến Đề án 112; hạn chế trong quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ...).

Phát biểu tại Hội nghị, Trưởng ban Tài chính Ngân sách thuộc Công đoàn viên chức Việt Nam Phan Vĩnh Điền đã thay mặt Ban Thường vụ Công đoàn viên chức Việt Nam chúc mừng những kết quả tích cực mà Công đoàn Bộ Tư pháp đã đạt được trong năm 2007. Đồng chí cũng đề nghị Công đoàn Bộ Tư pháp trong năm 2008 cần vận động cán bộ, công chức phát huy tinh thần để hoàn thành nhiệm vụ và hưởng ứng tốt cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tiếp tục phát huy hiệu quả của việc thực hiện Quy chế dân chủ; tích cực tham gia cùng Công đoàn viên chức Việt Nam thực hiện Chương trình tổng thể cải

cách hành chính giai đoạn 2, quy chế “một cửa” và triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả cao.

Tại Hội nghị, cán bộ, công chức Bộ Tư pháp cũng đóng góp nhiều ý kiến về những điểm còn hạn chế trong công tác của Bộ trong năm 2007, tìm ra nguyên nhân, đề ra các biện pháp hữu hiệu khắc phục tình trạng này trong năm 2008 và những năm tới.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 23 ngày 27/01/2008*

## **NGÀY 28 THÁNG 01 NĂM 2008**

### **Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Đảng năm 2007 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2008**

Đến dự Hội nghị có đại diện Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương cùng các Đảng viên cơ quan Bộ Tư pháp.

Báo cáo tại Hội nghị, Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan Bộ Tư pháp Nguyễn Duy Lãm cho biết: Năm 2007, với mục tiêu đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và Đảng viên, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước trong điều kiện hội nhập quốc tế, ngay từ đầu năm, toàn Đảng bộ đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt Chương trình công tác năm 2007, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ IV, lần thứ V Ban chấp hành Trung ương (khoá X). Đảng ủy cơ quan đã cùng Đảng ủy các Đảng bộ bộ phận, Chi ủy các Chi bộ tăng cường sinh hoạt mở rộng, tập huấn cán bộ nhằm trao đổi, bàn bạc, định hướng chuyên đề sinh hoạt, qua đó chấn chỉnh được các hoạt động, tạo thông tin 2 chiều trong toàn Đảng bộ; triển khai mạnh mẽ Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đại đa số Đảng viên, cán bộ, công chức nghiên cứu, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết với ý thức trách nhiệm cao, tìm biện pháp vận dụng vào công tác chuyên môn và thực tiễn hoạt động của đơn vị. Năm qua, số lượng quần chúng ưu tú được đứng trong hàng ngũ của Đảng ngày càng tăng, là minh chứng cụ thể cho bước phát triển quan trọng của Đảng bộ cơ quan. Thông qua công tác đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và Đảng viên, năm 2007, 97% Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ; 3% Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ; Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp là tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành nhiệm vụ.

Tham luận tại Hội nghị, đại diện các Chi bộ đã phân tích cụ thể nguyên nhân



dẫn đến những khó khăn, hạn chế cần khắc phục trong công tác Đảng tại cơ quan Bộ Tư pháp thời gian qua và đề xuất nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, công tác xây dựng Đảng và phát triển Đảng viên... Trên cơ sở đó, Hội nghị đã thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ của công tác Đảng năm 2008.

Cũng tại Hội nghị, Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp đã khen thưởng 8 tập thể và nhiều cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Đảng năm 2007 và phát động cuộc thi kể chuyện về “Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/cc%20t%20chc%20chnh%20tr/view\\_detail.aspx?ItemID=124;](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/cc%20t%20chc%20chnh%20tr/view_detail.aspx?ItemID=124;)

*Báo pháp luật Việt Nam số 25 ngày 29/01/2008*

## **NGÀY 05 THÁNG 02 NĂM 2008**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo nội dung Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn về đào tạo cán bộ tư pháp**

Ngày 02/01/2008, Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên đã làm việc với Học viện Tư pháp về Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn về đào tạo cán bộ tư pháp của cả nước. Theo Thứ trưởng thường trực, đề Đề án có giá trị thực tiễn cần phải xác định thời gian, tiêu chí cụ thể: phải xây dựng hệ thống giải pháp chung để thực hiện các mục tiêu lớn; sau đó mới xây dựng các giải pháp đặc thù cho từng mục tiêu cụ thể; đồng thời phải xây dựng được hệ thống tiêu chuẩn để đánh giá, giám sát chất lượng học viên sau khi tốt nghiệp, đảm bảo học viên có thể đóng vai trò chủ đạo trong đào tạo các chức danh tư pháp, phấn đấu là mô hình đào tạo chuẩn, tiêu biểu trong hệ thống đào tạo nhân lực, chính quy, hiện đại và chuyên nghiệp, mang bản chất xã hội chủ nghĩa. Thứ trưởng cũng lưu ý đề án này phải được xây dựng nhanh chóng, thiết thực với các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể và hợp lý.

Qua nhiều lần chỉnh lý, bổ sung, Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn về đào tạo cán bộ tư pháp đã tranh thủ được nhiều ý kiến đóng góp của lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị và các chuyên gia. Tuy vậy, việc tiếp cận một số vấn đề còn lúng túng, mang tính chủ quan (việc xác định quy mô đào tạo trọng tài viên, thời gian đào tạo luật sư, đào tạo cử nhân luật), đánh giá nhu cầu của xã hội chưa thật bài bản. Vì vậy, ngày 05/02/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã chỉ đạo Đề án cần tập trung làm rõ các vấn đề sau đây:

- Làm rõ hơn các tiêu chí của một Trung tâm lớn về đào tạo cán bộ tư pháp (trong bối cảnh có sự cạnh tranh trong hoạt động đào tạo);

- Đề án không nên dàn trải nhiều chức danh mà cần có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các vấn đề liên quan đến đào tạo thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, chấp hành viên, công chứng viên; cần báo cáo để chỉnh tên Đề án thành: “Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành Trung tâm lớn về đào tạo các chức danh tư pháp”;

- Xác định rõ Đề án là của cả nước để mạnh dạn đề xuất quan điểm đào tạo phải gắn với bồi dưỡng, quan điểm về tuyển sinh quốc gia (tuy nhiên, cần xác định rõ lộ trình thực hiện từ năm 2012 hoặc 2015);

- Chưa nên đặt ra ngay vấn đề đào tạo cử nhân luật, sớm nhất là từ năm 2012, khi Học viện đã lớn mạnh, đủ điều kiện và đã thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo các chức danh tư pháp;

- Lược bỏ các nội dung liên quan đến đào tạo cán bộ tư pháp cho miền núi, cán bộ tư pháp xã vì Bộ đang xây dựng Đề án thành lập Trường Trung cấp Luật ở một số khu vực;

- Tập trung làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đào tạo chung 03 chức danh thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, từ đó đề xuất phương án đào tạo chung 03 chức danh này, lộ trình thực hiện từ năm 2010;

- Làm rõ hơn vị trí, vai trò của Phân hiệu tại thành phố Hồ Chí Minh;

- Xác định lộ trình thực hiện Đề án đến năm 2020;

- Nêu rõ các kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật hiện hành liên quan đến thực hiện Đề án, nếu được thông qua.

Bộ trưởng phân công Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên tiếp tục chỉ đạo Học viện Tư pháp, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn chỉnh dự thảo Đề án.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 3 ngày 03/01/2008,*

*Thông báo số 484/TB-BTP ngày 25/02/2008*

*Kết luận của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tại buổi làm việc với Học viện Tư pháp ngày 05/02/2008, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo nội dung Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật**

Ngày 17/01/2008, Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên đã làm việc với đại diện Trường Đại học Luật Hà Nội về Đề án xây dựng Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật. Thứ trưởng thường trực nhấn mạnh, việc xây dựng trường thành trường trọng điểm quốc gia phải tính đến chiến lược cải cách tư pháp nói chung. Chẳng hạn, từ nay đến năm 2020, Ngành Tòa án sẽ cần khoảng 5.000 thẩm phán, thi hành án, khoảng 5.000 chấp hành viên và đội ngũ luật sư phát triển ở con số 18.000 và Ngành Tư pháp cũng cần hàng ngàn cán

bộ, riêng tư pháp cấp xã sẽ phải đạt trình độ trung cấp. Điều đó nghĩa là, về quy mô, trường có thể mạnh dạn đề xuất mỗi năm đào tạo tăng 10%. Trường Đại học Luật Hà Nội nên đề ra mục tiêu tổng quát, các mục tiêu cụ thể và những giải pháp thực hiện.

Việc xây dựng, thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật là cơ hội lớn cho trường phát triển mạnh để trở thành cơ sở đào tạo pháp luật lớn của Việt Nam cũng như trong khu vực. Ngành đã xác định nhiệm vụ đào tạo luật, đào tạo các chức danh tư pháp là nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2008, do đó ngày 05/02/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã chỉ đạo, Trường cũng cần xác định việc xây dựng Đề án trường trọng điểm là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trường Đại học Luật Hà Nội chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện ngay các thủ tục cần thiết để thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án và Tổ biên tập với sự tham gia của các bộ, ngành có liên quan (như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Trung ương Đảng).

Bộ trưởng cũng giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Trường Đại học Luật Hà Nội đánh giá nhu cầu sử dụng cán bộ trình độ trung học luật của Ngành và xã hội, thực trạng đào tạo trung học luật trong thời gian qua để phục vụ việc xây dựng Đề án thành lập Trường Trung cấp Luật ở một số khu vực.

*<http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.user>*

*LayoutRootNode.target.n65.uP;*

*Thông báo số 483/TB-BTP*

*ngày 25/02/2008 về Kết luận của Bộ trưởng Hà Hùng Cường*

*tại buổi làm việc với Trường Đại học Luật Hà Nội*

*ngày 05/02/2008, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 13 THÁNG 02 NĂM 2008**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp tham dự Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước có sử dụng tiếng Pháp lần thứ tư**

Ngày 13/02/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã bắt đầu chuyến thăm Cộng hòa Pháp và tham dự Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước có sử dụng tiếng Pháp lần thứ tư được tổ chức tại Thủ đô Paris (Pháp) trong hai ngày 13-14/2.

Hội nghị tập trung thảo luận về việc tăng cường năng lực cho các cơ quan tư pháp nhằm củng cố và phòng ngừa sự suy yếu của thiết chế nhà nước pháp quyền; vấn đề pháp luật và sự điều tiết nền kinh tế trong khối các nước có sử dụng tiếng Pháp. Hội nghị đã thông qua Tuyên bố Paris, trong đó nêu lên những mong muốn

chung và những định hướng hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước có sử dụng tiếng Pháp trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật.

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Pháp lần này, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường còn dẫn đầu Đoàn Công tác liên ngành gồm đại diện các cơ quan pháp luật và tư pháp tham dự Phiên họp thường niên lần thứ 15 của Ủy ban Định hướng Nhà Pháp luật Việt - Pháp được tổ chức vào ngày 18/02/2010. Phiên họp đã thông qua Báo cáo hoạt động của Nhà Pháp luật Việt - Pháp trong năm 2007, dự kiến hoạt động năm 2008 và xác định định hướng trung hạn của Nhà Pháp luật trong thời gian tới.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cũng đã gặp gỡ song phương với các nhà lãnh đạo Pháp và làm việc với đại diện các cơ quan pháp luật và tư pháp của Pháp.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 39 ngày 14/02/2008;*

*Báo Pháp luật Việt Nam số 43 ngày 19/02/2008*

## **NGÀY 19 THÁNG 02 NĂM 2008**

### **Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng tiếp Đoàn Ủy ban Tư pháp Quốc hội Na Uy**

Chiều ngày 19/02/2008, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng đã tiếp Đoàn Ủy ban Tư pháp Quốc hội Na Uy do Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp Quốc hội Na Uy - Anne Marit Bjornflaten làm trưởng đoàn. Tại buổi tiếp, hai bên đã cùng nhau trao đổi các vấn đề về cải cách lập pháp và tư pháp, bảo vệ quyền con người, đặc biệt là việc phòng, chống buôn bán người và buôn bán ma túy. Theo Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, Bộ Tư pháp Việt Nam rất quan tâm đến việc phòng, chống tệ nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em bằng cách tham gia vào công tác lập pháp cũng như các hoạt động cụ thể trên thực tiễn. Kết thúc buổi làm việc, đại diện của Ủy ban Tư pháp Na Uy hy vọng sẽ phối hợp với Đại sứ quán Na Uy tại Việt Nam để giúp đỡ Việt Nam trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 44 ngày 20/02/2008*

### **Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự và Tổ quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản**

Nhằm thống nhất việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự và Tổ quản lý, thanh lý tài sản của doanh

nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, ngày 19/02/2008 liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 19/2008/TTLT-BTC-BTP.

Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này, Tổ quản lý, thanh lý tài sản được tạm ứng chi từ cơ quan thi hành án dân sự; quy định cụ thể về nội dung chi, mức chi, lập dự toán và quyết toán kinh phí của cơ quan thi hành án dân sự và Tổ quản lý, thanh lý tài sản.

Thông tư liên tịch cũng hướng dẫn một số khoản chi có tính chất đặc thù trong công tác như: chi bồi dưỡng cho các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tham gia vào quá trình xác minh, thông báo thi hành án, thi hành quyết định khẩn cấp tạm thời; chi bồi dưỡng cho các thành viên tham gia họp định giá tài sản (không bao gồm định giá tài sản cưỡng chế thi hành án dân sự); chi bồi dưỡng cho các cán bộ thi hành án trực tiếp tham gia xét miễn, giảm án phí, tiền phạt.

Đối với các khoản khác: Thuê phương tiện, thiết bị bảo vệ, chi phí phòng chống cháy nổ, y tế; chi thuê địa điểm, phương tiện để định giá, bán tài sản, hàng hóa khác; chi thuê gửi, giữ, bảo quản vật chứng, tài sản thi hành án; thuê vận chuyển, tiền mua nguyên nhiên vật liệu và các chi phí thực tế hợp lý khác... căn cứ theo hợp đồng và hóa đơn, chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ theo quy định và được thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phê duyệt.

*Công báo số 151-152 ngày 27/02/2008, tr. 8130-8135*

## **NGÀY 20 THÁNG 02 NĂM 2008**

### **Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên tiếp Đoàn đánh giá Dự án DANIDA của Đại sứ quán Đan Mạch về “Hỗ trợ cải cách tư pháp và pháp luật tại Việt Nam”**

Đoàn đánh giá Dự án DANIDA của Đại sứ quán Đan Mạch do cố vấn pháp luật cao cấp của Bộ Ngoại giao Đan Mạch - Karin Poulsen làm trưởng đoàn.

Tại buổi tiếp, Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên đánh giá cao kết quả mà Dự án DANIDA đã đạt được trong hai năm qua, đặc biệt trong việc xây dựng các cơ sở pháp lý cho luật sư, tư vấn pháp luật. Thứ trưởng nhấn mạnh: “DANIDA là dự án đúng hướng và đáp ứng đúng nhu cầu của Việt Nam, đã hoạt động trôi chảy và có hiệu quả”.

Phó Vụ trưởng Vụ Bổ trợ tư pháp Bộ Tư pháp Lê Hồng Sơn cho biết, để đạt được một số mục tiêu của Dự án DANIDA là nâng cao năng lực cho các luật sư hành nghề, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động hành nghề luật sư, thành lập tổ chức luật sư toàn quốc, trong hai năm qua, Bộ Tư pháp đã thực hiện cơ bản mục

tiêu xây dựng hệ thống pháp lý phù hợp cho luật sư hành nghề (Luật Luật sư) và một loạt các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc nâng cao năng lực cho các luật sư trong các khía cạnh như tranh tụng, hội nhập quốc tế, tư vấn pháp luật cũng đã được thực hiện và có rất nhiều luật sư được thụ hưởng các chương trình bồi dưỡng này. Trong hai năm tới, Bộ Tư pháp sẽ tập trung vào hai điểm: thành lập xong tổ chức luật sư toàn quốc và tạo điều kiện cho tổ chức này đi vào hoạt động ngay.

Bà Karin Poulsen cùng các thành viên của Đoàn đã bày tỏ tin tưởng rằng Dự án DANIDA sẽ tiếp tục được thực hiện một cách trôi chảy và có hiệu quả tại Việt Nam.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 45 ngày 21/02/2008*

## **NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2008**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước**

Theo Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BTP ngày 28/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng. Trung tâm chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, UBND cấp tỉnh và sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp.

Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý, giúp họ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, giải quyết các vướng mắc, tranh chấp pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật.

Nội dung của Quy chế quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm; tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí hoạt động; chế độ làm việc; quan hệ công tác; khen thưởng, xử lý vi phạm và điều khoản thi hành.

Quyết định này thay thế Quyết định số 224/1999/QĐ-BTP ngày 05/8/1999 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

*Công báo số 167-168 ngày 10/3/2008, tr. 9038-9054*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý**

Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý ban

hành kèm theo Quyết định số 03/2008/QĐ-BTP ngày 28/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp gồm 12 điều, chia thành 5 chương quy định: Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý là hình thức hoạt động trợ giúp pháp lý cộng đồng, được lập ra để người được trợ giúp pháp lý và những người có hoàn cảnh đặc biệt khác ở địa phương tham gia sinh hoạt, trao đổi những vướng mắc pháp luật của họ với nhau nhằm tăng cường khả năng tự giải quyết hoặc hỗ trợ giải quyết vướng mắc thông qua tư vấn pháp luật, giúp đỡ kiến thức pháp luật để hỗ trợ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý. Những người tham gia sinh hoạt thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý cũng có thể được trợ giúp pháp lý.

Ngoài các quy định chung về nguyên tắc quản lý, điều hành và sinh hoạt của câu lạc bộ, Điều lệ mẫu quy định về ban chủ nhiệm; người tham gia sinh hoạt câu lạc bộ; cách thức và nội dung sinh hoạt câu lạc bộ; điều khoản thi hành.

*Công báo số 167-168 ngày 10/3/2008, tr. 9055-9063*

**NGÀY 29 THÁNG 02 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Công an hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

Để việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được đúng và thống nhất, góp phần bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam; Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp thống nhất ban hành Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ gồm:

- Xâm phạm quyền tác giả hoặc quyền liên quan với quy mô và mục đích thương mại, hoặc gây thiệt hại vật chất cho chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan;

- Xâm phạm quyền tác giả hoặc quyền liên quan với quy mô và mục đích thương mại và đã thu được lợi nhuận từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, hoặc gây thiệt hại vật chất cho chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan từ 150.000.000 đồng đến dưới 450.000.000 đồng, hoặc hàng hóa vi phạm có giá trị từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

- Xâm phạm quyền tác giả hoặc quyền liên quan với quy mô và mục đích thương mại và đã thu được lợi nhuận từ 100.000.000 đồng trở lên, hoặc gây thiệt hại vật chất cho chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan từ 450.000.000 đồng trở lên, hoặc hàng hóa vi phạm có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên;

- Xâm phạm quyền tác giả hoặc quyền liên quan mà không có đủ các yếu tố cấu thành tội “xâm phạm quyền tác giả”, nhưng có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm khác thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương ứng;

- Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp có đối tượng là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, đã thu được lợi nhuận từ 10.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc gây thiệt hại về vật chất cho chủ sở hữu nhãn hiệu từ 50.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng, hoặc hàng hóa vi phạm có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng;

- Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp có đối tượng là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, đã thu được lợi nhuận từ 50.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng, hoặc gây thiệt hại về vật chất cho chủ sở hữu nhãn hiệu từ 150.000.000 đồng đến dưới 450.000.000 đồng, hoặc hàng hóa vi phạm có giá trị từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

- Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp có đối tượng là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, đã thu được lợi nhuận từ 150.000.000 đồng trở lên, hoặc gây thiệt hại về vật chất cho chủ sở hữu nhãn hiệu từ 450.000.000 đồng trở lên, hoặc hàng hóa vi phạm có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên;

- Việc truy cứu trách nhiệm hình sự được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự khi: (i) có yêu cầu của chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan (đối với tội xâm phạm quyền tác giả) hoặc (ii) có yêu cầu của chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý (đối với tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp).

*Công báo số 179-180 ngày 18/3/2008, tr. 9745-9748*

## **NGÀY 07 THÁNG 3 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004**

Tham dự Hội nghị có đại diện các cơ quan Trung ương, Giám đốc Sở Tư pháp của 11 tỉnh, thành phố, hơn 20 Trưởng Thi hành án dân sự cấp tỉnh, huyện và quân khu, đại diện các Ban chỉ đạo thi hành án và cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã.

Báo cáo trước Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng cho biết: đến nay cả nước đã có 64 cơ quan thi hành án cấp tỉnh, 676/679 cơ quan thi hành án cấp huyện (hiện có 3 huyện đảo là Côn Cỏ, Hoàng Sa và Trường Sa chưa có cơ quan thi hành án). Cả nước có 8308 biên chế, trong đó có 2801 chấp hành viên. Khoảng trên 90% chấp hành viên đáp ứng nhu cầu về chuyên môn nghiệp vụ (có trình độ Đại học Luật). Đặc biệt số cán bộ được bổ nhiệm mới trong năm 2005 và



đầu 2006, 100% có trình độ cử nhân luật và hầu hết đã qua đào tạo nguồn bổ nhiệm chấp hành viên. Năm 2007, tổng số việc thụ lý khá cao, lên tới 650 ngàn vụ việc, với số tiền gần 21.350 tỷ đồng. Tuy nhiên, khối lượng án tồn đọng còn rất lớn (năm 2007 là gần 40%).

Đánh giá những kết quả đạt được sau hơn 3 năm thực hiện Pháp lệnh Thi hành án dân sự, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhận định: Sau hơn 3 năm thực hiện Pháp lệnh Thi hành án dân sự, bộ máy tổ chức cơ quan thi hành án đã được củng cố, tăng cường. Hệ thống pháp luật về thi hành án dân sự cũng đầy đủ hơn. Mặc dù vậy, công tác thi hành án dân sự còn nhiều bất cập, trong đó có bất cập về thể chế, thiếu tính hệ thống, trình tự, thủ tục không chặt chẽ, tính khả thi chưa cao, vị thế của cán bộ, chấp hành viên cơ quan thi hành án đã được nâng lên, nhưng chưa xứng tầm... Đây là những nguyên nhân dẫn đến tình trạng án tồn đọng ngày càng nhiều.

Các đại biểu tham dự Hội nghị đã tập trung thảo luận về những khó khăn, vướng mắc, cũng như những bất cập trong việc thực hiện Pháp lệnh Thi hành án dân sự, như: các quy định liên quan đến thủ tục thi hành án; vấn đề bảo đảm sự an toàn cho cán bộ, chấp hành viên trong khi thực thi nhiệm vụ...

Tại Hội nghị, Bộ Tư pháp cũng tổng kết việc thực hiện chuyển giao một số vụ việc thi hành án có giá trị không quá 500 nghìn đồng cho UBND cấp xã trực tiếp thi hành.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 58 ngày 07/3/2008*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở Trung ương và Tổ giúp việc cho Hội đồng**

Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/12/2007 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; căn cứ vào đề nghị của các bộ, ngành về việc cử người tham gia Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng và Tổ giúp việc Hội đồng, ngày 07/3/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 259/QĐ-BTP thành lập Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở Trung ương và Tổ giúp việc cho Hội đồng. Hội đồng có 8 thành viên do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm Chủ tịch; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng là Phó Chủ tịch. Hội đồng có nhiệm vụ giúp lãnh đạo liên ngành nghiên cứu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác

trợ giúp pháp lý trong tố tụng, thống kê và báo cáo các vụ việc trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; đề ra các biện pháp cần thiết để tăng cường sự phối hợp trợ giúp pháp lý có hiệu quả trong tố tụng; định kỳ sơ kết, tổng kết hàng năm để đánh giá về việc thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC; giải quyết hoặc đề xuất giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động phối hợp...

Tổ giúp việc cho Hội đồng gồm 7 thành viên, có nhiệm vụ chuẩn bị đầy đủ các vấn đề về nội dung và tài liệu cho các cuộc họp của Hội đồng.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 99 ngày 24/4/2008*

### **NGÀY 12 THÁNG 3 NĂM 2008**

#### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012**

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã triển khai xây dựng Dự thảo Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012.

Ngày 15/01/2008, Hội đồng thẩm định họp cho ý kiến đối với Dự thảo Chương trình. Về cơ bản, Hội đồng nhất trí về sự cần thiết ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012. Dự thảo Chương trình đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và cơ bản đảm bảo tính khả thi cao, đồng thời tuân thủ thủ tục và trình tự soạn thảo.

Ngày 12/3/2008, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012.

Mục tiêu của Chương trình là tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; đổi mới phương thức tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền kịp thời, thường xuyên nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; tổ chức có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên toàn quốc, góp phần thực hiện nếp sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Chương trình sẽ tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật cho 6 nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức; người dân thành phố, người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số; cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang; thanh thiếu niên; người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp; người nước

ngoài ở Việt Nam và người Việt Nam ở nước ngoài. Đặc biệt, Chương trình sẽ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ Trung ương đến cơ sở; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng kỹ thuật, phương tiện hiện đại đáp ứng yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong tình hình mới; đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao hiệu quả và sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng và trình Quốc hội ban hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

*Công báo số 179-180 ngày 18/3/2008, tr. 9730-9744*

### **Bộ Tư pháp hai nước Việt Nam - Lào trao đổi kinh nghiệm về gia nhập WTO**

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam từ ngày 09 - 14/3, ngày 13/3/2008, Đoàn cán bộ Bộ Tư pháp Lào do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Ket Kiettisak làm trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Bộ Tư pháp Việt Nam về vấn đề gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), trong đó đặc biệt nhấn mạnh tới vai trò của Bộ Tư pháp trong kế hoạch gia nhập và sau khi gia nhập WTO, cũng như việc thực thi các cam kết của WTO.

Tại buổi làm việc, Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế Hoàng Phước Hiệp giới thiệu tổng quát về WTO kể từ khi thành lập; nhiệm vụ được giao của một số bộ, ngành chủ chốt liên quan tới vấn đề hội nhập, cũng như vai trò của Bộ Tư pháp trong quá trình đàm phán gia nhập WTO. Kinh nghiệm của Việt Nam là việc chủ động rà soát pháp luật để có những điều chỉnh thích hợp đối với hệ thống pháp luật trong nước là rất thiết thực, vừa góp phần hoàn thiện pháp luật phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, vừa giành được niềm tin của các đối tác nước ngoài trong quá trình đàm phán gia nhập WTO; chia sẻ những khó khăn trong quá trình đàm phán của Việt Nam, đặc biệt là trong đàm phán với Hoa Kỳ.

*[http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.  
userLayoutRootNode.target.n65.uP](http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP)*

### **NGÀY 18 THÁNG 3 NĂM 2008**

#### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt về công tác cán bộ**

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Hướng dẫn số 47-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, ngày 18/3/2008, Ban Cán sự, lãnh đạo Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị cán

bộ chủ chốt về công tác cán bộ. Bí thư Ban Cán sự, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng chủ trì Hội nghị.

Danh sách cán bộ nguồn quy hoạch lãnh đạo Bộ Tư pháp giai đoạn 2008 - 2015 do Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp giới thiệu gồm 5 cán bộ thuộc nguồn quy hoạch Bộ trưởng và 25 cán bộ thuộc nguồn quy hoạch Thứ trưởng. Danh sách bao gồm các cán bộ trong quy hoạch lãnh đạo Bộ năm 2004, danh sách giới thiệu bổ sung từ nguồn trong Bộ, nguồn từ cơ quan tư pháp địa phương và nguồn từ các cơ quan khác ở địa phương.

Hội nghị cũng đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm để đề nghị bổ nhiệm lại đối với Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên sau nhiệm kỳ 5 năm công tác. Các đại biểu tham dự Hội nghị nhất trí cao với Bản tự nhận xét kết quả 5 năm công tác của Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên và ghi nhận những đóng góp tích cực của Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên đối với công tác tư pháp trong thời gian vừa qua.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 68 ngày 19/3/2008*

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo về Dự án Luật Thi hành án dân sự**

Hội thảo được tổ chức với sự hỗ trợ của Dự án JICA (Nhật Bản).

Phát biểu tại Hội thảo, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Thủy khẳng định, cùng với những kết quả đạt được, công tác thi hành án dân sự hiện nay đang gặp không ít vướng mắc, bất cập, làm giảm hiệu quả công tác thi hành án. Để khắc phục những hạn chế, vướng mắc của công tác thi hành án, Dự án Luật Thi hành án dân sự đã xây dựng các quy định toàn diện và cụ thể hơn nhằm đảm bảo quyền bình đẳng của các đương sự, bổ sung các biện pháp cưỡng chế phù hợp, tăng thẩm quyền cho chấp hành viên, hoàn thiện mô hình tổ chức thi hành án, thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân khác vào hoạt động thi hành án dân sự...

Theo các chuyên gia Nhật Bản, cơ quan thi hành án Nhật Bản thuộc hệ thống tư pháp, bao gồm Tòa Thi hành án dân sự và các chấp hành viên. Mỗi mô hình đều có những ưu, nhược điểm của nó nên Dự án Luật cần có những quy định sao cho cơ quan thi hành án thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, cũng như cân bằng lợi ích tốt nhất giữa bên được thi hành án với bên phải thi hành án và những bên có quyền, nghĩa vụ liên quan. Để giải quyết xung đột lợi ích giữa bên được thi hành án (phương pháp, thủ tục thi hành án phải nhanh chóng, chắc chắn và ít tốn kém) với bên phải thi hành án và những bên có quyền, nghĩa vụ liên quan (bảo vệ quyền và

nghĩa vụ hợp pháp, duy trì điều kiện sống tối thiểu của người phải thi hành án), luật pháp Nhật Bản đã trao quyền được lựa chọn biện pháp thi hành án cho người được thi hành án. Đây là giải pháp hợp lý khi trình độ dân trí ngày càng cao và nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển.

Nhiều ý kiến đóng góp, bình luận và những kinh nghiệm quý báu của các chuyên gia Nhật Bản tại Hội thảo đã gợi mở một số vấn đề giúp cho Tổ biên tập tiếp tục hoàn thiện Dự án Luật trong thời gian tới.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 68 ngày 19/3/2008*

### **NGÀY 19 THÁNG 3 NĂM 2008**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế mới về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”**

Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BTP ngày 19/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp gồm 13 điều, được chia thành 4 chương. Theo đó, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” (sau đây gọi tắt là “Kỷ niệm chương”) là hình thức khen thưởng của Bộ Tư pháp để ghi nhận công lao của các cá nhân đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp Tư pháp Việt Nam. Kỷ niệm chương được xét tặng và công bố hàng năm vào dịp kỷ niệm “Ngày truyền thống Ngành Tư pháp” (28/8) và xét tặng đột xuất theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Ngoài các quy định chung và điều khoản thi hành, Quy chế quy định cụ thể đối tượng và tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương, quy trình và hồ sơ xét tặng kỷ niệm chương.

Quyết định này thay thế Quyết định số 102/2005/QĐ-BTP ngày 02/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1282/2005/QĐ-BTP ngày 17/6/2005 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

*Công báo số 203-204 ngày 28/3/2008, tr. 11214-11227*

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tiếp Đại sứ Phần Lan tại Việt Nam Pekka Hyvonen và Điều phối viên thường trú của Liên hợp quốc tại Việt Nam John Hendra**

Tại buổi tiếp Đại sứ Phần Lan, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường phát biểu: mặc dù cho tới nay chưa có các văn kiện hợp tác trong lĩnh vực này giữa hai Bộ, hai Chính phủ, nhưng Việt Nam và Phần Lan đã hợp tác rất nhiều qua các trường đại học, hoặc qua một nước thứ ba. Việt Nam đang trong quá trình đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế, nên

việc cải cách tư pháp và pháp luật đáp ứng tình hình mới đóng vai trò hết sức quan trọng. Chính vì vậy, nhu cầu của Việt Nam về hợp tác với các nước khác ở bất cứ cấp nào (cấp Bộ, Chính phủ, Nhà nước), từ việc trao đổi kinh nghiệm tới hỗ trợ công tác đào tạo, hỗ trợ thực thi luật pháp..., là rất lớn. Bộ trưởng bày tỏ mong muốn trong thời gian tới, Việt Nam và Phần Lan sẽ hợp tác sâu rộng hơn nữa trong lĩnh vực này. Về phần mình, Đại sứ Phần Lan Pekka Hyvonen cho biết trong thời gian tới, Phần Lan sẽ thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác tư pháp và pháp luật với Việt Nam, góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị hợp tác nhiều mặt giữa hai nước.

Tại buổi tiếp và làm việc với Điều phối viên thường trú của Liên hợp quốc tại Việt Nam John Hendra, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã đánh giá cao hợp tác giữa Bộ Tư pháp với Liên hợp quốc nói chung và với Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) nói riêng trong thời gian qua; trao đổi về một số công tác trọng tâm của Ngành Tư pháp Việt Nam hiện nay như: đẩy mạnh công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tạo sự chuyển biến cơ bản trong công tác thi hành án dân sự; tiếp tục lộ trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp, hoàn thiện thể chế; thành lập Tổ chức luật sư toàn quốc... Về phần mình, Điều phối viên thường trú của Liên hợp quốc tại Việt Nam chia sẻ với Chính phủ Việt Nam mối quan tâm về cải cách tư pháp và pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Điều phối viên thường trú của Liên hợp quốc tại Việt Nam John Hendra cùng nhất trí sẽ tăng cường hợp tác hơn nữa giữa hai bên, đặc biệt sẽ tập trung hợp tác về mặt chính sách với những chương trình mang tầm vĩ mô và chiến lược.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 69 ngày 20/3/2008*

## **NGÀY 24 THÁNG 3 NĂM 2008**

### **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với Bộ Tư pháp và Dự án Hỗ trợ thúc đẩy thương mại (Dự án STAR) Việt Nam tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Luật Đăng ký giao dịch bảo đảm**

Tham dự Hội thảo có sự tham gia của Cố vấn trưởng pháp luật Dự án STAR Việt Nam John Bentley, các thành viên của tổ biên tập, nhóm thường trực soạn thảo dự thảo luật và các đại biểu đến từ Đại học Luật Hà Nội, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, Hiệp hội Công thương và các Ngân hàng...

Trên cơ sở các ý kiến trao đổi tại Hội thảo, về cơ bản có nhiều ý kiến ủng hộ các nội dung sau:

- (1) Đối tượng đăng ký nên được mở rộng để tăng thêm nguồn thông tin cho

những người có nhu cầu tìm hiểu thông tin về tài sản, nếu cần thiết có thể sửa tên luật cho bao quát được hết đối tượng điều chỉnh.

(2) Nhất trí xây dựng Luật Đăng ký giao dịch bảo đảm là đạo luật chung điều chỉnh việc đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tất cả các loại tài sản nhưng cần làm rõ hơn phạm vi liên quan đến đăng ký bất động sản.

(3) Nhiều ý kiến ủng hộ giữ nguyên mô hình cơ quan đăng ký như hiện nay. Tuy nhiên, vẫn có ý kiến đề nghị xây dựng mô hình cơ quan đăng ký tập trung, thống nhất cho tất cả các loại tài sản.

(4) Cần làm rõ vai trò của công chứng viên trong lĩnh vực liên quan đến đăng ký giao dịch bảo đảm.

(5) Nhất trí quy định thời hạn có hiệu lực của việc đăng ký theo yêu cầu của người đăng ký.

*<http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode>.*

*target.n65.uP;*

*Báo Pháp luật Việt Nam số 73 ngày 25/3/2008*

## **NGÀY 28 THÁNG 3 NĂM 2008**

### **Ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Hội đồng Công chứng tối cao Pháp**

Ngày 28/3/2008, Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên và Chủ tịch danh dự Hội đồng Công chứng tối cao Pháp Jean-Paul Decorps đã ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Hội đồng Công chứng tối cao Pháp trước sự chứng kiến của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và các đại diện của hai bên.

Bản ghi nhớ là kết quả hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Hội đồng Công chứng tối cao Pháp trong lĩnh vực công chứng. Đây cũng là bước tiếp nối dự án Tin học hóa công chứng giai đoạn 3 và phát triển hợp tác trên các lĩnh vực khác, trong bối cảnh Việt Nam đang triển khai thực hiện Luật Công chứng theo hướng từng bước xã hội hóa. Những nội dung trong Bản ghi nhớ sẽ góp phần phát triển, hoàn thiện hệ thống công chứng, đào tạo đội ngũ công chứng viên tương lai, thành lập Tổ chức Hiệp hội công chứng viên Việt Nam và tiếp tục đưa công nghệ thông tin vào quản lý và hoạt động công chứng.

Bộ Tư pháp cam kết sẽ làm hết khả năng, tạo điều kiện tốt nhất để công chứng Việt Nam phát huy được thế mạnh và tiềm năng sẵn có, tiếp thu được những thành tựu tiên tiến của công chứng Latinh về nghiệp vụ và kỹ thuật; cùng chung

tay với Hội đồng Công chứng tối cao Pháp đưa công chứng Việt Nam hòa nhập vào công chứng khu vực và thế giới.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 77 ngày 30/3/2008*

## **NGÀY 29 THÁNG 3 NĂM 2008**

### **Đoàn viên thanh niên Bộ Tư pháp giao lưu, đối thoại với Lãnh đạo Bộ**

Hàng trăm đoàn viên, thanh niên Bộ Tư pháp đã tham gia buổi đối thoại với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng về chủ đề “Thanh niên Bộ Tư pháp với sự nghiệp phát triển Ngành Tư pháp”.

Định hướng phát triển của Ngành, chế độ đãi ngộ hiền tài, vấn đề thu nhập, nhà ở, môi trường làm việc, kinh nghiệm làm việc... là những chủ đề được nhiều đoàn viên thanh niên quan tâm tại buổi đối thoại.

Kết thúc buổi đối thoại, nhiều câu hỏi liên quan trực tiếp đến công việc và đời sống của cán bộ trẻ đã được lãnh đạo Bộ giải đáp, nhiều đề đạt, tâm tư, nguyện vọng của các bạn trẻ đã được lãnh đạo Bộ và lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ tiếp thu, giải thích rõ ràng.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 78 ngày 31/3/2008*

## **NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2008**

### **Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ họp toàn thể lần thứ 16**

Phiên họp được tổ chức dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường - Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Phiên họp lần này tập trung vào một số nội dung như thảo luận và thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2007, phương hướng hoạt động năm 2008; thống nhất Kế hoạch kiểm tra của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong năm; giới thiệu những điểm mới của Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ và Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật...

Phiên họp cũng đề cập đến phương hướng năm 2008, Hội đồng phối hợp sẽ tập trung vào 10 công việc trọng tâm, bao gồm tổ chức phổ biến, giới thiệu các văn bản luật được Quốc hội thông qua; tuyên truyền, phổ biến các quy định của



pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế, các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO; hướng dẫn, chỉ đạo tổng kết 10 năm thi hành Pháp lệnh Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở... và nghiên cứu cơ sở khoa học, thực tiễn phục vụ cho việc xây dựng Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Kết luận phiên họp, Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhấn mạnh, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương cần phát huy hơn nữa tính chủ động của mình. Bộ trưởng nhất trí với Kế hoạch kiểm tra của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ về trực tiếp kiểm tra hoạt động này tại một số bộ, ngành, đoàn thể, địa phương. Tuy nhiên, các bộ, ngành và các địa phương trước hết cần tự kiểm tra việc thực hiện công tác này tại bộ, ngành, địa phương mình.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 78 ngày 31/3/2008*

#### **NGÀY 02 THÁNG 4 NĂM 2008**

#### **Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 04/2008/PL-UBTVQH12**

Mặc dù ngày 08/3/2007, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 31/2007/PL-UBTVQH11, tuy nhiên các quy định của Pháp lệnh này chưa sửa đổi, bổ sung đầy đủ các quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002. Vì vậy, nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính, ổn định kỷ cương, trật tự an toàn xã hội hiện nay ở nước ta việc tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy định của Pháp lệnh là hết sức cần thiết. Ngày 16/10/2007, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ Tờ trình số 26/TTr-BTP Dự án Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 02/4/2008, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 04/2008/PL-UBTVQH12. Theo đó, Pháp lệnh đã sửa đổi 29 điều, bổ sung 6 điều mới của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002. Cụ thể: mức phạt tiền tối đa đối với các vi phạm trong các lĩnh vực bảo vệ môi trường, chứng khoán, xây dựng, đất đai, ngân hàng, sở hữu trí tuệ... được nâng lên tới 500 triệu đồng nhằm nâng cao tác dụng răn đe, giáo dục người vi phạm. Kể từ ngày 01/8/2008, Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực, sẽ chấm dứt việc áp dụng biện pháp quản chế hành chính; trường hợp đang xem xét áp dụng biện pháp quản chế hành chính thì chấm dứt việc xem

xét; trường hợp đã ra quyết định mà chưa thi hành thì hủy bỏ quyết định đó; trường hợp quyết định đang được thi hành thì chấm dứt việc thi hành. Những quy định trước đây về quản chế hành chính theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đều bị bãi bỏ.

Pháp lệnh bổ sung quy định về: (i) Chi phí thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không thể thực hiện được biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra, hoặc bỏ trốn mà việc khắc phục hậu quả là thật cần thiết để kịp thời bảo vệ môi trường, đảm bảo giao thông và trật tự, an toàn xã hội; (ii) Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của cơ quan thi hành án dân sự; của người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, Cục trưởng Cục quản lý lao động ngoài nước; của Chủ tịch Hội đồng cạnh tranh và Thủ trưởng cơ quan quản lý cạnh tranh; của Ủy ban Chứng khoán; (iii) Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để phát hiện, truy tìm đối tượng vi phạm hành chính; (iv) Trách nhiệm của tổ chức tín dụng trong việc thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 12/4/2008, Chủ tịch nước đã ký Lệnh số 03/2008/L-CTN công bố Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

*Tờ trình Chính phủ số 26/TTr-BTP ngày 16/10/2007,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 251-252 ngày 04/5/2008, tr. 13760-13784*

## **NGÀY 03 THÁNG 4 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát văn bản về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam Bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam**

Ngày 03/4/2008, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát văn bản theo quy định tại Quyết định số 123/2006/QĐ-TTg ngày 29/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 53-NQ/TW ngày 29/8/2005 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam Bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

Báo cáo nêu rõ: qua phối hợp với 05 Bộ và 08 địa phương có liên quan đã rà soát được tổng số 480 văn bản (82 văn bản của các bộ và 398 văn bản của các địa

phương), trong đó có 329 văn bản còn hiệu lực, phát hiện 151 văn bản hết hiệu lực (chiếm 31,5%), 33 văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ (chiếm tỷ lệ 10% số văn bản đang còn hiệu lực) và 30 văn bản đề nghị ban hành mới.

Theo đánh giá của Bộ Tư pháp thì các bộ, địa phương thực hiện việc rà soát bảo đảm các yêu cầu về nội dung, phát hiện được nhiều văn bản hết hiệu lực và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới nhiều văn bản nhằm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh cho Vùng. Đặc biệt, một số địa phương khi thực hiện rà soát đã có sự đối chiếu văn bản được rà soát với các cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu để xây dựng Quy chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong các vùng kinh tế trọng điểm ở Việt Nam; điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020; chỉ đạo các bộ, địa phương có liên quan sớm ban hành theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản mới để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh cho Vùng.

*[http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.  
userLayoutRootNode.target.n65.uP?uP\\_root=me&cmd=item&ID=8048](http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP?uP_root=me&cmd=item&ID=8048)*

**Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân**

Để áp dụng đúng và thống nhất các quy định của pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân, ngày 03/4/2008 Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp thống nhất ban hành Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVHTT&DL-BKH&CN-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân.

Nội dung của Thông tư liên tịch hướng dẫn về các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân; quyền khởi kiện vụ án dân sự về quyền sở hữu trí tuệ; áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong nước và áp dụng điều ước quốc tế; giám định về sở hữu trí tuệ; hướng dẫn áp dụng quy định của Luật Sở hữu trí tuệ như: yêu cầu bồi thường thiệt hại, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, quyền và nghĩa vụ chứng minh của đương sự; quyết định của

Tòa án áp dụng các biện pháp dân sự; phối hợp trong việc giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ.

Thông tư liên tịch này thay thế Thông tư liên tịch số 01/2001/TANDTC-VKSNDTC-BVHTT ngày 05/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự trong việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến quyền tác giả tại Tòa án nhân dân.

*Công báo số 259-260 ngày 07/5/2008, tr. 14164-14194*

## **NGÀY 08 THÁNG 4 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp tổ chức diễn đàn pháp luật ASEAN lần thứ tư**

Được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ, trong 2 ngày (08 - 09/4/2008), Bộ Tư pháp đã tổ chức Diễn đàn pháp luật các nước Đông Nam Á (ASEAN) lần thứ 4 với chủ đề “Tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và thương mại”.

Tham dự Diễn đàn có đại diện của các cơ quan tư pháp và pháp luật của 10 nước ASEAN, Ban Thư ký ASEAN, các luật gia đến từ Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế (Hội nghị La Hay) và từ một số nước trong khu vực như Trung quốc, Ô-xtrây-li-a. Về phía Việt Nam, có khoảng 60 đại biểu đến từ các cơ quan tư pháp và pháp luật của Trung ương và địa phương, các viện nghiên cứu, các trường đại học, Hội luật gia, các đoàn luật sư, các doanh nghiệp... Diễn đàn thể hiện sự mong muốn và quyết tâm của các nước thành viên ASEAN trong việc tìm kiếm và nâng cao hiệu quả hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, với trọng tâm là từng bước xóa bỏ các rào cản pháp lý trong giao lưu dân sự, thương mại. Nội dung chính liên quan tới miễn trừ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại giữa các nước ASEAN được thảo luận tại Diễn đàn này là: 1) Hợp tác về tổng đạt giấy tờ tư pháp của các nước thành viên ASEAN; 2) Miễn hợp pháp hoá các giấy tờ khi thực hiện tương trợ tư pháp giữa các nước ASEAN. Nhằm triển khai các sáng kiến hợp tác này trên thực tế, các đại biểu của Diễn đàn sẽ thể hiện quyết tâm, trí tuệ tập thể để thống nhất một hướng đi thích hợp nhất: 1) Gia nhập Công ước đa phương/thiết chế La Hay; 2) Xây dựng công cụ pháp lý của riêng khu vực Đông Nam Á. Việc này thực sự quan trọng đối với Việt Nam, đặc biệt là trong bối cảnh Quốc hội vừa thông qua Luật Tương trợ tư pháp. Kết quả của Diễn đàn sẽ được trình lên Hội nghị Bộ trưởng tư pháp các nước ASEAN 7 tại Brunei Darussalam vào tháng 10 năm 2008.

<http://moj.gov.vn/pltag.idempotent.render>.

*userLayoutRootNode.target.n409.uP?uP\_root=me&cmd=item&ID=8096;*

*Báo Pháp luật Việt Nam số 78 ngày 31/3/2008*

**Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm khoa học “Nâng cao chất lượng thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các dự thảo điều ước quốc tế”**

Tọa đàm được tổ chức dưới sự chủ trì của Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên.

Nội dung buổi Tọa đàm tập trung vào các tiêu chí thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; một số vấn đề đổi mới cơ chế thẩm định bằng phương thức Hội đồng thẩm định, Ban tư vấn thẩm định. Theo Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý Dương Thanh Mai, Tọa đàm cần xác định được các tiêu chí để chuẩn hoá công tác thẩm định của Bộ Tư pháp. Trên cơ sở 19 tiêu chí cùng những câu hỏi cần trả lời khi tiến hành thẩm định mà đại diện Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp trình bày, các đại biểu đã tập trung thảo luận xác định những tiêu chí cần thiết để hướng tới một văn bản quy phạm pháp luật tốt. Đồng thời, thảo luận về vai trò, ý nghĩa, vị trí của Hội đồng thẩm định, Ban tư vấn và kết quả thẩm định văn bản hiện hành cũng như tìm ra một mô hình mới hiệu quả hơn.

Phát biểu kết thúc buổi Tọa đàm, Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên cho rằng, để nâng cao chất lượng thẩm định của Bộ Tư pháp, điều quan trọng là phải xóa bỏ cơ chế “khép kín”, độc lập, phải tạo điều kiện cho tất cả mọi người cùng tham gia để tăng hiệu quả thẩm định và chuẩn bị lực lượng cán bộ có nghiệp vụ tốt cho công tác thẩm định trong tương lai. Trên cơ sở những ý kiến thảo luận tại Tọa đàm, Thứ trưởng thường trực đã yêu cầu Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp xây dựng một mẫu yêu cầu về các tiêu chí và nội dung thẩm định văn bản để đảm bảo tính thống nhất cho công tác này của Bộ Tư pháp.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 88 ngày 11/4/2008*

**NGÀY 12 THÁNG 4 NĂM 2008**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc tại tỉnh Thanh Hóa**

Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa Mai Văn Minh đã báo cáo các mặt công tác của cơ quan tư pháp tỉnh Thanh Hóa trong năm 2007 và quý I/2008. Mặc dù công tác tư pháp tại địa phương đã có những chuyển biến tích cực và những kết quả khả quan, tuy nhiên, công tác tư pháp vẫn còn nhiều tồn tại cần có sự tháo gỡ và hỗ trợ từ phía Bộ Tư pháp cũng như của tất cả các ngành, các cấp của tỉnh. Những hạn chế có thể kể tới là hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế, chưa tập trung theo đối tượng, lĩnh vực. Công tác hộ tịch, chứng thực cơ sở thực hiện còn sai sót. Đặc biệt, việc cải chính hộ tịch ở một số nơi còn biểu hiện tùy tiện. Trong công tác thi hành án dân sự, án có giá trị dưới 500 nghìn đồng bàn giao cho cấp xã hiệu quả rất thấp. Mặt khác, một số quy định của pháp

luật về thi hành án dân sự còn chưa phù hợp với thực tế, cần có văn bản hướng dẫn, thống nhất thi hành.

Đối với những lĩnh vực công tác tư pháp cụ thể của tỉnh Thanh Hoá, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đề nghị lãnh đạo tỉnh quan tâm tới công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp. Trước mắt, để hạn chế những rủi ro cho các hợp đồng giao dịch bất động sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, Bộ trưởng đề nghị lãnh đạo tỉnh cho phép Sở Tư pháp chuyển tất cả những giao dịch về bất động sản qua công chứng thực hiện, không để chứng thực tại UBND như hiện nay.

*[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=263](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=263)*

## **NGÀY 18 THÁNG 4 NĂM 2008**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm việc tại tỉnh Lai Châu và tỉnh Điện Biên**

Trong hai ngày 18 và 19/4/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng đoàn công tác của Bộ Tư pháp đã làm việc với chính quyền và cơ quan tư pháp hai tỉnh Lai Châu và Điện Biên. Đây là hai tỉnh vốn được tách ra từ tỉnh Lai Châu (cũ) nên những thuận lợi và khó khăn của cơ quan tư pháp hai tỉnh cũng có nhiều điểm tương đồng, nhất là vấn đề thiếu cán bộ tư pháp và thi hành án dân sự.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ghi nhận với những kết quả của các cán bộ tư pháp và thi hành án dân sự hai tỉnh đã đạt được trong công tác thẩm định văn bản quy phạm của UBND và HĐND; tiếp tục đạt hiệu quả các hoạt động trợ giúp pháp lý, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải; triển khai tốt các luật trong lĩnh vực tư pháp và dân kiện toàn được tổ chức bộ máy từ tỉnh đến xã...

Trước những khó khăn về nhân sự của các cơ quan tư pháp và thi hành án dân sự ở hai tỉnh miền núi Tây Bắc này, Bộ trưởng đã hứa sẽ tạo mọi điều kiện để cùng chính quyền, các cơ quan tư pháp và thi hành án dân sự ở hai tỉnh kiện toàn được đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ tư pháp cấp xã và thi hành án dân sự cấp huyện. Chính quyền địa phương và các cơ quan tư pháp hai tỉnh cần sớm xây dựng lộ trình kiện toàn đội ngũ cán bộ (đến năm 2010 hoặc 2012) với mục tiêu có đội ngũ cán bộ được đào tạo nghề cơ bản. Trước mắt, trong năm 2008, Bộ Tư pháp sẽ hỗ trợ để tỉnh tổ chức một lớp trung cấp Luật tạo nguồn cán bộ cho cán bộ tư pháp cấp xã và thi hành án dân sự cấp huyện của địa phương. Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng đề nghị chính quyền hai tỉnh Lai Châu, Điện Biên hỗ trợ Ngành Tư pháp để cùng chung sức phát triển Ngành Tư pháp.

*[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=264](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=264)*

**NGÀY 22 THÁNG 4 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2008**

Chủ trì Hội nghị có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường. Hội nghị có sự tham dự của đại diện Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và lãnh đạo cấp vụ của Bộ Tư pháp.

Theo báo cáo tại Hội nghị, trong năm 2007, để thực hiện công tác phát hiện và xử lý tham nhũng, Bộ Tư pháp đã chú trọng đến công tác thanh kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng như đầu tư xây dựng cơ bản, thi hành án dân sự, công chứng, hộ tịch, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Các đơn thư tố cáo cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng đều được Bộ Tư pháp xác minh, làm rõ. Trong năm, riêng Thanh tra Bộ đã tiến hành và kết thúc dứt điểm 8 cuộc thanh tra theo kế hoạch; thanh tra, xác minh, kết luận, kiến nghị 6 vụ việc khiếu nại, tố cáo, trong đó có một số vụ việc có tính chất gay gắt và phức tạp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng.

Để công tác phòng, chống tham nhũng của Bộ Tư pháp năm 2008 có hiệu quả, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng cho rằng, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao ý thức của những người đứng đầu đơn vị; thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực nhạy cảm của Ngành Tư pháp như bán đấu giá, thi hành án dân sự...; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để xóa bỏ các thủ tục rườm rà; nâng cao mức sống và thu nhập của cán bộ, công chức; kiên quyết xử lý đối với những cán bộ có hành vi tham nhũng...

*Báo Pháp luật Việt Nam số 98 ngày 23/4/2008*

**NGÀY 23 THÁNG 4 NĂM 2008**

**Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng tư pháp - Thực tiễn Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế”**

Trong hai ngày 23 và 24/4/2008, tại thành phố Hà Nội, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp phối hợp với Dự án hỗ trợ cải cách pháp luật thuộc Tổ chức phát triển quốc tế Canada - (CIDA LERAP) tổ chức Hội thảo “Giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng tư pháp - Thực tiễn Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế”. Tham dự Hội thảo có sự tham gia của các chuyên gia Việt Nam và quốc tế.

Trong khi việc giải quyết tranh chấp thông qua tố tụng tại Tòa án có những hạn chế nhất định, tốn kém nhiều thời gian, thì việc giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng tư pháp là kênh giải quyết mà nhiều quốc gia trên thế giới đang áp dụng cho hoạt động

kinh doanh đạt hiệu quả, có thể vừa lồng ghép được yếu tố văn hoá, truyền thống trong việc giải quyết các mâu thuẫn phát sinh. Với những ưu thế của cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng tư pháp, các tham luận tại Hội thảo đã đánh giá cao cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng tư pháp, coi đó là một trong những phương thức giải quyết tranh chấp trong đời sống xã hội và được pháp luật thừa nhận.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã tập trung vào việc tìm ra những vướng mắc, tồn tại trong thực tiễn áp dụng các cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng ở Việt Nam, trên cơ sở đó đưa ra một số phương thức giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế; phương pháp, giải pháp nâng cao vai trò thương lượng, hòa giải và trung gian trong giải quyết tranh chấp ở Việt Nam thông qua kinh nghiệm của các nước như Mỹ, Canada, Nhật Bản, các nước trong khối ASEAN...

[http://vbqappl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=383](http://vbqappl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=383)

## **NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2008**

### **Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ tổ chức Hội nghị Tổng kết thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2003 - 2007 và triển khai Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2008 - 2012**

Chủ trì Hội nghị là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Hội đồng phối hợp Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ Hà Hùng Cường. Tham dự Hội nghị có Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Tô Huy Rứa, lãnh đạo và đại diện lãnh đạo của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại Hội nghị, các đại biểu cùng đánh giá những kết quả mà công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã đạt được trong 5 năm qua, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và sự tác động của công tác này lên nhận thức và hành động của cán bộ, nhân dân; ghi nhận để nhân rộng những kinh nghiệm tốt, những cách làm phù hợp; đồng thời, chỉ ra những hạn chế, thiếu sót, bất cập, phân tích rõ nguyên nhân, từ đó xác định phương hướng, nhiệm vụ và đề xuất các giải pháp trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhằm triển khai có hiệu quả hơn Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2008 đến năm 2012.

Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Tô Huy Rứa đánh giá cao đối với những kết quả đã đạt được trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 5 năm qua và nhất trí với mục tiêu, phương hướng, nội dung Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2008 - 2012. Tuy nhiên, cần



lưu ý: *Một là*, việc tổ chức thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2008 - 2012 cần tiếp tục quán triệt nội dung, tinh thần các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước để công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bám sát, thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng và thực sự trở thành một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng...; *Hai là*, cần gắn chặt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với các nhiệm vụ chung của đất nước. Việc thực hiện Chương trình cần tính đến những mục tiêu mang tính chiến lược, lâu dài trong định hướng phát triển chung của từng bộ, ngành. Ngành Tư pháp cần phát huy vai trò nòng cốt, là đầu mối phối hợp để huy động sức mạnh của toàn xã hội trong công tác này; *Ba là*, phải ra sức xây dựng lực lượng làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp vững vàng về chính trị, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ và nhiệt huyết với công việc. *Bốn là*, việc thực hiện Chương trình cần có trọng tâm, trọng điểm, có tính đến yếu tố hiệu quả và phù hợp với đối tượng, địa bàn tuyên truyền; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật. *Năm là*, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, khẩn trương tạo lập cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động này bằng một đạo luật.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 101 ngày 27/4/2008*

## **NGÀY 28 THÁNG 4 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết Thông tư liên tịch về cấp phiếu lý lịch tư pháp**

Qua một thời gian khảo sát tình hình thực tế cũng như chỉ đạo các địa phương sơ kết, báo cáo công tác quản lý và cấp phiếu lý lịch tư pháp từ năm 1999 đến năm 2007, ngày 28/4/2008, tại Hà Nội, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 07/1999/TTLT-BTP-BCA ngày 08/02/1999.

Sau thời điểm Ngành Công an tạm ngừng việc cấp giấy chứng nhận tình trạng tiền án, tiền sự cho công dân, việc ban hành Thông tư liên tịch số 07/1999/TTLT-BTP-BCA phần nào giải tỏa những bức xúc của đông đảo người dân trong sử dụng phiếu lý lịch tư pháp để chứng minh về nhân thân tư pháp khi tham gia vào các quan hệ pháp luật; đồng thời, tạo tiền đề đưa công tác quản lý lý lịch tư pháp được triển khai và đi vào nề nếp. Tuy nhiên, qua 9 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 07/1999/TTLT-BTP-BCA, trong thực tiễn đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập cần kịp thời sửa đổi, bổ sung, đòi hỏi sự đánh giá, tổng kết. Tại Hội nghị sơ kết, Bộ Tư pháp mong muốn tiếp tục hoàn thiện pháp luật về lý lịch tư pháp, tạo cơ sở pháp lý cho việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động này phù hợp với định hướng cải cách tư pháp, cải cách hành chính

hiện nay, đáp ứng nhu cầu đa dạng và ngày một tăng của nhân dân về phiếu lý lịch tư pháp.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 102 ngày 28/4/2008*

### **Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm về kỹ năng thẩm định điều ước quốc tế**

Thực hiện Kế hoạch hoạt động của Dự án năm 2007 - 2008, Bộ Tư pháp phối hợp với Dự án Hỗ trợ cải cách pháp luật (LERAP) CIDA Canada tổ chức Tọa đàm về kỹ năng thẩm định điều ước quốc tế cho cán bộ pháp lý của Việt Nam. Tọa đàm diễn ra trong 2 ngày (28 - 29/4/2008) tại thành phố Hà Nội, do Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế Hoàng Phước Hiệp và Giám đốc Văn phòng Dự án Hỗ trợ cải cách pháp luật LERAP André Gariépy đồng chủ trì.

Tham dự Tọa đàm có các giáo sư, luật sư đến từ Canada và hơn 30 đại biểu đến từ các bộ, ngành liên quan như Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương... và nhiều chuyên viên của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp. Mục đích của Tọa đàm nhằm cung cấp cho các cán bộ pháp lý thực hiện hoạt động thẩm định điều ước quốc tế những thông tin về khuôn khổ pháp luật Việt Nam liên quan tới hoạt động thẩm định điều ước quốc tế, kinh nghiệm của Canada và nước ngoài khi tiến hành thẩm định điều ước quốc tế cũng như những kỹ năng cần thiết để thẩm định một điều ước quốc tế.

Tại Tọa đàm, các giáo sư và luật sư đến từ các trường đại học và Công ty luật của Canada giới thiệu tổng quan về khuôn khổ pháp lý quốc tế về điều ước quốc tế; tổng quan về khuôn khổ chính sách pháp luật về điều ước quốc tế; cách tiếp cận của Chính phủ đối với việc thẩm định điều ước quốc tế trong quá trình đàm phán; tổng quan về cơ chế giám sát thực thi điều ước quốc tế trong các lĩnh vực khác nhau như môi trường, thương mại, quyền xã hội, chính trị và quyền con người; cách tiếp cận của Chính phủ trong việc đánh giá điều ước quốc tế ở giai đoạn thực thi.

Các chuyên gia có kinh nghiệm trong đàm phán, thẩm định điều ước quốc tế của Bộ Tư pháp trình bày tổng quan pháp lý, chính sách về điều ước quốc tế của Việt Nam; một số vấn đề pháp lý và thực tiễn về soạn thảo và đàm phán điều ước quốc tế của Việt Nam; thực tiễn đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam - Nhật Bản. Đặc biệt, tại buổi Tọa đàm các đại biểu còn được thực hành kỹ năng thẩm định một số điều ước quốc tế dưới sự hướng dẫn của Giáo sư Ted L. McDorman đến từ Khoa luật, Đại học Victoria, British Columbia, Canada và Luật sư Christopher J.Cochlin, Công ty luật Fraser Milner Casgrain, Canada.

[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view\\_detail.aspx?ItemID=442](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view_detail.aspx?ItemID=442)

**Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc tổng kết 9 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 07/1999/TTLT-BTP-BCA ngày 08/02/1999 của Bộ Tư pháp và Bộ Công an quy định về việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp và đề xuất xây dựng Luật Lý lịch tư pháp**

Báo cáo nêu rõ: Thông tư liên tịch số 07/1999/TTLT-BTP-BCA đã tạo cơ sở cho việc thực hiện công tác quản lý lý lịch tư pháp trên toàn quốc. Ngay sau khi Thông tư liên tịch được ban hành, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo các Sở Tư pháp phối hợp với Công an cấp tỉnh trong việc xây dựng cơ chế phối hợp, tra cứu, xác minh lý lịch tư pháp. Bộ Tư pháp cũng rút ngắn thời gian giải quyết cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

Bộ Công an chỉ đạo Công an các tỉnh thực hiện cung cấp thông tin phục vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo Công văn số 1386/C111/C27.

Ở địa phương, UBND cấp tỉnh chỉ đạo các Sở Tư pháp thực thi nhiệm vụ này. Việc cấp Phiếu được giao cho Phòng Hành chính tư pháp - Hỗ trợ tư pháp hoặc Phòng Hộ tịch - Quốc tịch - Lý lịch tư pháp thực hiện. Trong thời gian từ năm 1999 đến 31/12/2007, các Sở Tư pháp cả nước đã thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho 547.996 trường hợp, trong đó số phiếu cấp cho người nước ngoài chiếm 5%, số phiếu xác nhận có tiền án chiếm 2% và số phiếu xác nhận không có tiền án chiếm 98%, số phiếu bổ túc hồ sơ xuất cảnh chiếm 56% và xin cấp phiếu đề xuất khẩu lao động chiếm 24%. Việc giải quyết tăng nhanh qua các năm, năm 2000 tăng đột biến (do số lượng người đi xuất khẩu lao động Đài Loan tăng nhanh vào năm 2000). Việc cấp Phiếu chủ yếu tập trung ở 34 tỉnh, thành phố (90%).

Bộ Tư pháp cũng đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý lý lịch tư pháp trong đó có đề nghị việc xây dựng Luật Lý lịch tư pháp để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác này, đồng thời khắc phục những hạn chế của Thông tư liên tịch số 07/1999/TTLT-BTP-BCA.

*Báo cáo số 150/BC-BTP ngày 09/9/2008 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 29 THÁNG 4 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính sửa đổi chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm**

Ngày 29/4/2008, Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 36/2008/TTLT-BTC-BTP sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 10/01/2007 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm. Theo đó, Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT-BTC-BTP đã được sửa đổi, bổ sung 3 nội dung chủ yếu sau:

(1) Bổ sung trường hợp không thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm là đăng ký và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm đối với tài sản kê biên để thi hành án khi cơ quan thi hành án thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản; (2) Các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản được trích lại 80% trên tổng số tiền phí, lệ phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí, lệ phí theo chế độ quy định; (3) Đối với việc đăng ký giao dịch bảo đảm do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với những nơi không thành lập Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và UBND cấp xã nơi được Phòng Tài nguyên và Môi trường ủy quyền thực hiện, thì HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định tỷ lệ phần trăm trích lại cho cơ quan thu phí, lệ phí để trang trải chi phí cho việc thu phí, lệ phí phù hợp với thực tế của địa phương. Trường hợp nguồn thu lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm không đủ trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc theo chế độ quy định, hoặc chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, thì ngân sách địa phương sẽ đảm bảo kinh phí hoạt động cho cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm.

*Công báo số 263-264 ngày 11/5/2008, tr. 14389-14390*

## **NGÀY 09 THÁNG 5 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp thẩm định dự án Luật Đăng ký giao dịch bảo đảm**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trên cơ sở Quyết định số 809/QĐ-BTP ngày 24/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Hội đồng thẩm định dự án Luật Đăng ký giao dịch bảo đảm, ngày 09/5/2008, Hội đồng thẩm định tổ chức cuộc họp thẩm định dự án Luật Đăng ký giao dịch bảo đảm. Chủ trì cuộc họp là Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Hội đồng Đình Trung Tụng, thành viên của Hội đồng gồm: đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam, Bộ Tư pháp.

Tại cuộc họp, Hội đồng đã nhất trí về sự cần thiết ban hành Luật Đăng ký giao dịch bảo đảm; tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước; tính khả thi của Dự thảo Luật; trình tự, thủ tục soạn thảo Dự thảo Luật. Tuy nhiên, trước khi trình Chính phủ, cần tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý cách diễn đạt một số quy định, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức văn bản luật.

Một số nội dung còn có nhiều ý kiến khác nhau, chưa thống nhất ở các nội

dung: phạm vi điều chỉnh; thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm; thời hạn có hiệu lực của việc đăng ký giao dịch bảo đảm; về tổ chức cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm;... Ngoài ra, Hội đồng thẩm định cũng cho ý kiến về một số vấn đề cụ thể khác như: nguyên tắc áp dụng, đối tượng đăng ký, nguyên tắc đăng ký, người yêu cầu đăng ký, cán bộ đăng ký... Hội đồng nhất trí với phương án giao dịch bảo đảm đã đăng ký chỉ có giá trị pháp lý đối với người thứ ba và không ảnh hưởng đến hiệu lực của bản thân giao dịch. Hội đồng nhất trí theo hướng không quy định chức danh đăng ký viên.

*Báo cáo Thủ tướng Chính phủ số 70/BC-HĐTD ngày 21/5/2008,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **NGÀY 13 THÁNG 5 NĂM 2008**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước**

Nhằm khắc phục tình trạng thiếu biên chế của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước khi triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý ngày càng phức tạp và đa dạng về nhu cầu, giúp người được trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cho nhân dân, ngoài cán bộ trợ giúp pháp lý chuyên trách, sự tham gia trợ giúp pháp lý của cộng tác viên là hết sức cần thiết. Để hoạt động của các cộng tác viên đạt được hiệu quả, ngày 13/5/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước kèm theo Quyết định số 05/2008/QĐ-BTP.

Nội dung của Quy chế gồm 21 điều được chia thành 6 chương. Ngoài quy định chung về phạm vi điều chỉnh, cộng tác viên của Trung tâm và nguyên tắc hoạt động của cộng tác viên, Quy chế còn quy định điều kiện, thủ tục công nhận, cấp và thu hồi thẻ cộng tác viên; hợp đồng cộng tác thực hiện trợ giúp pháp lý; quyền và nghĩa vụ của cộng tác viên; hình thức, lĩnh vực, phạm vi, phương thức hoạt động và quản lý cộng tác viên; khen thưởng, xử lý vi phạm, khiếu nại, tố cáo, giải quyết tranh chấp và điều khoản thi hành

*Công báo số 319-320 ngày 28/5/2008, tr. 17564-17583*

### **NGÀY 14 THÁNG 5 NĂM 2008**

#### **Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo chuyên gia pháp luật, luật sư phục vụ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2008 - 2010”**

Thực hiện Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27/02/2007 của Chính phủ

ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng Đề án đào tạo chuyên gia pháp luật, luật sư phục vụ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2008 - 2010. Ngày 14/5/2008, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 544/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đào tạo chuyên gia pháp luật, luật sư phục vụ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2008 - 2010”.

Đề án bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

1. Mục tiêu đào tạo: đào tạo chuyên gia pháp luật, luật sư tại cơ sở nước ngoài nhằm có được một số chuyên gia pháp luật, luật sư am hiểu pháp luật và tập quán thương mại quốc tế, giỏi kỹ năng hành nghề luật sư quốc tế, có khả năng được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư của nước hoặc bang được đào tạo.

2. Quy mô đào tạo: từ 30 đến 50 chỉ tiêu chuyên gia pháp luật; không hạn chế số lượng luật sư. Đối tượng đào tạo được tuyển chọn trong số công chức đang công tác tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; luật sư đang hành nghề tại các công ty luật, văn phòng luật sư, doanh nghiệp.

3. Học viên được gửi đi đào tạo tại các nước Anh, Mỹ, Úc, Pháp, Đức. Việc đào tạo được thực hiện dưới hình thức đào tạo tập trung theo hai giai đoạn: đào tạo nghề luật sư tại các cơ sở đào tạo (giai đoạn 1) và thực hành nghề nghiệp trong các công ty luật quốc tế (giai đoạn 2). Tổng thời gian đào tạo dự kiến từ 21 đến 27 tháng tùy thuộc vào thời gian đào tạo nghề luật sư và thời gian thực hành nghề nghiệp tại công ty luật ở nước ngoài. Nội dung đào tạo tập trung vào kiến thức pháp luật thương mại quốc tế, kỹ năng hành nghề luật sư quốc tế, đặc biệt chú trọng kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại, tư vấn pháp luật trong các giao dịch thương mại quốc tế.

4. Đề án cũng nêu rõ điều kiện tuyển chọn, Hội đồng tuyển chọn, cách thức tuyển chọn và gửi học viên đi đào tạo ở nước ngoài, tiến độ, kinh phí thực hiện Đề án và cách thức sử dụng chuyên gia pháp luật, luật sư được đào tạo.

*Công báo số 275-276 ngày 22/5/2008, tr. 15079-15090*

**NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2008**

**Văn phòng Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm khoa học “Công tác tham mưu, tổng hợp trong cơ quan Bộ Tư pháp - Thực trạng và giải pháp”**

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính của Bộ Tư pháp, nhằm từng

bước đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tham mưu, tổng hợp, ngày 15/5/2008, Văn phòng Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm khoa học với chủ đề “Công tác tham mưu, tổng hợp trong cơ quan Bộ Tư pháp - Thực trạng và giải pháp”.

Các đại biểu tham dự Tọa đàm đã tập trung thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm về các vấn đề: đánh giá thực trạng công tác tham mưu, tổng hợp của Văn phòng Bộ trong thời gian qua; các yêu cầu đặt ra và những định hướng lớn của công tác tham mưu, tổng hợp trong điều kiện đẩy mạnh cải cách tư pháp, cải cách hành chính; mối quan hệ công tác giữa Phòng Tổng hợp và Ban Thư ký trong việc thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp; giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng các loại báo cáo công tác; công tác xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của bộ, ngành; vấn đề công nghệ thông tin và giải pháp nhằm tăng cường việc ứng dụng trong công tác tham mưu, tổng hợp.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 118 ngày 16/5/2008*

## **NGÀY 21 THÁNG 5 NĂM 2008**

### **Đảng Bộ cơ quan Bộ Tư pháp tổ chức quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá X)**

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, ngày 21/5/2008, Đảng Bộ cơ quan Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X) và học tập chuyên đề “Tu tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu” và tác phẩm “Sửa đổi lề lối làm việc” cho toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức cơ quan Bộ Tư pháp.

Tại Hội nghị, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương Lê Văn Thái đã giới thiệu các nội dung Nghị quyết về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Nghị quyết về “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”; Nghị quyết về “Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Thông qua chuyên đề “Tu tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu” và tác phẩm “Sửa đổi lề lối làm việc”, toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức Bộ Tư pháp đã được quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu và sửa đổi lề lối làm việc. Thay mặt Đảng ủy cơ quan Bộ Tư pháp, Bí thư Đảng ủy - Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng nhấn mạnh, đây là những biện pháp thiết thực để xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008 và những năm tiếp theo.

Tại Hội nghị, toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức Bộ Tư pháp cũng đã có những trao đổi trực tiếp với báo cáo viên nhằm nắm vững và hiểu sâu sắc ý nghĩa, tinh thần của các Nghị quyết để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết trong hoạt động thực tiễn của từng chi bộ, từng đơn vị và Đảng bộ cơ quan, vận dụng có hiệu quả vào nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, cá nhân.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 123 ngày 22/5/2008*

## **NGÀY 27 THÁNG 5 NĂM 2008**

### **Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Hồ Đức Việt làm việc với Bộ Tư pháp về công tác cán bộ**

Để kiện toàn công tác cán bộ của Bộ Tư pháp nói riêng và Ngành Tư pháp nói chung, ngày 27/5/2008, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Hồ Đức Việt đã đến làm việc với Ban Cán sự Bộ Tư pháp.

Theo Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, thời gian qua, với chức năng, nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, Bộ Tư pháp nói riêng và Ngành Tư pháp nói chung đã đạt được nhiều thành quả tích cực, được đánh giá cao, góp phần vào công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Nhưng điều đó cũng đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với toàn Ngành Tư pháp trong công tác cán bộ để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Với hơn 400 cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước tại Bộ Tư pháp và đội ngũ cán bộ, công chức tại các cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự ở địa phương hiện nay, toàn Ngành Tư pháp cũng đang đứng trước những thách thức không nhỏ về công tác cán bộ, đặc biệt là tình trạng “chảy máu chất xám” từ khu vực công sang khu vực tư. Vì vậy, bên cạnh những chính sách “thu hút nhân tài” của riêng Bộ và Ngành Tư pháp, Bộ và Ngành Tư pháp vẫn cần có sự định hướng, tạo điều kiện từ các cơ quan Trung ương, nhất là Ban Tổ chức Trung ương để có thể xây dựng và kiện toàn đội ngũ cán bộ đáp ứng được các yêu cầu của thời kỳ mới cả về số lượng và chất lượng.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 128 ngày 28/5/2008*

## **NGÀY 28 THÁNG 5 NĂM 2008**

### **Chính phủ ban hành Nghị định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

Chỉ thị số 27/2003/CT-TTg ngày 11/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Luật Doanh nghiệp, khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa đã nêu rõ: “Về phía doanh nghiệp, trình độ hiểu biết luật pháp và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận chủ sở hữu và người quản lý chưa



cao; một số doanh nghiệp còn làm ăn không trung thực, cố tình vi phạm quy định pháp luật; quản trị nội bộ doanh nghiệp còn yếu, chưa minh bạch;...”.

Những bất cập trên đây làm cho công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp còn kém hiệu quả. Pháp luật được ban hành nhưng chưa được tổ chức thi hành tốt đã ảnh hưởng tới việc xây dựng môi trường kinh doanh, đầu tư thuận lợi để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Đối với doanh nghiệp, cùng với những hạn chế về vốn, công nghệ, kinh nghiệm, thị trường..., việc thực thi pháp luật còn hạn chế làm cho năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam còn thấp kém, nhất là trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Để khắc phục những bất cập trên, tại Chỉ thị số 13/2005/CT-TTg ngày 08/4/2005, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ và UBND cấp tỉnh xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn các bộ và UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng hỗ trợ việc thực hiện pháp luật cho doanh nghiệp. Tiếp theo đó, Quyết định số 236/2006/QĐ-TTg ngày 23/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 05 năm (2006 - 2010) đã giao Bộ Tư pháp chuẩn bị trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn các bộ và UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, ngày 25/5/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành Quyết định số 657/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo xây dựng Nghị định hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Ban soạn thảo gồm 11 đồng chí do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm trưởng ban.

Ngày 28/5/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 66/2008/NĐ-CP về việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Nghị định gồm 4 chương với 17 điều quy định hình thức, nội dung hỗ trợ pháp lý, điều kiện bảo đảm hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân kinh doanh; trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 131 ngày 01/6/2007;  
Công báo số 626-627 ngày 05/12/2008, tr. 18299-18305*

## **NGÀY 30 THÁNG 5 NĂM 2008**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành “Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng”**

Mục tiêu của Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng (ban hành kèm theo Quyết định số 997/QĐ-BTP ngày 30/5/2008 của

Bộ trưởng Bộ Tư pháp) là đánh giá một cách toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương ban hành liên quan đến đầu tư xây dựng.

Phạm vi rà soát là các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng bao gồm: (i) Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đất đai, thăm dò, khai thác khoáng sản về các nội dung: điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư; cấp phép trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; (ii) Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục đầu tư, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình như: việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục về phòng cháy, chữa cháy; về nội dung, thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở; cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước; (iii) Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chỉ định thầu; (iv) Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý chi phí xây dựng công trình.

Để thực hiện Kế hoạch này, Quyết định cũng nêu rõ trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Trên cơ sở kết quả rà soát của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi về, Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tổ chức hội thảo đánh giá kết quả rà soát và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 02 THÁNG 6 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định về đăng ký và quản lý hộ tịch**

Để bảo đảm thực hiện thống nhất các quy định về đăng ký và quản lý hộ tịch, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ đăng ký hộ tịch, ngày 02/6/2008, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 01/2008/TT-BTP hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch. Thông tư hướng dẫn về các nội dung sau:

- Cách tính thời hạn giải quyết các việc hộ tịch;
- Thẩm quyền đăng ký khai sinh, xác định họ và quê quán của đứa trẻ khi đăng ký khai sinh; đăng ký khai sinh cho trẻ sơ sinh bị bỏ rơi;
- Xác nhận tình trạng hôn nhân của hai bên nam, nữ khi đăng ký kết hôn và hướng dẫn trường hợp một bên, hoặc cả hai bên nam, nữ đề nghị rút hồ sơ đăng ký kết hôn;

- Các trường hợp sử dụng Tờ khai đăng ký việc nhận nuôi con nuôi được thay cho Giấy thỏa thuận về việc cho và nhận con nuôi; các trường hợp không giải quyết yêu cầu thay đổi phần khai về cha, mẹ đẻ sang khai về cha, mẹ nuôi trong Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh của con nuôi;

- Hướng dẫn về đăng ký việc nhận cha, mẹ, con, thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch;

- Đăng ký khai sinh, khai tử quá hạn;

- Hướng dẫn các nội dung về đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài;

- Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch, cấp lại bản chính giấy khai sinh;

- Ghi chép biểu mẫu hộ tịch, sổ hộ tịch.

Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu như: Tờ khai đăng ký việc nhận nuôi con nuôi, Giấy khai sinh (Bản chính), Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính), Quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con (Bản chính), Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (Bản chính).

*Công báo số 363-364 ngày 24/6/2008, tr. 20007-20031*

## **NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2008**

### **Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ ba thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12**

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2002 đã trực tiếp góp phần xác lập trật tự, kỷ cương trong hoạt động lập pháp, lập quy, đưa công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của nước ta ngày càng đi vào nền nếp. Tuy nhiên, bên cạnh đó công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thời điểm này vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: việc lập chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhìn chung còn chưa thực sự khoa học, thiếu những định hướng chính sách pháp luật, làm cho quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật ít nhiều gặp khó khăn, lúng túng, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng soạn thảo văn bản. Một số luật, pháp lệnh được ban hành thiếu tính khả thi hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội, gây lãng phí các nguồn lực. Chưa có sự phân công rành mạch và hợp lý giữa các cơ quan trong quá trình soạn thảo; quy trình soạn thảo văn bản chưa thực sự phát huy được sự tham gia của các tổ chức, cá nhân liên quan; vấn đề áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được quy định trong các văn bản hiện hành còn nhiều chồng

chéo, trùng lặp, mâu thuẫn do hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đang rất phức tạp, nhiều tầng nấc, nhiều chủ thể có thẩm quyền ban hành với nhiều hình thức văn bản quy phạm pháp luật khác nhau...

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế và vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành Luật, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị và một số cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO thì việc tiếp tục sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là cần thiết. Dự thảo Luật đã được Chính phủ giao cho Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo.

Tại phiên họp thường kỳ tháng 9 năm 2007, Chính phủ đã nhất trí thông qua Dự thảo Luật để trình Quốc hội xem xét, quyết định. Ngày 07/11/2007, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ hai Dự thảo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi).

Ngày 03/6/2008, Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ ba thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật gồm 12 chương với 95 điều. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 có một số điểm mới sau đây:

- Giảm bớt hình thức văn bản quy phạm pháp luật, theo đó, mỗi cơ quan hành pháp và tư pháp ở Trung ương chỉ được ban hành một loại văn bản quy phạm pháp luật. Bổ sung một số cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật như Tổng kiểm toán Nhà nước.

- Luật quy định cơ quan đề xuất dự án luật, pháp lệnh, nghị định và cơ quan soạn thảo dự án luật, pháp lệnh, nghị định phải tiến hành đánh giá dự báo tác động kinh tế, xã hội của văn bản để đảm bảo tính khả thi.

- Quy định rõ việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự rút gọn. Theo đó, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện trong trường hợp khẩn cấp hoặc cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và chỉ áp dụng với các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện cả ở khâu soạn thảo, thẩm định, thẩm tra và thông qua.

- Luật cũng quy định về việc pháp điển hóa và hợp nhất hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã tiếp thu nhiều kết quả của

chương trình 909 do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện từ năm 2003 đến năm 2007. Luật này thay thế Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2002.

*Báo cáo Thủ tướng Chính phủ số 64/BC-BTP ngày 08/10/2007,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Báo pháp luật Việt Nam số 268 ngày 08/11/2007;*

*Công báo số 521-522 ngày 18/9/2008, tr. 28386-28429*

## **NGÀY 04 THÁNG 6 NĂM 2008**

### **Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới**

Quản lý nhà nước về bình đẳng giới có vai trò rất quan trọng nhằm quản lý, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để bảo đảm thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, ngăn ngừa các hành vi bất bình đẳng giới. Trong khi đó, Luật Bình đẳng giới (được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29/11/2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2007) chưa quy định chi tiết cơ quan giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong phạm vi cả nước, cũng như mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan chủ trì và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới. Chỉ thị số 10/2007/CT-TTg ngày 03/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Bình đẳng giới đã yêu cầu xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bình đẳng giới (trong đó có nội dung phân công cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới).

Thực hiện sự phân công của Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc giao cho Bộ Tư pháp tiếp nhận việc soạn thảo các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Bình đẳng giới, ngày 31/10/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1667/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Bình đẳng giới (Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới; Nghị định xử lý vi phạm hành chính về bình đẳng giới và Nghị định quy định về bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, gia đình và các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới). Ban soạn thảo gồm 12 thành viên do Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý Dương Thị Thanh Mai làm Trưởng ban.

Ngày 01/02/2008, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 02/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới.

Ngày 04/6/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2008/NĐ-CP quy định

chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới. Nghị định gồm 4 chương với 18 điều quy định chi tiết thi hành các điều 8, 9, 25, 26, 27, 28, 29 và 30 Luật Bình đẳng giới. Cụ thể quy định về cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới cũng như trách nhiệm của Chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới, của các bộ, cơ quan ngang bộ, của UBND các cấp, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, trách nhiệm của Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong quản lý nhà nước về bình đẳng giới và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

*Báo cáo số 62/BC-BTP ngày 06/5/2008 của Bộ Tư pháp,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 353-354 ngày 18/6/2008, tr. 19394-19402*

### **Thành lập Hội đồng lâm thời luật sư toàn quốc**

Chiều ngày 04/6/2008, Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên công bố quyết định thành lập Hội đồng lâm thời luật sư toàn quốc. Hội đồng gồm 15 thành viên, do nguyên Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Lê Thúc Anh làm Chủ tịch, nguyên Vụ trưởng Vụ Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp Nguyễn Văn Thảo và nguyên Phó trưởng Ban Cải cách tư pháp Trung ương Trần Đại Hưng được cử làm Phó Chủ tịch.

Theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Hội đồng lâm thời được sử dụng con dấu của Bộ, có trách nhiệm dự thảo Điều lệ tổ chức luật sư toàn quốc, hướng dẫn 62 đoàn luật sư cả nước bầu đại biểu và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ nhất. Đây là cơ sở để lập ra Liên đoàn Luật sư Việt Nam - tổ chức xã hội nghề nghiệp, đại diện và bảo vệ quyền lợi cho luật sư, các đoàn luật sư trên cả nước.

Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu cho rằng sự kiện này thể hiện sự trưởng thành của giới luật sư cả nước. Trong bối cảnh hiện nay, bên cạnh những thuận lợi từ phía hành lang pháp lý tương đối hoàn chỉnh, hoạt động của giới luật sư cũng đang đứng trước những thách thức do quá trình hội nhập sâu rộng của đất nước và sự cạnh tranh từ các công ty luật nước ngoài. Việc thành lập Hội đồng lâm thời luật sư toàn quốc tiến tới thành lập tổ chức thống nhất luật sư cả nước là sự kiện quan trọng, góp phần phát triển đội ngũ luật sư cả về số lượng và chất lượng; nâng cao vị trí, vai trò của luật sư trong quá trình tố tụng.

*<http://phapluattp.vn/217760p0c1013/>*

*[ra-mat-hoi-dong-lam-thoi-luat-su-toan-quoc.htm](http://ra-mat-hoi-dong-lam-thoi-luat-su-toan-quoc.htm)*

**NGÀY 05 THÁNG 6 NĂM 2008**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch triển khai Luật Tương trợ tư pháp**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Bộ Tư pháp xác định các công việc và Kế hoạch cụ thể triển khai Luật Tương trợ tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 1062/QĐ-BTP ngày 05/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) như sau:

1. Ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tương trợ tư pháp, bao gồm: Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tương trợ tư pháp và Thông tư liên tịch của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự.

2. Tổ chức các lớp tập huấn trên toàn quốc nhằm mục tiêu thực hiện Luật Tương trợ tư pháp một cách đồng bộ và thống nhất.

3. Tuyên truyền rộng rãi trong toàn thể cán bộ và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung cơ bản của Luật. Để chuẩn bị hoạt động này, Bộ Tư pháp thực hiện các hoạt động cụ thể sau đây: phát hành số chuyên đề của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật về Luật Tương trợ tư pháp; chuẩn bị đề cương giới thiệu Luật Tương trợ tư pháp; mở chuyên mục giới thiệu Luật Tương trợ tư pháp, chuyên mục Hỏi đáp về nghiệp vụ tương trợ tư pháp trên trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, trên Báo Pháp luật Việt Nam.

4. Giao cho Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp luật quốc tế, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Hợp tác quốc tế xây dựng Đề án thành lập Phòng Tương trợ tư pháp quốc tế.

Vụ Pháp luật quốc tế là cơ quan thường trực giúp Bộ trưởng theo dõi việc thực hiện Kế hoạch triển khai Luật Tương trợ tư pháp.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 06 THÁNG 6 NĂM 2008**

**Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Hoàn thiện pháp luật về các hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường ở nước ta”**

Chủ nhiệm đề tài PGS.TS. Dương Đăng Huệ - Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế đã nêu tính cấp thiết của đề tài, đồng thời chỉ rõ những hạn chế trong hệ thống pháp luật Việt Nam về các hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường ở nước ta như: xác định các hình thức sở hữu chưa theo các tiêu chí khoa học; tên

gọi của sở hữu tập thể chưa đúng với bản chất của nó; quyền sở hữu của người nước ngoài đang bị hạn chế; nhiều khái niệm khoa học liên quan đến sở hữu còn nhiều bất cập (điển hình trong lĩnh vực đất đai)... Đề tài cũng đã đưa ra các quan điểm và 10 kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này.

Ngoài các kết quả đạt được của đề tài, một số hạn chế của đề tài đã được các thành viên Hội đồng nghiệm thu thẳng thắn chỉ ra nhằm giúp nhóm nghiên cứu có cái nhìn toàn diện hơn về vấn đề. Kết quả nghiệm thu đề tài nói trên đạt loại xuất sắc.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 138 ngày 09/6/2008*

### **Thẩm định dự án Luật Đăng ký bất động sản**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trên cơ sở Quyết định số 980/QĐ-BTP ngày 23/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật Đăng ký bất động sản, ngày 06/6/2008, Hội đồng thẩm định đã tổ chức cuộc họp để thẩm định Dự án Luật. Chủ trì cuộc họp là Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên, các thành viên gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tư pháp.

Tại buổi họp thẩm định, Hội đồng thẩm định nhất trí về sự cần thiết ban hành Luật Đăng ký bất động sản; về tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước; về tính khả thi của Dự thảo; về việc tuân thủ thủ tục và trình tự soạn thảo. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản đạt yêu cầu về kỹ thuật lập pháp, tuy nhiên trước khi trình Chính phủ cần nghiên cứu, chỉnh lý cách diễn đạt một số quy định cho rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng hơn.

Về một số nội dung cụ thể, Hội đồng cũng đưa ra các ý kiến:

1. Cơ cấu và phạm vi điều chỉnh: Luật Đăng ký bất động sản chỉ nên quy định về thủ tục đăng ký bất động sản, các vấn đề khác mang tính nội dung nên để luật nội dung quy định, tránh trùng lặp.

2. Nhất trí phương án 1 của Dự thảo, việc đăng ký không có giá trị xác lập quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

3. Cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan đăng ký bất động sản, Hội đồng đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu một trong hai phương án sau: Một là, Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản



lý nhà nước về đăng ký bất động sản và Văn phòng Đăng ký bất động sản trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. *Hai là*, Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng ký bất động sản và Văn phòng Đăng ký bất động sản trực thuộc Sở Tư pháp.

4. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là Văn phòng Đăng ký bất động sản.

*Báo cáo số 83/BC-HĐTĐ ngày 10/6/2008  
của Hội đồng thẩm định gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

#### **NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam hướng dẫn phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý đối với Cựu chiến binh**

Để đảm bảo việc phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý đối với Cựu chiến binh đạt được hiệu quả, ngày 09/6/2008, Bộ Tư pháp, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam ban hành Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BTP-TWHCCBVN hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ này.

Nội dung của Thông tư liên tịch quy định trách nhiệm của Hội Cựu chiến binh các cấp, của cơ quan tư pháp các cấp trong việc xây dựng, theo dõi thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về trợ giúp pháp lý liên quan đến Cựu chiến binh, trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho Cựu chiến binh. Ngoài ra, Thông tư liên tịch cũng hướng dẫn kinh phí bảo đảm xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý đối với cựu chiến binh.

*Công báo số 363-364 ngày 24/6/2008, tr. 19946-19953;  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

#### **NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2008**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường thăm chính thức Vương quốc Anh và Cộng hoà Bun-ga-ri**

Nhận lời mời của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp Vương quốc Anh và lời mời của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Cộng hoà Bun-ga-ri, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường

dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao Bộ Tư pháp Việt Nam sang thăm chính thức và làm việc tại Vương quốc Anh và Cộng hòa Bun-ga-ri từ ngày 16 đến ngày 26/6/2008.

Mục đích chuyến thăm là nhằm củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và các đối tác tại hai nước, tăng cường đối thoại song phương và chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng pháp luật, cải cách tư pháp, giới thiệu các chính sách xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch, phòng và chống tham nhũng trong mọi hoạt động của bộ máy nhà nước ở Việt Nam.

Chuyến thăm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam tới Anh nhằm triển khai một số hoạt động đã được ghi nhận trong Tuyên bố chung Việt Nam - Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai Len đã được ký kết trong thời gian đầu tháng 3 năm 2008. Trong đó có các hoạt động như thảo luận nhằm đưa ra các chương trình hợp tác cụ thể thúc đẩy vấn đề quản lý hiệu quả trách nhiệm công và nhà nước pháp quyền; trao đổi hợp tác trong lĩnh vực đào tạo pháp luật nói chung, đặc biệt là tăng cường công tác đào tạo cấp tốc đội ngũ luật sư nhằm đáp ứng các yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của WTO; tiếp tục trao đổi khả năng ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp trong các lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm và thúc đẩy quá trình chuẩn bị để ký kết Hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù và thảo luận về các khả năng hợp tác để hai bên cùng thúc đẩy thực hiện Hiệp định này sau khi được ký kết.

Chuyến thăm Bun-ga-ri của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam nhằm mục đích củng cố quan hệ đối tác truyền thống giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bun-ga-ri, thảo luận việc ký kết Thỏa thuận hợp tác về pháp luật và tư pháp, trao đổi kinh nghiệm về những lĩnh vực hoạt động mà hai Bộ cùng quan tâm như cải cách công tác xây dựng pháp luật trong bối cảnh toàn cầu hóa, khi mỗi nước đều là thành viên của một tổ chức khu vực và phải tuân thủ các tiêu chuẩn chung của tổ chức đó. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam cũng tìm hiểu về tình hình thực hiện Hiệp định Tương trợ tư pháp song phương trong lĩnh vực hình sự, dân sự và gia đình mà hai nước đã ký kết tháng 10 năm 1986 và các vấn đề hộ tịch có yếu tố nước ngoài trong bối cảnh Bộ Tư pháp đang triển khai việc thực hiện Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 và đang chủ trì soạn thảo Luật Quốc tịch (sửa đổi) dự kiến trình Quốc hội thông qua trong thời gian sắp tới.

*[http://portal.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=516](http://portal.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=516)*

**NGÀY 17 THÁNG 6 NĂM 2008**

**Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp phối hợp với Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai tổ chức Hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng thẩm định của tư pháp địa phương đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật”**

Hội thảo được tổ chức tại thị trấn Sa Pa - tỉnh Lào Cai. Phó chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu và Phó chủ tịch UBND tỉnh Bùi Thị Kim Dung đã đến dự và phát biểu ý kiến. Tham dự Hội thảo có đại diện một số Cục, Vụ, Viện của Bộ Tư pháp; lãnh đạo Sở Tư pháp các tỉnh: Yên Bái, Tuyên Quang, Lai Châu, Hà Giang, Lào Cai, cùng đại diện của các Sở, ban, ngành liên quan của tỉnh Lào Cai.

Hội thảo được tổ chức với mục đích chia sẻ kinh nghiệm giữa các cơ quan tư pháp địa phương trong thực tiễn triển khai hoạt động thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

Phát biểu ý kiến chỉ đạo tại cuộc Hội thảo, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu nhấn mạnh: việc tham gia thẩm định của các cơ quan tư pháp có tầm quan trọng đặc biệt đối với các cấp chính quyền địa phương. Trong thời gian tới, các địa phương cần giao trách nhiệm cụ thể cho cơ quan tư pháp các cấp. Tuy nhiên, do số lượng văn bản nhiều, sự phân cấp mạnh của cơ quan Trung ương nên tiến độ thẩm định hiện nay ở cơ sở còn khá chậm. Công tác thẩm định là yếu tố quan trọng, là một thủ tục bắt buộc, do đó cần bố trí đủ cán bộ, đủ các tài liệu cho cán bộ thẩm định. Công tác đào tạo tập huấn nghiệp vụ phải thường xuyên, phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương.

Phát biểu tại Hội thảo, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai Bùi Thị Kim Dung đánh giá cao mục đích và tính hiệu quả của cuộc Hội thảo. Tại Lào Cai, trước khi có Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND, công tác thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND mới chỉ dừng lại ở việc lấy ý kiến tham gia về mặt pháp lý. Cùng với đó là một số dự thảo có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc điều chỉnh trực tiếp các quyền và nghĩa vụ của công dân. Tại địa phương còn tồn tại ba nhóm vấn đề cần tìm giải pháp khắc phục, đó là: khi gia nhập WTO, việc thẩm định dự thảo văn bản cần chú ý đến các điều ước, cam kết quốc tế; tình trạng cơ quan soạn thảo văn bản không tuân thủ đầy đủ việc gửi hồ sơ thẩm định gây khó khăn cho cơ quan thẩm định; vấn đề nâng cao năng lực cán bộ thẩm định và có cơ chế thích hợp nhằm tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thẩm định văn bản.

Hội thảo còn có sự đóng góp ý kiến, tham luận, tập trung vào nội dung công tác thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật, những vướng mắc khó khăn khi triển khai văn bản của các đại biểu.

Sau thành công của Hội thảo tại Lào Cai với các tỉnh miền núi phía Bắc, ngày 11/7/2008, Viện Khoa học pháp lý đã tổ chức Hội thảo “Các giải pháp nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan tư pháp địa phương” tại Hải Phòng.

*[http://portal.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=515;](http://portal.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=515;)  
Báo Pháp luật Việt Nam số 164 ngày 09/7/2008*

## **NGÀY 19 THÁNG 6 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết việc triển khai công tác đăng ký bất động sản**

Hội nghị do Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nhằm làm rõ các kết quả đạt được cũng như những tồn tại, vướng mắc cần tiếp tục tháo gỡ, trên cơ sở đó rút ra những bài học kinh nghiệm và xác định phương hướng hoàn thiện hệ thống đăng ký bất động sản. Tham dự Hội nghị có lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, đại biểu thuộc các bộ, ngành ở Trung ương, thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập, đại diện các Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội, tỉnh Hà Tây, tỉnh Bắc Ninh, Văn phòng đăng ký nhà đất thành phố Hà Nội, Trung tâm Thông tin tài nguyên, môi trường và đăng ký nhà đất thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đánh giá các kết quả đạt được cũng như những tồn tại, vướng mắc, đồng thời đưa ra những bài học kinh nghiệm, Hội nghị đã xác định mục tiêu và các giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường công tác quản lý đăng ký bất động sản và tăng cường công tác tổ chức đăng ký bất động sản.

*Báo cáo số 115/BC-BTP ngày 11/7/2008 của Bộ Tư pháp tổng kết  
thực tiễn thi hành pháp luật về đăng ký bất động sản,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo phổ biến kết quả rà soát, đối chiếu văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam với các cam kết WTO**

Thực hiện Nghị quyết số 71/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội về việc phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại Thế giới (WTO) và Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27/02/2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội

ng nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững khi Việt Nam là thành viên của WTO, Bộ Tư pháp được Chính phủ giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương thực hiện hoạt động rà soát pháp luật Việt Nam với các nghĩa vụ, cam kết của Việt Nam với tư cách là thành viên của WTO.

Trong khuôn khổ hoạt động của Dự án rà soát pháp luật Việt Nam với các cam kết WTO thuộc Chương trình hỗ trợ kỹ thuật Hậu gia nhập WTO, ngày 20/6/2008, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo phổ biến kết quả rà soát pháp luật Việt Nam với các cam kết của Việt Nam với WTO. Đồng thời, Hội thảo cũng tổng kết công tác thực hiện rà soát pháp luật Việt Nam với các cam kết WTO, rút kinh nghiệm và hướng dẫn công tác rà soát văn bản để thực thi cam kết WTO cho các bộ, ngành và địa phương.

Hội thảo do Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên chủ trì, thành phần tham dự là đại diện của các bộ, ngành và Sở Tư pháp. Mục đích, yêu cầu của rà soát là: rà soát các nội dung cam kết thực hiện theo lộ trình đối chiếu với các văn bản pháp luật hiện hành, đề xuất chương trình sửa đổi, bổ sung luật, pháp lệnh để trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn; rà soát các nội dung cam kết sẽ được thực hiện ngay và áp dụng trực tiếp để Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội trước khi Chính phủ ban hành nghị định hoặc Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định thực hiện; rà soát để loại bỏ sự chồng chéo, những quy định không phù hợp với cam kết, không bảo đảm tự do kinh doanh.

Nhìn chung, kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương ban hành có liên quan đến cam kết của Việt Nam với WTO qua cả hai giai đoạn (tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực quan trọng như thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, sở hữu trí tuệ, các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại, minh bạch, công khai và khiếu kiện hành chính) cho thấy việc tiến hành rà soát là cần thiết để đảm bảo thực thi đúng cam kết của Việt Nam với WTO; Việt Nam cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật hơn nữa khi Việt Nam hội nhập sâu, rộng hơn.

*[http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.  
userLayoutRootNode.target.n65.uP](http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP)*

**Viện Khoa học pháp lý tổ chức nghiệm thu Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình Bộ luật Xử lý vi phạm hành chính ở Việt Nam”**

Đề tài do Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính Đặng Thanh Sơn làm Chủ nhiệm. Với 17 chuyên đề, Đề tài được chia thành 3 phần, trong đó đã đề

xuất một số định hướng cơ bản và những khuyến nghị cho việc xây dựng Bộ luật Xử lý vi phạm hành chính ở Việt Nam. Chẳng hạn, cần tiến hành cải cách hệ thống pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo hướng tư pháp hóa và thi hành các phán quyết về xử lý vi phạm hành chính cũng như cần nghiên cứu tách bạch vấn đề xử phạt vi phạm hành chính và vấn đề áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính. Hội đồng nghiệm thu do Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên làm Chủ tịch Hội đồng nhận định: mặc dù đã bám sát được yêu cầu nghiên cứu đặt ra nhưng Đề tài vẫn còn những hạn chế như chưa làm rõ thẩm quyền xử phạt, xử lý vi phạm hành chính, những vi phạm nào phải tư pháp hóa... Sau khi Hội đồng nghiệm thu bỏ phiếu, Đề tài được xếp loại khá.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 150 ngày 23/6/2008*

## **NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2008**

### **Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Quy hoạch mạng lưới Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm giai đoạn 2008 - 2010, định hướng đến năm 2015”**

Đề án “Quy hoạch mạng lưới Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm giai đoạn 2008 - 2010, định hướng đến năm 2015” được ban hành kèm theo Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 23/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Mục tiêu của Đề án là: bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền được trợ giúp pháp lý của người nghèo, người có công với cách mạng và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật; kiện toàn Trung tâm và hình thành mạng lưới chi nhánh, đáp ứng có hiệu quả yêu cầu nhiệm vụ; xác định hợp lý về cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng viên chức của Trung tâm và chi nhánh bảo đảm tính chuyên môn hóa, tách bạch các hoạt động mang tính hành chính quản lý với các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trợ giúp pháp lý.

Để thực hiện được mục tiêu đó, giai đoạn từ 2008 - 2010, tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm, chú trọng thành lập Chi nhánh ở vùng xa trung tâm, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và các địa bàn được coi là điểm nóng về giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp trong cộng đồng dân cư, bảo đảm đáp ứng từ 95% đến 98% nhu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý.

Giai đoạn 2011 - 2015, nâng cao năng lực của Trung tâm để có đủ khả năng tổ chức, huy động các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý. Đáp ứng 100% nhu cầu trợ giúp pháp lý của nhân dân. Bảo đảm đến năm 2015, thực hiện trong thực tế quyền được lựa chọn người thực hiện trợ giúp pháp lý, chú trọng phát triển nguồn nhân lực là nữ và dân tộc thiểu số.

Để hoàn thiện các nhiệm vụ trên, sẽ có 5 hoạt động chủ yếu, xuyên suốt trong quá trình thực hiện Đề án. Đồng thời, cũng có các giải pháp cụ thể về: Dự toán tài chính cho hoạt động và dự toán nguồn tài chính bảo đảm thực hiện Quy hoạch; hoàn thiện về chính sách, pháp luật; kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; tăng cường mối quan hệ phối hợp; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và các giải pháp về kinh phí, cơ sở vật chất, điều kiện bảo đảm hoạt động.

*Công báo số 373-374 ngày 01/7/2008, tr. 20536-20555*

## **NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2008**

### **Thủ tướng Chính phủ thành lập Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam**

Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam - Vietnam Legal Aid Fund (VLAFF) được thành lập theo Quyết định số 84/2008/QĐ-TTg ngày 30/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ là tổ chức tài chính nhà nước, hoạt động theo nguyên tắc hỗ trợ không hoàn lại, không vì mục đích lợi nhuận, được miễn thuế theo quy định của pháp luật hiện hành, Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của Quỹ.

Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam được xây dựng từ những đóng góp tự nguyện, tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, ngân sách nhà nước hỗ trợ và các nguồn hợp pháp khác.

Hoạt động của Quỹ là nhằm hỗ trợ trong việc nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý; hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ nhu cầu làm việc của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm và tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý ở các tỉnh thuộc diện ngân sách Trung ương phải hỗ trợ, các địa phương có khó khăn đột xuất; Quỹ cũng có thể hỗ trợ trong một số trường hợp đặc biệt như khi có những nội dung do nhà tài trợ hoặc Dự án có cam kết riêng phù hợp với quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, trường hợp bồi thường trợ giúp pháp lý và các trường hợp đặc biệt khác. Tuy nhiên, các nội dung hỗ trợ của Quỹ không trùng với nội dung chi từ nguồn ngân sách cấp hàng năm, từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn kinh phí dự án hợp tác và các nguồn khác cho công tác trợ giúp pháp lý.

Việc đóng góp, xây dựng, ủng hộ cho Quỹ bằng tiền mặt, hiện vật hoặc các hình thức khác phù hợp với tính chất và hoạt động trợ giúp pháp lý ở Việt Nam của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đều được khuyến khích và ghi nhận.

*Công báo số 397-398 ngày 11/7/2008, tr. 21852-21854*

**NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2008**

**Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 21/2008/CT-TTg về việc tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự**

Để nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm giảm dần số việc thi hành án tồn đọng hàng năm. Trước mắt, thực hiện ngay đợt tổng rà soát, xác minh và phân loại án, tổ chức các đợt cao điểm giải quyết việc thi hành án tồn đọng; tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo địa phương kịp thời tháo gỡ vướng mắc về thi hành án...

- Chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự dừng chuyển giao việc thi hành án có giá trị không quá 500.000 đồng cho UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp đôn đốc thi hành.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự thực hiện thí điểm việc ủy quyền cho các trại giam trực tiếp đôn đốc thi hành các khoản phải thi hành án nộp ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo các cơ quan thi hành án chú trọng giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng thời hạn, đúng pháp luật ngay từ cơ sở.

- Thí điểm tuyển dụng một tỷ lệ nhất định người đã trải qua công tác Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND hoặc các chức danh chủ chốt khác ở cấp xã, có trình độ trung cấp luật, kiến thức xã hội, hiểu biết địa bàn, dân cư và có khả năng làm tốt công tác dân vận, thuyết phục vào các cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện ở miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa có khó khăn về nguồn cán bộ có trình độ cử nhân luật.

*Công báo số 399-400 ngày 12/7/2008, tr. 21963-21967*

**NGÀY 09 THÁNG 7 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo về sổ tay “Kỹ thuật soạn thảo, thẩm định và đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật”**

Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, trong đó soạn thảo, thẩm định và đánh giá tác động văn bản quy phạm pháp luật được coi là ba giai đoạn có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng của một văn bản quy phạm pháp luật. Ba giai đoạn này đã được quy định chi tiết trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tuy nhiên để có chất lượng thì cán bộ



tiến hành thực hiện những hoạt động này cần phải có những kinh nghiệm và kỹ năng nhất định.

Trong khuôn khổ Chương trình “Hỗ trợ thực thi chiến lược phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010” của Dự án VIE 02/015, với sự tham gia của các chuyên gia trong nước và tư vấn của chuyên gia quốc tế, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp đã tổ chức soạn thảo cuốn “Sổ tay về kỹ thuật soạn thảo, thẩm định và đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật” nhằm nâng cao chất lượng của văn bản quy phạm pháp luật. Để hoàn thiện cuốn Sổ tay, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo để các chuyên gia tiếp tục bình luận, góp ý. Hội thảo diễn ra vào hai ngày 09 và 10/7/2008 tại tỉnh Quảng Ninh. Thành phần tham dự Hội thảo gồm các Chuyên gia Đức; đại diện của Vụ pháp chế, một số Vụ chuyên ngành của các bộ, ngành; Công báo; một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp như Vụ Pháp luật dân sự kinh tế, Vụ Pháp luật quốc tế, Cục Trợ giúp pháp lý, Cục Thi hành án dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội... Dự thảo Sổ tay chia làm bốn phần chính gồm: Quy trình đề nghị xây dựng văn bản luật; kỹ thuật soạn thảo; kỹ thuật thẩm định và đánh giá tác động pháp luật.

Tại Hội thảo, các đại biểu tập trung thảo luận một số vấn đề chủ yếu như: về một luật sửa nhiều luật; lúc nào cần ban hành văn bản luật sửa đổi, bổ sung, lúc nào cần ban hành luật thay thế; các yêu cầu khi ban hành văn bản ủy quyền; khi nào cần ban hành văn bản hợp nhất, soạn thảo văn bản hợp nhất như thế nào, tiêu chí của hợp nhất văn bản là gì; đánh giá tính khả thi của văn bản luật; xác định chính xác thời gian có hiệu lực, bắt đầu có hiệu lực và hết hiệu lực của văn bản luật; việc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật có đơn thuần chỉ thẩm định tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo hay là thẩm định cả nội dung văn bản...

Phát biểu tại Hội thảo, các chuyên gia Đức đã chia sẻ kinh nghiệm về các yếu tố đánh giá một đạo luật tốt; tính cấp thiết của việc ban hành văn bản luật; kiểm tra tính đúng đắn về hình thức của văn bản luật; ý nghĩa, nội dung của đánh giá tác động văn bản luật; nguyên tắc tin tưởng và hiệu lực hồi tố của văn bản luật; luật gốc, luật sửa đổi, một luật sửa nhiều luật.

Cuốn Sổ tay ra đời sẽ có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh thực tiễn về sự phát triển ngày càng đa dạng và phức tạp của các mối quan hệ xã hội đòi hỏi phải có các văn bản quy phạm pháp luật không những điều chỉnh một cách toàn diện các mối quan hệ xã hội, mà còn phải nội luật hóa các cam kết của Việt Nam trong các Hiệp định song phương và đa phương mà Việt Nam là thành viên.

*[http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.  
userLayoutRootNode.target.n65.uP](http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP)*

## **Bộ Tư pháp ban hành Danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi**

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, ngày 09/7/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1277/QĐ-BTP quy định danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi trong các lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ.

Theo Quyết định, có 9 vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi trong các lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ bao gồm: chấp hành viên các cơ quan thi hành án dân sự; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ xin cấp phiếu lý lịch tư pháp; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ xin phép thành lập các văn phòng công chứng; tiếp nhận, giải quyết các thủ tục kết hôn có yếu tố nước ngoài; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cho, nhận con nuôi quốc tế; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục về tổ chức và hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề luật sư; giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam cho luật sư nước ngoài; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam; cấp giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, chi nhánh luật sư nước ngoài, Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

Quyết định này được ban hành trên cơ sở của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 về danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức được Chính phủ ban hành trước đó.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 150 ngày 23/6/2008*

**NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật (Chương trình 909)**

Chương trình này được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng Quyết định số 909/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 (Chương trình 909) với mục tiêu tiếp tục đổi mới và hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng như đề cao trách nhiệm của từng cơ quan trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thay mặt Ban Chỉ đạo Chương trình 909, Phó Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý Phạm Văn Lợi cho biết, việc triển khai Chương trình 909 của Bộ Tư pháp

được đặt trong tổng thể 4 nội dung cơ bản của Chương trình cải cách hành chính (cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công). Thông qua các hoạt động của 5 Đề án, về cơ bản, Chương trình đã hoàn thành được các yêu cầu đề ra với những thành tựu rất rõ nét. Cụ thể, đã ban hành 5 văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chương trình góp phần bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, tiến độ và chất lượng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thiện 28 Báo cáo chuyên đề góp phần giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn làm cơ sở xây dựng dự thảo các đề án, các văn bản quy phạm pháp luật; nghiên cứu, soạn thảo hàng loạt các tiểu đề án và thí điểm một số nội dung kiến nghị cụ thể từ các Đề án trong thực tiễn; biên soạn 4 cuốn sách hỏi đáp và chuyên khảo về kết quả của Chương trình; tổ chức 10 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ trực tiếp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở Trung ương và địa phương... Đặc biệt, đã trình Quốc hội, Chính phủ xem xét ban hành theo thẩm quyền các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật là kết quả của Chương trình, gồm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004, Nghị định số 91/2006/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật trên.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên khẳng định: những kết quả thu được từ Chương trình 909 đã góp phần tích cực hoàn thiện thể chế về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo Thứ trưởng, các kiến nghị khoa học (khoảng 50 kiến nghị) của Chương trình sẽ tiếp tục được in ấn thành sách tham khảo.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 166 ngày 11/7/2008*

**NGÀY 14 THÁNG 7 NĂM 2008**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tiếp Bộ trưởng Hợp tác quốc tế Canada Beverly Oda**

Tham dự buổi tiếp đoàn có các cán bộ của Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Hỗ trợ tư pháp, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp.

Tại buổi gặp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã bày tỏ sự cảm ơn chân thành về những hỗ trợ của phía Canada đối với chính phủ Việt Nam trong công tác hoàn thiện hệ thống pháp luật. Điều đặc biệt là hệ thống luật pháp của Canada cùng tồn tại song hành 2 hệ thống luật common law (hệ thống thông luật) và civil law (hệ thống luật thành văn). Do đó, Việt Nam có thể học hỏi được rất nhiều kinh nghiệm từ phía nước bạn. Về lĩnh vực hợp tác, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã nhấn mạnh đến 3 vấn đề quan trọng nhất, đó là hiểu sâu hơn nữa về cam kết

trên lĩnh vực thương mại thế giới để từ đó chuyển hóa một cách thích hợp với điều kiện của Việt Nam; vấn đề thực thi luật pháp còn yếu, thiếu; vấn đề đào tạo nguồn nhân lực. Thực tế, thách thức lớn nhất hiện nay của Việt Nam trên lĩnh vực luật pháp đó là tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Phát biểu tại buổi gặp, Bộ trưởng Hợp tác quốc tế Canada Beverly Oda cho rằng vấn đề luật pháp chưa hoàn thiện, chưa tương thích với quá trình phát triển kinh tế là vấn đề của nhiều quốc gia đang phát triển chứ không chỉ của Việt Nam. Bộ trưởng cũng nêu lên đến những thành tựu mà Việt Nam đã đạt được trong thời gian qua, đồng thời nhấn mạnh rằng, hai bên cần thảo luận cụ thể hơn nữa về các lĩnh vực ưu tiên hợp tác để đạt được kết quả cao nhất.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 169 ngày 15/7/2008*

## **NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc giải trình, tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ về dự án Luật Đăng ký bất động sản**

Căn cứ Báo cáo số 4288/BC-VPCP ngày 30/6/2008 của Văn phòng Chính phủ về dự án Luật Đăng ký bất động sản, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu tiếp thu và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề:

1. Giá trị pháp lý của việc đăng ký bất động sản: Bộ Tư pháp cho rằng việc đăng ký bất động sản không làm phát sinh quyền của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất mà chỉ có giá trị pháp lý đối với người thứ ba.
2. Cơ quan quản lý và cơ quan đăng ký bất động sản: Bộ Tư pháp cho rằng trong giai đoạn hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về đăng ký bất động sản và hệ thống Văn phòng Đăng ký bất động sản trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường là phù hợp.
3. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: có ý kiến đề nghị giao cho UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện là cơ quan có thẩm quyền này. Bộ Tư pháp cho rằng quy định như Dự thảo là phù hợp.
4. Tổ chức hệ thống Văn phòng Đăng ký bất động sản: Bộ Tư pháp cho rằng quy định thành lập Văn phòng Đăng ký bất động sản được tổ chức theo cấp hành chính như hiện nay sẽ không khắc phục được sự phân tán về thẩm quyền đăng ký, dẫn đến tình trạng thông tin về bất động sản bị chia cắt, không bảo đảm tính thống nhất và không thực sự tạo thuận lợi cho người dân.

5. Công chứng, chứng thực đối với các hợp đồng chuyển đổi, chuyển nhượng, mua bán, cho thuê, cho thuê lại: Bộ Tư pháp cho rằng quy định việc công chứng, chứng thực như Dự thảo là phù hợp nhằm bảo đảm sự ổn định trong các giao dịch.

6. Ngoài ra, Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến về các vấn đề như: quy định nguyên tắc đăng ký bắt buộc đối với quyền sử dụng đất, quyền sử dụng rừng sản xuất là rừng trồng và đăng ký tự nguyện đối với các bất động sản khác; quy định rõ ràng, cụ thể mối quan hệ phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký bất động sản và các cơ quan có liên quan; không bãi bỏ quy định tại Điều 51 Luật Đất đai năm 2003; quy định cụ thể về các điều của dự thảo Luật cần có hướng dẫn của Chính phủ; không quy định trách nhiệm hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc hướng dẫn thi hành Luật Đăng ký bất động sản.

*Báo cáo số 119/BC-BTP ngày 15/7/2008 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Chính phủ nhất trí thông qua hai dự án Luật Đăng ký giao dịch bảo đảm và Luật Đăng ký bất động sản**

Ngày 15/7/2008, Chính phủ đã họp cho ý kiến về hai dự án Luật mà Bộ Tư pháp được giao chủ trì soạn thảo là Luật Đăng ký giao dịch bảo đảm và Luật Đăng ký bất động sản. Cả hai dự án luật đều được đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XII. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng chủ trì cuộc họp.

Về cơ bản, các thành viên Chính phủ đều nhất trí với những nội dung của hai Dự án Luật và nhất trí thông qua hai dự án Luật, giao Bộ Tư pháp tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện cả hai dự án Luật để trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp của các thành viên Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tờ trình, dự thảo luật và các tài liệu kèm theo của hai dự án Luật được tiếp tục chỉnh lý và hoàn thiện để trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 171 ngày 17/7/2008*

### **Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc giải trình, tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ về dự án Luật Đăng ký giao dịch bảo đảm**

Ngày 18/6/2008, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 3982/VPCP-XDPL gửi các thành viên Chính phủ lấy ý kiến về dự án Luật Đăng ký giao dịch bảo đảm.

Căn cứ bản tổng hợp này, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, tiếp thu và báo cáo Thủ tướng Chính phủ:

1. Về phạm vi điều chỉnh: Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến đề nghị dự thảo Luật điều chỉnh việc đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tất cả các loại tài sản.

2. Về thời điểm đăng ký: có ý kiến đề nghị giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành về thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm (việc đăng ký giao dịch bảo đảm bắt đầu có hiệu lực kể từ thời điểm cơ quan đăng ký nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ), về vấn đề này theo Bộ Tư pháp quy định như Dự thảo là phù hợp.

3. Về giá trị pháp lý của đăng ký giao dịch bảo đảm: có ý kiến đề nghị giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành về việc đăng ký giao dịch bảo đảm có giá trị pháp lý đối với người thứ ba kể từ thời điểm đăng ký và việc đăng ký là điều kiện để giao dịch bảo đảm có hiệu lực trong trường hợp pháp luật có quy định. Bộ Tư pháp cho rằng nếu theo ý kiến này sẽ hạn chế quyền tự do cam kết, thỏa thuận của các bên tham gia giao dịch bảo đảm.

4. Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ như sử dụng khái niệm “giao dịch bảo đảm” của Bộ luật Dân sự; bổ sung vào Điều 9 Dự thảo Luật thời điểm chấm dứt hiệu lực của đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng không Việt Nam; sau khi giải trình cụ thể, vấn đề quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 57 được Bộ Tư pháp đề nghị giữ nguyên theo Dự thảo.

*Báo cáo số 118/BC-BTP ngày 15/7/2008 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2008**

**Chính phủ ban hành Nghị định về tư vấn pháp luật**

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, ngày 16/7/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 77/2008/NĐ-CP về tư vấn pháp luật. Nghị định gồm 5 chương 29 điều quy định về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu chuyên ngành luật (sau đây gọi chung là tổ chức chủ quản). Hoạt động tư vấn pháp luật quy định tại Nghị định này mang tính chất xã hội, không nhằm mục đích thu lợi nhuận.

Nghị định này thay thế Nghị định số 65/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật.

*Công báo số 423-424 ngày 27/7/2008, tr. 23284-23295*

**NGÀY 17 THÁNG 7 NĂM 2008**

**Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật**

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, ngày 17/7/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2008/NĐ-CP về việc quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật. Nghị định gồm 6 chương với 27 điều quy định về phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc, nội dung và hình thức hợp tác với nước ngoài về pháp luật; quy định về việc vận động, điều phối chương trình, dự án hợp tác; việc thẩm định các chương trình, dự án hợp tác; thủ tục trình và thực hiện dự án, chương trình hợp tác; theo dõi, đánh giá chương trình, dự án hợp tác và tổ chức thực hiện.

Nghị định số 78/2008/NĐ-CP được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định về quản lý hợp tác pháp luật với nước ngoài tại Nghị định số 103/1998/NĐ-CP và Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 thay thế Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức. Sự tiến bộ của Nghị định số 78/2008/NĐ-CP thể hiện ở việc khắc phục những điểm yếu của Nghị định số 103/CP và bổ sung thêm các quy định mới thể hiện nguyên tắc, quan điểm hiện đại trong quản lý và tiếp nhận nguồn viện trợ của nước ngoài, đặc biệt là viện trợ phát triển chính thức (ODA) như: tập trung, dân chủ; công khai, minh bạch; phân công, phân cấp; gắn quyền hạn với trách nhiệm; phát huy tính chủ động đi đôi với kiểm tra, giám sát chặt chẽ; hài hòa thủ tục...

Nghị định này thay thế Nghị định số 103/1998/NĐ-CP ngày 26/12/1998 của Chính phủ về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật.

*Công báo số 423-424 ngày 27/7/2008, tr. 23296-23306*

**NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 2008**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án triển khai thực hiện các quy định về thẩm tra viên, thẩm tra viên chính, thẩm tra viên cao cấp thi hành án dân sự**

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11/4/2005 của Chính phủ về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự, ngày 18/7/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1327/QĐ-BTP phê duyệt Đề án triển khai thực hiện các quy định về thẩm tra viên, thẩm tra viên chính, thẩm tra viên cao cấp thi hành án dân sự.

Nội dung Đề án đề cập đến các vấn đề về cơ cấu, số lượng và bố trí nhân sự

bổ nhiệm thẩm tra viên, thẩm tra viên chính, thẩm tra viên cao cấp đối với Cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp, Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, thi hành án dân sự cấp huyện; thẩm quyền bổ nhiệm thẩm tra viên, thẩm tra viên chính, thẩm tra viên cao cấp; trình tự bổ nhiệm thẩm tra viên, thẩm tra viên chính, thẩm tra viên cao cấp thi hành án dân sự cũng như trách nhiệm của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng, Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Thi hành án dân sự cấp tỉnh trong việc triển khai thực hiện Đề án.

Về thời gian thực hiện: Giai đoạn 1 của Đề án phải thực hiện xong trong Quý IV năm 2008. Trên cơ sở kết quả thực hiện giai đoạn 1 của Đề án, Cục Thi hành án dân sự tổ chức sơ kết và trình Bộ trưởng xem xét để tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 của Đề án.

*[http://moj.gov.vn/thiahanhan/lists/tinbotuphap/view\\_detail.aspx?ItemID=65](http://moj.gov.vn/thiahanhan/lists/tinbotuphap/view_detail.aspx?ItemID=65)*

### **Bộ Tư pháp gửi Bộ Khoa học và Công nghệ Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nghiên cứu năm 2008 và dự kiến kế hoạch nghiên cứu năm 2009**

Theo nội dung Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nghiên cứu năm 2008 và dự kiến kế hoạch nghiên cứu năm 2009, việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, trong năm 2008, Bộ Tư pháp đã triển khai thực hiện 31 nhiệm vụ khoa học, cụ thể: 02 nhiệm vụ cấp Nhà nước, 18 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, 11 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở. Các nội dung nghiên cứu đều bám sát bốn định hướng đã được xác định trong kế hoạch nghiên cứu khoa học dài hạn của ngành giai đoạn 2006 - 2010. Ngoài ra, các nhiệm vụ khoa học tập trung nghiên cứu một số vấn đề mang tính chiến lược như: nghiên cứu nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật theo định hướng của Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị, đặc biệt là cơ chế đảm bảo nâng cao tính chuyên nghiệp của hoạt động lập pháp, lập quy; nghiên cứu về chiến lược phát triển Ngành Tư pháp; nghiên cứu về chiến lược hội nhập quốc tế; nghiên cứu nhằm đổi mới cơ bản tổ chức và quản lý nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.

Báo cáo cũng nêu lên một số kết quả đạt được trong công tác quản lý khoa học, trong việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc cải cách hành chính, cải cách tư pháp cũng như trong công tác thông tin, thư viện, xây dựng cơ sở dữ liệu.

Về dự kiến kế hoạch nghiên cứu khoa học năm 2009, Báo cáo nêu rõ: việc xây dựng kế hoạch khoa học năm 2009 bám sát bốn định hướng nghiên cứu đã được xác định trong kế hoạch giai đoạn 2006 - 2010, trong đó chủ yếu tập trung



tổ chức nghiên cứu các vấn đề thực sự sát với yêu cầu, phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp của Ngành; đẩy mạnh liên kết nghiên cứu khoa học với các tổ chức nghiên cứu khoa học trong và ngoài ngành, với các địa phương; kết hợp tốt việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng của Viện với thực hiện nhiệm vụ đột xuất do Bộ giao; kết nối việc nghiên cứu lý luận với khảo sát thực tiễn.

Với những tiêu chí như vậy, Bộ Tư pháp tuyển chọn đưa vào kế hoạch năm 2009: 01 Hội thảo quốc gia; 12 nhiệm vụ khoa học nghiên cứu nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật theo định hướng Nghị quyết số 48-NQ/TW; 04 nhiệm vụ khoa học nghiên cứu các giải pháp cụ thể triển khai Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 theo Nghị quyết số 49-NQ/TW; 02 nhiệm vụ khoa học nghiên cứu thiết chế pháp lý giúp tăng cường năng lực tiếp cận hệ thống pháp luật của nhân dân ngay từ giai đoạn xây dựng hệ thống pháp luật, đảm bảo tính dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch trong xây dựng và áp dụng pháp luật; 01 nhiệm vụ nghiên cứu giải pháp đổi mới tổ chức và quản lý khoa học nhằm tạo động lực phục vụ công cuộc cải cách hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp, cải cách hành chính xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân.

*Báo cáo số 2153/BTP-KHPL ngày 18/7/2008,*

*Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý*

## **NGÀY 21 THÁNG 7 NĂM 2008**

### **Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá XII, Phiên họp thứ 11 cho ý kiến về hai Dự án Luật Đăng ký giao dịch bảo đảm và Luật Đăng ký bất động sản**

Tham dự phiên họp có Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Gia Khiêm, đại diện Thường trực Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức hữu quan. Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng chủ trì cuộc họp. Tại phiên họp này, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về các dự án luật. Trong đó có Dự án: Luật Đăng ký giao dịch bảo đảm và Luật Đăng ký bất động sản.

Về sự cần thiết, Ủy ban thường vụ Quốc hội nêu rõ:

- Đối với Dự án Luật Đăng ký giao dịch bảo đảm: Những năm vừa qua, hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm của nước ta đã có nhiều tác dụng trong việc công khai, minh bạch các giao dịch; giúp cá nhân, tổ chức có thông tin tìm hiểu trước khi quyết định giao kết hợp đồng và đầu tư, cho vay vốn; tạo cơ sở pháp lý xác định thứ tự ưu tiên trong trường hợp cần xử lý tài sản để thanh toán nghĩa vụ. Tuy

nhiên, hệ thống văn bản pháp luật về nội dung này còn phân tán, giá trị pháp lý chưa cao; tổ chức và thẩm quyền của các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm còn nhiều bất cập; thiếu thống nhất trong việc cung cấp thông tin và thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm; ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng cao, đòi hỏi pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm phải tiếp tục hoàn thiện và nâng lên thành Luật, để tạo thuận lợi cho xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự, thương mại; tăng cường khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp khi tham gia thị trường.

- Đối với Dự án Luật Đăng ký bất động sản: các quy định pháp luật về đăng ký bất động sản còn phân tán; quản lý hành chính về bất động sản chưa tách bạch với quản lý nhà nước về đăng ký bất động sản tạo nên sự thiếu đồng bộ, không phù hợp với chủ trương cải cách hành chính. Bên cạnh đó, việc điều chỉnh quan hệ hành chính với quan hệ dân sự, kinh tế còn lẫn lộn; cá nhân, tổ chức phải lập nhiều bộ hồ sơ đến các cơ quan để yêu cầu đăng ký và thực hiện nhiều quy trình đăng ký khác nhau; phải nộp nhiều loại phí và lệ phí. Do đó, việc ban hành Luật là cần thiết nhằm khắc phục những bất cập nêu trên; đảm bảo an toàn pháp lý cho các bên tham gia giao dịch; ngăn ngừa và cung cấp chứng cứ để giải quyết các tranh chấp thông qua cơ chế công khai, minh bạch quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và các quyền khác có liên quan; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của thị trường bất động sản.

Ủy ban thường vụ Quốc hội hoan nghênh, đánh giá cao sự phối hợp chặt chẽ giữa các Ủy ban thẩm tra với Ban soạn thảo, các cơ quan hữu quan trong việc khẩn trương chuẩn bị các dự án luật và yêu cầu các cơ quan này tiếp tục thực hiện những quy trình tiếp theo để hoàn thiện văn bản trình Quốc hội tại kỳ họp thứ tư sắp tới.

*Thông cáo Phiên họp thứ mười một  
của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khoá XII;  
[http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/  
lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=323](http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=323)*

### **Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án**

Để hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Thi hành án dân sự, Pháp lệnh Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch số 68/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 21/7/2008 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án. Nội dung của Thông tư liên tịch quy định người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án phải nộp 2,5% trên số tiền

hoặc giá trị tài sản thực nhận, nhưng tối đa không vượt quá 100 triệu đồng/01 đơn yêu cầu thi hành án.

Không thu phí thi hành án đối với các khoản: tiền cấp dưỡng; tiền bồi thường thiệt hại tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; tiền lương, tiền công lao động; tiền trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thôi việc; tiền bảo hiểm xã hội; tiền bồi thường thiệt hại vì bị sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động; trường hợp người yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án với tổng số tiền hoặc giá trị tài sản dưới 1 triệu đồng. Ngoài ra, những trường hợp sau cũng không thu phí thi hành án: người được thi hành án nhận hiện vật chỉ có ý nghĩa tinh thần, gắn với nhân thân người nhận, không có khả năng trao đổi và không tính được giá trị vật chất; tiền được thi hành án là khoản kinh phí thực hiện chương trình chính sách xã hội của Nhà nước, như: xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, các khoản kinh phí trực tiếp phục vụ việc chăm sóc sức khỏe, giáo dục của nhân dân mà không vì mục đích kinh doanh, các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của Nhà nước... Giảm 50% phí thi hành án đối với người được thi hành án có khó khăn về kinh tế thuộc chuẩn nghèo. Miễn phí thi hành án đối với người thuộc diện neo đơn, tàn tật, ốm đau kéo dài...

Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 43/2006/TTLT-BTC-BTP ngày 19/5/2006 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án.

*Công báo số 443-444 ngày 07/8/2008, tr. 24340-24350*

**NGÀY 23 THÁNG 7 NĂM 2008**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc tại tỉnh Thừa Thiên Huế**

Cùng tham dự buổi làm việc có đại diện lãnh đạo Văn phòng Bộ, Cục Thi hành án dân sự, Vụ Hành chính tư pháp, Vụ Bổ trợ tư pháp, Vụ Pháp luật quốc tế và Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Tư pháp. Về phía tỉnh Thừa Thiên Huế có Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Văn Cường; Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Nguyễn Văn Cao; lãnh đạo Bộ đội biên phòng tỉnh; lãnh đạo Sở Tư pháp, thi hành án dân sự. Được sự ủy quyền của lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế Hoàng Ngọc Vĩnh đã báo cáo tình hình công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Lãnh đạo UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cũng đánh giá cao hoạt động của cơ quan tư pháp tỉnh trong việc đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng tại địa phương. Lãnh đạo tỉnh cũng kiến nghị Bộ hỗ trợ địa phương trong việc giải quyết một số vướng mắc liên quan đến lĩnh vực quản lý

của Bộ, Ngành Tư pháp, đó là công tác công chứng, chứng thực, thi hành án dân sự, đặc biệt là vấn đề quốc tịch, kết hôn, đăng ký khai sinh của người Lào di cư qua biên giới.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cũng hoan nghênh những kết quả đạt được của cơ quan tư pháp Thừa Thiên Huế. Bộ trưởng lưu ý công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật có ý nghĩa quan trọng, liên quan đến thể chế, liên quan trực tiếp đến quyền lợi của công dân cho nên rất cần sự quan tâm của các cấp lãnh đạo tỉnh, huyện trên địa bàn. Tỉnh Thừa Thiên Huế cần tập trung cao độ cho công tác thi hành án để hoàn thành chỉ tiêu do Chính phủ giao để báo cáo Quốc hội. Bộ trưởng cũng ghi nhận kiến nghị của địa phương và chỉ đạo Đoàn Công tác phải phối hợp giải quyết ngay những vướng mắc, trong trường hợp cần thiết, phải biết vận dụng linh hoạt để đảm bảo quyền lợi của người dân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

*[http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=314](http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=314)*

**NGÀY 24 THÁNG 7 NĂM 2008**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc tại tỉnh Quảng Trị**

Báo cáo với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Đoàn Công tác của Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị Võ Công Hoan cho biết, trong thời gian qua, công tác tư pháp của tỉnh đã được triển khai khá đồng bộ và đều khắp trên các lĩnh vực. Đại diện cho lãnh đạo tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Chính đánh giá cao hoạt động của Ngành Tư pháp trong thời gian qua, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kiến nghị Bộ Tư pháp hỗ trợ tỉnh trong việc tháo gỡ khó khăn về mặt thể chế để đảm bảo thực hiện Quy chế Khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo; hỗ trợ địa phương rà soát, kiểm tra các văn bản gây cản trở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường lưu ý cơ quan tư pháp tỉnh Quảng Trị về công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, vì các văn bản pháp luật được ban hành chồng chéo, mâu thuẫn nhau, không minh bạch, khó khả thi sẽ hạn chế, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Bộ trưởng đề nghị lãnh đạo địa phương quan tâm hơn nữa đến công tác thi hành án, có thể thành lập Tổ công tác đặc biệt để chỉ đạo, cải thiện tỷ lệ thi hành án tại địa phương, nhằm đạt được tỷ lệ đề ra. Đồng thời, đề nghị Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm đến công tác kiện toàn lãnh đạo cơ quan thi hành án dân sự, đặc biệt là Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh. Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị cần chú trọng tham mưu cho tỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới tổ chức hành nghề luật sư, công

chứng, giám định tư pháp; tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực cho tư pháp cấp huyện và tư pháp cấp xã trong điều kiện phân cấp ngày càng mạnh mẽ hiện nay.

Ghi nhận các kiến nghị của địa phương, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chỉ đạo Đoàn Công tác hướng dẫn, giải quyết ngay những vấn đề có thể; yêu cầu thành lập Tổ công tác để kiểm tra, rà soát thể chế có liên quan đến thực hiện Quy chế Khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo.

*[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=675](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=675)*

## **NGÀY 31 THÁNG 7 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp khởi động triển khai Đề án “Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của cơ quan Bộ Tư pháp”**

Căn cứ Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và kinh nghiệm sau 2 năm (2005 - 2006) thí điểm triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 tại Văn phòng Bộ, Viện Khoa học pháp lý, Học viện Tư pháp và Trường Đại học Luật Hà Nội, Bộ Tư pháp đã quyết định xây dựng Đề án triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 cho tất cả các đơn vị thuộc Bộ từ năm 2007 đến năm 2010. Ngày 10/01/2008, Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên đã chủ trì buổi làm việc và nghe Viện Khoa học pháp lý - đơn vị chủ trì xây dựng trình bày về Đề án và Kế hoạch thực hiện Đề án. Đề án này bước đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 có hiệu lực, hiệu quả giúp lãnh đạo Bộ và thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ kiểm soát được quá trình giải quyết công việc trong nội bộ cơ quan, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tại cơ quan Bộ Tư pháp và các đơn vị thuộc Bộ. Đồng thời, tạo điều kiện cho các cán bộ, công chức, viên chức phát triển năng lực phù hợp với vị trí công tác, từ đó nâng cao trách nhiệm và năng lực cán bộ, công chức, viên chức theo các tiêu chuẩn chức danh đã quy định; đặt ra những yêu cầu về trình độ quản lý, thúc đẩy cán bộ lãnh đạo phải thường xuyên nâng cao trình độ quản lý để có thể thực hiện tốt vai trò của mình.

Ngày 31/7/2008, Bộ Tư pháp quyết định chính thức khởi động Đề án. Trong thời gian tới (28 tháng), Ban Điều hành Đề án sẽ phối hợp cùng Công ty APAVE Việt Nam - Đông Nam Á tiến hành khảo sát tại các đơn vị có hoạt động áp dụng

tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 về nhu cầu và mức độ áp dụng để có các kiến nghị trong việc thực hiện Đề án.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 10 ngày 11/01/2008,  
số 184 ngày 01/8/2008*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tiếp Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam Sakaba Mitsuo**

Tại buổi gặp, đại diện hai bên đã cùng nhau trao đổi nhiều vấn đề mà cả hai bên cùng quan tâm, đặc biệt là về hợp tác trên lĩnh vực luật pháp.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cho rằng, Nhật Bản đã giúp đỡ Việt Nam rất nhiều trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống luật pháp cũng như hoàn thiện nhiều văn bản pháp luật quan trọng như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự... và công tác đào tạo các chuyên gia pháp lý. Bộ trưởng nhấn mạnh, trong công cuộc đổi mới việc thực thi pháp luật một cách nghiêm chỉnh, đội ngũ chuyên viên pháp luật có trình độ thực thi pháp luật một cách đúng đắn, chính xác là mục tiêu mà Việt Nam đang muốn hướng đến trong thời gian tới. Hiện Việt Nam và Nhật Bản đang trong giai đoạn thứ tư của quá trình hợp tác hoàn thiện hệ thống pháp luật. Do đó, Đại sứ Sakaba Mitsuo bày tỏ mong muốn Bộ Tư pháp Việt Nam sẽ góp hết sức mình vào quá trình hợp tác pháp luật của hai bên. Đại sứ Nhật Bản bày tỏ hy vọng, trong thời gian sớm nhất Việt Nam và Nhật Bản sẽ ký hợp tác về tương trợ tư pháp. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường hy vọng Nhật Bản sẽ giúp đỡ Việt Nam trong việc xây dựng Luật Hộ tịch, văn bản pháp luật khá hoàn thiện của Nhật Bản.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 184 ngày 01/8/2008*

**NGÀY 05 THÁNG 8 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp thẩm định chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp cấp huyện**

Thực hiện Quyết định số 841/QĐ-BTP ngày 05/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc nghiệm thu cấp Bộ chương trình khung, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp cấp huyện, ngày 05/8/2008, Hội đồng thẩm định họp đánh giá, thẩm định nghiệm thu các chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp cấp huyện.

Chương trình khung này được xây dựng gồm 11 chuyên đề bao quát các lĩnh vực nghiệp vụ, chuyên môn của tư pháp cấp huyện, đặc biệt có chuyên đề hoàn toàn mới (so với các chương trình, tài liệu trước đây) về “Hội nhập quốc tế và nhiệm vụ đặt ra đối với cán bộ tư pháp cấp huyện”.

Hội đồng đã bỏ phiếu thông qua và đánh giá cao chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho tư pháp cấp huyện. Sau khi được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt, chương trình, tài liệu này sẽ chính thức được sử dụng để bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho tư pháp cấp huyện trên cả nước.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 188 ngày 06/8/2008*

## **NGÀY 07 THÁNG 8 NĂM 2008**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 21/2008/CT-TTg tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự**

Để thực hiện Chỉ thị số 21/2008/CT-TTg ngày 01/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, ngày 07/8/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 21/2008/CT-TTg tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự kèm theo Quyết định số 1414/QĐ-BTP. Theo đó, các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Cục Thi hành án dân sự: hướng dẫn, chỉ đạo địa phương kịp thời tháo gỡ vướng mắc về thi hành án; xây dựng quy trình tiếp nhận, trả lời thỉnh thị nghiệp vụ chuyên môn của các cơ quan thi hành án; giúp lãnh đạo Bộ phối hợp với Bộ Công an xây dựng văn bản chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự thực hiện thí điểm việc ủy quyền cho các trại giam trực tiếp đôn đốc thi hành các khoản phải thi hành án; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự; xây dựng Quy chế phối hợp trong thi hành án dân sự giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; phối hợp với Ban Thường vụ, UBND cấp tỉnh trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và chính sách đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó của cơ quan thi hành án dân sự; kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan thi hành án; nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên nghề và các chế độ, chính sách ưu đãi cho các cán bộ, công chức thi hành án dân sự; rà soát và đề xuất biện pháp hỗ trợ tài chính để thi hành án đối với những bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực trước ngày 01/7/2004; hoàn thành việc xây dựng Đề án thừa phát lại...

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề án về tăng cường cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động, xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan thi hành án dân sự; hướng dẫn việc thu, nộp, quản lý, sử dụng khoản tiền thi hành án do các trại giam,

trại tạm giam đơn đốc thi hành; đề xuất biện pháp nhằm bổ sung phương tiện, điều kiện làm việc đáp ứng yêu cầu hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự.

3. Thanh tra Bộ giúp Bộ trưởng giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng thời hạn, đúng pháp luật.

4. Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Trang thông tin điện tử của Bộ chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thi hành án dân sự.

5. Văn phòng Bộ theo dõi, đơn đốc, kiểm tra và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị này.

6. Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện điều động, luân chuyển chấp hành viên ở địa phương; tham mưu với Chủ tịch UBND cấp tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện và các cơ quan hữu quan thực hiện hiệu quả việc hỗ trợ tài chính để thi hành án, chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường công tác phối hợp với cơ quan thi hành án để thi hành có hiệu quả; bố trí đất đai, hỗ trợ đền bù, đảm bảo giải phóng nhanh mặt bằng cho các cơ quan thi hành án để xây dựng trụ sở, kho vật chứng.

7. Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội thực hiện thí điểm Đề án thừa phát lại tại địa bàn thành phố sau khi Đề án được hoàn thành.

8. Các cơ quan thi hành án: thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm giảm dần số việc thi hành án tồn đọng hàng năm. Dừng chuyển giao việc thi hành án có giá trị không quá 500.000 đồng cho UBND cấp xã trực tiếp đơn đốc thi hành.

*Quyết định số 1414/QĐ-BTP ngày 07/8/2008,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 09 THÁNG 8 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị công tác cán bộ**

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung thảo luận để có những nhận thức sâu sắc hơn về những vấn đề cơ bản trong công tác quy hoạch, luân chuyển và đánh giá cán bộ được quy định trong Nghị quyết số 42-NQ/TU của Bộ Chính trị ngày 30/11/2004 về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Hướng dẫn số 47-HD/BTCTU ngày 24/5/2005 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TU; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị về việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý; Quy chế đánh giá cán bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 50-QĐ/TU ngày 03/5/1999 của Ban chấp hành Trung ương.



Cũng tại Hội nghị, Vụ Tổ chức cán bộ đã giới thiệu 3 dự thảo văn bản của Bộ Tư pháp liên quan đến công tác quy hoạch, luân chuyển và đánh giá cán bộ, đó là: Kế hoạch thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Tư pháp; kế hoạch thực hiện việc luân chuyển cán bộ thuộc diện quy hoạch của Bộ Tư pháp; quy định về phân công, phân cấp trong công tác tổ chức cán bộ đối với các đơn vị thuộc Bộ.

*[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=588](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=588)*

## **NGÀY 21 THÁNG 8 NĂM 2008**

### **Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã - Thực tiễn Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế”**

Được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và sự hỗ trợ của Ban Điều phối Chương trình thực thi pháp luật bảo vệ động, thực vật hoang dã của các nước ASEAN (viết tắt là ASEAN-WEN), Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội thảo “Đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã - Thực tiễn Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế” tại thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, trong hai ngày 21 và 22/8/2008.

Tham dự Hội thảo, về phía Việt Nam: ở Trung ương có đại diện của: Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ Tư pháp; Tổng Cục Bảo vệ môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường; Cục Cảnh sát Môi trường, Bộ Công an; Văn phòng Interpol Việt Nam; Cục Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cơ quan quản lý CITES; Cục Điều tra, chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính. Ở địa phương có đại diện của các cơ quan tư pháp như: Công an; Tư pháp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và các tỉnh Hòa Bình, Ninh Bình, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Nghệ An là các địa phương có nhiều điểm nóng về vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thiên nhiên.

Về phía nước ngoài có đại diện của tổ chức ASEAN-WEN, Cơ quan phát triển quốc tế Mỹ (USAID) tại Việt Nam và các quan sát viên của một số nước thành viên tổ chức ASEAN-WEN.

Mục đích của Hội thảo nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, tư pháp, nghiên cứu, giảng dạy và những người đang hoạt động thực tiễn trong các cơ quan về bảo vệ môi trường nói chung và đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan tới bảo vệ động, thực vật hoang dã nói riêng, đồng thời, chia sẻ kinh nghiệm đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm này trên thế giới, đặc biệt là giữa các nước trong khối ASEAN.

Hội thảo tập trung trao đổi, thảo luận các nội dung chủ yếu sau đây:

- Giới thiệu về Công ước CITES và về tổ chức, hoạt động của mạng lưới thực thi pháp luật về động, thực vật hoang dã ASEAN;
- Trao đổi kinh nghiệm của các nước thành viên ASEAN trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã;
- Trao đổi kinh nghiệm hoạt động đấu tranh và phòng, chống tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã của Việt Nam;
- Đề xuất các giải pháp khả thi, đồng bộ, huy động được sự tham gia rộng rãi nhất của xã hội vào hoạt động bảo vệ và phòng, chống tội phạm liên quan đến động, thực vật hoang dã nói riêng và bảo vệ đa dạng sinh học nói chung ở Việt Nam và trên thế giới.

*[http://vbqappl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=627;](http://vbqappl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=627;)*

*Tài liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý*

## **NGÀY 22 THÁNG 8 NĂM 2008**

### **Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Tương trợ tư pháp**

Để hướng dẫn thi hành Luật Tương trợ tư pháp, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng Dự thảo và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tương trợ tư pháp. Ngày 06/6/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1063/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tương trợ tư pháp. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các thành viên Chính phủ, ý kiến của Hội đồng thẩm định, Ban soạn thảo đã chỉnh lý Dự thảo trình Chính phủ ban hành.

Ngày 22/8/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tương trợ tư pháp. Nghị định gồm 10 điều quy định về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp quy định tại các điều 16, 31, 48, 60 Luật Tương trợ tư pháp; chế độ báo cáo, thông báo hoạt động tương trợ tư pháp từ Điều 61 đến Điều 70 và nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp trong việc thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động tương trợ tư pháp quy định tại Điều 62 Luật Tương trợ tư pháp.

*Công báo số 505-506 ngày 08/9/2008, tr. 27492-27510*

## **Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp**

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp đã tiến hành kiện toàn, tổ chức triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Về cơ bản, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp quy định tại Nghị định số 62/2003/NĐ-CP là tương đối đầy đủ và phù hợp với tình hình thực tiễn, không chồng chéo với bộ, ngành khác. Tuy nhiên, do các văn bản mới ban hành sau Nghị định số 62/2003/NĐ-CP như Luật Tương trợ tư pháp, Luật Luật sư, Luật Công chứng... đã tăng cường, mở rộng và giao thêm cho Bộ Tư pháp một số nhiệm vụ mới, đòi hỏi có sự điều chỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Do vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 62/2003/NĐ-CP là hết sức cần thiết.

Ngày 14/9/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1388/QĐ-BTP thành lập Ban Chỉ đạo rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Đứng đầu Ban chỉ đạo là Thứ trưởng Hoàng Thế Liên và các thành viên. Cùng ngày, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1389/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định thay thế Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ.

Ngày 21/12/2007, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 45/TTr-BTP về dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

Ngày 27/02/2008, Hội đồng thẩm định họp thẩm định Dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Sau khi tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ, của Hội đồng thẩm định, Ban soạn thảo đã chỉnh lý Dự thảo trình Chính phủ ban hành.

Ngày 22/8/2008, xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chính phủ ban hành Nghị định số 93/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Nghị định gồm 5 điều với nội dung: Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp và các công tác tư pháp khác trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Các nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp về cơ bản kế thừa các quy định tại Nghị định số 62/2003/NĐ-CP, nhưng được thể hiện lại nhằm đảm bảo quy định tổng hợp, khái quát các nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp đã được quy định

tại các văn bản pháp luật hiện hành; đồng thời bổ sung một số nhiệm vụ mới đáp ứng với yêu cầu thực tiễn đặt ra và phù hợp với quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Về công tác xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp lập dự kiến về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội về những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ; dự kiến phân công cơ quan chủ trì, phối hợp soạn thảo để trình Chính phủ quyết định; kiểm tra, đôn đốc việc soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội do Chính phủ trình...

- Về thi hành pháp luật. Để giúp Chính phủ trong việc bảo đảm việc thi hành pháp luật quy định tại Hiến pháp và Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phụ trách ngành, lĩnh vực nào thì có trách nhiệm theo dõi việc thi hành pháp luật trong ngành, lĩnh vực đó. Tuy nhiên, hiện nay chưa có bộ, ngành nào được phân công làm đầu mối giúp Chính phủ theo dõi chung việc thi hành pháp luật. Thực hiện Thông báo số 198/TB-VPCP ngày 08/8/2008 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Tư pháp được giao giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật trong tất cả các lĩnh vực trên phạm vi cả nước.

- Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do bộ, cơ quan ngang bộ, HĐND và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành theo quy định của pháp luật; kiến nghị xử lý, xử lý theo thẩm quyền hoặc xử lý theo ủy quyền của Thủ tướng đối với các văn bản trái pháp luật...

- Tổ chức thực hiện công tác thi hành án dân sự trong phạm vi cả nước; phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi không chấp hành án...

- Về hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp được bổ sung nhiệm vụ quản lý thống nhất công tác tương trợ tư pháp về dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người thi hành án phạt tù giữa Việt Nam và nước ngoài; làm đầu mối thực hiện các hoạt động ủy thác tư pháp về dân sự theo quy định pháp luật.

- Quy định cụ thể một số nhiệm vụ cho phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành như: quản lý nhà nước thống nhất về tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản; hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký nuôi con nuôi, ban hành thống nhất biểu mẫu, giấy tờ trong lĩnh vực nuôi con nuôi; giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

- Về cơ cấu tổ chức: cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp được củng cố, tăng cường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể là:

+ Có 20 tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước là: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật; Vụ Pháp luật hình sự - hành chính; Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế; Vụ Pháp luật quốc tế; Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật; Vụ Hành chính tư pháp; Vụ Hỗ trợ tư pháp; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Thi đua - Khen thưởng; Thanh tra; Văn phòng; Cục Thi hành án dân sự; Cục Trợ giúp pháp lý; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; Cục Con nuôi; Cục Công nghệ thông tin; Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh.

+ Có 4 tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ là: Viện Khoa học pháp lý, Học viện Tư pháp, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật và Báo Pháp luật Việt Nam.

Theo quy định chung, Trường Đại học Luật Hà Nội và Nhà xuất bản Tư pháp sẽ được quy định trong một văn bản riêng do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Nghị định này thay thế Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

*Báo cáo số 28/BTP-HĐTĐ ngày 06/3/2008, Báo cáo số 30/BC-BTP ngày 11/3/2008  
và Báo cáo số 106/BC-BTP ngày 11/7/2008 của Bộ Tư pháp;  
Tờ trình Chính phủ số 45/TTr-BTP ngày 21/10/2007,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 505-506 ngày 08/9/2008, tr. 27511-27518*

## **NGÀY 23 THÁNG 8 NĂM 2008**

### **Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập và đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

Đến dự buổi Lễ kỷ niệm có Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu; nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Yếu và đông đảo cán bộ Ngành Tư pháp; cán bộ, giảng viên, học viên của Học viện Tư pháp.

Phát biểu tại buổi lễ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng yêu cầu cán bộ, giảng viên, học viên... của Học viện phải luôn quán triệt và thấm nhuần quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác tư pháp. Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ tư pháp cần đặc biệt chú trọng tới giáo dục về phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp; không ngừng nâng cao chất lượng, trình độ của cán bộ, giảng viên.

Các đại biểu tham dự Lễ kỷ niệm cũng đề nghị Học viện cần chú ý tới việc đào tạo cán bộ tư pháp cho vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo. Ngành Tư pháp

nói chung và Học viện Tư pháp nói riêng cần tiến hành nghiên cứu, khảo sát, xây dựng kế hoạch đào tạo trước mắt và lâu dài về cán bộ tư pháp để đề xuất với Nhà nước phương án mở rộng quy mô và hình thức đào tạo cán bộ phù hợp cho những vùng miền này.

*http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\_detail.aspx?ItemID=641*

**NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội về dự án Luật Đăng ký bất động sản**

Theo đó, trong báo cáo Bộ Tư pháp nêu rõ những vấn đề tiếp thu, cụ thể:

- Về đối tượng đăng ký, Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến cho rằng dự thảo chưa phân định rõ đối tượng đăng ký giữa Luật Đăng ký bất động sản và Luật Đăng ký giao dịch bảo đảm; bổ sung quy định riêng về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sử dụng rừng, quyền sử dụng mặt nước biển nuôi trồng thủy sản, tài sản gắn liền trên đất.

- Về giá trị pháp lý của Đăng ký bất động sản, Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến cho rằng đây là vấn đề về luật nội dung trong khi Dự thảo là luật về thủ tục.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng giải trình về sự cần thiết của việc ban hành Luật này cũng như phương án cấp một loại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất và thẩm quyền cấp thuộc về Văn phòng đăng ký bất động sản.

*Báo cáo số 149/BC-BTP ngày 08/9/2008 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp.*

**Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký**

Nhằm tháo gỡ một số vướng mắc trên thực tế qua hơn một năm thực hiện Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký như việc phân định thẩm quyền, tiêu chuẩn người dịch, các điều kiện cho công tác quản lý nhà nước về dịch thuật..., ngày 25/8/2008, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 03/2008/TT-BTP hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

Nội dung của Thông tư hướng dẫn về việc chứng thực bản sao từ bản chính

giấy tờ, văn bản của UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện; chứng thực tại huyện đảo chưa có đơn vị hành chính xã, thị trấn; văn bản làm cơ sở để đối chiếu, chứng thực bản sao; chứng thực điểm chỉ; người dịch, cộng tác viên dịch thuật, thù lao dịch thuật; từng bước chuyển giao các hợp đồng, giao dịch cho các tổ chức hành nghề công chứng; chế độ báo cáo, kiểm tra.

Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu chứng thực và các mẫu sổ chứng thực.

*Công báo số 515-516 ngày 13/9/2008, tr. 28138-28144*

## **NGÀY 27 THÁNG 8 NĂM 2008**

### **Ủy ban thường vụ Quốc hội giao Bộ Tư pháp chuẩn bị văn bản hệ thống hóa, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật**

Sáng ngày 27/8, trình bày tại phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nội dung liên quan đến việc thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Nguyễn Văn Thuận cho biết, trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 có bổ sung 2 điều mới. Đó là quy định về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và rà soát, hệ thống hoá, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, cả hai nội dung nói trên chưa được quy định cụ thể ngay trong luật mà đều giao lại cho Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định chi tiết. Vì vậy, Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội sớm chỉ đạo việc tổ chức soạn thảo, thông qua Pháp lệnh hoặc Nghị quyết quy định cụ thể về nội dung này.

Các thành viên của Ủy ban thường vụ Quốc hội đều nhất trí tán thành việc bổ sung nội dung này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2009 và giao cho Bộ Tư pháp là cơ quan giúp Chính phủ chuẩn bị dự thảo, vì Bộ Tư pháp là cơ quan giúp Chính phủ trình Dự thảo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và cũng đã có một số nghiên cứu sâu liên quan đến nội dung này.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 207 ngày 28/8/2008*

## **NGÀY 28 THÁNG 8 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp tổ chức kỷ niệm 63 năm ngày truyền thống của Ngành**

Tham dự Lễ kỷ niệm có Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu; Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Lê Thị Thu Ba và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Tư pháp.

Phát biểu khai mạc Lễ kỷ niệm, Bộ trưởng Hà Hùng Cường khẳng định, vị thế và vai trò của Ngành Tư pháp ngày càng được khẳng định trong thời đại hội

nhập sâu rộng hiện nay. Sự nghiệp cải cách hành chính, cải cách tư pháp mang lại cho Ngành Tư pháp nhiều cơ hội cũng như thách thức. Đặc biệt là mới đây, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 93/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, đánh dấu một bước phát triển mới của Ngành Tư pháp nói chung và của Bộ Tư pháp nói riêng. Theo đó, Nghị định đã giao cho Bộ một số nhiệm vụ mới như theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước và mở rộng, tăng cường nhiều nhiệm vụ về xây dựng pháp luật, hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, những thay đổi trên mới chỉ là điều kiện cần, còn điều kiện đủ để Ngành Tư pháp chuyển mình mạnh mẽ chính là yếu tố con người. Bộ trưởng mong muốn thời gian tới, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục phát huy truyền thống của Ngành Tư pháp, đoàn kết hơn, sáng tạo hơn, trách nhiệm hơn trong việc thực hiện triển khai các nhiệm vụ mới được giao theo Nghị định số 93/2008/NĐ-CP.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 208 ngày 29/8/2008*

## **NGÀY 30 THÁNG 8 NĂM 2008**

### **Tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho cố Bộ trưởng Bộ Tư pháp Phan Hiền**

Được sự ủy quyền của Chủ tịch nước, ngày 30/8/2008, Bộ Tư pháp tổ chức Lễ trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho nguyên Bộ trưởng Bộ Thông tin và Quan hệ Văn hoá với nước ngoài (1980 - 1981), Bộ trưởng Bộ Tư pháp (1981 - 1992) Lê Thụy Lan (tức Phan Hiền). Nguyên Bộ trưởng Phan Hiền là người đã có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Đây cũng là một tin vui đối với Ngành Tư pháp trong dịp Kỷ niệm 63 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2008) và chào mừng Quốc khánh 02/9.

[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=634](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=634)

## **THÁNG 8 NĂM 2008**

### **Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức nghiệm thu Đề tài khoa học cấp Bộ “Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo vệ người tiêu dùng trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam”**

Bà Đinh Thị Mai Phương - đại diện Ban Chủ nhiệm đề tài đã trình bày: Báo cáo phúc trình của Đề tài có 4 chương giải quyết các vấn đề lý luận, thực tiễn,



kinh nghiệm quốc tế cơ chế pháp lý bảo vệ người tiêu dùng và các đề xuất, kiến nghị, giải pháp hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo vệ người tiêu dùng trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Theo đánh giá của Hội đồng nghiệm thu Đề tài do Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên làm Chủ tịch Hội đồng, đây là Đề tài mang tính thời sự cao, có nhiều kết quả và đóng góp mới như làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về các yếu tố cấu thành của cơ chế pháp lý bảo vệ người tiêu dùng; phân tích những bất cập, hạn chế của cơ chế ở Việt Nam hiện nay..., một số kiến nghị và đề xuất của Đề tài rất đáng được cơ quan chủ trì soạn thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tham khảo. Đề tài được đánh giá xếp loại xuất sắc với đa số phiếu của các thành viên trong Hội đồng.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 214 ngày 05/9/2008*

### **NGÀY 03 THÁNG 9 NĂM 2008**

#### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt kế hoạch triển khai Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

Thực hiện Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 66/2008/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (ban hành kèm theo Quyết định số 1676/QĐ-BTP ngày 03/9/2008). Kế hoạch bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

1. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị định số 66/2008/NĐ-CP, như: Thông tư liên tịch giữa Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí nhà nước cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Thông tư liên tịch giữa Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chế độ, chính sách cán bộ đối với người làm công tác pháp chế tại các bộ và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

2. Xây dựng chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

4. Tổ chức giới thiệu, trao đổi về nội dung Nghị định số 66/2008/NĐ-CP, phát hành số chuyên đề của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, chuẩn bị đề cương giới thiệu Nghị định số 66/2008/NĐ-CP; củng cố và nâng cấp Trang thông tin hỏi đáp và tư vấn pháp luật trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (<http://hoidap.moj.gov.vn>).

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 04 THÁNG 9 NĂM 2008**

**Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức nghiệm thu Đề tài khoa học cấp Bộ “Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ pháp lý đối với doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường và việc mở rộng thị trường dịch vụ pháp lý trong điều kiện hội nhập quốc tế”**

Chủ nhiệm đề tài - Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế Nguyễn Am Hiểu đã trình bày 4 luận điểm chính của Đề tài: (i) Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và mở rộng thị trường dịch vụ pháp lý là những lĩnh vực tương đối độc lập nhưng có mối quan hệ tương tác; (ii) Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp không chỉ là nhiệm vụ của nhà nước mà có thể được thực hiện bằng các thiết chế khác; (iii) Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là một hình thức dịch vụ công, chứ không phải là một hoạt động quản lý nhà nước; (iv) Mở rộng thị trường dịch vụ pháp lý cần đẩy mạnh vai trò và tăng cường năng lực của đội ngũ luật sư tư vấn pháp luật, của đội ngũ trọng tài và hòa giải cũng như hài hòa hóa pháp luật về dịch vụ pháp lý.

Theo đánh giá của Hội đồng nghiệm thu, Đề tài có một số thành công như thu thập được nhiều số liệu thực tiễn, làm rõ thực trạng của cả 2 lĩnh vực, chỉ ra nguyên nhân của những bất cập. Tuy nhiên, Đề tài chưa phân tích được mối quan hệ tương tác giữa 2 lĩnh vực, một vài đề xuất và kiến nghị còn chung chung... Sau khi Hội đồng nghiệm thu tiến hành bỏ phiếu kín, Đề tài được xếp loại khá.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 216 ngày 08/9/2008*

**NGÀY 08 THÁNG 9 NĂM 2008**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch triển khai Nghị định số 78/2008/NĐ-CP ngày 17/7/2008 về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật**

Nhằm đảm bảo việc thực hiện Nghị định có hiệu quả trong phạm vi toàn quốc, nâng cao nhận thức và nghiệp vụ của cán bộ, công chức thực hiện các hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật, tăng cường hợp tác pháp luật và tư pháp với các nước, góp phần xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, phù hợp với Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 78/2008/NĐ-CP ngày 17/7/2008 về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật (ban hành kèm theo Quyết định số 1766/QĐ-BTP ngày 08/9/2008). Kế hoạch có nội dung như sau:

1. Ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 78/2008/NĐ-CP.

2. Tổ chức các lớp tập huấn trên toàn quốc về tổng quan Nghị định số 78/2008/NĐ-CP: phạm vi hợp tác với nước ngoài về pháp luật; quy trình vận động, hình thành các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật; quy trình thẩm định, trình phê duyệt các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật; quy trình theo dõi, đánh giá các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật; giới thiệu các quy định về quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật; những vấn đề cần lưu ý về an ninh chính trị trong hợp tác với nước ngoài về pháp luật.

3. Tuyên truyền rộng rãi về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung cơ bản của Nghị định số 78/2008/NĐ-CP, góp phần nâng cao nhận thức của các cơ quan về lĩnh vực hợp tác với nước ngoài về pháp luật trên Tạp chí Dân chủ và Pháp luật; trên trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; xây dựng Sổ tay nghiệp vụ về hợp tác với nước ngoài về pháp luật.

4. Củng cố về mặt tổ chức đơn vị làm đầu mối quản lý nhà nước về hợp tác với nước ngoài về pháp luật.

Vụ Hợp tác quốc tế là cơ quan thường trực giúp Bộ trưởng theo dõi việc thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị định số 78/2008/NĐ-CP.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **TỪ NGÀY 08 ĐẾN NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2008**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường công tác tại 3 tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa và Ninh Thuận**

Tại tỉnh Phú Yên, sau khi dự Hội nghị tổng kết 10 năm về “Công tác hòa giải cơ sở và xây dựng tủ sách pháp luật” (ngày 08/9/2008), Bộ trưởng đã có buổi làm việc với lãnh đạo, cán bộ, công chức Sở Tư pháp. Bộ trưởng cho rằng, Phú Yên cần tiếp tục phát huy tính chủ động, sáng tạo, những kinh nghiệm hay, những cách làm mới trong công tác hòa giải và quản lý, khai thác tủ sách pháp luật. Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, tiếp thu những kiến nghị của tỉnh Phú Yên để báo cáo Chính phủ, Quốc hội để có những điều chỉnh về mặt thể chế nhằm phù hợp với thực tế, tạo sự thống nhất giữa các văn bản về hòa giải cơ sở và văn bản chuyên ngành khác có liên quan. Tiếp đến, Bộ trưởng làm việc với thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên, Bộ trưởng cảm thông và chia sẻ trước những khó khăn của cơ quan thi hành án, đồng

thời, mong muốn Sở Tư pháp cũng như thi hành án tiếp tục phát huy hơn nữa những thành tựu mà mình đã có được trong vài năm qua. Vào buổi chiều, Bộ trưởng làm việc với lãnh đạo tỉnh Phú Yên nhằm tìm hiểu, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của Ngành Tư pháp, các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế - xã hội an ninh, quốc phòng.

Sáng ngày 09/9/2008, tại tỉnh Khánh Hòa, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc với Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa. Tại đây, vấn đề nhân sự của tư pháp xã, phường được đông đảo cán bộ tư pháp quan tâm, hàng loạt khó khăn được nêu ra trước đoàn công tác, như vấn đề chất lượng cán bộ cấp xã, vấn đề tuyên truyền pháp luật, chứng thực... Chiều cùng ngày, làm việc với lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã nghe lãnh đạo các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Công an tỉnh thông báo tình hình của từng đơn vị trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh những thuận lợi mà các cơ quan này đạt được, còn có nhiều khó khăn, phức tạp cần đến sự hỗ trợ của Bộ Tư pháp.

Sáng ngày 10/9/2008, Đoàn công tác đến làm việc tại tỉnh Ninh Thuận - một tỉnh được xem là “nghèo” thuộc khu vực duyên hải miền Trung. Tại đây, sau khi nghe lãnh đạo Sở Tư pháp báo cáo, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã biểu dương, đánh giá cao những thành tựu mà cơ quan tư pháp tỉnh Ninh Thuận đạt được trong thời gian qua. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tế thì vẫn chưa chuyển biến quyết liệt và chưa bắt nhịp được cái chung của cả nước. Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng có buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận về công tác tư pháp, các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn.

*[http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobol/view\\_detail.aspx?ItemID=326](http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobol/view_detail.aspx?ItemID=326)*

## **NGÀY 09 THÁNG 9 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm “Pháp luật Đức và Việt Nam về bồi thường Nhà nước”**

Trong hai ngày (09 - 10/9/2008), tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, nhằm mục đích hoàn thiện dự án Luật Bồi thường nhà nước trước khi Quốc hội khoá XII xem xét thông qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức Tọa đàm “Pháp luật Đức và Việt Nam về bồi thường Nhà nước”.

Tham dự Tọa đàm có đại diện của Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các chuyên gia pháp luật Văn phòng Viện Konrad-Adenauer (Cộng hòa Liên bang Đức) tại Việt Nam (Viện KAS), đại diện Sở Tư pháp các tỉnh khu vực miền Trung, Tây nguyên và đại biểu các cơ quan tổ tụng tỉnh Khánh Hòa.

Các đại biểu tham dự Tọa đàm đã được nghe những chuyên gia pháp luật của Viện KAS giới thiệu các quy định có liên quan về pháp luật bồi thường nhà nước của Cộng hòa Liên bang Đức như: những lĩnh vực hoạt động mà Nhà nước có trách nhiệm bồi thường; căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường nhà nước; các hành vi cụ thể mà Nhà nước có trách nhiệm bồi thường; khái niệm “khi thi hành công vụ”; việc bồi thường trong hoạt động tố tụng dân sự; cơ quan quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước; cách tính thiệt hại, kinh phí bồi thường và thủ tục đòi bồi thường nhà nước... Về phía Việt Nam, đại diện của Bộ Tư pháp đã giới thiệu những nội dung chủ yếu của Dự án Luật Bồi thường nhà nước, tính khả thi của luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước, nguồn kinh phí bồi thường được thực hiện như thế nào để không xảy ra tình trạng đùn đẩy giữa các cơ quan có trách nhiệm; ở lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp như thi hành án... Ngoài ra, các đại biểu còn so sánh và trao đổi ý kiến với các chuyên gia pháp luật Đức về những vấn đề liên quan giữa luật pháp hai nước.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 219 ngày 11/9/2008*

## **NGÀY 11 THÁNG 9 NĂM 2008**

### **Hội đàm giữa Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai Len**

Nhận lời mời của Bộ trưởng Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Hà Hùng Cường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai Len Jack Straw cùng phu nhân và một số quan chức Bộ Tư pháp Anh đã sang thăm và làm việc tại Việt Nam từ ngày 11 đến 13/9/2008. Chuyến thăm nhằm mục đích trao đổi, thảo luận về phương hướng mở rộng và tăng cường hợp tác hiệu quả trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa hai nước.

Trong buổi Hội đàm tại Bộ Tư pháp Việt Nam chiều 11/9/2008, hai Bộ trưởng đã thông tin cho nhau về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước; tình hình cải cách pháp luật, tư pháp và trao đổi những vấn đề chuyên môn mà hai bên cùng quan tâm như công tác xây dựng pháp luật, công tác thi hành án, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và trợ giúp pháp lý. Sau Hội đàm, hai Bộ trưởng đã ký Bản ghi nhớ về Hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa hai Chính phủ và xem xét khả năng đàm phán ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự và thương mại giữa hai nước.

[http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/thng%20co%20bo%20ch/view\\_detail.aspx?ItemID=3;](http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/thng%20co%20bo%20ch/view_detail.aspx?ItemID=3;)

*Báo Pháp luật Việt Nam số 220 ngày 12/9/2008*

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt việc thực hiện Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp**

Hội nghị được tổ chức dưới sự chủ trì của Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên. Tại Hội nghị, Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên giới thiệu một số nội dung chủ yếu và những điểm mới của Nghị định. Theo đó, Bộ Tư pháp có thêm một chức năng quan trọng là thực hiện quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước. Điều này thể hiện sự lớn mạnh và tăng cường vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Bộ trong giai đoạn hội nhập. Còn nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ cơ bản được giữ nguyên như quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành, đồng thời bổ sung một số nhiệm vụ mới nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và của Nghị định số 178/2007/NĐ-CP. Trong cơ cấu tổ chức, Bộ được thành lập 3 đơn vị mới, bao gồm Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Cục Công nghệ thông tin và Cơ quan đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

Cũng tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ Trần Văn Quảng đã tóm tắt một số nội dung của Kế hoạch số 2781/KH-BTP triển khai thực hiện Nghị định số 93/2008/NĐ-CP đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường ban hành ngày 05/9/2008.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 220 ngày 12/9/2008*

**NGÀY 12 THÁNG 9 NĂM 2008**

**Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm Nguyễn Thúy Hiền và Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Đức Chính được bổ nhiệm giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp**

Ngày 12/9/2008, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1254/QĐ-TTg và Quyết định số 1256/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền và Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Đức Chính giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

Trên cơ sở hai Quyết định này, ngày 16/9/2008, tại thành phố Hà Nội, Bộ Tư pháp đã tổ chức Lễ công bố và trao các quyết định cho hai Thứ trưởng mới.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 224 ngày 17/9/2008*

**NGÀY 18 THÁNG 9 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp tư pháp” cho 3 chuyên gia Pháp**

Trong khuôn khổ hợp tác giữa Việt Nam và Pháp gần 20 năm qua, Hội đồng Công chứng tối cao Pháp đã liên tục cử nhiều chuyên gia đến làm việc với Bộ Tư pháp Việt Nam thông qua các chương trình, dự án xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về công chứng và một số văn bản có liên quan, đào tạo công chứng, trao đổi thông tin, tọa đàm về công chứng và triển khai hoạt động tin học hóa công chứng đến các Phòng Công chứng trong toàn quốc.

Để ghi nhận những công lao, đóng góp cho quá trình hợp tác tư pháp và phát triển của công chứng Việt Nam, ngày 18/9/2008, Bộ Tư pháp long trọng tổ chức Lễ trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp tư pháp” (theo Quyết định số 1806/QĐ-BTP ngày 17/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) cho 3 chuyên gia Pháp: Michel Cordier - Chủ tịch danh dự Hội đồng Công chứng tối cao Pháp, nguyên thành viên Ủy ban Định hướng Nhà Pháp luật Việt Pháp, Jean Paul Decorps - Chủ tịch danh dự Hội đồng Công chứng tối cao Pháp, thành viên Ủy ban Định hướng Nhà pháp luật Việt Pháp và Jack Hoeckel - Giám đốc Kỹ thuật Dự án FSP hiện đại hóa công chứng Việt Nam.

Cùng ngày, Ban Điều phối Việt - Pháp Dự án Hiện đại hóa công chứng Việt Nam cũng đã họp tổng kết 5 năm hợp tác Việt Nam - Pháp về chương trình triển khai trên diện rộng tin học hóa công chứng giai đoạn 3, với sự hỗ trợ của Quỹ đoàn kết Pháp (FSP). Giám đốc Nhà Pháp luật Việt - Pháp Nguyễn Văn Bình đánh giá, về cơ bản, 5 năm qua, những mục tiêu ban đầu của dự án đã đạt được thể hiện ở sự ghi nhận của xã hội đối với hoạt động của các Văn phòng công chứng. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, phía Việt Nam hy vọng Pháp sẽ tiếp tục hỗ trợ để phát triển hệ thống công chứng Việt Nam trong tương lai.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 226 ngày 19/9/2008*

**NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 2008**

**Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương họp phiên thứ 18**

Ngày 22/9/2008, tại thành phố Hà Nội, Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương họp phiên thứ 18. Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết - Trưởng Ban chủ trì phiên họp. Tham dự phiên họp có Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng.

Tại phiên họp này, Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp cho ý kiến về Đề án thành lập Tòa án sơ thẩm khu vực, Tòa án phúc thẩm, Tòa án thượng thẩm và đổi mới tổ chức, hoạt động của Tòa án nhân dân tối cao; thảo luận về Đề án tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trong tiến trình cải cách tư pháp; cho ý kiến về Đề án đổi mới phân bổ ngân sách đối với cơ quan tư pháp, hoạt động tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; chuẩn bị tổ chức Đại hội thành lập Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Phát biểu kết luận phiên họp, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết nhấn mạnh việc tổ chức lại hoạt động của Tòa án và Viện kiểm sát theo tinh thần cải cách tư pháp là vấn đề quan trọng và phức tạp, đòi hỏi các cơ quan phải bám sát Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, lấy thêm ý kiến của các chuyên gia và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Việc quy định chức năng, nhiệm vụ của 4 cấp Tòa án trong Đề án đã rõ. Tòa án sơ thẩm được tổ chức ở một hoặc nhiều đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh; Tòa án phúc thẩm được tổ chức theo địa giới hành chính một tỉnh. Riêng với việc tổ chức Viện kiểm sát theo 4 cấp Tòa án hay theo cơ quan điều tra cần cân nhắc kỹ và thảo luận thêm.

Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết cho rằng cải cách tư pháp hiện đang chậm hơn cải cách hành chính mà một trong những nguyên nhân chính là cán bộ thiếu về số lượng, trình độ chưa đáp ứng được nhiệm vụ. Do vậy, cần tăng cường công tác đào tạo cán bộ, có chính sách đãi ngộ hợp lý để giữ cán bộ làm việc trong khối cơ quan tư pháp.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 229 ngày 23/9/2008*

## **NGÀY 23 THÁNG 9 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo về đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật**

Hội thảo được tổ chức trong khuôn khổ chương trình lấy ý kiến đóng góp cho Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm lấy ý kiến của các chuyên gia trong nước và nước ngoài về đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật.

Đến dự Hội thảo có đại diện pháp chế bộ, ngành, các chuyên gia trong nước và nước ngoài. Hội thảo tập trung lấy ý kiến về các vấn đề liên quan đến phạm vi, nội dung, thời gian, quy trình và cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đánh giá tác động.

Theo các chuyên gia, nếu có một cơ chế thực hiện và giám sát tốt thì đánh giá tác động văn bản quy phạm pháp luật đem lại những tác dụng rất lớn, không



những tăng cường tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật mà còn giúp cho cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng quản lý của mình hiệu quả hơn. Tuy nhiên, để có thể đánh giá tác động có hiệu quả, Dự thảo Nghị định sẽ quy định chi tiết hơn các vấn đề này.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã đặt ra một số vấn đề cần cân nhắc như phạm vi văn bản phải đánh giá tác động; nội dung của đánh giá tác động; quy trình thực hiện... Các chuyên gia nước ngoài cũng chia sẻ kinh nghiệm với Việt Nam bằng việc đưa ra mô hình cơ quan đánh giá tác động văn bản quy phạm pháp luật ở một số nước như Hàn Quốc, Mexico, Ailen... Theo chuyên gia nước ngoài thì đánh giá tác động là một quá trình dựa vào bằng chứng để quyết định có cần ban hành văn bản pháp luật hay không, do vậy, phải đánh giá tác động một cách toàn diện trong mối quan hệ với sự biến đổi của kinh tế, chính trị, xã hội... Để đảm bảo cho quy trình đánh giá tác động có hiệu quả, thì đánh giá tác động phải đặt dưới sự giám sát của một cơ quan chuyên trách độc lập ở Trung ương.

*[http://www.vhdn.vn/demo/media/attachfile/modules/mod\\_chumanh/media/attachfile/index.php?view=article;&catid=&id=3808&format=pdf&option=com\\_content](http://www.vhdn.vn/demo/media/attachfile/modules/mod_chumanh/media/attachfile/index.php?view=article;&catid=&id=3808&format=pdf&option=com_content)*

### **Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý**

Để hướng dẫn thi hành Luật Trợ giúp pháp lý và Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, ngày 23/9/2008, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 05/2008/TT-BTP hướng dẫn một số nội dung về nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý như sau:

1. Về nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, Thông tư hướng dẫn cụ thể về các vấn đề có liên quan đến thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý; thực hiện trợ giúp pháp lý; hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý; thẩm định, đánh giá chất lượng; cơ sở bảo đảm cho hoạt động trợ giúp pháp lý.

2. Quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý, Thông tư hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao quản lý công tác trợ giúp pháp lý; chế độ thống kê, báo cáo, lưu trữ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thông tư thay thế Thông tư số 07/1998/TT-BTP ngày 05/12/1998 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về công tác quản lý và thực hiện trợ giúp pháp lý.

*Công báo số 567-568 ngày 14/10/2008, tr. 30993-31045*

**NGÀY 24 THÁNG 9 NĂM 2008**

**Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đình Trung Tụng tiếp Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lào**

Sáng 24/9/2008, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam - Đình Trung Tụng tiếp Thứ trưởng Bộ Tư pháp Lào - Keth Kiattisack cùng Đoàn đại biểu cấp cao Lào trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam từ ngày 22 đến 26/9/2008 với mục đích trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển công tác xã hội và bảo vệ trẻ em. Chuyến khảo sát do Văn phòng UNICEF Việt Nam phối hợp với Văn phòng UNICEF Lào tổ chức.

Đoàn đại biểu Lào mong muốn tìm hiểu về chương trình tư pháp vị thành niên, bao gồm chương trình thân thiện với người chưa thành niên. Đây là hoạt động chính của Dự án về hệ thống tư pháp thân thiện với người chưa thành niên do Bộ Tư pháp thực hiện dưới sự tài trợ của UNICEF Việt Nam.

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đình Trung Tụng cũng thông báo với Thứ trưởng Bộ Tư pháp Keth Kiattisack về một số điểm mới trong chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp Việt Nam trong thời gian tới. Tại buổi làm việc hai bên cũng bày tỏ tin tưởng và quan hệ hợp tác về tư pháp và pháp luật giữa Việt Nam và Lào trong tương lai.

*[http://vbqapl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20tr%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=678](http://vbqapl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20tr%20php/view_detail.aspx?ItemID=678)*

**NGÀY 25 THÁNG 9 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan trợ giúp pháp lý nhà nước**

Để hướng dẫn thi hành Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, ngày 25/9/2008, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch số 81/2008/TTLT-BTC-BTP hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan trợ giúp pháp lý nhà nước.

Ngoài các quy định chung, Thông tư liên tịch hướng dẫn một số nội dung cụ thể như: chi hoạt động của cơ quan trợ giúp pháp lý nhà nước; mức chi; lập, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động trợ giúp pháp lý.

Thông tư liên tịch này thay thế Thông tư liên tịch số 21/2002/TTLT-BNV-BTC-BTP ngày 26/12/2002 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn

chế độ bồi dưỡng đối với cộng tác viên thực hiện trợ giúp pháp lý và thay thế Mục IV Thông tư liên tịch số 52/1998/TTLT-TP-TC-TCCP-LĐTBXH ngày 14/01/1998 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Quyết định số 734/1997/QĐ-TTg ngày 06/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách.

*Công báo số 563-564 ngày 10/10/2008, tr. 30795-30806*

### **Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm về hợp nhất, pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật và một văn bản sửa nhiều văn bản**

Pháp điển hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và vấn đề một văn bản sửa nhiều văn bản đã được các chuyên gia pháp luật trong nước bàn đến rất nhiều trong quá trình nghiên cứu tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng luật và thực thi pháp luật. Đây cũng là những nội dung được các chuyên gia trong và ngoài nước thảo luận trong buổi Tọa đàm.

Tại Tọa đàm, các chuyên gia và đại biểu cũng đã thảo luận về tên gọi của luật trong trường hợp văn bản đó sửa rất nhiều văn bản; kỹ thuật này có nên áp dụng thường xuyên không vì đây là quy trình khá phức tạp liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều ngành; cơ quan nào có thẩm quyền soạn thảo; hiệu lực và kỹ thuật soạn thảo dự án luật sửa nhiều luật sẽ như thế nào. Đa số các đại biểu đều cho rằng, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 quy định về vấn đề này là hợp lý trong điều kiện phát triển nhanh chóng của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, để có thể triển khai được hiệu quả thì Bộ Tư pháp nên ban hành thông tư hướng dẫn về các vấn đề liên quan đến kỹ thuật soạn thảo luật sửa nhiều luật.

*[http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=682](http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=682)*

**NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp hướng dẫn về tổ chức cán bộ các cơ quan thi hành án dân sự địa phương**

Để thống nhất áp dụng các quy định về công tác tổ chức cán bộ cơ quan thi hành án dân sự địa phương, ngày 26/9/2008, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 06/2008/TT-BTP hướng dẫn một số nội dung về tổ chức cán bộ các cơ quan thi hành án dân sự địa phương. Nội dung của Thông tư quy định về các vấn đề sau đây:

- Nguyên tắc, điều kiện, hồ sơ tuyển dụng, tiếp nhận công chức;
- Nâng bậc lương, chuyển xếp lương, nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức;
- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ Trưởng Thi hành án, Phó Trưởng Thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Thi hành án dân sự cấp tỉnh, giao Quyền trưởng Thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ;
- Điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển chuyển công chức;
- Xử lý kỷ luật công chức;
- Giải quyết chế độ thôi việc cho công chức.

Thông tư này thay thế Thông tư số 555/TT-THA ngày 10/6/1993 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về công tác thi hành án dân sự.

*Công báo số 577-578 ngày 19/10/2008, tr. 31555-31577*

## **NGÀY 01 THÁNG 10 NĂM 2008**

### **Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp**

Tọa đàm được tổ chức trong 2 ngày (01 và 02/10/2008) nhằm triển khai thực hiện Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

Tại Tọa đàm, đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ đã tập trung thảo luận chức năng, nhiệm vụ của một số Vụ được thành lập mới theo Nghị định số 93/2008/NĐ-CP như: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Cơ quan đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh, Cục Công nghệ thông tin. Các đại biểu tham dự Tọa đàm về cơ bản nhất trí về sự cần thiết thành lập 3 đơn vị mới nhằm thực hiện Nghị định số 93/2008/NĐ-CP; đồng thời cũng đóng góp ý kiến đối với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng đơn vị mới thành lập.

Đối với Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, chưa nên giao cho Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật việc quản lý Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp. Bởi Câu lạc bộ chỉ là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đóng vai trò “cầu nối” giữa các cơ quan nhà nước với các doanh nghiệp. Trong khi đó, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật phải được cơ cấu, tổ chức để có thể hoạt động ở tầm vĩ mô, toàn quốc và liên ngành, chứ không thể “chạy theo” tư vấn, giải đáp những thắc mắc, bức xúc hàng ngày của doanh nghiệp.

Đối với Cơ quan đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh, chưa nên mở rộng địa bàn hoạt động của Cơ quan đại diện, nghĩa là phạm vi của Cơ quan đại diện sẽ thu hẹp từ tỉnh Ninh Thuận trở vào. Cần làm rõ các vấn đề về: văn bản, giấy tờ được các tỉnh phía Nam gửi về Cơ quan đại diện thì có phải gửi lên cho Bộ Tư pháp không, kết quả báo cáo đánh giá tổng hợp của Cơ quan đại diện gửi Văn phòng Bộ có giá trị như thế nào, Cơ quan đại diện sẽ tham mưu việc gì và phối hợp việc gì, các đơn vị thuộc Bộ có thể giao việc cho Cơ quan đại diện hay không...

Đối với Cục Công nghệ thông tin, việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Công nghệ thông tin phải bảo đảm hài hòa, thống nhất với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Bộ có nhiệm vụ quản lý, xây dựng và khai thác thông tin trong hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Nói cách khác, Cục Công nghệ thông tin không trực tiếp xây dựng, quản lý, khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không trực tiếp tổ chức và thực hiện các nội dung hợp tác quốc tế về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành, mà chỉ thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn nghiệp vụ, phối hợp với các đơn vị trong việc triển khai các dự án tin học liên quan đến từng dữ liệu thông tin chuyên ngành.

[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=665](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=665)

**NGÀY 02 THÁNG 10 NĂM 2008**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án Báo Pháp luật điện tử**

Đề án Báo Pháp luật điện tử đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 1843/QĐ-BTP ngày 02/10/2008. Theo đó, cho phép Báo Pháp luật Việt Nam triển khai xây dựng báo điện tử giai đoạn 2009 - 2015. Báo Pháp luật điện tử xây dựng trên cơ sở nội dung, tôn chỉ hoạt động của Báo Pháp luật Việt Nam. Báo Pháp luật điện tử sẽ phát triển nhiều trang tin về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật dựa trên các tính năng ưu việt của công nghệ thông tin và internet.

Báo Pháp luật điện tử sẽ trở thành một kênh thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhanh chóng, thuận tiện, toàn diện cho bạn đọc; tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao cơ hội tiếp cận thông tin pháp lý, văn bản pháp luật cho bạn đọc. Báo pháp luật điện tử sẽ tăng cường thông tin về cải cách hành chính nhằm hỗ trợ cải cách hành chính và cải cách tư pháp; thông tin về hoạt động của Ngành Tư pháp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Tư pháp đối với Ngành Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương.

Báo Pháp luật Việt Nam sẽ triển khai xây dựng Đề án theo 3 giai đoạn, bắt đầu từ Quý I/2009.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 238 ngày 03/10/2008*

## **NGÀY 03 THÁNG 10 NĂM 2008**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường khai mạc Diễn đàn đối tác pháp luật: Định hướng quan hệ đối tác mới trong cải cách pháp luật và tư pháp**

Ngày 03/10/2008, Diễn đàn đối tác pháp luật đã được Bộ Tư pháp và Chương trình phát triển của Liên hợp quốc đồng tổ chức tại thành phố Hà Nội. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã đến dự và phát biểu Khai mạc Hội nghị.

Bộ trưởng chia sẻ với các đại biểu tham dự Diễn đàn những thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội của Việt Nam trong thời gian qua. Bộ trưởng cũng đề cập đến những thách thức đặt ra với Việt Nam; tầm quan trọng của các giải pháp về pháp luật và tư pháp đang được triển khai đồng bộ theo tinh thần của Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược phát triển và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam tới năm 2010, định hướng tới năm 2020 (Chiến lược pháp luật) và Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (Chiến lược tư pháp). Bộ trưởng cũng chia sẻ với các đại biểu tham dự Diễn đàn về những thành tựu lớn về xây dựng thể chế cũng như hoàn thiện các thiết chế thi hành pháp luật của Việt Nam trong thời gian gần đây.

Bộ trưởng đánh giá cao số lượng 139 dự án, chương trình hợp tác với nước ngoài về pháp luật đã và đang được triển khai từ năm 1995 đến nay tại hơn 30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội. Hoạt động hợp tác quốc tế với nước ngoài về pháp luật đã đóng góp tích cực vào các lĩnh vực xây dựng thể chế; tăng cường năng lực thiết chế, đào tạo cán bộ pháp luật, công tác thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.

Kết thúc bài phát biểu của mình, Bộ trưởng nhấn mạnh, Chính phủ và nhân dân Việt Nam luôn trân trọng và đánh giá cao những tình cảm, sự hỗ trợ và hợp tác quý báu mà cộng đồng quốc tế đã dành cho Việt Nam trong thời gian qua, đồng thời mong muốn sẽ tiếp tục nhận được nhiều hơn nữa những chương trình, dự án trợ giúp quốc tế trong lĩnh vực pháp luật để có được nguồn lực tổng hợp giữa nội lực và nguồn lực quốc tế nhằm phát triển toàn diện cải cách pháp luật và tư pháp, góp phần để Việt Nam phát triển một cách toàn diện và vững chắc, hướng tới mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Tại Diễn đàn đối tác pháp luật, các đại biểu tham dự tập trung thảo luận về ba nội dung chính như: 1) Tổng quan tình hình hợp tác giữa Việt Nam và các nhà tài trợ trong việc hỗ trợ thực thi Chiến lược xây dựng hệ thống pháp luật và Chiến lược cải cách tư pháp: những thành tựu đã đạt được cũng như định hướng hoàn thiện trong tương lai; 2) Vai trò của cải cách tư pháp và hướng tiếp cận liên ngành trong lập kế hoạch chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020; 3) Nâng cao khả năng tiếp cận công lý cho người dân: thực trạng và định hướng phát triển.

[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Lists/Hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/View\\_Detail.aspx?ItemID=675](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Lists/Hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/View_Detail.aspx?ItemID=675)

## **NGÀY 09 THÁNG 10 NĂM 2008**

### **Khai mạc Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW**

Sáng ngày 09/10/2008, tại thành phố Hà Nội, Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Đến dự Hội nghị có Phó Trưởng ban thứ nhất Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương - Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng, nguyên Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Văn Hiến và các thành viên trong Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương cùng nhiều đại diện của các bộ, ngành, địa phương.

Trong bài khai mạc, Bí thư Ban cán sự Đảng - Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhấn mạnh, 3 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW đã mang lại cho Ngành nhiều kết quả tích cực như nhận thức về vai trò của cải cách tư pháp đối với hoạt động tư pháp được nâng lên, thể chế của Ngành ngày càng được hoàn thiện, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất của cơ quan tư pháp, cơ quan thi hành án dân sự từ Trung ương xuống địa phương từng bước được kiện toàn.

Trên cơ sở Nghị quyết số 49-NQ/TW và Kế hoạch số 05-KH/CCTP ngày 22/02/2006 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Bộ Tư pháp đã triển khai được 18 đề án. Cụ thể là các đề án sau: “Đổi mới chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với chấp hành viên, thẩm tra viên và công chức thi hành án”; “Thí điểm tổ chức thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh”; “Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để giao cho Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác thi hành án”; “Thành lập Tổ chức luật sư toàn quốc”; “Đào tạo chuyên gia pháp luật, luật sư phục vụ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2008 - 2010”; “Xây dựng cơ chế và tổ chức thí điểm thực hiện việc thu hút các cơ quan, tổ chức chuyên môn, các chuyên gia giỏi tham gia vào hoạt động giám định tư pháp”; “Đổi mới cơ chế thu hút, tuyển chọn và đổi mới chế độ chính

sách đối với cán bộ thuộc Ngành Tư pháp”; “Nâng cao năng lực đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội để trở thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”; “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”; “Đảm bảo cơ sở vật chất cho các cơ quan thuộc Ngành Tư pháp”; “Xây dựng kho vật chứng cơ quan thi hành án dân sự địa phương”; “Ký kết, gia nhập các Điều ước quốc tế về tư pháp”; “Hiệp định khung về tương trợ tư pháp”. Ngoài ra, có 4 đề án liên quan khác và trong đó, số đề án được phê duyệt không nhiều (mới thông qua 02 đề án về luật sư, 01 đề án về bảo đảm cơ sở vật chất cho cơ quan thi hành án dân sự...).

Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên khẳng định, hơn 3 năm qua, vị thế của Bộ Tư pháp nói riêng, của Ngành Tư pháp nói chung ngày càng được nâng cao trong tiến trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW và Nghị quyết số 48-NQ/TW. Điều này được nhìn nhận, đánh giá bằng rất nhiều đóng góp chủ yếu, quan trọng của Ngành Tư pháp vào công cuộc cải cách tư pháp. Cụ thể, Bộ đã kịp thời tham mưu và trực tiếp soạn thảo trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành các chỉ thị, nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư pháp. Tất cả các dự án luật, pháp lệnh do Bộ chủ trì bao gồm 14 luật, bộ luật và pháp lệnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khoá XI và khoá XII đều được hoàn thành đúng tiến độ, thể chế hóa đúng đắn định hướng cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW. Các hoạt động hỗ trợ tư pháp (luật sư, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý...) đã đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp, đặc biệt là chủ trương xã hội hóa. Ngành cũng tập trung vào việc cải cách tổ chức, hoạt động thi hành án ở 2 cấp độ trước mắt và lâu dài... Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên cũng chỉ ra những hạn chế, vướng mắc của Ngành khi thực thi các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 49-NQ/TW và nêu lên một số bài học kinh nghiệm. Từ nay đến năm 2011, Ngành Tư pháp có 4 định hướng cơ bản, 8 nhiệm vụ chính và hơn 20 giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 49-NQ/TW. Thay mặt lãnh đạo Bộ, Ngành Tư pháp, Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên đề nghị Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương xem xét đề xuất với Bộ Chính trị cho phép nghiên cứu, bổ sung Nghị quyết số 48-NQ/TW đồng thời với quá trình xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020; làm việc với Ban cán sự Đảng Chính phủ về bổ sung việc xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ tư pháp vào đối tượng được hưởng ưu đãi của Nhà nước; đúc kết kinh nghiệm tốt để xây dựng và hướng dẫn mô hình tổ chức, hoạt động chỉ đạo hiệu quả trong công tác cải cách tư pháp ở các bộ, ngành, địa phương...

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng biểu dương



những nỗ lực, cố gắng của toàn Ngành Tư pháp trong quá trình đưa Nghị quyết số 49-NQ/TW đi vào thực tiễn cuộc sống. Tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW của Ngành chưa thật đồng đều giữa Trung ương và địa phương, giữa các địa phương với nhau. Có hiện tượng Đảng viên, cán bộ tư pháp chưa nhận thức sâu sắc về vai trò của cải cách tư pháp, đôi lúc ngại đổi mới, làm ngơ trước những đòi hỏi chính đáng của dân. Nguồn nhân lực thực hiện cải cách tư pháp còn thiếu, hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng. Trong thời gian tới, nhiệm vụ của Ngành Tư pháp nói riêng và cả nước nói chung vẫn hết sức nặng nề, đòi hỏi phải hành động quyết liệt, khẩn trương. Thay mặt Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Phó Thủ tướng Chính phủ cho biết, sẽ nghiên cứu, xem xét các kiến nghị của Bộ Tư pháp để từ đó lựa chọn đề xuất với Bộ Chính trị.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 207 ngày 28/8/2008, số 244 ngày 10/10/2008  
[http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view\\_detail.aspx?ItemID=596](http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view_detail.aspx?ItemID=596)*

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo lấy ý kiến cho Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008**

Hội thảo được tổ chức trong 02 ngày (09-10/10/2008) tại tỉnh Quảng Ninh. Tham dự Hội thảo có các đại biểu pháp chế bộ, ngành, các chuyên gia trong và ngoài nước.

Tại Hội thảo, các chuyên gia và đại biểu đều ghi nhận những nỗ lực của Ban soạn thảo trong việc xây dựng Dự thảo Nghị định, đã giải quyết được nhiều vấn đề tồn tại trong văn bản hiện hành, cố gắng thể hiện chi tiết quy định của Luật, đặc biệt là quy định rõ cách thức cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quyền đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, cũng như trách nhiệm của cơ quan chủ trì, Ban soạn thảo và các cơ quan liên quan đối với chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản. Tuy nhiên, Dự thảo Nghị định vẫn còn một số vấn đề chưa được rõ ràng và cần phải bàn thêm về các nội dung cụ thể như: đối tượng và phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị định; đánh giá tác động văn bản quy phạm pháp luật; cơ chế tiếp thu, phản hồi ý kiến góp ý văn bản; dịch văn bản ra tiếng nước ngoài; kiểm soát chất lượng đánh giá tác động của văn bản.

Tại Hội thảo, phần lớn các nội dung của Dự thảo Nghị định đều được các đại biểu ghi nhận và nhất trí, những thắc mắc của đại biểu đã được Ban soạn thảo giải trình rõ ràng, cụ thể, những ý kiến đóng góp hoàn thiện Dự thảo Nghị định đã được Ban soạn thảo ghi nhận để nghiên cứu, tiếp thu.

*[http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view\\_detail.aspx?ItemID=688](http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view_detail.aspx?ItemID=688)*

**NGÀY 13 THÁNG 10 NĂM 2008**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc với Ngành Tư pháp Ninh Bình**

Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình Lê Chí Vịnh cho biết, trong 9 tháng đầu năm 2008, cơ quan tư pháp và thi hành án dân sự Ninh Bình đã đạt được một số chuyển biến và thu được kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, do sự phối hợp với các cấp, các ngành, đơn vị để triển khai thực hiện và kiểm tra, đôn đốc nhiệm vụ công tác tư pháp chưa thường xuyên, ở một số nơi còn thiếu kiên quyết, chưa tranh thủ được sự quan tâm, lãnh đạo của chính quyền, trình độ cán bộ tư pháp còn chưa đáp ứng kịp yêu cầu công việc... nên còn nhiều khó khăn, bất cập trong hoạt động tư pháp.

Trước những hạn chế nêu trên, Bộ trưởng lưu ý cơ quan tư pháp tỉnh Ninh Bình phải cương quyết đôn đốc, thi hành các hoạt động tư pháp để tìm nguyên nhân dẫn đến những hạn chế hiện nay. Đồng thời, bản thân Sở Tư pháp cũng phải nghiêm túc nhìn nhận rõ trách nhiệm quản lý nhà nước ở địa phương, phải tiến hành khảo sát thực tiễn, xác định các bất cập, hạn chế của tư pháp địa phương... để kiến nghị lãnh đạo địa phương hỗ trợ giải quyết.

Với thực trạng của hoạt động tư pháp địa phương, Bộ trưởng đề nghị lãnh đạo tỉnh tạo điều kiện cho cán bộ thi hành án dân sự nâng cao trình độ, ban hành quy định địa phương nào có Phòng Công chứng thì không chứng thực tại UBND cấp xã, quy hoạch phát triển nghề công chứng để mỗi huyện có ít nhất 1 Phòng Công chứng nhằm đảm bảo an toàn pháp lý cho các giao dịch, hạn chế được những bất ổn cho xã hội...

*[http://oldportal.moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.  
userLayoutRootNode.target.n406.uP](http://oldportal.moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n406.uP)*

**NGÀY 14 THÁNG 10 NĂM 2008**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc tại tỉnh Thái Bình**

Tiếp tục chuyến công tác tại 3 tỉnh vùng châu thổ sông Hồng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và đoàn công tác của Bộ Tư pháp đã làm việc với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Bình về phát triển công tác tư pháp tại địa phương.

Trong những năm qua, Sở Tư pháp tỉnh luôn coi việc chỉ đạo tham gia xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý nhà nước tại địa phương là nhiệm vụ trọng tâm. Bên cạnh đó, Sở cũng rất quan tâm đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Bên cạnh việc phổ biến, giáo dục pháp luật qua

hoạt động của 2.070 tổ hòa giải cơ sở (với 15.072 hòa giải viên), tỉnh Thái Bình còn có một mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật rất đặc trưng là 285 Trung tâm học tập cộng đồng (do Hội khuyến học quản lý) tại 286 xã, phường, thị trấn. Đặc biệt, Thái Bình là một trong không nhiều địa phương đạt và vượt chỉ tiêu do Bộ đề ra trong công tác thi hành án dân sự. Từ đầu năm đến nay, thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình đã thi hành xong hoàn toàn 87% về việc (vượt 12%) và 80% về tiền (vượt 25%). Tuy nhiên, hoạt động tư pháp của tỉnh vẫn còn một số hạn chế như năng lực cán bộ chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao nên còn nhiều sai sót trong hoạt động nghiệp vụ, công tác quản lý hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp, bán đấu giá... còn lỏng lẻo do cơ chế chưa được rõ ràng, chồng chéo.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cho rằng để cơ quan tư pháp tỉnh Thái Bình khắc phục hạn chế do vấn đề nhân lực, thì cần cải tiến khâu tuyển dụng, sử dụng cán bộ cho hiệu quả, tiết kiệm, phát huy được năng lực, tăng cường tính chuyên nghiệp trong hoạt động của cán bộ tư pháp. Bộ trưởng cũng đề nghị chính quyền tỉnh Thái Bình xem xét tăng thêm biên chế cho tư pháp cấp huyện, chỉ đạo sự phối hợp giữa các ngành của tỉnh với tư pháp, ban hành những quy định để thống nhất quản lý hoạt động bán đấu giá tài sản, hỗ trợ thi hành án... giải quyết một số vấn đề vướng mắc và tăng cường tính hiệu quả trong công tác tư pháp địa phương.

*[http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=333](http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=333)*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc tại tỉnh Nam Định**

Tiếp tục chuyển công tác tại một số tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng, trong 2 ngày (14-15/10/2008), Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và đoàn công tác đã làm việc với Tỉnh uỷ, HĐND, UBND và cán bộ, công chức cơ quan tư pháp tỉnh Nam Định về công tác tư pháp và thi hành án dân sự của tỉnh.

Thực hiện các kế hoạch của Ngành và địa phương, cơ quan tư pháp tỉnh Nam Định đã hoàn thành kế hoạch công tác năm 2008. Phó Giám đốc Sở Tư pháp Trần Hứa Thanh khẳng định, kết quả công tác tư pháp năm 2008 trên từng lĩnh vực đã có chuyển biến tích cực như công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý..., góp phần nâng cao năng lực điều hành của chính quyền, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Công tác thi hành án dân sự tỉnh Nam Định đã vượt được các chỉ tiêu cơ bản do Bộ Tư pháp đề ra. Trong các mặt công tác của cơ quan tư pháp tỉnh Nam Định, Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định Trần Minh Oanh đặc biệt đánh giá cao những kết quả nổi bật của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác tư pháp và thi hành án dân sự. Tuy nhiên, cơ quan tư pháp tỉnh Nam Định vẫn còn thiếu rất nhiều cán bộ tư pháp cả ở cấp huyện và xã.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường lưu ý, Sở Tư pháp tỉnh Nam Định cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề cán bộ tư pháp với lộ trình cụ thể để đảm bảo hiệu quả của hoạt động tư pháp ở cơ sở. Đồng thời, Bộ trưởng cũng đề nghị với Tỉnh ủy Nam Định tạo điều kiện để cơ quan tư pháp có thêm biên chế, đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ tư pháp.

[http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=341](http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=341)

## **NGÀY 17 THÁNG 10 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng và hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực**

Để hướng dẫn thi hành Luật Công chứng, Pháp lệnh Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành, ngày 17/10/2008, Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp đã ban hành hai Thông tư liên tịch số 91/2008/TTLT-BTC-BTP hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng; Thông tư liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực.

Theo Thông tư liên tịch số 91/2008/TTLT-BTC-BTP, phí công chứng được áp dụng đối với việc công chứng các hợp đồng, giao dịch, nhận lưu giữ di chúc, cấp bản sao văn bản công chứng. Mức thu phí công chứng hợp đồng, giao dịch (xác định theo giá trị tài sản hoặc giá trị hợp đồng, giao dịch) được quy định như sau: nếu dưới 100 triệu đồng thu 100.000 đồng/trường hợp; từ 100 triệu đồng đến 1 tỉ đồng là 0,1% giá trị; từ trên 1 tỉ đồng đến 5 tỉ đồng thu 1 triệu đồng và 0,07% của phần giá trị tài sản hoặc giá trị hợp đồng giao dịch vượt quá 1 tỉ đồng; từ trên 5 tỉ đồng thu 3,8 triệu đồng và 0,05% của phần giá trị tài sản hoặc giá trị hợp đồng giao dịch vượt quá 5 tỉ đồng nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/trường hợp. Mức thu phí công chứng hợp đồng, giao dịch không theo giá trị tài sản hoặc giá trị hợp đồng, giao dịch cũng tăng gấp đôi so với hiện nay, cụ thể công chứng hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp: 50.000 đồng/trường hợp; hợp đồng bảo lãnh 100.000 đồng/trường hợp, giấy ủy quyền 20.000 đồng/trường hợp, di chúc 40.000 đồng/trường hợp...

Còn theo Thông tư liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP, mức thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực như sau: Cấp bản sao từ sổ gốc: không quá 3.000 đồng/bản; chứng thực bản sao từ bản chính: không quá 2.000 đồng/trang; từ trang

thứ 3 trở lên thì mỗi trang thu không quá 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 100.000 đồng/bản; chứng thực chữ ký: không quá 10.000 đồng/trường hợp. Các mức thu nói trên đều gấp đôi so với quy định hiện hành.

Hai Thông tư liên tịch này cũng quy định chế độ thu, nộp và quản lý phí công chứng, lệ phí chứng thực, thay thế Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT-BTC-BTP ngày 21/11/2001 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí công chứng, chứng thực.

*Công báo số 593-594 ngày 05/11/2008, tr. 32395 - 32402*

## **NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2008**

### **Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN lần thứ 7 (ALAWMM 7)**

Hội nghị được nhóm họp trong 2 ngày 20-21/10/2008 tại Banda Seri Begawan, thủ đô của Vương quốc Hồi giáo Brunei Darussalam.

Thông cáo chung của Hội nghị khẳng định vai trò to lớn của các Bộ trưởng Tư pháp ASEAN trong việc thúc đẩy liên kết khu vực vì lợi ích nhân dân ASEAN, đóng góp của ALAWMM vào việc soạn thảo và thông qua Hiến chương ASEAN, góp phần mở ra giai đoạn hợp tác mới chặt chẽ hơn, hiệu quả hơn giữa các nước Đông Nam á, hướng tới xây dựng một Cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

ALAWMM 7 đánh giá cao những bước tiến quan trọng về hợp tác pháp luật và tư pháp giữa các nước ASEAN như việc cập nhật Danh bạ các cơ quan pháp luật của các nước ASEAN; trao đổi các đoàn khảo sát của các quan chức pháp luật ASEAN; xây dựng cơ quan thông tin pháp luật ASEAN; xây dựng Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa các nước ASEAN...

Thông cáo chung cũng nhất trí thông qua kiến nghị của Nhóm Công tác của Hội nghị quan chức cấp cao ASEAN về việc đề xuất giao Hội nghị Bộ trưởng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, các hội nghị hợp tác chuyên ngành khác trong ASEAN và Hội luật gia ASEAN xây dựng chương trình hợp tác nhằm tăng cường hệ thống pháp luật, tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền. Các Bộ trưởng cũng nhất trí việc tăng cường vai trò của ALAWMM, đang được quy định tại Dự thảo Kế hoạch hành động của Cộng đồng An ninh - Chính trị ASEAN.

ALAWMM 7 đã nhất trí thông qua nghị quyết tổ chức Hội nghị quan chức pháp luật cao cấp các nước ASEAN lần thứ 13 tại Indonexia vào năm 2010; ASLOM 14 và Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN lần thứ 8 tại Campuchia vào năm 2011.

Đoàn đại biểu liên ngành tư pháp, ngoại giao, công an, kiểm sát của Việt Nam

do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường dẫn đầu, đã tham dự và có những đóng góp tích cực vào thành công của Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN lần thứ 7, góp phần tăng cường đoàn kết, hợp tác trong các nước ASEAN, thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau giữa các nước. Bộ trưởng khẳng định đường lối nhất quán của Việt Nam tham gia tích cực, có trách nhiệm vào các hoạt động của ALAWMM, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp gìn giữ hòa bình, vì hợp tác và sự phát triển bền vững trong khu vực và trên thế giới.

[http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=676;](http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=676;)  
*Báo Pháp luật Việt Nam số 254 ngày 22/10/2008*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tiếp xúc song phương bên lề ALAWMM 7**

Ngày 20/10/2008, bên lề Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN lần thứ 7 (ALAWMM 7), Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã gặp Bộ trưởng Bộ Tư pháp Cộng hòa Singapore K Shanmugam và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào Cha Lôn Nhia Pao Hơ để thảo luận về quan hệ hợp tác pháp luật và tư pháp song phương cũng như những vấn đề quốc tế và khu vực.

Trong cuộc gặp Bộ trưởng Bộ Tư pháp Singapore K Shanmugam, Bộ trưởng Hà Hùng Cường đánh giá cao việc Singapore chủ trì Nhóm công tác về hài hòa hóa pháp luật thương mại trong ASEAN, cảm ơn Singapore đã ủng hộ sáng kiến của Việt Nam về tăng cường tương trợ tư pháp về dân sự và thương mại trong ASEAN. Hai Bộ trưởng bày tỏ tin tưởng quan hệ hợp tác pháp luật và tư pháp giữa hai nước sẽ ngày càng được tăng cường cả về chất và lượng mà cụ thể là thông qua việc thực hiện Biên bản Thỏa thuận giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Singapore về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp năm 2008. Hai nước đã thành lập Ủy ban hỗn hợp và dự kiến Ủy ban này sẽ sớm họp lần đầu tiên vào cuối năm 2008 để thảo luận và đi đến thống nhất Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2009 - 2010 nhằm thực hiện Biên bản thỏa thuận đã ký.

Tại cuộc gặp Bộ trưởng Lào - Cha Lôn Nhia Pao Hơ, hai bên đã thảo luận và thống nhất tăng cường hơn nữa việc trao đổi kinh nghiệm về xây dựng và thi hành pháp luật với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trên nhiều lĩnh vực khác nhau (thi hành án, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp...) dưới hình thức trao đổi các đoàn chuyên gia, chia sẻ thông tin, ấn phẩm... trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường vui mừng thông báo với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào Cha Lôn Nhia Pao Hơ tiến độ công tác chuẩn bị của Việt Nam trong việc hỗ trợ Bộ Tư pháp Lào xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin pháp luật.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam và các Bộ trưởng Bộ Tư pháp Singapore,

Lào tin tưởng rằng, với sự hỗ trợ của Chính phủ các nước và quyết tâm của các Bộ Tư pháp, các hoạt động, chương trình hợp tác về pháp luật và tư pháp mà hai bên đã, đang và sẽ thực hiện sẽ phát triển ngày một hiệu quả hơn, đóng góp tích cực vào các mục tiêu chung trong quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa hai nước trong giai đoạn đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế.

[http://vbqappl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=704](http://vbqappl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=704)

## **NGÀY 21 THÁNG 10 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý trong Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010**

Với mục tiêu bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền được trợ giúp pháp lý của người nghèo, hộ nghèo, người cư trú ở các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi, giúp người được trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật, ngày 21/10/2008, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 07/2008/TT-BTP hướng dẫn cụ thể về các hoạt động để thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý trong các chương trình giảm nghèo; nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý trong các chương trình; cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện và tổ chức thực hiện.

Thông tư cũng hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan quản lý và cơ quan trực tiếp triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý, các cơ quan, đơn vị, tổ chức phối hợp trong các Chương trình giảm nghèo, bao gồm trách nhiệm của Bộ Tư pháp, UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, UBND cấp xã trong việc triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý trong các Chương trình giảm nghèo.

*Công báo số 597-598 ngày 09/11/2008, tr. 32664-32681*

## **NGÀY 22 THÁNG 10 NĂM 2008**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

(ban hành kèm theo Quyết định số 1952/QĐ-BTP ngày 22/10/2008) gồm 4 nội dung chính sau:

- Xây dựng, ban hành các văn bản để triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Xây dựng Dự án Pháp lệnh về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; Dự án Pháp lệnh về pháp điển hóa hệ thống quy phạm pháp luật; xây dựng Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế Nghị định số 161/2005/NĐ-CP; xây dựng thông tư liên tịch hướng dẫn về kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng các quy chế, đề án có liên quan;

- Rà soát các quy định pháp luật hiện hành để sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp: sửa đổi, bổ sung Nghị định số 135/2003/NĐ-CP về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; sửa đổi quy định về đăng công báo;

- Tuyên truyền, phổ biến Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Xây dựng đề cương giới thiệu Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đặc san tuyên truyền về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức giới thiệu, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của Bộ;

- Tập huấn, nâng cao kỹ năng phân tích chính sách, kỹ năng soạn thảo, thẩm định, đánh giá tác động của chính sách, văn bản quy phạm pháp luật: Soạn thảo các sổ tay, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; tổ chức các Hội nghị tập huấn, nâng cao kỹ năng cho cán bộ làm công tác pháp chế; xây dựng Trang thông tin điện tử tiếp nhận ý kiến đóng góp của các cá nhân, tổ chức về sáng kiến xây dựng pháp luật, về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

*[http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP?uP\\_root=me&cmd=item&ID=11090](http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP?uP_root=me&cmd=item&ID=11090)*

## **NGÀY 23 THÁNG 10 NĂM 2008**

**Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức nghiệm thu Đề tài khoa học cấp Bộ: “Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng hệ thống hóa các vụ án điển hình dùng làm tài liệu cho công tác đào tạo các chức danh tư pháp”**

Đây là đề tài cấp Bộ đầu tiên đề cập tới các vấn đề liên quan đến các vụ án điển hình, nhất là việc xây dựng các vụ án điển hình và sử dụng chúng làm nguồn tài liệu phục vụ hoạt động đào tạo nguồn bổ nhiệm Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư, Công chứng viên, Chấp hành viên và một số chức danh tư pháp khác. Đề tài do PGS.TS. Phan Hữu Thư, Giám đốc Học viện Tư pháp làm chủ nhiệm.



Mục đích của Đề tài là nghiên cứu làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn các vụ án điển hình, vai trò của các vụ án điển hình đối với công tác đào tạo các chức danh tư pháp, các tiêu chí để lựa chọn vụ án điển hình, quy trình biên soạn lại các vụ án đã được xét xử trong thực tiễn để xây dựng Tập hệ thống hóa các vụ án điển hình dùng làm tài liệu cho công tác đào tạo các chức danh tư pháp.

Xác định rõ mục đích, xác định rõ nhiệm vụ của công trình nghiên cứu, những kết quả mà nhóm tác giả thu được đã được Hội đồng nghiệm thu đánh giá là có giá trị thực tiễn cao, có thể áp dụng để nâng cao chất lượng đào tạo các chức danh tư pháp. Đề tài có khối lượng thông tin khá lớn và bước đầu xây dựng được quy trình biên tập các vụ án điển hình để xuất bản thành Tập hệ thống hóa các vụ án điển hình phục vụ cho công tác đào tạo các chức danh tư pháp và các đối tượng quan tâm khác. Tuy nhiên, vẫn có một số sai sót mà Ban chủ nhiệm Đề tài cần khắc phục để đạt được mục đích đã đề ra.

Hội đồng nghiệm thu nhất trí nghiệm thu Đề tài khoa học cấp Bộ: “Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng hệ thống hóa các vụ án điển hình dùng làm tài liệu cho công tác đào tạo các chức danh tư pháp”. Từ kết quả này, Học viện Tư pháp có cơ sở để xây dựng Tập hệ thống hóa các vụ án điển hình dùng làm tài liệu cho công tác đào tạo các chức danh tư pháp và các đối tượng khác quan tâm.

*[http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=701](http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=701)*

## **NGÀY 29 THÁNG 10 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật về biển, đảo**

Ngày 29/10/2008, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo số 171/BC-BTP về kết quả rà soát văn bản theo quy định tại Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30/5/2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

Theo báo cáo của Bộ Tư pháp, trong số các văn bản còn hiệu lực, ở Trung ương hiện nay có hơn 500 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến biển, đảo (với các hình thức: luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định, thông tư, thông tư liên tịch...). Các địa phương ven biển cũng ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa văn bản của cấp trên với tình hình thực tế của địa phương, cũng như điều chỉnh những vấn đề đặc thù của địa phương. Thống kê sơ bộ của 21/28 địa phương ven biển cho thấy, có gần 400 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến biển, đảo được các địa

phương ban hành đang còn hiệu lực (bình quân mỗi địa phương có gần 20 văn bản). Bên cạnh đó, Việt Nam đã sớm tham gia ký kết, gia nhập nhiều điều ước quốc tế, hiệp định liên quan đến biển, đảo; các điều ước quốc tế này chủ yếu liên quan đến phân định chủ quyền lãnh thổ với các quốc gia có biển tiếp giáp (Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia...) và liên quan đến lĩnh vực thủy sản.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật này đóng vai trò quan trọng, điều chỉnh các lĩnh vực liên quan đến biển, đảo; những lĩnh vực có nhiều văn bản quy phạm điều chỉnh nhất là về thương mại, dịch vụ hàng hải; về quy hoạch các khu kinh tế, cảng biển; về bảo vệ, khai thác, sử dụng các tài nguyên liên quan đến biển, đảo; về quốc phòng, an ninh vùng biển, đảo.

Tuy nhiên, vẫn còn một số lĩnh vực liên quan đến biển, đảo chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh, cần sớm ban hành văn bản mới về định mức tổng hợp cho công tác đo đạc định vị trên biển; quy phạm điều tra cơ bản về địa chất vùng biển và các đảo Việt Nam; quy hoạch hệ thống khu neo đậu tránh trú bão; về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng biển... (các bộ thực hiện rà soát văn bản đã kiến nghị ban hành mới 49 văn bản liên quan đến biển, đảo; các địa phương kiến nghị ban hành mới 03 văn bản). Ngoài ra, nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến biển, đảo còn có sự chồng chéo, mâu thuẫn, không phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay cũng như các cam kết khi Việt Nam gia nhập WTO (theo báo cáo của Bộ Tư pháp, có 26 văn bản do Trung ương ban hành được kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ).

Về chất lượng công tác rà soát, cơ bản các bộ, địa phương thực hiện việc rà soát bảo đảm các yêu cầu về nội dung, phát hiện được nhiều văn bản hết hiệu lực và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới nhiều văn bản nhằm thực hiện Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020. Đặc biệt, nhiều bộ đã thực hiện rà soát cả những điều ước quốc tế có liên quan đến biển, đảo do Việt Nam ký kết hoặc tham gia, các cam kết của Việt Nam liên quan đến Tổ chức Thương mại thế giới (WTO); có 02 địa phương thực hiện rà soát cả những văn bản do cấp tỉnh và cấp huyện ban hành liên quan đến biển, đảo.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số bộ, địa phương mới chỉ dừng lại ở việc lập danh mục các văn bản liên quan đến biển, đảo mà chưa thực hiện rà soát, hoặc khi rà soát lại chưa tìm thấy hoặc chưa xác định được những nội dung văn bản không còn phù hợp với Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, để có những kiến nghị kịp thời.

Bộ Tư pháp đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ có văn bản chỉ đạo các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương khẩn trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ

thành lập một Đoàn liên ngành kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP của Chính phủ trong đó có nội dung rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến biển, đảo.

*[http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view\\_detail.aspx?ItemID=724](http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view_detail.aspx?ItemID=724)*

## **NGÀY 04 THÁNG 11 NĂM 2008**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật**

Quyết định số 2101/QĐ-BTP quy định: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật và pháp chế theo quy định của pháp luật.

Quyết định quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Các vấn đề chung trong công tác xây dựng pháp luật; công tác thi hành pháp luật; quản lý công tác pháp chế; xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, chiến lược, chương trình, đề án, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Vụ; tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan đến phạm vi quản lý của Vụ.

Cơ cấu tổ chức gồm: Lãnh đạo Vụ gồm có Vụ trưởng và không quá 03 Phó Vụ trưởng; các tổ chức trực thuộc Vụ: Phòng Công tác xây dựng pháp luật; Phòng Công tác thi hành pháp luật; Phòng Công tác pháp chế.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan đại diện của Bộ Tư pháp tại thành phố Hồ Chí Minh**

Quyết định số 2102/QĐ-BTP quy định: Cơ quan đại diện của Bộ Tư pháp tại thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp được thành lập trên cơ sở Bộ phận Thường trực của Văn phòng Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan đại diện có chức năng: đại diện cho Bộ Tư pháp trong các hoạt động, quan hệ công tác với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ tỉnh Ninh Thuận trở vào trong phạm vi quy định tại Quyết định này và những nhiệm vụ cụ thể được Bộ trưởng giao; tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực công tác tư pháp tại khu vực phía Nam theo quy định

tại Quyết định này và sự phân công của Bộ trưởng; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; đảm bảo các điều kiện, phương tiện làm việc theo chương trình công tác của Bộ tại khu vực phía Nam.

Cơ quan đại diện có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

Cơ quan đại diện gồm có Vụ trưởng - Trưởng Cơ quan đại diện và không quá 3 (ba) Phó Vụ trưởng - Phó Trưởng Cơ quan đại diện. Cơ quan đại diện có các đơn vị: Văn phòng; Phòng Công tác thi hành án dân sự; Phòng Công tác hành chính tư pháp và Bổ trợ tư pháp; Phòng Công tác tư pháp khác.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các tổ chức thuộc Cơ quan đại diện do Trưởng Cơ quan đại diện quy định. Mối quan hệ phối hợp giữa Phòng Công tác thi hành án dân sự, Phòng Công tác hành chính tư pháp và Bổ trợ tư pháp với Cục Thi hành án dân sự, Thanh tra Bộ, Vụ Hành chính tư pháp và Vụ Bổ trợ tư pháp của Bộ do Trưởng Cơ quan đại diện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan quy định.

Bộ trưởng cũng quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đại diện cũng như trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan đại diện với lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp và thi hành án dân sự cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 271 ngày 11/11/2008*

## **NGÀY 07 THÁNG 11 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn tổ chức và biên chế của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước**

Triển khai Luật Trợ giúp pháp lý và Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, ngày 07/11/2008, Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ thống nhất ban hành Thông tư liên tịch số 08/2008/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn về tổ chức và biên chế của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

Theo đó, về cơ cấu tổ chức của Trung tâm, Thông tư liên tịch quy định: Trung tâm gồm có Giám đốc, các Phó Giám đốc. Ngoài Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm có các phòng nghiệp vụ khác và Chi nhánh của Trung tâm. Các Phòng nghiệp vụ của Trung tâm được tổ chức trên cơ sở nhóm các lĩnh vực pháp luật như:

pháp luật hình sự - hành chính, pháp luật dân sự - đất đai, pháp luật lao động - xã hội. Số lượng và tên gọi cụ thể của các phòng nghiệp vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định, nhưng tối đa không quá 04 phòng.

Thông tư liên tịch đã cụ thể hóa các nguyên tắc của công tác cán bộ trong việc phân bổ định mức biên chế cho Trung tâm; thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo; quy định về Chi nhánh của Trung tâm.

UBND cấp tỉnh có nhiệm vụ chỉ đạo Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm; xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm của Trung tâm; chỉ đạo Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra Trung tâm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về cơ chế quản lý biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, viên chức của Trung tâm; phân cấp cụ thể để Trung tâm thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

*Công báo số 617 ngày 28/11/2008, tr. 33803-33806*

## **NGÀY 13 THÁNG 11 NĂM 2008**

### **Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 4 thông qua Luật Quốc tịch số 24/2008/QH12**

Sau hơn 9 năm thực hiện, Luật Quốc tịch Việt Nam năm 1998 đã bộc lộ một số điểm hạn chế, bất cập như: nguyên tắc một quốc tịch quy định tại Điều 3 là cứng nhắc, bất cập so với yêu cầu hội nhập quốc tế, chưa thật sự phù hợp với nguyện vọng của kiều bào ta ở nước ngoài và thực sự khó khăn trong triển khai thực hiện trên thực tế; Luật Quốc tịch Việt Nam năm 1998 chưa có cơ chế hữu hiệu, khả thi để thực hiện một chủ trương quan trọng là hạn chế tình trạng không quốc tịch ở nước ta; cơ chế quản lý nhà nước về quốc tịch còn bất cập, hiệu lực, hiệu quả quản lý chưa cao. Dự thảo Luật Quốc tịch mới đã được giao cho Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo.

Ngày 07/3/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 258/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Luật Quốc tịch (sửa đổi). Hội đồng thẩm định do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Chủ tịch. Các thành viên Hội đồng bao gồm đại diện: Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp. Ngày 13/3/2008, Hội đồng thẩm định tổ chức cuộc họp thẩm định Dự thảo Luật Quốc tịch (sửa đổi).

Ngày 04/4/2008 và ngày 08/5/2008, Chính phủ có Tờ trình số 32/TTr-CP, Tờ

trình số 73/TTr-CP trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với Dự thảo Luật Quốc tịch Việt Nam (sửa đổi).

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định, các thành viên Chính phủ, các đại biểu Quốc hội, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý Dự thảo Luật Quốc tịch Việt Nam (sửa đổi).

Ngày 13/11/2008, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 4 thông qua Luật Quốc tịch Việt Nam số 24/2008/QH12. Luật gồm 6 chương với 44 điều, quy định về: các quy định chung; có quốc tịch Việt Nam (nhập quốc tịch, trở lại quốc tịch); mất quốc tịch Việt Nam (thôi quốc tịch, tước quốc tịch, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch); thay đổi quốc tịch của người chưa thành niên và của con nuôi; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về quốc tịch.

Luật này thay thế Luật quốc tịch Việt Nam ngày 20/5/1998. Ngày 28/11/2008, Chủ tịch nước ký Lệnh công bố Luật quốc tịch Việt Nam số 22/2008/L-CTN.

*Báo cáo số 33/BC-BTP ngày 18/3/2008 của Bộ Tư pháp;  
Báo cáo số 57/BC-BTP ngày 02/5/2008 của Bộ Tư pháp;  
Báo cáo số 170/BC-BTP ngày 25/10/2008 của Bộ Tư pháp;  
Báo cáo số 174/BC-BTP ngày 01/11/2008 của Bộ Tư pháp;  
Công báo số 145-146 ngày 12/3/2009, tr. 8206-8222*

## **NGÀY 14 THÁNG 11 NĂM 2008**

### **Ban cán sự Đảng bộ Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc sơ kết ba năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020**

Thực hiện kế hoạch số 06-KH/CCTP ngày 14/9/2007 của Ban chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, ngày 14/11/2008, Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc sơ kết ba năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Theo đó, Báo cáo nêu rõ:

1. Về tình hình quán triệt, triển khai, tuyên truyền, kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW trong Ngành Tư pháp. Ban cán sự Đảng ban hành Chương trình hành động giai đoạn 2006 - 2010 của Ngành Tư pháp triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW. Công tác tuyên truyền Nghị quyết số 49-NQ/TW được đưa thành một đề án trong Chương trình hành động của Ngành.

2. Kết quả ba năm thực hiện các nhiệm vụ được giao cho Ngành Tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW. Những kết quả chính: Bộ Tư pháp giúp Chính phủ lập dự kiến và thực hiện Chương trình, Kế hoạch xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội và văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, trong đó có nhiều văn bản quan trọng thuộc lĩnh vực cải cách tư pháp, các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo đã thể chế hóa đúng đắn, nhất quán các quan điểm, chủ trương của Nghị quyết số 49-NQ/TW; hoàn thiện tổ chức các cơ quan thi hành án dân sự, nâng cao chất lượng hoạt động thi hành án dân sự; hoàn thiện tổ chức, hoạt động của các cơ quan hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý và xây dựng đội ngũ chức danh hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý; củng cố, kiện toàn tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp theo yêu cầu cải cách tư pháp; mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp (đào tạo luật, đào tạo nguồn bổ nhiệm các chức danh tư pháp); mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp; bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp.

Ngoài ra, Báo cáo cũng đưa ra một số hạn chế, vướng mắc về tổ chức quán triệt và triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW trong hoàn thiện chính sách, pháp luật theo tinh thần cải cách tư pháp; hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách; khó khăn, hạn chế về nguồn nhân lực thực hiện cải cách; hạn chế trong chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Nghị quyết. Đồng thời cũng chỉ ra những nguyên nhân của những kết quả đã đạt được và các hạn chế, bất cập trong nhận thức, sự gắn kết giữa nghiên cứu lý luận với thực tiễn xây dựng và thực hiện các đề án cải cách; sự thống nhất nhận thức và hành động giữa các ngành trong khi thực hiện các nhiệm vụ cải cách; về sự đầu tư cho việc triển khai các nhiệm vụ cải cách tư pháp. Qua đó, rút ra bài học kinh nghiệm quý báu sau 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW và đề ra phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chính từ nay đến năm 2011 nhằm tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW cũng như đưa ra một số đề xuất với Ban chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương.

*Báo cáo số 87/BC-BCS ngày 14/11/2008 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 4 thông qua Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12**

Kết quả sau hơn ba năm thực hiện Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 cho thấy, nhiều quy định về thủ tục thi hành án đã thể hiện được quan điểm cải cách tư pháp, cải cách hành chính, phù hợp với sự chuyển đổi từ cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường, tháo gỡ kịp thời một số tồn tại, vướng mắc trong

công tác thi hành án dân sự, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả của công tác thi hành án. Tuy nhiên, so với đòi hỏi của thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới thì Pháp lệnh đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, nhất là quy định về trình tự, thủ tục; trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thi hành án; cơ chế quản lý, mô hình tổ chức cơ quan thi hành án chưa ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc được giao; quyền hạn của cơ quan thi hành án, của chấp hành viên chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ; chưa có cơ chế phối hợp hiệu quả giữa thi hành án dân sự với thi hành án phạt tù, đặc biệt là các vụ án hình sự có bồi thường thiệt hại; chưa tạo ra cơ sở pháp lý để thực hiện xã hội hóa hoạt động thi hành án dân sự, v.v.. Các hạn chế, bất cập này là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng án dân sự tồn đọng làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tính nghiêm minh của pháp luật; quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và Nhà nước theo bản án, quyết định của Tòa án chưa được bảo đảm, nhiều việc gây bức xúc trong xã hội.

Từ những vấn đề nêu trên cho thấy việc xây dựng, ban hành Luật Thi hành án dân sự nhằm tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác thi hành án, hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục thi hành án, củng cố, kiện toàn cơ quan thi hành án, tạo chuyển biến cơ bản trong lĩnh vực quan trọng, nhưng còn nhiều bất cập, hạn chế, yếu kém này là yêu cầu cấp thiết. Thực hiện Nghị quyết số 11/2007/QH12 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XII (2007 - 2011) và năm 2008, Chính phủ đã giao cho Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan chuẩn bị Dự án Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 07/3/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 260/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật Thi hành án dân sự. Hội đồng thẩm định do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng chủ trì. Các thành viên Hội đồng thẩm định gồm đại diện Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội. Ngày 11/3/2008, Hội đồng thẩm định đã họp thẩm định Dự thảo Dự án Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 14/11/2008, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 4 thông qua Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12. Luật gồm 9 chương, 183 điều quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục thi hành bản án, quyết định dân sự, hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự, phần tài sản trong bản án, quyết định hành chính của Tòa án, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản của bên phải thi hành án của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh và quyết định của trọng tài thương mại; hệ thống tổ



chức thi hành án dân sự và chấp hành viên; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thi hành án dân sự.

Ngày 28/11/2008, Chủ tịch nước ký Lệnh số 24/2008/L-CTN công bố Luật Thi hành án dân sự. Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 hết hiệu lực kể từ ngày Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực.

*Báo cáo số 35/BC-HĐTD ngày 18/3/2008 của Hội đồng thẩm định;*

*Báo cáo số 37/BC-BTP ngày 18/3/2008 của Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 161-162 ngày 21/3/2009, tr. 9044-9124*

**Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 4 thông qua Nghị quyết số 24/2008/QH12 về việc thi hành Luật Thi hành án dân sự**

Cùng với việc thông qua Luật Thi hành án dân sự, Nghị quyết về việc thi hành Luật Thi hành án dân sự là văn bản pháp lý có ý nghĩa quan trọng nhằm triển khai có hiệu quả Luật Thi hành án dân sự. Nghị quyết có những nội dung cơ bản sau đây:

- Tạo cơ sở pháp lý để triển khai chủ trương xã hội hóa một số công việc có liên quan đến thi hành án dân sự. Văn bản này đã giao Chính phủ quy định và tổ chức thực hiện thí điểm chế định thừa phát lại tại một số địa phương. Việc thí điểm được thực hiện từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành đến ngày 01/7/2012. Trên cơ sở kết quả thí điểm, Chính phủ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm và báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định.

- Quy định về việc miễn thi hành án theo thủ tục rút gọn đối với khoản thu cho ngân sách nhà nước có giá trị không quá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), mà thời gian tổ chức thi hành án đã quá 5 năm, tính đến thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành nhưng người phải thi hành án không có điều kiện thi hành án.

- Quy định trách nhiệm của Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Thi hành án dân sự trong cán bộ, công chức và nhân dân nhằm góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, phát huy tác dụng của Luật Thi hành án dân sự trong việc bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, của cơ quan, tổ chức.

Nghị quyết này đã được Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 26/2008/L-CTN ngày 28/11/2008.

*Công báo số 161-162 ngày 21/3/2009, tr. 9126 - 9127*

**NGÀY 20 THÁNG 11 NĂM 2008**

**Ra mắt Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở Trung ương**

Ngày 20/11/2008, tại Bộ Tư pháp, Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở Trung ương do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm Chủ tịch đã tổ chức phiên họp thứ nhất và chính thức làm lễ ra mắt.

Tại phiên họp, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý Tạ Thị Minh Lý, thành viên Hội đồng cho biết, sau 01 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC, cho đến thời điểm này đã có 47 tỉnh, thành ban hành Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh về việc thành lập Hội đồng phối hợp ở địa phương, trong đó có 30 địa phương thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp. Quá trình triển khai Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC nảy sinh không ít bất cập. Cụ thể, một số địa phương chưa thật sự quan tâm, xem nhẹ công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; số lượng vụ việc trợ giúp pháp lý được thực hiện bằng hình thức tham gia tố tụng còn rất ít so với số lượng án phải giải quyết của các cơ quan tiến hành tố tụng... Tuy nhiên, Chủ tịch và nhiều thành viên Hội đồng phối hợp ở Trung ương đều đánh giá, một năm thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nhất là nâng cao nhận thức của các cơ quan phối hợp và các cá nhân liên quan đối với vị trí, vai trò của trợ giúp pháp lý nói chung, trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng nói riêng. Tại phiên họp, các thành viên còn góp ý hoàn chỉnh dự thảo Quy chế hoạt động và Kế hoạch hoạt động năm 2009 của Hội đồng phối hợp ở Trung ương.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 280 ngày 21/11/2008*

**NGÀY 21 THÁNG 11 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng đã nêu lên sự hoan nghênh của dư luận xã hội và người dân đối với việc xử lý triệt để, kịp thời những văn bản trái pháp luật được phát hiện. Những kết quả này không những góp phần đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật mà còn giúp giải quyết những băn khoăn, vướng mắc, bức xúc của xã hội nói chung đối với một số văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, củng cố thêm lòng tin của tổ chức và công dân vào nhà nước, vào pháp luật. Ngày 23/7/2008, tại Công

văn số 4851 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng về Đề án tăng cường năng lực trong công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đã giao Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 135/2003/NĐ-CP, đưa vào Chương trình xây dựng Nghị định của Chính phủ năm 2009. Để thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Tư pháp tiến hành sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định.

Báo cáo tại Hội nghị, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Lê Hồng Sơn cho biết, từ năm 2003 đến hết tháng 10/2008, toàn Ngành đã phát hiện 3.460 văn bản qua công tác tự kiểm tra và 6.879 văn bản qua công tác kiểm tra theo thẩm quyền là có dấu hiệu trái pháp luật. Trong đó, Bộ Tư pháp - cơ quan được giao nhiệm vụ giúp Chính phủ quản lý nhà nước về kiểm tra, xử lý văn bản đã phát hiện 2.174 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, chiếm gần 32% số văn bản của toàn Ngành và chiếm hơn 85% số văn bản do cấp Bộ phát hiện. Ngoài ra, các Bộ, ngành và địa phương đã kiểm tra, xử lý 361 văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật, vi phạm Điều 26 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP.

Trong công tác kiểm tra theo thẩm quyền, việc kiểm tra văn bản qua các nguồn thông tin được thực hiện chủ yếu tại Bộ Tư pháp. Trên cơ sở ý kiến phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan, tổ chức và cá nhân về văn bản của các Bộ và các địa phương. Bộ Tư pháp đã tích cực thực hiện kiểm tra, kiến nghị xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật và được đồng ý của quần chúng nhân dân, các phương tiện truyền thông đồng tình ủng hộ.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 282 ngày 24/11/2008*

### **Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm “Tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật”**

Tham dự Tọa đàm, về phía Bộ Tư pháp có đại diện các đơn vị thuộc Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Bổ trợ tư pháp, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Cục Trợ giúp pháp lý...). Về phía địa phương: có đại diện Sở Tư pháp, Trung tâm trợ giúp pháp lý các tỉnh Hải Dương, Hòa Bình, Thái Bình, Ninh Bình, Thái Nguyên, Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Thanh Hóa; các tổ chức đoàn thể xã hội, tổ chức hành nghề luật sư tại các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Dương, Bắc Giang, Hải Phòng, Tuyên Quang; cán bộ, công chức thuộc Cục Trợ giúp pháp lý và Văn phòng Trợ giúp pháp lý cho phụ nữ tại thành phố Hà Nội, tỉnh Thái Bình.

Tại buổi Tọa đàm, các đại biểu đã được nghe tham luận của Trung tâm tư vấn pháp luật tỉnh Bắc Giang; Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam; Văn phòng luật hợp

đanh Hoàng Long tỉnh Thanh Hoá, Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hội Luật gia Việt Nam... Các tham luận đã trình bày về thực trạng hoạt động tham gia trợ giúp pháp lý ở địa phương mình và của các Văn phòng Luật sư. Các đại biểu cho rằng hiện nay, hoạt động tham gia trợ giúp pháp lý còn gặp nhiều khó khăn về cán bộ, kinh phí. Các Trung tâm ở địa phương chưa phối hợp tốt với nhau để thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý. Các đại biểu đề nghị cần phải ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về trợ giúp pháp lý làm cơ sở pháp lý cho hoạt động tham gia trợ giúp pháp lý của Văn phòng Luật sư, Công ty luật và các Trung tâm tư vấn pháp luật. Đồng thời, đề nghị Quỹ Trợ giúp pháp lý có khoản hỗ trợ cho các Trung tâm tư vấn pháp luật gặp nhiều khó khăn. Đề nghị Cục hỗ trợ tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ cho người thực hiện trợ giúp pháp lý của các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý.

Kết luận Tọa đàm, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý Tạ Thị Minh Lý cho rằng Trung tâm thực hiện trợ giúp pháp lý phải bỏ ra chất xám để thực hiện việc trợ giúp. Trung tâm tư vấn pháp luật vì hợp đồng phải trọn gói, hàng tháng giải quyết được bao nhiêu vụ. Trung tâm tư vấn pháp luật được hỗ trợ kinh phí theo hình thức thực hiện được bao nhiêu vụ thì chuyển sang Trung tâm trợ giúp pháp lý thanh toán thù lao như cộng tác viên. Quỹ Trợ giúp pháp lý chỉ hỗ trợ tập huấn hoặc vụ việc đặc biệt phức tạp vì lý do công lý, Quỹ hỗ trợ trang thiết bị cho những địa bàn khó khăn. Cục Trợ giúp pháp lý hỗ trợ về tập huấn cho tư vấn viên. Cục Trợ giúp pháp lý sẽ tham mưu cho Bộ Tư pháp xây dựng thể chế về phối hợp trợ giúp pháp lý với các tổ chức chính trị xã hội trong việc thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý.

[http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.  
userLayoutRootNode.target.n65.uP](http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP)

**NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách**

Tại thành phố Hà Nội, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách. Hội nghị được tổ chức nhằm đánh giá 10 năm thi hành Luật Trợ giúp pháp lý, tiến hành kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch hoạt động Dự án “Hỗ trợ hệ thống trợ giúp pháp lý ở Việt Nam giai đoạn 2006 - 2009” trong năm 2007 và chuẩn bị kế hoạch năm 2008. Tham dự Hội nghị có Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng; Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng gần 250 đại biểu đại diện cho các ban, ngành, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp. Cùng tham dự có Công sứ hợp tác phát triển Đại sứ quán Vương Quốc Thụy Điển Lennart Nordstrom.

Sau 10 năm thực hiện, công tác trợ giúp pháp lý đã đạt được những kết quả quan trọng, đội ngũ cán bộ được kiện toàn đến tận cơ sở. Công tác trợ giúp pháp lý đã khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong việc giúp đỡ pháp lý cho đồng bào người nghèo, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số... làm tăng thêm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, góp phần hỗ trợ hoạt động tranh tụng để các vụ việc được xét xử công bằng, đúng pháp luật. Đặc biệt, đối với người nghèo, đối tượng chính sách, hoạt động trợ giúp pháp lý đã góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật của nhân dân. Tuy nhiên, nhận thức về công tác trợ giúp pháp lý của một số cơ quan, tổ chức cán bộ nhà nước ở một số nơi chưa đúng mức, chưa quán triệt đầy đủ quan điểm của Đảng, Nhà nước. Nhiều người chưa biết đến hoạt động trợ giúp pháp lý hoặc chưa hiểu đầy đủ mục đích, ý nghĩa của hoạt động này nên chưa tiếp cận để được hưởng thụ quyền được trợ giúp pháp lý của mình.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng khẳng định: trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách là lĩnh vực hoạt động còn mới, nhưng đã đi đúng hướng, hướng về cơ sở, gắn với cơ sở thực hiện hướng dẫn trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách, đưa pháp luật vào cuộc sống, làm cho người dân hiểu rõ chính sách, pháp luật của Nhà nước. Qua đó giúp nhận thức được quyền, nghĩa vụ của mình, tự lựa chọn cách ứng xử phù hợp với pháp luật, thúc đẩy phát triển kinh tế, thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Kết quả 10 năm qua là hết sức quý báu, tạo sự đối thoại giữa dân và chính quyền, giảm khiếu kiện, bảo đảm an ninh quốc phòng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Công tác trợ giúp pháp lý cần tiếp tục khẳng định, phát huy vị thế của mình trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí có chất lượng, hiệu quả, góp phần tạo ra sự chuyển biến chung trong hoạt động tư pháp. Ngành cũng cần có phương hướng để tạo bước đột phá về công tác này trong thời gian tới, trong đó cần nâng cao chất lượng, đẩy mạnh hoạt động tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người nghèo, người hưởng chính sách.

Hội nghị cũng thống nhất đưa ra các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý như: tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Trợ giúp pháp lý; tiếp tục khảo sát nhu cầu trợ giúp pháp lý, đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý theo hướng gắn với cơ sở, gần dân, phối hợp giữa hoạt động trợ giúp với các hoạt động khác của Ngành Tư pháp như hộ tịch, các vấn đề thủ tục di dân,... và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về trợ giúp pháp lý.

*Báo cáo số 17/BC-BTP ngày 04/02/2008 của Bộ Tư pháp  
về kết quả Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác trợ giúp pháp lý  
cho người nghèo và đối tượng chính sách, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2008**

**Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên tiếp ông Michael Brownell  
Giám đốc Khu vực Đông Nam á của CIDA**

Tại buổi tiếp đoàn, ông M.Brownell thông báo với Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên về đề án mới của CIDA hỗ trợ Việt Nam trong việc tăng cường năng lực thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới của Việt Nam. Đây là dự án được CIDA đánh giá là có tính tổng thể, toàn diện và năng động để hỗ trợ Việt Nam về thực thi pháp luật.

Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên đã bày tỏ sự cảm ơn và tin tưởng khi dự án được triển khai sẽ giúp Việt Nam thực hiện được những tư tưởng pháp lý mới trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đó là: coi trọng sự dân chủ và minh bạch trong quá trình xây dựng, soạn thảo, chỉnh lý và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật; coi trọng công tác đánh giá tác động văn bản quy phạm pháp luật và đơn giản hóa được hệ thống văn bản hành chính.

Bên cạnh đó, Dự án của CIDA hỗ trợ Việt Nam trong việc đào tạo các chức danh tư pháp là rất đúng hướng vì hiện nay, chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp ở Việt Nam, đặc biệt là thẩm phán và luật sư còn nhiều hạn chế. Thời gian qua, công tác đào tạo các chức danh tư pháp của Học viện Tư pháp (thuộc Bộ Tư pháp) cũng đã được đánh giá tương đối tốt nên Bộ Tư pháp đang chuẩn bị trình đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp của cả nước nhằm mở rộng năng lực và quan trọng hơn cả là nâng cao chất lượng đào tạo. Trong Đề án này, để tăng cường đội ngũ giảng viên cho Học viện, dự kiến sẽ cử nhiều giảng viên đi học và thực hành nghề luật sư ở nước ngoài, cũng như mời các cơ sở đào tạo, các giáo sư, chuyên gia nước ngoài đến Việt Nam tham gia công tác đào tạo đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp, phục vụ cho nhu cầu thời kỳ hội nhập. Thứ trưởng thường trực hy vọng trong tương lai, CIDA vẫn sẽ tiếp tục giúp Việt Nam công tác này.

*[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Lists/Hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/View\\_Detail.aspx?ItemID=772](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Lists/Hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/View_Detail.aspx?ItemID=772)*

**Hội thảo quốc tế về trợ giúp pháp lý ở châu Á - Thái Bình Dương và  
hợp tác trợ giúp pháp lý cho người lao động nhập cư**

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2008 của Cục Trợ giúp pháp lý và Kế hoạch Dự án “Hỗ trợ hệ thống trợ giúp pháp lý ở Việt Nam từ năm 2005 đến năm 2009”, trong thời gian 3 ngày (26 - 28/11/2008) tại thành phố Đà Nẵng, Cục

Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo quốc tế về trợ giúp pháp lý ở châu Á - Thái Bình Dương và hợp tác trợ giúp pháp lý cho người lao động nhập cư.

Tham dự Hội thảo có đồng chí Đinh Trung Tụng - Thứ trưởng Bộ Tư pháp, chủ trì Hội thảo, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý Tạ Thị Minh Lý; Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng - Nông Thị Ngọc Minh, 20 lãnh đạo Sở Tư pháp và 20 Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý đại diện cho các Sở Tư pháp và Trung tâm trợ giúp pháp lý trong toàn quốc; đại diện các tổ chức chính trị - xã hội (Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh); các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; các bộ, ngành có liên quan (Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội). Về phía các vị khách nước ngoài có đại diện của các nước: Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Australia, Indonesia, Malayxia, Philippines, Lào, Campuchia và các vùng lãnh thổ như: Hồng Kông, Đài Loan.

Hội thảo đã được nghe các tham luận về: “Thực trạng vướng mắc pháp luật của người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài và vấn đề trợ giúp pháp lý cho người lao động”; “Tổng quan về lao động di cư ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương”; “Cơ chế khu vực để bảo vệ người lao động di cư”; “Thực trạng di cư tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương và các vấn đề phát sinh”; “Quyền cơ bản của người lao động di cư”; “Thực trạng lao động di cư từ Việt Nam và những khó khăn trong việc giúp đỡ pháp luật cho người lao động ở nước ngoài”; “Kinh nghiệm xây dựng chính sách và hỗ trợ để bảo vệ người lao động di cư”. Ngoài ra, trong 3 ngày hội thảo, các đại biểu tham dự tham gia thảo luận về các vấn đề người lao động di cư và hợp tác trợ giúp pháp lý cho người lao động di cư.

[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Lists/Hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/View\\_Detail.aspx?ItemID=7733](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Lists/Hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/View_Detail.aspx?ItemID=7733)

### **Bộ Tư pháp tổ chức cuộc họp “Báo cáo triển khai kế hoạch thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”**

Ngày 26/11/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chủ trì cuộc họp nghe các đơn vị có liên quan báo cáo việc triển khai “Kế hoạch thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

Qua báo cáo của các đơn vị tại cuộc họp cho thấy, sau một thời gian triển khai các đơn vị đã thực hiện được một số nội dung sau:

- Vụ Pháp luật hình sự - hành chính đang soạn thảo Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập 02 Dự án Pháp lệnh để trình Bộ trưởng ban hành; xây dựng kế hoạch soạn thảo đối với Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Văn phòng Chính phủ đang chủ trì soạn thảo Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 104/2004/NĐ-CP về công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đã tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở những kiến nghị tại Hội nghị, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật sẽ tiến hành sửa đổi, bổ sung Nghị định số 135/2003/NĐ-CP cho phù hợp.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật đã được thực hiện ngay từ khi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội thông qua. Cụ thể: Đề cương giới thiệu Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được đăng tải trên Trang Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 22/8/2008; đã soạn thảo đăng tải ngày 26/11/2008 số tuyên truyền pháp luật số 7/2008 với chủ đề Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008; mở các hội nghị tuyên truyền pháp luật cho Báo cáo viên pháp luật của các bộ, ngành ở Trung ương.

- Vụ Pháp luật hình sự - hành chính đang tiến hành biên soạn Sổ tay nghiệp vụ về kỹ năng phân tích chính sách, soạn thảo, thẩm định của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; sổ tay riêng về phương pháp đánh giá tác động của văn bản.

- Viện Khoa học pháp lý đang hoàn thiện Đề án khoa học “Nâng cao chất lượng thẩm định”, trên cơ sở đó Vụ Pháp luật hình sự - hành chính sẽ xây dựng Quy chế thẩm định văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng phê duyệt.

Cục Công nghệ thông tin đã đăng các bài giới thiệu một số điểm mới của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ; nâng cấp Trang lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tiếp nhận ý kiến của cá nhân, tổ chức.

Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị có liên quan, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường lưu ý các đơn vị được giao cần tập trung hoàn thiện thể chế để thực thi triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật khi Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2009. Đồng thời đẩy nhanh việc soạn thảo các tài liệu tập huấn, tổ chức tập huấn về kỹ năng soạn thảo, thẩm định cho cán bộ làm công tác pháp chế các bộ, ngành; hoàn thiện Trang lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bổ sung tính năng tiếp nhận sáng kiến xây dựng pháp luật, tổng hợp ý kiến đóng góp của cá nhân, tổ chức gửi các cơ quan chuyên môn.

[http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view\\_detail.aspx?ItemID=766](http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view_detail.aspx?ItemID=766)

**NGÀY 27 THÁNG 11 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn Quyết định số 86/2007/QĐ-TTg ngày 11/6/2007 về chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thẩm tra viên thi hành án dân sự**

Nhằm hướng dẫn thực hiện Quyết định số 86/2007/QĐ-TTg ngày 11/6/2007



của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thẩm tra viên thi hành án dân sự, giúp cho các cơ quan thi hành án dân sự địa phương thực hiện rõ ràng, cụ thể và đúng pháp luật trong việc xác định đối tượng, phương thức tính toán và chi trả phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thẩm tra viên thi hành án dân sự, ngày 27/11/2008, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 09/2008/TTLT-BTP-BNV-BTC.

Nội dung của Thông tư liên tịch được chia thành 4 phần: *Một là*, về đối tượng áp dụng và mức phụ cấp: Thẩm tra viên thi hành án dân sự là công chức xếp lương theo các ngạch thẩm tra viên, thẩm tra viên chính và thẩm tra viên cao cấp thi hành án dân sự, còn những trường hợp là thẩm tra viên Thi hành án quân khu và quân chủng Hải quân, thẩm tra viên Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng thì không thuộc đối tượng áp dụng chế độ phụ cấp trách nhiệm này. *Hai là*, các trường hợp không áp dụng chế độ này cho cho các thẩm tra viên thi hành án dân sự. *Ba là*, quy định bảo lưu phần chênh lệch trong trường hợp cán bộ, công chức cơ quan thi hành án dân sự đang ở ngạch thẩm tra viên mà được bổ nhiệm vào ngạch thẩm tra viên chính hoặc ở ngạch thẩm tra viên chính được bổ nhiệm vào ngạch thẩm tra viên cao cấp mà tổng mức tiền lương cộng phụ cấp trách nhiệm theo nghề ở ngạch mới bổ nhiệm thấp hơn tổng mức tiền lương cộng phụ cấp trách nhiệm theo nghề đang hưởng ở ngạch cũ. *Bốn là*, quy định về cách tính mức tiền phụ cấp trách nhiệm.

Đồng thời, Thông tư liên tịch cũng hướng dẫn cụ thể về phương thức chi trả và nguồn kinh phí thực hiện việc chi trả.

*Công báo số 642-643 ngày 14/12/2008, tr. 35157-35160*

**Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của Bộ Tư pháp hợp kiểm điểm và thảo luận Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở**

Cuộc họp do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúc Hiền - Trưởng ban Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ Bộ Tư pháp chủ trì.

Trong thời gian từ đầu năm 2008 đến nay, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của Bộ Tư pháp đã thực hiện được nhiều hoạt động, tập trung trọng tâm vào việc triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW tại một số cơ quan, địa phương theo yêu cầu của Ban chỉ đạo Trung ương về thực hiện Quy chế dân chủ Trung ương, bao gồm Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, thành phố Cần Thơ, tỉnh Bạc Liêu. Ngoài ra, Ban chỉ đạo đã có buổi làm việc với Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về việc giám sát công tác lãnh đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan Bộ Tư pháp. Qua buổi làm việc, Đoàn giám sát của Đảng ủy Khối đã có đánh giá tốt về tình hình

và kết quả thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan Bộ Tư pháp. Việc thực hiện tốt Quy chế dân chủ đã không chỉ góp phần xây dựng cơ quan Bộ trong sạch, vững mạnh mà còn góp phần vào việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, thực hiện chủ trương “hướng về cơ sở” trong suốt thời gian qua.

Về kế hoạch hoạt động, đến cuối năm 2008, Ban chỉ đạo đã thảo luận các nội dung của Dự thảo Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Việc tổng kết được thực hiện từ các đơn vị, các tổ chức đoàn thể thuộc Bộ. Ban chỉ đạo dự kiến làm việc trực tiếp với một số đơn vị thuộc Bộ và tiến hành tổng kết chung trong các lĩnh vực về tổ chức cán bộ; quản lý tài chính, tài sản; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của Bộ. Kết quả tổng kết sẽ được báo cáo trước cán bộ, công chức của Bộ và Ban chỉ đạo Trung ương về thực hiện Quy chế dân chủ.

*[http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view\\_detail.aspx?ItemID=769](http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view_detail.aspx?ItemID=769)*

#### **NGÀY 28 THÁNG 11 NĂM 2008**

##### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Tư pháp**

Theo Quyết định số 1727/QĐ-TTg, các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp gồm 2 đơn vị:

1. Trường Đại học Luật Hà Nội;
2. Nhà xuất bản Tư pháp.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

*Công báo số 634-635 ngày 08/12/2008, tr. 34827*

#### **NGÀY 01 THÁNG 12 NĂM 2008**

##### **Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định Đề án “Nâng cao chất lượng của Bộ Tư pháp đối với việc thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo điều ước quốc tế”**

Tại buổi thẩm định, Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý Dương Thị Thanh Mai cho biết, Đề án được xây dựng nhằm giải quyết những bất cập về thể chế, tổ chức hoạt động thẩm định của Bộ Tư pháp và điều kiện bảo đảm cho công tác thẩm định thời gian qua. Với việc đề xuất các giải pháp cụ thể, mang tính khả thi để nâng cao chất lượng thẩm định, đảm bảo chất lượng văn bản và tính thống nhất trong quy trình thẩm định của Bộ Tư pháp, Đề án này sẽ góp phần đáp ứng các

yêu cầu mới đối với công tác thẩm định của Bộ Tư pháp, đặc biệt là sau khi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực (01/01/2009). Đề án đã đề xuất một thiết chế mới tham gia công tác thẩm định là Ban Tư vấn (gồm các chuyên gia trong và ngoài Bộ Tư pháp), được thành lập theo từng vụ việc. Ý kiến của Ban Tư vấn có giá trị tham khảo và là “nguồn” cho Hội đồng thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính chủ động và thời gian thẩm định đối với văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, các thành viên Hội đồng thẩm định Đề án đề nghị, nên thành lập những Hội đồng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật “cứng” gồm 1 số thành phần bắt buộc, ngoài ra sẽ mời thêm các chuyên gia (trong Ban Tư vấn) tùy từng trường hợp cụ thể.

Theo Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên, Đề án sẽ góp phần rút ngắn tối đa thời gian chuyển hồ sơ đến đơn vị thẩm định để tăng tối đa thời gian cho đơn vị thẩm định. Bên cạnh việc tôn trọng ý kiến chuyên môn của chuyên viên và đơn vị thẩm định, Đề án phải đảm bảo tính “mở” trong cơ chế phối hợp của các đơn vị liên quan khi thực hiện thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Ngoài ra, Thứ trưởng cho rằng, kết quả thẩm định phải rõ ràng, có căn cứ, thể hiện rõ quan điểm của Bộ Tư pháp, phải phát hiện được những đổi mới trong văn bản quy phạm pháp luật cần thẩm định và đưa ra kết luận cụ thể, không chung chung như hiện nay để các báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp có hiệu quả.

[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=775](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=775)

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường tiếp Điều phối viên thường trú của Liên hợp quốc tại Việt Nam**

Chiều ngày 01/12/2008, tại trụ sở Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã tiếp Điều phối viên thường trú của Liên hợp quốc tại Việt Nam John Hendra nhằm trao đổi những định hướng về hợp tác pháp luật và tư pháp trong giai đoạn tới.

Tham dự buổi tiếp, về phía Bộ Tư pháp, có lãnh đạo và chuyên viên Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Hỗ trợ tư pháp, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật và Viện Khoa học pháp lý. Về phía Văn phòng Liên hợp quốc có Quyền Giám đốc quốc gia Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc - ông Christophe Bahuet; chuyên gia tư vấn chính sách của UNDP và một số cán bộ của Văn phòng UNDP tại Việt Nam.

Hai bên đánh giá cao việc Bộ Tư pháp và UNDP phối hợp đồng tổ chức thành công Diễn đàn đối tác pháp luật vào tháng 10/2008. Diễn đàn đã thực sự thúc đẩy đối thoại chính sách giữa các cơ quan, tổ chức Việt Nam với các đối tác tài trợ về những lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Hai bên

nhất trí các kết quả đã được thảo luận và thống nhất tại Diễn đàn sẽ được hai bên nghiên cứu thể hiện trong Văn kiện Dự án hợp tác mới cũng như sẽ tiếp tục tổ chức Diễn đàn thường niên, với tính chất là một hoạt động đối thoại và trao đổi cởi mở thường xuyên, góp phần hỗ trợ việc hoạch định chính sách phát triển của Chính phủ Việt Nam, cũng như cung cấp thêm thông tin về những cơ hội kinh doanh và đầu tư ngày một mở rộng ở Việt Nam cho cộng đồng doanh nghiệp quốc tế.

Một trong những điểm quan trọng mà Điều phối viên của Liên hợp quốc muốn chia sẻ trong lần gặp này với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam là sự hỗ trợ của Liên hợp quốc trong tương lai đối với lĩnh vực pháp luật và tư pháp thông qua một văn kiện Dự án hợp tác cụ thể giai đoạn 2009 - 2015. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Ông Hendra nhất trí hai bên cần tăng cường trao đổi, thảo luận về hợp tác pháp luật và tư pháp ở tất cả các cấp, nhằm tăng cường hiểu biết, tìm ra những lĩnh vực và phương thức hợp tác thiết thực và hiệu quả hơn trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Hai bên tin tưởng rằng, với sự hỗ trợ của Chính phủ Việt Nam, quyết tâm của Liên hợp quốc nói chung và UNDP nói riêng, các hoạt động, chương trình hợp tác về pháp luật và tư pháp giữa hai bên sẽ phát triển ngày một hiệu quả hơn, đóng góp tích cực vào các mục tiêu chung trong quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Việt Nam và Liên hợp quốc trong giai đoạn đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế.

<http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.user>

*LayoutRootNode.target.n409.uP?uP\_root=me&cmd=item&ID=11143*

## **NGÀY 02 THÁNG 12 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo khoa học “Quản lý thi hành án - các mô hình và kinh nghiệm quốc tế”**

Để có thêm cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc tiến hành nghiên cứu, xây dựng Đề án “Về việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để giao Bộ Tư pháp thống nhất quản lý nhà nước về công tác thi hành án” theo Chương trình số 06-CTr/CCTP ngày 19/9/2007 của Ban chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, trong hai ngày 02 và 03/12/2008 tại thành phố Hà Nội, Bộ Tư pháp phối hợp với Dự án UNDP và các bộ, ngành ở Trung ương có liên quan, đại diện Lãnh đạo một số cơ quan thi hành án dân sự ở địa phương tổ chức Hội thảo khoa học “Quản lý thi hành án - các mô hình và kinh nghiệm quốc tế”.

Các tham luận tại Hội thảo đã tập trung đề cập, làm rõ những vấn đề như quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước Việt Nam về thống nhất công tác quản lý thi hành án và những vấn đề có tính định hướng trong quá trình triển khai;

các mô hình quản lý công tác thi hành án trên thế giới hiện nay và xu hướng phát triển trong thời gian tới; hệ thống quản lý công tác thi hành án dân sự và hình sự ở Trung Quốc; khái quát lịch sử các quy định của pháp luật về công tác quản lý thi hành án ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay; pháp luật hiện hành về công tác quản lý thi hành án ở Việt Nam; kinh nghiệm so sánh về quản lý thống nhất công tác thi hành án; hình thành hệ thống nhà tù hiện đại tại Nhật Bản: kinh nghiệm của thời kỳ Minh Trị (1858 - 1908) và công tác quản lý nhà tù hiện nay.

Qua nội dung được trình bày tại các tham luận và những nội dung mở rộng khác liên quan đến thi hành án mà các chuyên gia của Dự án UNDP đã phân tích thêm để trao đổi, làm rõ những vấn đề cả về lý luận và thực tiễn về công tác thi hành án mà phía các đại biểu Việt Nam quan tâm, Hội thảo đã đưa ra một bức tranh tổng quan về mô hình tổ chức thi hành án ở một số nước trên thế giới như Anh, Nhật Bản, Trung Quốc... kinh nghiệm của những nước đã chuyển giao công tác thi hành án hình sự sang Bộ Tư pháp quản lý; lý do của việc chuyển giao công tác thi hành án hình sự từ Bộ Công an và các bộ, ngành khác sang cho Bộ Tư pháp quản lý; vị trí, vai trò và mối quan hệ giữa Bộ Tư pháp với Bộ Công an và các bộ, ngành khác có liên quan trong công tác quản lý thi hành án, v.v..

Hội thảo đã nhận diện được những điều kiện cần thiết ban đầu về pháp luật, tổ chức, cơ sở vật chất kỹ thuật... giúp cho việc tiến hành nghiên cứu, xây dựng Đề án “Về việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để giao Bộ Tư pháp thống nhất quản lý nhà nước về công tác thi hành án” ở Việt Nam được thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới.

[http://vbqappl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=781](http://vbqappl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=781)

**NGÀY 04 THÁNG 12 NĂM 2008**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin**

Theo Quyết định số 2276/QĐ-BTP, Cục Công nghệ thông tin là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, được thành lập trên cơ sở Trung tâm Tin học của Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Ngành; tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ và cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

Ngoài nhiệm vụ xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch, quy hoạch, xây dựng đề án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Cục có các nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu sau đây:

- Xây dựng, quản lý các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng, quản lý các cơ sở dữ liệu chuyên ngành;

- Tổ chức nghiên cứu ứng dụng, đổi mới, hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; thiết kế, lắp đặt các thiết bị công nghệ thông tin cho các đơn vị thuộc Bộ; quản lý, duy trì hoạt động của hệ thống mạng, hệ thống thư điện tử, Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ; xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện của Bộ; triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn và bảo mật cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ;

- Xây dựng, quản lý và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của Bộ; bảo đảm kỹ thuật cho việc tiếp nhận ý kiến, góp ý, đối thoại, giao lưu trực tuyến và cung cấp dịch vụ hành chính công trên Cổng thông tin điện tử;

- Thu thập, xử lý, trao đổi và cung cấp, phát triển nội dung thông tin số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, trình Bộ trưởng phân bổ các nguồn vốn, kinh phí sử dụng cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ quản lý;

- Kiểm tra, tham gia thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Bộ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin;

- Thực hiện hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ về công nghệ thông tin và các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Vụ gồm: lãnh đạo Cục: Cục trưởng và không quá 3 (ba) Phó Cục trưởng; các tổ chức giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước: Văn phòng, Phòng Phát triển ứng dụng, Phòng Quản lý cơ sở hạ tầng, Phòng Thông tin điện tử; đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Kỹ thuật, Trung tâm Kỹ thuật có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kế hoạch - Tài chính**

Theo Quyết định số 2277/QĐ-BTP, Vụ Kế hoạch - Tài chính là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác kế hoạch, thống kê; tài chính, kế toán; quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản của Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

Ngoài các nhiệm vụ chung về xây dựng, trình Bộ trưởng kế hoạch công tác dài hạn, 5 năm và hàng năm của Vụ và của Ngành Tư pháp, xây dựng các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các chế độ, chính sách về kế hoạch, tài chính, kế toán, thống kê, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản, quyết định quy định các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về công tác kế hoạch; công tác quản lý ngân sách, kinh phí; công tác quản lý đầu tư; công tác quản lý tài sản; công tác thống kê. Vụ còn có nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tham gia ý kiến về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm kế toán trưởng, trưởng phòng, phó trưởng phòng phụ trách công tác tài chính - kế toán tại các đơn vị dự toán; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác kế hoạch, thống kê, tài chính, kế toán, quản lý tài sản và xây dựng cơ bản do Bộ quản lý; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, quản lý hồ sơ, tài liệu về kế hoạch, tài chính - ngân sách, tài sản, kế toán, thống kê, đầu tư phát triển của Bộ; kiểm tra, tham gia thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Vụ; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 614/QĐ-BTP ngày 27/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Kế hoạch - Tài chính.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Con nuôi**

Theo Quyết định số 2278/QĐ-BTP, Cục Con nuôi là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, được thành lập trên cơ sở Cục Con nuôi quốc tế, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực nuôi con nuôi; giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Để thực hiện chức năng này, Quyết định số 2278/QĐ-BTP quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Con nuôi trong việc xây dựng kế hoạch công tác dài hạn, 5 năm, hàng năm chủ trương, chính sách trung hạn, dài hạn về lĩnh vực nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; các mẫu sổ sách, giấy tờ về nuôi con nuôi; xây dựng các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về nuôi con nuôi; rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về nuôi con nuôi; về công tác nuôi con nuôi trong nước; về công tác nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Cục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam theo các điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi giữa

Việt Nam với các nước; chuẩn bị các thủ tục theo quy định của pháp luật để Bộ trưởng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế về nuôi con nuôi.

Cơ cấu tổ chức của Cục Con nuôi bao gồm: lãnh đạo Cục gồm có Cục trưởng và không quá 3 (ba) Phó Cục trưởng; các tổ chức trực thuộc Cục: Văn phòng, Phòng Chính sách - Văn bản, Phòng Con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 2502/QĐ-BTP ngày 17/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Cục Con nuôi quốc tế.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở và Quyết định số 1067/1998/QĐ-TTg về việc phê duyệt Dự án xây dựng và quản lý tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn**

Hội nghị tổng kết được tổ chức tại tỉnh Ninh Bình. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền đã đến dự và chỉ đạo Hội nghị.

Báo cáo tại Hội nghị cho thấy, tính đến tháng 6/2008, trên toàn quốc có 120.462 Tổ hòa giải/128.425 thôn, tổ dân phố với 623.157 hòa giải viên. Số lượng Tổ hòa giải và hòa giải viên đã tăng khoảng 1,5 lần so với trước khi có Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở đã làm cho công tác tổ chức và hoạt động hòa giải trên toàn quốc có nhiều chuyển biến tích cực. Hòa giải ở cơ sở với việc hướng dẫn, giúp đỡ, thuyết phục các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ, đã góp phần vào việc giữ gìn tình đoàn kết, tương thân, tương ái, gắn bó trong nội bộ quần chúng nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phát huy quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân tại cộng đồng, tạo nên sự đồng thuận, ổn định, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển... Hàng triệu mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích trong nhân dân được các hòa giải viên kịp thời, kiên trì hòa giải một cách khách quan, công minh, thấu tình, đạt lý, góp phần giải quyết tận gốc các mâu thuẫn, tranh chấp đó. Tính từ năm 1999 đến năm 2008, tổng số vụ việc hòa giải thành là hơn 3 triệu vụ (đạt tỷ lệ 80,3%).

Ngoài những đánh giá, phân tích kết quả, hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực mà công tác hòa giải và việc xây dựng tủ sách pháp luật mang lại trong 10 năm qua, nhiều tham luận tại Hội nghị đã nêu được nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, những mô hình tốt, những cách làm hay, những vướng mắc về thể chế phát sinh từ cơ sở. Hội nghị đã xác định được mục tiêu, định hướng và những giải



pháp chủ yếu cho công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn trong giai đoạn mới.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền nhấn mạnh một số công việc cần triển khai trong thời gian tới là: tập trung nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về công tác hòa giải ở cơ sở, trong đó có việc xây dựng dự án Luật Hòa giải; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong các quy định hiện hành về hòa giải cơ sở; xây dựng cơ chế phối hợp giữa Ngành Tư pháp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể có liên quan trong việc thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; tiếp tục củng cố tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, bảo đảm 100% thôn, tổ dân phố trong cả nước có tổ chức hòa giải, hòa giải thành trung bình trong cả nước đạt 85%... Chú ý đến chế độ đãi ngộ đối với hòa giải viên, đặc biệt có hình thức khen thưởng kịp thời, tôn vinh đội ngũ những người làm công tác hòa giải ở cơ sở.

Về xây dựng tủ sách pháp luật, cần xây dựng một văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 1067/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó xác định một cơ chế linh hoạt cho việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn theo các mô hình hợp lý. Phát huy tính năng động, sáng tạo của các địa phương trong việc xây dựng, khai thác tủ sách; nâng cao chất lượng hoạt động của các tủ sách pháp luật; nghiên cứu từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào khai thác văn bản quy phạm pháp luật và hình thành mô hình “tủ sách pháp luật điện tử” ở cơ sở...

Nhân dịp đánh giá công tác 10 năm qua, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã quyết định tặng Bằng khen cho nhiều tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng tủ sách pháp luật.

*[http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.  
userLayoutRootNode.target.n65.uP](http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n65.uP)*

**NGÀY 05 THÁNG 12 NĂM 2008**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý**

Để xây dựng đội ngũ thực hiện trợ giúp pháp lý có năng lực, trình độ chuyên môn giỏi và có phẩm chất đạo đức nhằm cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý đúng pháp luật và có chất lượng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quy chế bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý ban hành kèm theo Quyết định số 07/2008/QĐ-BTP ngày 05/12/2008.

Quy chế này quy định về đối tượng, chương trình, nội dung, hình thức tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, tổ chức kiểm tra cấp Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý

*Công báo số 701-702 ngày 29/12/2008, tr. 38789-38795*

**NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2008**

**Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên tiếp Đoàn đánh giá Dự án Hỗ trợ cải cách tư pháp của Đan Mạch và Thụy Điển**

Tại Bộ Tư pháp, Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên đã có buổi tiếp đón và làm việc với Đoàn đánh giá Dự án Hỗ trợ cải cách tư pháp của Đan Mạch và Thụy Điển do ông Per Bergling dẫn đầu với mục tiêu đánh giá những thành quả của Dự án Hỗ trợ cải cách tư pháp thực hiện tại Việt Nam thời gian qua cũng như kế hoạch cho giai đoạn dự án tiếp theo.

Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên thông báo về tình hình thực hiện cải cách tư pháp ở Việt Nam thông qua một loạt các hoạt động về xây dựng chính sách pháp luật, như Luật Quốc tịch, Luật Thi hành án dân sự, sự hình thành của Liên đoàn Luật sư toàn quốc, hoạt động con nuôi quốc tế và kế hoạch tham gia Công ước Lahay của Việt Nam... với sự hỗ trợ tích cực của Dự án.

Thay mặt cho đoàn, ông Per Bergling đánh giá cao những thành quả và nỗ lực của công cuộc cải cách tư pháp ở Việt Nam trong thời gian qua. Trong giai đoạn mới, các hoạt động để nâng cao năng lực của Ngành Tư pháp Việt Nam sẽ là mục tiêu được ưu tiên trước nhất. Ngoài ra, ông Per Bergling cũng đặt vấn đề tìm hiểu về hoạt động trợ giúp pháp lý ở Việt Nam để có thể hỗ trợ cho hoạt động này.

*<http://moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render>.*

*userLayoutRootNode.target.n65.uP*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam**

Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 08/2008/QĐ-BTP ngày 08/12/2008, Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam là tổ chức tài chính nhà nước, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được miễn thuế theo quy định của pháp luật, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục Trợ giúp pháp lý. Quỹ có chức năng xây dựng, khai thác, sử dụng nguồn tài chính để thực hiện hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển ổn định và có chất lượng của hoạt động trợ giúp pháp lý trong phạm vi toàn quốc.

Quý có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có tổ chức bộ máy chuyên trách.

Nội dung của Quy chế quy định cụ thể về đối tượng được hỗ trợ từ Quý; nội dung chi của Quý; quy trình hỗ trợ tài chính từ Quý; thực hiện quyết toán với Quý.

Cơ cấu tổ chức của Quý gồm có Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán và bộ phận giúp việc.

Quyết định này thay thế Quyết định số 258/2002/QĐ-BTP ngày 10/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam.

*Công báo số 701-702 ngày 29/12/2008, tr. 38796-38805*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý**

Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý được Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP ngày 08/12/2008 quy định các chuẩn mực về hành vi, ứng xử, cách thức tổ chức công việc, các yêu cầu nghiệp vụ và trách nhiệm cụ thể của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý.

Ngoài các quy định chung, nội dung của Quy chế quy định về các quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý; các biện pháp bảo đảm thực hiện như quy định những việc không được làm, trách nhiệm tuân thủ quy tắc, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy tắc.

*Công báo số 701-702 ngày 29/12/2008, tr. 38806 - 38815*

### **NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2008**

#### **Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát pháp luật thực hiện Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27/02/2007 của Chính phủ**

Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27/02/2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã giao cho Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiến hành rà soát hệ thống pháp luật, quy định trong nước với các cam kết của Việt Nam trong WTO. Ngày 09/12/2008, Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát pháp luật thực hiện Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP, theo đó:

1. Việc triển khai hoạt động rà soát pháp luật, mục đích rà soát: chỉ ra bức tranh tổng thể về mức độ tương thích giữa pháp luật Việt Nam với các yêu cầu của WTO, từ đó đưa ra đề xuất, kiến nghị; các công việc được triển khai: 2 giai đoạn: giai đoạn 1 (tháng 01-6/2007) kết quả đã được Bộ Tư pháp tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2902/BTP-PLQT ngày 04/7/2007; giai đoạn 2 (tháng 7-12/2007) kết quả rà soát pháp luật đã được gửi cho các bộ, ngành, địa phương để lấy ý kiến theo Công văn số 628/BTP-PLQT ngày 10/3/2008.

2. Kết quả rà soát:

a) Đối với công việc rà soát các nội dung cam kết thực hiện theo lộ trình đối chiếu với các văn bản pháp luật hiện hành, đề xuất chương trình sửa đổi, bổ sung luật, pháp lệnh để trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn: về thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, sở hữu trí tuệ, các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại, minh bạch, công khai và quyền khiếu kiện hành chính.

Kết quả rà soát ở Trung ương cho thấy: tổng số văn bản quy phạm pháp luật ở Trung ương được rà soát có liên quan đến cam kết của Việt Nam trong WTO là 438 văn bản, số lượng văn bản cần sửa đổi, bổ sung là 43 văn bản, số lượng văn bản đề nghị ban hành mới là 52 văn bản.

Kết quả rà soát ở địa phương: có 27 địa phương gửi kết quả rà soát, tổng số văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương liên quan đến WTO được rà soát, bổ sung là 209 văn bản, 8 văn bản kiến nghị mới, 18 văn bản sửa đổi, bổ sung, 16 văn bản bị hủy bỏ trên các lĩnh vực: về thương mại hàng hóa; thương mại dịch vụ; các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại; sở hữu trí tuệ; minh bạch và quyền khiếu kiện.

b) Đối với công việc rà soát các nội dung cam kết sẽ được thực hiện ngay và áp dụng trực tiếp để Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội trước khi Chính phủ ban hành nghị định hoặc Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định thực hiện: còn có nhiều ý kiến khác nhau về tiêu chí “đủ rõ, đủ chi tiết” tại Nghị quyết số 71/2006/QH11 và quy định tương ứng của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế; các cơ quan và cán bộ các cấp còn lúng túng khi áp dụng trực tiếp điều ước quốc tế.

c) Đối với công việc rà soát để loại bỏ sự chồng chéo, những quy định không phù hợp với cam kết, không bảo đảm tự do kinh doanh hàng hóa và dịch vụ cho các chủ thể tham gia thị trường: nhiều quy định được sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới và hội nhập, song vẫn cần thiết phải nghiên cứu một cách tổng thể và toàn diện hơn trên mọi khía cạnh.

3. Sau khi tiến hành phân tích kết quả rà soát pháp luật do Trung ương và các địa phương ban hành, Bộ Tư pháp đã đưa ra một số nhận xét và kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện.

*Báo cáo số 192/BC-BTP ngày 09/12/2008,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 10 THÁNG 12 NĂM 2008**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý giai đoạn 2008 - 2010, định hướng đến năm 2015”**

Đề án “Bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý giai đoạn 2008 - 2010, định hướng đến năm 2015” ban hành kèm theo Quyết định số 10/2008/QĐ-BTP ngày 10/12/2008 được xây dựng nhằm mục tiêu:

- Trang bị kỹ năng trợ giúp pháp lý, cập nhật kiến thức pháp luật, quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý... nhằm củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trợ giúp pháp lý cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Xây dựng đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý đủ về số lượng, tinh thông về nghiệp vụ, có kỹ năng tư vấn, đại diện và bào chữa (tương đương với Luật sư), có đạo đức và bản lĩnh nghề nghiệp. Xây dựng đội ngũ cộng tác viên trợ giúp pháp lý đông đảo từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã, có trình độ nghiệp vụ vững vàng, là lực lượng hỗ trợ đắc lực cho hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Thường xuyên cập nhật kiến thức về quản lý, tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý ở trong nước, cũng như nước ngoài cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

Từ mục tiêu tổng quát nêu trên, đề án đưa ra các mục tiêu cụ thể ứng với từng giai đoạn 2008 - 2010 và 2011 - 2015. Để thực hiện được các mục tiêu này, Đề án đưa ra các hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên cho các đối tượng của Cục Trợ giúp pháp lý, của Trung tâm Trợ giúp pháp lý; hình thức bồi dưỡng, thời gian thực hiện, nội dung bồi dưỡng.

*Công báo số 701-702 ngày 29/12/2008, tr. 38816-38828*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường dẫn đầu Đoàn đại biểu Việt Nam tham dự Diễn đàn Dân chủ Bali**

Diễn đàn được tổ chức tại Bali, Indonesia trong hai ngày 10-11/12/2008.

Với chủ đề “Xây dựng và củng cố dân chủ: Một chương trình nghị sự chiến lược cho châu Á”, Diễn đàn đã thu hút sự tham gia của đại diện 32 nước trong khu vực châu Á với gần 200 đại biểu chính thức và đại diện 8 nước quan sát viên từ khu vực Âu - Mỹ. Diễn đàn được tổ chức đúng vào dịp Cộng đồng quốc tế kỷ niệm 60 năm Tuyên ngôn Nhân quyền quốc tế (10/12/1948).

Mục tiêu của Diễn đàn là thành lập một cơ chế liên chính phủ mở cho tất cả các nước châu Á tham gia, nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, thúc đẩy hợp tác khu vực trong lĩnh vực dân chủ, dựa trên nguyên tắc đối thoại xây dựng, bình

đăng, tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, hợp tác cùng có lợi.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, Tổng thống Indonesia đánh giá việc tổ chức Diễn đàn dân chủ ở châu Á là một bước tiến bộ của chính nền dân chủ. Tổng thống nhấn mạnh những nội hàm và nguyên tắc dân chủ như lòng khoan dung, sự tham gia đời sống chính trị của nhân dân, coi đây là những nguyên tắc định hình và khẳng định vị thế của châu Á trong thế kỷ 21.

Thay mặt Chính phủ Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đánh giá cao sáng kiến của Indonesia chủ trì tổ chức sự kiện này và coi đây là cơ hội quý báu để chia sẻ quan điểm và kinh nghiệm trong việc tăng cường hợp tác vì dân chủ và thúc đẩy dân chủ. Theo Bộ trưởng, dân chủ là một quá trình phát triển mà ở đó sự tham gia rộng rãi và bình đẳng của tất cả công dân trong một nước, cũng như sự tham gia của tất cả các nước, là những điều kiện tiên quyết để đảm bảo thành công và hiệu quả thiết thực.

Đối với Việt Nam, từ khi thành lập Nhà nước Dân chủ cộng hoà năm 1945, một trong những chế độ cộng hòa được thành lập sớm nhất ở Đông Nam á, chính sách nhất quán và xuyên suốt của Nhà nước Việt Nam là xây dựng một nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nhân dân Việt Nam là người trực tiếp hoặc thông qua đại diện của mình quyết định công việc nhà nước, tham gia quản lý nhà nước và xã hội. Cùng với mục tiêu phát triển kinh tế và đảm bảo công bằng xã hội, xây dựng và củng cố dân chủ luôn là ưu tiên hàng đầu của Việt Nam với phương châm xây dựng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Thông qua việc khuyến khích và thúc đẩy sự phát triển dân chủ, các nước đã củng cố sự tin cậy lẫn nhau và bình đẳng trong hợp tác. Trong một thế giới toàn cầu hóa và phụ thuộc lẫn nhau ngày hôm nay, thì việc củng cố và phát huy dân chủ không còn đơn thuần chỉ là công việc của một quốc gia, mà của tất cả các quốc gia. Diễn đàn Bali là biểu hiện sinh động của quá trình hợp tác và tin cậy lẫn nhau trong việc chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về xây dựng và củng cố dân chủ.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 299 ngày 14/12/2008*

## **NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2008**

**Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008**

Sau khi Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm

hành chính năm 2008 được ban hành, một số quy định trong Nghị định số 134/2003/NĐ-CP không còn phù hợp với thực tế hoặc không còn phù hợp với quy định của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung. Mặt khác, trong nội dung hai Pháp lệnh này còn có quy định chưa cụ thể, giao Chính phủ tiếp tục hướng dẫn thi hành. Vì vậy, việc ban hành Nghị định mới hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 là hết sức cần thiết.

Ngày 20/6/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1136/QĐ-BTP về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự thảo Nghị định. Tháng 7/2008, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008. Ngày 12/8/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 1560/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo. Hội đồng gồm có đại diện của các cơ quan: Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Công thương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, Thanh tra Bộ Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng. Ngày 17/9/2008, Hội đồng thẩm định đã họp thẩm định Dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các thành viên Chính phủ, của các bộ, ngành và của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý Dự thảo trình Chính phủ ban hành. Ngày 16/12/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 128/2008/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

Nghị định gồm 40 điều, chia thành 5 chương quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, Pháp lệnh sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2007 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 về một số nguyên tắc chung trong xử lý vi phạm hành chính, hình thức xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp xử lý vi phạm hành chính khác, thẩm quyền, thủ tục và việc áp dụng một số biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính. Theo đó, Nghị định bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả khác và thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp này; bổ sung quy định về khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là nơi ở; quy định về thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề được tính từ thời điểm tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề; quy định thẩm quyền áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; quy định chi tiết hơn về thời hạn bảo lãnh. Về việc áp dụng thủ tục xử phạt đơn giản hơn, người có thẩm quyền xử phạt không lập biên bản về vi phạm hành

chính mà ra quyết định xử phạt tại chỗ, trừ trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009, thay thế Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 225 ngày 18/9/2008;*

*Báo cáo thẩm định số 157/BC-HĐTĐ ngày 22/9/2008;*

*Báo cáo số 183/BC-BTP ngày 21/11/2008 của Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 701-702 ngày 29/12/2008, tr. 38740-38761*

## **NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2008**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc với lãnh đạo tỉnh Đồng Nai**

Ngày 16/12/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường dẫn đầu Đoàn công tác của Bộ Tư pháp đã làm việc với lãnh đạo tỉnh Đồng Nai nhằm triển khai, phối hợp thực hiện công tác tư pháp trên địa bàn Đồng Nai. Cùng tham dự có đại diện các cơ quan nội chính khác của tỉnh như: Công an, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân, Đoàn Luật sư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Thi hành án.

Theo báo cáo của địa phương, trong năm 2007 - 2008, công tác tư pháp tại tỉnh Đồng Nai còn có một số điểm hạn chế. Về thi hành án, thiếu cán bộ thi hành án, chưa hạn chế được số vụ cưỡng chế thi hành. Hoạt động luật sư trong quá trình tham gia vào các giai đoạn tố tụng ở Tòa án cấp huyện vẫn còn hạn chế, thể hiện tính bảo thủ, chưa cởi mở như ở Tòa án cấp tỉnh. Trong quá trình làm việc với luật sư, kể cả trong tranh tụng vẫn chưa thể hiện tinh thần cải cách tư pháp. Công tác tư pháp rộng, phức tạp và nặng nề trong khi đội ngũ cán bộ chưa được nâng cao cả về số lượng và chất lượng.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đánh giá cao trước những thành tựu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh. Công tác tư pháp tại địa bàn tỉnh Đồng Nai đã nhận được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh, bước đầu công tác tư pháp đã đi vào ổn định. Riêng công tác thi hành án dân sự, năm 2007 - 2008, có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên, số vụ cưỡng chế trên 200 vụ/năm là quá cao. Các cơ quan tư pháp cần hạn chế thấp nhất số vụ cưỡng chế và tăng cường công tác vận động giải thích luật cho nhân dân. Công tác công chứng, chứng thực còn hạn chế. Cả cán bộ và nhân dân đều chưa phân định rõ “cái gì phải công chứng, cái gì chỉ cần chứng thực”.

Bộ trưởng đề nghị chính quyền Đồng Nai quan tâm, tạo điều kiện cho cơ quan tư pháp, đặc biệt là Thi hành án dân sự khi cơ quan này sắp tới chính thức



tách khỏi Sở Tư pháp. Đề nghị này đã được lãnh đạo tỉnh hứa sẽ tiếp tục tạo mọi điều kiện để cơ quan này hoàn thành nhiệm vụ của mình, cũng chính là giúp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội.

[http://www.judaca.edu.vn/default.aspx?lang=vn&key=tin-tuc&sub=hoc-vien&news\\_id=e1c63426-81f0-4769-8f6d-9e1f4172d0f1](http://www.judaca.edu.vn/default.aspx?lang=vn&key=tin-tuc&sub=hoc-vien&news_id=e1c63426-81f0-4769-8f6d-9e1f4172d0f1)

## **NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 2008**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Tọa đàm về triển khai Luật Thi hành án dân sự**

Luật Thi hành án dân sự được Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14/11/2008, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2009. Để giới thiệu những nội dung cơ bản, những điểm mới của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và góp ý cho việc xây dựng các Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án dân sự nhằm đảm bảo ngay sau khi Luật có hiệu lực thi hành sẽ sớm đi vào thực tiễn, trong hai ngày (18 - 19/12/2008), Bộ Tư pháp phối hợp với tổ chức Jica (Nhật Bản) tổ chức Tọa đàm về “Giới thiệu Luật Thi hành án dân sự Việt Nam”.

Tham dự Tọa đàm có đại diện Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, đại diện các đơn vị chức năng thuộc Bộ Tư pháp và đại diện một số các cơ quan thi hành án dân sự địa phương.

Nội dung Tọa đàm tập trung vào các vấn đề cơ bản như: giới thiệu những nội dung cơ bản, những điểm mới của Luật Thi hành án dân sự; bình luận các nội dung của Luật Thi hành án dân sự và đề xuất các vấn đề cần có hướng dẫn cụ thể; một số kinh nghiệm của Nhật Bản trong việc triển khai thi hành một đạo luật; giới thiệu những nội dung của Luật Thi hành án dân sự và Nghị quyết về việc thi hành Luật Thi hành án dân sự; những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn công tác thi hành án dân sự.

Tại Tọa đàm, các đại biểu cũng đóng góp ý kiến vào nội dung của Dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án dân sự.

[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=790](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=790)

## **NGÀY 22 THÁNG 12 NĂM 2008**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp phân cấp và ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước**

Theo Quyết định số 689/QĐ-BTP, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ủy quyền cho Thứ

trưởng phụ trách các lĩnh vực quyết định đầu tư các dự án xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa có tổng mức đầu tư từ một tỷ đồng đến dưới mười lăm tỷ đồng (trường hợp này Vụ Kế hoạch - Tài chính là đơn vị tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc Dự án đầu tư xây dựng công trình); cho Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính quyết định đầu tư các dự án xây dựng bằng nguồn vốn phát triển có tổng mức đầu tư dưới một tỷ đồng.

Bộ trưởng phân cấp cho thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Bộ quyết định đầu tư các dự án cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc có tổng mức đầu tư dưới một tỷ đồng bằng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp có thu quyết định đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp được để lại hàng năm theo quy định của pháp luật. Trưởng Thi hành án dân sự cấp tỉnh quyết định đầu tư các dự án cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, cụm kho vật chứng của thi hành án dân sự cấp tỉnh và cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc và kho vật chứng của thi hành án dân sự cấp huyện có tổng mức đầu tư dưới một tỷ đồng bằng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư.

Người quyết định đầu tư theo sự phân cấp của Bộ trưởng cũng đồng thời là chủ đầu tư xây dựng công trình (riêng Trưởng Thi hành án dân sự cấp tỉnh quyết định đầu tư các dự án cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc và kho vật chứng của thi hành án dân sự cấp huyện thì thi hành án dân sự cấp huyện là chủ đầu tư xây dựng công trình).

Quyết định cũng quy định cụ thể thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình, quyết toán dự án hoàn thành; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được Bộ trưởng phân cấp, ủy quyền; chế độ báo cáo.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

**NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2008**

**Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ các nội dung sau:

1. Công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đã được tích cực tổ chức trong phạm vi toàn Ngành và đạt được một số kết quả nhất định song còn một số hạn chế: chưa được tiến hành thường xuyên; kết quả tự kiểm tra, phát hiện văn bản

có dấu hiệu trái pháp luật còn thấp; nhiều văn bản trái pháp luật chưa được phát hiện và xử lý kịp thời...

2. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền được triển khai đồng bộ ở tất cả các bộ, ngành, địa phương. Bao gồm: kiểm tra văn bản tại cơ quan kiểm tra do cơ quan ban hành gửi đến; kiểm tra văn bản theo địa bàn; kiểm tra văn bản theo các nguồn thông tin; kiểm tra văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành hình thức văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra theo ngành, lĩnh vực; tích cực tổ chức kiểm tra theo chuyên đề.

3. Công tác xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật: sau khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái hoặc không phù hợp với pháp luật hiện hành thì các cơ quan kiểm tra văn bản tiến hành gửi thông báo đến các cơ quan ban hành văn bản để các cơ quan này có hướng tự kiểm tra, xem xét và xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra theo thẩm quyền vẫn còn gặp khó khăn do một số cơ quan ban hành văn bản không thực hiện nghiêm túc chế độ gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền để tiến hành kiểm tra...

4. Báo cáo cũng nêu lên một số vấn đề liên quan đến xây dựng và hoàn thiện thể chế; về kinh phí cho công tác kiểm tra văn bản; công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng hệ cơ sở dữ liệu: các bộ, ngành và địa phương.

5. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, báo cáo đưa ra một số đánh giá về nhận thức, thể chế, tổ chức, biên chế, vấn đề cộng tác viên, công tác báo cáo, về các điều kiện bảo đảm khác cho công tác kiểm tra văn bản, về vấn đề phối, kết hợp trong công tác và đưa ra những kiến nghị, đề xuất đối với các bộ, ngành và địa phương và kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ.

*Báo cáo số 205/BC-BTP ngày 26/12/2008 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả tổng kết 5 năm thi hành Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2003**

Báo cáo số 206/BC-BTP đã nêu lên những kết quả đạt được; đồng thời nêu lên những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành Bộ luật Tổ tụng hình sự. Đó là những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về cấp Giấy chứng nhận bào chữa cho luật sư, quy định về việc luật sư được tham gia từ giai đoạn điều tra; vướng mắc, bất cập trong việc thi hành các quy định tại Điều 151, khoản 1 Điều 160, khoản 1 Điều 311, khoản 2 Điều 317, khoản 2

Điều 73 về giám định tư pháp. Trong công tác thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án hình sự: số lượng việc và tiền thi hành án trong vụ án hình sự tồn đọng khá lớn, tính đến ngày 30/9/2008, số việc thi hành án về hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hình sự tồn đọng là 163.221 việc, với số tiền là 5.495.684.767.331 đồng. Bên cạnh đó, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 cũng bộc lộ một số bất cập tại các điều 22, 25, 75, 76, 93, 98, 99, 145, 146, 254, 256, 257, 267, 260, 268, 269, 271, 274 và các quy định tại phần thứ sáu.

Để khắc phục những vướng mắc trong việc áp dụng quy định của Bộ luật, Báo cáo cũng đưa ra một số đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Báo cáo số 206/BC-BTP ngày 26/12/2008 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 29 THÁNG 12 NĂM 2008**

### **Hội nghị triển khai công tác tư pháp toàn quốc năm 2009**

Hội nghị được tổ chức trong 2 ngày (29 - 30/12/2008), tại thành phố Hà Nội, Tham dự Hội nghị có các lãnh đạo Bộ Tư pháp, nguyên lãnh đạo Bộ Tư pháp, đại diện các bộ, ban, ngành ở Trung ương, Giám đốc các Sở Tư pháp, Trưởng Thi hành án dân sự các địa phương. Hội nghị cũng vinh dự được đón Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đến dự và phát biểu chỉ đạo hội nghị.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã báo cáo đánh giá công tác năm 2008 và các thành tựu chung của công tác tư pháp cũng như việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Ngành trong công tác xây dựng văn bản, đề án; thẩm định, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác thi hành án dân sự; công tác hành chính tư pháp; công tác hỗ trợ tư pháp; hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm...

Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường khẳng định: Ngành Tư pháp sẽ phải triển khai thực hiện những nhiệm vụ mới, phức tạp, trong khi quá trình hội nhập và phát triển của đất nước, kỳ vọng của người dân vào công lý, công bằng xã hội đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với công tác tư pháp. Vì thế, Ngành Tư pháp nhất thiết phải có được những chuyển biến mạnh mẽ trong mọi mặt hoạt động của mình thông qua việc đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự; tăng cường chất lượng của hoạt động chứng thực, hộ tịch, quốc

tịch, lý lịch tư pháp; hoàn thiện thể chế về bổ trợ tư pháp, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, báo chí, xuất bản; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo cán bộ pháp luật tạo nguồn cho các cơ quan tư pháp...

Muốn vậy, các cán bộ tư pháp toàn Ngành cần phải nỗ lực phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương trong hoạt xây dựng pháp luật. Ngành Tư pháp nói chung và từng cơ quan, cán bộ tư pháp nói riêng cần tăng cường hơn nữa sự phối hợp với các bộ, ngành ở Trung ương, các cấp ủy, chính quyền địa phương trong quá trình triển khai các hoạt động của Ngành, coi đây là một yếu tố quan trọng góp phần vào thành công của công tác tư pháp.

Chiều ngày 29/12/2008, Hội nghị đã vinh dự được đón Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đến dự và phát biểu chỉ đạo hội nghị. Thủ tướng đánh giá cao việc xây dựng thể chế và thi hành pháp luật trong năm qua, đặc biệt sự đóng góp tích cực của Ngành Tư pháp. Nhờ đó tăng cường hiệu quả quản lý xã hội, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Tuy nhiên, công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế vẫn còn nhiều hạn chế; nhiều thủ tục hành chính rườm rà lại xuất phát từ chính các quy định của pháp luật. Vì thế, Bộ Tư pháp cần có những chuyển biến tích cực để nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, chất lượng thẩm định để hạn chế, phát hiện, loại bỏ những thủ tục không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản lý, người thực thi cũng như người dân.

Để thực hiện được như vậy, Bộ Tư pháp phải tham gia ngay từ đầu quá trình soạn thảo dự án, văn bản pháp luật, phối hợp chặt chẽ hơn với các bộ được giao nhiệm vụ soạn thảo dự án luật để tăng chất lượng thẩm định, rút ngắn thời gian và đảm bảo tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Hơn nữa, Bộ Tư pháp phải bám sát Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đã được Quốc hội thông qua để đảm bảo xây dựng được hành lang pháp lý cần thiết, thích hợp. Bộ Tư pháp phải thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật, chủ động nắm bắt, đề xuất các giải pháp thích hợp, sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp, vướng mắc trong thực tiễn thi hành cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

Về công tác cán bộ, Ngành Tư pháp phải chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó lưu ý đến đội ngũ cán bộ pháp chế bộ, ngành, đội ngũ cán bộ tư pháp địa phương để đội ngũ cán bộ này tham mưu cho lãnh đạo những quyết sách quan trọng liên quan đến luật pháp.

Ngành Tư pháp phải làm tốt hơn nữa công tác thi hành án dân sự, nhất là sau khi Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực. Tuy nhiên, mục tiêu đó chỉ có thể đạt được khi có một hành lang pháp lý đầy đủ (các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án dân sự). Đối với việc tổ chức hệ thống cơ quan thi hành án dân sự, không chỉ tổ chức hệ thống ngành dọc mà còn cần phát huy sự phối hợp với các cấp ủy và chính quyền địa phương vì không hoạt động quản lý nào có thể phát huy hiệu quả nếu tách rời và thiếu sự phối hợp với chính quyền địa phương.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 312 ngày 29/12/2008,  
số 313 ngày 30/12/2008; [http://www.laodong.com.vn  
/Home/Tiep-tuc-lo-trinh-cai-cach-tu-phap/200812/120784.laodong](http://www.laodong.com.vn/Home/Tiep-tuc-lo-trinh-cai-cach-tu-phap/200812/120784.laodong)*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý**

Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý được ban hành kèm theo Quyết định số 11/2008/QĐ-BTP ngày 29/12/2008 với 3 mục tiêu cơ bản sau đây:

*Một là*, nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, tạo cơ sở cho người có yêu cầu trợ giúp pháp lý được thụ hưởng dịch vụ pháp lý miễn phí với chất lượng tốt nhất;

*Hai là*, tạo cơ sở pháp lý để người thực hiện trợ giúp pháp lý tự đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý do mình thực hiện hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện việc đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; để cơ quan, tổ chức và nhân dân giám sát việc thi hành pháp luật về trợ giúp pháp lý;

*Ba là*, làm căn cứ xác định trách nhiệm, năng lực của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý để xác định mức độ trách nhiệm trong trường hợp có sai sót và có biện pháp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực của người thực hiện trợ giúp pháp lý và tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

Vụ việc trợ giúp pháp lý có chất lượng khi đáp ứng 7 tiêu chuẩn chung và 7 tiêu chuẩn về hình thức trợ giúp pháp lý. Ngoài ra, vụ việc cũng có chất lượng trong các trường hợp sau đây: (i) Nội dung tư vấn, quan điểm bào chữa, đại diện, quan điểm hòa giải đúng pháp luật, được thể hiện trong hồ sơ vụ việc mà không được người có yêu cầu chấp nhận hoặc không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận nhưng là căn cứ để yêu cầu xem xét lại vụ việc hoặc phù hợp với kết quả giải quyết cuối cùng; (ii) Nội dung trợ giúp pháp lý là căn cứ để kiến nghị sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện pháp luật.

Ngoài ra, Bộ tiêu chuẩn cũng quy định cách thức đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; trách nhiệm của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, của Giám đốc

Sở Tư pháp và của người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

*Công báo số 67-68 ngày 21/01/2009, tr. 3649-3655*

**Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương họp phiên 19 thảo luận và cho ý kiến đối với các dự thảo: Báo cáo sơ kết 3 năm triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Chương trình trọng tâm công tác tư pháp 2009 - 2010**

Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, Trưởng ban Chỉ đạo cải cách tư pháp chủ trì phiên họp. Sau khi nghe ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết phát biểu kết luận Hội nghị:

Công tác cải cách tư pháp đã và đang được triển khai thực hiện theo đúng định hướng, chủ trương của Đảng, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế. Sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền và toàn xã hội đối với công tác cải cách tư pháp đã có chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng trong từng mặt hoạt động tư pháp. Kết quả thi hành án dân sự, hình sự có tiến bộ; chủ trương xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ tư pháp được triển khai mạnh mẽ. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp có chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế được chú trọng. Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được quan tâm đầu tư lớn, tạo chuyển biến đáng kể... Dự thảo báo cáo cũng nhìn nhận việc triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW trong thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cả về mặt chủ trương, chính sách và khía cạnh thực tiễn. Vì vậy, Chủ tịch nước đề nghị Ban Thư ký Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tập hợp các ý kiến để hoàn thiện báo cáo sơ kết trình Bộ Chính trị.

Về trọng tâm công tác tư pháp 2009 - 2010, Chủ tịch nước đề nghị khối tư pháp chú trọng vấn đề tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ tư pháp. Các cơ quan tư pháp đẩy mạnh hợp tác với các ngành, cơ quan liên quan để việc hoạch định trọng tâm công tác được chính xác nhất. Cơ quan tư pháp khẩn trương rà soát để có đề xuất cụ thể về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho các cơ quan tư pháp, chính sách đối với cán bộ tư pháp. Cần chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, các đề án trọng điểm về cải cách tư pháp tại các cơ quan tư pháp Trung ương và địa phương; xây dựng Báo cáo đánh giá 5 năm triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW...

Các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp cũng đã đóng góp ý kiến về các nội dung của Đề án thành lập Tòa án sơ thẩm khu vực, Tòa án phúc thẩm, Tòa án thượng thẩm, đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân tối cao; Đề án tổ

chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát; Đề án mô hình cơ quan điều tra cấp huyện và đổi mới hệ thống cơ quan điều tra phù hợp với mô hình tổ chức Tòa án theo thẩm quyền xét xử do Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Công an soạn thảo.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 314 ngày 31/12/2008*

## **NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008**

### **Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư**

Để hướng dẫn thi hành Luật Luật sư, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Ngày 29/10/2008, để hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình Chính phủ, Bộ Tư pháp tổ chức họp Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Hội nghị do Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên làm Chủ tịch Hội đồng.

Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Chính phủ, ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp chỉnh lý Dự thảo Nghị định trình Chính phủ ban hành.

Ngày 20/11/2008, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 51/TTr-BTP về Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Ngày 31/12/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2008/NĐ-CP hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Nghị định gồm 5 chương với 31 điều, quy định về nguyên tắc tổ chức, hoạt động, việc thành lập, giải thể, quản lý nhà nước đối với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Nghị định áp dụng đối với Đoàn luật sư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Liên đoàn luật sư Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 261 ngày 30/10/2008;*

*Báo cáo số 181/BC-BTP ngày 20/11/2008 của Bộ Tư pháp,*

*Báo cáo số 202/BC-BTP ngày 22/12/2008 của Bộ Tư pháp,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 37-38 ngày 17/01/2009, tr. 2044-2059*



**Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 78/2008/NĐ-CP về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật**

Để hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 78/2008/NĐ-CP ngày 17/7/2008 của Chính phủ về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật, ngày 31/12/2008, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 10/2008/TT-BTP.

Theo đó, nội dung của Thông tư quy định về: Hội đồng thẩm định các chương trình, dự án hợp tác; chế độ báo cáo tình hình thực hiện chương trình, dự án. Đồng thời, ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu: mẫu số 1: đề cương chi tiết đề xuất dự án, chương trình, hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật; mẫu số 2: báo cáo tình hình thực hiện chương trình, dự án, hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật.

*Công báo số 35-36 ngày 16/01/2009, tr 2026-2033*

## NĂM 2009

**NGÀY 14 THÁNG 01 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình công tác trọng tâm của  
Ngành Tư pháp năm 2009**

Theo Quyết định số 136/QĐ-BTP, công tác trọng tâm của Ngành Tư pháp năm 2009 được xác định:

1. Triển khai thực hiện tốt Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, góp phần đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai công tác theo dõi chung về thi hành pháp luật.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 21/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện tốt Luật Thi hành án dân sự, Nghị quyết của Quốc hội về thi hành Luật Thi hành án dân sự nhằm tạo chuyển biến mạnh trong công tác thi hành án dân sự.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động chứng thực, hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp.

4. Tăng cường năng lực của các cơ quan hỗ trợ tư pháp, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp.

5. Tiếp tục lộ trình cải cách tư pháp, cải cách hành chính.

6. Kiện toàn tổ chức, cán bộ của Ngành, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh; tạo chuyển biến thực sự về chất lượng đào tạo cán bộ pháp luật, nhất là đào tạo nguồn bổ nhiệm các chức danh tư pháp; thành lập Trường Trung cấp luật.

7. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành; đẩy mạnh việc phân cấp trong một số lĩnh vực hoạt động, hướng mạnh về cơ sở.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 05 THÁNG 02 NĂM 2009**

**Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình về việc phê duyệt Đề án “Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”**

Mục tiêu của Đề án là: Xác định những quy định của pháp luật hiện hành về

môi trường nhằm phục vụ hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường trước những yêu cầu của công nghiệp hóa và hiện đại hóa; xác định những quy định cần sửa đổi, bổ sung, những quy định cần được ban hành mới, đảm bảo để hoạt động bảo vệ môi trường được tiến hành có hiệu quả hơn.

Để thực hiện được mục tiêu trên, Đề án yêu cầu: Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến môi trường, phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật môi trường; tập hợp đầy đủ văn bản và phân loại theo từng lĩnh vực chuyên ngành; xác định văn bản còn hiệu lực và hết hiệu lực.

Nội dung cơ bản của Đề án bao gồm: tính cấp thiết của việc xây dựng Đề án; mục tiêu, phạm vi, đối tượng và nguyên tắc rà soát; các nhiệm vụ cụ thể; tổ chức thực hiện Đề án.

Tờ trình cũng đưa ra một số vấn đề xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: xem xét phê duyệt Đề án “Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” đã được Bộ Tư pháp chuẩn bị; gộp nội dung của Đề án này vào Đề án “Tổng rà soát hệ thống pháp luật Việt Nam”. Bộ Tư pháp xin ý kiến Chính phủ cho phép giữ nguyên nội dung Đề án đã thực hiện và việc Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng hoạt động số 4 trong Đề án trùng với nhiệm vụ mà Chính phủ giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo Nghị định số 140/2006/NĐ-CP quy định việc bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển.

*Tờ trình số 46/TTr-BTP ngày 13/01/2009 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hành chính tư pháp**

Theo Quyết định số 305/QĐ-BTP, Vụ Hành chính tư pháp là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực hành chính tư pháp, bao gồm: hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp và chứng thực.

Cơ cấu tổ chức của Vụ gồm: lãnh đạo Vụ và các tổ chức trực thuộc. Lãnh đạo Vụ gồm có Vụ trưởng và không quá 03 Phó Vụ trưởng. Các tổ chức trực thuộc Vụ gồm: Phòng Quản lý hộ tịch; Phòng Quản lý quốc tịch; Phòng Quản lý lý lịch tư pháp và chứng thực; Phòng Hành chính - tổng hợp.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Vụ với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Bổ trợ tư pháp**

Theo Quyết định số 306/QĐ-BTP, Vụ Bổ trợ tư pháp là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực bổ trợ tư pháp, bao gồm: luật sư, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp, công chứng, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại.

Cơ cấu tổ chức của Vụ gồm: Lãnh đạo Vụ và các tổ chức trực thuộc Vụ. Lãnh đạo Vụ gồm có Vụ trưởng và không quá 03 Phó Vụ trưởng. Các tổ chức trực thuộc Vụ gồm: Phòng Quản lý luật sư, tư vấn pháp luật; Phòng Quản lý công chứng, giám định tư pháp; Phòng Quản lý bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Vụ với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 10 THÁNG 02 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm 2009 của Bộ Tư pháp**

Bản giao nhiệm vụ và phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm 2009 ban hành kèm theo Quyết định số 349/QĐ-BTP bao gồm: 16 đề tài/đề án cấp Bộ (Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hoàn thiện pháp luật về tiếp cận thông tin phục vụ xây dựng Luật Tiếp cận thông tin; Hoàn thiện pháp luật về ban hành quyết định hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước; Nghiên cứu so sánh pháp luật tố tụng hình sự và thi hành án hình sự của các nước ASEAN phục vụ cải cách tư pháp và hoàn thiện pháp luật của Việt Nam; Đổi mới các quy định pháp luật hiện hành về chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ trong các lĩnh vực pháp luật và tư pháp; Cơ chế tiếp nhận, xử lý và phản hồi ý kiến của nhân dân về những hoạt động trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp mà Ngành Tư pháp chịu trách nhiệm thực hiện hoặc quản lý; Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng Luật Hộ tịch; Đề án xây dựng các luận cứ khoa học và thực tiễn của việc xây dựng chế độ bảo hiểm nghề

nghiệp của các chức danh tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp; Đề án triển khai tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ và mô hình tổ chức của Ngành Tư pháp được xác định trong chiến lược phát triển Ngành trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa;...), 01 Hội thảo Quốc gia (1000 năm Thăng Long - Hà Nội với những sự kiện chính trị - pháp lý quan trọng trong lịch sử phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam); 02 Hội thảo cấp Bộ.

*Tư liệu lưu trữ tại Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cùng đoàn công tác Bộ Tư pháp làm việc tại tỉnh Gia Lai**

Đoàn công tác Bộ Tư pháp do Bộ trưởng Hà Hùng Cường dẫn đầu đã làm việc với Tỉnh ủy, HĐND, UBND và Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh cùng đại diện các cơ quan tư pháp trên địa bàn như: Viện kiểm sát, Tòa án, Công an, Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai về công tác cải cách tư pháp ở các cơ quan này.

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đánh giá cao những cố gắng và kết quả của các cơ quan tư pháp tỉnh Gia Lai trong việc đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ tư pháp, nhất là các chức danh tư pháp. Chất lượng, hiệu quả của hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án có những chuyển biến bước đầu tích cực, góp phần thúc đẩy và bảo đảm an toàn về mặt pháp lý cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc cải cách tư pháp ở tỉnh Gia Lai trong thời gian qua vẫn còn những hạn chế. Việc tổ chức các phiên tòa theo tinh thần cải cách, mở rộng tranh tụng trên thực tế còn khá hạn chế với tỉ lệ tham gia của luật sư và trợ giúp viên pháp lý vào các phiên tòa còn quá thấp (khoảng 20%, trong đó quá nửa là án chỉ định)...

*[http://oldportal.moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.  
userLayoutRootNode.target.n406.uP](http://oldportal.moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n406.uP)*

**NGÀY 19 THÁNG 02 NĂM 2009**

**Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thực hiện thí điểm chế định thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh”**

Nhằm triển khai chủ trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa một số nội dung hoạt động tư pháp, thi hành án dân sự và thực hiện thí điểm chế định thừa phát lại; đồng thời xuất phát từ nhu cầu khách quan của việc thành lập tổ chức thừa phát lại, ngày 08/01/2009, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Thực hiện thí điểm chế định thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh”.

Ngày 19/02/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 224/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Thực hiện thí điểm chế định thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh”.

Nội dung của Đề án đề cập đến mục tiêu; địa bàn và thời gian thực hiện Đề án; tiêu chuẩn bổ nhiệm thừa phát lại; văn phòng thừa phát lại; phạm vi, thủ tục thực hiện công việc được làm của thừa phát lại; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động của thừa phát lại; phí thừa phát lại; chính sách hỗ trợ; kế hoạch thực hiện Đề án.

*Tờ trình số 03/TTr-BTP ngày 08/01/2009,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 133-134 ngày 27/02/2009, tr. 7593-7597*

## **NGÀY 23 THÁNG 02 NĂM 2009**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm**

Theo Quyết định số 432/QĐ-BTP, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm; tổ chức thực hiện việc đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Cục gồm có Lãnh đạo Cục và các tổ chức trực thuộc Cục. Lãnh đạo Cục gồm có Cục trưởng và không quá 3 (ba) Phó Cục trưởng. Các tổ chức trực thuộc Cục gồm có: Các tổ chức giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước bao gồm: Văn phòng; Phòng Quản lý đăng ký giao dịch, tài sản; Phòng Cơ sở dữ liệu quốc gia các giao dịch, tài sản; Phòng Tài chính, kế toán. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Cục bao gồm: Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội; Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh; Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng. Các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Cục cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Cục với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp và thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 24 THÁNG 02 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi**

Được lãnh đạo UBND, HĐND tỉnh đánh giá là đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, là lá cờ đầu của Ngành Tư pháp. Tuy nhiên, tổ chức bộ máy của cơ quan tư pháp tỉnh Quảng Ngãi vẫn chưa hoàn thiện, trong khi đã được giao thêm rất nhiều nhiệm vụ mới. Vì vậy, lãnh đạo Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi đã đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-BTP-BNV ngày 05/5/2005 hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương, trong đó cần quy định cụ thể số lượng cán bộ tư pháp cấp xã và tư pháp cấp huyện để Phòng Tư pháp cấp huyện và tư pháp - hộ tịch cấp xã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, Bộ Tư pháp cần có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp tuyển dụng trung cấp Luật cho cơ quan thi hành án dân sự các huyện miền núi, hải đảo nhằm đáp ứng yêu cầu của địa phương về cán bộ.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đề nghị lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi và các ngành chức năng của tỉnh tăng cường chỉ đạo và phối hợp với cơ quan tư pháp, giúp cơ quan tư pháp thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về tư pháp trên địa bàn tỉnh, nhất là trong việc triển khai Luật Thi hành án dân sự và Nghị quyết của Quốc hội về công tác thi hành án dân sự, trong lĩnh vực công chứng, chứng thực, quản lý luật sư. Bộ trưởng đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao cho các ngành chức năng khảo sát về thực trạng đội ngũ cán bộ tư pháp huyện, xã trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch đổi mới, phát triển.

*[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=432](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=432)*

**NGÀY 27 THÁNG 02 NĂM 2009**

**Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 270/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước” thuộc Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2008 đến năm 2012**

Nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong đội ngũ làm công tác trợ giúp pháp lý, ngày 03/7/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1264/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo Đề án “Củng

cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước. Ban soạn thảo gồm 7 thành viên do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Trưởng ban.

Ngày 05/02/2009, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình về việc phê duyệt Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước”.

Ngày 27/02/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 270/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước”. Đề án đặt mục tiêu đến năm 2012, cán bộ chuyên trách làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sẽ có mặt tại 100% tổ chức pháp chế thuộc Bộ, 70% tổ chức pháp chế của Sở, ban, ngành cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước; 80% cơ quan báo, đài Trung ương và 70% báo, đài địa phương có phóng viên, biên tập viên chuyên trách về công tác này.

Để có kết quả này sẽ phải: củng cố, đánh giá lại nguồn nhân lực hiện có của công tác này từ Trung ương đến cơ sở thông qua việc thống kê, rà soát nguồn nhân lực, phân loại theo nhóm, theo trình độ; xây dựng các tiêu chí cụ thể giữa các nhóm; xác định cơ cấu hợp lý giữa các vùng miền, địa bàn...

Đề án cũng đã chỉ ra những công việc cấp bách phải làm là: hoàn thiện nguồn tài liệu nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng chính sách, pháp luật đối với nguồn nhân lực trong công tác này; việc tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực... Một phần đáng chú ý là, hàng năm vào dịp hè, sẽ phải tổ chức cho sinh viên các trường đại học chuyên ngành Luật tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đề án được triển khai thực hiện từ quý III/2008 và kết thúc vào cuối năm 2012.

*Tờ trình số 05/TTr-BTP ngày 05/02/2009 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 02 THÁNG 3 NĂM 2009**

### **Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp**

Theo Quyết định số 32/2009/QĐ-TTg, Cục Thi hành án dân sự là cơ quan trực thuộc Bộ Tư pháp, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp



quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự trong phạm vi cả nước; thực hiện quản lý chuyên ngành về thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Cục Thi hành án dân sự có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Cục Thi hành án dân sự có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng. Cục Thi hành án dân sự có các đơn vị: Văn phòng; Phòng Quản lý, chỉ đạo nghiệp vụ thi hành bản án, quyết định dân sự, kinh tế, lao động, hôn nhân gia đình và phá sản (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 1); Phòng Quản lý, chỉ đạo nghiệp vụ thi hành phần tài sản trong bản án, quyết định hình sự và hành chính (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 2); Phòng Giải quyết khiếu nại, tố cáo; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Kế hoạch - Tài chính.

Quyết định cũng quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Thi hành án dân sự. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 295/QĐ-BTP ngày 09/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quy định cơ cấu tổ chức của Cục Thi hành án dân sự.

*Báo cáo số 18/BC-BTP ngày 23/01/2009 của Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 143-144 ngày 10/3/2009, tr. 8136-8139*

## **NGÀY 05 THÁNG 3 NĂM 2009**

### **Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

Thực hiện Chương trình xây dựng nghị định của Chính phủ năm 2008, theo sự phân công của Chính phủ, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 10/11/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2107/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008. Chủ tịch Hội đồng thẩm định là Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng. Các thành viên của Hội đồng bao gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Khoa Luật Đại học quốc gia Hà Nội, Viện Nhà nước và Pháp luật, Bộ Tư pháp. Ngày 17/11/2008, Hội đồng thẩm định đã tiến hành thẩm định đối với Dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, các thành viên của Chính phủ, Bộ Tư pháp chỉnh lý Dự thảo trình Chính phủ ban hành.

Ngày 05/3/2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định gồm 6 chương với 69 điều quy định chi tiết về việc:

- Lập chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, chương trình xây dựng nghị định (lập đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; lập chương trình xây dựng nghị định hàng năm của Chính phủ);

- Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật (soạn thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ; soạn thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; soạn thảo thông tư, thông tư liên tịch của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ);

- Đánh giá tác động của văn bản (đánh giá tác động sơ bộ của văn bản; đánh giá tác động trước và trong quá trình soạn thảo văn bản; đánh giá tác động sau khi thi hành văn bản);

- Thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp và Hội đồng thẩm định thực hiện; thẩm định dự thảo thông tư do tổ chức pháp chế thực hiện;

- Dịch văn bản quy phạm pháp luật.

Nghị định này thay thế Nghị định số 161/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

*Báo cáo số 188/BC-BTP ngày 28/11/2008 của Bộ Tư pháp,*

*Báo cáo số 22/BC-BTP ngày 03/02/2009 của Bộ Tư pháp,*

*Báo cáo số 37/BC-BTP ngày 26/02/2009, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 165-166 ngày 24/3/2009, tr. 9275-9315*

## **NGÀY 12 THÁNG 3 NĂM 2009**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác trọng tâm của Ngành Tư pháp năm 2009**

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-BTP ngày 14/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Ngành Tư pháp năm 2009, ngày 12/3/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 545/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác trọng tâm của Ngành Tư pháp năm 2009.

Theo đó, Kế hoạch chi tiết bao gồm 69 nội dung công việc cụ thể, phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và yêu cầu về tiến độ thực hiện.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 02 THÁNG 4 NĂM 2009**

**Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên tiếp Phó trưởng đại diện  
UNICEF tại Việt Nam Jean Dupraz**

Tại buổi tiếp, hai bên đã cùng trao đổi về việc bảo vệ và thực hiện quyền trẻ em tại Việt Nam.

Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên cho biết, với việc thực hiện nguyên tắc “dành mọi điều tốt đẹp nhất cho trẻ em”, công tác bảo vệ quyền trẻ em ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu và được các cơ quan chức năng của Liên hợp quốc đánh giá cao. Về lĩnh vực tư pháp đối với trẻ em thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp quản lý đã có một hệ thống quy định chặt chẽ để đảm bảo mọi trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam đều được đăng ký khai sinh. Tuy nhiên, việc đăng ký khai sinh cho trẻ em ở các địa phương vùng sâu, vùng xa vẫn còn chưa đạt hiệu quả do nhiều nguyên nhân, trong đó quan trọng là do năng lực hạn chế của cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã. Vì thế, Thứ trưởng thường trực mong muốn UNICEF hỗ trợ Bộ Tư pháp trong việc tăng cường năng lực cho cán bộ tư pháp cấp xã, tăng cường công tác tuyên truyền về quyền trẻ em và pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình, điều tra thực trạng tảo hôn để có giải pháp hữu hiệu chấm dứt.

Về lĩnh vực con nuôi, Bộ Tư pháp cần nhiều sự hỗ trợ để tiến hành những khảo sát về tình hình trẻ em Việt Nam làm con nuôi người nước ngoài, cung cấp thêm thông tin cho các cơ quan chức năng để tiến tới việc Việt Nam gia nhập Công ước LaHay về bảo vệ trẻ em và hợp tác quốc tế về con nuôi, cũng như hỗ trợ cho việc xây dựng Luật Nuôi con nuôi, tập huấn cho đội ngũ cán bộ liên quan đến công tác con nuôi ở địa phương...

Bày tỏ sự đồng tình trước những ý kiến của Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên, ông Dupraz khẳng định, Việt Nam đã có những tiến bộ đặc biệt so với nhiều nước trong việc đăng ký khai sinh cho trẻ em. UNICEF sẽ hỗ trợ tích cực cho Việt Nam trong lĩnh vực con nuôi và sẽ là đối tác tin cậy để giúp Việt Nam đưa ra những quyết sách thích hợp trong lĩnh vực bảo vệ và thực thi quyền trẻ em.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 80 ngày 03/4/2009*

**NGÀY 06 THÁNG 4 NĂM 2009**

**Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến về việc ký Công ước Lahay**

Trong ba ngày từ ngày 30/3 đến ngày 01/4/2009, Chính phủ họp phiên

thường kỳ tháng 3 năm 2009. Ngoài các thành phần dự họp thường kỳ, còn có sự tham dự của Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tại phiên họp này, Chính phủ cũng đã nghe Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình báo cáo về việc ký Công ước Lahay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế.

Theo đó, Công ước Lahay là công cụ pháp lý quốc tế rất quan trọng nhằm bảo vệ trẻ em và thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa các nước trong việc cho và nhận con nuôi, được Liên hợp quốc và cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Đến nay đã có 75 quốc gia là thành viên của Công ước. Từ khi Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài có hiệu lực đến nay, việc giải quyết cho người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi được thực hiện chủ yếu trên cơ sở các Hiệp định hợp tác song phương về nuôi con nuôi giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ. Việc này, một mặt, đã bảo đảm trình tự, thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi chặt chẽ hơn, mặt khác tạo ra cơ chế tiệm cận dần với các yêu cầu của Công ước Lahay, qua đó chuẩn bị tốt hơn các điều kiện và năng lực thực thi Công ước Lahay khi Việt Nam trở thành thành viên. Trong hoàn cảnh thực tế hiện nay, số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần nuôi dưỡng, chăm sóc còn nhiều, nhưng chưa thể nhận hết làm con nuôi ở trong nước, thì việc cho người nước ngoài nhận con nuôi là biện pháp thay thế cuối cùng, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Chính phủ nhất trí việc Việt Nam tham gia Công ước Lahay vào thời điểm này là phù hợp và cần thiết. Đồng thời, Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh tờ trình về việc ký Công ước Lahay ngày 29/5/1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến về việc ký Công ước Lahay.

*Nghị quyết số 12/NQ-CP về Phiên họp Chính phủ thường kỳ*

*tháng 3 năm 2009;*

*Công báo số 193-194 ngày 14/4/2009, tr. 10859-10867*

## **NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2009**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác thi đua khen thưởng năm 2009**

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác thi đua khen thưởng năm 2009 ban hành kèm theo Quyết định số 735/QĐ-BTP ngày 09/4/2009 nêu rõ, mục đích của việc thanh tra, kiểm tra là thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện Luật Thi đua khen thưởng, các văn bản hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Tư pháp về công tác thi

đưa khen thưởng, nhằm động viên, khích lệ, biểu dương các cơ quan, đơn vị và cá nhân tổ chức triển khai thực hiện tốt, đồng thời phát hiện, xử lý những vi phạm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân từng bước đưa công tác thi đua khen thưởng đi vào nề nếp.

Nội dung của công tác thanh tra bao gồm: thanh tra các đơn vị, cơ quan, cá nhân có đơn thư tố cáo, khiếu nại trong công tác thi đua khen thưởng; thanh tra đột xuất khi phát hiện cơ quan, đơn vị, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật về lĩnh vực thi đua khen thưởng hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Tư pháp.

Nội dung của công tác kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc thực hiện Luật Thi đua khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn; việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến và Chỉ thị số 17/2006/CT-TTg ngày 08/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2006 và kế hoạch 5 năm (2006 - 2010) theo Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng; về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác thi đua khen thưởng theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện Quy chế dân chủ khi bình xét trong công tác thi đua khen thưởng; kiểm tra việc phát huy tác dụng của những điển hình tiên tiến được Hội đồng thi đua khen thưởng Ngành công nhận đạt danh hiệu thi đua năm 2008; kiểm tra việc đăng ký, ký kết giao ước thi đua và phát động phong trào thi đua, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thi đua khen thưởng.

Quyết định cũng quy định thành phần đoàn kiểm tra, thanh tra và phân công thực hiện.

*<http://www.thuvienphapluat.vn/>*

**NGÀY 16 THÁNG 4 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

Theo Quyết định số 808/QĐ-BTP, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ Tư pháp; tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

Cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Cục gồm lãnh đạo Cục và các tổ chức trực thuộc Cục. Lãnh đạo Cục gồm có Cục trưởng và không quá 03 (ba) Phó Cục trưởng. Các tổ chức trực thuộc Cục gồm: Văn phòng; Phòng Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Phòng Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Phòng Cơ sở dữ liệu kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Cục cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Cục với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp và thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 908/QĐ-BTP ngày 13/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

*<http://www.thuvienphapluat.vn/>*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật quốc tế**

Theo Quyết định số 809/QĐ-BTP, Vụ Pháp luật quốc tế là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện công tác xây dựng, tham gia xây dựng pháp luật và thẩm định dự án, dự thảo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến pháp luật quốc tế theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Vụ gồm có lãnh đạo Vụ và các tổ chức trực thuộc Vụ. Lãnh đạo Vụ gồm có Vụ trưởng và không quá 3 (ba) Phó Vụ trưởng. Các tổ chức trực thuộc Vụ bao gồm: Phòng Tổng hợp và Các vấn đề chung về pháp luật quốc tế; Phòng Tư pháp quốc tế và So sánh pháp luật; Phòng Pháp luật thương mại quốc tế và Hội nhập quốc tế; Phòng Công pháp quốc tế và Các vấn đề về nhân quyền.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Vụ với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 348/QĐ-BTP ngày 16/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp luật quốc tế.

*<http://www.thuvienphapluat.vn/>*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế**

Theo Quyết định số 810/QĐ-BTP, Vụ Hợp tác quốc tế là đơn vị thuộc

Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý thống nhất hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật và tư pháp; là đầu mối thực hiện công tác đối ngoại của Bộ theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Vụ gồm có lãnh đạo Vụ và các tổ chức trực thuộc Vụ. Lãnh đạo Vụ gồm có Vụ trưởng và không quá 3 (ba) Phó Vụ trưởng. Các tổ chức trực thuộc Vụ bao gồm: Phòng Tổng hợp, Lễ tân và Quản lý hợp tác quốc tế; Phòng Hợp tác quốc tế khu vực châu Âu và châu Mỹ (gọi tắt là Phòng Hợp tác quốc tế Khu vực I); Phòng Hợp tác quốc tế khu vực châu Á, châu Úc và châu Phi (gọi tắt là Phòng Hợp tác quốc tế Khu vực II); Phòng Tương trợ tư pháp.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Vụ với lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 349/QĐ-BTP ngày 16/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Hợp tác quốc tế.

*<http://www.thuvienphapluat.vn/>*

### **Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Cộng hòa liên bang Đức ký kết Chương trình hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp**

Ngày 16/4/2009, đoàn Quốc vụ khanh Bộ Tư pháp Cộng hòa Liên bang Đức do Quốc vụ khanh Lutz Diwell dẫn đầu đã hội đàm với Bộ Tư pháp Việt Nam do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Trưởng đoàn.

Đây là hoạt động cụ thể hóa Tuyên bố chung về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp được ký giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức.

Tại buổi Hội đàm, hai bên đã trao đổi về những vấn đề chuyên môn cùng quan tâm như khả năng và phương thức hợp tác trong thời gian tiếp theo; tầm quan trọng của việc đào tạo và bồi dưỡng thẩm phán, hình mẫu của nghề thẩm phán hiện đại.

Sau Hội đàm, thay mặt Bộ Tư pháp hai nước, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng và Quốc vụ khanh Lutz Diwell đã ký Chương trình hợp tác ba năm 2009 - 2011 và Biên bản chung thực hiện Chương trình ba năm về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp.

Việc thực hiện Chương trình hợp tác đã ký trong 3 năm 2009 - 2011 sẽ góp phần tăng cường hơn nữa sự hiểu biết về pháp luật, hệ thống pháp luật và các thiết chế của mỗi nước, thực hành thành công Bản tuyên bố chung về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Chính phủ hai nước ký ngày 29/02/2008, tăng cường hiểu biết về nhà nước pháp quyền, làm tốt hơn công tác xây dựng và thẩm định

văn bản quy phạm pháp luật. Chương trình hợp tác sẽ được tiến hành trên 11 lĩnh vực như thực hiện các công ước quốc tế mà hai bên cùng ký kết hoặc tham gia; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và vị trí pháp lý của các chức danh tư pháp; pháp luật dân sự và tố tụng dân sự; thương mại; lao động; công đoàn và xã hội; pháp luật hình sự và tố tụng hình sự; phát triển Ngành Tư pháp và hệ thống các cơ quan bảo vệ pháp luật.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 92 ngày 17/4/2009*

## **NGÀY 18 THÁNG 4 NĂM 2009**

### **Đại hội Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ Tư pháp lần thứ nhất**

Tới tham dự Hội nghị có Phó Chủ tịch thường trực Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Phạm Hữu Bông cùng toàn thể hội viên Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ Tư pháp và đại diện các đơn vị, đoàn thể, tổ chức trong Bộ.

Sau 5 năm thành lập, Hội đã có nhiều đóng góp tích cực, có hiệu quả cho các hoạt động của Bộ Tư pháp. Với nhiều chuyên gia hàng đầu về pháp luật, cán bộ chủ chốt của các đơn vị, hơn 100 hội viên Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ Tư pháp được đánh giá là lực lượng tinh nhuệ trong công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền, cải cách tư pháp, chỗ dựa tin cậy cho các cán bộ, công chức trẻ trong cơ quan.

Phát biểu tại Đại hội, ông Phạm Hữu Bông khẳng định, Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ Tư pháp có tiềm năng lớn nhưng còn hạn chế trong việc tạo điều kiện, phát huy tiềm năng đó trong các hội viên. Điều này cần được khắc phục trong nhiệm kỳ tới để thu hút hội viên tham gia tích cực hơn nữa các hoạt động của Hội, trở thành những tấm gương cho các thế hệ đi sau, góp phần hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Bộ, cũng như phối hợp cùng Trung ương Hội triển khai các hoạt động tuyên truyền pháp luật, xây dựng văn bản pháp luật liên quan đến cựu chiến binh, trợ giúp pháp lý cho cựu chiến binh...

Đại hội cũng đã bầu ra Ban chấp hành nhiệm kỳ 2009 - 2014 với 9 ủy viên và thông qua Nghị quyết Đại hội.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 94 ngày 20/4/2009*

## **NGÀY 20 THÁNG 4 NĂM 2009**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp thăm và làm việc với cơ quan tư pháp tỉnh Thái Nguyên**

Phát biểu trong buổi làm việc với cán bộ, công chức cơ quan tư pháp tỉnh



Thái Nguyên, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhận xét: công tác tư pháp của Thái Nguyên cơ bản bám sát nhiệm vụ của Bộ, Ngành. Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng việc triển khai công tác chưa quyết liệt, chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh. Với vị trí kinh tế và chính trị quan trọng, tỉnh Thái Nguyên còn là trung tâm thứ ba của cả nước về đào tạo nguồn nhân lực, thì những kết quả đạt được như hiện nay vẫn còn khiêm tốn. Bộ trưởng yêu cầu Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan chức năng của Ngành Tư pháp cần phải nỗ lực khắc phục các hạn chế hiện tại.

Cùng ngày, trong buổi làm việc với UBND tỉnh Thái Nguyên về công tác tư pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường cũng nêu 6 vấn đề trọng tâm mà cơ quan tư pháp tỉnh Thái Nguyên cần nỗ lực thực hiện. Trong đó, công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp cần phát triển có chiều sâu; cần tăng cường quản lý công tác chứng thực của 180 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; hoàn thành quy hoạch phát triển đội ngũ công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng, đẩy mạnh quản lý, tổ chức công tác bán đấu giá, hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh. Bộ trưởng cũng đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thái Nguyên chỉ đạo các cơ quan hữu quan phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong việc rà soát, phân loại án; cần quan tâm ngay ở giai đoạn xét xử để không còn tồn tại nhiều các bản án không có điều kiện thi hành.

[http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=473](http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=473)

## **NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 2009**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm việc với cơ quan tư pháp tỉnh Bắc Kạn**

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã nghe Sở Tư pháp, cơ quan thi hành án dân sự tỉnh báo cáo về tình hình công tác tư pháp và thi hành án dân sự.

Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn Cao Thành cho biết, năm 2009 công tác tư pháp của tỉnh Bắc Kạn sẽ tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là giải quyết các tồn tại của tư pháp cấp xã. Mặc dù, Sở Tư pháp đã có sự chỉ đạo quyết liệt nhưng hiệu quả công tác thấp, tỷ lệ trẻ không được khai sinh và khai sinh quá hạn còn tồn tại lớn (38%), tập trung tại các huyện vùng cao.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chia sẻ các khó khăn của tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, cơ quan tư pháp cũng cần phải nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ mà Nhà nước giao. Bộ trưởng cũng yêu cầu cơ quan tư pháp tỉnh Bắc Kạn đẩy mạnh công tác công chứng, luật sư; khắc phục hạn chế của công tác hộ tịch. Bộ Tư pháp

ghi nhận thực trạng khó khăn của tỉnh Bắc Kạn để kịp thời có phương án hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ và cải thiện cơ sở vật chất giúp cơ quan tư pháp tỉnh Bắc Kạn vượt qua khó khăn.

[http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=462](http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=462)

**NGÀY 24 THÁNG 4 NĂM 2009**

**Bộ Tư pháp và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ký  
Chương trình phối hợp về tăng cường công tác hòa giải cơ sở**

Tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở năm 2008, Bộ Tư pháp và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc tổ chức và hoạt động Việt Nam đã xác định cần có một chương trình phối hợp để tăng cường hơn nữa hiệu quả phối hợp công tác hòa giải cơ sở. Vì vậy, ngày 24/4/2009, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền và Ủy viên thường trực Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hà Thị Liên đã ký chương trình phối hợp về tăng cường công tác hòa giải cơ sở.

Chương trình nhằm tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân ở cơ sở về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác hòa giải cơ sở; nâng cao hiệu quả công tác hòa giải cơ sở trong việc giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân ngay tại cơ sở; xây dựng, củng cố cơ chế phối hợp giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan tư pháp từ Trung ương đến cơ sở trong công tác hòa giải cơ sở; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hòa giải; gắn hoạt động hòa giải cơ sở với việc thực hiện các phong trào, cuộc vận động ở khu dân cư do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, đặc biệt là các cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các Tổ hòa giải cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 100 ngày 27/4/2009*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm việc với cơ quan tư pháp tỉnh Lạng Sơn**

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã nghe báo cáo của Sở Tư pháp, thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện công tác tư pháp và thi hành án.

Bộ trưởng đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng và kiểm tra văn bản pháp

luật của các cơ quan tư pháp tỉnh Lạng Sơn. Công tác kiểm tra văn bản của tỉnh Lạng Sơn còn một số khó khăn về nhân sự do lực lượng làm công tác kiểm tra văn bản ở cấp huyện và cấp xã trình độ còn thấp, các ý kiến tham mưu chưa tốt nên chưa tạo được uy tín đối với cơ quan quản lý trong việc tham gia góp ý xây dựng văn bản. Cơ quan tư pháp tỉnh Lạng Sơn cần quan tâm hơn nữa đối với công tác tham mưu cho UBND tỉnh về công tác tư pháp; cần đẩy mạnh công tác bán đấu giá tài sản; quy hoạch phát triển hoạt động công chứng; nâng cao vai trò đối với công tác quản lý nhà nước trong việc xây dựng, thi hành pháp luật.

[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=463](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=463)

## **NGÀY 27 THÁNG 4 NĂM 2009**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo xây dựng Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2030**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2009 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2009, Bộ Tư pháp được giao nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2030. Với sự tài trợ của Dự án “Hỗ trợ hệ thống trợ giúp pháp lý ở Việt Nam, 2005 - 2009”, trong 3 ngày (từ ngày 27 đến ngày 29/4/2009), tại thành phố Hà Nội, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo xây dựng Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2030.

Hội thảo nhằm tập trung giải quyết và làm rõ những vấn đề lý luận về Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam, đánh giá được thực trạng hoạt động trợ giúp pháp lý trong thời gian qua. Trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp, định hướng lớn phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2030. Các vấn đề được tập trung thảo luận là huy động các nguồn lực xã hội tham gia trợ giúp pháp lý, các giải pháp phát triển Quỹ trợ giúp pháp lý ở Việt Nam, công tác truyền thông trong hoạt động trợ giúp pháp lý (có sự phối hợp với các cơ quan báo chí), công tác thống kê trong hoạt động trợ giúp pháp lý, tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Đồng thời, tại Hội thảo, Bộ Tư pháp cũng tổng kết 01 năm triển khai mô hình Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 03/2008/QĐ-BTP ngày 28/02/2008 và tìm kiếm những giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, chất lượng, hiệu quả quản lý về tổ chức và hoạt động của các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 100 ngày 27/4/2009*

**NGÀY 28 THÁNG 4 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật hình sự - hành chính**

Theo Quyết định số 874/QĐ-BTP, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện công tác xây dựng, tham gia xây dựng pháp luật và thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự, hành chính, tổ chức bộ máy nhà nước, công vụ, các tổ chức phi chính phủ và an ninh, quốc phòng; thực hiện cải cách hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Vụ gồm có lãnh đạo Vụ và các tổ chức trực thuộc Vụ. Lãnh đạo Vụ gồm có Vụ trưởng và không quá 03 (ba) Phó Vụ trưởng. Các tổ chức trực thuộc Vụ bao gồm: Phòng Tổng hợp - hành chính; Phòng Pháp luật hình sự; Phòng Pháp luật hành chính; Phòng Pháp luật tổ chức bộ máy nhà nước.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Vụ với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 1435/QĐ-BTP ngày 22/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp luật hình sự - hành chính

*<http://www.thuvienphapluat.vn/>*

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế**

Theo Quyết định số 875/QĐ-BTP, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện công tác xây dựng, tham gia xây dựng pháp luật và thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về dân sự, kinh tế; quản lý nhà nước về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Vụ gồm có lãnh đạo Vụ và các tổ chức trực thuộc Vụ. Lãnh đạo Vụ gồm có Vụ trưởng và không quá 03 (ba) Phó Vụ trưởng. Các tổ chức trực thuộc Vụ bao gồm: Phòng Tổng hợp - hành chính; Phòng Pháp luật dân sự; Phòng Pháp luật kinh tế tổng hợp; Phòng Pháp luật kinh tế ngành.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Vụ với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 347/QĐ-BTP ngày 16/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

*<http://www.thuvienphapluat.vn/>*

## **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật**

Theo Quyết định số 879/QĐ-BTP, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây gọi là Vụ) là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học; quản lý công tác báo chí, xuất bản của Bộ và thực hiện tuyên truyền về Ngành Tư pháp.

Cơ cấu tổ chức của Vụ gồm lãnh đạo Vụ và các tổ chức trực thuộc Vụ. Lãnh đạo Vụ gồm có Vụ trưởng và không quá 03 Phó Vụ trưởng. Các tổ chức trực thuộc Vụ bao gồm: Phòng Tổng hợp - Hành chính; Phòng Nghiệp vụ phổ biến pháp luật; Phòng Giáo dục pháp luật trong trường học; Phòng Quản lý công tác hòa giải ở cơ sở.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Vụ với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 168/QĐ-BTP ngày 27/02/2002 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.

*<http://www.thuvienphapluat.vn/>*

## **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp**

Theo Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-BTP ngày 28/4/2009, nguyên tắc làm việc được xác định:

1. Bộ làm việc theo chế độ Thủ trưởng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất, thông suốt của Bộ trưởng đối với các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành; mọi hoạt động của Bộ đều phải tuân theo quy định của pháp luật và của Bộ;

2. Phân công, phân cấp rõ ràng, đề cao trách nhiệm và phát huy tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị, cá nhân;

3. Cán bộ, công chức giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công; tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc, chương trình, kế hoạch công tác, Quy chế làm việc của Bộ, của đơn vị, trừ trường hợp đột xuất hoặc có yêu cầu của cơ quan cấp trên;

4. Bảo đảm phát huy năng lực, sở trường của cán bộ, công chức, đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động;

5. Thực hiện cải cách hành chính, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động của Bộ.

Trên cơ sở các nguyên tắc được đưa ra, Quy chế quy định cụ thể về trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Bộ trưởng, Thứ trưởng, Thứ trưởng thường trực, thủ trưởng, phó thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, trưởng, phó phòng và tương đương thuộc các đơn vị thuộc Bộ và của cán bộ, công chức cũng như quan hệ công tác của lãnh đạo Bộ; giữa lãnh đạo Bộ với thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ; giữa thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; giữa lãnh đạo Bộ và Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp; giữa lãnh đạo Bộ với Đảng ủy và các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan Bộ Tư pháp; giữa thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ với cấp ủy và các tổ chức chính trị - xã hội trong đơn vị; giữa Bộ với Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; giữa Bộ với cơ quan thi hành án dân sự địa phương...

Bên cạnh đó, Quy chế cũng quy định cụ thể về yêu cầu cũng như việc phân công thực hiện đối với các chương trình công tác năm, quý, tháng của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ; soạn thảo và ban hành Đề án, văn bản; trình tự, thủ tục giải quyết công việc của lãnh đạo Bộ; hội nghị và họp; chế độ thông tin, báo cáo; kiểm tra việc thực hiện văn bản và nhiệm vụ được giao; chế độ đi công tác, tiếp khách...

Quyết định này thay thế Quyết định số 220/2005/QĐ-BTP ngày 14/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp.

*[http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=480](http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=480)*

**Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện và công tác tư pháp của UBND cấp xã**

Nhằm góp phần tiếp tục hoàn thiện về thể chế về tổ chức hoạt động của Ngành Tư pháp, tạo cơ sở pháp lý để tiếp tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, cán bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Ngành Tư pháp trong giai đoạn hiện nay, ngày 28/4/2009, Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện và công tác tư pháp của UBND cấp xã.

Về cơ bản, nội dung của Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV được xây dựng trên cơ sở kế thừa những quy định còn phù hợp của Thông tư liên

tịch số 04/2005/TTLT-BTP-BNV ngày 05/5/2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương và bổ sung thêm chức năng quản lý nhà nước về thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và UBND cấp xã được quy định trên cơ sở cụ thể hóa chức năng và các quy định hiện hành của pháp luật về công tác tư pháp. Theo đó, các nhóm nhiệm vụ về thi hành văn bản quy phạm pháp luật, thi hành án dân sự, công chứng, chứng thực, hộ tịch, quốc tịch, luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, bán đấu giá tài sản... có bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, như: bổ sung nhiệm vụ về thi hành pháp luật cho cơ quan tư pháp địa phương; sửa đổi quy định về quản lý và đăng ký hộ tịch của cơ quan tư pháp địa phương; quy định về quản lý công chứng và chứng thực của cơ quan tư pháp địa phương; nhiệm vụ quản lý nhà nước về thi hành án dân sự; nhiệm vụ quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản.

Về cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp, ngoài các đơn vị sự nghiệp, Sở Tư pháp có thể thành lập tối đa không quá 07 phòng (riêng đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có thể thành lập tối đa không quá 09 phòng) bao gồm cả Văn phòng và Thanh tra, để tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ quản lý công tác tư pháp ở địa phương.

*Công báo số 257-258 ngày 18/5/2009, tr. 14472-14485*

## **NGÀY 06 THÁNG 5 NĂM 2009**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo quốc tế “Xây dựng Luật Tiếp cận thông tin tại Việt Nam”**

Là cơ quan được Chính phủ giao chủ trì soạn thảo Luật Tiếp cận thông tin dự kiến trình Chính phủ và Quốc hội vào cuối năm 2009, để trao đổi kinh nghiệm quốc tế về xây dựng và thực hiện Luật Tiếp cận thông tin, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Xây dựng Luật Tiếp cận thông tin tại Việt Nam”.

Hội thảo được tổ chức tại thành phố Hà Nội trong 2 ngày 06 - 07/5/2009 với sự tham gia của đại diện Ban soạn thảo, Tổ biên tập Luật Tiếp cận thông tin, các chuyên gia quốc tế, chuyên gia nghiên cứu Việt Nam và đại diện một số cơ quan, ban, ngành có liên quan tại Trung ương và địa phương. Tham dự Hội thảo còn có bà Kara Owen - Phó Đại sứ Anh tại Việt Nam, ông Toby Mendel - chuyên gia nghiên cứu về tiếp cận thông tin của Tổ chức Article 19.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã được nghe giới thiệu và thảo luận về: kinh nghiệm của một số nước Đông Âu trong việc thực thi Luật Tiếp cận thông tin;

quyền được tiếp cận thông tin tại các nước trong khu vực Đông Nam á; tầm quan trọng của quyền được tiếp cận thông tin; kết quả nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về Luật Tiếp cận thông tin; kết quả khảo sát thực tiễn tại địa phương về thực thi quyền được thông tin, chính sách và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam về quyền tiếp cận thông tin; mối quan hệ giữa Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đồng thời, các đại biểu cũng đã được nghe giới thiệu và đóng góp ý kiến về Dự thảo Luật Tiếp cận thông tin.

*<http://www.nhandan.com.vn/tinbai/?top=40&sub=68&article=146999>*

## **NGÀY 07 THÁNG 5 NĂM 2009**

### **Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo về “Vai trò của các tổ chức phi chính phủ trong việc tham gia vào quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật”**

Bộ Tư pháp phối hợp với phái đoàn Cộng đồng châu Âu (EC) tổ chức Hội thảo về “Vai trò của các tổ chức phi chính phủ trong việc tham gia vào quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật” tại thành phố Hà Nội. Hội thảo nhằm chia sẻ thông tin, kinh nghiệm từ chuyến khảo sát của đoàn khảo sát liên ngành vào tháng 02/2009 tại các nước Anh, Hy Lạp và Bỉ do EC hỗ trợ trong khuôn khổ hợp tác giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu thông qua “Tiểu ban hợp tác Việt Nam - EC về xây dựng thể chế, cải cách hành chính, quản trị và nhân quyền”.

Đồng thời, các đại biểu cũng thảo luận, đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam nhằm phát huy vai trò của các tổ chức phi chính phủ trong việc tham gia vào quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 109 ngày 07/5/2009*

### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp**

Ngày 08/8/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1763/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp. Theo đó, Hội đồng gồm 13 thành viên do Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên làm Chủ tịch. Ngày 14/10/2008, Hội đồng thẩm định tổ chức họp thẩm định Dự thảo Quyết định



về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp. Ngày 01/12/2008, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 56/TTr-BTP về dự thảo Quyết định về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 07/5/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 74/2009/QĐ-TTg về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp. Quyết định quy định chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp; chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp theo ngày làm giám định; chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp theo vụ việc; chế độ đối với người giúp việc cho người giám định tư pháp, người được cơ quan có thẩm quyền giao có mặt trong thời gian thực hiện giám định đối với trường hợp khám nghiệm tử thi, mổ tử thi, khai quật tử thi; việc chi trả bồi dưỡng giám định tư pháp.

Quyết định này thay thế Quyết định số 160/TTg ngày 15/3/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với giám định viên tư pháp và Quyết định số 57/1998/QĐ-TTg ngày 05/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung Quyết định số 160/TTg.

*Báo cáo số 189/BC-BTP ngày 01/12/2008 của Bộ Tư pháp,*

*Báo cáo số 40/BC-BTP ngày 02/3/2009 của Bộ Tư pháp,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 257-258 ngày 18/5/2009, tr. 14467 - 14471*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm việc với tỉnh Thanh Hóa**

Theo báo cáo của UBND tỉnh Thanh Hóa về công tác tư pháp và thi hành án dân sự các tháng đầu năm 2009, công tác tư pháp tỉnh Thanh Hóa đang triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ của Ngành.

Phát biểu kết luận tại buổi làm việc với UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhận định: hoạt động của cơ quan tư pháp tỉnh Thanh Hóa đã đạt được một số thành tựu, như: tiếp tục coi trọng công tác văn bản, từ xây dựng chương trình, triển khai soạn thảo cũng như công tác kiểm tra, giám sát thực hiện; tham mưu UBND tỉnh xây dựng các đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; giải quyết được các vấn đề cấp bách trong công tác tư pháp của tỉnh; quy hoạch phát triển mạng lưới trung tâm trợ giúp pháp lý trong tỉnh; hoạt động công chứng đã được xã hội hóa một bước với chỉ 3/6 đầu mối công chứng là của nhà nước... Tuy nhiên, công tác tư pháp tỉnh Thanh Hóa còn hạn chế, đặc biệt là công tác thi hành án dân sự, công tác cán bộ làm giảm hiệu quả tham mưu xây dựng văn bản và thực thi pháp luật. Vì vậy, Sở Tư pháp cần rà soát để báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh bổ sung cán bộ, đặc biệt trong giai đoạn tới cơ quan tư pháp được giao thêm nhiệm vụ quản lý tàng thư lý lịch tư pháp và công tác bồi thường nhà nước.

Bộ trưởng đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa có quy hoạch cán bộ để kiện toàn bộ máy lãnh đạo của thi hành án dân sự tỉnh.

[http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view\\_detail.aspx?ItemID=470](http://vbqpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=470)

**NGÀY 11 THÁNG 5 NĂM 2009**

**Khai mạc Đại hội Đại biểu Luật sư toàn quốc lần thứ nhất**

Ngày 11/5/2009, Đại hội đại biểu Luật sư toàn quốc lần thứ nhất đã khai mạc trọng thể tại Trung tâm Hội nghị quốc tế, thành phố Hà Nội.

Tới dự Đại hội có Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu cùng các đồng chí lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương và thành phố Hà Nội, các luật sư đại diện cho hơn 5.300 luật sư và 62 đoàn luật sư trong cả nước.

Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã phát biểu tại Hội nghị: Việc thành lập Liên đoàn Luật sư Việt Nam là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, phụng sự nhân dân của giới luật sư, cũng là khẳng định tính đúng đắn đường lối đổi mới và chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp... Các văn kiện của Đảng và Nhà nước về luật sư gần đây cũng khẳng định việc kiện toàn tổ chức luật sư, phát triển số lượng và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ luật sư không chỉ là trách nhiệm của từng cá nhân luật sư và tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư, mà cũng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị.

Các đại biểu tham dự Đại hội đã nghe và thảo luận Báo cáo Chính trị Đại hội đại biểu Luật sư toàn quốc lần thứ nhất; bầu Ủy viên Hội đồng Luật sư toàn quốc. Đại hội bầu 93 luật sư tham gia Hội đồng Luật sư toàn quốc, bầu Chủ tịch, 4 Phó Chủ tịch và 21 Ủy viên Ủy ban thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Luật sư Lê Thúc Anh được bầu làm Chủ tịch; Luật sư Đỗ Ngọc Thịnh được bầu làm Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Đại hội đã thông qua Báo cáo Chính trị và Nghị quyết Đại hội đại biểu Luật sư toàn quốc lần thứ nhất. Báo cáo Chính trị Đại hội đại biểu Luật sư toàn quốc lần thứ nhất chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ phát triển, tổ chức, hoạt động của luật sư như: phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng và mạnh về chất lượng; phát triển các tổ chức hành nghề luật sư và nâng cao vai trò của tổ chức hành nghề luật sư trong việc quản lý luật sư và nâng cao chất lượng dịch vụ pháp lý của luật sư; củng cố và nâng cao vai trò tự quản của các Đoàn luật sư; xây dựng Liên đoàn Luật sư

Việt Nam đủ năng lực thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền lợi của các luật sư và công tác tự quản của tổ chức luật sư.

[http://www.chinhphu.vn/portal/page?\\_pageid=33,128127&\\_dad=portal&\\_schema=PORTAL&pers\\_id=130895&item\\_id=26317764&p\\_details=1](http://www.chinhphu.vn/portal/page?_pageid=33,128127&_dad=portal&_schema=PORTAL&pers_id=130895&item_id=26317764&p_details=1)

## **NGÀY 13 THÁNG 5 NĂM 2009**

### **Hội nghị liên tịch giữa Bộ Tư pháp và UBND thành phố Hà Nội**

Tham dự Hội nghị liên tịch, về phía Bộ Tư pháp có Bộ trưởng Hà Hùng Cường, Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính, Thứ trưởng Nguyễn Thuý Hiền và đại diện các đơn vị của Bộ Tư pháp. Về phía thành phố có Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Nguyễn Thế Thảo, Chủ tịch HĐND thành phố Hà Nội Ngô Thị Doãn Thanh và đại diện các cơ quan, ban, ngành tại thành phố Hà Nội.

Tại Hội nghị, các đại biểu thảo luận về tính hiệu lực của Pháp lệnh Thủ đô và sự cần thiết ban hành Luật Thủ đô. Tuy Pháp lệnh Thủ đô đã có hiệu lực thi hành được 8 năm, nhưng không đi vào cuộc sống, không tạo được cơ chế đặc thù của thủ đô Hà Nội. Hơn nữa, lại chịu sự điều chỉnh của nhiều luật khác, trong khi về thứ bậc, Pháp lệnh Thủ đô là văn bản dưới luật, có hiệu lực pháp lý thấp hơn. Từ lý do này, tại Hội nghị, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Nguyễn Thế Thảo, Chủ tịch HĐND thành phố Hà Nội Ngô Thị Doãn Thanh đề nghị Chính phủ sớm trình Quốc hội ban hành Luật Thủ đô.

Đồng tình với đề nghị này của thành phố Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cho rằng, việc nâng Pháp lệnh Thủ đô lên thành Luật Thủ đô là rất cần thiết để có thể tạo cơ sở pháp lý sát với thực tiễn hơn, tạo thuận lợi cho việc giải quyết các vấn đề lớn của thành phố. Sau khi Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội có Tờ trình gửi Chính phủ và Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị xem xét, đưa dự án Luật Thủ đô vào Chương trình xây dựng luật của Quốc hội năm 2010, Chính phủ đã nhất trí cao với đề nghị này. Tại Phiên họp mới đây, Ủy ban thường vụ Quốc hội cũng đã thảo luận, cho ý kiến và nhất trí đưa Dự án Luật Thủ đô vào Chương trình chuẩn bị của Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2010.

Tại Hội nghị, Bộ Tư pháp và UBND thành phố Hà Nội cũng bàn bạc và thống nhất phương thức triển khai xây dựng Dự án Luật này.

Cũng tại Hội nghị, hai bên đã trao đổi với nhau về những kết quả đạt được cũng như những khó khăn, vướng mắc trong công tác tư pháp và thi hành án tại thành phố Hà Nội sau khi được mở rộng. Các đại biểu đều đánh giá cao những nỗ

lực của cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và mong muốn lãnh đạo thành phố quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa cho công tác này. Sở Tư pháp cần có đánh giá sâu sát hơn tới các tổ chức hành nghề tư nhân trong lĩnh vực tư pháp đang phát triển mạnh ở Thủ đô như Văn phòng công chứng, Văn phòng luật sư, tổ chức tư nhân hành nghề đấu giá... để có sự đánh giá khái quát, có cách thức nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 115 ngày 14/5/2009*

## **NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2009**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổ chức cán bộ**

Theo Quyết định số 999/QĐ-BTP, Vụ Tổ chức cán bộ là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, đào tạo và bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ.

Cơ cấu tổ chức của Vụ gồm có lãnh đạo Vụ và các tổ chức trực thuộc Vụ. Lãnh đạo Vụ gồm có Vụ trưởng và không quá 03 (ba) Phó Vụ trưởng. Các tổ chức trực thuộc Vụ bao gồm: Phòng Tổng hợp - Hành chính; Phòng Tổ chức bộ máy; Phòng Công tác cán bộ; Phòng Đào tạo và Bồi dưỡng cán bộ; Văn phòng Ban Cán sự, Đảng ủy và các tổ chức chính trị - xã hội.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Vụ với Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 75/QĐ-BTP ngày 20/02/2002 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Tổ chức, cán bộ và đào tạo

*<http://www.thuvienphapluat.vn/>*

### **Bộ Tư pháp và Công đoàn viên chức Việt Nam ký Chương trình phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2009 - 2011**

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phát huy vai trò của đội ngũ này trong thực thi công vụ, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp và Công đoàn Viên chức Việt Nam thống nhất Chương trình phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2009 - 2011. Mục đích của Chương trình nhằm: nâng cao hiểu biết, ý thức chấp

hành pháp luật, phát huy vai trò, trách nhiệm và nâng cao năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa Công đoàn viên chức Việt Nam và Ngành Tư pháp từ Trung ương đến địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức.

Chương trình bao gồm 5 nội dung chính: (1) Phối hợp chỉ đạo thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức; (2) Thông tin, tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, công chức, viên chức nắm vững và thực hiện tốt các quy định của pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức; (3) Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện Cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”; (4) Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có cán bộ, công chức, viên chức là cán bộ công đoàn chuyên trách, kiêm nhiệm; (5) Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức Công đoàn trong việc tham gia giám sát, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức.

*[http://congdoan.most.gov.vn/index.php?option=com\\_content&view=article&id=136%3AChng-trnh-phi-hp-ph-bin-giao-dc-phap-lut-trong-i-ng-cb-cc-vc-&catid=42%3Atn-chung&Itemid=63&showall=1](http://congdoan.most.gov.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=136%3AChng-trnh-phi-hp-ph-bin-giao-dc-phap-lut-trong-i-ng-cb-cc-vc-&catid=42%3Atn-chung&Itemid=63&showall=1);  
Báo Pháp luật Việt Nam số 118 ngày 18/5/2009*

## **NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2009**

### **Chính phủ ban hành Nghị định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới**

Để Luật Bình đẳng giới đi vào cuộc sống, về mặt thể chế, Chính phủ cần phải quy định và làm rõ nội dung, cách thức, trình tự, thủ tục thực hiện các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới; về tổ chức thực hiện, Chính phủ phải có giải pháp tăng cường công tác thông tin, truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, gia đình và mọi cá nhân về bình đẳng giới; bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bao gồm cả việc ban hành hoặc đề xuất ban hành các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, dự liệu để đảm bảo các điều kiện về nguồn lực (con người, cơ sở vật chất, kinh phí bảo đảm...) cũng như thiết lập cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đã được quy định tại Luật Bình đẳng giới. Vì những lý do trên, việc ban hành Nghị định quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới là thật sự cần thiết.

Ngày 15/8/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1568/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới. Hội đồng gồm 9 thành viên đại diện cho Văn phòng Chính phủ, Văn

phòng Quốc hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, Học viện Hành chính quốc gia, Bộ Tư pháp. Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên. Ngày 22/8/2008, Hội đồng thẩm định họp cho ý kiến đối với Dự thảo Nghị định quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới.

Ngày 03/10/2008, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 49/TTr-BTP quy định về Nghị định quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới.

Ngày 19/5/2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 48/2009/NĐ-CP quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới. Nghị định gồm có 6 chương 23 điều quy định chi tiết về công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về giới và bình đẳng giới; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, chính sách hỗ trợ nữ cán bộ, công chức, viên chức, hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Theo đó, các chương II và III quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan tổ chức, cá nhân trong vấn đề thông tin, giáo dục, truyền thông về giới và bình đẳng giới; trong việc đề nghị, kiến nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước đối với việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Chương IV quy định chi tiết các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới cũng như chấm dứt thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới; chính sách hỗ trợ nữ cán bộ, công chức, viên chức (kể cả khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi); hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 204 ngày 25/8/2008,  
Báo cáo số 12/BC-BTP ngày 21/01/2009 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 277-278 ngày 01/6/2009, tr. 15533-15544*

## **NGÀY 20 THÁNG 5 NĂM 2009**

**Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 636/CT-TTg về việc triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các biện pháp thi hành Luật**

Để thực hiện các mục tiêu đổi mới và yêu cầu của Luật Ban hành văn bản

quy phạm pháp luật và Nghị định quy định biện pháp thi hành Luật, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tư pháp xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Sau khi chỉnh lý Dự thảo theo các ý kiến đóng góp của Văn phòng Chính phủ, ngày 14/5/2009, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đề nghị Thủ tướng xem xét ký ban hành Chỉ thị nói trên để sớm triển khai có hiệu quả các văn bản này trên thực tiễn.

Ngày 20/5/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 636/CT-TTg về việc triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các biện pháp thi hành Luật.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị: Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phải xác định công tác lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu trong chương trình công tác; trực tiếp chỉ đạo công tác soạn thảo văn bản và chịu trách nhiệm về chất lượng, thời gian trình các dự án, dự thảo. Cần áp dụng có hiệu quả kỹ thuật dùng “một văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung nhiều văn bản”. Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản, quy định trái pháp luật hoặc không còn hiệu lực thi hành. Các Bộ, ngành thực hiện đánh giá tác động của luật, pháp lệnh, nghị định sau khi có hiệu lực và đối chiếu với kết quả đánh giá trong từng giai đoạn soạn thảo. Bên cạnh đó, lập chuyên mục lấy ý kiến trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học và các đối tượng chịu sự điều chỉnh trực tiếp của dự án, dự thảo dưới các hình thức phù hợp.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng Quy chế thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn về quy trình, phương pháp đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật.

*Tờ trình số 02/TTr-BTP ngày 24/01/2009;*

*Tờ trình số 10/TTr-BTP ngày 27/3/2009;*

*Tờ trình số 13/TTr-BTP ngày 14/5/2009, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 277-278 ngày 01/6/2009, tr. 15617-15622*

**NGÀY 21 THÁNG 5 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch năm 2009 triển khai Đề án “Quy hoạch mạng lưới Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm giai đoạn 2008 - 2010, định hướng đến năm 2015”**

Để thực hiện Đề án, Kế hoạch năm 2009 triển khai Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 1050/QĐ-BTP đưa ra 03 nhóm nhiệm vụ:

1. Tự kiểm tra và rà soát việc thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp được Thủ tướng Chính phủ giao tại Đề án quy hoạch trong năm 2008 và năm 2009;
  2. Chỉ đạo, hướng dẫn và yêu cầu địa phương về việc thực hiện Đề án;
  3. Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành về việc thực hiện Đề án tại địa phương.
- Bản kế hoạch này cũng đề ra các công việc cụ thể cho từng nhiệm vụ.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

**NGÀY 30 THÁNG 5 NĂM 2009**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Đề án triển khai nhiệm vụ theo dõi chung về tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước”**

Hội thảo được tổ chức trong 3 ngày từ ngày 28 - 30/5/2009 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Tham dự hội thảo, về phía Bộ Tư pháp có Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên, nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đình Lộc, lãnh đạo Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật. Các cơ quan khác có đại diện lãnh đạo Vụ Pháp chế các bộ, ngành, tổ chức pháp chế các địa phương, Vụ Pháp luật Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao...

Dưới sự chủ trì của Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên và Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật Lê Thành Long, tại Hội thảo các đại biểu thảo luận về dự thảo Báo cáo nghiên cứu xây dựng “Đề án triển khai nhiệm vụ theo dõi chung về tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước”; công tác theo dõi thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức ở Trung ương không nằm trong phạm vi quản lý, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ (Quốc hội, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam...); cách thức triển khai công tác theo dõi chung về thi hành pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp và ở các bộ, ngành và địa phương.

Các đại biểu tham dự Hội thảo đã thống nhất quan điểm: việc xây dựng pháp luật



nhất thiết phải gắn với hiệu quả thi hành pháp luật và xây dựng cơ chế để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật từ Trung ương đến địa phương.

*<http://www.judaca.edu.vn/default.aspx?lang=VN&key=tintuc&sub=nganh&id=6160a598-a7d6-430c-afb7-ad673d372d69;>*

*Báo Pháp luật Việt Nam số 129 ngày 31/5/2009*

## **NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2009**

### **Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị liên ngành triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến hoạt động rà soát pháp luật theo cam kết WTO**

Thực hiện Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27/02/2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới, Bộ Tư pháp đã chủ trì phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tiến hành rà soát và đã có kết quả báo cáo Thủ tướng Chính phủ vào tháng 12/2008.

Ngày 06/01/2009, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 76/VPCP-HTQT về việc phê duyệt kết quả rà soát pháp luật Việt Nam với các cam kết WTO của Bộ Tư pháp. Tại Công văn này, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo Bộ Tư pháp trên cơ sở kết quả rà soát, hướng dẫn các bộ, cơ quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các văn bản liên quan; Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chi tiết danh mục các cam kết gia nhập WTO áp dụng trực tiếp và đề xuất phương án xử lý.

Ngày 03/6/2009, Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị liên ngành để tiếp tục triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 76/VPCP-HTQT ngày 06/01/2009 về kết quả rà soát văn bản pháp luật theo cam kết WTO. Chủ trì Hội nghị liên ngành có Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên và sự tham gia đông đủ đại diện của tất cả các bộ, ngành.

Tại Hội nghị liên ngành, các đại biểu thảo luận Báo cáo kết quả rà soát theo Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP. Theo Báo cáo này, Bộ Tư pháp đã chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tập trung tiến hành rà soát, tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả rà soát liên quan đến 3 nội dung: (1) Rà soát các nội dung cam kết thực hiện theo lộ trình đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đề xuất chương trình sửa đổi, bổ sung luật, pháp lệnh để trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn; (2) Rà

soát các nội dung cam kết sẽ được thực hiện ngay và áp dụng trực tiếp để Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội trước khi trình Chính phủ ban hành Nghị định hoặc Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thực hiện; (3) Rà soát để loại bỏ sự chồng chéo, những quy định không phù hợp với cam kết, không bảo đảm tự do kinh doanh hàng hóa và dịch vụ cho các chủ thể tham gia thị trường. Qua quá trình theo dõi, tổng hợp kết quả rà soát cho thấy phạm vi rà soát lần này rộng hơn với nhiều loại văn bản ở các cấp độ khác nhau. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương việc triển khai hoạt động đã đạt được mục đích và yêu cầu đề ra. Nhìn chung, các quy định của pháp luật Việt Nam đã thống nhất với các cam kết của Việt Nam trong WTO, khuôn khổ pháp luật trong nước đã sẵn sàng cho việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Việt Nam với WTO. Một số ít quy định chưa thống nhất với cam kết của Việt Nam với WTO, một số ít cam kết chưa được quy định, hoặc có quy định nhưng chưa cụ thể đã được các bộ, ngành, địa phương phát hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản và đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh dài hạn và hàng năm của Quốc hội.

Bộ Tư pháp đã khẩn trương rà soát, xây dựng bản đề xuất Danh mục các cam kết gia nhập WTO áp dụng trực tiếp và phương án xử lý; đồng thời, có Công văn đề nghị các bộ, ngành xây dựng chi tiết Danh mục các cam kết gia nhập WTO áp dụng trực tiếp trong lĩnh vực mình phụ trách và đề xuất phương án xử lý gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ. Cho đến nay các bộ, ngành đã có Công văn trả lời Bộ Tư pháp.

Tại cuộc họp, đại diện các bộ, ngành cũng đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng danh mục áp dụng trực tiếp mà không cần ban hành văn bản pháp luật trong nước. Tuy nhiên, cần phải thống nhất kế hoạch phối hợp thực hiện, đề xuất xây dựng Nghị quyết đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

<http://sotuphap.danang.gov.vn/home/default.asp?v=v&idTL=101.10002&idTT=131>

**Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước” giai đoạn 2009 - 2010**

Theo Kế hoạch số 1760/KH-ĐA, trong năm 2009, các hoạt động của Đề án tập trung vào các nội dung chính:

- Xây dựng văn bản, hướng dẫn bộ, ngành, địa phương thực hiện Đề án;
- Rà soát, củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ Trung ương tới cơ sở;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực xây dựng văn bản, chương trình, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chất lượng của nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Để có cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm về một số mô hình, phương pháp phù hợp, có hiệu quả để nhân rộng trong những năm của giai đoạn tiếp theo, giai đoạn I (2009 - 2010), Ban chỉ đạo Đề án lựa chọn chỉ đạo điểm tại 04 Bộ, ngành (Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh) và 16 tỉnh, thành phố.

Trên cơ sở Kế hoạch này, các cơ quan thành viên Đề án, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố thực hiện chỉ đạo điểm có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai Đề án trong ngành, địa phương mình; chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án ở những nơi được chọn điểm và định kỳ báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo Đề án.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

**NGÀY 08 THÁNG 6 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Bộ Tư pháp**

Theo Quyết định số 1237/QĐ-BTP, Văn phòng Bộ là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý các hoạt động của Bộ, ngành; xây dựng, tổng hợp, đơn đốc, theo dõi tình hình thực hiện chương trình công tác của Bộ, ngành; tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, tài sản, kinh phí hoạt động, bảo đảm phương tiện, điều kiện làm việc phục vụ chung cho hoạt động của Bộ và công tác quản trị nội bộ.

Văn phòng có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Bộ gồm có lãnh đạo Văn phòng và các tổ chức trực thuộc Văn phòng. Lãnh đạo Văn phòng gồm có Chánh Văn phòng và không quá 03 (ba) Phó Chánh Văn phòng. Các tổ chức trực thuộc Văn phòng bao gồm: Ban Thư ký; Phòng Tổng hợp; Phòng Lễ tân - Quan hệ công chúng; Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Quản trị; Phòng Lưu trữ; Phòng Bảo vệ và Đội xe.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Bộ cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Văn phòng với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 935/QĐ-TC ngày 09/12/1994 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Bộ Tư pháp

<http://www.thuvienphapluat.vn>

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Thi đua - Khen thưởng**

Theo Quyết định số 1238/QĐ-BTP, Vụ Thi đua - Khen thưởng là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật.

Vụ Thi đua - Khen thưởng gồm có Vụ trưởng, không quá 03 Phó Vụ trưởng và các công chức chuyên môn khác.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Vụ với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 1153/QĐ-BTP ngày 28/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Vụ Thi đua - Khen thưởng.

<http://www.thuvienphapluat.vn>

**NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2009**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Báo Pháp luật Việt Nam**

Theo Quyết định số 1242/QĐ-BTP, Báo Pháp luật Việt Nam là cơ quan ngôn luận của Bộ Tư pháp, thực hiện chức năng thông tin về hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp và các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội trong nước và quốc tế; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, hoạt động xây dựng, thi hành pháp luật và công tác tư pháp phục vụ yêu cầu quản lý của Bộ Tư pháp, đáp ứng nhu cầu của xã hội về thông tin, nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật và hoạt động của Ngành Tư pháp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật, phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Báo Pháp luật Việt Nam chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tư pháp, sự quản lý nhà nước về báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông và định hướng

hoạt động của Ban Tuyên giáo Trung ương. Báo Pháp luật Việt Nam là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức Báo Pháp luật Việt Nam gồm lãnh đạo Báo và các tổ chức trực thuộc của Báo. Lãnh đạo Báo gồm Tổng Biên tập và không quá 03 (ba) Phó Tổng biên tập. Các tổ chức trực thuộc Báo Pháp luật Việt Nam bao gồm: Ban Trị sự; Ban Pháp luật kinh tế; Ban Nội chính; Ban Văn hóa - Xã hội; Ban Pháp luật và Bản đọc; Ban Thư ký tòa soạn; Ban Chuyên đề; Ban Pháp luật Việt Nam Hoa văn; Báo Pháp luật điện tử; Phòng Kinh doanh; Cơ quan đại diện của Báo tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ và quyền hạn của Báo Pháp luật Việt Nam cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Báo Pháp luật Việt Nam với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 43/2002/QĐ-BTP ngày 21/01/2002 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về cơ cấu tổ chức của Báo Pháp luật.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nhà xuất bản Tư pháp**

Theo Quyết định số 1243/QĐ-BTP, Nhà xuất bản Tư pháp là đơn vị xuất bản hoạt động trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng trực thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng xuất bản các xuất bản phẩm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nhà xuất bản chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tư pháp và chịu sự quản lý nhà nước về xuất bản của Bộ Thông tin và Truyền thông. Nhà xuất bản là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản được mở tại kho bạc nhà nước và ngân hàng nhà nước theo quy định của pháp luật.

Lãnh đạo Nhà xuất bản gồm có Giám đốc, Tổng Biên tập và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc, trong đó có Phó Giám đốc kiêm Phó Tổng Biên tập. Các tổ chức trực thuộc Nhà xuất bản bao gồm: Ban Biên tập; Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Quản lý phát hành; Phòng Kế hoạch, sản xuất; Phòng Tài chính - Kế toán.

Căn cứ vào yêu cầu công việc và điều kiện thực tế, các văn phòng đại diện hoặc chi nhánh của Nhà xuất bản có thể được thành lập tại một số địa phương theo quy định của pháp luật.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ và quyền hạn của Nhà xuất bản cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Nhà xuất bản với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan. Quyết định này thay thế Quyết định số 779/QĐ-BTP ngày 04/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về tổ chức, bộ máy và biên chế của Nhà xuất bản Tư pháp. Bãi bỏ Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Quyết định số 396/2003/QĐ-BTP ngày 08/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Nhà xuất bản Tư pháp.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật**

Theo Quyết định số 1244/QĐ-BTP, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật là cơ quan ngôn luận của Bộ Tư pháp, thực hiện chức năng thông tin và là diễn đàn nghiên cứu, trao đổi về khoa học pháp lý, thông tin lý luận, nghiệp vụ và thực tiễn trong xây dựng, thực hiện pháp luật và hoạt động tư pháp, góp phần tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, đáp ứng nhu cầu của nhân dân về nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật, tăng cường pháp chế, phát huy dân chủ, thực hiện công bằng xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tạp chí chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tư pháp và chịu sự quản lý nhà nước về báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tạp chí là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Lãnh đạo Tạp chí gồm Tổng Biên tập và không quá 03 (ba) Phó Tổng biên tập. Các tổ chức trực thuộc Tạp chí bao gồm: Ban Biên tập; Ban Thư ký tòa soạn; Phòng Trị sự. Căn cứ vào yêu cầu công việc và điều kiện công việc, các cơ quan đại diện, cơ quan thường trú của Tạp chí có thể được thành lập tại một số địa phương theo quy định của pháp luật.

Quyết định này còn quy định cụ thể về nhiệm vụ và quyền hạn của Tạp chí cũng như trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Tạp chí với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan. Quyết định này thay thế Quyết định số 922/QĐ-BTP ngày 14/6/2007 của Bộ Tư pháp ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

**NGÀY 10 THÁNG 6 NĂM 2009**

**Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới**

Nhận thức về giới và bình đẳng giới ở nước ta hiện nay bước đầu có chuyển biến nhưng vẫn chưa toàn diện, mới chỉ tập trung ở một bộ phận cán bộ, công chức và nhân dân; chính sách về bình đẳng giới chưa được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động của các cấp, các ngành, nhất là ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi; tư tưởng trọng nam hơn nữ còn tồn tại và ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống xã hội. Vì vậy, để Luật Bình đẳng giới năm 2006 đi vào cuộc sống, thì bên cạnh những biện pháp khác cần có các chế tài áp dụng đối với các hành vi vi phạm hành chính về bình đẳng giới để vừa tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới vừa xử lý các hành vi vi phạm, bảo đảm tính nghiêm minh, hiệu lực của pháp luật. Do đó, việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới là hết sức cần thiết.

Ngày 26/6/2008, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Tờ trình số 35/TTr-BTP về việc ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới.

Ngày 10/6/2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2009/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới. Nghị định gồm 5 chương với 29 điều quy định về hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính về bình đẳng giới trong các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, gia đình; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới của Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội, thanh tra chuyên ngành khác, của Chủ tịch UBND các cấp, của Công an nhân dân, bộ đội biên phòng; thủ tục áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới và quy định về việc khiếu nại, tố cáo, khởi kiện vụ án hành chính, xử lý vi phạm.

*Báo cáo số 172/BC-BTP ngày 29/10/2008 của Bộ Tư pháp,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 305-306 ngày 24/6/2009, tr. 17083-17098*

## **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chỉ thị về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp giai đoạn 2009 - 2010**

Theo Chỉ thị số 01/CT-BTP, Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, cơ quan thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp với Cục Công nghệ thông tin xây dựng, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực công tác của Ngành, nhất là công tác thi hành án dân sự; kiểm tra, hệ thống hóa, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; đăng ký giao dịch bảo đảm; công chứng; chứng thực; hộ tịch; quốc tịch; lý lịch tư pháp; giám định tư pháp; quản lý cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo áp dụng thống nhất và thuận lợi cho việc chia sẻ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành công tác trong toàn Ngành. Đồng thời cung cấp, cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp theo yêu cầu của Bộ, nhất là các trang thông tin về văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, hướng dẫn nghiệp vụ, hỏi đáp pháp luật, dự án đầu tư, đấu thầu mua sắm công.

Bộ trưởng cũng yêu cầu các đơn vị nói trên tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế cho các văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; từng bước chuyển sang làm việc dựa trên văn bản điện tử và môi trường mạng; khai thác triệt để các ứng dụng của phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hộp thư điện tử được cấp, các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; sử dụng mạng internet để khai thác thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

**NGÀY 17 THÁNG 6 NĂM 2009**

**Quốc hội khóa XII thông qua Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12**

Bước sang thời kỳ đổi mới, bắt đầu từ Nghị định số 38/CP ngày 04/6/1993 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp, Chính phủ đã giao nhiệm vụ quản lý lý lịch tư pháp cho Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, đã không diễn ra việc bàn giao chức năng, nhiệm vụ giữa Bộ Công an (là cơ quan hiện đang quản lý lĩnh vực này) và Bộ Tư pháp cùng với hồ sơ cũng như bộ máy, nhân sự. Trong bối cảnh thực hiện chính sách đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế, cũng như cùng với tiến trình hoàn thiện hệ thống pháp luật ở nước ta, thì nhu cầu xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp của công dân ngày càng tăng. Tuy nhiên, công tác quản lý lý lịch tư pháp đã và đang bộc lộ một số hạn chế, bất cập lớn.

Ngày 28/3/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 325/QĐ-BTP



thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Luật Lý lịch tư pháp. Ngày 06/8/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1412/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật Lý lịch tư pháp. Ngày 13/10/2008, Chính phủ đã có Tờ trình số 160/TTr-CP về Dự án Luật Lý lịch tư pháp gửi Quốc hội.

Ngày 17/6/2009, Quốc hội khóa XII thông qua Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12. Luật gồm 6 chương, 56 điều, quy định về trình tự, thủ tục cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin lý lịch tư pháp; lập lý lịch tư pháp; tổ chức và quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; cấp Phiếu lý lịch tư pháp, quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp.

Ngày 29/6/2009, Chủ tịch nước ban hành Lệnh số 04/2009/L-CTN về việc công bố Luật Lý lịch tư pháp.

*Báo cáo số 135/BC-HĐTĐ-BTP ngày 09/8/2008,  
Tờ trình số 160/TTr-CP về Dự án Luật Lý lịch tư pháp gửi Quốc hội  
ngày 13/10/2008, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 371-372 ngày 07/8/2009, tr. 20847-20867*

## **NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2009**

### **Quốc hội khóa XII thông qua Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12**

Để cụ thể hóa Điều 72 Hiến pháp năm 1992, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định về trách nhiệm bồi thường của cơ quan nhà nước đối với các thiệt hại do cán bộ, công chức nhà nước gây ra trong khi thi hành công vụ. Trong đó phải kể đến Bộ luật Dân sự, Nghị định số 47/CP ngày 03/5/1997 của Chính phủ về việc giải quyết bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra, Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra... Tuy nhiên, các quy định pháp luật về bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra còn có nhiều hạn chế, bất cập như: hiệu lực pháp lý của văn bản thấp; quy định pháp luật chưa được xây dựng trên quan điểm coi đây là trách nhiệm bồi thường của Nhà nước nói chung, mà chỉ coi là trách nhiệm bồi thường của từng cơ quan nhà nước cụ thể; cơ quan có trách nhiệm giải quyết bồi thường chưa được xác định rõ, chưa quy định cụ thể trách nhiệm phối hợp của các cơ quan nhà nước khác có liên quan; trách nhiệm hoàn trả của công chức chưa được quy định rõ ràng... Vì vậy, việc giải quyết bồi thường không đạt được kết quả

như mong muốn. Để khắc phục nhược điểm trên, việc xây dựng Luật Bồi thường nhà nước là hết sức cần thiết. Chính vì vậy, Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng Dự án Luật, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh Dự án Luật. Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội dự án Luật.

Ngày 05/6/2008, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1749/BTP-PLDSKT gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, đề nghị cho ý kiến chính thức về Dự án Luật Bồi thường nhà nước. Ngày 26/6/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1200/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật Bồi thường nhà nước. Ngày 03/7/2008, Hội đồng thẩm định tổ chức họp thẩm định Dự án Luật Bồi thường nhà nước.

Sau khi Ban soạn thảo chỉnh lý Dự án Luật theo các ý kiến đóng góp của các thành viên Chính phủ, Hội đồng thẩm định; của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội; của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Dự án Luật Bồi thường nhà nước, ngày 21/5/2009, Quốc hội nghe và thảo luận về một số nội dung còn ý kiến khác nhau của dự thảo Luật Bồi thường nhà nước. Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu điều khiển phiên họp.

Ngày 18/6/2009, Quốc hội khóa XII thông qua Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12. Với 8 chương, 67 điều, Luật quy định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng, thi hành án; thủ tục giải quyết bồi thường thiệt hại; quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại; kinh phí bồi thường và trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại.

Trong đó, Luật quy định đối tượng được bồi thường; căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường; phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong các hoạt động quản lý hành chính, hoạt động tố tụng hình sự, hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, hoạt động thi hành án dân sự và hoạt động thi hành án hình sự; quy định thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường: Người bị thiệt hại có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường nếu hết thời hạn luật định mà cơ quan có trách nhiệm bồi thường không ra quyết định giải quyết bồi thường hoặc khi họ đã nhận được quyết định nhưng không đồng ý với nội dung của quyết định đó; quy định trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường.

Ngày 29/6/2009, Chủ tịch nước ký Lệnh số 11/2009/L-CTN công bố Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

*Báo cáo số 103/BTP-PLDSKT ngày 10/7/2008 của Bộ Tư pháp,  
Báo cáo số 107/BC-HĐTĐ ngày 11/7/2008 của Hội đồng thẩm định,  
Báo cáo số 122/BTP-PLDSKT ngày 17/7/2008 của Bộ Tư pháp;  
Nghị quyết số 17/2008/NQ-CP;  
Công báo số 467-468 ngày 22/8/2008, tr. 25537-25542;  
Công báo số 373-374 ngày 08/8/2009, tr. 21011-21038*

## **NGÀY 19 THÁNG 6 NĂM 2009**

### **Quốc hội khóa XII thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 37/2009/QH12**

Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực từ ngày 01/7/2000 đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, qua 8 năm thi hành, Bộ luật Hình sự hiện hành đã bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế đòi hỏi phải được khắc phục, cụ thể như sau: Bộ luật Hình sự chưa thể chế hóa được những quan điểm, chủ trương mới của Đảng về cải cách tư pháp được thể hiện trong Nghị quyết của Bộ Chính trị. Một số quy định của Bộ luật Hình sự về cấu thành của một số tội phạm còn nhiều bất cập, gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử loại tội phạm này trên thực tế; một số quy định của Bộ luật Hình sự tỏ ra không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện mới và hội nhập quốc tế, nhất là trong một số lĩnh vực như: công nghệ thông tin, chứng khoán, tài chính - kế toán, sở hữu trí tuệ, khủng bố, buôn bán người, rửa tiền, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Do đó, chưa tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thuận lợi cho việc thực hiện các nghĩa vụ mà Việt Nam đã cam kết trong các điều ước quốc tế về phòng, chống tội phạm. Từ những lý do nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự là một đòi hỏi khách quan và cấp thiết trong điều kiện phát triển về kinh tế - xã hội hiện nay của nước ta.

Ngày 16/10/2007, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1539/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự. Theo Quyết định này, Ban soạn thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự gồm 11 thành viên do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm Trưởng ban.

Ngày 07/8/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1416/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự. Ngày 09/8/2008, Hội đồng thẩm định tổ chức họp thẩm định Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự. Ngày 09/02/2009, Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc chỉnh lý Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Ngày 19/6/2009, Quốc hội khóa XII thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 37/2009/QH12. Luật gồm 3 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2010. Việc sửa đổi, bổ sung theo hướng nhân đạo hóa, hạn chế phạm vi áp dụng hình phạt tử hình; góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn và cập nhật những hành vi phạm tội mới phát sinh trong một số lĩnh vực; chuẩn bị các điều kiện pháp lý hình sự để thực hiện các nghĩa vụ quốc tế mà Nhà nước ta đã cam kết, cụ thể:

1. Hạn chế phạm vi áp dụng hình phạt tử hình: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự đã bỏ hình phạt tử hình đối với 8 tội phạm (tội hiếp dâm; tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội buôn lậu; tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, ngân phiếu giả, công trái giả; tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tội chiếm đoạt tàu bay, tàu thủy; tội đưa hối lộ; tội phá hoại vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự). Ngoài ra, Luật cũng bổ sung thêm tội khủng bố vào chương XIX các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng với hình phạt cao nhất là tử hình.

2. Nâng định mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm chiếm đoạt tài sản và một số tội phạm khác có liên quan đến tài sản, sửa đổi, bổ sung tội trốn thuế. Theo đó, mức định lượng tối thiểu tăng lên “hai triệu đồng” thay cho “năm trăm ngàn đồng” và tội trốn thuế có thể bị khung hình phạt cao nhất là 5 năm tù giam và số tiền phạt lên gấp 7 lần số tiền trốn thuế.

3. Phi hình sự hóa đối với một số hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi ở lại nước ngoài trái phép.

4. Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý đối người chưa thành niên phạm tội; tội mua bán phụ nữ; tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em; tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; tội phạm về môi trường; tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tội phạm rửa tiền; tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

5. Bổ sung 05 tội phạm mới trong lĩnh vực tài chính - kế toán và chứng khoán. Đó là: tội in, phát hành, mua bán, sử dụng trái phép hóa đơn, chứng từ thu

nộp ngân sách nhà nước; tội vi phạm quy định về bảo quản, quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước; tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu sự thật trong hoạt động chứng khoán; tội sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán; tội thao túng giá chứng khoán.

6. Bổ sung tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

7. Bổ sung 03 tội phạm môi trường. Đó là: tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại; tội vi phạm quy định về phòng ngừa sự cố môi trường; tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại.

Ngày 29/6/2009, Chủ tịch nước ký Lệnh số 13/2009/L-CTN công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

*Báo cáo số 134/BC-HĐTD ngày 09/8/2008 của Hội đồng thẩm định,*

*Báo cáo số 25/BC-BTP ngày 09/02/2009 của Bộ Tư pháp,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 379-380 ngày 14/8/2009, tr. 21299-21314*

## **NGÀY 25 THÁNG 6 NĂM 2009**

### **Khai mạc Diễn đàn đối tác pháp luật thường niên lần thứ sáu**

Trong khuôn khổ Dự án VIE 02/015 “Hỗ trợ thực thi chiến lược phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2020”, Bộ Tư pháp và Chương trình phát triển Liên hợp quốc đồng tổ chức Diễn đàn đối tác pháp luật thường niên lần thứ sáu tại thành phố Hà Nội với chủ đề “Tăng cường quan hệ đối tác trong cải cách pháp luật và tư pháp”.

Tham dự Diễn đàn có hơn 150 đại biểu đại diện cho các cơ quan Việt Nam (các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, các bộ, ban, ngành, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu Luật, một số Sở Tư pháp địa phương...) và các đối tác nước ngoài (đại diện các đoàn ngoại giao, tổ chức quốc tế, cơ quan hợp tác phát triển của các nước tại Việt Nam...). Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu đã đến dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Tại Diễn đàn này, Phó Chủ tịch Quốc hội đề nghị các đại biểu tập trung thảo luận về các bước phát triển mới trong việc thực hiện Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Chiến lược cải cách tư pháp; đánh giá thành tựu đã đạt được và những hạn chế, tồn tại, phân tích nguyên nhân, bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình thực hiện hai Chiến lược; xem xét các nhiệm vụ cần tiếp tục triển

khai thực hiện từ nay đến năm 2020, bao gồm cả các thách thức và giải pháp trong giai đoạn tới. Các đại biểu cũng thảo luận, thống nhất các biện pháp nhằm hạn chế những chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động hợp tác, tăng cường cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin cũng như những biện pháp nhằm thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ quốc tế.

Tại Diễn đàn, đại diện các nhà tài trợ đã đưa ra nhiều câu hỏi liên quan đến các cơ chế, quy định pháp luật bảo đảm quyền hành nghề độc lập của Luật sư, khả năng tiếp cận công lý của người dân, sự tham gia của các tổ chức xã hội vào quá trình xây dựng pháp luật... cùng những giải thích rõ ràng, đầy đủ từ phía Việt Nam và trước những kết quả trong quá trình cải cách tư pháp và pháp luật của Việt Nam. Đại diện các nhà tài trợ đã bày tỏ sự tin tưởng vào sự thành công mà Việt Nam sẽ giành được khi thực hiện cải cách tư pháp và pháp luật trong thời gian tới, cũng như hy vọng tiếp tục được thực hiện các dự án hỗ trợ Việt Nam về tư pháp và pháp luật để đẩy mạnh hợp tác pháp luật trong thời gian tới nhằm hỗ trợ thực thi Chiến lược cải cách tư pháp và Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Thay mặt các nhà tài trợ, bà Setsuko Yamazaki, Giám đốc Chương trình quốc gia UNDP cam kết tiếp tục hợp tác với Bộ Tư pháp để tổ chức các diễn đàn pháp luật tương tự trong tương lai, tạo thêm một kênh đối thoại, trao đổi giữa các nhà tài trợ về tư pháp và pháp luật cho Việt Nam.

[http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view\\_detail.aspx?ItemID=958](http://vbqtpl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view_detail.aspx?ItemID=958)

**NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2009**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo lấy ý kiến về Dự thảo Luật Tiếp cận thông tin và Báo cáo đánh giá tác động của Luật Tiếp cận thông tin**

Hội thảo được tổ chức trong 2 ngày (02 - 03/7/2009) do Bộ Tư pháp phối hợp với Đại sứ quán Anh tại Việt Nam tổ chức. Tham dự Hội thảo có một số đại biểu Quốc hội, đại diện các bộ, ngành, HĐND, UBND các cấp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các chuyên gia quốc tế... và đại diện một số cụm dân cư, tổ dân phố của các phường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền khẳng định, ở nước ta, quyền được thông tin đã được xác định trong Hiến pháp năm 1992 và được thể hiện trong nhiều chủ trương, chính sách của Đảng. Cụ thể hóa quy định của Hiến pháp, thực hiện chủ trương của Đảng, đồng thời nội luật

hóa một số quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nhiều văn bản quy định về quyền được tiếp cận thông tin và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc cung cấp thông tin do cơ quan nhà nước đang nắm giữ (các thông tin về môi trường, thông tin về quy hoạch, về xây dựng, về đất đai, về các dự án, về vệ sinh, an toàn thực phẩm, về chi tiêu ngân sách...) đã được ban hành. Tuy nhiên, các văn bản này mới chỉ dừng lại ở việc xác định trách nhiệm cung cấp thông tin của các cơ quan nhà nước cũng như quyền tự do thông tin mang tính nguyên tắc, tính khái quát hơn là tính thực tiễn; quy trình cung cấp thông tin trong các văn bản chuyên ngành chưa được quy định, hoặc quy định còn phức tạp, thiếu rõ ràng, mâu thuẫn, chồng chéo và không thuận tiện cho việc tiếp cận thông tin của người dân... Vì vậy, việc xây dựng Luật Tiếp cận thông tin là cần thiết nhằm khắc phục những bất cập nêu trên. Việc ban hành Luật Tiếp cận thông tin còn là thông điệp gửi đến bạn bè quốc tế về nỗ lực của Việt Nam trong đẩy mạnh cải cách pháp luật, cải cách hoạt động của bộ máy nhà nước, mở rộng dân chủ, công khai hoá mọi hoạt động của nhà nước, đồng thời bảo đảm một trong những quyền cơ bản của con người là quyền tiếp cận thông tin.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 158 ngày 03/7/2009*

## **NGÀY 06 THÁNG 7 NĂM 2009**

### **Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Đề án: “Tăng cường công tác trợ giúp pháp lý cho đồng bào các dân tộc vùng Tây Bắc giai đoạn 2009 - 2015 và định hướng đến năm 2020”**

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành, các cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể xã hội có liên quan đã quan tâm triển khai công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách, đồng bào các dân tộc rộng khắp trên địa bàn các tỉnh vùng Tây Bắc, song nhận thức pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật của đồng bào vẫn còn thấp và không đồng đều; nhận thức về công tác trợ giúp pháp lý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và một số cấp ủy, chính quyền chưa đầy đủ; số lượng và chất lượng các vụ việc được trợ giúp pháp lý vẫn chưa thể đáp ứng yêu cầu đặt ra; mạng lưới tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý còn mỏng, đội ngũ thực hiện việc trợ giúp pháp lý còn thiếu về số lượng; cơ sở, vật chất, trang thiết bị, phương tiện thực hiện việc trợ giúp pháp lý còn hạn chế... Do đó, việc xây dựng Đề án “Tăng cường công tác trợ giúp pháp lý cho đồng bào các dân tộc vùng Tây Bắc giai đoạn 2009 - 2015 và định hướng đến năm 2020” là cần thiết.

Các nội dung của Đề án nhằm thực hiện có hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý,

tạo điều kiện cho đồng bào các dân tộc vùng Tây Bắc nâng cao hiểu biết pháp luật và khả năng chủ động tiếp cận, sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý, kiện toàn và nâng cao năng lực cho các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, chú trọng chất lượng nguồn nhân lực; chính sách và các hoạt động chủ yếu: tăng cường công tác truyền thông về pháp luật trợ giúp pháp lý và tham gia truyền thông pháp luật trực tiếp đến cấp cơ sở và đến với người được trợ giúp pháp lý, hỗ trợ bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp, kỹ năng trợ giúp pháp lý cho trợ giúp viên, hỗ trợ học tiếng của đồng bào dân tộc, thu hút nguồn nhân lực, củng cố và tăng cường phát triển mạng lưới trợ giúp pháp lý...; các giải pháp thực hiện; kinh phí thực hiện; tổ chức thực hiện.

*Tờ trình số 21/TTr-BTP ngày 06/7/2009 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 09 THÁNG 7 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Tư pháp**

Theo Quyết định số 1747/QĐ-BTP, Thanh tra Bộ Tư pháp là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; thực hiện thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật. Thanh tra Bộ Tư pháp có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

Lãnh đạo Thanh tra Bộ gồm có Chánh Thanh tra và không quá 3 (ba) Phó Chánh Thanh tra. Các tổ chức thuộc Thanh tra Bộ: Phòng Tổng hợp - Hành chính; Phòng Tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; Phòng Thanh tra hành chính; Phòng Thanh tra chuyên ngành.

Ngoài những quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức biên chế của Thanh tra Bộ, Quyết định còn nêu rõ trách nhiệm và mối quan hệ công tác của Thanh tra Bộ với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác. Quyết định này thay thế Quyết định số 764/QĐ-BTP ngày 30/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Tư pháp.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*



**NGÀY 13 THÁNG 7 NĂM 2009**

**Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự**

Nhằm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự trên cơ sở sự ra đời của Luật Thi hành án dân sự được Quốc hội thông qua ngày 14/11/2008, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2009 thay thế Pháp lệnh Thi hành án dân sự ngày 14/01/2004, đồng thời kế thừa những nội dung của những văn bản hướng dẫn hiện hành còn phù hợp với thực tiễn, đã được thực tiễn kiểm nghiệm và phát huy hiệu quả, hiệu lực trên thực tế nhằm đảm bảo áp dụng thống nhất trong thực tiễn, thì việc ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự là cần thiết.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, ngày 29/5/2009, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình về Dự thảo Nghị định này.

Ngày 13/7/2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự. Nghị định gồm có 05 chương, 36 điều quy định chi tiết về cưỡng chế thi hành án, phí thi hành án dân sự, bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án, chi phí cưỡng chế thi hành án, định giá quyền sở hữu trí tuệ, bán đấu giá quyền sở hữu trí tuệ, định giá tài sản kê biên và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về thủ tục thi hành án dân sự.

*Báo cáo số 93/BC-BTP ngày 27/5/2009 của Bộ Tư pháp,  
Tờ trình số 16/TTr-BTP ngày 29/5/2009 của Bộ Tư pháp,  
Báo cáo số 130/BC-BTP ngày 02/7/2009 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 355-356 ngày 26/7/2009, tr. 19968-19988*

**NGÀY 14 THÁNG 7 NĂM 2009**

**Bộ Tư pháp phối hợp với UBND tỉnh Bắc Giang tổ chức Hội thảo khoa học về công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

Tham dự Hội thảo có Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Phó Bí thư Tỉnh ủy Nông Quốc Tuấn; Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Bắc Giang Bùi Văn Hải; đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Ninh.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã nêu nhiều ý kiến tập trung làm rõ thực trạng công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật thời gian qua; những nguyên nhân, khó khăn dẫn đến hạn chế trong công tác soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các cấp; vai trò của các cơ quan chức năng chuyên môn và các tổ chức, đoàn thể trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương; tầm quan trọng của việc xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện cơ chế, chính sách tài chính đối với công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,... Trên cơ sở đó, các đại biểu đề xuất nhiều kinh nghiệm, giải pháp cụ thể nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác này như: tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác ban hành văn bản; quan tâm làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và các quy định của pháp luật về soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nói riêng; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, kinh phí phục vụ công tác xây dựng, kiểm tra văn bản; thực hiện các chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ làm công tác này... Qua đó, từng bước nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND các cấp ban hành, góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành, phục vụ đắc lực cho việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương.

*<http://baobacgiang.com.vn/51/42544.bgo;>*

*Báo Pháp luật Việt Nam số 170 ngày 15/7/2009*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc với UBND tỉnh Quảng Ninh**

Báo cáo với Bộ trưởng, đại diện UBND tỉnh Quảng Ninh đã nhấn mạnh những kết quả đạt được trong công tác tư pháp như: kiện toàn tổ chức bộ máy tư pháp tỉnh; tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2009; chỉ đạo thực hiện Kế hoạch về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; triển khai Nghị định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; ban hành Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân vùng sâu, vùng xa, miền biển và đồng bào dân tộc thiểu số... Bên cạnh đó, công tác cải cách hành chính, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh cũng có nhiều đổi mới, chuyển biến tích cực giúp giải quyết dứt khoát, dứt điểm một số vụ khiếu nại kéo dài, phức tạp.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường mong muốn Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục giúp đỡ, sâu sát với công tác tư pháp hơn nữa, đặc biệt là một số lĩnh vực cụ thể mang tính đặc thù của tỉnh Quảng Ninh như: hộ tịch, quốc tịch, công chứng, chứng thực, bán đấu giá tài sản và luật sư. Đồng thời, Bộ trưởng cũng đề nghị

HĐND tỉnh thực hiện giám sát về công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh, chỉ ra những bất cập, tồn tại của công tác này trong thời gian qua...

Tiếp thu những ý kiến trên, đồng chí Vũ Đức Đam, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo trực tiếp các Sở, ngành liên quan thực hiện một số nội dung Bộ trưởng Hà Hùng Cường đã đề cập. Đồng thời, kiến nghị một số vấn đề mà địa phương đang gặp khó khăn, lúng túng...

*[http://oldportal.moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.  
userLayoutRootNode.target.n406.uP](http://oldportal.moj.gov.vn/pl/tag.idempotent.render.userLayoutRootNode.target.n406.uP)*

## **NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 2009**

### **Bộ Tư pháp gửi Bộ Khoa học và Công nghệ Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nghiên cứu năm 2009 và dự kiến kế hoạch nghiên cứu năm 2010**

Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch nghiên cứu năm 2009 nêu rõ trong năm 2009, Bộ Tư pháp đã triển khai thực hiện 30 nhiệm vụ khoa học, cụ thể: 03 nhiệm vụ cấp Nhà nước, 20 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, 07 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở.

Các nội dung nghiên cứu của các Đề tài, Dự án, Hội thảo đều bám sát bốn định hướng đã được xác định trong kế hoạch nghiên cứu khoa học dài hạn của Ngành giai đoạn 2006 - 2010. Trong đó:

- Nhiều nghiên cứu đã được thực hiện nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật theo định hướng của Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ban hành theo Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị, đặc biệt về các vấn đề liên quan đến việc nâng cao tính chuyên nghiệp của hoạt động lập pháp, lập quy trong điều kiện mở rộng dân chủ, tăng cường phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Một số nghiên cứu được thực hiện nhằm tạo cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng chiến lược phát triển Ngành Tư pháp, nhận thức rõ hơn vị trí, vai trò của Bộ Tư pháp trong bối cảnh chung, đặc biệt trong hoạt động xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật, quản lý hành chính tư pháp.

- Một số nghiên cứu, điều tra cơ bản nhằm hỗ trợ việc phân tích chính sách, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của các văn bản pháp luật sẽ được ban hành nhằm tạo cơ sở thực tiễn cho việc soạn thảo, nâng cao tính phù hợp với yêu cầu cuộc sống, tính khả thi và hiệu lực của các văn bản sẽ ban hành.

- Các nghiên cứu nhằm đổi mới cơ bản tổ chức và quản lý nghiên cứu khoa học, nâng cao tính thực tiễn và tính ứng dụng của các nhiệm vụ khoa học, xác định những giải pháp tạo ra động lực cho việc phát triển khoa học pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.

Đồng thời, Báo cáo cũng nêu lên một số kết quả đạt được trong công tác quản lý khoa học, trong việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc cải cách hành chính, cải cách tư pháp cũng như trong công tác thông tin, thư viện, xây dựng cơ sở dữ liệu.

Về Dự kiến kế hoạch nghiên cứu khoa học năm 2010, Bộ Tư pháp tuyển chọn đưa vào kế hoạch năm 2010: 01 Đề tài nhà nước; 11 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ dưới hình thức đề tài nghiên cứu; 02 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ dưới hình thức đề án khoa học; 02 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ dưới hình thức hội thảo; 07 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, trong đó có 02 đề tài, 02 đề án và 03 hội thảo.

*Báo cáo số 2281/BTP-KHPL ngày 15/7/2009,  
Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 17 THÁNG 7 NĂM 2009**

### **Bộ Tư pháp báo cáo về việc giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định và trình Chính phủ Dự án Luật Tiếp cận thông tin**

Nhằm bảo đảm quyền được thông tin của công dân (khắc phục những bất cập trong hệ thống pháp luật hiện hành về vấn đề này, tạo cơ chế thực thi có hiệu quả các quy định của pháp luật, góp phần hoàn thiện một bước pháp luật về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin trong điều kiện xã hội hiện nay và những năm tiếp theo) và coi đây là một trong các biện pháp phòng, chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước; đồng thời, nhằm thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về minh bạch hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước, đảm bảo hài hòa với pháp luật quốc tế, thể hiện nỗ lực của Nhà nước Việt Nam trên con đường hội nhập, việc xây dựng Luật Tiếp cận thông tin là hết sức cần thiết.

Ngày 22/12/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 2410/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Luật Tiếp cận thông tin với sự tham gia của đại diện lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và một số chuyên gia, nhà khoa học...

Ngày 24/6/2009, Bộ Tư pháp gửi Dự án luật đến các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến.

Ngày 07/7/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1729/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Luật Tiếp cận thông tin. Hội đồng gồm 11 thành viên và do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính làm Chủ tịch. Ngày 10/7/2009, Hội đồng thẩm định tổ chức cuộc họp để thẩm định Dự án Luật Tiếp cận thông tin. Ngày 17/7/2009, Bộ Tư pháp có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định Dự án Luật Tiếp cận thông tin. Cùng ngày, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Dự án Luật Tiếp cận thông tin.

Dự thảo Luật gồm 5 chương, 34 điều. Chương 1. Những quy định chung; Chương 2. Thông tin được công khai rộng rãi; Chương 3. Thông tin được cung cấp theo yêu cầu; Chương 4. Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin; Chương 5. Điều khoản thi hành. Tờ trình cũng đưa ra một số ý kiến còn khác nhau để xin ý kiến Chính phủ như: về tên gọi của Dự thảo Luật; về các chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin; về phạm vi thông tin được quy định trong Dự thảo Luật; về cơ quan giúp Chính phủ trong việc quản lý nhà nước về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin; về thời điểm có hiệu lực của Luật Tiếp cận thông tin.

*Báo cáo số 142/BC-BTP ngày 17/7/2009 của Bộ Tư pháp,  
Tờ trình số 26/TTr-BTP ngày 17/7/2009 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 23 THÁNG 7 NĂM 2009**

**Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp**

Việc xây dựng Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp mới nhằm khắc phục một số vướng mắc, tồn tại, bất cập của Nghị định số 76/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp, để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tư pháp trong tình hình mới, nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của các quy định trong hệ thống các nghị định xử phạt vi phạm hành chính với các quy định của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung, đáp ứng tình hình đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính hiện nay.

Ngày 27/6/2008, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1207/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp. Ngày 03/4/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 728/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp, Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng. Ngày 09/4/2009, Hội đồng đã tiến hành phiên họp thẩm định đối với Dự thảo Nghị định. Ngày 21/5/2009, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp.

Ngày 23/7/2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2009/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp. Nghị định gồm 64 điều chia thành 6 chương quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt, thẩm quyền xử phạt, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt

động thi hành án dân sự; công chứng; chứng thực; hộ tịch; quốc tịch; lý lịch tư pháp; giám định tư pháp; đăng ký giao dịch bảo đảm; hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật; bán đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; cho, nhận, nuôi con nuôi; hợp tác quốc tế về pháp luật.

Nghị định thay thế Nghị định số 76/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp. Điều 9 và Điều 14 Chương II Nghị định số 87/2001/NĐ-CP ngày 21/11/2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân gia đình bị bãi bỏ kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Ban hành kèm theo Nghị định một số mẫu biên bản và quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp sau đây: Biên bản về vi phạm hành chính; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Biên bản khám người theo thủ tục hành chính; Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật; Biên bản khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện; Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính; Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Quyết định khám người theo thủ tục hành chính; Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện; Quyết định xử phạt cảnh cáo theo thủ tục đơn giản; Quyết định phạt tiền theo thủ tục đơn giản; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt; Quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong trường hợp không áp dụng xử phạt hành chính.

*Báo cáo số 77/BC-BTP ngày 28/4/2009 của Bộ Tư pháp,  
Tờ trình số 14/TTr-BTP ngày 21/5/2009 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 369-370 ngày 05/8/2009, tr. 20739-20815*

### **Bộ Tư pháp lần đầu tiên tổ chức Hội nghị giao ban bằng hình thức điện tử đa phương tiện (giao ban trực tuyến)**

Đây là Hội nghị giao ban công tác 6 tháng đầu năm 2009 Ngành Tư pháp. Các điểm cầu Hội nghị được đặt tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Yên Bái, Quảng Bình, Khánh Hòa, Đắk Lắk, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ (07 điểm cầu). Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhấn mạnh, hình thức giao ban trực tuyến là hình thức tiên tiến và tiết kiệm, đáp ứng đúng tinh thần thực hành tiết kiệm của Đảng và Nhà nước. Để hội nghị đạt được kết quả tốt đẹp, Bộ trưởng đề nghị lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ cần thu xếp để có thể trả lời tối đa các đề xuất, kiến nghị của địa phương trên tinh thần thẳng thắn và cầu thị.

Trình bày tóm tắt bản Báo cáo công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2009, Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên nhận định qua 6 tháng thực hiện nhiệm vụ, nhiều mặt công tác đã có chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả cụ thể, góp phần tích cực hình thành và từng bước khẳng định “thương hiệu” của Ngành Tư pháp trong đời sống xã hội, nhất là trong các lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, trợ giúp pháp lý, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Bên cạnh đó, việc triển khai một số mặt công tác gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, kết quả chưa cao như thi hành án dân sự, quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp...

Phần lớn thời lượng Hội nghị dành cho phần thảo luận với sự tham gia sôi nổi của đại biểu trên cả 7 điểm cầu. Các nội dung trọng tâm được hầu hết các điểm cầu đề cập tới là những vướng mắc trong công tác phát triển cán bộ tư pháp ở cơ sở, các vấn đề trong việc thực thi Luật Thi hành án dân sự... Lãnh đạo các đơn vị chuyên môn của Bộ Tư pháp đang có mặt tại điểm cầu thành phố Hà Nội, cũng như các đầu cầu khác đã lần lượt có câu trả lời, giải đáp rất rõ ràng, thẳng thắn và cầu thị.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 178 ngày 23/7/2009;  
[http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobol/  
view\\_detail.aspx?ItemID=528](http://vbqppl.moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobol/view_detail.aspx?ItemID=528)*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định thành lập trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột**

Theo Đề án thành lập Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột (tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) đã được phê duyệt bởi Quyết định số 1807/QĐ-BTP ngày 23/7/2009, trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột được thành lập để đào tạo cán bộ có trình độ trung cấp luật đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu chất lượng cho các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ. Đề án đề ra yêu cầu đào tạo trung cấp luật có trình độ hiểu biết pháp luật cơ bản, thành thạo kỹ năng thực hành nghề nghiệp theo từng chức trách đảm nhiệm đối với công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, một số chức danh cán bộ cơ quan tư pháp, thi hành án và cán bộ chính quyền cơ sở...

Trường dự kiến sẽ tuyển sinh khóa đầu tiên vào tháng 11-12/2009 trong phạm vi cả nước, trong đó chủ yếu tuyển sinh cho các tỉnh khu vực Tây Nguyên và các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ với các đối tượng: học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở dành cho con em người dân tộc ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn (vừa học bổ túc văn hóa, vừa học chuyên môn luật với thời gian đào tạo 3 năm); học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (học chuyên môn luật với thời gian đào tạo 2 năm); đối tượng đã có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành khác trở lên (được

ưu tiên lựa chọn đào tạo và vừa học chuyên môn luật với thời gian là 2 năm). Riêng học sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn sẽ thực hiện chế độ cử tuyển theo Quy chế đào tạo cử tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian đầu, trường chú trọng đào tạo đối với các đối tượng được địa phương cử đi học và đồng ý tiếp nhận sau khi đối tượng đó kết thúc chương trình đào tạo trung cấp luật.

Trường sẽ đào tạo theo các hình thức: chính quy, vừa làm vừa học (áp dụng đối với cán bộ tư pháp - hộ tịch đã được tuyển dụng), liên kết, liên thông đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, trong đó đào tạo theo hình thức chính quy là chủ yếu.

Cùng ngày 23/7/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng ban hành Quyết định số 1808/QĐ-BTP về việc thành lập trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột. Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Tư pháp, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và có trụ sở tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột có nhiệm vụ: đào tạo nguồn nhân lực làm công tác pháp luật có trình độ trung cấp; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Ngành Tư pháp khi được giao; nghiên cứu khoa học phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong việc đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.

Tổ chức bộ máy Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột gồm: Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng. Các phòng chức năng: Phòng Đào tạo và Công tác học sinh; Phòng Tổ chức - Hành chính và Thư viện; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Quản trị, Các khoa chuyên môn: Khoa Giáo dục chính trị, thể chất và văn hoá; Khoa Đào tạo cơ bản; Khoa Đào tạo nghiệp vụ.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 180 ngày 25/7/2009;  
<http://www.thuvienphapluat.vn>*

## **NGÀY 24 THÁNG 7 NĂM 2009**

### **Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh**

Trên cơ sở Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã ban hành Kế hoạch số 05-KH/CCTP ngày 22/02/2006, trong đó xác định: Nghiên cứu mô hình tổ chức Thừa phát lại, trước mắt tổ chức thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh. Theo sự phân công của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Ban cán sự Đảng bộ cơ quan Bộ Tư pháp đã phối hợp với Ban cán sự Đảng



Toà án nhân dân tối cao, Ban cán sự Đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh và các bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án “Thực hiện thí điểm Thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh”. Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 19/02/2009.

Để tạo cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của mô hình này, thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa một số hoạt động tư pháp của Đảng và Nhà nước ta, cũng như Nghị quyết của Quốc hội về thi hành Luật Thi hành án dân sự thì việc xây dựng, ban hành Nghị định quy định tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh là rất cần thiết.

Ngày 29/5/2009, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24/7/2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2009/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh. Nghị định gồm 5 chương với 51 điều quy định về Thừa phát lại, văn phòng Thừa phát lại; phạm vi, thủ tục thực hiện công việc của Thừa phát lại; giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát đối với hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh.

*Tờ trình số 17/TTr-BTP ngày 29/5/2009 của Bộ Tư pháp,  
Báo cáo số 133/BC-BTP ngày 09/7/2009 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 369-370 ngày 05/8/2009, tr. 20816-20834*

## **NGÀY 29 THÁNG 7 NĂM 2009**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc tại tỉnh Tây Ninh**

Đoàn công tác Bộ Tư pháp do Bộ trưởng Hà Hùng Cường dẫn đầu đã có buổi làm việc với Tỉnh ủy, HĐND, UBND và các cơ quan tư pháp tỉnh Tây Ninh nhằm tìm hiểu về công tác tư pháp, cũng như công tác phối hợp giữa các cơ quan tư pháp.

Sau khi nghe báo cáo về tình hình công tác tư pháp của tỉnh, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho rằng lĩnh vực hộ tịch gắn chặt với quản lý kinh tế, trật tự, an ninh... Song, quản lý chung về vấn đề này ở phạm vi cả nước hiện còn nhiều bất cập. Tới đây, Ngành Tư pháp sẽ quản lý cả cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp của người dân, từ khi bản án tuyên có hiệu lực pháp luật thì bất kỳ tội phạm nào đều phải ghi vào hồ sơ án tích, diễn biến quá trình thi hành án như thế nào, cả dân sự, hình sự và cho đến khi cấp cho công dân lý lịch tư pháp... Vì vậy, đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức tư pháp phải ý thức sâu sắc trách nhiệm, công việc của mình.

Bộ trưởng chỉ đạo: Sở Tư pháp cần tham mưu cho UBND tỉnh trong việc chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện chuyển giao việc chứng thực giao dịch, hợp đồng bất động sản (nhà cửa, công trình xây dựng...) sang cho công chứng. Đồng thời, Bộ trưởng cũng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo tổng kết, bàn giao, rà soát và lên danh sách chuyển sang Tòa án để đề nghị miễn thi hành các khoản thi hành án cho ngân sách nhà nước có giá trị từ 500 nghìn đồng trở xuống (từ ngày 01/7/2004 trở về trước).

Bộ trưởng còn yêu cầu các Sở, ban, ngành của tỉnh cần thành lập phòng, ban pháp chế, nhất là đối với các Sở quan trọng như: Tài Nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương... Bí thư Tỉnh ủy Lê Thị Bân và Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Nên khẳng định: sẽ tập trung thực hiện những đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát về chuyên môn, tạo điều kiện cho Ngành Tư pháp tỉnh phát triển tương xứng.

[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobol/view\\_detail.aspx?ItemID=536](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/lanhdaobol/view_detail.aspx?ItemID=536)

**NGÀY 06 THÁNG 8 NĂM 2009**

**Bộ Tư pháp tổ chức Lễ công bố Bộ thủ tục hành chính**

Ngày 31/7/2008, triển khai thực hiện Đề án 30, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1366/QĐ-BTP thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp. Đây là tổ chuyên trách chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng, gồm 5 thành viên là các cán bộ, chuyên viên đến từ 5 đơn vị thuộc Bộ.

Trong một năm hoạt động, Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ và các đơn vị liên quan trong việc thống kê các thủ tục hành chính, xây dựng Bộ thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ. Kết thúc giai đoạn I, Tổ công tác đã tiến hành thống kê được 327 thủ tục tại các cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã) thuộc các lĩnh vực: quản lý luật sư (82 thủ tục), trọng tài thương mại (07 thủ tục), hộ tịch (49 thủ tục), công chứng (41 thủ tục), chứng thực (46 thủ tục), đấu giá tài sản (02 thủ tục), lý lịch tư pháp (02 thủ tục), trợ giúp pháp lý (21 thủ tục), khiếu nại, tố cáo (05 thủ tục), tương trợ tư pháp (07 thủ tục), tổ chức cán bộ (03 thủ tục), giao dịch bảo đảm (48 thủ tục), nuôi con nuôi (14 thủ tục) với 132 thủ tục có mẫu đơn, mẫu tờ khai, và các yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính. Riêng lĩnh vực thi hành án dân sự và quốc tịch sẽ được cập nhật khi các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án dân sự, Luật Quốc tịch có hiệu lực thi hành.

Ngày 05/8/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1875/QĐ-BTP về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp, đồng thời cho đăng tải toàn bộ nội dung các thủ tục hành chính trên Trang thông tin hướng dẫn thủ tục hành chính.

Ngày 06/8/2009, Bộ Tư pháp tổ chức Lễ công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. Tham dự Lễ công bố có Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Tổ trưởng và các thành viên Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, đại diện các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan thông tấn báo chí, đại diện của các doanh nghiệp, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Với Lễ công bố này, Bộ Tư pháp chính thức trở thành Bộ thứ ba trong các bộ, ngành công bố Bộ thủ tục hành chính.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 188 ngày 06/8/2008;*

*Báo Pháp luật Việt Nam số 193 ngày 07/8/2009;*

*[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view\\_detail.aspx?ItemID=992](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20ph/view_detail.aspx?ItemID=992)*

## **NGÀY 07 THÁNG 8 NĂM 2009**

### **Bộ Tư pháp gửi Bộ Khoa học và Công nghệ Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học giai đoạn 2006 - 2009**

Đánh giá kết quả thực hiện các định hướng nghiên cứu khoa học trong giai đoạn 2006 - 2009, Báo cáo nêu rõ:

*Định hướng 1.* Thực hiện định hướng “Nghiên cứu xây dựng Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung Chiến lược cải cách tư pháp giai đoạn 2006 - 2010, Chương trình tổng thể cải cách hành chính 2001 - 2010 có liên quan tới hoạt động của Ngành” có 46 nhiệm vụ khoa học.

*Định hướng 2.* Thực hiện định hướng “Nghiên cứu triển khai Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020.” có 70 nhiệm vụ khoa học.

*Định hướng 3.* Thực hiện định hướng “Nghiên cứu xây dựng các thiết chế pháp lý giúp tăng cường năng lực tiếp cận hệ thống pháp luật của nhân dân ngay từ giai đoạn xây dựng hệ thống pháp luật, bảo đảm tính dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, bình đẳng trong xây dựng và áp dụng pháp luật” có 11 nhiệm vụ khoa học.

*Định hướng 4.* Thực hiện định hướng “Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp đổi

mới đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực pháp luật phục vụ công cuộc cải cách hệ thống pháp luật, cải cách hành chính xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh đất nước hội nhập sâu rộng vào đời sống quốc tế” có 7 nhiệm vụ khoa học.

Như vậy, trong giai đoạn 2006 - 2009, Bộ Tư pháp đã triển khai tổng cộng 134 nhiệm vụ khoa học, trong đó có 03 đề tài cấp nhà nước, 84 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, 47 nhiệm vụ cấp cơ sở.

Báo cáo cũng đề cập tới một số kết quả đạt được trong công tác quản lý khoa học và việc tổ chức thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đồng thời cũng nêu lên một số khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch nghiên cứu trong giai đoạn 2006 - 2009.

*Báo cáo số 154/BC-BTP ngày 07/8/2009*

*Tư liệu lưu trữ Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 13 THÁNG 8 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 636/CT-TTg ngày 20/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các biện pháp thi hành Luật**

Quyết định số 1915/QĐ-BTP xác định rõ nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị số 636/CT-TTg ngày 20/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các biện pháp thi hành Luật.

Nội dung các công việc phải triển khai:

1. Tổ chức quán triệt (tập huấn) tinh thần và nội dung các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Nghị định hướng dẫn thi hành; tập huấn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

2. Hướng dẫn nghiệp vụ: về lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; quy trình, phương pháp và xây dựng tài liệu tập huấn đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật (gồm đánh giá tác động trước, trong quá trình soạn thảo và sau khi ban hành văn bản);

3. Phối hợp với Văn phòng Chính phủ đề xuất tổ chức các phiên họp chuyên đề của Chính phủ để thảo luận một số dự án luật, pháp lệnh trước khi trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; lập Kế hoạch của Chính phủ về việc thực hiện

Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm và cả nhiệm kỳ Quốc hội; dự kiến phân công Đơn vị chủ trì, Đơn vị phối hợp soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh hàng năm; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm; định kỳ hàng quý báo cáo Chính phủ về tình hình soạn thảo và tiến độ trình dự án luật, pháp lệnh; theo dõi, đôn đốc và định kỳ báo cáo Chính phủ về tình hình xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh; theo dõi, đôn đốc và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Chỉ thị số 636/CT-TTg;

4. Xây dựng pháp luật: xây dựng Thông tư hướng dẫn thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và văn bản quy phạm pháp luật liên tịch; xây dựng Quy chế thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; sửa đổi, bổ sung Thông tư số 100/2006/TT-BTC ngày 23/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật;

5. Thành lập Tổ công tác hỗ trợ, tăng cường năng lực cho các bộ, ngành trong việc đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật nhằm hướng dẫn bộ, ngành tuân thủ quy trình, phương pháp đánh giá tác động của văn bản, bảo đảm chất lượng của các báo cáo đánh giá tác động;

6. Tổng kết 5 năm thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004; sơ kết 2 năm thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

**NGÀY 17 THÁNG 8 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trợ giúp pháp lý**

Theo Quyết định số 1989/QĐ-BTP, Cục Trợ giúp pháp lý là đơn vị trực thuộc Bộ Tư pháp, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác trợ giúp pháp lý trong phạm vi cả nước; thực hiện quản lý chuyên ngành về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật. Cục Trợ giúp pháp lý (sau đây gọi là Cục) là đơn vị có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: NATIONAL LEGAL AID AGENCY; viết tắt: NLAA.

Lãnh đạo Cục gồm có Cục trưởng và không quá 03 (ba) Phó Cục trưởng. Các tổ chức giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước bao gồm: Văn phòng Cục; Phòng Quản lý nghiệp vụ; Phòng Quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; Phòng Tài chính - Kế toán. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Cục bao gồm: Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam; Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý.

Quyết định này thay thế các Quyết định số 752/QĐ-TCCB ngày 24/10/1997 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Quyết định số 458/1998/QĐ-BTP ngày 03/6/1998 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Cục Trợ giúp pháp lý; Quyết định số 874/1998/QĐ-BTP ngày 27/11/1998 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Chi nhánh của Cục Trợ giúp pháp lý tại bộ phận thường trực phía Nam của Văn phòng Bộ Tư pháp tại thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 256/2002/QĐ-BTP ngày 10/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Trung tâm trợ giúp pháp lý của Cục Trợ giúp pháp lý (trên cơ sở chuyển đổi Phòng Trợ giúp pháp lý thuộc Cục Trợ giúp pháp lý); Quyết định số 567/2004/QĐ-BTP ngày 19/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Chi nhánh của Cục Trợ giúp pháp lý tại tỉnh Thái Nguyên.

<http://www.thuvienphapluat.vn>

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc tại tỉnh Hậu Giang**

Theo báo cáo của Sở Tư pháp, trong năm 2009, công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Sở Tư pháp phối hợp các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2009, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác soạn thảo, thẩm định văn bản đúng thời gian, đúng quy định pháp luật.

Tại buổi làm việc với Chủ tịch UBND tỉnh Huỳnh Minh Chấn và đại diện các cơ quan, ban, ngành tỉnh Hậu Giang. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đề nghị tỉnh hỗ trợ Ngành Tư pháp đẩy nhanh tiến trình xã hội hóa công tác công chứng; hỗ trợ một phần kinh phí để xây dựng trụ sở thi hành án dân sự, quan tâm chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp trong công tác thi hành án dân sự tốt hơn nhằm đưa tỷ lệ thi hành án 6 tháng cuối năm đạt cao hơn; công tác xây dựng và thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật cần rà soát kỹ và tách hẳn ra khỏi tỉnh Cần Thơ (cũ). Bộ trưởng đề nghị Sở Tư pháp sớm có quy hoạch phát triển nghề luật sư trên địa bàn, phải quản lý chặt và sớm đưa vai trò lãnh đạo của Đảng vào Đoàn luật sư.

[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobol/view\\_detail.aspx?ItemID=515](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobol/view_detail.aspx?ItemID=515)

**NGÀY 19 THÁNG 8 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc tại tỉnh Bạc Liêu**

Đánh giá cao những thành quả mà Tư pháp Bạc Liêu đã đạt được, Bộ trưởng khẳng định: “Đằng sau những thành quả đó có sự quan tâm, hỗ trợ đặc biệt của Tỉnh uỷ và UBND tỉnh”.

Làm việc với Bí thư Tỉnh uỷ Phan Quốc Hưng và Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Phạm Hoàng Bê, Bộ trưởng nêu lên 4 vấn đề chính của Ngành Tư pháp cần được lãnh đạo tỉnh Bạc Liêu quan tâm chỉ đạo sâu sát hơn. Đó là việc Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh quản lý việc bán đấu giá tài sản, nhất là đấu giá quyền sử dụng đất công; về phát triển tổ chức hành nghề công chứng giai đoạn 2009 - 2012 để có 100% Phòng Công chứng trên các huyện, thị; vấn đề hộ tịch, hộ khẩu, khai sinh; vấn đề con nuôi.

*[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobol/  
view\\_detail.aspx?ItemID=543](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobol/view_detail.aspx?ItemID=543)*

**NGÀY 21 THÁNG 8 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc tại tỉnh Cà Mau**

Làm việc với Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đánh giá cao những thành tích mà Sở Tư pháp đạt được trong điều kiện khó khăn của tỉnh. Sở Tư pháp đã lập Đề án trợ giúp pháp lý vùng sâu, vùng xa được UBND tỉnh phê duyệt và cấp kinh phí để hoạt động trong năm 2009; công tác hòa giải cấp cơ sở đạt kết quả tốt, các vụ hòa giải đạt tỷ lệ thành công trên 60%; triển khai nhanh công tác quản lý và điều hành của Ngành Tư pháp tỉnh bằng hệ thống điện tử. Bộ trưởng cũng đề nghị cơ quan tư pháp chú ý đến nhân sự làm công tác tư pháp ở cấp huyện và xã; công tác thẩm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật cấp huyện, xã; công tác phối hợp với Công an, Hội Phụ nữ và các đoàn thể khác để tuyên truyền, vận động nhằm hạn chế tình trạng kết hôn với người nước ngoài chỉ vì kế sinh nhai; công tác thi hành án dân sự.

Làm việc với Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ Dương Thanh Bình, Chủ tịch UBND tỉnh Bùi Công Bửu, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tiến Hải, Bộ trưởng kiến nghị địa phương nghiên cứu xem xét phương án giao đất để xây trụ sở và kho bãi cho cơ quan thi hành án dân sự. Bộ trưởng và các vị lãnh đạo tỉnh cũng đã thống nhất hai bên sẽ phối hợp mở các lớp trung cấp luật, bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp tại tỉnh Cà Mau trong năm 2010, trước khi trường Trung cấp Luật tại Đồng bằng Sông Cửu Long ra đời.

*[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobol/  
view\\_detail.aspx?ItemID=546](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobol/view_detail.aspx?ItemID=546)*

**NGÀY 28 THÁNG 8 NĂM 2009**

**Gặp mặt nhân dịp kỷ niệm 64 năm ngày truyền thống của Ngành Tư pháp**

Nhân kỷ niệm 64 năm ngày truyền thống của Ngành, Bộ Tư pháp đã tổ chức buổi gặp mặt các thế hệ cán bộ, công chức cơ quan Bộ với chủ trương giản dị, tiết kiệm mà vẫn trang trọng.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cho biết, kỷ niệm ngày truyền thống của Ngành năm nay được diễn ra trong bối cảnh có 2 sự kiện đặc biệt của cả nước là đang ôn lại, học lại, quán triệt lại 40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đang chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Vì vậy, tuy năm 2009 không phải là năm kỷ niệm chẵn nhưng rất có ý nghĩa để chào mừng 65 năm ngày thành lập Ngành và sắp tới Bộ sẽ hướng dẫn toàn Ngành tổ chức phong trào thi đua sôi động, quy mô.

Tại buổi gặp mặt, Bộ trưởng ôn lại lịch sử cho thế hệ cán bộ, công chức trẻ; đúc rút lại truyền thống của Ngành là các truyền thống yêu nước, yêu dân, yêu chủ nghĩa xã hội; trí tuệ; tinh thần trách nhiệm và sự đoàn kết gắn bó; nêu lên các thuận lợi và những khó khăn mà Ngành Tư pháp đang gặp phải. Bộ trưởng cũng lưu ý, thực hiện Nghị định số 93/2008/NĐ-CP, Bộ Tư pháp sẽ có thêm nhiều nhiệm vụ mới và trước mắt, sang năm 2010 là giúp Chính phủ quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước và lý lịch tư pháp. Vì thế, Bộ trưởng đề nghị thủ trưởng các đơn vị, Đảng ủy phải bám sát chỉ đạo, tập trung quyết liệt vào các giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ 4 tháng cuối năm 2009.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 215 ngày 29/8/2009*

**NGÀY 07 THÁNG 9 NĂM 2009**

**Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên được giao kiêm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội**

Theo Quyết định số 2115/QĐ-BTP ngày 07/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thì Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên được giao kiêm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội kể từ ngày 07/9/2009.

*Tư liệu do Ban Thư ký - Văn phòng Bộ Tư pháp cung cấp*

**NGÀY 09 THÁNG 9 NĂM 2009**

**Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự**

Để làm cho các quy định của Luật Thi hành án dân sự phát huy hiệu quả, đòi



hỏi phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó giải pháp quan trọng là hoàn thiện thể chế để tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự. Kết quả tổng kết thi hành án dân sự năm 2004 chỉ ra rằng, một trong những nguyên nhân chủ yếu làm cho công tác thi hành án dân sự còn nhiều hạn chế, bất cập là do mô hình tổ chức cơ quan thi hành án dân sự chưa ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc được giao. Vị trí, mối quan hệ của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự chưa rõ ràng, nhất là cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện. Vì vậy, việc ban hành Nghị định này là cần thiết.

Ngày 22/5/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1054/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về cơ cấu, tổ chức, cán bộ của cơ quan thi hành án dân sự. Theo đó, Hội đồng gồm 9 thành viên gồm đại diện các cơ quan hữu quan, các chuyên gia, nhà khoa học và do Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đinh Trung Tụng làm Chủ tịch Hội đồng. Ngày 26/5/2009, Hội đồng thẩm định tiến hành phiên họp thẩm định Dự thảo Nghị định.

Ngày 29/5/2009, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự.

Ngày 09/9/2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 74/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự. Nghị định gồm 4 chương với 55 điều quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự bao gồm: 1. Hệ thống tổ chức cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự; 2. Chấp hành viên sơ cấp, chấp hành viên trung cấp, chấp hành viên cao cấp; Thẩm tra viên thi hành án, thẩm tra viên chính thi hành án, thẩm tra viên cao cấp thi hành án; thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự. Việc bổ nhiệm từ ngạch chấp hành viên cấp huyện, chấp hành viên cấp tỉnh, chấp hành viên quân khu sang ngạch chấp hành viên sơ cấp, chấp hành viên trung cấp và chấp hành viên cao cấp; 3. Việc tuyển chọn, bổ nhiệm chấp hành viên không qua thi tuyển; 4. Thẻ, công cụ hỗ trợ, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ đối với chấp hành viên, thẩm tra viên và công chức làm công tác thi hành án dân sự.

Nghị định này thay thế Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11/4/2005 của Chính phủ về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự; sửa đổi khoản 14 Điều 3 Nghị

định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, theo đó: “Cục Thi hành án dân sự được đổi là Tổng cục Thi hành án dân sự”.

*Báo cáo số 94/BC-BTP ngày 27/5/2009, Báo cáo số 96/BC-BTP  
ngày 28/5/2009, Báo cáo số 98/BC-BTP ngày 28/5/2009  
của Bộ Tư pháp, Tờ trình số 15/TTr-BTP ngày 29/5/2009,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 449-450 ngày 21/9/2009, tr. 25391-25422*

## **NGÀY 17 THÁNG 9 NĂM 2009**

### **Bộ Tư pháp quy định về chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc giám định tư pháp**

Chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc giám định tư pháp quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-BTP được áp dụng đối với giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần, giám định viên kỹ thuật hình sự là người đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Mức phụ cấp trách nhiệm công việc giám định tư pháp là 0,3 so với mức lương tối thiểu chung. Thời gian hưởng được tính kể từ ngày 01/01/2009. Trường hợp được bổ nhiệm giám định viên tư pháp sau ngày 01/01/2009, thì được tính hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc giám định tư pháp kể từ ngày được bổ nhiệm. Thông tư cũng quy định về nguồn kinh phí chi trả và cách thức chi trả chế độ phụ cấp.

*Công báo số 459-460 ngày 29/9/2009, tr. 26073- 26074*

## **NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 2009**

### **Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam**

Việc ban hành Nghị định nhằm quy định chi tiết tất cả những vấn đề về hồ sơ, trình tự, thủ tục giải quyết các việc xin nhập, trở lại, xin thôi quốc tịch Việt Nam...; cụ thể hóa và hướng dẫn thêm về một số quy định mới so với các đạo luật quốc tịch trước đây của Luật Quốc tịch năm 2008. Ngày 13/01/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 135/QĐ-BTP thành lập Ban soạn thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. Ngày 22/5/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1061/QĐ-BTP thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. Hội

đồng gồm 9 thành viên đại diện cho Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, Bộ Công an, Bộ Tư pháp. Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng thường trực Hoàng Thế Liên. Ngày 25/5/2009, Hội đồng tiến hành phiên họp thẩm định Dự thảo Nghị định.

Ngày 09/6/2009, Bộ Tư pháp trình Chính phủ Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. Ngày 22/9/2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam. Theo đó, Nghị định quy định về: hợp pháp hóa lãnh sự, chứng thực và dịch sang tiếng Việt các giấy tờ trong hồ sơ quốc tịch; thông báo kết quả giải quyết các việc về quốc tịch; lệ phí giải quyết các việc về quốc tịch; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về nhập, trở lại, thôi và đăng ký giữ quốc tịch Việt Nam; ghi vào sổ hộ tịch các việc về quốc tịch; trách nhiệm của các cơ quan trong quản lý nhà nước về quốc tịch.

Nghị định thay thế Nghị định số 104/1998/NĐ-CP ngày 31/12/1998 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam và Nghị định số 55/2000/NĐ-CP ngày 11/10/2000 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 104/1998/NĐ-CP ngày 31/12/1998 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.

*Tờ trình số 18/TTr-BTP ngày 09/6/2009 của Bộ Tư pháp,  
Báo cáo số 102/BC-BTP ngày 04/6/2009, số 134/BC-BTP  
ngày 09/7/2009, số 151/BC-BTP ngày 04/8/2009  
của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 463-464 ngày 01/10/2009, tr. 26204-26217*

## **NGÀY 23 THÁNG 9 NĂM 2009**

### **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1532/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp**

Để phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ, ngành trong quá trình triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp, nhằm tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của các cơ quan như Tòa án, Viện kiểm sát, công an, quốc phòng, tư pháp... trong việc trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp.

Ngày 14/9/2009, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp.

Ngày 23/9/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1532/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp. Nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp phân công các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, nội dung thực hiện của các nhiệm vụ sau đây:

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp; Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp; Thông tư liên tịch của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục cung cấp, trao đổi thông tin lý lịch tư pháp; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành biểu mẫu lý lịch tư pháp;

- Xây dựng đề án thành lập Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và tổ chức thuộc Sở Tư pháp để quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp;

- Tuyên truyền, phổ biến Luật Lý lịch tư pháp;

- Đào tạo nghiệp vụ lý lịch tư pháp;

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp;

- Sơ kết 3 năm thực hiện Luật Lý lịch tư pháp.

Trên cơ sở Kế hoạch này, các bộ, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai các nhiệm vụ được phân công. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch; chủ trì tiến hành khảo sát kinh nghiệm một số nước về mô hình tổ chức và hoạt động lý lịch tư pháp.

*Tờ trình số 36/TTr-BTP ngày 14/9/2009 của Bộ Tư pháp,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 463-464 ngày 01/10/2009, tr. 26292-26298*

## **NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2009**

**Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh**

Thông tư số 03/2009/TT-BTP được ban hành nhằm hướng dẫn thực hiện một

số quy định như về việc xác minh điều kiện thi hành án; việc trực tiếp thi hành bản án, quyết định; về giải quyết một số vấn đề phát sinh khi văn phòng thừa phát lại giải thể, chấm dứt hoạt động; biểu mẫu nghiệp vụ của văn phòng thừa phát lại; thẻ, trang phục của thừa phát lại.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 16/11/2009. Các quy định của Thông tư này cũng được áp dụng khi thực hiện thí điểm thừa phát lại tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

*Công báo số 477-478 ngày 18/10/2009, tr. 27019-27117*

## **NGÀY 02 THÁNG 10 NĂM 2009**

### **Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo “Tiêu chí và phương pháp sơ kết Nghị quyết số 48-NQ/TW và đánh giá nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020”**

Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp phối hợp với Viện Nghiên cứu lập pháp - Ủy ban thường vụ Quốc hội và tổ chức UNDP tại Việt Nam tổ chức Hội thảo “Tiêu chí và phương pháp sơ kết Nghị quyết số 48-NQ/TW và đánh giá nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020” trong 2 ngày (02 - 03/10/2009) tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Tham dự Hội thảo có các chuyên gia pháp lý đến từ Văn phòng Chính phủ, Viện Nghiên cứu lập pháp - Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ Tư pháp, các cơ sở đào tạo luật học...

Vì mục tiêu của Nghị quyết số 48-NQ/TW là hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, nên hai nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện của Nghị quyết và đề xuất kiến nghị xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật giai đoạn 2011 - 2020 phải thực hiện song song, đồng thời. Từ góc độ bộ, ngành, các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, nhiều đại biểu tham dự Hội thảo đã đưa ra căn cứ xây dựng đề xuất nhu cầu hoàn thiện pháp luật giai đoạn 2011 - 2015. Theo đó, để có một đề xuất đầy đủ, chính xác và khoa học về nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật cho giai đoạn tiếp theo, các bộ, cơ quan ngang bộ phải dựa trên 4 căn cứ. Đó là, báo cáo sơ kết giai đoạn 2005 - 2010 (những thành tựu, những hạn chế, nguyên nhân và bài học); chiến lược pháp luật (xác định những định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật còn lại của Chiến lược sau giai đoạn 2005 - 2010 và lựa chọn những ưu tiên cho giai đoạn 2011 - 2015); chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 với trọng tâm hướng vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015); dự báo tình hình kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 và nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật của giai đoạn này, đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã được dự báo và dự

kiến. Có một điều cần lưu ý rằng, phạm vi, nội dung và phương pháp xây dựng đề xuất nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật giai đoạn 2011 - 2015 phải được dựa trên đánh giá kết quả thực hiện 2 Nghị quyết số 48-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW. Điều này có nghĩa là hoạt động đánh giá, sơ kết và hoạt động đề xuất là hai phần không thể tách rời nhau.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 250 ngày 03/10/2009*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai công tác thi hành án dân sự**

Để tổ chức thi hành đồng bộ, có hiệu quả Luật Thi hành án dân sự, Nghị quyết của Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ, nhằm tạo chuyển biến cơ bản trong công tác thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ban hành kèm theo Quyết định số 2235/QĐ-BTP. Kế hoạch nêu rõ nội dung nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian thực hiện cụ thể. Các nhiệm vụ trong Kế hoạch gồm có:

1. Về thể chế: hoàn chỉnh Dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh sách các cơ quan thi hành án dân sự tại các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo được tuyển chọn người có trình độ cử nhân luật làm chấp hành viên không qua thi tuyển; xây dựng Tiêu chuẩn ngạch chấp hành viên sơ cấp, chấp hành viên trung cấp, chấp hành viên cao cấp; xây dựng Thông tư của Bộ Tư pháp về phân cấp quản lý cán bộ trong Hệ thống thi hành án dân sự; xây dựng Thông tư của Bộ Tư pháp về phân cấp quản lý tài chính trong Hệ thống thi hành án dân sự; xây dựng Thông tư liên tịch giữa Bộ Tư pháp với Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự; xây dựng Thông tư của Bộ Tư pháp quy định điều kiện, việc sơ tuyển, hồ sơ thi tuyển đối với người không phải là cán bộ, công chức tham gia thi tuyển Chấp hành viên và trường hợp công chức từ các cơ quan thi hành án dân sự tỉnh này tham gia thi tuyển vào ngạch Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự tỉnh khác; xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 233/2005/QĐ-TTg ngày 26/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với chấp hành viên và công chứng viên.

2. Về kiện toàn tổ chức, cán bộ của Tổng cục Thi hành án dân sự; của Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Chi cục Thi hành án dân sự huyện: hoàn tất thủ tục bổ nhiệm chấp hành viên theo ngạch mới; thực hiện quy hoạch, đào tạo,

bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ lãnh đạo, chấp hành viên, thẩm tra viên của cơ quan thi hành án dân sự; tăng cường sự phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các đoàn thể trong việc thực hiện giám sát hoạt động thi hành án dân sự, đặc biệt trong việc phân loại án có điều kiện thi hành án chưa có điều kiện thi hành, việc chấp hành pháp luật, đạo đức nghề nghiệp của Chấp hành viên và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác thi hành án dân sự...

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 06 THÁNG 10 NĂM 2009**

**Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước**

Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước là cơ sở pháp lý để tổ chức, cá nhân thực hiện quyền yêu cầu bồi thường khi bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật của cán bộ, công chức nhà nước gây ra trong khi thi hành công vụ. Nhằm nhanh chóng và kịp thời đưa đạo luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước vào thực tiễn, đồng thời, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ và thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tư pháp xây dựng chỉ thị về việc triển khai thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Ngày 10/9/2009, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Ngày 06/10/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 1565/CT-TTg về triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Theo đó, Thủ tướng yêu cầu cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước phải nhận thức đầy đủ, thống nhất về ý nghĩa, nội dung của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời nhận thức rõ trách nhiệm công vụ của mình. Chỉ thị yêu cầu các bộ, ngành, địa phương phân công theo dõi về trách nhiệm thực hiện việc giải quyết yêu cầu bồi thường để bảo đảm kịp thời giải quyết bồi thường theo yêu cầu của người bị thiệt hại; đồng thời, xác định nhu cầu sử dụng kinh phí cho công tác bồi thường và lập dự toán ngân sách cho công tác này để bảo đảm nguồn kinh phí chi trả tiền bồi thường kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành.

Thủ tướng giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp nhiệm vụ trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, bảo đảm Nghị định có hiệu lực thi hành đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật.

*Tờ trình số 35/TTr-BTP ngày 10/9/2009 của Bộ Tư pháp,  
Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;  
Công báo số 477-478 ngày 18/10/2009, tr. 27124-27127*

## **NGÀY 12 THÁNG 10 NĂM 2009**

### **Báo Pháp luật Việt Nam tổ chức Lễ trao giải cuộc thi viết “Doanh nhân tôn vinh pháp luật” lần thứ nhất**

Đến dự Lễ trao giải có lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài Nguyên và Môi trường, Tổng cục Thuế, các cơ quan khối Nội chính Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam, các cơ quan, ban, ngành Trung ương và địa phương, các tác giả, doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ quan báo chí khác, cùng các nhà tài trợ.

Được khởi xướng từ tháng 2/2009, chỉ sau 8 tháng phát động, cuộc thi đã nhận được sự cổ vũ nhiệt tình của các nhà báo chuyên nghiệp, các cộng tác viên gần xa, tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ. Các tác giả tham dự cuộc thi đã bám sát tiêu chí của giải thưởng, chọn lọc và phản ánh được đúng các doanh nghiệp tiêu biểu trong chấp hành pháp luật kinh doanh. Cuộc thi đã tìm ra được nhiều doanh nghiệp kinh doanh thành đạt, chấp hành tốt pháp luật, đóng góp nhiều cho xã hội và cộng đồng.

Ban Tổ chức đã chọn được 12 tác giả - tác phẩm để trao giải. Tại lễ trao giải, Ban Tổ chức cũng đã trao kỷ niệm chương vinh danh “Doanh nghiệp tiêu biểu trong chấp hành pháp luật kinh doanh năm 2009” cho 20 doanh nghiệp.

*[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view\\_detail.aspx?ItemID=1067;](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hot%20ng%20ca%20c%20quan%20t%20php/view_detail.aspx?ItemID=1067;)  
Báo Pháp luật Việt Nam số 260 ngày 13/10/2009*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc tại tỉnh Long An**

Đoàn công tác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường dẫn đầu đã làm việc với Sở Tư pháp và thi hành án dân sự tỉnh Long An nhằm nắm bắt công tác tư pháp và hoạt động phối hợp giữa các cơ quan này trên địa bàn; làm việc với Tỉnh



ủy, HĐND, UBND và các cơ quan tư pháp cùng các Sở, ngành tỉnh Long An về công tác tư pháp, sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh.

Sau khi nghe đại diện các Sở, ngành và các cơ quan tư pháp trình bày, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường kết luận: Long An là tỉnh có nhiều cố gắng trong cải thiện môi trường kinh doanh, ấn tượng trong chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI). Qua theo dõi công tác tư pháp và thi hành án cho thấy: công tác tư pháp tỉnh Long An có nhiều chuyển biến, đặc biệt bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Bộ và tỉnh, giúp UBND các cấp trong công tác quản lý nhà nước. Nổi bật là công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật đã góp phần tích cực trong việc cải thiện thể chế và môi trường đầu tư kinh doanh. Bộ trưởng cho rằng cần có sơ kết, đánh giá về “Ngày pháp luật”, và nên chọn một ngày cố định trong tháng. Bộ trưởng còn yêu cầu các Sở, ngành của tỉnh cần thành lập phòng, ban pháp chế, nhất là đối với các Sở quan trọng như: Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương... Bộ trưởng cũng đề nghị HĐND tỉnh tổ chức kiểm tra công tác sắp xếp, bố trí tăng cường biên chế ở các xã, phường...

[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobol/  
view\\_detail.aspx?ItemID=586](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobol/view_detail.aspx?ItemID=586)

## **NGÀY 13 THÁNG 10 NĂM 2009**

### **Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thí điểm chế định thừa phát lại**

Hội nghị triển khai công tác thí điểm chế định thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức với sự tham dự của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Phó Bí thư thường trực Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh - Nguyễn Văn Đua.

Đầu năm 2010, chế định thừa phát lại được thí điểm triển khai tại 5 quận của thành phố Hồ Chí Minh và 5 Văn phòng thừa phát lại chỉ được phép hoạt động trong phạm vi địa hạt được cấp phép.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường chỉ đạo: việc ra đời chế định thừa phát lại sẽ tạo điều kiện cho người dân có nhiều lựa chọn trong quá trình thực hiện và giải quyết các tranh chấp về dân sự, kinh tế và thi hành án. Theo đó, tạo cơ sở và điều kiện để người dân xác lập các chứng cứ trong giải quyết tranh chấp tại Tòa án cũng như trong việc thực hiện các giao dịch, cam kết dân sự. Thông qua đó, quyền, lợi ích hợp pháp của người dân đảm bảo hơn. Đối với hoạt động thi hành án dân sự, người dân sẽ có điều kiện lựa chọn phương thức thi hành án thích hợp, hiệu quả nhất; được quyền lựa chọn tổ chức thừa phát lại hoặc cơ quan thi hành án dân sự hiện hành thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Thông qua

đó, làm cho việc thi hành bản án, quyết định nhanh hơn, hiệu quả hơn, bảo đảm quyền, lợi ích các bên đã được bản án, quyết định ghi nhận. Trong lĩnh vực Tòa án và thi hành án, việc tổng đạt các văn bản tố tụng có ý nghĩa quan trọng mà nếu giao cho tổ chức thừa phát lại thực hiện sẽ đáp ứng được những yêu cầu chặt chẽ về hình thức của thủ tục tố tụng cũng như đảm bảo quyền, lợi ích của các bên đương sự.

Phó Bí thư thường trực Thành ủy Nguyễn Văn Đua yêu cầu: không chỉ cấp ủy các quận được chọn làm thí điểm, mà tất cả các quận, huyện còn lại cũng phải nắm vững chủ trương về thừa phát lại để có những chỉ đạo, hướng dẫn sao cho chế định này phát huy tối đa hiệu quả. Bên cạnh đó, các ban, ngành chức năng của thành phố Hồ Chí Minh phải quán triệt tư tưởng không ngồi chờ mà phải năng động, gợi mở, hướng dẫn người có đủ điều kiện đăng ký tham gia thừa phát lại.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 261 ngày 14/10/2009*

## **NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 2009**

### **Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án**

Nhằm hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án dân sự và Nghị định hướng dẫn thi hành, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BTP-BTC hướng dẫn bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án.

Thông tư liên tịch quy định cụ thể đối tượng được bảo đảm tài chính để thi hành án; điều kiện bảo đảm tài chính để thi hành án; phạm vi bảo đảm tài chính để thi hành án; xác định nghĩa vụ phải thi hành án; mức bảo đảm tài chính để thi hành án; nguồn kinh phí ngân sách bảo đảm tài chính để thi hành án; thủ tục thực hiện bảo đảm tài chính để thi hành án; thanh toán tiền thi hành án; chi phí thẩm định giá; thủ tục hoàn trả các khoản bảo đảm tài chính để thi hành án vào ngân sách nhà nước; lập dự toán, quyết toán tiền bảo đảm tài chính để thi hành án.

Thông tư liên tịch này thay thế Thông tư số 86/2005/TT-BTC ngày 03/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Quyết định số 136/2005/QĐ-TTg ngày 09/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án dân sự.

*Công báo số 493-494 ngày 29/10/2009, tr. 27940-27947*

**NGÀY 23 THÁNG 10 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc với Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội**

Tham dự buổi làm việc còn có Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự Vũ Hồng Khanh, đại diện Thành ủy và 29 đơn vị thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố.

Ghi nhận những kết quả đạt được của thi hành án dân sự thành phố Hà Nội sau một năm sáp nhập, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhấn mạnh: thi hành án cần tiếp tục quan tâm đến khâu tổ chức cán bộ, coi đây là vấn đề then chốt để tạo những chuyển biến trong công tác chuyên môn. Hiện nay vẫn còn một bộ phận người dân, thậm chí là ngay cả các cơ quan nhà nước cũng chưa hiểu các quy định của pháp luật về thi hành án. Vì vậy, phải thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, hạn chế cưỡng chế thi hành án, tăng cường thuyết phục, vận động để người dân tự giác chấp hành bản án.

*[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobol/view\\_detail.aspx?ItemID=672](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobol/view_detail.aspx?ItemID=672)*

**NGÀY 28 THÁNG 10 NĂM 2009**

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị giao ban trực tuyến về công tác thi hành án dân sự năm 2009**

Thực hiện Quyết định số 2250/QĐ-BTP ngày 06/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Hội nghị giao ban trực tuyến về tổ chức thực hiện Luật Thi hành án dân sự, Nghị định của Chính phủ về củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ cơ quan thi hành án dân sự địa phương đã được tổ chức tại 5 điểm cầu tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ với sự tham dự của Giám đốc các Sở Tư pháp, Trưởng Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hội nghị do Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính chủ trì, Bộ trưởng Hà Hùng Cường tham dự và chỉ đạo Hội nghị.

Tại Hội nghị, Bộ Tư pháp giới thiệu những điểm mới cơ bản về hệ thống tổ chức thi hành án dân sự theo Luật Thi hành án dân sự và Nghị định số 74/2009/NĐ-CP, những thuận lợi, khó khăn, thách thức đặt ra cho các cơ quan thi hành án dân sự địa phương trong tình hình mới; kiểm điểm, đánh giá bước đầu việc thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 74/2009/NĐ-CP của Bộ Tư pháp và chỉ đạo của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp liên quan đến việc củng cố kiện toàn, tổ chức cơ quan thi hành án dân sự.

Bên cạnh đánh giá những kết quả đã đạt được, Hội nghị cũng đề ra phương hướng thực hiện một số công việc trọng tâm trong thời gian tới.

Thay mặt Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự đã giải đáp thắc mắc, góp phần tháo gỡ khó khăn cho các địa phương và chỉ đạo những việc cần triển khai trong thời gian tới để phần đấu sẽ hoàn thành việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, cán bộ của cơ quan thi hành án dân sự các cấp, chuẩn bị cho việc công bố quyết định thành lập theo kế hoạch đã đề ra.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 276 ngày 29/10/2009;  
[http://tha.moj.gov.vn/web/guest/home?p\\_p\\_id=cmsviewportlet\\_](http://tha.moj.gov.vn/web/guest/home?p_p_id=cmsviewportlet_)*

## **NGÀY 02 THÁNG 11 NĂM 2009**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế làm việc mẫu của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp**

Theo Quyết định số 2377/QĐ-BTP, Bộ Tư pháp không trực tiếp điều chỉnh, quy định việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ mà ban hành Quy chế làm việc mẫu để hướng dẫn các đơn vị ban hành Quy chế làm việc cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của từng đơn vị. Quy chế làm việc mẫu có 4 chương, 21 điều với các nội dung cơ bản như sau:

- Chương I quy định về phạm vi và đối tượng điều chỉnh của Quy chế, nguyên tắc làm việc của đơn vị thuộc Bộ.

- Chương II quy định về trách nhiệm và phạm vi giải quyết công việc của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng tổ chức thuộc đơn vị thuộc Bộ và của cán bộ, công chức chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị.

- Chương III quy định về quan hệ công tác giữa Lãnh đạo đơn vị; giữa Lãnh đạo đơn vị với các phòng, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội trong đơn vị; quan hệ công tác giữa các phòng và giữa cán bộ, công chức trong đơn vị.

- Chương IV quy định về chế độ làm việc trong đơn vị, bao gồm: lập, theo dõi kết quả thực hiện chương trình công tác, soạn thảo và ký duyệt văn bản, chế độ họp, thông tin, báo cáo, việc quản lý công văn, tài liệu, quản lý lao động, tiếp khách của đơn vị.

Quyết định số 2377/QĐ-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/11/2009.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành**

Ngày 02/11/2009, tại thành phố Huế, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 và Nghị định số 78/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam. Tham dự hội nghị có đại diện Sở Tư pháp, Sở Công an, Sở Ngoại vụ và nhiều Sở, ngành liên quan của 18 tỉnh thành ở các địa phương miền Trung từ tỉnh Thanh Hóa đến tỉnh Lâm Đồng và hai tỉnh biên giới phía bắc giáp với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào là tỉnh Điện Biên và tỉnh Sơn La.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 281 ngày 03/11/2009*

**NGÀY 04 THÁNG 11 NĂM 2009**

**Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Danh sách các cơ quan thi hành án dân sự tại các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo được tuyển chọn người có trình độ cử nhân luật làm chấp hành viên không qua thi tuyển**

Ngày 09/02/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 341/QĐ-BTP thành lập Tổ soạn thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các cơ quan thi hành án dân sự tại các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa được tuyển chọn người có trình độ cử nhân luật làm chấp hành viên không qua thi tuyển. Tổ soạn thảo gồm có 16 thành viên, Tổ trưởng là Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính.

Ngày 05/10/2009, Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Quyết định ban hành Danh sách các cơ quan thi hành án dân sự tại địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa được tuyển chọn người có trình độ cử nhân luật làm Chấp hành viên không qua thi tuyển.

Ngày 04/11/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1777/QĐ-TTg ban hành Danh sách các cơ quan thi hành án dân sự tại các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo được tuyển chọn người có trình độ cử nhân luật làm chấp hành viên không qua thi tuyển. Theo đó, Ban hành kèm theo Quyết định này Danh

sách 167 cơ quan thi hành án dân sự tại các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo được tuyển chọn người có trình độ cử nhân luật làm Chấp hành viên không qua thi tuyển trong thời hạn 5 năm từ ngày 01/7/2009 đến ngày 30/6/2014. Hàng năm, nếu có sự thay đổi liên quan đến điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự, Bộ trưởng Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh sách các cơ quan thi hành án tại các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo được tuyển chọn người có trình độ cử nhân luật làm chấp hành viên không qua thi tuyển quy định tại Quyết định này. Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chấp hành viên theo quy định pháp luật.

*Tờ trình số 39/TTr-BTP ngày 05/10/2009 của Bộ Tư pháp,*

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp;*

*Công báo số 525-526 ngày 18/11/2009, tr. 29706-29716*

**Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 33/2009/QH12 của Quốc hội về việc thi hành Luật**

Chỉ thị số 1762/CT-TTg yêu cầu các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương thực hiện và làm tốt các công tác nhằm đưa Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 33/2009/QH12 của Quốc hội về việc thi hành Luật vào thực tiễn một cách kịp thời, chính xác.

Thủ tướng chỉ thị Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan điều tra, các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ tiến hành rà soát các vụ án đang trong quá trình điều tra mà bị can thuộc diện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và các đối tượng phạm nhân thuộc diện được chuyển hình phạt tử hình thành chung thân hoặc được miễn chấp hành hình phạt tù để kịp thời làm thủ tục đình chỉ điều tra hoặc xóa án tích đối với họ; tổ chức tập huấn về nội dung của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 33/2009/QH12 cho cán bộ, chiến sỹ làm công tác điều tra, thi hành án hình sự.

Thủ tướng chỉ thị các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương phải có chương trình, chuyên mục giới thiệu, giải thích nội dung của Luật

sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 33/2009/QH12, nhất là những quy định về tội phạm mới được bổ sung. Tại các địa phương, Chủ tịch UBND các tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành và UBND cấp huyện, xã tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nội dung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 33/2009/QH12 đến với nhân dân.

*Công báo số 525-526 ngày 18/11/2009, tr. 29699-29705*

## **NGÀY 09 THÁNG 11 NĂM 2009**

### **Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 1565/CT-TTg ngày 06/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước**

Nhằm kịp thời xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, chuẩn bị nội dung và các biện pháp cần thiết để thi hành có hiệu quả Luật ngay từ khi có hiệu lực thi hành; tổ chức tốt việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Luật đến cán bộ, công chức và nhân dân, thống nhất nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân về các nội dung của Luật; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong Ngành Tư pháp chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động, tiến độ thực hiện để bảo đảm hoàn thành đúng thời hạn, có hiệu quả nhiệm vụ mà Thủ tướng Chính phủ đã chỉ thị, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 3193/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 1565/CT-TTg ngày 06/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Theo Kế hoạch này, một loạt các văn bản sẽ được ban hành trong năm 2009. Bộ Tư pháp sẽ chủ trì soạn thảo các văn bản: Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật; Thông tư liên tịch hướng dẫn về giải quyết bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự; Thông tư liên tịch hướng dẫn về giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính. Đồng thời, Bộ Tư pháp còn phối hợp với các cơ quan liên quan soạn thảo: Thông tư liên tịch hướng dẫn về giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự; Thông tư liên tịch hướng dẫn về giải quyết bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự; Thông tư hướng dẫn về giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính; Thông tư hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước về bồi thường.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 289 ngày 11/11/2009*

**NGÀY 10 THÁNG 11 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng của Bộ Tư pháp đến năm 2020, giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2011**

Theo Quyết định số 3218/QĐ-BTP, Bộ sẽ phối hợp với cơ quan chức năng đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới toàn thể cán bộ trong Ngành nội dung chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đồng thời chủ động đề ra các biện pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Trong đó, tập trung thực hiện các nhóm giải pháp là: tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách xây dựng và thực hiện pháp luật; làm tốt chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ; hoàn thiện các thể chế pháp lý tạo cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

**Trường Đại học Luật Hà Nội tổ chức lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Trường và đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

Đến dự buổi lễ kỷ niệm có Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Thị Doan; Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường; các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Đặng Văn Chiến và Phan Trung Lý; các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Lê Thị Nga và Phạm Quý Ty, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Kiều Đình Thụy; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Trần Quang Quý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ Nguyễn Doãn Khánh và đại diện của nhiều bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương khác... Đến dự buổi lễ có gần 150 đoàn đại diện các cơ quan, tổ chức ở Trung ương, thành phố Hà Nội và địa phương, trên 30 cơ sở liên kết đào tạo; các nhà giáo, nhà khoa học, các thế hệ lãnh đạo và đại diện các thế hệ sinh viên của Trường...

Tại Lễ kỷ niệm, Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp kiêm Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội Hoàng Thế Liên đã báo cáo quá trình xây dựng, phát triển và những đóng góp của Trường trong công tác đào tạo cán bộ pháp luật cho đất nước. Với những đóng góp tích cực trong sự nghiệp đào tạo, nghiên cứu khoa học của đất nước, Trường Đại học Luật Hà Nội vinh dự được Nhà



nước tặng Huân chương Độc lập hạng ba, 3 Huân chương Lao động các hạng và nhiều phần thưởng cao quý khác của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Hà Nội. Nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập, trường vinh dự đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

*[http://www.daihocluathn.edu.vn/index.php?option=com\\_content&task=view&id=756&Itemid=44](http://www.daihocluathn.edu.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=756&Itemid=44)*

**NGÀY 12 THÁNG 11 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ III và kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam**

Theo Quyết định số 3232/QĐ-BTP, các hoạt động hướng tới Đại hội thi đua yêu nước Ngành Tư pháp lần thứ III bao gồm: (i) Tiếp tục tổ chức phát động phong trào thi đua sâu rộng trong toàn Ngành theo tinh thần năm nội dung phát động thi đua của Thủ tướng Chính phủ; (ii) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, biểu dương gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến, tạo nên không khí sôi nổi trong toàn Ngành; (iii) Biên soạn sách giới thiệu các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt của Ngành Tư pháp; (iv) Tiếp tục tổ chức học tập quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 39-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác thi đua, khen thưởng và Luật Thi đua, khen thưởng; (v) Xây dựng các điển hình tiên tiến xuất sắc toàn diện trên từng lĩnh vực công tác ở từng đơn vị, khu vực thi đua; phổ biến tuyên truyền, giới thiệu học tập các điển hình, gương người tốt việc tốt; (vi) Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến ở các đơn vị cơ sở.

Các hoạt động hướng tới kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam gồm: 1. Xây dựng công trình khu di tích Bộ Tư pháp tại xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; 2. Tìm hiểu, nghiên cứu về truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam; 3. Tìm hiểu, nghiên cứu về vị trí, vai trò và hoạt động của Ngành Tư pháp Việt Nam hiện nay; 4. Tổ chức một số hoạt động truyền thông về truyền thống Ngành Tư pháp; 5. Tổ chức các hoạt động tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát triển ngành Tư pháp; 6. Tổ chức các hoạt động thi đua khen thưởng; 7. Phát động phong trào văn hóa, thể thao.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 13 THÁNG 11 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học pháp lý**

Theo Quyết định số 3233/QĐ-BTP, Viện Khoa học pháp lý (sau đây gọi là Viện) là tổ chức sự nghiệp khoa học thuộc Bộ Tư pháp có chức năng nghiên cứu chiến lược, cơ chế, chính sách về xây dựng, hoàn thiện và thi hành pháp luật, phát triển Ngành Tư pháp, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ, góp phần thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý công tác nghiên cứu khoa học pháp lý của Bộ theo quy định của pháp luật. Viện chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và chịu sự quản lý nhà nước về khoa học của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Viện có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật. Viện có tên giao dịch quốc tế là Institute of Legal Science (viết tắt là ILS).

Cơ cấu tổ chức của Viện gồm có Lãnh đạo Viện (Viện trưởng và không quá 3 (ba) Phó Viện trưởng) và các tổ chức trực thuộc Viện (Phòng Quản lý khoa học và tổng hợp; Ban nghiên cứu Chiến lược xây dựng, thi hành pháp luật và quản lý Ngành; Ban nghiên cứu Tư pháp - Hình sự; Ban nghiên cứu pháp luật Hành chính - Nhà nước; Ban nghiên cứu pháp luật Dân sự - Kinh tế; Ban nghiên cứu pháp luật quốc tế - Luật so sánh và quyền con người; Trung tâm Thông tin - Thư viện).

Quyết định quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Viện, lãnh đạo Viện, trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Viện với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân khác.

Quyết định này thay thế Quyết định số 447/2001/QĐ-BTP ngày 15/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, cơ sở vật chất và tăng cường năng lực của Cục Trợ giúp pháp lý”**

Theo Quyết định số 3425/QĐ-BTP, Đề án gồm 03 Phần: Phần I. Sự cần thiết

và cơ sở pháp lý để xây dựng Đề án; Phần II. Nội dung kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, cơ sở vật chất và tăng cường năng lực của Cục Trợ giúp pháp lý giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và Phần III. Tổ chức thực hiện.

Đề án được ban hành nhằm mục tiêu củng cố, kiện toàn, xác định hợp lý về tổ chức bộ máy của Cục, bảo đảm chuyên môn hóa, khoa học, gọn nhẹ và hợp lý; xây dựng cơ chế quản lý, điều hành hiệu quả, tạo bước chuyển biến căn bản về chất trong tổ chức bộ máy, cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của công tác trợ giúp pháp lý từ nay đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Đề án đưa ra 05 nhóm giải pháp để đạt được mục tiêu và nhiệm vụ đề ra, bao gồm: (i) Nhận thức đúng đắn về chính sách trợ giúp pháp lý và vị trí, vai trò của Cục trong chỉ đạo, điều hành để đổi mới và phát triển trợ giúp pháp lý bảo đảm chất lượng, hiệu quả; kịp thời dự báo xu hướng phát triển của trợ giúp pháp lý để đề xuất điều chỉnh chính sách cho phù hợp; (ii) Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ, tăng cường năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của Cục; (iii) Đổi mới hoạt động của Cục để thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; (iv) Tăng cường cơ sở vật chất và các điều kiện để bảo đảm hoạt động; (v) Tăng cường sự lãnh đạo của Bộ trưởng, Ban cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Tư pháp, Đảng ủy cơ quan Bộ Tư pháp đối với Cục và sự phối hợp của các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp trong công tác trợ giúp pháp lý.

Đề án cũng đề ra lộ trình thực hiện ở ba giai đoạn: từ năm 2010 đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

**NGÀY 27 THÁNG 11 NĂM 2009**

**Khởi động Dự án Tăng cường năng lực tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam**

Ngày 21/10/2009, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung Dự án “Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam” do Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan pháp luật và tư pháp khác của Việt Nam thực hiện vào Danh mục các dự án yêu cầu Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc tài trợ giai đoạn 2009 - 2014.

Ngày 27/11/2009, Bộ Tư pháp và Chương trình phát triển của Liên hợp quốc

(UNDP) ở Việt Nam đã tổ chức Lễ khởi động Dự án “Tăng cường năng lực tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam. Tham dự Lễ khởi động dự án gồm có Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường, Giám đốc quốc gia UNDP tại Việt Nam bà Setsuko Yamazaki, Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên, Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương Nguyễn Văn Hiện, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Dương Ngọc Ngưu, Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội Đinh Xuân Thảo. Đại diện các Bộ, ngành, cơ quan pháp luật và tư pháp Việt Nam, đại diện các cơ quan quản lý hỗ trợ phát triển chính thức của Chính phủ, đại diện các nhà tài trợ, đại diện các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế và trong nước quan tâm tới lĩnh vực phát triển pháp luật cũng đã tham dự Lễ khởi động dự án.

Dự án này được Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và UNDP tại thành phố Hà Nội xây dựng, căn cứ nhu cầu dài hạn và trước mắt của công cuộc cải cách pháp luật và cải cách tư pháp của Việt Nam cũng như nhiệm vụ và vai trò của Liên hợp quốc và UNDP về hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp đã được thể hiện trong Bản kế hoạch chung thực hiện một Liên hợp quốc tại Việt Nam.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 306 ngày 28/11/2009;*

*<http://phapluattp.vn/20091128015847297p0c1013/>*

*khoi-dong-du-an-tang-cuong-tiep-can-cong-ly-va-bao-ve-quyen-tai-vn.htm*

**NGÀY 30 THÁNG 11 NĂM 2009**

**Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật”**

Thi hành pháp luật là nhiệm vụ mới, rất quan trọng và chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện, đây cũng là nhiệm vụ có ý nghĩa xã hội lớn và có liên quan đến tổ chức và hoạt động của tất cả các cơ quan, tổ chức Trung ương và địa phương trong khi các hệ thống văn bản về thi hành pháp luật hiện nay mới chỉ giao nhiệm vụ chung cho các đơn vị mà chưa quy định cụ thể về nội dung, phương thức cũng như trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc phối hợp thực hiện. Văn bản pháp luật hiện hành quy định về công tác theo dõi thi hành án còn tản mạn, không nhiều, chưa thống nhất, tổ chức bộ máy cũng như trình độ, năng lực cán bộ còn thiếu và chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới đặt ra. Vì vậy, để công tác theo dõi thi hành pháp luật được triển khai một cách bài bản, nề nếp và có hiệu quả phải có quá trình nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế và chuẩn

bị những điều kiện cần thiết với những bước đi và lộ trình phù hợp, có thí điểm và tổng kết, rút kinh nghiệm, Bộ Tư pháp xây dựng Đề án “Triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật”.

Ngày 19/11/2009, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 47/TTr-BTP trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật”. Bố cục và nội dung chủ yếu của Đề án gồm 5 phần với 5 nội dung lớn: sự cần thiết xây dựng đề án; mục tiêu và quan điểm chỉ đạo xây dựng Đề án; các giải pháp và hoạt động chủ yếu của Đề án; các kết quả chủ yếu của Đề án; tổ chức thực hiện.

Ngày 30/11/2009, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1987/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật”.

Theo đó, mục tiêu của Đề án là: Tăng cường hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm đảm bảo cho pháp luật được thi hành một cách nghiêm chỉnh, thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và xây dựng pháp luật. Xây dựng hoàn thiện thể chế về công tác theo dõi thi hành pháp luật; đánh giá tình hình thi hành, tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật trong một số bộ, ngành, địa phương và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật; củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ, công chức làm công tác theo dõi thi hành pháp luật tại một số bộ, ngành và địa phương.

*Tờ trình số 47/TTr-BTP ngày 19/11/2009  
của Bộ Tư pháp, Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc tại tỉnh Lào Cai**

Sau khi nghe Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai Hoàng Kim Thái báo cáo về tổ chức bộ máy của cơ quan tư pháp; Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Lê Văn Thông báo cáo khái quát công tác thi hành án dân sự năm 2009; đề xuất của các cán bộ cơ quan tư pháp tỉnh Lào Cai, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đánh giá: Ngành đã bám sát nhiệm vụ công tác, lấy kiện toàn cán bộ là khâu then chốt, tỉnh đã tách bộ trợ tư pháp ra khỏi hành chính tư pháp; Sở cũng đã giúp cơ quan thi hành án kiện toàn tổ chức theo Luật Thi hành án dân sự.

Tuy nhiên, Bộ trưởng lưu ý, mỗi việc tư pháp làm đều phải gắn kết, phản ánh

trực tiếp tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, khẩn trương kiện toàn bộ máy từ tỉnh đến xã; lựa chọn cán bộ phù hợp, đủ tâm đủ năng lực.

Tại buổi làm việc ngày 10/12/2009 với Phó Bí thư, Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai Nguyễn Hữu Vạn và Bí thư Tỉnh ủy Bùi Quang Vinh, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường nhận xét, công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh đã có nhiều khởi sắc, bám sát hơn nhiệm vụ của Ngành. Tuy nhiên, nhiều lĩnh vực tư pháp quản lý còn hạn chế; công việc nhiều nhưng cán bộ tư pháp từ tỉnh đến xã còn mỏng. Đây là địa bàn khó khăn hơn do địa bàn chia cắt, hiểu biết pháp luật của người dân còn hạn chế. Đặc biệt chế độ đãi ngộ cho cán bộ làm tư pháp eo hẹp, nhiều lĩnh vực dù đã có chủ trương song thực tế lại chưa được triển khai (như kinh phí cho công tác hòa giải). Bộ trưởng đề nghị cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm hơn nữa đến công tác tổ chức, cán bộ của các cơ quan tư pháp. Bộ trưởng đề nghị tỉnh cần đẩy mạnh việc thành lập các Văn phòng công chứng trên địa bàn, chuyển giao các hợp đồng từ UBND cấp xã sang cho các tổ chức hành nghề công chứng; quan tâm đến phát triển đội ngũ luật sư. Riêng với công tác thi hành án dân sự, Bộ trưởng cũng cho biết: tỷ lệ chưa có điều kiện thi hành của Lào Cai lớn hơn trung bình của cả nước, nhiều vụ xác minh chậm, ảnh hưởng đến quyền lợi của người được thi hành án.

[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobol/  
view\\_detail.aspx?ItemID=676](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobol/view_detail.aspx?ItemID=676)

## **NGÀY 10 THÁNG 12 NĂM 2009**

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 3769/QĐ-BTP nêu rõ: Để thực hiện tốt các nội dung của Nghị quyết số 45/2009/NQ-CP ngày 11/9/2009, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các tổ chức, đơn vị cần tập trung triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các công việc sau:

1. Phối hợp với Bộ Nội vụ tiến hành sửa đổi, bổ sung Luật Thanh niên và các văn bản hướng dẫn cho phù hợp với tình hình mới.
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên”, đặc biệt là pháp luật liên quan đến lĩnh vực hình sự, hành chính, hôn nhân và gia đình, lao động, văn hóa, môi trường.
3. Phát hiện, tuyển chọn, bố trí và sử dụng hiệu quả cán bộ, công chức trẻ,

nữ, dân tộc thiểu số có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt nhằm tạo đột phá trong công tác cán bộ; vận dụng cơ chế, chính sách hiện hành để thực hiện tuyển dụng, bố trí, quy hoạch; đào tạo, bồi dưỡng (trong và ngoài nước); tổ chức cho cán bộ, công chức trẻ của cơ quan Bộ đi thực tế tại các cơ quan thi hành án dân sự, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức pháp chế của các bộ, ngành; luân chuyển, tiếp nhận cán bộ, công chức trẻ có năng lực của cơ quan thi hành án dân sự, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các bộ, ngành khác để bổ sung vào đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan Bộ Tư pháp.

4. Phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung để Bộ trưởng định kỳ hàng năm làm việc, gặp gỡ và đối thoại với đoàn viên, thanh niên cơ quan Bộ và đại diện đoàn viên, thanh niên cơ quan thi hành án dân sự địa phương.

5. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thu hút các cán bộ trẻ có năng lực tham gia nghiên cứu khoa học pháp lý.

6. Triển khai các chính sách tạo điều kiện và hỗ trợ về chỗ ở; xây dựng môi trường lành mạnh, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, giải trí cho thanh niên cơ quan Bộ Tư pháp và thanh niên các cơ quan thi hành án dân sự địa phương.

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

**NGÀY 14 THÁNG 12 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 33/2009/QH12 của Quốc hội về việc thi hành Luật**

Theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 3773/QĐ-BTP, nội dung của Kế hoạch là (i) Tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 33/2009/QH12 của Quốc hội về việc thi hành Luật trong nhân dân và trong Ngành Tư pháp; (ii) Triển khai việc rà soát các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cho Bộ Tư pháp nhằm phục vụ kịp thời việc xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; (iii) Kịp thời xây dựng các Thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Bản Kế hoạch cũng nêu rõ yêu cầu: Cụ thể hóa các nhiệm vụ mà Bộ Tư pháp có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp; xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị thuộc

Bộ trong việc giúp Bộ chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị của Thủ tướng và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ.

*<http://www.thuvienphapluat.vn>*

### **Lễ công bố Chương trình bình chọn danh hiệu “Hãng luật và Luật sư của năm”**

Được sự đồng ý của Bộ Tư pháp, ngày 14/12/2009, tại Hà Nội, Báo Pháp luật Việt Nam phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Công ty Hội chợ Triển lãm Bắc Hà tổ chức Lễ công bố Chương trình bình chọn danh hiệu “Hãng luật và luật sư của năm” - lần đầu tiên được xây dựng và tổ chức tại Việt Nam. Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thúy Hiền thay mặt lãnh đạo Bộ Tư pháp đến dự và phát biểu tại buổi Lễ.

Chương trình bình chọn danh hiệu “Hãng luật và luật sư của năm” là hoạt động xã hội, nghề nghiệp do Báo Pháp luật Việt Nam phối hợp với các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư cùng các cơ quan có liên quan nhằm xây dựng những tiêu chí, chuẩn mực về hoạt động nghề nghiệp và đạo đức của luật sư, góp phần tôn vinh nghề nghiệp của các luật sư và tổ chức hành nghề luật sư. Đây còn là hoạt động góp phần xây dựng hình ảnh, thương hiệu của các hãng luật, luật sư tham gia cuộc bình chọn, tạo nên một sân chơi hữu ích cho luật sư Việt Nam và cho cả các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ pháp lý. Chương trình này được tổ chức hàng năm. Mỗi năm, Ban Tổ chức sẽ lựa chọn và trao tặng các danh hiệu “Hãng luật của năm” cho 20 tổ chức hành nghề luật sư và danh hiệu “Luật sư của năm” cho 20 luật sư trong cả lĩnh vực tư vấn pháp luật và tham gia tố tụng. Bên cạnh đó, Ban Tổ chức sẽ trao tặng danh hiệu “Luật sư của công chúng” do bạn đọc Báo Pháp luật Việt Nam bình chọn và danh hiệu “Vụ việc của năm” cho các vụ việc tư vấn hoặc tranh tụng của Luật sư gây ấn tượng, có tiếng vang trong năm.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 323 ngày 15/12/2009*

**NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 2009**

**Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án “Cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký hộ tịch và phân cấp việc in, phát hành sổ, biểu mẫu hộ tịch”**

Nhằm giảm bớt hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, ngày



18/12/2009, Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án “Cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký hộ tịch và phân cấp việc in, phát hành sổ, biểu mẫu hộ tịch” kèm theo Quyết định số 3924/QĐ-BTP.

Mục tiêu của Đề án là cắt giảm những sổ, biểu mẫu hộ tịch không cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và các cơ quan có thẩm quyền khi sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch; xây dựng lộ trình đăng ký hộ tịch qua mạng internet, theo đó, cơ quan đăng ký hộ tịch chỉ lưu trữ hồ sơ gốc qua hệ thống mạng và hệ thống sổ hộ tịch; sau khi đăng ký hộ tịch, người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chỉ nhận bản sao các giấy tờ hộ tịch (bỏ việc cấp bản chính); thực hiện kết nối thông tin giữa các trung tâm đăng ký hộ tịch, người dân có thể đến bất kỳ địa phương nào để xin cấp bản sao về hộ tịch.

Đề án cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch cũng đề ra lộ trình cụ thể thực hiện trong 3 giai đoạn: giai đoạn 1 (từ năm 2010 đến hết năm 2011); giai đoạn 2 (từ năm 2012 đến hết năm 2014); giai đoạn 3 (từ năm 2015 trở đi).

*Tư liệu lưu trữ Bộ Tư pháp*

## **NGÀY 22 THÁNG 12 NĂM 2009**

### **Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Campuchia ký kết Bản Ghi nhớ về hợp tác pháp luật và tư pháp**

Ngày 22/12/2009, tại Phnom Penh, trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc chính thức tại Campuchia, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã có buổi hội đàm với Bộ trưởng Bộ Tư pháp Campuchia Ang Vong Vathana.

Tại cuộc Hội đàm giữa hai Bộ trưởng và hai Đoàn cán bộ cấp cao Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Ang Vong Vathana đã trao đổi tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tình hình hoạt động trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật của mỗi nước. Đặc biệt, hai Bộ trưởng thống nhất sẽ thúc đẩy đàm phán và ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp giữa hai nước nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan, cá nhân và tổ chức của hai nước thực hiện các hoạt động của mình, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về giao lưu dân sự, thương mại, kinh tế giữa hai nước. Ngoài ra, hai Bộ trưởng cũng khẳng định sẽ tiếp tục hợp tác trong khuôn khổ đa phương.

Sau Hội đàm, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ang Vong Vathana đã cùng ký kết Bản Ghi nhớ về hợp tác pháp luật và tư pháp giữa hai Bộ Tư pháp. Theo Bản Ghi nhớ, hai bên sẽ hợp tác trong lĩnh vực

pháp luật và tư pháp trên cơ sở cùng có lợi, tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau. Hai Bên sẽ hợp tác trong các lĩnh vực: kỹ năng soạn thảo, thẩm định, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và kinh nghiệm tổ chức thực hiện pháp luật; tăng cường năng lực cho cán bộ và cơ quan pháp luật và tư pháp; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án; hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp; tăng cường năng lực thực hiện Hiệp định Tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và Campuchia; phối hợp giải quyết những vấn đề hai Bên cùng quan tâm; phối hợp trên các diễn đàn khu vực và đa phương về các lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Hai Bên sẽ tiến hành hợp tác dưới các hình thức: trao đổi đoàn cấp Bộ trưởng mỗi năm một lần, luân phiên tại Việt Nam và tại Campuchia; trao đổi các cán bộ và/hoặc đoàn chuyên gia sang nghiên cứu, khảo sát, trao đổi kinh nghiệm công tác của mỗi Bên; đào tạo pháp luật bậc đại học, trên đại học và đào tạo nghề luật cho sinh viên, cán bộ Campuchia; trao đổi tài liệu và ấn phẩm pháp luật trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp; và hợp tác giữa các tỉnh có chung biên giới. Vào tháng 11 hàng năm, hai Bên sẽ thảo luận và thống nhất cho năm tiếp theo Kế hoạch hoạt động hợp tác cụ thể hàng năm được cam kết tại Bản Ghi nhớ này thông qua trao đổi bằng văn bản.

*Báo Pháp luật Việt Nam số 331 ngày 23/12/2009*

### **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường làm việc tại tỉnh Hưng Yên**

Tham dự buổi làm việc với Đoàn công tác có Phó Bí thư Thường trực tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Văn Thông, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Cường; Giám đốc Công an tỉnh Trần Huy Ngạn; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Nguyễn Văn Thạo; Lãnh đạo Sở Tư pháp và một số ban, ngành khác của tỉnh.

Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên Trần Quốc Toàn báo cáo những kết quả đạt được của công tác tư pháp tỉnh Hưng Yên. Năm 2009 là năm Ngành Tư pháp và thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên đã triển khai toàn diện, đồng bộ các mặt công tác, trong đó, có nhiều lĩnh vực đạt kết quả nổi bật như công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến pháp luật, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, xây dựng ngành... Công tác thi hành án dân sự cũng vượt chỉ tiêu do Bộ Tư pháp đề ra, giảm được gần 17% án tồn đọng. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ tư pháp cấp tỉnh, huyện còn thiếu về số lượng, một số yếu về chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là cán bộ của cơ quan thi hành án. Riêng với cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã, hầu hết phải kiêm nhiệm, một số chưa đạt chuẩn về trình độ, trong khi công việc quá nhiều.

Trước những băn khoăn của địa phương về công tác cán bộ cũng như nghiệp vụ chuyên môn, đại diện các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp đã giải đáp một số vấn đề liên quan, trong đó có các vấn đề về thi hành án.

Với cấp ủy, chính quyền địa phương, Bộ trưởng đề nghị: tỉnh cần đưa tư pháp vào sâu hơn với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Riêng với công tác tổ chức cán bộ, Bộ trưởng mong muốn Chủ tịch UBND tỉnh sớm thông qua Đề án về tổ chức cán bộ. Bộ trưởng đề nghị địa phương sớm có nhân sự để bổ nhiệm Cục trưởng, Cục phó và lãnh đạo cấp Chi cục Thi hành án dân sự; tăng cường giám sát với công tác này và sớm kiện toàn Ban chỉ đạo thi hành án dân sự.

*[http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobo/  
view\\_detail.aspx?ItemID=679](http://moj.gov.vn/ct/tintuc/lists/hdlanhdaobo/view_detail.aspx?ItemID=679)*

## MỤC LỤC

<b>Lời nói đầu</b>	9
Năm 2003	15
Năm 2004	66
Năm 2005	110
Năm 2006	162
Năm 2007	228
Năm 2008	316
Năm 2009	461















































